

THƯ QUÁN BẢN THẢO

Số 82 tháng 11-2018

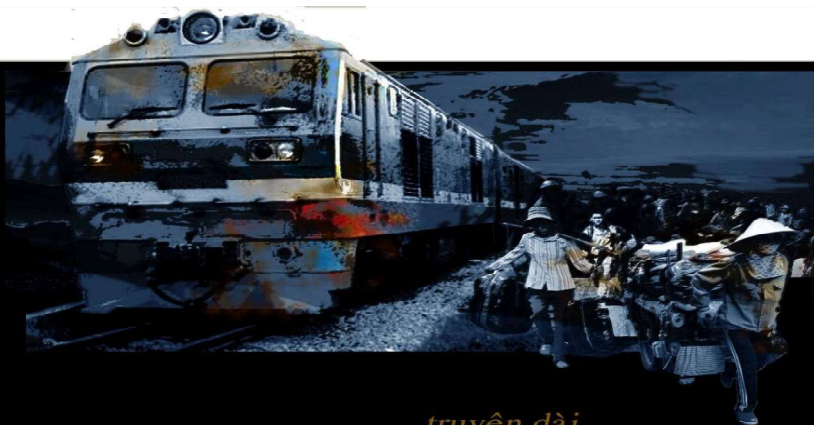
Chủ đề: Nhà văn Trần Doãn Nho

Khuất Đầu • Nguyễn thị Hải Hà • Phạm Cao Hoàng • Nguyễn Xuân Hoàng • Nguyễn Vy Khanh • Nguyễn Trọng Khôi • Mang Viên Long • Trần Dạ Lữ • Đức Phở • Phan Xuân Sinh • Đặng Thơ Thơ • Viêm Tịnh • Nguyễn Đình Toàn • Trần Hoài Thư • Nguyễn Lệ Uyên • v.v..

Đặc biệt: Ý kiến của 5 nữ độc giả TQBT về truyện dài Dặm Trường

• các mục thường xuyên: Sáng tác, đọc sách, Sống và Viết v.v..

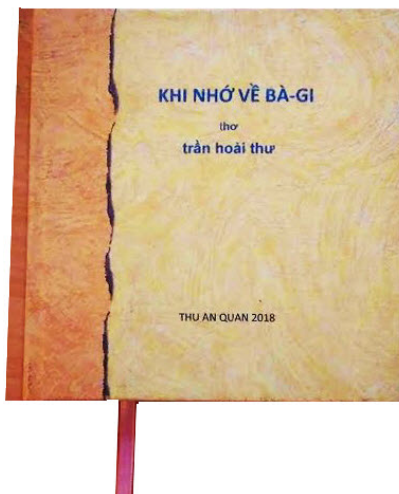
DẶM TRƯỜNG



truyện dài

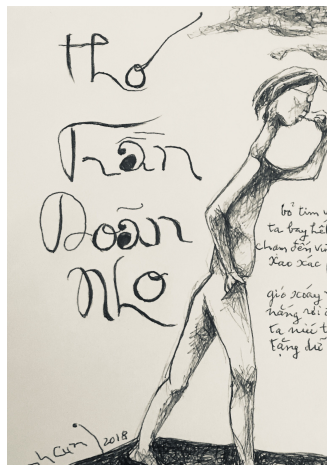
*Tác phẩm mới xuất bản của Thư Ân Quán:
(Dành tặng thân hữu và người yêu thơ)*

KHI VỀ BÀ GI, thi phẩm của Trần Hoài Thư
Bìa cứng, in bằng loại giấy đặc biệt.:



THƠ TRẦN DOãn NHỎ, bìa Trịnh Cung, phụ bản
Nguyễn Trọng Khôi in bằng loại giấy đặc biệt.

*khi cảm thấy mình là một cái gì rất chán
tôi viết vội đôi điều
thả vào trong cối.
tạm gọi là thơ*



THƯ QUÁN BẢN THẢO
Tập chí văn học bất định kỳ
Số 82 tháng 11 năm 2018

Chủ đề: Nhà văn Trần Doãn Nho

Mục lục

Lời tòa soạn /3

Sống và Viết:

Trần Hoài Thư (4), Phạm văn Nhân (20).

Chủ đề Trần Doãn Nho

Tiểu sử / 28

Nguyễn Lê Uyên: *TDN người dẫn nắng đi chơi* / 30

Mang Viên Long: *Đồng cảm với trang viết* / 49

Viêm Tĩnh: *Kỷ niệm với Thực* / 55

Nguyễn Trọng Khôi: *Trần Doãn Nho và tôi* / 63

Trần Dạ Lữ: *Những kỷ niệm khó quên...* / 67

Đặng Thơ Thơ: *Anh Nho và Da Màu* / 77

Phan Xuân Sinh: *Boston, ngày nào với chúng tôi* / 81

Đức Phổ: *TDN- Nhà văn cần trọng và nặng nghĩa tình*
/ 85

Đức Phổ: *thơ* / 88

Phạm Cao Hoàng: *phóng vấn TDN* / 90

Viết về cõi văn TDN

Khuất Đầu: *Độc Một chút Việt Nam của TDN* / 107

Nguyễn Xuân Hoàng: *TDN thao thức trên từng con chữ* / 111

Nguyễn thị Hải Hà: *Độc Loanh quanh những nẻo đường* / 114

Nguyễn Vy Khanh: *Dặm trường của tiểu thuyết* / 120

Nguyễn Đình Toàn: *Độc Dặm Trường* / 133

Độc giả nữ nghĩ về tác phẩm dặm trường:

THƯ QUÁN BẢN THẢO
Tập chí văn học bất định kỳ
Số 82 tháng 11 năm 2018

Chủ đề: Nhà văn Trần Doãn Nho

Mục lục

Lời tòa soạn /3

Sống và Viết:

Trần Hoài Thư (4), Phạm văn Nhân (20).

Chủ đề Trần Doãn Nho

Tiểu sử / 28

Nguyễn Lê Uyên: *TDN người dẫn nắng đi chơi* / 30

Mang Viên Long: *Đồng cảm với trang viết* / 49

Viêm Tĩnh: *Kỷ niệm với Thực* / 55

Nguyễn Trọng Khôi: *Trần Doãn Nho và tôi* / 63

Trần Dạ Lữ: *Những kỷ niệm khó quên...* / 67

Đặng Thơ Thơ: *Anh Nho và Da Màu* / 77

Phan Xuân Sinh: *Boston, ngày nào với chúng tôi* / 81

Đức Phổ: *TDN- Nhà văn cần trọng và nặng nghĩa tình*
/ 85

Đức Phổ: *thơ* / 88

Phạm Cao Hoàng: *phóng vấn TDN* / 90

Viết về cõi văn TDN

Khuất Đầu: *Độc Một chút Việt Nam của TDN* / 107

Nguyễn Xuân Hoàng: *TDN thao thức trên từng con chữ* / 111

Nguyễn thị Hải Hà: *Độc Loanh quanh những nẻo đường* / 114

Nguyễn Vy Khanh: *Dặm trường của tiểu thuyết* / 120

Nguyễn Đình Toàn: *Độc Dặm Trường* / 133

Độc giả nữ nghĩ về tác phẩm dặm trường:

- Ngọc Bút / 137 Cao Thanh Tâm / 146 t.h / 151 Lê thị Hàn / 153

TQBT: *Trích đoạn từ các tác phẩm đã xuất bản* /154

TQBT: *Những bài viết tiêu biểu tại hải ngoại của TDN* / 164

Quà văn nghệ của TQBT /237

Mục thường xuyên

Phạm văn Nhân: *Con mưa chiều (truyện)* / 241

Thơ: Lê văn Trung / 247 Nguyễn Dương Quang / 248

Trần Vạn Giã / 250 Trần Dạ Lữ /251 MH. Hoài Linh
Phuong / 252

Nguyễn An Bình: *Chuyện của hai người (truyện)* / 255

Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh: *Có bán gì không*
(truyện) / 264

Nguyễn thị Hải Hà: *Mối tình có thật (kịch)* / 272

Tô Thâm Huy: *Thơ ngắn Đỗ Nghê (đọc sách)* / 279

Viêm Tịnh: *Đạp xe ra ngoại ô (đọc sách)* / 290

Phạm văn Nhân: *Giới thiệu sách* / 298

Thúy Phương: *Độc Dặm Trường (Ý kiến)* / 301

Giữa tòa soạn và thân hữu /308

Tranh bìa: Nguyễn Trọng Khôi

Phụ bản: Trần Nho Bụi

Địa chỉ liên lạc:

Trần Hoài Thu

719 Coolidge street

Plainfield, NJ 07062

E mail:

tranhhoithu16@gmail.com

- Ngọc Bút / 137 Cao Thanh Tâm / 146 t.h / 151 Lê thị Hàn / 153

TQBT: *Trích đoạn từ các tác phẩm đã xuất bản* /154

TQBT: *Những bài viết tiêu biểu tại hải ngoại của TDN* / 164

Quà văn nghệ của TQBT /237

Mục thường xuyên

Phạm văn Nhân: *Con mưa chiều (truyện)* / 241

Thơ: Lê văn Trung / 247 Nguyễn Dương Quang / 248

Trần Vạn Giã / 250 Trần Dạ Lữ /251 MH. Hoài Linh
Phuong / 252

Nguyễn An Bình: *Chuyện của hai người (truyện)* / 255

Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh: *Có bán gì không*
(truyện) / 264

Nguyễn thị Hải Hà: *Mối tình có thật (kịch)* / 272

Tô Thâm Huy: *Thơ ngắn Đỗ Nghê (đọc sách)* / 279

Viêm Tịnh: *Đạp xe ra ngoại ô (đọc sách)* / 290

Phạm văn Nhân: *Giới thiệu sách* / 298

Thúy Phương: *Độc Dặm Trường (Ý kiến)* / 301

Giữa tòa soạn và thân hữu /308

Tranh bìa: Nguyễn Trọng Khôi

Phụ bản: Trần Nho Bụi

Địa chỉ liên lạc:

Trần Hoài Thu

719 Coolidge street

Plainfield, NJ 07062

E mail:

tranhhoithu16@gmail.com

THƯ TÒA SOẠN

Lại thêm một số báo nữa ra đời.

Ra đời để chứng tỏ về một sự vững mạnh của một tạp chí giấy, trong khi những tạp chí văn học nghệ thuật khác đã theo nhau lần lượt đóng cửa. Sự vững mạnh đến từ tấm lòng của bạn đọc, của thân hữu, của những người chủ trương.

Những bậc thêm càng lúc càng cao, dù vậy, đến một lúc nào đó, cũng phải làm đôi chân người phải chùn bước, vì thấm mệt. Đó là luật nhân sinh.

Nhưng giờ thì chưa, các bạn ạ.

Chỉ ao ước vô biên là sức khỏe của bạn, của chúng tôi vẫn còn tốt, để chúng ta cùng đọc và viết.

Trân trọng

T.M nhóm chủ trương

Trần Hoài Thư

THƯ TÒA SOẠN

Lại thêm một số báo nữa ra đời.

Ra đời để chứng tỏ về một sự vững mạnh của một tạp chí giấy, trong khi những tạp chí văn học nghệ thuật khác đã theo nhau lần lượt đóng cửa. Sự vững mạnh đến từ tấm lòng của bạn đọc, của thân hữu, của những người chủ trương.

Những bậc thêm càng lúc càng cao, dù vậy, đến một lúc nào đó, cũng phải làm đôi chân người phải chùn bước, vì thấm mệt. Đó là luật nhân sinh.

Nhưng giờ thì chưa, các bạn ạ.

Chỉ ao ước vô biên là sức khỏe của bạn, của chúng tôi vẫn còn tốt, để chúng ta cùng đọc và viết.

Trân trọng

T.M nhóm chủ trương

Trần Hoài Thư

SÔNG VÀ VIẾT

Trần Hoài Thư

Khi nuôi vợ ở nursing home



1..

Con mắt bão của nàng Florence hay bất cứ con mắt
bão nào ngoài Đại Tây Dương
Vẫn được thông báo trước cho mọi người để tìm
đường chạy trốn
Giờ đây nàng Florence đã nguôi cơn giận
Bỏ đất liền trở lại mái nhà xưa
Còn con mắt bão của mình sao mãi chẳng chịu đi
Hay vì mình mãi mê ta nên không đành từ biệt ?

Ôi con mắt ngày xưa ,
con mắt mơ huyền qua màn khói thuốc
Sao bây giờ làm ta muốn đứng tim

SÔNG VÀ VIẾT

Trần Hoài Thư

Khi nuôi vợ ở nursing home



1..

Con mắt bão của nàng Florence hay bất cứ con mắt
bão nào ngoài Đại Tây Dương
Vẫn được thông báo trước cho mọi người để tìm
đường chạy trốn
Giờ đây nàng Florence đã nguôi cơn giận
Bỏ đất liền trở lại mái nhà xưa
Còn con mắt bão của mình sao mãi chẳng chịu đi
Hay vì mình mãi mê ta nên không đành từ biệt ?

Ôi con mắt ngày xưa ,

Không biết khi nào bão được lặng yên
Không biết khi nào nổi cơn cuồng nộ

Con mắt nàng Florence làm người ta phải chạy
Còn con mắt của mình ta không biết đi tản nơi mô...

2.

Mắt của mình như ngời lên màu nắng tháng năm
Miệng mình há ra, đợi chờ chiếc muỗng
Răng mình tốt, không có chiếc nào hư hỏng
Sao không nhai nghiền những món lạ trần gian
Nào cao lầu, nào hủ tiếu nam vang
nào lobster, nào mì xào đồ biển
Sao mình cứ ngậm cứ phun hoài nước miếng
Tôi làm sao tìm được lá diêu bông
Khi đưa muỗng vào bàn tay tôi run
Tôi không biết vì chiến thương ngày xưa hay vì lòng
tôi cảm động.
Từng muỗng dứt, miệng tôi cũng hả theo hồi hộp
Tôi cũng đang được Ngài
mớm vào từng muỗng thức ăn ngon
Món lạ vô cùng khó kiếm trần gian !

Quên hay quay mặt

Trưa ngày 7 tháng 10 năm 2018, bạn bè từ xa đến thăm
Y.ở nursing home. Gồm anh chị nhà văn Vũ Thất, anh
chị nhà văn Hà Kỳ Lam, vợ chồng anh Phạm Tấn
Phước – người cựu ca sĩ du ca quen thuộc một thời, vợ

con mắt mơ huyền qua màn khói thuốc
Sao bây giờ làm ta muốn đứng tim
Không biết khi nào bão được lặng yên
Không biết khi nào nổi cơn cuồng nộ

Con mắt nàng Florence làm người ta phải chạy
Còn con mắt của mình ta không biết đi tản nơi mô...

2.

Mắt của mình như ngời lên màu nắng tháng năm
Miệng mình há ra, đợi chờ chiếc muỗng
Răng mình tốt, không có chiếc nào hư hỏng
Sao không nhai nghiền những món lạ trần gian
Nào cao lầu, nào hủ tiếu nam vang
nào lobster, nào mì xào đồ biển
Sao mình cứ ngậm cứ phun hoài nước miếng
Tôi làm sao tìm được lá diêu bông
Khi đưa muỗng vào bàn tay tôi run
Tôi không biết vì chiến thương ngày xưa hay vì lòng
tôi cảm động.
Từng muỗng dứt, miệng tôi cũng hả theo hồi hộp
Tôi cũng đang được Ngài
mớm vào từng muỗng thức ăn ngon
Món lạ vô cùng khó kiếm trần gian !

Quên hay quay mặt

Trưa ngày 7 tháng 10 năm 2018, bạn bè từ xa đến thăm
Y.ở nursing home. Gồm anh chị nhà văn Vũ Thất, anh

chồng Phúc Mai, và Tony.



(từ trái sang phải: Mai, Phúc, THT, anh Phước (ngồi), chị Phước, chị Hà Kỳ Lam (đứng giữa), chị Vũ Thất, nhà văn Hà Kỳ Lam, nhà văn Vũ Thất)

Đây là dịp tôi được nói chuyện với anh Vũ Thất và Hà Kỳ Lam về những vấn đề văn học, ngoài hành lang của nhà dưỡng lão..

Về một truyện hay và thuyết phục nhất, cả ba chúng tôi đều đồng ý là truyện dài *Cõi Đá Vàng* của Nguyễn thị Thanh Sâm. Không có một tác phẩm nào viết hay đến độ như vậy – về văn phong cũng như về giá trị lâu dài vượt thời gian của tác phẩm. Những gì mà tác giả mô tả trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp đều in hệt như trong giai đoạn vừa qua. Đọc để lạnh mình. Có khi tự rửa lấy mình. Vì mình quá khờ khạo. Chúng tôi cùng thắc mắc tại sao thời ấy, không nhà văn nhà báo nào hay tạp chí nào giới thiệu lấy một giòng, dù nhà xuất bản là An Tiêm, một nhà xuất bản có uy tín. Ngay cả Bộ Thông Tin thời ấy cũng không tìm cách khai thác.

Tại sao?

chị nhà văn Hà Kỳ Lam, vợ chồng anh Phạm Tấn Phước – người cựu ca sĩ du ca quen thuộc một thời, vợ chồng Phúc Mai, và Tony.



(từ trái sang phải: Mai, Phúc, THT, anh Phước (ngồi), chị Phước, chị Hà Kỳ Lam (đứng giữa), chị Vũ Thất, nhà văn Hà Kỳ Lam, nhà văn Vũ Thất)

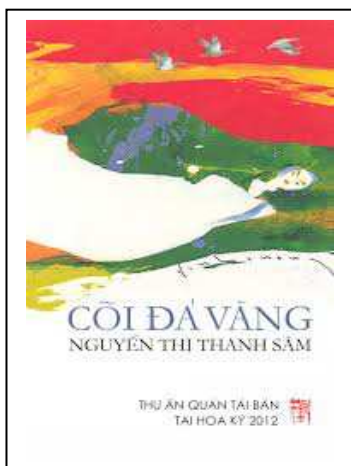
Đây là dịp tôi được nói chuyện với anh Vũ Thất và Hà Kỳ Lam về những vấn đề văn học, ngoài hành lang của nhà dưỡng lão..

Về một truyện hay và thuyết phục nhất, cả ba chúng tôi đều đồng ý là truyện dài *Cõi Đá Vàng* của Nguyễn thị Thanh Sâm. Không có một tác phẩm nào viết hay đến độ như vậy – về văn phong cũng như về giá trị lâu dài vượt thời gian của tác phẩm. Những gì mà tác giả mô tả trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp đều in hệt như trong giai đoạn vừa qua. Đọc để lạnh mình. Có khi tự rửa lấy mình. Vì mình quá khờ khạo. Chúng tôi cùng thắc mắc tại sao thời ấy, không nhà văn nhà báo nào hay tạp chí nào giới thiệu lấy một giòng, dù nhà xuất bản là An Tiêm, một nhà xuất bản có uy tín. Ngay cả Bộ Thông Tin thời ấy cũng không tìm cách khai thác.

Theo tôi nghĩ, vì nhà văn Nguyễn thị Thanh Sâm không chịu “đi theo lẽ phải”, là dựa vào những cái bóng cổ thụ ở Saigon, không chịu về Saigon để tiến thân.. Một Nguyễn thị Thụy Vũ tài hoa như vậy mà còn lo phải xúc dầu bùa ngãi trước khi ra mắt nhà văn Võ Phiến. Hay Túy Hồng, Nhã Ca, Nguyễn thị Hoàng phải rời bỏ Huế, Nha Trang, Đà Lạt để về Saigon dựng võ. Nếu mà họ ở nguyên quán thì chắc gì họ có thể viết hai, ba feuilletons mỗi ngày cho các báo SG, hay tên tuổi họ được khắc trên bia đá văn học sử hiện đại như bây giờ! (xin đọc TQBT số hiện tượng những nhà văn nữ).

Để phải đợi sau năm 1975, *Cõi Đá Vàng* mới được hồi phục, do từ một lời gióng cất lên trên một blog của một người bạn trẻ, rất trẻ, được đọc nó lúc em mới còn là thiếu niên và còn mãi nhập tâm đến bây giờ !

Chính nhờ lời gióng này mà chúng tôi mới được dịp đọc được *Cõi Đá Vàng*.

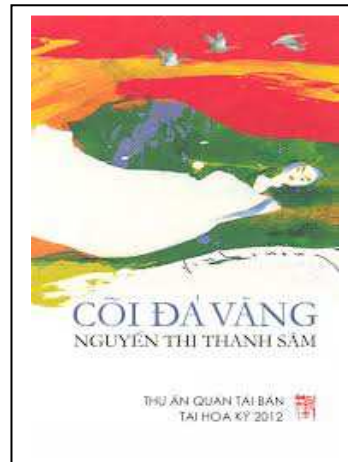


Tại sao?

Theo tôi nghĩ, vì nhà văn Nguyễn thị Thanh Sâm không chịu “đi theo lẽ phải”, là dựa vào những cái bóng cổ thụ ở Saigon, không chịu về Saigon để tiến thân.. Một Nguyễn thị Thụy Vũ tài hoa như vậy mà còn lo phải xúc dầu bùa ngãi trước khi ra mắt nhà văn Võ Phiến. Hay Túy Hồng, Nhã Ca, Nguyễn thị Hoàng phải rời bỏ Huế, Nha Trang, Đà Lạt để về Saigon dựng võ. Nếu mà họ ở nguyên quán thì chắc gì họ có thể viết hai, ba feuilletons mỗi ngày cho các báo SG, hay tên tuổi họ được khắc trên bia đá văn học sử hiện đại như bây giờ! (xin đọc TQBT số hiện tượng những nhà văn nữ).

Để phải đợi sau năm 1975, *Cõi Đá Vàng* mới được hồi phục, do từ một lời gióng cất lên trên một blog của một người bạn trẻ, rất trẻ, được đọc nó lúc em mới còn là thiếu niên và còn mãi nhập tâm đến bây giờ !

Chính nhờ lời gióng này mà chúng tôi mới được dịp đọc được *Cõi Đá Vàng*.



Đồng số phận với tác giả Nguyễn thị Thanh Sâm là đội ngũ những người viết trẻ ngoài vòng đai SG. Chẳng ai nhắc đến họ. Chỉ nhắc đến văn học đô thị. Làm như chỉ những ông những bà viết văn làm thơ ở Saigon mới “đề” ra văn chương miền Nam !

Ai cũng hiểu, trong các phần của một cây, rễ là phần cần yếu quan trọng nhất. Nhờ rễ cây mới có thể đứng vững trước những cơn gió mạnh. Nhờ rễ lá mới xanh, bông mới nở, trái mới kết nụ. Nhưng rễ có bao giờ thấy được ánh sáng. Rễ cam phận. Rễ là anh hùng vô danh mà !

Cùng một ý nghĩa, những người viết trẻ và những người đọc trẻ ở ngoài vòng đai, họ vô danh, âm thầm nhưng họ đóng góp không nhỏ công sức để bồi dưỡng một nền văn học miền Nam lẫy lừng. Thử nghĩ xem: nếu không có họ viết, họ đọc thì làm sao có Văn, Khởi Hành, Ý Thức, Thời Tập, Trình Bày, những tạp chí mang lại sức sống lăm liệt về văn chương miền Nam hôm qua và mãi đến bây giờ để người miền Nam phải tự hào ?

Lấy một ví dụ tuần báo Khởi Hành của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Nó là một tờ tuần báo thuần túy văn học nghệ thuật bán chạy nhất, có số lượng phát hành nhiều nhất. Vì sao? Vì nó có độc giả và người viết đa số là quân nhân. Mà quân nhân thì ở ngoài vòng đai SG, ở các tiền đồn heo hút, ở ngoài tận miền Trung, hay tận mút Trường Sơn. Họ thèm đọc hơn bất cứ ai thèm đọc. Họ thèm viết hơn bất cứ ai thèm viết. Bởi họ không còn gì để giải trí trong những ngày dài làm thân lính thú. Tưởng tượng họ bị giam mình trong một tiền đồn

Đồng số phận với tác giả Nguyễn thị Thanh Sâm là đội ngũ những người viết trẻ ngoài vòng đai SG. Chẳng ai nhắc đến họ. Chỉ nhắc đến văn học đô thị. Làm như chỉ những ông những bà viết văn làm thơ ở Saigon mới “đề” ra văn chương miền Nam !

Ai cũng hiểu, trong các phần của một cây, rễ là phần cần yếu quan trọng nhất. Nhờ rễ cây mới có thể đứng vững trước những cơn gió mạnh. Nhờ rễ lá mới xanh, bông mới nở, trái mới kết nụ. Nhưng rễ có bao giờ thấy được ánh sáng. Rễ cam phận. Rễ là anh hùng vô danh mà !

Cùng một ý nghĩa, những người viết trẻ và những người đọc trẻ ở ngoài vòng đai, họ vô danh, âm thầm nhưng họ đóng góp không nhỏ công sức để bồi dưỡng một nền văn học miền Nam lẫy lừng. Thử nghĩ xem: nếu không có họ viết, họ đọc thì làm sao có Văn, Khởi Hành, Ý Thức, Thời Tập, Trình Bày, những tạp chí mang lại sức sống lăm liệt về văn chương miền Nam hôm qua và mãi đến bây giờ để người miền Nam phải tự hào ?

Lấy một ví dụ tuần báo Khởi Hành của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Nó là một tờ tuần báo thuần túy văn học nghệ thuật bán chạy nhất, có số lượng phát hành nhiều nhất. Vì sao? Vì nó có độc giả và người viết đa số là quân nhân. Mà quân nhân thì ở ngoài vòng đai SG, ở các tiền đồn heo hút, ở ngoài tận miền Trung, hay tận mút Trường Sơn. Họ thèm đọc hơn bất cứ ai thèm đọc. Họ thèm viết hơn bất cứ ai thèm viết. Bởi họ không

heo hút, tháng ngày chỉ thấy sương mù, và mây thấp nặng, mới thấy những trang báo Văn, Khởi Hành này là rất cần thiết.



(Hình: Internet)

Sự thành công của một tuần báo chuyên về văn học nghệ thuật không phải do từ sự góp mặt của những tên tuổi lớn. Sáng Tạo, Hiện Đại, Nghệ Thuật không có tên tuổi lớn sao? Nhưng cuối cùng chết vì hết tài trợ. Hơn nữa, những vị này bận lo viết để kiếm tiền, thì giờ đâu còn nghĩ đến làm đẹp văn chương chữ nghĩa. Ngược lại, Khởi Hành khởi sắc vì người chủ trương biết cách khai thác những chủ đề hướng về tuổi trẻ. Nào là “thành phố chúng ta đang sống”, nào là biết cách mở cửa, biết khai thác tiềm năng của những người viết ở ngoài vòng đai SG như Nguyễn Kim Phụng (Sư đoàn 22 BB ở Bình Định) giữ mục Người và Việc thay mục Âm Bản của Thanh Tâm Tuyền.

còn gì để giải trí trong những ngày dài làm thân lính thú. Tưởng tượng họ bị giam mình trong một tiền đồn heo hút, tháng ngày chỉ thấy sương mù, và mây thấp nặng, mới thấy những trang báo Văn, Khởi Hành này là rất cần thiết.



(Hình: Internet)

Sự thành công của một tuần báo chuyên về văn học nghệ thuật không phải do từ sự góp mặt của những tên tuổi lớn. Sáng Tạo, Hiện Đại, Nghệ Thuật không có tên tuổi lớn sao? Nhưng cuối cùng chết vì hết tài trợ. Hơn nữa, những vị này bận lo viết để kiếm tiền, thì giờ đâu còn nghĩ đến làm đẹp văn chương chữ nghĩa. Ngược lại, Khởi Hành khởi sắc vì người chủ trương biết cách khai thác những chủ đề hướng về tuổi trẻ. Nào là “thành phố chúng ta đang sống”, nào là biết cách mở cửa, biết khai thác tiềm năng của những người viết ở ngoài vòng đai SG như Nguyễn Kim

Nào là dám đăng những bài viết hay sáng tác của những người viết trẻ ở ngoài vòng đai SG trong khi các tạp chí văn học khác không dám đăng, ví dụ những bài thơ phản chiến của Nguyễn Bắc Sơn, hay đầy hai tiếng Đan Mạch (ĐM) của Trần Đắc Thắng, hay đầy ấp tình người của Nguyễn Dương Quang, Huỳnh Hữu Võ, những truyện của Lữ Quỳnh, Trần Hoài Thư, Cung Tích Biền...

Nó không phải chết vì không có độc giả hay cạn nguồn tài trợ như Sáng Tạo, Hiện Đại, Nghệ Thuật, Thê Kỵ Hai Mươi, Văn Nghệ ...Từ Phòng Thông Tin Hoa Kỳ(Sáng Tạo), Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ, với tiền tài trợ lên đến cả triệu (Nghệ Thuật), hay từ Bác sĩ Trần Kim Tuyết Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo (Hiện Đại).

Nó chết vì chiến cuộc lan tràn, lưu thông bị cắt đứt, ảnh hưởng nặng nề ở việc phát hành, khiến làm mất đi một số lớn độc giả trẻ ở miền Trung – thành phần chủ yếu nuôi sống tờ báo.

Cứ thử mở một số báo Văn hay Khởi Hành chẳng hạn, mới thấy sự góp mặt vô cùng đông đảo của giới trẻ ngoài vòng đai. Còn những tên tuổi quen thuộc thì thỉnh thoảng mới xuất hiện. Bởi những ông những bà này bận lo viết feuilleton hay làm nhà xuất bản để kiếm tiền, thì giờ đâu để viết “chùa” như đám trẻ !

Nhà văn Nguyễn Kim Phụng đã nhận định về “họ” như sau:

“Tuổi trẻ Việt Nam bây giờ cũng có một mặt trời, một mặt trời rực rỡ trong tim. Nếu không làm sao sống nổi 25 năm trong

Phụng (Sư đoàn 22 BB ở Bình Định) giữ mục Người và Việc thay mục Âm Bản của Thanh Tâm Tuyền. Nào là dám đăng những bài viết hay sáng tác của những người viết trẻ ở ngoài vòng đai SG trong khi các tạp chí văn học khác không dám đăng, ví dụ những bài thơ phản chiến của Nguyễn Bắc Sơn, hay đầy hai tiếng Đan Mạch (ĐM) của Trần Đắc Thắng, hay đầy ấp tình người của Nguyễn Dương Quang, Huỳnh Hữu Võ, những truyện của Lữ Quỳnh, Trần Hoài Thư, Cung Tích Biền...

Nó không phải chết vì không có độc giả hay cạn nguồn tài trợ như Sáng Tạo, Hiện Đại, Nghệ Thuật, Thê Kỵ Hai Mươi, Văn Nghệ ...Từ Phòng Thông Tin Hoa Kỳ(Sáng Tạo), Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ, với tiền tài trợ lên đến cả triệu (Nghệ Thuật), hay từ Bác sĩ Trần Kim Tuyết Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo (Hiện Đại).

Nó chết vì chiến cuộc lan tràn, lưu thông bị cắt đứt, ảnh hưởng nặng nề ở việc phát hành, khiến làm mất đi một số lớn độc giả trẻ ở miền Trung – thành phần chủ yếu nuôi sống tờ báo.

Cứ thử mở một số báo Văn hay Khởi Hành chẳng hạn, mới thấy sự góp mặt vô cùng đông đảo của giới trẻ ngoài vòng đai. Còn những tên tuổi quen thuộc thì thỉnh thoảng mới xuất hiện. Bởi những ông những bà này bận lo viết feuilleton hay làm nhà xuất bản để kiếm tiền, thì giờ đâu để viết “chùa” như đám trẻ !

Nhà văn Nguyễn Kim Phụng đã nhận định về “họ” như sau:

một đêm tối lạnh lẽo xương trắng, máu tanh và ma không đầu, hồn không nơi nương tựa !
Cái mặt trời đó trong tuổi trẻ nung nấu khiến tuổi trẻ viết.(2)

Họ viết gì ? Câu hỏi được nhà văn Nguyễn Kim Phụng trả lời:

"Hình như họ viết tất cả những gì họ đang sống thật. Hơn bao giờ hết ngày nay văn nghệ của tuổi trẻ đầy những chất liệu nguyên thực.

Các cụ xưa chỉ viết hoa hòe hoa soái những gì đọc ở sách nho. Nguyễn Du mượn cả cốt truyện Tàu. Đặng Trần Côn mượn quá nhiều điển cổ !

Các nhà văn tiền chiến thì viết bằng tưởng tượng hết bảy phần mười. Trường hợp Vũ Trọng Phụng thì cũng chỉ loanh quanh xã hội Hà Nội.

Kể cả nhóm Sáng Tạo cũng hãy còn tưởng tượng quá nhiều.

* Không ai thành thật bằng kẻ đi bên cạnh cái chết. Tuổi trẻ Việt Nam đang cú mãi đi bên cạnh cái chết nên muốn viết lên, và viết hết sức thành thật, cái tình cảm bất diệt nơi tuổi trẻ. There is a feeling of Eternity in Youth (W. Hazlitt)." (2)

Ngay cả nhà thơ Viên Linh, người lèo lái con thuyền Khởi Hành từ số khởi đầu đến số cuối cùng, cũng đã công nhận qua một lá thư gởi người viết trẻ:

"Từ đó, tôi nghĩ được điều này:trước khi làm một việc gì, hãy đi hỏi ý những người trẻ tuổi như anh." (1)

Lời nhận định này giúp chúng ta càng hiểu vị thế quan

"Tuổi trẻ Việt Nam bây giờ cũng có một mặt trời, một mặt trời rực rỡ trong tim. Nếu không làm sao sống nổi 25 năm trong một đêm tối lạnh lẽo xương trắng, máu tanh và ma không đầu, hồn không nơi nương tựa !

Cái mặt trời đó trong tuổi trẻ nung nấu khiến tuổi trẻ viết.(2)

Họ viết gì ? Câu hỏi được nhà văn Nguyễn Kim Phụng trả lời:

"Hình như họ viết tất cả những gì họ đang sống thật. Hơn bao giờ hết ngày nay văn nghệ của tuổi trẻ đầy những chất liệu nguyên thực.

Các cụ xưa chỉ viết hoa hòe hoa soái những gì đọc ở sách nho. Nguyễn Du mượn cả cốt truyện Tàu. Đặng Trần Côn mượn quá nhiều điển cổ !

Các nhà văn tiền chiến thì viết bằng tưởng tượng hết bảy phần mười. Trường hợp Vũ Trọng Phụng thì cũng chỉ loanh quanh xã hội Hà Nội.

Kể cả nhóm Sáng Tạo cũng hãy còn tưởng tượng quá nhiều.

* Không ai thành thật bằng kẻ đi bên cạnh cái chết. Tuổi trẻ Việt Nam đang cú mãi đi bên cạnh cái chết nên muốn viết lên, và viết hết sức thành thật, cái tình cảm bất diệt nơi tuổi trẻ. There is a feeling of Eternity in Youth (W. Hazlitt)." (2)

Ngay cả nhà thơ Viên Linh, người lèo lái con thuyền Khởi Hành từ số khởi đầu đến số cuối cùng, cũng đã công nhận qua một lá thư gởi người viết trẻ:

"Từ đó, tôi nghĩ được điều này:trước khi làm một việc

trọng của lớp người trẻ trong việc bồi dựng nên văn học miền Nam là to lớn như thế nào.

Sự thật mất lòng

Nhà văn Nguyễn Kim Phụng có lẽ quên một yếu tố khác quan trọng không kém. Đó là ở việc nếu càng viết thành thật chừng nào thì càng làm mất lòng nhà nước chừng nấy.

Thành thật có nghĩa là có sao nói vậy người ơi. Trong một xã hội tan rã, thì chính sự thành thật mang theo ít nhiều tai họa cho chữ báo !

Có thể là hầu tòa, hay báo bị tịch thu. Hay bị bôi đen kiểm duyệt. Báo văn học mà bị tịch thu vài số thì xem như đi đời !

Bởi vậy, muốn phổ biến “sự thành thật”, đám trẻ chúng tôi phải tìm cách này cách khác để sáng tác của mình được trót lọt cửa ải kiểm duyệt này. Nếu bài nặng ký mà các báo khác như Văn hay Bách Khoa không dám đăng, thì gởi cho tuần báo Khởi Hành là cách hay nhất vì Khởi Hành là tờ báo của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Dưới cái “mác” quân đội, đám kiểm duyệt SG cũng phải kiêng nể mà buông tay. Nếu Saigon không cho tác phẩm được xuất bản thì mang xuống Sở phối hợp nghệ thuật vùng bốn Chiến Thuật tại Cần Thơ để kiểm duyệt. Đó là trường hợp thi phẩm “Chiến Tranh VN và Tôi” của Nguyễn Bắc Sơn. (Tập thơ này do Đồng Dao xuất bản được phát hành bởi giấy phép kiểm duyệt số 12/UBKD/V4CT ngày 6 tháng 4 năm 1971.)

gì, hãy đi hỏi ý những người trẻ tuổi như anh.” (1)

Lời nhận định này giúp chúng ta càng hiểu vị thế quan trọng của lớp người trẻ trong việc bồi dựng nên văn học miền Nam là to lớn như thế nào.

Sự thật mất lòng

Nhà văn Nguyễn Kim Phụng có lẽ quên một yếu tố khác quan trọng không kém. Đó là ở việc nếu càng viết thành thật chừng nào thì càng làm mất lòng nhà nước chừng nấy.

Thành thật có nghĩa là có sao nói vậy người ơi. Trong một xã hội tan rã, thì chính sự thành thật mang theo ít nhiều tai họa cho chữ báo !

Có thể là hầu tòa, hay báo bị tịch thu. Hay bị bôi đen kiểm duyệt. Báo văn học mà bị tịch thu vài số thì xem như đi đời !

Bởi vậy, muốn phổ biến “sự thành thật”, đám trẻ chúng tôi phải tìm cách này cách khác để sáng tác của mình được trót lọt cửa ải kiểm duyệt này. Nếu bài nặng ký mà các báo khác như Văn hay Bách Khoa không dám đăng, thì gởi cho tuần báo Khởi Hành là cách hay nhất vì Khởi Hành là tờ báo của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Dưới cái “mác” quân đội, đám kiểm duyệt SG cũng phải kiêng nể mà buông tay. Nếu Saigon không cho tác phẩm được xuất bản thì mang xuống Sở phối hợp nghệ thuật vùng bốn Chiến Thuật tại Cần Thơ để kiểm duyệt. Đó là trường hợp thi phẩm “Chiến Tranh VN và Tôi” của Nguyễn Bắc Sơn. (Tập thơ này do Đồng Dao xuất bản được phát hành bởi giấy phép

Cũng vì viết thành thật nên “Ngày tháng cần” - truyện ngắn đầu tay của Trần Doãn Nho – dù được Văn chọn, nhưng sau đó bị kiểm duyệt những đoạn “rất thành thật”. May mà thư ký Trần Phong Giao “biết cách chạy” nên truyện mới được đăng toàn vẹn. Đó là nhờ có một viên thư ký tòa soạn biết trọng tài năng. Như qua lời thổ lộ của nhà văn Trần Doãn Nho trong bài “Một chút Trần Phong Giao”:

“Tôi thích viết từ nhỏ. Gửi hết báo này đến báo nọ, chẳng ai thèm đăng. Cho đến lần đó, khoảng giữa năm 1968, tôi được toại nguyện... hựt. Số là trong một số báo Văn, phần nhắn tin cho tôi, tòa soạn cho biết: Ban Tuyển Đọc đã chọn truyện “Ngày Tháng Cần” để đăng, nhưng đáng tiếc là truyện có nhiều chi tiết không thể lọt qua được lưỡi kéo kiểm duyệt, những chi tiết mà nếu bỏ đi thì truyện sẽ không còn đứng vững, tòa soạn mong bạn gửi cho sáng tác khác. Một lời nhắn tin rất ngắn, nhưng rất dài đối với tôi. Tôi vừa cảm thấy sung sướng vừa thất vọng và ảm ức. Trong lúc tôi cặm cụi cố viết một truyện khác, thì bất ngờ làm sao, chừng hai tuần sau đó, tôi nhận được thư từ tòa soạn Văn, một lá thư đánh máy rất cẩn thận với cái “logo” báo Văn ở đầu trang. Thư ký tòa soạn Trần Phong Giao “vui mừng” báo cho biết là, bằng một cố gắng riêng, ông đã được sở kiểm duyệt cho “đi” truyện ngắn “Ngày Tháng Cần.”

Không lâu sau đó, “Ngày Tháng Cần” – kể chuyện một bà mẹ tưởng con gái mình đi làm ăn lương thiện để nuôi mình, cuối cùng khám phá ra là cô dối mẹ, hành nghề mại dâm với lính Mỹ – xuất hiện trên Văn 121, số kỷ niệm Đệ Ngũ Chu Niên, phát hành vào đầu năm 1969.

Với truyện ngắn đó, tôi bắt đầu được anh xếp vào hàng ngũ “những cây bút trẻ,” nhóm từ mà cho đến bây giờ nghe lại, vẫn cảm thấy nao lòng, vì nó nhắc nhở đến những buồn vui thời tuổi trẻ. Nếu không có sự quan tâm của anh, có lẽ nó sẽ không được đăng. Và nếu không được đăng, không biết tôi

kiểm duyệt số 12/UBKD/V4CT ngày 6 tháng 4 năm 1971.)

Cũng vì viết thành thật nên “Ngày tháng cần” - truyện ngắn đầu tay của Trần Doãn Nho – dù được Văn chọn, nhưng sau đó bị kiểm duyệt những đoạn “rất thành thật”. May mà thư ký Trần Phong Giao “biết cách chạy” nên truyện mới được đăng toàn vẹn. Đó là nhờ có một viên thư ký tòa soạn biết trọng tài năng. Như qua lời thổ lộ của nhà văn Trần Doãn Nho trong bài “Một chút Trần Phong Giao”:

“Tôi thích viết từ nhỏ. Gửi hết báo này đến báo nọ, chẳng ai thèm đăng. Cho đến lần đó, khoảng giữa năm 1968, tôi được toại nguyện... hựt. Số là trong một số báo Văn, phần nhắn tin cho tôi, tòa soạn cho biết: Ban Tuyển Đọc đã chọn truyện “Ngày Tháng Cần” để đăng, nhưng đáng tiếc là truyện có nhiều chi tiết không thể lọt qua được lưỡi kéo kiểm duyệt, những chi tiết mà nếu bỏ đi thì truyện sẽ không còn đứng vững, tòa soạn mong bạn gửi cho sáng tác khác. Một lời nhắn tin rất ngắn, nhưng rất dài đối với tôi. Tôi vừa cảm thấy sung sướng vừa thất vọng và ảm ức. Trong lúc tôi cặm cụi cố viết một truyện khác, thì bất ngờ làm sao, chừng hai tuần sau đó, tôi nhận được thư từ tòa soạn Văn, một lá thư đánh máy rất cẩn thận với cái “logo” báo Văn ở đầu trang. Thư ký tòa soạn Trần Phong Giao “vui mừng” báo cho biết là, bằng một cố gắng riêng, ông đã được sở kiểm duyệt cho “đi” truyện ngắn “Ngày Tháng Cần.”

Không lâu sau đó, “Ngày Tháng Cần” – kể chuyện một bà mẹ tưởng con gái mình đi làm ăn lương thiện để nuôi mình, cuối cùng khám phá ra là cô dối mẹ, hành nghề mại dâm với lính Mỹ – xuất hiện trên Văn 121, số kỷ niệm Đệ Ngũ Chu Niên, phát hành vào đầu năm 1969.

Với truyện ngắn đó, tôi bắt đầu được anh xếp vào hàng ngũ

còn đủ tự tin tiếp tục viết và gửi để chỉ thấy tên mình nằm dài dài trong hộp thư tòa soạn! Sau đó, thì hầu như truyện nào tôi gửi cho Văn cũng được “qua cầu.” Và (tôi nghĩ, biết đâu) nhờ có mặt trên Văn, truyện và các bài viết khác của tôi cũng đã dễ dàng xuất hiện trên một số báo văn học khác như Văn Đền, Bách Khoa, Khởi Hành và cả tạp chí Đối Diện. Tóm lại, “Ngày Tháng Cầm,” hiểu theo một nghĩa nào đó, thì như một cái vé vào cửa “văn giới” đối với tôi. (3)”

Thư ngỏ của Trần Phong Giao

Trên tạp chí Văn, thư ký tòa soạn là nhà văn Trần Phong Giao đã dành rất nhiều cảm tình cho những người viết trẻ ngoài vòng đai Saigon. Cảm tình này được thể hiện qua những bản tin ngắn ở mục Sinh Hoạt văn học nghệ thuật, nhờ vậy chúng tôi mới biết được tin nhau dù chưa một lần gặp nhau. Ví dụ bản tin trên Văn số 121 phát hành ngày 1-1-69:

“những cây bút trẻ,” nhóm từ mà cho đến bây giờ nghe lại, vẫn cảm thấy nao lòng, vì nó nhắc nhở đến những buồn vui thời tuổi trẻ. Nếu không có sự quan tâm của anh, có lẽ nó sẽ không được đăng. Và nếu không được đăng, không biết tôi còn đủ tự tin tiếp tục viết và gửi để chỉ thấy tên mình nằm dài dài trong hộp thư tòa soạn! Sau đó, thì hầu như truyện nào tôi gửi cho Văn cũng được “qua cầu.” Và (tôi nghĩ, biết đâu) nhờ có mặt trên Văn, truyện và các bài viết khác của tôi cũng đã dễ dàng xuất hiện trên một số báo văn học khác như Văn Đền, Bách Khoa, Khởi Hành và cả tạp chí Đối Diện. Tóm lại, “Ngày Tháng Cầm,” hiểu theo một nghĩa nào đó, thì như một cái vé vào cửa “văn giới” đối với tôi. (3)”

Thư ngỏ của Trần Phong Giao

Trên tạp chí Văn, thư ký tòa soạn là nhà văn Trần Phong Giao đã dành rất nhiều cảm tình cho những người viết trẻ ngoài vòng đai Saigon. Cảm tình này được thể hiện qua những bản tin ngắn ở mục Sinh Hoạt văn học nghệ thuật, nhờ vậy chúng tôi mới biết được tin nhau dù chưa một lần gặp nhau. Ví dụ bản tin trên Văn số 121 phát hành ngày 1-1-69:

Tin vắn về một số những cây viết trẻ miền Nam và bằng hữu miền Trung

Bằng đi một dạo, nhất là từ sau cơn binh biến đầu Xuân Mậu Thân, các cây viết trẻ miền Nam hầu như không còn hoạt động gì đáng kể. Một số nhập ngũ. Một số thì chán nản lui về « ở ẩn ».

Lưu Vân, sau khi bỏ nghề bán-cháo-phôi đi làm cho một cơ quan ngoại quốc, mới về Mỹ-tho cưới vợ (ngày 18-12-1968).

Mặc Huyền Thương nay đã vào lính quân bảo, phục vụ tại Biệt-khu Thủ-đô.

Bị lính chê mấy lần rồi là anh chàng cận thị Triều Uyên Phụng. Hiện Phụng đi làm cho USAID ở Cần-thơ và gần như không sáng tác được gì.

Sống khổ vì bạn nhất không ai hơn Ngô Nguyên Nghiễm. Nghiễm đang học năm thứ tư Dược-khoa. Nhà thơ miền tỉnh lẻ Châu-đốc này trong tương lai rồi sẽ đến sa lầy trong cảnh vợ đẹp con ngoan mà từ bỏ nàng Thơ, mặc dầu vốn có với nàng khá nhiều « duyên nợ ».

Hận và chữ đời thì có Hà Thúc Sinh, nhà thơ này là thông dịch viên cho Cố-vấn Quân-sự Mỹ. Đã hai lần Sinh bị thuyền chuyển vì tội đánh Cố-vấn. Bạn bè yêu Sinh chính nhờ dáng dấp du-đăng-khả-ái đó.

Vào học Truyền-tin ở Vũng-tàu có Nguyễn Bạch Dương. Vừa ra trường Sư-phạm Vĩnh-long có Nguyễn Hiền Lương. Hà Nghiêu Bích dường như nhập ngũ đã từ lâu (?). Bộ ba này đang chung lưng đấu cật lo cho tờ *Biểu-lượng*.

Vũ Ngọc Đức, vì nghề nghiệp, đã quay sang viết kịch trường. Do lẽ đó, theo bè bạn, thơ Đức cũng *dứt* luôn.

Tin vắn về một số những cây viết trẻ miền Nam và bằng hữu miền Trung

Bằng đi một dạo, nhất là từ sau cơn binh biến đầu Xuân Mậu Thân, các cây viết trẻ miền Nam hầu như không còn hoạt động gì đáng kể. Một số nhập ngũ. Một số thì chán nản lui về « ở ẩn ».

Lưu Vân, sau khi bỏ nghề bán-cháo-phôi đi làm cho một cơ quan ngoại quốc, mới về Mỹ-tho cưới vợ (ngày 18-12-1968).

Mặc Huyền Thương nay đã vào lính quân bảo, phục vụ tại Biệt-khu Thủ-đô.

Bị lính chê mấy lần rồi là anh chàng cận thị Triều Uyên Phụng. Hiện Phụng đi làm cho USAID ở Cần-thơ và gần như không sáng tác được gì.

Sống khổ vì bạn nhất không ai hơn Ngô Nguyên Nghiễm. Nghiễm đang học năm thứ tư Dược-khoa. Nhà thơ miền tỉnh lẻ Châu-đốc này trong tương lai rồi sẽ đến sa lầy trong cảnh vợ đẹp con ngoan mà từ bỏ nàng Thơ, mặc dầu vốn có với nàng khá nhiều « duyên nợ ».

Hận và chữ đời thì có Hà Thúc Sinh, nhà thơ này là thông dịch viên cho Cố-vấn Quân-sự Mỹ. Đã hai lần Sinh bị thuyền chuyển vì tội đánh Cố-vấn. Bạn bè yêu Sinh chính nhờ dáng dấp du-đăng-khả-ái đó.

Vào học Truyền-tin ở Vũng-tàu có Nguyễn Bạch Dương. Vừa ra trường Sư-phạm Vĩnh-long có Nguyễn Hiền Lương. Hà Nghiêu Bích dường như nhập ngũ đã từ lâu (?). Bộ ba này đang chung lưng đấu cật lo cho tờ *Biểu-lượng*.

Vũ Ngọc Đức, vì nghề nghiệp, đã quay sang viết kịch trường. Do lẽ đó, theo bè bạn, thơ Đức cũng *dứt* luôn.

Nguyễn Lăn Viên đã về trại Hoàng Hoa Thám sau ba tuần học tiền sát tại trường Pháo-binh Dục-mỹ. Mặc dù có sự thúc giục đặc biệt của tòa soạn VĂN, Nguyễn Lăn Viên cũng không thấy có sáng tác gì mới. Không biết tại Viên bận đi hành quân hay tại... ? (Này, bữa nào rảnh ghé tòa soạn mà nhận thư thân hữu đấy nhé ! Đến mà lại có thêm truyện mới thì lại càng « nên lắm thay ».)

Tô Đình Sự về Đồng-đế với nghề sĩ quan cán bộ. Khởi ra trận, hết đánh giặc, nên hần buồn.

Chu-trăm Nguyên-minh thì vẫn như xưa. Lĩnh đánh giặc.

Cô bé làm thơ nổi tiếng của Búp-bè là Tần-Vy nay không còn là cô bé nữa. Vì cô đã đủ tuổi để đi làm công chức. Và thơ cô (xem trong VĂN cùng số này) còn chứng tỏ là cô đã lớn hơn số tuổi trời nhiều.

Nguyễn Lệ Tuấn hiện ở Phan-rí Cửa. Không hiểu nhà thơ này làm gì ở quê nhà. Nghe nói đang viết rất nhiều truyện ngắn và khởi viết truyện dài.

Phạm Nhã Uyên đã theo học tại trường Chiến-tranh Chính-trị Đạ-lạt. Lâu rất là lâu, không còn thấy Uyên đóng-cửa-làm-thơ. Bạn bé vẫn và đang chờ đợi cái mới của Uyên.

Mây Viễn Xứ (Lâm Hảo Dũng) thì đang gối súng nằm chờ giặc trên ngọn đồi 188, ngoài Phù-mỹ, Qui-nhơn. Ngược nhìn trăng sao và lắng nghe (ồ, tại sao lại cứ phải là nhịp chuyển động của bước chân quân địch ?) tiếng cựa mình của vũ trụ bao la, Dũng sáng tác được nhiều.

Yên Uyên Sa đầu vẫn ở dưới miệt Sa-đéc, vừa cùng ba bạn thơ khác cho trình diện thi phẩm *Người tình của mây và cây rừng*, xuất bản ở Long-xuyên.

Một người vừa nằm xuống. Đó là HỮA ĐÌNH ANH, cây viết hăng say của Nguyệt-san *Bộ-binh Thủ-đức* khóa 26.

Người vừa ra đi khiến chúng ta nhớ lại những khuôn mặt văn nghệ trẻ đã mất trong cuộc chiến tương tàn : Trần Như Liên, Phụng, Phan Huy Mộng, Chương-đài Mai Hữu Thanh...

THU-TRUNG và các bạn

Nguyễn Lăn Viên đã về trại Hoàng Hoa Thám sau ba tuần học tiền sát tại trường Pháo-binh Dục-mỹ. Mặc dù có sự thúc giục đặc biệt của tòa soạn VĂN, Nguyễn Lăn Viên cũng không thấy có sáng tác gì mới. Không biết tại Viên bận đi hành quân hay tại... ? (Này, bữa nào rảnh ghé tòa soạn mà nhận thư thân hữu đấy nhé ! Đến mà lại có thêm truyện mới thì lại càng « nên lắm thay ».)

Tô Đình Sự về Đồng-đế với nghề sĩ quan cán bộ. Khởi ra trận, hết đánh giặc, nên hần buồn.

Chu-trăm Nguyên-minh thì vẫn như xưa. Lĩnh đánh giặc.

Cô bé làm thơ nổi tiếng của Búp-bè là Tần-Vy nay không còn là cô bé nữa. Vì cô đã đủ tuổi để đi làm công chức. Và thơ cô (xem trong VĂN cùng số này) còn chứng tỏ là cô đã lớn hơn số tuổi trời nhiều.

Nguyễn Lệ Tuấn hiện ở Phan-rí Cửa. Không hiểu nhà thơ này làm gì ở quê nhà. Nghe nói đang viết rất nhiều truyện ngắn và khởi viết truyện dài.

Phạm Nhã Uyên đã theo học tại trường Chiến-tranh Chính-trị Đạ-lạt. Lâu rất là lâu, không còn thấy Uyên đóng-cửa-làm-thơ. Bạn bé vẫn và đang chờ đợi cái mới của Uyên.

Mây Viễn Xứ (Lâm Hảo Dũng) thì đang gối súng nằm chờ giặc trên ngọn đồi 188, ngoài Phù-mỹ, Qui-nhơn. Ngược nhìn trăng sao và lắng nghe (ồ, tại sao lại cứ phải là nhịp chuyển động của bước chân quân địch ?) tiếng cựa mình của vũ trụ bao la, Dũng sáng tác được nhiều.

Yên Uyên Sa đầu vẫn ở dưới miệt Sa-đéc, vừa cùng ba bạn thơ khác cho trình diện thi phẩm *Người tình của mây và cây rừng*, xuất bản ở Long-xuyên.

Một người vừa nằm xuống. Đó là HỮA ĐÌNH ANH, cây viết hăng say của Nguyệt-san *Bộ-binh Thủ-đức* khóa 26.

Người vừa ra đi khiến chúng ta nhớ lại những khuôn mặt văn nghệ trẻ đã mất trong cuộc chiến tương tàn : Trần Như Liên, Phụng, Phan Huy Mộng, Chương-đài Mai Hữu Thanh...

THU-TRUNG và các bạn

Riêng bản thân tôi, khi còn ở binh chủng thám kích, cứ mỗi lần bị thương ông đều đăng bản tin dưới những tin thời sự văn học nghệ thuật hàng đầu, với phụ chú “mặc dù bị cận thị rất nặng”.... Tôi biết ông cầu cứu dùm tôi khi viết những hàng chữ như vậy.

Chính nhờ những bản tin ngắn trên Văn này, tôi mới được Trung tướng Trần văn Trung bốc thăng về làm phóng viên chiến trường vùng 4. Tôi xin được mang ơn ông.

Tại sao ông lại đặc biệt tỏ lòng ưu ái với anh em cầm bút trẻ chúng tôi như vậy?

Có phải vì ông không thể tìm được một sự tương thân tương ái trong cõi văn chương ở giữa Saigon như qua thư ngỏ đăng trên Văn số 132 năm 1969, chủ đề “phượng trong thành nội” như chúng tôi:

“Một điều nhỏ nhặt nhất, không ngờ nhất, có thể là một cái cơ để gây ra ngộ nhận. Đời sống chúng ta – ngay trong địa hạt văn nghệ - nơi mà những đố kỵ, nhỏ nhen không thể được chấp nhận – cũng ngọt ngào những chấp nhất, ngờ vực, tị hiềm. Người làm văn nghệ bây giờ đây cần có tới hai lần thận trọng mỗi khi mở miệng hoặc đặt bút viết.” (4)

Riêng bản thân tôi, khi còn ở binh chủng thám kích, cứ mỗi lần bị thương ông đều đăng bản tin dưới những tin thời sự văn học nghệ thuật hàng đầu, với phụ chú “mặc dù bị cận thị rất nặng”.... Tôi biết ông cầu cứu dùm tôi khi viết những hàng chữ như vậy.

Chính nhờ những bản tin ngắn trên Văn này, tôi mới được Trung tướng Trần văn Trung bốc thăng về làm phóng viên chiến trường vùng 4. Tôi xin được mang ơn ông.

Tại sao ông lại đặc biệt tỏ lòng ưu ái với anh em cầm bút trẻ chúng tôi như vậy?

Có phải vì ông không thể tìm được một sự tương thân tương ái trong cõi văn chương ở giữa Saigon như qua thư ngỏ đăng trên Văn số 132 năm 1969, chủ đề “phượng trong thành nội” như chúng tôi:

“Một điều nhỏ nhặt nhất, không ngờ nhất, có thể là một cái cơ để gây ra ngộ nhận. Đời sống chúng ta – ngay trong địa hạt văn nghệ - nơi mà những đố kỵ, nhỏ nhen không thể được chấp nhận – cũng ngọt ngào những chấp nhất, ngờ vực, tị hiềm. Người làm văn nghệ bây giờ đây cần có tới hai lần thận trọng mỗi khi mở miệng hoặc đặt bút viết.” (4)

LẠI THƯ NGỎ

*thân gửi bạn đọc
và anh em bằng hữu khắp nơi*

Số báo đang nằm trong tay bạn đây đã được sửa soạn từ hơn hai tháng trước. Khởi thủy nó có một chủ đề khác, nhưng sau đã được thay đổi vì người viết lá thư này muốn tránh một ngộ nhận có thể xảy ra. Vào phút chót, Trần Doãn Nho, một tác giả trẻ xứ Huế có góp mặt trong những trang trên, đã chọn hộ toà soạn một chủ đề mới: «phượng trong thành nội».

Chị Nguyễn-thị Hoàng, một nhà văn xứ Huế khác, đã ân cần căn dặn tôi đừng có viết hoa chữ «phượng» kẻo rồi lại bị hiểu lầm là tôi muốn nhắc đến «một cô nào đó, tên đó, trong thành nội».

Một điều nhỏ nhặt nhất, không ngờ nhất, có thể là một cái cơ duyên gây ra ngộ nhận. Đời sống chúng ta, ngay trong địa hạt văn nghệ, — nơi mà những đồ kỵ, nhỏ nhen, không thể được chấp nhận, — cũng ngọt ngào những chấp nhứt, ngờ vực, tị hiềm. Người làm văn nghệ, bây giờ đây, cần có tới hai lần thận trọng mỗi khi mở miệng nói hoặc đặt bút viết. Đó là một kinh nghiệm, thực tiễn và cao giá.

Tình văn chương

Cái tình văn chương ấy chỉ có ở những người cùng một lứa bên trời lận đận, xem văn chương là nơi chốn để nương tựa. Chỉ một bút hiệu được nói lên, là nỗi thân quen như đến từ kiếp nào.

Cái tình ấy không phải một ngày một buổi mà kéo dài mãi đến bây giờ. Bằng chứng là quý bạn thấy trên tạp chí Thư Quán Bản Thảo này. Ngày xưa họ có mặt bên nhau, và bây giờ nửa thế kỷ sau, họ cũng vẫn có mặt bên nhau. Mỗi số báo là một bình hoa quý ngát hương

LẠI THƯ NGỎ

*thân gửi bạn đọc
và anh em bằng hữu khắp nơi*

Số báo đang nằm trong tay bạn đây đã được sửa soạn từ hơn hai tháng trước. Khởi thủy nó có một chủ đề khác, nhưng sau đã được thay đổi vì người viết lá thư này muốn tránh một ngộ nhận có thể xảy ra. Vào phút chót, Trần Doãn Nho, một tác giả trẻ xứ Huế có góp mặt trong những trang trên, đã chọn hộ toà soạn một chủ đề mới: «phượng trong thành nội».

Chị Nguyễn-thị Hoàng, một nhà văn xứ Huế khác, đã ân cần căn dặn tôi đừng có viết hoa chữ «phượng» kẻo rồi lại bị hiểu lầm là tôi muốn nhắc đến «một cô nào đó, tên đó, trong thành nội».

Một điều nhỏ nhặt nhất, không ngờ nhất, có thể là một cái cơ duyên gây ra ngộ nhận. Đời sống chúng ta, ngay trong địa hạt văn nghệ, — nơi mà những đồ kỵ, nhỏ nhen, không thể được chấp nhận, — cũng ngọt ngào những chấp nhứt, ngờ vực, tị hiềm. Người làm văn nghệ, bây giờ đây, cần có tới hai lần thận trọng mỗi khi mở miệng nói hoặc đặt bút viết. Đó là một kinh nghiệm, thực tiễn và cao giá.

Tình văn chương

Cái tình văn chương ấy chỉ có ở những người cùng một lứa bên trời lận đận, xem văn chương là nơi chốn để nương tựa. Chỉ một bút hiệu được nói lên, là nỗi thân quen như đến từ kiếp nào.

Cái tình ấy không phải một ngày một buổi mà kéo dài mãi đến bây giờ. Bằng chứng là quý bạn thấy trên tạp chí Thư Quán Bản Thảo này. Ngày xưa họ có mặt bên nhau, và bây giờ nửa thế kỷ sau, họ cũng vẫn có mặt bên nhau. Mỗi số báo là một bình hoa quý ngát hương

tình bằng hữu, tình văn chương. Chỉ một lời kêu gọi của Phạm văn Nhân cất lên làm số chủ đề cho Trần Hoài Thư mà anh em tập nập gởi bài về đóng góp. Và số báo này cũng thế. Những bạn bè của Trần Doãn Nho tập nập đáp lời kêu gọi của chúng tôi. Để mỗi ngày số trang càng tăng. Vì tấm lòng càng càng nhiều. Chúng tôi không thể cắt bớt tấm lòng này được. Dù đã quá mức trang ấn định, dù tốn thêm công sức, tiền bạc, trong khi tuổi già sức yếu, một thân một bóng ngã nghiêng xiêu đổ !!!

Vì sao lại có hiện tượng này. Dễ hiểu. Bởi chúng tôi có một nơi:

*Những người xa lạ mà như đã quen thân
Nơi có những người chưa gặp nhau mà ngỡ gặp nhau
như từ tiền kiếp
Nơi có một sợi dây vô hình nhưng vững bền nối kết
Từ thời thanh xuân mãi đến lúc tuổi già
Nơi mà chúng ta xem đó là mái nhà
Để những kẻ từng có mặt cùng nhau bồi hồi nhớ lại
Nơi mà thời gian không sao phát mãi
Nơi mà vạn dặm trường thành cũng thành tác thành
gang
Nơi mà nỗi vui buồn được xẻ chia ngang
điều thuốc cơ hàn nhả ra khỏi tình tri kỷ*

*Nơi đó là nơi nào, ở đâu, bạn nhỉ
Có phải là miền Nam, là cõi văn chương !?*

(trích từ thi phẩm “Khi Nhớ Về Bà-Gi” của THT mới xb)

tình bằng hữu, tình văn chương. Chỉ một lời kêu gọi của Phạm văn Nhân cất lên làm số chủ đề cho Trần Hoài Thư mà anh em tập nập gởi bài về đóng góp. Và số báo này cũng thế. Những bạn bè của Trần Doãn Nho tập nập đáp lời kêu gọi của chúng tôi. Để mỗi ngày số trang càng tăng. Vì tấm lòng càng càng nhiều. Chúng tôi không thể cắt bớt tấm lòng này được. Dù đã quá mức trang ấn định, dù tốn thêm công sức, tiền bạc, trong khi tuổi già sức yếu, một thân một bóng ngã nghiêng xiêu đổ !!!

Vì sao lại có hiện tượng này. Dễ hiểu. Bởi chúng tôi có một nơi:

*Những người xa lạ mà như đã quen thân
Nơi có những người chưa gặp nhau mà ngỡ gặp nhau
như từ tiền kiếp
Nơi có một sợi dây vô hình nhưng vững bền nối kết
Từ thời thanh xuân mãi đến lúc tuổi già
Nơi mà chúng ta xem đó là mái nhà
Để những kẻ từng có mặt cùng nhau bồi hồi nhớ lại
Nơi mà thời gian không sao phát mãi
Nơi mà vạn dặm trường thành cũng thành tác thành
gang
Nơi mà nỗi vui buồn được xẻ chia ngang
điều thuốc cơ hàn nhả ra khỏi tình tri kỷ*

*Nơi đó là nơi nào, ở đâu, bạn nhỉ
Có phải là miền Nam, là cõi văn chương !?*

(trích từ thi phẩm “Khi Nhớ Về Bà-Gi” của THT mới xb)

-
- (1) Viên Linh - *Qua 16 kỳ báo*. Thời Tập ra ngày 17-12-1974
(2) Nguyễn Kim Phụng – *Tuổi trẻ viết*- Tuần báo Khởi Hành số 80 năm 1971.
(3) Trần Doãn Nho – *Một chút Trần Phong Giao*,
nguồn: Internet
(4) Văn số 132 năm 1969
-

• Phạm Văn Nhân
Tâm Sự với NG~ về những người bạn

1/
Có một tin vui báo cho NG~ hay là vào ngày 1/9 nhà thơ Uyên Hà từ Việt Nam qua Houston, ở nhà của anh Phan Xuân Sinh, sau những ngày chu du ở các bang khác trên nước Mỹ. Uyên Hà tới Houston chỉ ở nhà PXS có ba ngày. Anh Sinh gọi tôi cùng với anh Tô Thắm Huy và anh Lương Thư Trung đến chơi. Không ngờ đêm ấy lại có vợ chồng nhà văn Trần Doãn Nho từ Dallas xuống cùng gặp tại nhà anh PXS. Bất ngờ nhưng lại rất vui. Trong lúc ngồi nói chuyện, nhâm nhi vài ly rượu vang với món lẩu hải sản do chính tay PXS nấu, rất ngon. Tôi có nói với các anh là số TQBT 82 sẽ làm số chủ đề cho Trần Doãn Nho.

-
- (1) Viên Linh - *Qua 16 kỳ báo*. Thời Tập ra ngày 17-12-1974
(2) Nguyễn Kim Phụng – *Tuổi trẻ viết*- Tuần báo Khởi Hành số 80 năm 1971.
(3) Trần Doãn Nho – *Một chút Trần Phong Giao*,
nguồn: Internet
(4) Văn số 132 năm 1969
-

• Phạm Văn Nhân
Tâm Sự với NG~ về những người bạn

1/
Có một tin vui báo cho NG~ hay là vào ngày 1/9 nhà thơ Uyên Hà từ Việt Nam qua Houston, ở nhà của anh Phan Xuân Sinh, sau những ngày chu du ở các bang khác trên nước Mỹ. Uyên Hà tới Houston chỉ ở nhà PXS có ba ngày. Anh Sinh gọi tôi cùng với anh Tô Thắm Huy và anh Lương Thư Trung đến chơi. Không ngờ đêm ấy lại có vợ chồng nhà văn Trần Doãn Nho từ Dallas xuống cùng gặp tại nhà anh PXS. Bất ngờ nhưng lại rất vui. Trong lúc ngồi nói chuyện, nhâm nhi vài ly rượu vang với món lẩu hải sản do chính tay PXS nấu, rất ngon. Tôi có nói với các anh là số TQBT 82 sẽ làm số chủ đề cho Trần Doãn Nho.

Bạn biết không? Sáng hôm sau tôi gọi điện cho Trần Hoài Thư, anh Thư đồng ý ngay. Anh hỏi tôi ai lo bài viết. Đừng lo. Những cây bút của TQBT sẽ viết về Trần Doãn Nho. Tôi gọi điện thư về trong nước cho những người bạn kêu gọi anh em viết về số chủ đề này. Bạn NG~ biết ai viết không? Những anh em mà tôi kêu gọi viết bài đều là bạn của NG~ cả. Gồm nhà văn Nguyễn Lê Uyên, nhà văn Mang Viên Long, nhà văn Khuất Đầu, nhà thơ nữ Ngọc Bút, nhà thơ Viêm Tịnh, và Trần Dzạ Lữ. Tôi rất vui vì những người bạn này ai cũng hứa viết và gọi qua sớm, có thể. Ngay cả nhà thơ Cái Trọng Ty cũng nói với tôi là TDN đáng làm. Với sự đồng tình của bạn bè làm tôi vui lắm. Và sau khi điện thư của tôi gọi về trong nước. Ba tuần sau 5 người bạn đã gọi bài qua. Những bài viết thấm đẫm tình bạn bè. Tất cả tôi gọi qua cho anh THT để anh ấy lo dàn trang cho kịp.

Còn gì vui hơn, khi TQBT chúng tôi làm số chủ đề cho một nhà văn, nhà thơ nào đó mà được anh em đồng tình thì còn gì vui hơn, phải không bạn?

Rồi lại được tin vui qua email của nhà thơ Uyên Hà mới về đến Việt Nam, gọi qua cho tôi cùng với các bạn khi nghe tôi thông báo ngày 11 tháng 9 là ngày sinh nhật tạp chí TQBT (11/9/2001- 11/9/2018) Mười bảy năm. Uyên Hà viết (xin trích)

TQBT là một anh chàng khổng lồ, mang thân xác và linh hồn của hầu hết tạp chí văn học của miền Nam VN trong giai đoạn 1954-1975, Những người viết đã chết được sống lại trong chuyện kể của bạn bè, của người

Bạn biết không? Sáng hôm sau tôi gọi điện cho Trần Hoài Thư, anh Thư đồng ý ngay. Anh hỏi tôi ai lo bài viết. Đừng lo. Những cây bút của TQBT sẽ viết về Trần Doãn Nho. Tôi gọi điện thư về trong nước cho những người bạn kêu gọi anh em viết về số chủ đề này. Bạn NG~ biết ai viết không? Những anh em mà tôi kêu gọi viết bài đều là bạn của NG~ cả. Gồm nhà văn Nguyễn Lê Uyên, nhà văn Mang Viên Long, nhà văn Khuất Đầu, nhà thơ nữ Ngọc Bút, nhà thơ Viêm Tịnh, và Trần Dzạ Lữ. Tôi rất vui vì những người bạn này ai cũng hứa viết và gọi qua sớm, có thể. Ngay cả nhà thơ Cái Trọng Ty cũng nói với tôi là TDN đáng làm. Với sự đồng tình của bạn bè làm tôi vui lắm. Và sau khi điện thư của tôi gọi về trong nước. Ba tuần sau 5 người bạn đã gọi bài qua. Những bài viết thấm đẫm tình bạn bè. Tất cả tôi gọi qua cho anh THT để anh ấy lo dàn trang cho kịp.

Còn gì vui hơn, khi TQBT chúng tôi làm số chủ đề cho một nhà văn, nhà thơ nào đó mà được anh em đồng tình thì còn gì vui hơn, phải không bạn?

Rồi lại được tin vui qua email của nhà thơ Uyên Hà mới về đến Việt Nam, gọi qua cho tôi cùng với các bạn khi nghe tôi thông báo ngày 11 tháng 9 là ngày sinh nhật tạp chí TQBT (11/9/2001- 11/9/2018) Mười bảy năm. Uyên Hà viết (xin trích)

TQBT là một anh chàng khổng lồ, mang thân xác và linh hồn của hầu hết tạp chí văn học của miền Nam VN trong giai đoạn 1954-1975, Những người viết đã chết được sống lại trong chuyện kể của bạn bè, của người

hâm mộ, từ những thư viện, từ những bộ sưu tập cá nhân đã được ghi lại trên TQBT. Những người viết sống già đang trẻ lại nhờ những cú hích của TQBT. Anh chàng khổng lồ TQBT đã tạo cơ hội để những người viết cũ, nổi tiếng hoặc chỉ mới bắt đầu viết, gặp nhau, tay bắt mặt mừng suốt mười bảy năm qua.

Bậc sinh thành ra TQBT, anh Trần Hoài Thu, anh Phạm Văn Nhân và quý anh chị cộng tác viên, chỉ bắt đầu yếu nhưng tới chết vẫn không già. Họ đã sinh ra, nuôi dưỡng TQBT để hôm nay mọi người thấy anh chàng khổng lồ này ngày một cường tráng, mỹ miều và tài năng.

Hôm nay chúc mừng sinh nhật TQBT.

Anh Nhân hình như mơ ước một buổi họp mặt dù thật nhỏ để mừng sinh nhật TQBT. Làm thế nào được khi Trần Hoài Thu và Phạm Văn Nhân ở xa nhau vạn lý. Cả hai người không thể để vợ ở nhà một mình. Trong TQBT hiện nay, có 2 người có vợ bệnh nặng: Trần Hoài Thu, Phạm Văn Nhân.

Ở VN nếu có người đứng ra hô hào thì có thể có buổi họp mặt vào sinh nhật TQBT được, tại Sài Gòn,

Anh em Quán Văn cũng là anh em TQBT vậy.

Ghé thăm và ở chơi với vợ chồng Phan Xuân Sinh tại Houston 3 ngày vào đầu tháng 9 vừa qua, tôi đã được anh Phạm Văn Nhân tặng 3 số TQBT 79, 80 và 81. Riêng số 81, chủ đề Nguyễn Kim Phụng đúng ra ngày 4 mới có mặt tại Houston nhưng anh Trần Hoài Thu đã gấp rút in và gửi về Houston ngày 2-9. Anh Nhân đã trao tôi số này để tôi rời Houston vào sáng sớm ngày 3-9. Trong dịp này anh Nhân tặng tôi tác phẩm Truyện Và Ký Phạm Văn Nhân - Thư Án Quán và anh Trần Hoài Thu tặng tôi tác phẩm Truyện ngắn thời chiến tranh của anh. Cảm ơn hai anh.

hâm mộ, từ những thư viện, từ những bộ sưu tập cá nhân đã được ghi lại trên TQBT. Những người viết sống già đang trẻ lại nhờ những cú hích của TQBT. Anh chàng khổng lồ TQBT đã tạo cơ hội để những người viết cũ, nổi tiếng hoặc chỉ mới bắt đầu viết, gặp nhau, tay bắt mặt mừng suốt mười bảy năm qua.

Bậc sinh thành ra TQBT, anh Trần Hoài Thu, anh Phạm Văn Nhân và quý anh chị cộng tác viên, chỉ bắt đầu yếu nhưng tới chết vẫn không già. Họ đã sinh ra, nuôi dưỡng TQBT để hôm nay mọi người thấy anh chàng khổng lồ này ngày một cường tráng, mỹ miều và tài năng.

Hôm nay chúc mừng sinh nhật TQBT.

Anh Nhân hình như mơ ước một buổi họp mặt dù thật nhỏ để mừng sinh nhật TQBT. Làm thế nào được khi Trần Hoài Thu và Phạm Văn Nhân ở xa nhau vạn lý. Cả hai người không thể để vợ ở nhà một mình. Trong TQBT hiện nay, có 2 người có vợ bệnh nặng: Trần Hoài Thu, Phạm Văn Nhân.

Ở VN nếu có người đứng ra hô hào thì có thể có buổi họp mặt vào sinh nhật TQBT được, tại Sài Gòn,

Anh em Quán Văn cũng là anh em TQBT vậy.

Ghé thăm và ở chơi với vợ chồng Phan Xuân Sinh tại Houston 3 ngày vào đầu tháng 9 vừa qua, tôi đã được anh Phạm Văn Nhân tặng 3 số TQBT 79, 80 và 81. Riêng số 81, chủ đề Nguyễn Kim Phụng đúng ra ngày 4 mới có mặt tại Houston nhưng anh Trần Hoài Thu đã gấp rút in và gửi về Houston ngày 2-9. Anh Nhân đã trao tôi số này để tôi rời Houston vào sáng sớm ngày 3-9. Trong dịp này anh Nhân tặng tôi tác phẩm Truyện Và Ký Phạm Văn Nhân - Thư Án Quán và anh Trần Hoài Thu tặng tôi tác phẩm Truyện ngắn thời chiến tranh của anh. Cảm ơn hai anh.

Trong dịp này tôi cũng gặp được những thân hữu của TQBT, những người tôi có biết nhưng chưa từng gặp: Anh Lương Thu Trung, Bùi Huy, Cái Trọng Ty và Trần Doãn Nho. Tôi rất cảm kích vì các anh đã xem tôi như bằng hữu. Cám ơn anh Lương Thu Trung về những tấm hình anh gởi.

Uyên Hà

Rất tiếc là tôi không thể nào tổ chức buổi họp mặt anh em được. Bởi lẽ tôi với anh THT ở xa quá. đành chịu vậy.

2/

Này bạn NG~ ạ.

Nhân đọc bài viết ngắn của nhà văn Khuất Đầu. Bài **Ngày Sẽ Hết** đi trên TQBT 81, tôi mới biết anh chỉ còn mấy tháng ngắn ngủi nữa là bước qua tuổi 80. Cho nên anh viết về những người bạn cầm bút của anh một thời rong chơi trên những trang giấy và ngoài đời. Với những người bạn của anh mà tôi biết, hôm nay cũng đã bước qua ngưỡng cửa 70 rồi.

Mới đó mà nhanh ghê bạn nhỉ? Năm 2014 tôi về thăm nhà và làm một chuyến đi thăm bạn bè qua các tỉnh. Về Nha Trang ghé đến Ninh Hòa thăm anh chị Khuất Đầu.

Tôi rủ anh chị lên thăm đơn vị cũ của tôi ngày xưa. Nơi tôi phục vụ bao năm cho đến ngày cuối cùng dẫn tiểu đoàn Khóa sinh ra đi trước tháng 4/1975 . Khi đi ngang qua ngôi trường anh dạy học. Anh đứng nhìn tiểu đoàn tôi đi ngang qua mà lòng anh ngao ngán. Không đánh mà bỏ đi mới đau. Phải không? Anh nói

Trong dịp này tôi cũng gặp được những thân hữu của TQBT, những người tôi có biết nhưng chưa từng gặp: Anh Lương Thu Trung, Bùi Huy, Cái Trọng Ty và Trần Doãn Nho. Tôi rất cảm kích vì các anh đã xem tôi như bằng hữu. Cám ơn anh Lương Thu Trung về những tấm hình anh gởi.

Uyên Hà

Rất tiếc là tôi không thể nào tổ chức buổi họp mặt anh em được. Bởi lẽ tôi với anh THT ở xa quá. đành chịu vậy.

2/

Này bạn NG~ ạ.

Nhân đọc bài viết ngắn của nhà văn Khuất Đầu. Bài **Ngày Sẽ Hết** đi trên TQBT 81, tôi mới biết anh chỉ còn mấy tháng ngắn ngủi nữa là bước qua tuổi 80. Cho nên anh viết về những người bạn cầm bút của anh một thời rong chơi trên những trang giấy và ngoài đời. Với những người bạn của anh mà tôi biết, hôm nay cũng đã bước qua ngưỡng cửa 70 rồi.

Mới đó mà nhanh ghê bạn nhỉ? Năm 2014 tôi về thăm nhà và làm một chuyến đi thăm bạn bè qua các tỉnh. Về Nha Trang ghé đến Ninh Hòa thăm anh chị Khuất Đầu.

Tôi rủ anh chị lên thăm đơn vị cũ của tôi ngày xưa. Nơi tôi phục vụ bao năm cho đến ngày cuối cùng dẫn tiểu đoàn Khóa sinh ra đi trước tháng 4/1975 . Khi đi ngang qua ngôi trường anh dạy học. Anh đứng nhìn tiểu đoàn tôi đi ngang qua mà lòng anh ngao ngán. Không đánh mà bỏ đi mới đau. Phải không? Anh nói

với tôi như thế. Khi ấy anh Khuất Đầu là thầy giáo dạy tại ngôi trường trung học của quận Ninh Hòa. Gặp anh chị tại nhà năm 2014, nghe anh nói lại càng đau hơn.

Lam Sơn, đơn vị của tôi to lớn như thế mà hôm nay chỉ là một cánh rừng(xem hình).



(ảnh Khuất Đầu- PVN đứng trước côngTTHL/Lam Sơn / ảnh của chị Huyền Chiếu)

Đố ai biết nơi này 43 năm về trước là một đơn vị quân đội rộng lớn chuyên về huấn luyện lính. Rồi sau đó anh chị cho tôi tới một tiệm nem Ninh Hòa nổi tiếng. Uống vài lon bia, ăn nem nướng Ninh Hòa thật tuyệt vời. Tội nghiệp, tôi đòi trả tiền, anh chị không cho. Cái tình cảm của những anh em cầm bút cũ sao mà thấy thương quá.

Rồi sau đó tôi ra Tuy Hòa. Tôi đi thăm vợ chồng Nguyễn Lệ Uyên và anh chị Trần Huyền Ân. Nguyễn Lệ Uyên năm đó khỏe lắm. Đứng trước ngôi nhà gạch xưa, trên một vùng quê yên tĩnh, một tấm hình chụp làm kỷ niệm. Nhưng tôi nhớ mãi bữa cơm trưa với tô canh nấu với lá khổ qua trong vườn, Ngồi dưới bóng cây trước sân nhà mà ăn. Sao mà ngon đến thế. Vợ NLU nói với tôi mỗi ngày chỉ đi chợ có 30.000 VNĐ

với tôi như thế. Khi ấy anh Khuất Đầu là thầy giáo dạy tại ngôi trường trung học của quận Ninh Hòa. Gặp anh chị tại nhà năm 2014, nghe anh nói lại càng đau hơn.

Lam Sơn, đơn vị của tôi to lớn như thế mà hôm nay chỉ là một cánh rừng(xem hình).



(ảnh Khuất Đầu- PVN đứng trước côngTTHL/Lam Sơn / ảnh của chị Huyền Chiếu)

Đố ai biết nơi này 43 năm về trước là một đơn vị quân đội rộng lớn chuyên về huấn luyện lính. Rồi sau đó anh chị cho tôi tới một tiệm nem Ninh Hòa nổi tiếng. Uống vài lon bia, ăn nem nướng Ninh Hòa thật tuyệt vời. Tội nghiệp, tôi đòi trả tiền, anh chị không cho. Cái tình cảm của những anh em cầm bút cũ sao mà thấy thương quá.

Rồi sau đó tôi ra Tuy Hòa. Tôi đi thăm vợ chồng Nguyễn Lệ Uyên và anh chị Trần Huyền Ân. Nguyễn Lệ Uyên năm đó khỏe lắm. Đứng trước ngôi nhà gạch xưa, trên một vùng quê yên tĩnh, một tấm hình chụp làm kỷ niệm. Nhưng tôi nhớ mãi bữa cơm trưa với tô canh nấu với lá khổ qua trong vườn, Ngồi dưới bóng cây trước sân nhà mà ăn. Sao mà ngon đến thế. Vợ NLU nói với tôi mỗi ngày chỉ đi chợ có 30.000 VNĐ

trên số tiền hưu ít ỏi của chị. Tôi nghe mà ứa nước mắt. Bây giờ trong bài viết của anh Khuất Đầu cũng nhắc lại số tiền ít ỏi này làm tôi nhớ những năm tháng qua. Mới đó mà đã 4 năm. 4 năm, anh KĐ cho biết, sắp bước qua tuổi 80. Còn hình của NLU do nhà thơ Hạ Đình Thao chụp gởi qua. Tôi thấy thần sắc của NLU khác quá, không còn sự linh hoạt của 4 năm về trước mà tôi đã gặp.

Bạn NG~ . Có dịp bạn đi thăm hai người bạn văn này dùm tôi nhé. Bạn bè ai cũng bước qua cái tuổi trên 70. Chuyện ra đi cũng bình thường thôi.

Ngày xưa tôi với bạn còn quá trẻ, thấy ai sống trên 50 là bọn mình thấy “ kinh hoàng” rồi. Bây giờ nhìn lại thấy anh Khuất Đầu sắp bước qua tuổi 80. Còn bạn và tôi, dù bạn trẻ hơn tôi vài ba tuổi nhưng cũng đã bước qua 70. Còn những người sinh tuổi con ngựa như tôi với THT và nhiều người bạn khác nữa bước qua tuổi 76 rồi. Nghĩ lại khoảng thời gian sống và làm việc cho mãi đến hôm nay, thấy cũng ghê gớm lắm phải không? Cho nên tôi ngẫm lại bài ca của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Bài *Cát Bụi* với những lời ca gần gũi và giản dị sát với giáo lý nhà Phật. Thân Tứ Đại. Bạn đã nghe:... *Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi. Để một mai tôi về làm cát bụi. Ôi cát bụi mệt nhoài. Tiếng động nào gõ nhịp không người...*

Ồ cái tuổi như tôi, như anh Khuất Đầu không biết về với cát bụi khi nào. Khi đó Ngày Sẽ Đến và chúng ta phải vui thôi. Phải không NG~ ? Thân cát bụi thì về với cát bụi, nào ai tránh khỏi...

trên số tiền hưu ít ỏi của chị. Tôi nghe mà ứa nước mắt. Bây giờ trong bài viết của anh Khuất Đầu cũng nhắc lại số tiền ít ỏi này làm tôi nhớ những năm tháng qua. Mới đó mà đã 4 năm. 4 năm, anh KĐ cho biết, sắp bước qua tuổi 80. Còn hình của NLU do nhà thơ Hạ Đình Thao chụp gởi qua. Tôi thấy thần sắc của NLU khác quá, không còn sự linh hoạt của 4 năm về trước mà tôi đã gặp.

Bạn NG~ . Có dịp bạn đi thăm hai người bạn văn này dùm tôi nhé. Bạn bè ai cũng bước qua cái tuổi trên 70. Chuyện ra đi cũng bình thường thôi.

Ngày xưa tôi với bạn còn quá trẻ, thấy ai sống trên 50 là bọn mình thấy “ kinh hoàng” rồi. Bây giờ nhìn lại thấy anh Khuất Đầu sắp bước qua tuổi 80. Còn bạn và tôi, dù bạn trẻ hơn tôi vài ba tuổi nhưng cũng đã bước qua 70. Còn những người sinh tuổi con ngựa như tôi với THT và nhiều người bạn khác nữa bước qua tuổi 76 rồi. Nghĩ lại khoảng thời gian sống và làm việc cho mãi đến hôm nay, thấy cũng ghê gớm lắm phải không? Cho nên tôi ngẫm lại bài ca của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Bài *Cát Bụi* với những lời ca gần gũi và giản dị sát với giáo lý nhà Phật. Thân Tứ Đại. Bạn đã nghe:... *Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi. Để một mai tôi về làm cát bụi. Ôi cát bụi mệt nhoài. Tiếng động nào gõ nhịp không người...*

Ồ cái tuổi như tôi, như anh Khuất Đầu không biết về với cát bụi khi nào. Khi đó Ngày Sẽ Đến và chúng ta phải vui thôi. Phải không NG~ ? Thân cát bụi thì về với cát bụi, nào ai tránh khỏi...



(Hình NLU. Hạ Đình Thao chụp)

Tôi biết bạn ở gần với nhà văn Nguyễn Lê Uyên và anh Khuất Đầu và thỉnh thoảng bạn cũng hay đến thăm hai anh ấy. Có gì báo tin cho nhau. Cũng như ngày tôi với anh Trần Hoài Thư nghe tin nhà văn Lê Văn Thiện mất vì bệnh Tim. Hết Phạm Ngọc Lư rồi đến Lê văn Thiện. Đúng như anh Khuất Đầu viết: Ngày Sẽ Hết. **Chứ tôi biết NLU đang mang bệnh. Thế mà sau khi nhận được email của tôi nói về số chủ đề nhà văn Trần Doãn Nho. NLU viết ngay. Và còn nói khôi hài: Đại Tướng bảo là em viết ngay. Tôi thấy NLU vui và viết ngay gửi qua cho tôi và anh Trần Hoài Thư. Tôi nghĩ ai cũng vậy. Hãy vui lên dù Ngày Sẽ hết. Chơi với nhau hiền nhau là quý . Ngày xưa NLU to con và khỏe. Nước da xạm đen. Chắc chắn. Nhưng ăn nói rất nhỏ nhẹ như anh Khuất Đầu đã viết. Tánh tình thì trực tính, không nịnh bợ. Tôi thích tánh của người bạn tôi. Nhưng hôm nay, nhìn tấm hình của bạn. Tôi thấy thần sắc hầu như biến mất. Không còn cái lanh lợi, cái vẽ rắn chắc của một người thanh niên nơi xứ xương rồng. Tôi biết**



(Hình NLU. Hạ Đình Thao chụp)

Tôi biết bạn ở gần với nhà văn Nguyễn Lê Uyên và anh Khuất Đầu và thỉnh thoảng bạn cũng hay đến thăm hai anh ấy. Có gì báo tin cho nhau. Cũng như ngày tôi với anh Trần Hoài Thư nghe tin nhà văn Lê Văn Thiện mất vì bệnh Tim. Hết Phạm Ngọc Lư rồi đến Lê văn Thiện. Đúng như anh Khuất Đầu viết: Ngày Sẽ Hết. **Chứ tôi biết NLU đang mang bệnh. Thế mà sau khi nhận được email của tôi nói về số chủ đề nhà văn Trần Doãn Nho. NLU viết ngay. Và còn nói khôi hài: Đại Tướng bảo là em viết ngay. Tôi thấy NLU vui và viết ngay gửi qua cho tôi và anh Trần Hoài Thư. Tôi nghĩ ai cũng vậy. Hãy vui lên dù Ngày Sẽ hết. Chơi với nhau hiền nhau là quý . Ngày xưa NLU to con và khỏe. Nước da xạm đen. Chắc chắn. Nhưng ăn nói rất nhỏ nhẹ như anh Khuất Đầu đã viết. Tánh tình thì trực tính, không nịnh bợ. Tôi thích tánh của người bạn tôi. Nhưng hôm nay, nhìn tấm hình của bạn. Tôi thấy thần sắc hầu như biến mất. Không còn cái lanh lợi, cái vẽ rắn chắc của một người thanh niên nơi xứ xương rồng. Tôi biết**

bạn bình mà bạn dấu chúng tôi. Phải không ?

Bạn NG~ này. Nói đến anh bạn Nguyễn Lê Uyên sao tôi nhớ đến ngôi nhà nơi miền quê anh ấy sống. Anh Khuất Đầu lại nhắc đến phần chợ mà chị Hoa nói chỉ cần 3 chục ngàn là có thể đi một buổi chợ cho hai vợ chồng ăn trong ngày. Nhà thơ Nguyễn Dương Quang trên Đà Lạt đọc bài viết của tôi về anh chị NLU, Quang gọi ngay một ít tiền xuống cho NLU, làm NLU bức xúc, gọi email qua cho tôi ngay. Cũng vì bài viết của tôi cách nay đã 4 năm qua rồi, làm cho Nguyễn Dương Quang lo sốt vó. Tánh của NLU là như thế, kín đáo và thẳng thắn, nói ngay, không dấu diếm. Bài viết của anh Khuất Đầu “Ngày Sẽ Hết” nhắc đến bạn bè mình khi tuổi đã gần kề... thì tại sao không vui lên phải không NG~ ?

Cho nên, cứ mỗi số TQBT tôi rất vui khi cà kê với bạn. Qua những câu chuyện hằng ngày xảy đến cho chúng ta. Hẹn số sau sẽ có nhiều việc để nói cho nhau nghe hơn.

thơ Phạm văn Nhân

UỐNG TRÀ

Buổi sáng
Uống tách trà nóng
Nghe tiếng gió
Reo vui
Phong linh
Tâm an lạc

bạn bình mà bạn dấu chúng tôi. Phải không ?

Bạn NG~ này. Nói đến anh bạn Nguyễn Lê Uyên sao tôi nhớ đến ngôi nhà nơi miền quê anh ấy sống. Anh Khuất Đầu lại nhắc đến phần chợ mà chị Hoa nói chỉ cần 3 chục ngàn là có thể đi một buổi chợ cho hai vợ chồng ăn trong ngày. Nhà thơ Nguyễn Dương Quang trên Đà Lạt đọc bài viết của tôi về anh chị NLU, Quang gọi ngay một ít tiền xuống cho NLU, làm NLU bức xúc, gọi email qua cho tôi ngay. Cũng vì bài viết của tôi cách nay đã 4 năm qua rồi, làm cho Nguyễn Dương Quang lo sốt vó. Tánh của NLU là như thế, kín đáo và thẳng thắn, nói ngay, không dấu diếm. Bài viết của anh Khuất Đầu “Ngày Sẽ Hết” nhắc đến bạn bè mình khi tuổi đã gần kề... thì tại sao không vui lên phải không NG~ ?

Cho nên, cứ mỗi số TQBT tôi rất vui khi cà kê với bạn. Qua những câu chuyện hằng ngày xảy đến cho chúng ta. Hẹn số sau sẽ có nhiều việc để nói cho nhau nghe hơn.

thơ Phạm văn Nhân

UỐNG TRÀ

Buổi sáng
Uống tách trà nóng
Nghe tiếng gió
Reo vui
Phong linh
Tâm an lạc

CHỦ ĐỀ: GIỚI THIỆU NHÀ VĂN TRẦN DOÃN NHO



Nhiều người viết

Tiểu sử:

Trần Doãn Nho, bút hiệu, sử dụng khi sáng tác; Trần Hữu Thực, tên thật, sử dụng khi viết tiểu luận. Sinh trưởng tại Huế. Theo học đại học Huế và Sài Gòn, tốt nghiệp ngành Triết. Trước 1975, dạy học: Phụ khảo Triết Đại Học Văn Khoa Huế; đi lính: sĩ quan quân đội VNCH; viết: cộng tác với các tạp chí văn học Sài Gòn: Văn, Tân Văn, Bách Khoa, Văn Đề, Khởi Hành, Đối Diện. Sau 1975, ở tù đến 1981. Định cư ở Hoa Kỳ 1993, làm việc cho Sở Giáo Dục Công Lập Thành Phố Worcester, bang Massachusetts. Cộng tác với các tạp chí văn học giấy hải ngoại: Văn Học, Văn, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21 và các tạp chí mạng: Da Màu, Gió-O, Talawas, Diễn Đàn Thế Kỷ, Diễn Đàn Forum, Bauxite Việt Nam, Văn Việt. Đã xuất bản 8 tác phẩm: 2 tập truyện ngắn (**Vết xước đầu đời, Căn phòng thao**

CHỦ ĐỀ: GIỚI THIỆU NHÀ VĂN TRẦN DOÃN NHO



Nhiều người viết

Tiểu sử:

Trần Doãn Nho, bút hiệu, sử dụng khi sáng tác; Trần Hữu Thực, tên thật, sử dụng khi viết tiểu luận. Sinh trưởng tại Huế. Theo học đại học Huế và Sài Gòn, tốt nghiệp ngành Triết. Trước 1975, dạy học: Phụ khảo Triết Đại Học Văn Khoa Huế; đi lính: sĩ quan quân đội VNCH; viết: cộng tác với các tạp chí văn học Sài Gòn: Văn, Tân Văn, Bách Khoa, Văn Đề, Khởi Hành, Đối Diện. Sau 1975, ở tù đến 1981. Định cư ở Hoa Kỳ 1993, làm việc cho Sở Giáo Dục Công Lập Thành Phố Worcester, bang Massachusetts. Cộng tác với các tạp chí văn học giấy hải ngoại: Văn Học, Văn, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21 và các tạp chí mạng: Da Màu, Gió-O, Talawas, Diễn Đàn Thế Kỷ, Diễn Đàn Forum, Bauxite Việt Nam, Văn Việt. Đã xuất bản 8 tác phẩm: 2 tập truyện ngắn (**Vết xước đầu đời, Căn phòng thao**

thức), 1 tập ký và tùy bút (**Loanh quanh những nẻo đường**), 1 tập bút (**Từ ảo đến thực**), 1 truyện dài (**Dặm trường**), 3 tập biên khảo văn học (**Viết và Đọc, Tác giả tác phẩm và sự kiện, Ấn dụ cuộc phiêu lưu của chữ**); Bút ký **Một đêm** (One Night) trong tập **Loanh quanh những nẻo đường** được dịch đăng ở tạp chí văn học Meanjin, Melbourne University, số 2, 2015, dịch giả: Tôn Thất Quỳnh Du. Hiện cư ngụ tại Dallas, bang Texas.



paradox by Thoai Q Tran

thức), 1 tập ký và tùy bút (**Loanh quanh những nẻo đường**), 1 tập bút (**Từ ảo đến thực**), 1 truyện dài (**Dặm trường**), 3 tập biên khảo văn học (**Viết và Đọc, Tác giả tác phẩm và sự kiện, Ấn dụ cuộc phiêu lưu của chữ**); Bút ký **Một đêm** (One Night) trong tập **Loanh quanh những nẻo đường** được dịch đăng ở tạp chí văn học Meanjin, Melbourne University, số 2, 2015, dịch giả: Tôn Thất Quỳnh Du. Hiện cư ngụ tại Dallas, bang Texas.



paradox by Thoai Q Tran

TRẦN DOÃN NHO NGƯỜI DẪN NẮNG ĐI CHƠI

Người viết: NGUYỄN LỆ UYÊN

Vài hàng về người viết:

... tôi biết NLU đang mang bệnh. Thế mà sau khi nhận được email của tôi nói về sổ chủ đề nhà văn Trần Doãn Nho, NLU viết ngay. Và còn nói khôi hài: *Đại Tướng bảo là em viết ngay.*



(Hình NLU .Hạ Đình Thao chụp)

Tôi thấy NLU vui và viết ngay gửi qua cho tôi và anh Trần Hoài Thư. Tôi nghĩ ai cũng vậy. Hãy vui lên dù *Ngày Sẽ hết*. Chơi với nhau hiền nhau là quý. Ngày xưa

TRẦN DOÃN NHO NGƯỜI DẪN NẮNG ĐI CHƠI

Người viết: NGUYỄN LỆ UYÊN

Vài hàng về người viết:

... tôi biết NLU đang mang bệnh. Thế mà sau khi nhận được email của tôi nói về sổ chủ đề nhà văn Trần Doãn Nho, NLU viết ngay. Và còn nói khôi hài: *Đại Tướng bảo là em viết ngay.*



(Hình NLU .Hạ Đình Thao chụp)

Tôi thấy NLU vui và viết ngay gửi qua cho tôi và anh Trần Hoài Thư. Tôi nghĩ ai cũng vậy. Hãy vui lên dù *Ngày Sẽ hết*. Chơi với nhau hiền nhau là quý. Ngày xưa

NLU to con và khỏe. Nước da xạm đen. Chắc chắn. Nhưng ăn nói rất nhỏ nhẹ như anh Khuất Đầu đã viết. Tánh tình thì trực tính, không nịnh bợ. Tôi thích tánh của người bạn tôi. Nhưng hôm nay, nhìn tấm hình của bạn. Tôi thấy thần sắc hầu như biến mất. Không còn cái lanh lợi, cái vẽ rắn chắc của một người thanh niên nơi xứ xương rồng. Tôi biết bạn bệnh mà bạn giấu chúng tôi. Phải không ? (PVN - trích từ Sống và Viết)



Trần Doãn Nho, tôi không biết gì nhiều về anh, ngoại trừ những truyện ngắn trên Văn đọc được trước năm 75. Và chỉ biết mang máng anh đã từng là nhà giáo như chúng tôi.

Nhưng có lẽ, ấn tượng nhất phải kể đến bài viết của anh, nhan đề *Khuôn mặt chiến tranh trong tác phẩm Y Uyên* ký tên Trần Hữu Thục (Văn số đặc biệt *Thương nhớ Y Uyên*, số 129 ra ngày 1.5.1969). Nói ấn tượng, bởi trước cái chết của một nhà văn trẻ đã để lại niềm thương tiếc cho nhiều người nhất là những người cầm súng viết văn. Cùng với những “tên tuổi lớn” như Nguyễn Mạnh Côn, Thanh Tâm Tuyền, Châu Hải Kỳ, Trùng Dương...trong số báo này, khi phân tích các tác phẩm của Y Uyên, anh có cách nhìn khác hơn, gần và

thật hơn khi phơi bóc bối cảnh và các nhân vật trong truyện (YU) theo độ sáng tối rõ ràng và chân thật như người trong cuộc, so với cách nhìn “phán xét” của các cây bút đàn anh; bởi anh cũng đang nhìn thấy rõ ràng khuôn mặt chiến tranh, tay chân cũng sắp rờ chạm vào

NLU to con và khỏe. Nước da xạm đen. Chắc chắn. Nhưng ăn nói rất nhỏ nhẹ như anh Khuất Đầu đã viết. Tánh tình thì trực tính, không nịnh bợ. Tôi thích tánh của người bạn tôi. Nhưng hôm nay, nhìn tấm hình của bạn. Tôi thấy thần sắc hầu như biến mất. Không còn cái lanh lợi, cái vẽ rắn chắc của một người thanh niên nơi xứ xương rồng. Tôi biết bạn bệnh mà bạn giấu chúng tôi. Phải không ? (PVN - trích từ Sống và Viết)



Trần Doãn Nho, tôi không biết gì nhiều về anh, ngoại trừ những truyện ngắn trên Văn đọc được trước năm 75. Và chỉ biết mang máng anh đã từng là nhà giáo như chúng tôi.

Nhưng có lẽ, ấn tượng nhất phải kể đến bài viết của anh, nhan đề *Khuôn mặt chiến tranh trong tác phẩm Y Uyên* ký tên Trần Hữu Thục (Văn số đặc biệt *Thương nhớ Y Uyên*, số 129 ra ngày 1.5.1969). Nói ấn tượng, bởi trước cái chết của một nhà văn trẻ đã để lại niềm thương tiếc cho nhiều người nhất là những người cầm súng viết văn. Cùng với những “tên tuổi lớn” như Nguyễn Mạnh Côn, Thanh Tâm Tuyền, Châu Hải Kỳ, Trùng Dương...trong số báo này, khi phân tích các tác phẩm của Y Uyên, anh có cách nhìn khác hơn, gần và

thật hơn khi phơi bóc bối cảnh và các nhân vật trong truyện (YU) theo độ sáng tối rõ ràng và chân thật như người trong cuộc, so với cách nhìn “phán xét” của các cây bút đàn anh; bởi anh cũng đang nhìn thấy rõ ràng khuôn mặt chiến tranh, tay chân cũng sắp rờ chạm vào

cây súng đôi giày bot. Chính vì anh đã sống với nên có phần hiểu rất rõ những nhân vật trong mỗi tác phẩm của người vừa ngã xuống khi đặt bút lên trang giấy, như chính anh thú nhận: “...*Trước mặt Y Uyên có lửa, sau lưng anh cũng có lửa, chung quanh đầy máu, chúng ta ở giữa ngầy ngát, tê dại. Tôi viết để tưởng niệm Y Uyên trong khung cảnh hùng hực đó. Tôi không viết những lời phê bình anh. Tôi chỉ viết lên những xúc động về chính tôi, một người như bao người khác, đang chấp chới giữa thực trạng chiến tranh*” (Văn số 129, trg 39).

Trần Doãn Nho cuốn hút tôi từ đó, chỉ vì anh viết phê bình văn học mà như đang làm thơ, mỗi câu chữ đều xoáy động tâm can người đọc (là tôi): một chút tê thiết, một chút hờn tủi về thân phận con người trong cõi nhân gian khi anh khẳng định “*Y Uyên chắc không buồn, nhưng dòng suối, những đám cỏ lơ thơ, xơ xác ở đó buồn*” khi mở đầu bài viết về tác phẩm về một nhà văn cùng thế hệ! Anh không đẩy lên niềm uất hận đau thương như Lê Văn Chính, suốt mướt như Mang Viên Long, Trần Huyền Ân, Cao Thoại Châu với niềm thương nhớ (và thương tiếc) Y Uyên (Văn cùng số); anh cũng không đổ lỗi cho ai và đặt những câu hỏi tại sao, chỉ vừa đủ, chừng mực thoát đọc tưởng anh đứng ngoài những rung cảm đau thương, nhưng kỳ thực len xoáy đến cả những vật vô tri là ngọn cỏ dòng suối. Thời đó, còn là sinh viên bậc cao học, tôi nghĩ anh có cách phê bình lạ, mới mẻ, có vẻ dửng dưng lạnh lùng khi chỉ mới lướt qua nhưng kỳ thực mang tính “ẩn dụ” rất cao trong cách diễn đạt. Xin dẫn lại phần mở đầu bài viết của anh: “*Lúc bây giờ, cái chết nào cũng đột*

cây súng đôi giày bot. Chính vì anh đã sống với nên có phần hiểu rất rõ những nhân vật trong mỗi tác phẩm của người vừa ngã xuống khi đặt bút lên trang giấy, như chính anh thú nhận: “...*Trước mặt Y Uyên có lửa, sau lưng anh cũng có lửa, chung quanh đầy máu, chúng ta ở giữa ngầy ngát, tê dại. Tôi viết để tưởng niệm Y Uyên trong khung cảnh hùng hực đó. Tôi không viết những lời phê bình anh. Tôi chỉ viết lên những xúc động về chính tôi, một người như bao người khác, đang chấp chới giữa thực trạng chiến tranh*” (Văn số 129, trg 39).

Trần Doãn Nho cuốn hút tôi từ đó, chỉ vì anh viết phê bình văn học mà như đang làm thơ, mỗi câu chữ đều xoáy động tâm can người đọc (là tôi): một chút tê thiết, một chút hờn tủi về thân phận con người trong cõi nhân gian khi anh khẳng định “*Y Uyên chắc không buồn, nhưng dòng suối, những đám cỏ lơ thơ, xơ xác ở đó buồn*” khi mở đầu bài viết về tác phẩm về một nhà văn cùng thế hệ! Anh không đẩy lên niềm uất hận đau thương như Lê Văn Chính, suốt mướt như Mang Viên Long, Trần Huyền Ân, Cao Thoại Châu với niềm thương nhớ (và thương tiếc) Y Uyên (Văn cùng số); anh cũng không đổ lỗi cho ai và đặt những câu hỏi tại sao, chỉ vừa đủ, chừng mực thoát đọc tưởng anh đứng ngoài những rung cảm đau thương, nhưng kỳ thực len xoáy đến cả những vật vô tri là ngọn cỏ dòng suối. Thời đó, còn là sinh viên bậc cao học, tôi nghĩ anh có cách phê bình lạ, mới mẻ, có vẻ dửng dưng lạnh lùng khi chỉ mới lướt qua nhưng kỳ thực mang tính “ẩn dụ” rất cao trong cách diễn đạt. Xin dẫn lại phần mở đầu bài viết của anh: “*Lúc bây giờ, cái chết nào cũng đột*

ngọt như đóm lửa tàn thuốc chọt tắt ngủm khi vút vào vũng nước trong bóng đêm. Vừa sáng lóe lên đỏ và hết. Bốn viên đạn, và Y Uyên đã chết như thế. Chết bên một dòng suối. Y Uyên chắc không buồn, nhưng dòng suối, những đám cỏ lơ thơ, xơ xác ở đó buồn. Những người quen anh buồn. Những người không quen anh cũng buồn...” (Văn, 129, trg 30).

Chỉ chừng đó thôi về một Trần Doãn Nho trong tôi, không có gì để nhớ đến sau những biến cố đau thương, dồn dập đổ ập xuống xứ sở này.

Mãi cho đến khi TQBT thực hiện số chủ đề 20 năm *Văn Học Miền Nam* (số 63), ông chủ bút Trần giao cho tôi điều hợp *Những Ý Kiến Chung Quanh 20 Năm VHMN* với sự tham dự của Luân Hoán, Trần Văn Nam (đã bước qua Bờ Bên Kia), Trần Doãn Nho, Trần Hoài Thư, Nguyễn Vy Khanh, Lữ Quỳnh, Phạm Văn Nhân, Trần Thị Nguyệt Mai... tôi mới có dịp liên lạc với anh và trò chuyện qua email.

Đến lúc này tôi mới tá hỏa khi anh tiết lộ rằng “tôi bị động viên khóa 6/70 Thủ Đức”! Đó là khóa dài nhất (gần 10 tháng) tại quân trường Thủ Đức. Trong khóa này có rất nhiều các “cây bút trẻ” thụ huấn: Tôi cùng Cao Huy Khanh, Viêm Tịnh, Nguyễn Chí Kham, Nguyễn Thanh Trinh (tức Đoàn Thạch Biền), Vũ Đức Sao Biển và nhiều anh em khác... Chúng tôi hay gặp nhau ở bãi tập, khu Dân sinh... Nhưng tuyệt nhiên chẳng ai biết có một Trần Hữu Thục cùng khóa?

Trong thư mới nhất, Trần Doãn Nho cho tôi biết thêm vài chi tiết: “*Tôi vào Sài Gòn ghi danh Cao Học đầu niên học 1968-1969. Viết lãng nhăng ở vài báo hàng ngày (Chính Luận, Điện Tín, Công Luận) kiếm tiền ăn. Đầu năm 1969, được tuyển vào VOF qua một kỳ thi do Dương Nghiễm Mậu giới thiệu, trong ban biên tập, có*

ngọt như đóm lửa tàn thuốc chọt tắt ngủm khi vút vào vũng nước trong bóng đêm. Vừa sáng lóe lên đỏ và hết. Bốn viên đạn, và Y Uyên đã chết như thế. Chết bên một dòng suối. Y Uyên chắc không buồn, nhưng dòng suối, những đám cỏ lơ thơ, xơ xác ở đó buồn. Những người quen anh buồn. Những người không quen anh cũng buồn...” (Văn, 129, trg 30).

Chỉ chừng đó thôi về một Trần Doãn Nho trong tôi, không có gì để nhớ đến sau những biến cố đau thương, dồn dập đổ ập xuống xứ sở này.

Mãi cho đến khi TQBT thực hiện số chủ đề 20 năm *Văn Học Miền Nam* (số 63), ông chủ bút Trần giao cho tôi điều hợp *Những Ý Kiến Chung Quanh 20 Năm VHMN* với sự tham dự của Luân Hoán, Trần Văn Nam (đã bước qua Bờ Bên Kia), Trần Doãn Nho, Trần Hoài Thư, Nguyễn Vy Khanh, Lữ Quỳnh, Phạm Văn Nhân, Trần Thị Nguyệt Mai... tôi mới có dịp liên lạc với anh và trò chuyện qua email.

Đến lúc này tôi mới tá hỏa khi anh tiết lộ rằng “tôi bị động viên khóa 6/70 Thủ Đức”! Đó là khóa dài nhất (gần 10 tháng) tại quân trường Thủ Đức. Trong khóa này có rất nhiều các “cây bút trẻ” thụ huấn: Tôi cùng Cao Huy Khanh, Viêm Tịnh, Nguyễn Chí Kham, Nguyễn Thanh Trinh (tức Đoàn Thạch Biền), Vũ Đức Sao Biển và nhiều anh em khác... Chúng tôi hay gặp nhau ở bãi tập, khu Dân sinh... Nhưng tuyệt nhiên chẳng ai biết có một Trần Hữu Thục cùng khóa?

Trong thư mới nhất, Trần Doãn Nho cho tôi biết thêm vài chi tiết: “*Tôi vào Sài Gòn ghi danh Cao Học đầu niên học 1968-1969. Viết lãng nhăng ở vài báo hàng ngày (Chính Luận, Điện Tín, Công Luận) kiếm tiền ăn. Đầu năm 1969, được tuyển vào VOF qua một kỳ thi do Dương Nghiễm Mậu giới thiệu, trong ban biên tập, có*

Nhã Ca, DNM, vợ VĐSB...Cuối năm 1969, được Đại Học Văn Khoa Huế gọi về làm Phụ Khảo Triết một thời gian. Khi hết hạn hoãn dịch, thay vì chọn gia hạn, tôi chọn nhập ngũ để rồi biệt phái. Vì thế mà đi khóa 6/70. Ra trường, vì trục trặc giấy tờ, họ chuyển về Hành Chánh Quân Y một thời gian (3 tháng), sau đó biệt phái về lại Huế dạy học. Tóm lại, đời quân ngũ ngắn.

Tuy nhiên, nhờ qua trường Bộ Binh và trở thành sĩ quan, mùa hè đỏ lửa năm 1972, tôi tự nguyện ở lại Huế, đóng góp một phần với chính quyền Huế trong công tác dân vận và sinh viên trong khi cả thành phố di tản vào Đà Nẵng. (thư ngày 22/9/2018).

Cuộc đời lắm “gian truân” của Trần Doãn Nho lôi kéo theo một Trần Hữu Thục xơ xác sau ngày 30/4 bi thảm, như bao triệu con người khác ở miền Nam. Không còn hơi sức với chữ nghĩa. Cho đến khi anh an cư trên đất khách (sau năm 1990), không còn bị theo dõi, dòm ngó canh chừng của đám công an mật, có công ăn việc làm, Trần Doãn Nho mới kéo Trần Hữu Thục ra trên các trang mạng, trên báo giấy...

Anh cầm bút trở lại. Viết đều và khỏe. Dù các thể loại, từ tản văn, truyện ngắn, truyện dài, tùy bút chí đến biên khảo, phê bình văn học. Và thể loại nào cũng đậm về tài hoa; đặc biệt là phê bình, sắc nét và bén như *thanh quát* trong tay Bát Lê ở truyện Chém Treo Ngành của Nguyễn Tuân.

Sau khi trung niên thi sĩ Bùi Giáng *rong chơi* Bờ Bến Kia (Sài Gòn Chợ Lớn *rong chơi*/ Đi lên đi xuống đã đời du côn), ông Đoàn Tử Huyền gom nhặt tất cả các bài viết của các ông nhà văn nhà báo phe ta lẫn phe địch, nhét vào tập Bùi Giáng Trong Cõi Người Ta, dày gần 700 trang giấy, phần đầu trích thơ BG, phần

Nhã Ca, DNM, vợ VĐSB...Cuối năm 1969, được Đại Học Văn Khoa Huế gọi về làm Phụ Khảo Triết một thời gian. Khi hết hạn hoãn dịch, thay vì chọn gia hạn, tôi chọn nhập ngũ để rồi biệt phái. Vì thế mà đi khóa 6/70. Ra trường, vì trục trặc giấy tờ, họ chuyển về Hành Chánh Quân Y một thời gian (3 tháng), sau đó biệt phái về lại Huế dạy học. Tóm lại, đời quân ngũ ngắn.

Tuy nhiên, nhờ qua trường Bộ Binh và trở thành sĩ quan, mùa hè đỏ lửa năm 1972, tôi tự nguyện ở lại Huế, đóng góp một phần với chính quyền Huế trong công tác dân vận và sinh viên trong khi cả thành phố di tản vào Đà Nẵng. (thư ngày 22/9/2018).

Cuộc đời lắm “gian truân” của Trần Doãn Nho lôi kéo theo một Trần Hữu Thục xơ xác sau ngày 30/4 bi thảm, như bao triệu con người khác ở miền Nam. Không còn hơi sức với chữ nghĩa. Cho đến khi anh an cư trên đất khách (sau năm 1990), không còn bị theo dõi, dòm ngó canh chừng của đám công an mật, có công ăn việc làm, Trần Doãn Nho mới kéo Trần Hữu Thục ra trên các trang mạng, trên báo giấy...

Anh cầm bút trở lại. Viết đều và khỏe. Dù các thể loại, từ tản văn, truyện ngắn, truyện dài, tùy bút chí đến biên khảo, phê bình văn học. Và thể loại nào cũng đậm về tài hoa; đặc biệt là phê bình, sắc nét và bén như *thanh quát* trong tay Bát Lê ở truyện Chém Treo Ngành của Nguyễn Tuân.

Sau khi trung niên thi sĩ Bùi Giáng *rong chơi* Bờ Bến Kia (Sài Gòn Chợ Lớn *rong chơi*/ Đi lên đi xuống đã đời du côn), ông Đoàn Tử Huyền gom nhặt tất cả các bài viết của các ông nhà văn nhà báo phe ta lẫn phe địch, nhét vào tập Bùi Giáng Trong Cõi Người Ta, dày gần 700 trang giấy, phần đầu trích thơ BG, phần

sau là nhận định, phê bình của 44 vị cầm bút có tên tuổi mã số hân hoai; và thấy đều vận dụng tất cả các mỹ từ trong tiếng Việt, hết lời ca ngợi ca ngợi cõi thơ của riêng BG “*làm thơ chỉ là một cách đi ba đào về chân trời khác*” thì duy chỉ có Thụy Khuê và Trần Hữu Thục là có đủ tinh táo để đánh giá cõi thơ BG một cách đúng đắn của một nhà phê bình văn học. Trần Hữu Thục không ngần ngại vẽ chân dung BG qua các nhân vật Kim Dung: “*Bùi Giáng thân xác đã tiêu tán, nhưng Bùi-Giáng-như-một-hiện-sinh vẫn còn đâu đó, nghèo ngao ca hát, làm thơ và sống hồn nhiên trên các đường phố Sài Gòn. Một Sài Gòn có Bùi Giáng và một Bùi Giáng có Sài Gòn... Ngẫm mà xem, ta có thể tìm thấy ở Bùi Giáng khi thì một chút cuồng ngạo nghịch thường hoàngduc, khi thì lém lỉnh hoàngdung, khi thì ngờ nghệch quáchtinh, khi thì đầy cả trào lộng lãongoandông, khi thì chân chính, hào sảng, trượng phu hồngthátcông, khi thì quái đản kiêu mấy quái nhân luyện võ trong hang động, khi thì điên tàn, thống hântatón...Ngẫm mà xem, ông sống đó cũng như ông mất đi. Ông như có đó mà như không hề có đó. Kể sĩ hay người điên. Nhà thơ hay triết nhân. Ông sống giữa thế kỷ này hay một ngàn, hai ngàn năm trước....*” (Bùi Giáng giữa chúng ta -

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=344&rb=0103>).

Anh cũng không ngần ngại chỉ ra: “*Nói cho rõ ràng ra, thơ của Bùi Giáng dở. Trừ một số câu thơ hay - chưa hẳn là rất hay -, còn lại hầu hết thơ ông đều dở. Tôi có cảm tưởng rất nhiều câu thơ ông làm chẳng khác gì những câu thơ ngây ngô của mình khi mới bắt đầu tập tễnh làm thơ hồi còn học trò. Thậm chí có nhiều câu hệt như các em "ma-ri-sén" làm thơ tặng tình nhân.*

sau là nhận định, phê bình của 44 vị cầm bút có tên tuổi mã số hân hoai; và thấy đều vận dụng tất cả các mỹ từ trong tiếng Việt, hết lời ca ngợi ca ngợi cõi thơ của riêng BG “*làm thơ chỉ là một cách đi ba đào về chân trời khác*” thì duy chỉ có Thụy Khuê và Trần Hữu Thục là có đủ tinh táo để đánh giá cõi thơ BG một cách đúng đắn của một nhà phê bình văn học. Trần Hữu Thục không ngần ngại vẽ chân dung BG qua các nhân vật Kim Dung: “*Bùi Giáng thân xác đã tiêu tán, nhưng Bùi-Giáng-như-một-hiện-sinh vẫn còn đâu đó, nghèo ngao ca hát, làm thơ và sống hồn nhiên trên các đường phố Sài Gòn. Một Sài Gòn có Bùi Giáng và một Bùi Giáng có Sài Gòn... Ngẫm mà xem, ta có thể tìm thấy ở Bùi Giáng khi thì một chút cuồng ngạo nghịch thường hoàngduc, khi thì lém lỉnh hoàngdung, khi thì ngờ nghệch quáchtinh, khi thì đầy cả trào lộng lãongoandông, khi thì chân chính, hào sảng, trượng phu hồngthátcông, khi thì quái đản kiêu mấy quái nhân luyện võ trong hang động, khi thì điên tàn, thống hântatón...Ngẫm mà xem, ông sống đó cũng như ông mất đi. Ông như có đó mà như không hề có đó. Kể sĩ hay người điên. Nhà thơ hay triết nhân. Ông sống giữa thế kỷ này hay một ngàn, hai ngàn năm trước....*” (Bùi Giáng giữa chúng ta -

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=344&rb=0103>).

Anh cũng không ngần ngại chỉ ra: “*Nói cho rõ ràng ra, thơ của Bùi Giáng dở. Trừ một số câu thơ hay - chưa hẳn là rất hay -, còn lại hầu hết thơ ông đều dở. Tôi có cảm tưởng rất nhiều câu thơ ông làm chẳng khác gì những câu thơ ngây ngô của mình khi mới bắt đầu tập tễnh làm thơ hồi còn học trò. Thậm chí có nhiều câu hệt như các em "ma-ri-sén" làm thơ tặng tình nhân.*

Vần điệu ráp nối tùy tiện, ý tứ lại tầm thường. Chúng ta thử đọc lại một vài câu:

ngô nghê:

Giật mình lúc chợt nghĩ ra

Rằng toàn thân thuộc đã qua đời rồi.

ương ép chữ cho có vần:

Thưa em ngôn ngữ quật què

Làm sao nói được nghiệp nghề người điên

lập lại (vần):

Non nửa thế kỷ xa quê

Mà chưa có dịp về quê một lần

nói nhăng nói cuội:

Một hôm gấu guốc gặm ghi

hai hôm gấu gười cũng vì ba hôm

Nhưng Bùi Giáng có cái dở riêng, phải nói là rất riêng, của Bùi Giáng. Và ông không che dấu cái dở của mình. Không bao giờ. Chẳng những thế, ông lại còn cố ý phô bày nó ra, phô bày một cách chân tình, hồn nhiên, toàn diện” (đường dẫn trên)

Trên trang Diễn Đàn Thế Kỷ, số 29/9/2018 kỷ niệm 3 năm ngày mất của Võ Phiến, anh có những nhận xét khá chính xác về văn phong của “nhà văn lớn” này, mà trước đây nhiều người đều nói Võ Phiến ngồi “chẽ văn thành sợi tóc làm tư”. Dĩ nhiên, có người không đồng ý về lối nhìn nhận như trên, nhưng đa phần, từ truyện, đến viết ngắn, dài của Võ Phiến cứ nha nhần không đầu đuôi, như cuộn rơm ngồi tháo ra từng sợi, thấy đầu này còn hạt lúa, chỗ kia cái gié bị đập, chỗ nọ dính chút bùn... Ông dắt người đọc lơ lửng đi trong sáng sớm dày sương, qua giữa trưa bốc khói đến chiều tối... có khi chưa thấy đường ngõ!

Và Trần Hữu Thục đã chỉ ra: “*Thế giới trong tác phẩm*

Vần điệu ráp nối tùy tiện, ý tứ lại tầm thường. Chúng ta thử đọc lại một vài câu:

ngô nghê:

Giật mình lúc chợt nghĩ ra

Rằng toàn thân thuộc đã qua đời rồi.

ương ép chữ cho có vần:

Thưa em ngôn ngữ quật què

Làm sao nói được nghiệp nghề người điên

lập lại (vần):

Non nửa thế kỷ xa quê

Mà chưa có dịp về quê một lần

nói nhăng nói cuội:

Một hôm gấu guốc gặm ghi

hai hôm gấu gười cũng vì ba hôm

Nhưng Bùi Giáng có cái dở riêng, phải nói là rất riêng, của Bùi Giáng. Và ông không che dấu cái dở của mình. Không bao giờ. Chẳng những thế, ông lại còn cố ý phô bày nó ra, phô bày một cách chân tình, hồn nhiên, toàn diện” (đường dẫn trên)

Trên trang Diễn Đàn Thế Kỷ, số 29/9/2018 kỷ niệm 3 năm ngày mất của Võ Phiến, anh có những nhận xét khá chính xác về văn phong của “nhà văn lớn” này, mà trước đây nhiều người đều nói Võ Phiến ngồi “chẽ văn thành sợi tóc làm tư”. Dĩ nhiên, có người không đồng ý về lối nhìn nhận như trên, nhưng đa phần, từ truyện, đến viết ngắn, dài của Võ Phiến cứ nha nhần không đầu đuôi, như cuộn rơm ngồi tháo ra từng sợi, thấy đầu này còn hạt lúa, chỗ kia cái gié bị đập, chỗ nọ dính chút bùn... Ông dắt người đọc lơ lửng đi trong sáng sớm dày sương, qua giữa trưa bốc khói đến chiều tối... có khi chưa thấy đường ngõ!

Và Trần Hữu Thục đã chỉ ra: “*Thế giới trong tác phẩm*

của Võ Phiến là thế giới bề bộn chi tiết: việc có, sự việc có, vật có, sự vật có, rồi những ý nghĩ thoáng qua, những nhớ, những tiếc, những trạng thái tâm lý tùn mủn tỉ mỉ, chợt buồn chợt vui, chợt băn khoăn, chợt xao xuyến. Đọc văn ông, chúng ta sốt ruột đợi một chuyện gì đó đáng đồng tiền bát gạo xảy ra: một cuộc tình, một tấn thảm kịch hay ít nhất cũng là một biến cố có ý nghĩa nào đó. Nhưng không. Ông nhẩn nha, nhẩn nha kể chuyện “trong nhà ngoài phố” y như thế giới này cứ thế, chẳng có gì quan trọng lắm, ghê gớm lắm. Võ Phiến bắt ta nhìn vào vật này, rồi nghe thứ âm thanh gì ở một xó xỉnh nọ. Ông bắt ta sờ cái này, thoát cái, nhớ đến chuyện khác. Chuyện con kiến, tiếng thở, cái hắt hơi, tờ báo nằm trên đỉnh mùng, bàn tay đè trên sống mũi, mấy cái hủ mắm, vân vân...”
(<https://www.diendanthekey.net/2018/09/tran-huu-thuc-vo-phién-tam-va-canh.html>).

Rồi thì, để chứng minh có cái gọi là “bề bộn, nhẩn nha, chuyện nọ xọ chuyện kia” là có thật, anh bắt đầu dẫn một số đoạn trong các bài văn của VP để chứng minh. Đó là cách làm việc cẩn thận của anh, chứ thật ra, những ai đã từng đọc Võ Phiến đều dễ dàng nhận ra sự “con cà, con kê” của ông, vì ông cũng tự nhận “*tiếc là không chể được làm tám*”. Mới chỉ làm tư thôi mà đã làm một nhòai ngòi bút phê bình của Trần Hữu Thục rồi, huống chi là tám hay mười?

Đọc những bài phê bình của anh, tôi mừng tượng anh cần mẫn, làm việc rất khoa học: đọc, ghi chép, đánh số vào thẻ, xếp loại... rất cẩn trọng, để khi cần, chỉ thò tay vào ngăn là có ngay.

Tôi cũng có dịp đọc loạt bài phỏng vấn Phạm Phú Minh và Trần Hoài Thư về văn học miền Nam và hải ngoại. Các câu hỏi anh đặt ra cho hai nhà văn trên, tôi

của Võ Phiến là thế giới bề bộn chi tiết: việc có, sự việc có, vật có, sự vật có, rồi những ý nghĩ thoáng qua, những nhớ, những tiếc, những trạng thái tâm lý tùn mủn tỉ mỉ, chợt buồn chợt vui, chợt băn khoăn, chợt xao xuyến. Đọc văn ông, chúng ta sốt ruột đợi một chuyện gì đó đáng đồng tiền bát gạo xảy ra: một cuộc tình, một tấn thảm kịch hay ít nhất cũng là một biến cố có ý nghĩa nào đó. Nhưng không. Ông nhẩn nha, nhẩn nha kể chuyện “trong nhà ngoài phố” y như thế giới này cứ thế, chẳng có gì quan trọng lắm, ghê gớm lắm. Võ Phiến bắt ta nhìn vào vật này, rồi nghe thứ âm thanh gì ở một xó xỉnh nọ. Ông bắt ta sờ cái này, thoát cái, nhớ đến chuyện khác. Chuyện con kiến, tiếng thở, cái hắt hơi, tờ báo nằm trên đỉnh mùng, bàn tay đè trên sống mũi, mấy cái hủ mắm, vân vân...”
(<https://www.diendanthekey.net/2018/09/tran-huu-thuc-vo-phién-tam-va-canh.html>).

Rồi thì, để chứng minh có cái gọi là “bề bộn, nhẩn nha, chuyện nọ xọ chuyện kia” là có thật, anh bắt đầu dẫn một số đoạn trong các bài văn của VP để chứng minh. Đó là cách làm việc cẩn thận của anh, chứ thật ra, những ai đã từng đọc Võ Phiến đều dễ dàng nhận ra sự “con cà, con kê” của ông, vì ông cũng tự nhận “*tiếc là không chể được làm tám*”. Mới chỉ làm tư thôi mà đã làm một nhòai ngòi bút phê bình của Trần Hữu Thục rồi, huống chi là tám hay mười?

Đọc những bài phê bình của anh, tôi mừng tượng anh cần mẫn, làm việc rất khoa học: đọc, ghi chép, đánh số vào thẻ, xếp loại... rất cẩn trọng, để khi cần, chỉ thò tay vào ngăn là có ngay.

Tôi cũng có dịp đọc loạt bài phỏng vấn Phạm Phú Minh và Trần Hoài Thư về văn học miền Nam và hải ngoại. Các câu hỏi anh đặt ra cho hai nhà văn trên, tôi

cứ tưởng tượng như đang được cùng ông tôi dẫn đi gát cu hồi nhỏ. Con cu mỗi là anh, đứng trên cầu nó cứ túc, gáy lúc khoan lúc nhặt; khi thách đổ khi như khuấy phục, làm như vấn đề đó anh hoàn toàn mù tịt, hỏi lại cho rõ nhưng kỳ thực anh muốn biết rõ hơn về thái độ của hai ông nhà văn kia, tự họ phải nói ra. Vậy là hai ông nhà văn trên bị dính bẫy, văng tất tần tạt ra, để khi hết chuyện “tra khảo” ông nhà văn bị tra hỏi mới ngó người ra. Tất cả đều nhận ra và cười. Những nụ cười rất văn học.

*

Rồi, trong những thư từ qua lại, Trần Doãn Nho cho hay, trong những năm gần sông cấm chợ bo bo sấn mì... anh buộc phải đi buôn chuyến từ Huế vào SG để nuôi vợ con (Nói tới buôn chuyến trên tàu hỏa thời bao cấp khiến tôi rùng mình: mua được tấm vé, mồ hôi như tắm, áo quần tả tơi do xô giũt và thê thảm hơn là cảnh chen chúc trên tàu, chỉ có chỗ để đứng một chân, chân kia co lại như con cò già; lúc xuống được ga mình biến thành kẻ khác, như tên tù rách bươm, hôi hám). Anh nói, lướt ra, tàu ngừng rất lâu ở ga Tuy Hòa, anh thường xuống tàu giãn chân tay, ăn cơm đĩa ở ga này, cơm trắng thơm ngon, thịt gà vàng ruộm và nói “đâu có biết anh ở TH”.

Điều anh nói khiến tôi nhớ, lại có một sự trùng hợp: Một người có thật là anh, nhà văn Trần Hữu Thục nhiều lần ăn cơm ở ga xép Tuy Hòa trong thời kỳ gạo châu củi quế, và nhân vật nữ xưng tôi trong truyện ngắn Thư Từ Tuy Hòa của Cảnh Cửu giữa thời chiến tranh, cũng có đoạn: “Anh có nói hồi đi ngang đó (ga Tuy Hòa – ghi chú của người viết) thấy người ta bán cục cơm vắt và cái đùi gà to tướng mười đồng. Sự thật cũng có như vậy anh à. Nếu anh muốn tôi ra ga mua

cứ tưởng tượng như đang được cùng ông tôi dẫn đi gát cu hồi nhỏ. Con cu mỗi là anh, đứng trên cầu nó cứ túc, gáy lúc khoan lúc nhặt; khi thách đổ khi như khuấy phục, làm như vấn đề đó anh hoàn toàn mù tịt, hỏi lại cho rõ nhưng kỳ thực anh muốn biết rõ hơn về thái độ của hai ông nhà văn kia, tự họ phải nói ra. Vậy là hai ông nhà văn trên bị dính bẫy, văng tất tần tạt ra, để khi hết chuyện “tra khảo” ông nhà văn bị tra hỏi mới ngó người ra. Tất cả đều nhận ra và cười. Những nụ cười rất văn học.

*

Rồi, trong những thư từ qua lại, Trần Doãn Nho cho hay, trong những năm gần sông cấm chợ bo bo sấn mì... anh buộc phải đi buôn chuyến từ Huế vào SG để nuôi vợ con (Nói tới buôn chuyến trên tàu hỏa thời bao cấp khiến tôi rùng mình: mua được tấm vé, mồ hôi như tắm, áo quần tả tơi do xô giũt và thê thảm hơn là cảnh chen chúc trên tàu, chỉ có chỗ để đứng một chân, chân kia co lại như con cò già; lúc xuống được ga mình biến thành kẻ khác, như tên tù rách bươm, hôi hám). Anh nói, lướt ra, tàu ngừng rất lâu ở ga Tuy Hòa, anh thường xuống tàu giãn chân tay, ăn cơm đĩa ở ga này, cơm trắng thơm ngon, thịt gà vàng ruộm và nói “đâu có biết anh ở TH”.

Điều anh nói khiến tôi nhớ, lại có một sự trùng hợp: Một người có thật là anh, nhà văn Trần Hữu Thục nhiều lần ăn cơm ở ga xép Tuy Hòa trong thời kỳ gạo châu củi quế, và nhân vật nữ xưng tôi trong truyện ngắn Thư Từ Tuy Hòa của Cảnh Cửu giữa thời chiến tranh, cũng có đoạn: “Anh có nói hồi đi ngang đó (ga Tuy Hòa – ghi chú của người viết) thấy người ta bán cục cơm vắt và cái đùi gà to tướng mười đồng. Sự thật cũng có như vậy anh à. Nếu anh muốn tôi ra ga mua

gửi cho anh. Cục cơm đó không biết có ích dụng chi cho anh không, chứ ít ra nó cũng tổ giắc với anh vài điều về quê hương tôi... Sự nghèo khó đến gõ cửa thường xuyên, cơm thì gạo ít mà ngô khoai nhiều. Đậu mè, đậu phụng trộn với muối ran là món ăn đắt giá... Chắc khi đọc thư này anh có ăn cục cơm và miếng thịt gà tôi gửi theo thì dù cho cơm đã thiu thiu, thịt gà đã dai nhách cắn không bẻ nhưng chắc cũng đỡ hơn cái sống ở đây nhiều. Nó là cái tinh hoa của xứ sở tôi đã du khách đấy” (Văn số 45).

Có lẽ, chính những năm tháng khốn khó, phải bầm bụng nhét bút giấy vào một xó để “chạy chợ” nuôi vợ con nên anh có thừa chất liệu để viết Dặm Trường. Chỉ mới chương đầu, đọc cảnh nhân vật Hạnh phải chịu để cho thằng tài xế đè ngựa trên cabin cũng đủ nhìn thấy về cảnh đời ngang trái và tàn nhẫn, về thái độ của nhà văn trước thực tế xã hội đương thời mà nước mắt đắng cay nhiều như sông suối: “Trong bóng tối nhờ nhờ của buồng lái, nàng thấy bàn tay anh tài xế đặt lên bụng nàng. Bàn tay kia luồn vào ngực. Nàng lấy tay đè lên tay anh ta, giữ lại. Nhưng anh ta dùng một tay giữ chặt tay nàng, còn tay kia tiếp tục sờ soạn. Tay chân anh tài xế bây giờ như những gọng kìm siết lấy nàng. Hàng nút áo bung ra. Sức nàng yếu dần, ý chí chống cự tan biến. Nàng lơ tay, người mềm đi, phó mặc... Nàng đột ngột cắn vào vai anh tài xế. Nụ cắn sâu, sâu thăm... Trong ái ân, Lục điệu nghệ, nhẹ nhàng, tỉ mỉ. Như một bài học thuộc lòng, bao giờ anh cũng đi từng bước một, cẩn thận, cố gắng không bỏ sót một chi tiết nào. Dù có nhậu nhẹt, quá chén hoặc có xa vắng nhau lâu ngày, anh vẫn thế, từ đầu chí cuối. Người đàn ông này khác hẳn. Hắn hấp tấp, cuồng bạo. Nàng khẽ thở dài, than thầm, mình hư quá, hư thật rồi. Trong thoáng

gửi cho anh. Cục cơm đó không biết có ích dụng chi cho anh không, chứ ít ra nó cũng tổ giắc với anh vài điều về quê hương tôi... Sự nghèo khó đến gõ cửa thường xuyên, cơm thì gạo ít mà ngô khoai nhiều. Đậu mè, đậu phụng trộn với muối ran là món ăn đắt giá... Chắc khi đọc thư này anh có ăn cục cơm và miếng thịt gà tôi gửi theo thì dù cho cơm đã thiu thiu, thịt gà đã dai nhách cắn không bẻ nhưng chắc cũng đỡ hơn cái sống ở đây nhiều. Nó là cái tinh hoa của xứ sở tôi đã du khách đấy” (Văn số 45).

Có lẽ, chính những năm tháng khốn khó, phải bầm bụng nhét bút giấy vào một xó để “chạy chợ” nuôi vợ con nên anh có thừa chất liệu để viết Dặm Trường. Chỉ mới chương đầu, đọc cảnh nhân vật Hạnh phải chịu để cho thằng tài xế đè ngựa trên cabin cũng đủ nhìn thấy về cảnh đời ngang trái và tàn nhẫn, về thái độ của nhà văn trước thực tế xã hội đương thời mà nước mắt đắng cay nhiều như sông suối: “Trong bóng tối nhờ nhờ của buồng lái, nàng thấy bàn tay anh tài xế đặt lên bụng nàng. Bàn tay kia luồn vào ngực. Nàng lấy tay đè lên tay anh ta, giữ lại. Nhưng anh ta dùng một tay giữ chặt tay nàng, còn tay kia tiếp tục sờ soạn. Tay chân anh tài xế bây giờ như những gọng kìm siết lấy nàng. Hàng nút áo bung ra. Sức nàng yếu dần, ý chí chống cự tan biến. Nàng lơ tay, người mềm đi, phó mặc... Nàng đột ngột cắn vào vai anh tài xế. Nụ cắn sâu, sâu thăm... Trong ái ân, Lục điệu nghệ, nhẹ nhàng, tỉ mỉ. Như một bài học thuộc lòng, bao giờ anh cũng đi từng bước một, cẩn thận, cố gắng không bỏ sót một chi tiết nào. Dù có nhậu nhẹt, quá chén hoặc có xa vắng nhau lâu ngày, anh vẫn thế, từ đầu chí cuối. Người đàn ông này khác hẳn. Hắn hấp tấp, cuồng bạo. Nàng khẽ thở dài, than thầm, mình hư quá, hư thật rồi. Trong thoáng

chốc, mọi chuyện lật qua một trang khác...”. (Dặm Trường, trg 22).

Đọc lướt Dặm Trường của Trần Doãn Nho, tôi mãi ám ảnh về đoạn này. Anh không nói về sex, về dục tính như Nguyễn Mạnh Côn đã viết trong Tình Cao Thượng: *“Vì, như em đã nói với anh, Tư Giốn làm cho em hoàn toàn thỏa mãn. Cũng in hệt như đối với anh, lúc rung động của y lên đến tột độ thì rung động của em cũng lên đến tột độ... trong mọi cuộc giao hoan, chính người đàn ông mới là phương tiện!”* (Tình Cao Thượng, trg 88 và 104) mà mặt nào đó, anh muốn nêu lên thực trạng xã hội thời đốn mạt và bi thương nhất của con người (VN). Những người dân vốn lương thiện đã bị “lịch sử” biến thành những tên lưu manh về phẩm giá, đạo đức, cách sống...mọi mặt. Không viết trực tiếp, nhưng qua các nhân vật, những cảnh đời một thời đã bị phủ bóng đen u ám, anh đã vẽ nên một phần “đổ vỡ” dưới chế độ hoang dã và hoang tưởng. Và, chữ nghĩa buộc phải “mưa” lên mặt chúng, là theo cách tôi nghĩ, cảm!

*

Sau khi phát hành TQBT 63, Trần Doãn Nho có viết thư hỏi tôi có còn Văn số 129, nếu còn giữ được sao cho anh 1 tập. Tôi hứa sẽ cố gắng, vì trong tủ sách không còn số này. Tôi chạy xuống thị xã, hỏi vài người bạn, ai cũng lắc đầu. Nhưng rồi cuối cùng cũng tìm ra được nơi người bạn vong niên. Tôi vội vã mang đi photo rồi tìm cách gửi qua cho anh. Khi nhận được anh viết thư cảm ơn rồi rít, vì theo anh, bài viết về Y Uyên là bài đầu tiên anh viết về phê bình văn học, nó là kỷ niệm khó quên, bởi sau khi đăng bài ông Thư ký tòa soạn Văn có nhã ý mời anh cộng tác thường xuyên về phê bình, biên khảo... cho Văn và Tân Văn. Cách đây

chốc, mọi chuyện lật qua một trang khác...”. (Dặm Trường, trg 22).

Đọc lướt Dặm Trường của Trần Doãn Nho, tôi mãi ám ảnh về đoạn này. Anh không nói về sex, về dục tính như Nguyễn Mạnh Côn đã viết trong Tình Cao Thượng: *“Vì, như em đã nói với anh, Tư Giốn làm cho em hoàn toàn thỏa mãn. Cũng in hệt như đối với anh, lúc rung động của y lên đến tột độ thì rung động của em cũng lên đến tột độ... trong mọi cuộc giao hoan, chính người đàn ông mới là phương tiện!”* (Tình Cao Thượng, trg 88 và 104) mà mặt nào đó, anh muốn nêu lên thực trạng xã hội thời đốn mạt và bi thương nhất của con người (VN). Những người dân vốn lương thiện đã bị “lịch sử” biến thành những tên lưu manh về phẩm giá, đạo đức, cách sống...mọi mặt. Không viết trực tiếp, nhưng qua các nhân vật, những cảnh đời một thời đã bị phủ bóng đen u ám, anh đã vẽ nên một phần “đổ vỡ” dưới chế độ hoang dã và hoang tưởng. Và, chữ nghĩa buộc phải “mưa” lên mặt chúng, là theo cách tôi nghĩ, cảm!

*

Sau khi phát hành TQBT 63, Trần Doãn Nho có viết thư hỏi tôi có còn Văn số 129, nếu còn giữ được sao cho anh 1 tập. Tôi hứa sẽ cố gắng, vì trong tủ sách không còn số này. Tôi chạy xuống thị xã, hỏi vài người bạn, ai cũng lắc đầu. Nhưng rồi cuối cùng cũng tìm ra được nơi người bạn vong niên. Tôi vội vã mang đi photo rồi tìm cách gửi qua cho anh. Khi nhận được anh viết thư cảm ơn rồi rít, vì theo anh, bài viết về Y Uyên là bài đầu tiên anh viết về phê bình văn học, nó là kỷ niệm khó quên, bởi sau khi đăng bài ông Thư ký tòa soạn Văn có nhã ý mời anh cộng tác thường xuyên về phê bình, biên khảo... cho Văn và Tân Văn. Cách đây

mấy tháng, tình cờ tôi đọc ở đâu đó trên một trang mạng, có đoạn anh viết về tờ Văn photo này, đại ý nhờ NgLu photo gửi qua, nó còn đẹp hơn bản gốc.

Nửa năm 2015, Trần Doãn Nho về thăm quê nhà, từ Huế, anh gửi nhờ Viêm Tịnh tặng tôi quyển biên khảo *Ấn Độ, Cuộc Phiêu Lưu Của Chữ* do Người Việt ấn hành. Thú thật, tôi phải mất đến 5 ngày vừa căng mắt vừa căng đầu mà đọc nhưng không “thấm” nổi. Sau Văn Việt post lại từng kỳ, tôi nhẩn nha đọc mới rõ được đôi phần, mở ra lắm điều thú vị mà bấy lâu cứ ù lì trong đóng sách giáo khoa của các thầy bên Văn Khoa thời xa xưa.

Tôi và Trần Doãn Nho, Trần Hữu Thục chỉ chừng ấy, không hơn.

*

Những năm gần đây, tự dưng trở ra căn bệnh quái dị không mong đợi. Hai ông bạn đốc tờ khuyên phải thuốc thang đều đặn, nghỉ ngơi, chớ suy nghĩ, chớ viết, đọc vừa vừa... tóm lại là phải tĩnh dưỡng, phải an nhiên, tự tại, tốt nữa là thiền định, quán niệm hơi thở... phải và phải... đủ thứ. Nghe thì nghe vậy, hai ông xa lắc, đâu ngày bữa kiểm soát, nên vẫn cứ lai rai với chữ nghĩa, vẫn cứ lên mở máy và đọc.

Và, tôi đọc văn chương của bạn quen bạn dung theo cách đó. Với Trần Doãn Nho, Trần Hữu Thục cũng “nhẹ” như vậy. Mà kiểu đọc này, lại có nhiều cái hay khi ta nhẩn nha để có thể nhận ra lắm điều hay đến bất ngờ. Tỉ như trong tùy bút *Nắng* trên trang mạng Da Màu, chỉ có nắng, một hiện tượng tự nhiên thời tiết; vậy mà anh khéo léo và duyên dáng dẫn cái nắng ấy rong chơi khắp chốn: từ chỗ nhà quê qua anh phủ nông đến nương nương quý tộc, từ âm nhạc qua thơ, qua cầu, qua sông suối, ruộng đồng, sa mạc... dẫn từ các

mấy tháng, tình cờ tôi đọc ở đâu đó trên một trang mạng, có đoạn anh viết về tờ Văn photo này, đại ý nhờ NgLu photo gửi qua, nó còn đẹp hơn bản gốc.

Nửa năm 2015, Trần Doãn Nho về thăm quê nhà, từ Huế, anh gửi nhờ Viêm Tịnh tặng tôi quyển biên khảo *Ấn Độ, Cuộc Phiêu Lưu Của Chữ* do Người Việt ấn hành. Thú thật, tôi phải mất đến 5 ngày vừa căng mắt vừa căng đầu mà đọc nhưng không “thấm” nổi. Sau Văn Việt post lại từng kỳ, tôi nhẩn nha đọc mới rõ được đôi phần, mở ra lắm điều thú vị mà bấy lâu cứ ù lì trong đóng sách giáo khoa của các thầy bên Văn Khoa thời xa xưa.

Tôi và Trần Doãn Nho, Trần Hữu Thục chỉ chừng ấy, không hơn.

*

Những năm gần đây, tự dưng trở ra căn bệnh quái dị không mong đợi. Hai ông bạn đốc tờ khuyên phải thuốc thang đều đặn, nghỉ ngơi, chớ suy nghĩ, chớ viết, đọc vừa vừa... tóm lại là phải tĩnh dưỡng, phải an nhiên, tự tại, tốt nữa là thiền định, quán niệm hơi thở... phải và phải... đủ thứ. Nghe thì nghe vậy, hai ông xa lắc, đâu ngày bữa kiểm soát, nên vẫn cứ lai rai với chữ nghĩa, vẫn cứ lên mở máy và đọc.

Và, tôi đọc văn chương của bạn quen bạn dung theo cách đó. Với Trần Doãn Nho, Trần Hữu Thục cũng “nhẹ” như vậy. Mà kiểu đọc này, lại có nhiều cái hay khi ta nhẩn nha để có thể nhận ra lắm điều hay đến bất ngờ. Tỉ như trong tùy bút *Nắng* trên trang mạng Da Màu, chỉ có nắng, một hiện tượng tự nhiên thời tiết; vậy mà anh khéo léo và duyên dáng dẫn cái nắng ấy rong chơi khắp chốn: từ chỗ nhà quê qua anh phủ nông đến nương nương quý tộc, từ âm nhạc qua thơ, qua cầu, qua sông suối, ruộng đồng, sa mạc... dẫn từ các

tác giả tên tuổi để tổng kết lại thành một thứ *Năng* đa màu sắc, hương vị, biết đi đứng, biết hi nộ ái ố, có hình dạng mập ốm nghiêng thẳng, là người yêu, kẻ thù, biết đi biết nằm, biết hôn dỗi ...nghĩa là trên cõi đời này có bao nhiêu nguồn cơn có sự thì *Năng* của anh đều có mặt, khi dịu dàng lúc hung tợn. Thích chí và đồng cảm, tôi gọi bà vợ yêu quý nằm toong teeng trên chiếc võng gai đang đọc *Già Sao Cho Sướng* của ông đốc tờ ĐHN. Dừng lại, nghe cái này. Tôi đọc hết bài *Năng*, cả hai vợ chồng già đều bật cười, sướng rơn như niềm vui hồn nhiên của đôi tình nhân trẻ (Các bạn không tin ư? Cứ vào trang Da Màu dẫn dưới và đọc coi tôi viết có đúng không?): *“Vẫn còn đủ thời gian để nhà văn nhà thơ sáng tạo ra thêm hàng triệu thứ năng khác nhau nữa để làm vui cuộc đời. Đây nhé: năng trào, năng tươi, năng xanh, bẻ năng, chôm năng, bừa năng, bắt năng, trông năng, gặt năng, hái năng, gọt năng và thậm chí...liếm năng. Đã có sân năng, vườn năng, rừng năng thì chắc cũng phải có: ao năng, hồ năng, phố năng và vùng năng, hố năng. Đã có “năng xiên vào nổi nhó” thì cũng sẽ có: năng đâm, năng chọc, năng cắt hay năng cứa....vào nổi buồn. Đã có hạt năng, vệt năng sao lại không: viên năng, hòn năng, miếng năng và ...cục năng”* (<https://damau.org/archives/44610>).

Đây chỉ mới là tùy bút, mặc sức cho ngòi bút (nay là bàn phím rồi) bay nhảy nằm ngời thỏa thích. Nhưng đến truyện ngắn thì anh có lối viết khác.

Trong Vết Xước Đầu Đời trên Da Màu và Diễn Đàn Thế Kỷ số tháng 7/2017 được Văn Việt đăng lại trong chuyên mục Văn Hải Ngoại sau 1975 (kỳ 68), với nội dung khá đơn giản: Tâm bị tù cải tạo được thả về, đến ở nhà mẹ con Tâm trên dưới 1 tháng, bởi trước khi là

tác giả tên tuổi để tổng kết lại thành một thứ *Năng* đa màu sắc, hương vị, biết đi đứng, biết hi nộ ái ố, có hình dạng mập ốm nghiêng thẳng, là người yêu, kẻ thù, biết đi biết nằm, biết hôn dỗi ...nghĩa là trên cõi đời này có bao nhiêu nguồn cơn có sự thì *Năng* của anh đều có mặt, khi dịu dàng lúc hung tợn. Thích chí và đồng cảm, tôi gọi bà vợ yêu quý nằm toong teeng trên chiếc võng gai đang đọc *Già Sao Cho Sướng* của ông đốc tờ ĐHN. Dừng lại, nghe cái này. Tôi đọc hết bài *Năng*, cả hai vợ chồng già đều bật cười, sướng rơn như niềm vui hồn nhiên của đôi tình nhân trẻ (Các bạn không tin ư? Cứ vào trang Da Màu dẫn dưới và đọc coi tôi viết có đúng không?): *“Vẫn còn đủ thời gian để nhà văn nhà thơ sáng tạo ra thêm hàng triệu thứ năng khác nhau nữa để làm vui cuộc đời. Đây nhé: năng trào, năng tươi, năng xanh, bẻ năng, chôm năng, bừa năng, bắt năng, trông năng, gặt năng, hái năng, gọt năng và thậm chí...liếm năng. Đã có sân năng, vườn năng, rừng năng thì chắc cũng phải có: ao năng, hồ năng, phố năng và vùng năng, hố năng. Đã có “năng xiên vào nổi nhó” thì cũng sẽ có: năng đâm, năng chọc, năng cắt hay năng cứa....vào nổi buồn. Đã có hạt năng, vệt năng sao lại không: viên năng, hòn năng, miếng năng và ...cục năng”* (<https://damau.org/archives/44610>).

Đây chỉ mới là tùy bút, mặc sức cho ngòi bút (nay là bàn phím rồi) bay nhảy nằm ngời thỏa thích. Nhưng đến truyện ngắn thì anh có lối viết khác.

Trong Vết Xước Đầu Đời trên Da Màu và Diễn Đàn Thế Kỷ số tháng 7/2017 được Văn Việt đăng lại trong chuyên mục Văn Hải Ngoại sau 1975 (kỳ 68), với nội dung khá đơn giản: Tâm bị tù cải tạo được thả về, đến ở nhà mẹ con Tâm trên dưới 1 tháng, bởi trước khi là

“lính ngự” hai người đã yêu nhau, nhưng không lấy được nhau. Anh lấy chồng để trả thù Tâm, chồng chết do tai nạn máy bay. Bữa nọ hai chú cháu đi chơi, về trễ (tối), Anh “tra hỏi” với con gái và với Tâm, người yêu cũ. Cú

“tra gan” kia hình như làm tổn thương khá nhiều đến người gan hởi.

Motif truyện không mới, chủ đề không lạ. Trước năm 1975, chuyện chú cháu, rung động đầu đời yêu thương, nhớ nhung sương khói... đã được các nhà văn khai thác đến tột đa, nơi đón nhận và tập trung là tuần báo Tuổi Ngọc của Duyên Anh. Và tiêu biểu cho loại truyện này là Hoàng Ngọc Tuấn với Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau, Cô Bé Treo Mùng, Buổi Chiều Hạ Lan, Hình Như Là Tình Yêu... trở thành loại sách luôn nằm trong cặp sách vở của các cô cậu lứa tuổi “Ô Mai”.

Nếu như Vết Xước Đầu Đời bị “roi” vào tay các nhà văn theo trường phái lãng mạn trước 75, chắc chắn sẽ mùi mẫn như Bên Dòng Sông Trẹm của Dương Hà, Chú Tư Cầu của Lê Xuyên hay hàng loạt tiểu thuyết của bà Tùng Long... Nhưng với Trần Doãn Nho thì khác hẳn, bởi tâm vóc của truyện “to lớn” hơn theo cấu trúc ngôn ngữ bình dị với những ẩn dụ vừa đủ để người đọc không dụng công suy nghĩ, mò đoán nhiều; cũng không đưa đẩy đến suốt mướt, éo le... nhưng có cái gì đó nhột nhột, ngứa ngứa tận chân tóc như khi ta nhai phải trái ớt hiểm cay xè; không chảy nước mắt, nhưng mọi chân tóc đều tung tung dựng lên!

Ngay ở đoạn hai chú cháu quay về, nhà văn đã khéo léo phối một gam màu hoàn hảo lúc hoàng hôn, tạo thành vẻ hư hư thực thực trong thứ ánh sáng nhập nhoạng, để độc giả có thể hiểu được cái “nhập

“lính ngự” hai người đã yêu nhau, nhưng không lấy được nhau. Anh lấy chồng để trả thù Tâm, chồng chết do tai nạn máy bay. Bữa nọ hai chú cháu đi chơi, về trễ (tối), Anh “tra hỏi” với con gái và với Tâm, người yêu cũ. Cú

“tra gan” kia hình như làm tổn thương khá nhiều đến người gan hởi.

Motif truyện không mới, chủ đề không lạ. Trước năm 1975, chuyện chú cháu, rung động đầu đời yêu thương, nhớ nhung sương khói... đã được các nhà văn khai thác đến tột đa, nơi đón nhận và tập trung là tuần báo Tuổi Ngọc của Duyên Anh. Và tiêu biểu cho loại truyện này là Hoàng Ngọc Tuấn với Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau, Cô Bé Treo Mùng, Buổi Chiều Hạ Lan, Hình Như Là Tình Yêu... trở thành loại sách luôn nằm trong cặp sách vở của các cô cậu lứa tuổi “Ô Mai”.

Nếu như Vết Xước Đầu Đời bị “roi” vào tay các nhà văn theo trường phái lãng mạn trước 75, chắc chắn sẽ mùi mẫn như Bên Dòng Sông Trẹm của Dương Hà, Chú Tư Cầu của Lê Xuyên hay hàng loạt tiểu thuyết của bà Tùng Long... Nhưng với Trần Doãn Nho thì khác hẳn, bởi tâm vóc của truyện “to lớn” hơn theo cấu trúc ngôn ngữ bình dị với những ẩn dụ vừa đủ để người đọc không dụng công suy nghĩ, mò đoán nhiều; cũng không đưa đẩy đến suốt mướt, éo le... nhưng có cái gì đó nhột nhột, ngứa ngứa tận chân tóc như khi ta nhai phải trái ớt hiểm cay xè; không chảy nước mắt, nhưng mọi chân tóc đều tung tung dựng lên!

Ngay ở đoạn hai chú cháu quay về, nhà văn đã khéo léo phối một gam màu hoàn hảo lúc hoàng hôn, tạo thành vẻ hư hư thực thực trong thứ ánh sáng nhập nhoạng, để độc giả có thể hiểu được cái “nhập

ngoaing” ấy ở cô bé và mẹ cô. Trước hết là vật thể có thật: bóng tối vừa đủ, ánh sáng vừa đủ để có thể nhìn ra “*dáng cao lớn, chênh vênh như muốn ngã về phía trước*” của chú Tâm và cảm giác “*cả một khoảng trời chao đảo theo bước chân chủ*” của Lan. Bức tranh này là của cô bé vẽ nên bằng những cảm nhận từ đáy đáy lòng qua bàn tay nhào nặn của nhà văn. Toàn cảnh trong bức tranh là sự so sánh có cảm giác của Lan tưởng có thể cầm nắm được trong tay: “*Nắng tắt. Cả vùng ngoại ô lặng xuống. Cây cối như kết vào nhau thành từng chòm, rải rác. Hai người im lặng bước đi. Lan cố đi chậm lại đằng sau. Tự nhiên, cô cảm thấy bối rối. Chú Tâm bước, dáng cao lớn, chênh vênh như muốn ngã về phía trước. Lan có cảm giác như cả một khoảng trời chao đảo theo bước chân chủ. Chú, đàn ông trông vững, lớn và đáng tin cậy. Khác với mẹ. Mẹ bao dung, chu đáo, nhưng có cái gì không ổn. Bao giờ mẹ cũng thu vén, tén tùm, tránh trút. Mẹ ngăn, mẹ chặn. Trước và sau. Mẹ sợ mọi thứ. Mẹ đứng, dĩ nhiên. Nhưng Lan buồn*”.

<http://vanviet.info/van/van-hai-ngoai-sau-1975-ky-65-tran-don-nho-vet-xuoc-dau-doi/>

Sự “*giám cầm*” tình cảm của mẹ lúc dạy dỗ con gái về người đàn ông, tất cả những người đàn ông khiến cô cảm thấy chơi vơi lúc bên chú Tâm: “*Lan cắn môi. Cô muốn khóc. Trời sẫm. Đường vắng. Cô bỗng muốn ngã vào lòng chú Tâm. Nhưng cô giật mình, nhẹ gỡ bàn tay thô nhám của chú Tâm vừa đặt lên bàn tay nhỏ nhắn của cô. Mùi áo quần từ nơi chú Tâm tỏa ra khiến cô ngáy ngáy. Cái mùi lạ hoắc! Thơm không thơm, hôi không hôi, lại nồng nồng. Cô bồn chồn, lạc dạ, quay mặt đi chỗ khác*”.

Suốt đọc câu chuyện, cứ nghĩ nhà văn tạo ra cô bé và

ngoaing” ấy ở cô bé và mẹ cô. Trước hết là vật thể có thật: bóng tối vừa đủ, ánh sáng vừa đủ để có thể nhìn ra “*dáng cao lớn, chênh vênh như muốn ngã về phía trước*” của chú Tâm và cảm giác “*cả một khoảng trời chao đảo theo bước chân chủ*” của Lan. Bức tranh này là của cô bé vẽ nên bằng những cảm nhận từ đáy đáy lòng qua bàn tay nhào nặn của nhà văn. Toàn cảnh trong bức tranh là sự so sánh có cảm giác của Lan tưởng có thể cầm nắm được trong tay: “*Nắng tắt. Cả vùng ngoại ô lặng xuống. Cây cối như kết vào nhau thành từng chòm, rải rác. Hai người im lặng bước đi. Lan cố đi chậm lại đằng sau. Tự nhiên, cô cảm thấy bối rối. Chú Tâm bước, dáng cao lớn, chênh vênh như muốn ngã về phía trước. Lan có cảm giác như cả một khoảng trời chao đảo theo bước chân chủ. Chú, đàn ông trông vững, lớn và đáng tin cậy. Khác với mẹ. Mẹ bao dung, chu đáo, nhưng có cái gì không ổn. Bao giờ mẹ cũng thu vén, tén tùm, tránh trút. Mẹ ngăn, mẹ chặn. Trước và sau. Mẹ sợ mọi thứ. Mẹ đứng, dĩ nhiên. Nhưng Lan buồn*”.

<http://vanviet.info/van/van-hai-ngoai-sau-1975-ky-65-tran-don-nho-vet-xuoc-dau-doi/>

Sự “*giám cầm*” tình cảm của mẹ lúc dạy dỗ con gái về người đàn ông, tất cả những người đàn ông khiến cô cảm thấy chơi vơi lúc bên chú Tâm: “*Lan cắn môi. Cô muốn khóc. Trời sẫm. Đường vắng. Cô bỗng muốn ngã vào lòng chú Tâm. Nhưng cô giật mình, nhẹ gỡ bàn tay thô nhám của chú Tâm vừa đặt lên bàn tay nhỏ nhắn của cô. Mùi áo quần từ nơi chú Tâm tỏa ra khiến cô ngáy ngáy. Cái mùi lạ hoắc! Thơm không thơm, hôi không hôi, lại nồng nồng. Cô bồn chồn, lạc dạ, quay mặt đi chỗ khác*”.

Suốt đọc câu chuyện, cứ nghĩ nhà văn tạo ra cô bé và

Tâm là hai nhân vật chính. Nhưng thật ra, nhân vật dẫn đến mọi cơ sự lại là mẹ cô bé. Đó mới là nhân vật trung tâm, xuất hiện gần cuối để đưa câu chuyện thành cao trào, có kịch tính: “*Đời mẹ đã khổ vì đàn ông, con biết không. Đàn ông không có gì đáng tin hết. Họ luôn luôn phỉnh phờ, lường gạt. Họ không hề biết yêu như đàn bà. Có họ mình cũng khổ, mất họ mình cũng khổ. Mẹ không muốn con gần đàn ông vì không muốn con khổ, con hiểu chưa?*”

Tất nhiên cô bé đã hiểu qua lời mẹ: “*Một chút gì tái tê, một chút gì đắng đắng, nghiền nghiền của mùi vị cuộc đời lan vào trong cô. Chỉ là một vết xước. Vết xước đầu đời, nhẹ nhưng buốt. Cô chợt nhận ra một mẹ khác, một mẹ lạ hẳn, một mẹ cô chưa hề biết, chưa hề thấy. Và cô, cô cũng khác. Cô trở thành một người khác*”.

Thành một người khác bỗng trở nên đậm hơn lúc nhìn thấy cái áo của chú Tâm bỏ quên, “*Lan chợt nhớ đến mùi đàn ông phảng phất đâu đây*”.

Tâm chỉ là cái cớ cho Ánh nhớ lại 20 năm về trước và cũng là cái cớ cho cô bé Tâm ngập ngừng với cái *mùi đàn ông phảng phất đâu đây*. Người đàn ông xuất hiện đúng lúc và ra đi đúng lúc để lại cho hai mẹ con, mỗi người một tâm trạng khác nhau.

Gấp lại truyện, tôi có cảm giác nhột nhột, cồn cào gai gai trong đầu giống như cảm giác cánh tay vung ra, đụng phải dề gai bàn chải non!

*

Trong bài Tạp Ghi Tháng Tư: Vết Thương, Trần Doãn Nho viết: “*Trong đời tôi, tính ra, tôi trải qua ...bốn lần chạy. Mỗi lần chạy là một kinh nghiệm rất riêng*”. Rồi anh kể lại kinh nghiệm bốn lần chạy đó, lần lượt từ thời bé con khi Việt Minh nổi lên tổng khởi nghĩa năm

Tâm là hai nhân vật chính. Nhưng thật ra, nhân vật dẫn đến mọi cơ sự lại là mẹ cô bé. Đó mới là nhân vật trung tâm, xuất hiện gần cuối để đưa câu chuyện thành cao trào, có kịch tính: “*Đời mẹ đã khổ vì đàn ông, con biết không. Đàn ông không có gì đáng tin hết. Họ luôn luôn phỉnh phờ, lường gạt. Họ không hề biết yêu như đàn bà. Có họ mình cũng khổ, mất họ mình cũng khổ. Mẹ không muốn con gần đàn ông vì không muốn con khổ, con hiểu chưa?*”

Tất nhiên cô bé đã hiểu qua lời mẹ: “*Một chút gì tái tê, một chút gì đắng đắng, nghiền nghiền của mùi vị cuộc đời lan vào trong cô. Chỉ là một vết xước. Vết xước đầu đời, nhẹ nhưng buốt. Cô chợt nhận ra một mẹ khác, một mẹ lạ hẳn, một mẹ cô chưa hề biết, chưa hề thấy. Và cô, cô cũng khác. Cô trở thành một người khác*”.

Thành một người khác bỗng trở nên đậm hơn lúc nhìn thấy cái áo của chú Tâm bỏ quên, “*Lan chợt nhớ đến mùi đàn ông phảng phất đâu đây*”.

Tâm chỉ là cái cớ cho Ánh nhớ lại 20 năm về trước và cũng là cái cớ cho cô bé Tâm ngập ngừng với cái *mùi đàn ông phảng phất đâu đây*. Người đàn ông xuất hiện đúng lúc và ra đi đúng lúc để lại cho hai mẹ con, mỗi người một tâm trạng khác nhau.

Gấp lại truyện, tôi có cảm giác nhột nhột, cồn cào gai gai trong đầu giống như cảm giác cánh tay vung ra, đụng phải dề gai bàn chải non!

*

Trong bài Tạp Ghi Tháng Tư: Vết Thương, Trần Doãn Nho viết: “*Trong đời tôi, tính ra, tôi trải qua ...bốn lần chạy. Mỗi lần chạy là một kinh nghiệm rất riêng*”. Rồi anh kể lại kinh nghiệm bốn lần chạy đó, lần lượt từ thời bé con khi Việt Minh nổi lên tổng khởi nghĩa năm

45-46, chạy Mậu Thân, chạy Mùa Hè Đỏ Lửa và chạy dài... theo chiều dài phần đất bên này vĩ tuyến 17, lần cuối cùng, 30/4. 4 lần chạy là chạy trốn cộng sản, những con quái vật hình người!

Cảnh chạy lần đầu khi còn là bé con: *"Thay vì chạy và đi, thì tôi được gánh. Tôi một đầu, ngồi trong thùng. Đầu kia là một ít gạo và đồ đạc. Cứ thế, mẹ, chị và anh tôi thay nhau gánh, theo đoàn người, tản cư về một nơi vô định"*.

Cảnh chạy tết Mậu Thân: *"Cả gia đình tôi dắt díu nhau, không chỉ chạy, mà là chui, rúc, lẩn, trốn từ vùng bộ đội Cộng Sản chiếm đóng về vùng quốc gia. Đoạn đường không dài, chỉ 5,7 cây số nhưng là một biên giới sinh tử"*.

Rồi đến Mùa hè đỏ lửa: *"Kinh nghiệm Mậu Thân đã mang cả Huế ra đi. Ngay lập tức. Không chân chừ. Không dẫn đo. Không tiếc nuối. Khi nghe tin bộ đội Cộng Sản vượt sông Bến Hải, là Huế đã bắt đầu chạy. Hối hả chạy, bằng mọi cách, mọi giá. Mang được gì thì mang, không mang được thì bỏ lại"*.

Và 3 năm sau, khi miền Nam bị xoá sổ: *"Chạy. Hết còn chạy được là chạy. Đi bộ, đi xe, đi thuyền, đi tàu, đi máy bay, đi, đi, đi, đi đâu, miễn là thoát khỏi Cộng Sản. Chạy: biết bao thảm cảnh, nhất là thảm cảnh thuyền nhân rúng động thế giới. Chạy: một cuộc "bỏ phiếu bằng chân" vô tiền khoáng hậu"*.

Lần chạy nào cũng có nước mắt thậm chí cả máu... của những người dân vô tội. Anh nhả nha kẻ, độc giả vừa đọc vừa ngẫm lại bản thân và cả thế hệ của mình phải gánh chịu quá nhiều đau thương tang tóc, ở lần chạy *"bỏ phiếu bằng chân"* cuối cùng: *"Lần này, ra đi, trong thâm tâm, ai cũng đau đớn nghĩ rằng: Huế sẽ mất vào tay Cộng Sản. Thành thử, chạy là chạy...luôn,*

45-46, chạy Mậu Thân, chạy Mùa Hè Đỏ Lửa và chạy dài... theo chiều dài phần đất bên này vĩ tuyến 17, lần cuối cùng, 30/4. 4 lần chạy là chạy trốn cộng sản, những con quái vật hình người!

Cảnh chạy lần đầu khi còn là bé con: *"Thay vì chạy và đi, thì tôi được gánh. Tôi một đầu, ngồi trong thùng. Đầu kia là một ít gạo và đồ đạc. Cứ thế, mẹ, chị và anh tôi thay nhau gánh, theo đoàn người, tản cư về một nơi vô định"*.

Cảnh chạy tết Mậu Thân: *"Cả gia đình tôi dắt díu nhau, không chỉ chạy, mà là chui, rúc, lẩn, trốn từ vùng bộ đội Cộng Sản chiếm đóng về vùng quốc gia. Đoạn đường không dài, chỉ 5,7 cây số nhưng là một biên giới sinh tử"*.

Rồi đến Mùa hè đỏ lửa: *"Kinh nghiệm Mậu Thân đã mang cả Huế ra đi. Ngay lập tức. Không chân chừ. Không dẫn đo. Không tiếc nuối. Khi nghe tin bộ đội Cộng Sản vượt sông Bến Hải, là Huế đã bắt đầu chạy. Hối hả chạy, bằng mọi cách, mọi giá. Mang được gì thì mang, không mang được thì bỏ lại"*.

Và 3 năm sau, khi miền Nam bị xoá sổ: *"Chạy. Hết còn chạy được là chạy. Đi bộ, đi xe, đi thuyền, đi tàu, đi máy bay, đi, đi, đi, đi đâu, miễn là thoát khỏi Cộng Sản. Chạy: biết bao thảm cảnh, nhất là thảm cảnh thuyền nhân rúng động thế giới. Chạy: một cuộc "bỏ phiếu bằng chân" vô tiền khoáng hậu"*.

Lần chạy nào cũng có nước mắt thậm chí cả máu... của những người dân vô tội. Anh nhả nha kẻ, độc giả vừa đọc vừa ngẫm lại bản thân và cả thế hệ của mình phải gánh chịu quá nhiều đau thương tang tóc, ở lần chạy *"bỏ phiếu bằng chân"* cuối cùng: *"Lần này, ra đi, trong thâm tâm, ai cũng đau đớn nghĩ rằng: Huế sẽ mất vào tay Cộng Sản. Thành thử, chạy là chạy...luôn,*

không bao giờ trở lại. Là bỏ Huế. Bỏ Huế! Chao ôi, hai chữ “bỏ Huế” nghe như nhát dao đâm ngay giữa trái tim. Nhưng làm sao được. Đành thôi, Huế ơi”. (<https://damau.org/archives/49337>)

Anh ghi lại từng chi tiết nhỏ của những lần “chạy” nó trung thực đến độ tàn khốc đến nỗi người đọc cảm thấy tim như bị bóp nghẹt, bầm nát: “*Chao ôi, những người lính! Trong lúc cả nước miền Nam chạy thực mạng, chạy hốt hải, chạy trốn chết...thì nơi đây, vào những giây phút cuối cùng của cuộc chiến, những người lính nhảy dù này vẫn cứ làm nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu, như ...bình thường. Cũng như tôi, nhất định họ biết rằng Sài Gòn sắp mất. Nhưng họ vẫn ở đó, cầm súng canh gác. Tôi bước tới, muốn làm một cử chỉ biết ơn, nhưng anh bạn tôi cản lại. Tôi vẫy tay. Một người lính vẫy tay lại. Trong nháy mắt, nhìn nhau ngậm ngùi. Đọc lịch sử, những tưởng chuyện phé hưng chỉ là của ai đó, thế mà bây giờ, mình ở trong cuộc!”*.

Anh đang ở trong cuộc... Tất cả mọi người dân miền Nam đều ở trong cuộc. Tất cả đều nát tan sau cái ngày khốn nạn nhất của lịch sử! Dân tộc VN tiếp tục chạy kể từ buổi bình minh lịch sử; chạy từ bờ nam sông Dương Tử dạt mãi xuống phương Nam... mà chưa hết! Sẽ còn những “Thủy Mộ Quan” cho dân tộc này sao? Đọc đoạn cuối anh viết về cái vẫy tay của mình với người lính nhảy dù đang trong tư thế chiến đấu ở giờ phút cuối cùng trên đường phố SG, tôi bật khóc thầm, bởi những ngày cuối cùng đó tôi cũng dáo dạt trên các đường phố SG hy vọng tìm thấy cha mẹ và hai đứa em bắt đầu lưu tán từ TH trước đó! Còn gì bi thảm hơn không? Và có lúc nào đó, những người dân chạy giặc kia tự hỏi: Tại sao khi chỉ mới nhắc đến hai chữ cộng sản thôi là mọi người đều bỏ chạy, biết chạy là chết mà

không bao giờ trở lại. Là bỏ Huế. Bỏ Huế! Chao ôi, hai chữ “bỏ Huế” nghe như nhát dao đâm ngay giữa trái tim. Nhưng làm sao được. Đành thôi, Huế ơi”. (<https://damau.org/archives/49337>)

Anh ghi lại từng chi tiết nhỏ của những lần “chạy” nó trung thực đến độ tàn khốc đến nỗi người đọc cảm thấy tim như bị bóp nghẹt, bầm nát: “*Chao ôi, những người lính! Trong lúc cả nước miền Nam chạy thực mạng, chạy hốt hải, chạy trốn chết...thì nơi đây, vào những giây phút cuối cùng của cuộc chiến, những người lính nhảy dù này vẫn cứ làm nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu, như ...bình thường. Cũng như tôi, nhất định họ biết rằng Sài Gòn sắp mất. Nhưng họ vẫn ở đó, cầm súng canh gác. Tôi bước tới, muốn làm một cử chỉ biết ơn, nhưng anh bạn tôi cản lại. Tôi vẫy tay. Một người lính vẫy tay lại. Trong nháy mắt, nhìn nhau ngậm ngùi. Đọc lịch sử, những tưởng chuyện phé hưng chỉ là của ai đó, thế mà bây giờ, mình ở trong cuộc!”*.

Anh đang ở trong cuộc... Tất cả mọi người dân miền Nam đều ở trong cuộc. Tất cả đều nát tan sau cái ngày khốn nạn nhất của lịch sử! Dân tộc VN tiếp tục chạy kể từ buổi bình minh lịch sử; chạy từ bờ nam sông Dương Tử dạt mãi xuống phương Nam... mà chưa hết! Sẽ còn những “Thủy Mộ Quan” cho dân tộc này sao? Đọc đoạn cuối anh viết về cái vẫy tay của mình với người lính nhảy dù đang trong tư thế chiến đấu ở giờ phút cuối cùng trên đường phố SG, tôi bật khóc thầm, bởi những ngày cuối cùng đó tôi cũng dáo dạt trên các đường phố SG hy vọng tìm thấy cha mẹ và hai đứa em bắt đầu lưu tán từ TH trước đó! Còn gì bi thảm hơn không? Và có lúc nào đó, những người dân chạy giặc kia tự hỏi: Tại sao khi chỉ mới nhắc đến hai chữ cộng sản thôi là mọi người đều bỏ chạy, biết chạy là chết mà

vẫn cứ chạy. Ôi, họ chọn cái chết thay vì chọn cộng sản!

Từ những gì đọc được, tôi trở thành “bạn” trên từng trang viết của anh lúc nào không hay, chẳng qua vì cách viết của anh rất đời thường, gần gũi mùi khoai sắn trên từng góc phố, ngọn gió, giữa đẹp và xấu, giữa những giằng xé nội tâm, giữa những xô đẩy té nhào và đứng lên. Cách viết ấy, với nhiều thể loại khác nhau, tôi ví anh như người dẫn dắt đi chơi khiến ai cũng ngấm nhìn cái sự lạ lùng này. Vậy đó, như Nguyễn Mộng Giác từng viết về anh: “*anh thích đặt nhân vật vào những cảnh ngộ thử thách, và cách nhân vật ứng xử với những thử thách ấy rất "người", nghĩa là chênh vênh giữa tốt và xấu, yếu đuối mâu thuẫn nhưng vẫn có đủ nghị lực để chấp nhận bất hạnh và thích nghi với đời sống*”.

<https://nguyenmonggiac.com/phe-binh/508-vet-xuoc-dau-doi-cua-tran-doan-nho.html>

(Quê nhà tháng 9/2018)

vẫn cứ chạy. Ôi, họ chọn cái chết thay vì chọn cộng sản!

Từ những gì đọc được, tôi trở thành “bạn” trên từng trang viết của anh lúc nào không hay, chẳng qua vì cách viết của anh rất đời thường, gần gũi mùi khoai sắn trên từng góc phố, ngọn gió, giữa đẹp và xấu, giữa những giằng xé nội tâm, giữa những xô đẩy té nhào và đứng lên. Cách viết ấy, với nhiều thể loại khác nhau, tôi ví anh như người dẫn dắt đi chơi khiến ai cũng ngấm nhìn cái sự lạ lùng này. Vậy đó, như Nguyễn Mộng Giác từng viết về anh: “*anh thích đặt nhân vật vào những cảnh ngộ thử thách, và cách nhân vật ứng xử với những thử thách ấy rất "người", nghĩa là chênh vênh giữa tốt và xấu, yếu đuối mâu thuẫn nhưng vẫn có đủ nghị lực để chấp nhận bất hạnh và thích nghi với đời sống*”.

<https://nguyenmonggiac.com/phe-binh/508-vet-xuoc-dau-doi-cua-tran-doan-nho.html>

(Quê nhà tháng 9/2018)

ĐỒNG CẢM VỚI TRANG VIẾT TRẦN DOÃN NHO.

Tạp Bút: MANG VIÊN LONG.

Tôi đã quen với bút danh Trần Doãn Nho từ khi đọc các truyện ngắn của anh trên tạp chí Văn, rồi Khởi Hành, Văn Đê, Bách Khoa - những tháng năm tôi về dạy học ở Tuy Hòa. Bút danh của anh (và cả văn phong) làm tôi liên tưởng đến anh Doãn Dân lúc ấy (1966 - 1968) đang đóng quân ở tháp Bánh Ít - Bagi (cùng với các anh Trần Hoài Thu, Nguyễn Kim Phụng, Lữ Quỳnh), là quê hương của tôi. Tôi có dịp gặp anh Doãn Dân đôi lần khi về thăm quê An Nhơn, hay anh đi công tác, ghé ngang Tuy Hòa. Anh Doãn Dân hiền, ít nói - nhưng chí tình. Người xưa có câu “*Văn tức là người*” - nên tuy chưa gặp và sống gần Trần Doãn Nho, nhưng tôi tin là anh cũng hiền, khiêm tốn, và kín đáo (như trang văn của anh vậy).

Thử tưởng tượng, anh em “biết” nhau trên báo thì nhiều, mà gặp nhau để “tay bắt mặt mừng” thì cũng rất hiếm. Ví dụ như các anh Luân Hoán, Chu Vương Miện, Thành Tôn, Chu Trầm Nguyên Minh, Hoàng Lộc, Lâm Chương, Kinh Dương Vương (...) tôi cũng chỉ “thân” quen, kính tin nhau qua những tác phẩm được giới thiệu mà thôi (có người mãi sau này mới “đu duyên” gặp gỡ). Về anh Trần Doãn Nho, tôi cũng chỉ “biết & đồng cảm” với anh qua những trang viết tâm huyết của anh...

Đọc Trần Doãn Nho - nhất là nghe bạn văn kể lại, tôi hiểu anh hơn: Những trang văn của anh ghi dấu

ĐỒNG CẢM VỚI TRANG VIẾT TRẦN DOÃN NHO.

Tạp Bút: MANG VIÊN LONG.

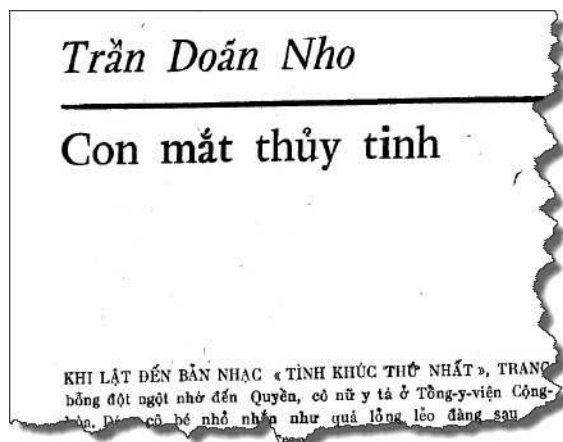
Tôi đã quen với bút danh Trần Doãn Nho từ khi đọc các truyện ngắn của anh trên tạp chí Văn, rồi Khởi Hành, Văn Đê, Bách Khoa - những tháng năm tôi về dạy học ở Tuy Hòa. Bút danh của anh (và cả văn phong) làm tôi liên tưởng đến anh Doãn Dân lúc ấy (1966 - 1968) đang đóng quân ở tháp Bánh Ít - Bagi (cùng với các anh Trần Hoài Thu, Nguyễn Kim Phụng, Lữ Quỳnh), là quê hương của tôi. Tôi có dịp gặp anh Doãn Dân đôi lần khi về thăm quê An Nhơn, hay anh đi công tác, ghé ngang Tuy Hòa. Anh Doãn Dân hiền, ít nói - nhưng chí tình. Người xưa có câu “*Văn tức là người*” - nên tuy chưa gặp và sống gần Trần Doãn Nho, nhưng tôi tin là anh cũng hiền, khiêm tốn, và kín đáo (như trang văn của anh vậy).

Thử tưởng tượng, anh em “biết” nhau trên báo thì nhiều, mà gặp nhau để “tay bắt mặt mừng” thì cũng rất hiếm. Ví dụ như các anh Luân Hoán, Chu Vương Miện, Thành Tôn, Chu Trầm Nguyên Minh, Hoàng Lộc, Lâm Chương, Kinh Dương Vương (...) tôi cũng chỉ “thân” quen, kính tin nhau qua những tác phẩm được giới thiệu mà thôi (có người mãi sau này mới “đu duyên” gặp gỡ). Về anh Trần Doãn Nho, tôi cũng chỉ “biết & đồng cảm” với anh qua những trang viết tâm huyết của anh...

Đọc Trần Doãn Nho - nhất là nghe bạn văn kể lại, tôi hiểu anh hơn: Những trang văn của anh ghi dấu

những chặng đời tuổi trẻ nồng nhiệt với “nghề” làm báo, dạy học, mà trái tim đầy khát vọng yêu thương, dung dị, rất đời chân tình! Trong những trang văn của anh, hiện thực đời sống hiện ra ngồn ngộn như “chính nó là”; không một chút cường điệu hay tô vẽ! Đôi lúc, đọc Trần Doãn Nho - tôi cảm thấy anh “rất giống” tôi, bởi sự chân thực, hồn nhiên của một người chứng! (Ví dụ: truyện ngắn Dì Lucia của tôi viết năm 72 khi đi công tác ở Ninh Hòa, được đăng trên Tạp chí Bách Khoa năm 1973, năm 2010 tuần báo Văn Nghệ của Hội Nhà văn ở Hà Nội đã đăng lại).

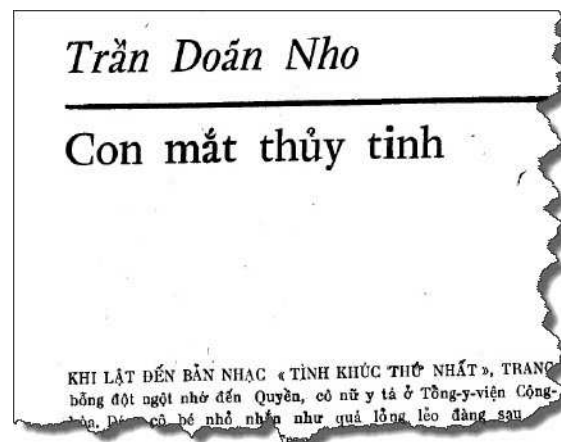
Truyện ngắn “*Con Mắt Thủy Tinh*” (trên tạp chí Văn - 1969) của Trần Doãn Nho được viết khi anh vừa 24 tuổi, nhưng đã cho thấy truyện có nhiều ý tưởng mới lạ, nhạy cảm với nhiều chi tiết tế nhị, hiện thực, dào dạt cảm xúc; đã tạo cho tôi niềm tin yêu hơn từ thuở ấy:



(Chụp từ Văn 132, tư liệu của Thư Quán bản thảo)

những chặng đời tuổi trẻ nồng nhiệt với “nghề” làm báo, dạy học, mà trái tim đầy khát vọng yêu thương, dung dị, rất đời chân tình! Trong những trang văn của anh, hiện thực đời sống hiện ra ngồn ngộn như “chính nó là”; không một chút cường điệu hay tô vẽ! Đôi lúc, đọc Trần Doãn Nho - tôi cảm thấy anh “rất giống” tôi, bởi sự chân thực, hồn nhiên của một người chứng! (Ví dụ: truyện ngắn Dì Lucia của tôi viết năm 72 khi đi công tác ở Ninh Hòa, được đăng trên Tạp chí Bách Khoa năm 1973, năm 2010 tuần báo Văn Nghệ của Hội Nhà văn ở Hà Nội đã đăng lại).

Truyện ngắn “*Con Mắt Thủy Tinh*” (trên tạp chí Văn - 1969) của Trần Doãn Nho được viết khi anh vừa 24 tuổi, nhưng đã cho thấy truyện có nhiều ý tưởng mới lạ, nhạy cảm với nhiều chi tiết tế nhị, hiện thực, dào dạt cảm xúc; đã tạo cho tôi niềm tin yêu hơn từ thuở ấy:



(Chụp từ Văn 132, tư liệu của Thư Quán bản thảo)

" (...). Ngày rời Tổng-y-viện, Trang không thấy rõ là Quyền buồn hay vui. Ừ mà buồn hay vui ta cũng hết làm được gì. Trang nhướng người vói lấy cây *guitare* trên vách, ngồi xếp bàn, đàn phành phạch. Từ hôm bà má làm rơi xuống nhà, cây đàn nứt một đường, nên đổi tiếng. Thế mà cây đàn của Lộc ở Sài-gòn bẻ một lỗ lại có tiếng kêu hay hơn. Trang c-ười một mình, cao giọng hát "tình yêu theo gió mây trôi..." Tiếng phành phạch rồi rạc không đuổi kịp tiếng hát. Buổi sáng thật yên tĩnh. Tiếng máy nước chảy ở đằng đập nước vang ầm ì, ầm ì. Sáng nào, Trang cũng ra bờ sông đằng sau nhà rửa mặt, nhìn lên phía đập không thấy rõ gì hết, nhưng Trang cảm thấy lòng thật nhẹ nhàng và bình thản. Những đám cỏ bên kia sông đã mọc lại xanh rờn, lẫn trong những cuộn thép gai. Sông không rộng, nhưng Trang không biết chắc là những tấm bảng vẽ hình đầu lâu với hai khúc xương treó nhau còn không. Chắc là còn, nhưng chúng lẫn trong đám cỏ, vì cái trụ sở xã bên kia sông bây giờ được đề phòng cẩn thận. Hồi Tết, toán quân trên núi về đã bơi qua sông để tấn công, những người chưa qua được thì ở bên này bắn rất dễ yểm trợ. Hồi mới trở về, Trang còn thấy những vết cháy đen ở hai bên bờ sông. Nhà Trang sập mất nửa phía sau. Từ đó đến giờ, vùng Trang ở thật yên. Trang thấy thành thói như mình chưa hề có một thời gian dài cầm súng đi hành quân (...) ".

Truyện ngắn của Trần Doãn Nho, đầu viết về chiến tranh, về súng đạn, bom mìn - nhưng hơi hướm của mùi thuốc nổ, cảnh chết chóc tang thương, hay âm thanh chói của sự hủy hoại không lẫn át nổi hương sắc nhẹ nhàng, sâu thẳm của tình thương yêu, sự chia sẻ, nỗi cảm thông - rất dễ "quyến rũ" tôi:

" (...). Ngày rời Tổng-y-viện, Trang không thấy rõ là Quyền buồn hay vui. Ừ mà buồn hay vui ta cũng hết làm được gì. Trang nhướng người vói lấy cây *guitare* trên vách, ngồi xếp bàn, đàn phành phạch. Từ hôm bà má làm rơi xuống nhà, cây đàn nứt một đường, nên đổi tiếng. Thế mà cây đàn của Lộc ở Sài-gòn bẻ một lỗ lại có tiếng kêu hay hơn. Trang c-ười một mình, cao giọng hát "tình yêu theo gió mây trôi..." Tiếng phành phạch rồi rạc không đuổi kịp tiếng hát. Buổi sáng thật yên tĩnh. Tiếng máy nước chảy ở đằng đập nước vang ầm ì, ầm ì. Sáng nào, Trang cũng ra bờ sông đằng sau nhà rửa mặt, nhìn lên phía đập không thấy rõ gì hết, nhưng Trang cảm thấy lòng thật nhẹ nhàng và bình thản. Những đám cỏ bên kia sông đã mọc lại xanh rờn, lẫn trong những cuộn thép gai. Sông không rộng, nhưng Trang không biết chắc là những tấm bảng vẽ hình đầu lâu với hai khúc xương treó nhau còn không. Chắc là còn, nhưng chúng lẫn trong đám cỏ, vì cái trụ sở xã bên kia sông bây giờ được đề phòng cẩn thận. Hồi Tết, toán quân trên núi về đã bơi qua sông để tấn công, những người chưa qua được thì ở bên này bắn rất dễ yểm trợ. Hồi mới trở về, Trang còn thấy những vết cháy đen ở hai bên bờ sông. Nhà Trang sập mất nửa phía sau. Từ đó đến giờ, vùng Trang ở thật yên. Trang thấy thành thói như mình chưa hề có một thời gian dài cầm súng đi hành quân (...) ".

Truyện ngắn của Trần Doãn Nho, đầu viết về chiến tranh, về súng đạn, bom mìn - nhưng hơi hướm của mùi thuốc nổ, cảnh chết chóc tang thương, hay âm thanh chói của sự hủy hoại không lẫn át nổi hương sắc nhẹ nhàng, sâu thẳm của tình thương yêu, sự chia sẻ, nỗi cảm thông - rất dễ "quyến rũ" tôi:

" (...) Trang dìu Du vào nhà. Trán Du lăm tằm mồ hôi. Trông Du già hẳn đi. Du vịn vào bàn, một tay để cặp nặng gỗ dựng cạnh vách tường rồi ngồi xuống ngựa. Ông quần chân trái đu đưa, đu đưa. Su mất mát như thế quả lộ liễu. Lúc nào, Du cũng nhìn thấy sự mất mát của mình. Lúc nào, người ta cũng nhìn rõ sự mất mát của Du. Trang có cảm tưởng Du tội nghiệp hơn mình. Những sợi râu trên cằm Du đã đen, lôm chôm. Nổi bức rức, xót xa thường trực đã làm mọc râu và da mặt như cứa hằn đi. Du đưa hai tay vuốt mặt ngáp, rồi nằm ngựa xuống. Cái ông quần chân trái lại đu đưa. Du đưa chân còn lại kéo lên. Trang im lặng nhìn Du một chốc, rồi nói:

- Trưa này, bà má làm đồ ăn thịnh soạn lắm cậu. Có "xà-lách xon" với thịt bò, cậu thích không?

Du cười nhẹ, giọng dã dượi:

- Mình thì ăn gì cũng được. Mình không kén ăn như cậu đâu. Còn nhớ hồi trước ở trong Nam mãi, thấy thêm rau khoai luộc, với nước ruốc chỉ lạ. Về đây, cứ bắt bà má làm món đó hoài. (...)".

Tôi đồng ý với anh Nguyễn Mộng Giác khi viết về Trần Doãn Nho:

" (...) Trần Doãn Nho thực sự mang đến một luồng gió mới, theo ý tôi, nhờ tầm nhìn của anh khác với những bạn..."

Và cho dầu

" (...) Trước tòa án, những lời chứng do nhà văn viết ra đều không có giá trị pháp lý. Những người viết sử cũng không có ai đại đột lấy một bài thơ, một chương tiểu thuyết làm sử liệu. Trong khi khoa học đòi hỏi những dữ

" (...) Trang dìu Du vào nhà. Trán Du lăm tằm mồ hôi. Trông Du già hẳn đi. Du vịn vào bàn, một tay để cặp nặng gỗ dựng cạnh vách tường rồi ngồi xuống ngựa. Ông quần chân trái đu đưa, đu đưa. Su mất mát như thế quả lộ liễu. Lúc nào, Du cũng nhìn thấy sự mất mát của mình. Lúc nào, người ta cũng nhìn rõ sự mất mát của Du. Trang có cảm tưởng Du tội nghiệp hơn mình. Những sợi râu trên cằm Du đã đen, lôm chôm. Nổi bức rức, xót xa thường trực đã làm mọc râu và da mặt như cứa hằn đi. Du đưa hai tay vuốt mặt ngáp, rồi nằm ngựa xuống. Cái ông quần chân trái lại đu đưa. Du đưa chân còn lại kéo lên. Trang im lặng nhìn Du một chốc, rồi nói:

- Trưa này, bà má làm đồ ăn thịnh soạn lắm cậu. Có "xà-lách xon" với thịt bò, cậu thích không?

Du cười nhẹ, giọng dã dượi:

- Mình thì ăn gì cũng được. Mình không kén ăn như cậu đâu. Còn nhớ hồi trước ở trong Nam mãi, thấy thêm rau khoai luộc, với nước ruốc chỉ lạ. Về đây, cứ bắt bà má làm món đó hoài. (...)".

Tôi đồng ý với anh Nguyễn Mộng Giác khi viết về Trần Doãn Nho:

" (...) Trần Doãn Nho thực sự mang đến một luồng gió mới, theo ý tôi, nhờ tầm nhìn của anh khác với những bạn..."

Và cho dầu

" (...) Trước tòa án, những lời chứng do nhà văn viết ra đều không có giá trị pháp lý. Những người viết sử cũng không có ai đại đột lấy một bài thơ, một chương tiểu thuyết làm sử liệu. Trong khi khoa học đòi hỏi những dữ

kiện chính xác, thì nhà văn chỉ cung cấp những điều "đường như có thật"..(1)

Theo thiên ý, “*điều đường như có thật*” đó mới thực sự là một nhân chứng đặc biệt cần quan tâm, bởi nhà văn viết ra, với tất cả sự rung cảm từ trái tim của họ, không vì một lý do nào khác, trong lúc ở Việt Nam, có bao nhiêu nhà sử học vô tư, liêm chính - chỉ viết theo con tim và trí tuệ, thiêng chức của chính họ?

Sau 1975 - khoảng năm 1982, đọc bút ký “*Saigon, Tháng Ngày Trôi Nổi*” của Trần Doãn Nho, tôi lại tìm thấy sự đồng cảm nhiều hơn với anh: Sau khi được “phóng thích”, tôi cũng có nhiều tháng năm lang bạt, tìm vào Saigon, giống như anh vậy. Chỉ khác là tôi chia sẻ tâm sự trong truyện ngắn “*Những Kẻ Tạm Trú*” (và sau này ghi lại nhiều chi tiết trong hai truyện ngắn tiếp theo “*Một Thời Để Thương Yêu*” và “*Về Lại Chốn Xưa*”).

Với Saigon, anh viết:

“ (...) Miền Nam hiền hoà, hiếu khách, được thiên nhiên ưu đãi, là một chốn bao dung cho đủ mọi thành phần, mọi miền đất nước. Trốn nọ, vào Nam. Bỏ chồng, vào Nam. Kiếm sống, vào Nam. Đói, vào Nam. Rét, vào Nam. Bị truy nã, vào Nam. Sau 1975, dường như cả đất nước tìm cách vào Nam. Đất lành, chim đậu. Miền nam, từ xưa, đã là nơi ôm ấp, che chở cho mọi đứa con của đất nước, vì lý do này hay lý do khác không thể ăn yên ở yên ngay tại nơi chôn nhau cắt rún của mình. Một hình thức Nam tiến (...)”.

Anh đã lưu lạc từ Bình Dương, Trị An, Long Khánh, rồi xuống Bạc Liêu, Rạch Giá (..) rồi tìm đến trụ lại ở

kiện chính xác, thì nhà văn chỉ cung cấp những điều "đường như có thật"..(1)

Theo thiên ý, “*điều đường như có thật*” đó mới thực sự là một nhân chứng đặc biệt cần quan tâm, bởi nhà văn viết ra, với tất cả sự rung cảm từ trái tim của họ, không vì một lý do nào khác, trong lúc ở Việt Nam, có bao nhiêu nhà sử học vô tư, liêm chính - chỉ viết theo con tim và trí tuệ, thiêng chức của chính họ?

Sau 1975 - khoảng năm 1982, đọc bút ký “*Saigon, Tháng Ngày Trôi Nổi*” của Trần Doãn Nho, tôi lại tìm thấy sự đồng cảm nhiều hơn với anh: Sau khi được “phóng thích”, tôi cũng có nhiều tháng năm lang bạt, tìm vào Saigon, giống như anh vậy. Chỉ khác là tôi chia sẻ tâm sự trong truyện ngắn “*Những Kẻ Tạm Trú*” (và sau này ghi lại nhiều chi tiết trong hai truyện ngắn tiếp theo “*Một Thời Để Thương Yêu*” và “*Về Lại Chốn Xưa*”).

Với Saigon, anh viết:

“ (...) Miền Nam hiền hoà, hiếu khách, được thiên nhiên ưu đãi, là một chốn bao dung cho đủ mọi thành phần, mọi miền đất nước. Trốn nọ, vào Nam. Bỏ chồng, vào Nam. Kiếm sống, vào Nam. Đói, vào Nam. Rét, vào Nam. Bị truy nã, vào Nam. Sau 1975, dường như cả đất nước tìm cách vào Nam. Đất lành, chim đậu. Miền nam, từ xưa, đã là nơi ôm ấp, che chở cho mọi đứa con của đất nước, vì lý do này hay lý do khác không thể ăn yên ở yên ngay tại nơi chôn nhau cắt rún của mình. Một hình thức Nam tiến (...)”.

Anh đã lưu lạc từ Bình Dương, Trị An, Long Khánh, rồi xuống Bạc Liêu, Rạch Giá (..) rồi tìm đến trụ lại ở

Sai Gòn với đủ thứ nghề, lang thang như kẻ “vô gia cư” - như tôi đã lặn lội ở Pleiku, Tuy Hòa, Biên Hòa, Vũng Tàu, rồi cùng tìm về Sai Gòn như ”kẻ tạm trú” trên quê hương của mình!.

Tôi tâm đắc với lời nhận định của anh Nguyễn Mộng Giác về những trang văn của Trần Doãn Nho:

” (...) Trần Doãn Nho chỉ muốn nhắc nhở bạn đọc rằng trên đời còn có những mẫu đời tầm thường hơn, nhỏ nhoi hơn, phức tạp hơn, đáng thương đáng yêu hơn, và những điều trọng đại do chính những con người nhỏ nhoi tầm thường ấy tạo ra, không phải công lao của những anh hùng giả mạo (...).

Quê Nhà, tháng 9 năm 2018

MANG VI ÊN LONG.

(1) Lời tựa cho tập truyện “Vết Xước Đầu Đời” Trần Doãn Nho của Nguyễn Mộng Giác.

Sai Gòn với đủ thứ nghề, lang thang như kẻ “vô gia cư” - như tôi đã lặn lội ở Pleiku, Tuy Hòa, Biên Hòa, Vũng Tàu, rồi cùng tìm về Sai Gòn như ”kẻ tạm trú” trên quê hương của mình!.

Tôi tâm đắc với lời nhận định của anh Nguyễn Mộng Giác về những trang văn của Trần Doãn Nho:

” (...) Trần Doãn Nho chỉ muốn nhắc nhở bạn đọc rằng trên đời còn có những mẫu đời tầm thường hơn, nhỏ nhoi hơn, phức tạp hơn, đáng thương đáng yêu hơn, và những điều trọng đại do chính những con người nhỏ nhoi tầm thường ấy tạo ra, không phải công lao của những anh hùng giả mạo (...).

Quê Nhà, tháng 9 năm 2018

MANG VI ÊN LONG.

(1) Lời tựa cho tập truyện “Vết Xước Đầu Đời” Trần Doãn Nho của Nguyễn Mộng Giác.

**KỶ NIỆM VỚI THỰC: THỜI GIAN VẪN LÀ
CỦA CHÚNG TA**

Bài và tư liệu hình ảnh: VIÊM TỊNH



(trước 1975)

Vợ chồng Nhà văn Trần Doãn Nho (tư liệu của Viêm Tịnh)



Sau 1975, trước khi đi Mỹ

*Từ trái qua phải: Viêm Tịnh, Trần Doãn Nho, Trần Vàng Sao,
Nguyễn Phóng (Ảnh tư liệu của Viêm Tịnh)*

**KỶ NIỆM VỚI THỰC: THỜI GIAN VẪN LÀ
CỦA CHÚNG TA**

Bài và tư liệu hình ảnh: VIÊM TỊNH



(trước 1975)

Vợ chồng Nhà văn Trần Doãn Nho (tư liệu của Viêm Tịnh)



Sau 1975, trước khi đi Mỹ

*Từ trái qua phải: Viêm Tịnh, Trần Doãn Nho, Trần Vàng Sao,
Nguyễn Phóng (Ảnh tư liệu của Viêm Tịnh)*

Xóm nhỏ bên ga Hòa Hưng.

Buổi sáng Saigon thật yên tĩnh trong khu lao động bên nhà ga Hòa Hưng qua một đêm sôi động đón đưa những chuyến tàu Nam Bắc đi, về. Thật bình lặng sau những lo toan khi tàu vào điểm dừng trả khách đi tàu, thì những người có nhiều hành lý phải gửi riêng sẽ được hệ thống bốc hàng chuyển ra khỏi toa xe và được tập kết về những địa chỉ đã thỏa thuận từ trước. Khoảng thời gian này là những nỗi lo sinh tử của những người buôn chuyển trên đường tàu hỏa, mang trong lòng bao điều khổ ải, tủi nhục để có được những hạt gạo miền Nam mang về miền Trung khôn khó. Nhưng cũng từ những chuyến tàu xuôi ngược kiếm đường sống, dù sống trong bao lo âu, sợ hãi đến tiếng chó sủa trong đêm khi đi vào những con hẻm tăm tối với xách hàng lậu trên tay, cũng từ đây dần dần gặp lại bạn bè trôi nổi theo dòng chảy loạn nhịp của những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ 20 như những người máy bị lắp ráp những chi tiết không ăn nhập gì với con người thật, nhưng cũng phải tập tành để thích nghi cho những chuyển động ăn khớp với bão dông lũ cuồng để được tồn tại. Những khuôn mặt bạn bè dần rõ nét trong ký ức, nào là Vĩnh, Thuyên, Hiền Bản, Thục, Thương, Duận, San, Tụng, Hiền. ... và con đường Sương Nguyệt Anh Q1 dài mãi những tình cảm bạn bè sau thời gian đi trong sương mù.

Buổi sáng đó, trong căn nhà tôn ọp ẹp tối tăm ở đường Nguyễn Thông F.9 Q3 Saigon, đang sắp xếp lô hàng mới nhận từ chuyến tàu Thống Nhất Bắc Nam vào lúc khuya thì tôi nghe tiếng gõ cửa, đẩy vội túi xách thuốc

Xóm nhỏ bên ga Hòa Hưng.

Buổi sáng Saigon thật yên tĩnh trong khu lao động bên nhà ga Hòa Hưng qua một đêm sôi động đón đưa những chuyến tàu Nam Bắc đi, về. Thật bình lặng sau những lo toan khi tàu vào điểm dừng trả khách đi tàu, thì những người có nhiều hành lý phải gửi riêng sẽ được hệ thống bốc hàng chuyển ra khỏi toa xe và được tập kết về những địa chỉ đã thỏa thuận từ trước. Khoảng thời gian này là những nỗi lo sinh tử của những người buôn chuyển trên đường tàu hỏa, mang trong lòng bao điều khổ ải, tủi nhục để có được những hạt gạo miền Nam mang về miền Trung khôn khó. Nhưng cũng từ những chuyến tàu xuôi ngược kiếm đường sống, dù sống trong bao lo âu, sợ hãi đến tiếng chó sủa trong đêm khi đi vào những con hẻm tăm tối với xách hàng lậu trên tay, cũng từ đây dần dần gặp lại bạn bè trôi nổi theo dòng chảy loạn nhịp của những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ 20 như những người máy bị lắp ráp những chi tiết không ăn nhập gì với con người thật, nhưng cũng phải tập tành để thích nghi cho những chuyển động ăn khớp với bão dông lũ cuồng để được tồn tại. Những khuôn mặt bạn bè dần rõ nét trong ký ức, nào là Vĩnh, Thuyên, Hiền Bản, Thục, Thương, Duận, San, Tụng, Hiền. ... và con đường Sương Nguyệt Anh Q1 dài mãi những tình cảm bạn bè sau thời gian đi trong sương mù.

Buổi sáng đó, trong căn nhà tôn ọp ẹp tối tăm ở đường Nguyễn Thông F.9 Q3 Saigon, đang sắp xếp lô hàng mới nhận từ chuyến tàu Thống Nhất Bắc Nam vào lúc khuya thì tôi nghe tiếng gõ cửa, đẩy vội túi xách thuốc

tây xuống gầm chiếc giường sắt, nhìn lại một vòng căn phòng nhỏ không thấy gì đáng lo tôi mới kéo then cửa, một tiếng nói giọng Huế rặc Huế, có di Mem khôn rứa, tôi bất ngờ như âm quen quen, chưa kịp hỏi thì nghe, tôi Thục đây, Thục dưới phủ Thọ Xuân, tôi mừng quá, ôi Thục, rồi là cùng im lặng nhìn nhau, nghẹn lời. Cuộc hội ngộ nổi lại một thời gian ly tán, những hồi ức dần rõ nét, hai đứa nhờ người nhà đóng cửa, kéo nhau ra quán cà phê đêm khuya còn dọn hàng, hai cốc cà phê dờ bốc khói, hai thằng cùng cười, tôi nghĩ không lẽ khóc, Saigon vẫn còn mờ hơi sương đêm, Thục cũng ít nói như tôi nên hai thằng nhìn vào sân ga xe lửa vắng người, đốt điều thuốc cho ấm đời du thực, rồi bình minh cũng chiếu tia sáng mờ ảo đầu ngày, tôi hỏi Thục ngày nào ra lại Huế, Thục lắc đầu, còn tùy giải quyết xong hàng hóa mới ra được. Tôi nói với Thục chiều tôi ra TN2. Thục trả tiền cà phê chào tôi bằng cái bắt tay nhẹ, cười và xoay lưng hện ra Huế gặp. Nhìn sau lưng với dáng đi của Thục, tôi nhận được Thục vẫn ổn định dù đang rất rối ren với cuộc sống quá mới đối với chúng tôi. Mà bản thân tôi cũng như đang rơi tự do xuống một vực thẳm không đáy. Quá mệt mỏi!

Những đa đoan của đời sống.

Sau lần bất ngờ gặp tại khu nhà ga xe lửa Hòa Hưng Saigon, tôi và Thục cũng không thường xuyên ghé nhà nhau, mỗi ngày phải đánh vật với cuộc đời rất chi là quyết liệt vì miếng cơm cho cả đại gia đình nội ngoại còng với mấy đứa con nheo nhóc. Ngày nào cũng toan tính chạy quanh những mối manh gom hàng,

tây xuống gầm chiếc giường sắt, nhìn lại một vòng căn phòng nhỏ không thấy gì đáng lo tôi mới kéo then cửa, một tiếng nói giọng Huế rặc Huế, có di Mem khôn rứa, tôi bất ngờ như âm quen quen, chưa kịp hỏi thì nghe, tôi Thục đây, Thục dưới phủ Thọ Xuân, tôi mừng quá, ôi Thục, rồi là cùng im lặng nhìn nhau, nghẹn lời. Cuộc hội ngộ nổi lại một thời gian ly tán, những hồi ức dần rõ nét, hai đứa nhờ người nhà đóng cửa, kéo nhau ra quán cà phê đêm khuya còn dọn hàng, hai cốc cà phê dờ bốc khói, hai thằng cùng cười, tôi nghĩ không lẽ khóc, Saigon vẫn còn mờ hơi sương đêm, Thục cũng ít nói như tôi nên hai thằng nhìn vào sân ga xe lửa vắng người, đốt điều thuốc cho ấm đời du thực, rồi bình minh cũng chiếu tia sáng mờ ảo đầu ngày, tôi hỏi Thục ngày nào ra lại Huế, Thục lắc đầu, còn tùy giải quyết xong hàng hóa mới ra được. Tôi nói với Thục chiều tôi ra TN2. Thục trả tiền cà phê chào tôi bằng cái bắt tay nhẹ, cười và xoay lưng hện ra Huế gặp. Nhìn sau lưng với dáng đi của Thục, tôi nhận được Thục vẫn ổn định dù đang rất rối ren với cuộc sống quá mới đối với chúng tôi. Mà bản thân tôi cũng như đang rơi tự do xuống một vực thẳm không đáy. Quá mệt mỏi!

Những đa đoan của đời sống.

Sau lần bất ngờ gặp tại khu nhà ga xe lửa Hòa Hưng Saigon, tôi và Thục cũng không thường xuyên ghé nhà nhau, mỗi ngày phải đánh vật với cuộc đời rất chi là quyết liệt vì miếng cơm cho cả đại gia đình nội ngoại còng với mấy đứa con nheo nhóc. Ngày nào cũng toan tính chạy quanh những mối manh gom hàng,

dầu hàng, chuyển hàng lên ga chờ chuyển tàu quen để gửi trong những hốc của toa xe. Quần quật suốt ngày cùng những đầu mối ở chợ Đông Ba, chỗ này gom thuốc tây y còn *đắt* (date) hay quá *đắt* (date) không phải bán khoán, vì tại Saigon mỗi lái đã có nơi tiêu thụ mạnh, phân phối lại cho lục tỉnh, họ đã có một ê kíp chuyên lo sửa lại ngày hết hạn xử dụng ra hiệu lực đến hơn một vài năm. Thịnh thoảng Thục tìm gặp tôi hỏi han về việc bán buôn, Thục biết tôi buôn đa hàng, đa sắc tộc, va vào thứ chi cũng ôm hết, sữa bột Liên Xô quá *đắt* cũng vợ, vài vốc cửa hàng cũng cuốn, có mấy lúc Thục cũng chạy hàng như tôi nhưng sau đó thì trường thay đổi món như nhà hàng thay thực đơn, Thục đổi mặt hàng không còn thấy loay hoay ở chợ nữa. Nhưng sau mấy năm chật vật, chúng tôi cũng nhẹ dần theo những thay đổi mang tính thời sự. Những lần gặp nhau ở nhà tôi Thục luôn lạc quan vì Thục rất nhạy cảm trong môi trường chính trị. Những diễn biến mà người ta hay dùng là đổi mới sau những đợt vượt biên ồ ạt của người miền Nam, thuận lợi dần, bên cạnh đó là chuyện tai về chương trình HO cho đi qua Mỹ theo diện học tập cải tạo của sĩ quan chế độ cũ miền Nam. Chúng tôi thường xuyên gặp gỡ chuyển thông tin cho nhau về các thay đổi của nhà đương quyền, niềm hy vọng lớn dần, đã có những lo toan cụ thể hơn cho những tương lai gần, tương lai xa. Niềm hy vọng cho tương lai sáng hơn là có thật. Tuy vậy chúng tôi cũng luôn cảnh giác với hoàn cảnh sống thực tế hằng ngày. Tự bảo vệ bản thân và gia đình cũng như luôn quan tâm đến nhà bạn bè như một tình cờ để biết là cuộc sống gia đình bạn mình luôn đủ cả mọi điều.

dầu hàng, chuyển hàng lên ga chờ chuyển tàu quen để gửi trong những hốc của toa xe. Quần quật suốt ngày cùng những đầu mối ở chợ Đông Ba, chỗ này gom thuốc tây y còn *đắt* (date) hay quá *đắt* (date) không phải bán khoán, vì tại Saigon mỗi lái đã có nơi tiêu thụ mạnh, phân phối lại cho lục tỉnh, họ đã có một ê kíp chuyên lo sửa lại ngày hết hạn xử dụng ra hiệu lực đến hơn một vài năm. Thịnh thoảng Thục tìm gặp tôi hỏi han về việc bán buôn, Thục biết tôi buôn đa hàng, đa sắc tộc, va vào thứ chi cũng ôm hết, sữa bột Liên Xô quá *đắt* cũng vợ, vài vốc cửa hàng cũng cuốn, có mấy lúc Thục cũng chạy hàng như tôi nhưng sau đó thì trường thay đổi món như nhà hàng thay thực đơn, Thục đổi mặt hàng không còn thấy loay hoay ở chợ nữa. Nhưng sau mấy năm chật vật, chúng tôi cũng nhẹ dần theo những thay đổi mang tính thời sự. Những lần gặp nhau ở nhà tôi Thục luôn lạc quan vì Thục rất nhạy cảm trong môi trường chính trị. Những diễn biến mà người ta hay dùng là đổi mới sau những đợt vượt biên ồ ạt của người miền Nam, thuận lợi dần, bên cạnh đó là chuyện tai về chương trình HO cho đi qua Mỹ theo diện học tập cải tạo của sĩ quan chế độ cũ miền Nam. Chúng tôi thường xuyên gặp gỡ chuyển thông tin cho nhau về các thay đổi của nhà đương quyền, niềm hy vọng lớn dần, đã có những lo toan cụ thể hơn cho những tương lai gần, tương lai xa. Niềm hy vọng cho tương lai sáng hơn là có thật. Tuy vậy chúng tôi cũng luôn cảnh giác với hoàn cảnh sống thực tế hằng ngày. Tự bảo vệ bản thân và gia đình cũng như luôn quan tâm đến nhà bạn bè như một tình cờ để biết là cuộc sống gia đình bạn mình luôn đủ cả mọi điều.

Ghé nhà Trần Vàng Sao và những ánh mắt nhìn lạ.

Thục gọi điện thoại hẹn tôi về thăm Đính trước ngày Thục và gia đình vào Saigon để chuẩn bị bay, tôi nói nên xuống Đính sớm vì có nghe phong thanh bên Phật giáo Tăng Đoàn có chuyện gì đó, chùa Từ Hiếu đang được săn sóc đặc biệt, Thục đồng ý. Vẫn ngôi nhà dạng biệt thự thời Tây còn đồ hộ sin màu vôi nước, Đính ngồi lõm trong chiếc ghế nhựa phai màu bên chiếc bàn nhựa nhợt nhạt màu hồng, trên mặt bàn vẫn mấy chiếc cốc trà, mấy cái ly chai cáu bẩn và nụ cười móm mém. Những lời thăm hỏi đơn giản, chúng tôi ngồi nhìn nhau thắm hơn lời nói, Thục muốn uống một ly bia, Đính năng nổ đứng vội dậy đi ra ngõ gọi qua quán tạp hóa trước nhà, đem cho mấy chai lùn Huda có đá nghe, chưa có hơi men mà Đính tươi như hoa, tụi bây xuống có chi không mà sớm rứa, tôi nói lâu không gặp xuống xem mi có khỏe hơn không, Thục ngồi trầm tư rồi đứng dậy đi quanh trong phòng khách, tôi thấy Thục nhìn rất lâu mấy bức tranh Đạt Ma của Đính vẽ. Thục đang nghĩ gì mà đôi mắt xa xôi lạ. Bia và đá đã được xách qua bàn, Đính khui nắp chai và rót vào ba cái ly, Thục ra lại bàn và cầm ly, ba thằng ngồi uống không có dáng bọm. Tôi nói trống, sáng ni không thấy khách nhiều hả Đính, không trả lời Đính chỉ chỉ qua bên kia nhà hàng xóm rồi cười. Uống qua ba chai Thục lại vào nhà khách kéo luôn Đính, hai người nói chuyện riêng chi đó hơi lâu, tôi vẫn ngồi nhấp ly bia nhìn ra cổng nhà Đính, đường xóm vắng hoe, chắc ngày thường bọn nhỏ đi học, mấy bà sồn sồn thì ra chợ Vỹ Dạ mua bán, yên tĩnh một vùng. Một chập sau nghe tiếng Đính cười đi ra ghé ngồi và nói, cũng mệt hê, rứa thì mi đi vui về nghe Thục, Ngồi xuống ghé với tiếng

Ghé nhà Trần Vàng Sao và những ánh mắt nhìn lạ.

Thục gọi điện thoại hẹn tôi về thăm Đính trước ngày Thục và gia đình vào Saigon để chuẩn bị bay, tôi nói nên xuống Đính sớm vì có nghe phong thanh bên Phật giáo Tăng Đoàn có chuyện gì đó, chùa Từ Hiếu đang được săn sóc đặc biệt, Thục đồng ý. Vẫn ngôi nhà dạng biệt thự thời Tây còn đồ hộ sin màu vôi nước, Đính ngồi lõm trong chiếc ghế nhựa phai màu bên chiếc bàn nhựa nhợt nhạt màu hồng, trên mặt bàn vẫn mấy chiếc cốc trà, mấy cái ly chai cáu bẩn và nụ cười móm mém. Những lời thăm hỏi đơn giản, chúng tôi ngồi nhìn nhau thắm hơn lời nói, Thục muốn uống một ly bia, Đính năng nổ đứng vội dậy đi ra ngõ gọi qua quán tạp hóa trước nhà, đem cho mấy chai lùn Huda có đá nghe, chưa có hơi men mà Đính tươi như hoa, tụi bây xuống có chi không mà sớm rứa, tôi nói lâu không gặp xuống xem mi có khỏe hơn không, Thục ngồi trầm tư rồi đứng dậy đi quanh trong phòng khách, tôi thấy Thục nhìn rất lâu mấy bức tranh Đạt Ma của Đính vẽ. Thục đang nghĩ gì mà đôi mắt xa xôi lạ. Bia và đá đã được xách qua bàn, Đính khui nắp chai và rót vào ba cái ly, Thục ra lại bàn và cầm ly, ba thằng ngồi uống không có dáng bọm. Tôi nói trống, sáng ni không thấy khách nhiều hả Đính, không trả lời Đính chỉ chỉ qua bên kia nhà hàng xóm rồi cười. Uống qua ba chai Thục lại vào nhà khách kéo luôn Đính, hai người nói chuyện riêng chi đó hơi lâu, tôi vẫn ngồi nhấp ly bia nhìn ra cổng nhà Đính, đường xóm vắng hoe, chắc ngày thường bọn nhỏ đi học, mấy bà sồn sồn thì ra chợ Vỹ Dạ mua bán, yên tĩnh một vùng. Một chập sau nghe tiếng Đính cười đi ra ghé ngồi và nói, cũng mệt hê, rứa thì mi đi vui về nghe Thục, Ngồi xuống ghé với tiếng

thở dài, Thục mở luôn hai chai bia, uống hết hai chai nì tụi tau lên nghe Đính. Buổi sáng ở Vỹ Dạ thật êm dịu, không khí trong vắt với những mảng ánh sáng đổ xuống những tàng cây tạo ra một màu xanh rất mượt, sân vườn nhà của Đính có nhiều cây lưu niên nên ngồi trước hiên nhà không bị hắt hơi nóng, cho dù mùa hè đi nữa, vì rứa nên Đính còn rất khỏe, uống bia nhẹ như uống nước chè lá. Đột nhiên Thục đặt ly bia gần cạnh xuống bàn rồi đứng dậy bắt tay Đính, tụi tau lên nghe Đính, nhớ về tau chơi nghe, ừ. Tôi cũng đứng dậy, cười nói lúc mô rảnh tụi tau xuống thăm uống bia.

Trên đường lên nhà, Thục nói là nhà Đính luôn có bị người theo dõi, lên nhà tau thế nào cũng có ông kẹ đợi. Và mấy ngày sau gặp Thục nói hôm đó vừa vào sân là thấy có khách đang ngồi chờ. Không sao, mình nói nghe ông bạn đau nên về thăm. Tôi thấy Thục luôn cẩn thận là rất phải. Do vậy Thục rất ít có bạn thân, chỉ vài ba người như Phó giáo viên dạy ở trường Nguyễn Huệ, cựu sĩ quan Phan Thuận An làm việc tại trung tâm Di Tích, giáo Kế sửa đàn piano, tôi là tương đối Thục gặp nhiều sau những chuyến đi kiếm sống trên đoạn đường sắt Bắc Nam, gặp nhau để uống ly cà phê tâm sự, một đôi lần nhâm nhi ly bia Vạn Lực của chợ Quảng Đông Trung quốc tải xuống. Chúng tôi tin nhau mà không cần tâm sự, mỗi đứa có một con đường đi mà bắt buộc phải đi sau biển cô 75.

Câu chuyện bên cầu Mới (cầu Phú Xuân) ngày 24/5/1993.

Không khí trong thành phố đột nhiên như nóng lên từng nhịp một, tiểu thương chợ Đông Ba không mở hàng quán mà tụ tập trước cổng chợ, đứng ngồi tràn ra

thở dài, Thục mở luôn hai chai bia, uống hết hai chai nì tụi tau lên nghe Đính. Buổi sáng ở Vỹ Dạ thật êm dịu, không khí trong vắt với những mảng ánh sáng đổ xuống những tàng cây tạo ra một màu xanh rất mượt, sân vườn nhà của Đính có nhiều cây lưu niên nên ngồi trước hiên nhà không bị hắt hơi nóng, cho dù mùa hè đi nữa, vì rứa nên Đính còn rất khỏe, uống bia nhẹ như uống nước chè lá. Đột nhiên Thục đặt ly bia gần cạnh xuống bàn rồi đứng dậy bắt tay Đính, tụi tau lên nghe Đính, nhớ về tau chơi nghe, ừ. Tôi cũng đứng dậy, cười nói lúc mô rảnh tụi tau xuống thăm uống bia.

Trên đường lên nhà, Thục nói là nhà Đính luôn có bị người theo dõi, lên nhà tau thế nào cũng có ông kẹ đợi. Và mấy ngày sau gặp Thục nói hôm đó vừa vào sân là thấy có khách đang ngồi chờ. Không sao, mình nói nghe ông bạn đau nên về thăm. Tôi thấy Thục luôn cẩn thận là rất phải. Do vậy Thục rất ít có bạn thân, chỉ vài ba người như Phó giáo viên dạy ở trường Nguyễn Huệ, cựu sĩ quan Phan Thuận An làm việc tại trung tâm Di Tích, giáo Kế sửa đàn piano, tôi là tương đối Thục gặp nhiều sau những chuyến đi kiếm sống trên đoạn đường sắt Bắc Nam, gặp nhau để uống ly cà phê tâm sự, một đôi lần nhâm nhi ly bia Vạn Lực của chợ Quảng Đông Trung quốc tải xuống. Chúng tôi tin nhau mà không cần tâm sự, mỗi đứa có một con đường đi mà bắt buộc phải đi sau biển cô 75.

Câu chuyện bên cầu Mới (cầu Phú Xuân) ngày 24/5/1993.

Không khí trong thành phố đột nhiên như nóng lên từng nhịp một, tiểu thương chợ Đông Ba không mở hàng quán mà tụ tập trước cổng chợ, đứng ngồi tràn ra

đường nhựa, xe cộ bị ùn tắc hơn nửa con đường Trần Hưng Đạo, tiếng nói chuyện đã như máy phát loa đang được tăng âm lượng theo từng nấc một, hòa theo là tiếng tu-huýt của công an đồn Đông Ba thổi dè đường cho xe hơi chạy qua. Mọi cửa hàng bên lề đường Trần Hưng Đạo đóng im ỉm, ai cũng ngóng lên cầu Trường Tiền và cầu Mới. Từng đoàn người đã xuống đường đi hai tay không, từng nhóm hướng lên hai chiếc cầu đã có rất nhiều người tụ tập. Thông tin chuyển miệng cho bất kỳ người nào đối mặt, mấy thầy ngồi tuyệt thực bên tê cầu Mới, thầy ở chùa Thiên Mụ khởi xướng, đang tranh luận với chính quyền Thành phố và với Tỉnh, tranh đấu bất bạo động, nhưng đến trưa thì xảy ra sự cố, xe của chính quyền bị lật, vị thầy nhảy lên xe đòi tự thiêu, các thầy và ni sư ngồi bất động giữa trời nắng gay gắt. Tình hình càng lúc càng căng thẳng, Tôi nắm tay vợ lách lẩn ra khỏi đám đông đi dần xuống cửa Thượng Tứ. Nhìn đâu cũng thấy người người dằng vẽ rất cân bằng, không hiểu rồi sẽ dẫn tới đâu. Tôi vừa đi vừa nghĩ đến những năm của thập niên 60.

Rồi một ngày sôi động cũng qua, những nét mặt người như đi qua những tấm kính đa chiều, phản chiếu những khuôn mặt méo mó nào nê. Thực tìm gặp tôi báo là phải đưa gia đình vào Saigon sớm hơn dự định, tôi đồng ý, khuyến khích Thực sắp xếp rời khỏi Huế càng sớm càng tốt. Vài ngày sau gia đình Thực đã vào Saigon. Chúng tôi yên tâm và rất mừng

Tạm biệt và thời gian,

Thời gian đình cư của gia đình Thực mỗi năm qua

đường nhựa, xe cộ bị ùn tắc hơn nửa con đường Trần Hưng Đạo, tiếng nói chuyện đã như máy phát loa đang được tăng âm lượng theo từng nấc một, hòa theo là tiếng tu-huýt của công an đồn Đông Ba thổi dè đường cho xe hơi chạy qua. Mọi cửa hàng bên lề đường Trần Hưng Đạo đóng im ỉm, ai cũng ngóng lên cầu Trường Tiền và cầu Mới. Từng đoàn người đã xuống đường đi hai tay không, từng nhóm hướng lên hai chiếc cầu đã có rất nhiều người tụ tập. Thông tin chuyển miệng cho bất kỳ người nào đối mặt, mấy thầy ngồi tuyệt thực bên tê cầu Mới, thầy ở chùa Thiên Mụ khởi xướng, đang tranh luận với chính quyền Thành phố và với Tỉnh, tranh đấu bất bạo động, nhưng đến trưa thì xảy ra sự cố, xe của chính quyền bị lật, vị thầy nhảy lên xe đòi tự thiêu, các thầy và ni sư ngồi bất động giữa trời nắng gay gắt. Tình hình càng lúc càng căng thẳng, Tôi nắm tay vợ lách lẩn ra khỏi đám đông đi dần xuống cửa Thượng Tứ. Nhìn đâu cũng thấy người người dằng vẽ rất cân bằng, không hiểu rồi sẽ dẫn tới đâu. Tôi vừa đi vừa nghĩ đến những năm của thập niên 60.

Rồi một ngày sôi động cũng qua, những nét mặt người như đi qua những tấm kính đa chiều, phản chiếu những khuôn mặt méo mó nào nê. Thực tìm gặp tôi báo là phải đưa gia đình vào Saigon sớm hơn dự định, tôi đồng ý, khuyến khích Thực sắp xếp rời khỏi Huế càng sớm càng tốt. Vài ngày sau gia đình Thực đã vào Saigon. Chúng tôi yên tâm và rất mừng

Tạm biệt và thời gian,

Thời gian đình cư của gia đình Thực mỗi năm qua

trong yên bình, nước Mỹ đã cho những người Việt Nam không bị day dứt mặc cảm khi là một gánh nặng, phải bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới, rất bỡ ngỡ nhưng phải hết sức phấn đấu để thích nghi và hòa nhập. Những bức thư hiếm hoi của Thục cũng cho thấy được sự hòa nhập vào xã hội Mỹ là không dễ nhưng cũng không phải khó. Điều mà bạn bè rất yên tâm khi Thục báo tin là, đã là một công chức trong ngành giáo dục của một thành phố của Mỹ. Nhiều khi tôi cũng nghĩ mình đang ở trong đất nước mình, trên quê nhà mình sống từ tám bé đến lúc gần đất xa trời mà vẫn còn đang chơi voi lạc lõng không bám được đôi chân trần trên mặt đất quê hương.

Thục đã về thăm quê vài lần, đã gặp bạn bè cũ, đã có những tiếng cười thề nhàng thoải mái và đã trở về quê hương mới với đôi mắt tạm biệt rất lạc quan. Bởi lúc nào thời gian cũng vẫn ở phía trước của cuộc sống mỗi người, phải nhẹ nhàng song hành cùng thời gian cho đến khi thời gian buông bỏ tay mình, phải không bạn, Thục.

VIÊM TỊNH

Trung thu ở Huế 2018.

trong yên bình, nước Mỹ đã cho những người Việt Nam không bị day dứt mặc cảm khi là một gánh nặng, phải bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới, rất bỡ ngỡ nhưng phải hết sức phấn đấu để thích nghi và hòa nhập. Những bức thư hiếm hoi của Thục cũng cho thấy được sự hòa nhập vào xã hội Mỹ là không dễ nhưng cũng không phải khó. Điều mà bạn bè rất yên tâm khi Thục báo tin là, đã là một công chức trong ngành giáo dục của một thành phố của Mỹ. Nhiều khi tôi cũng nghĩ mình đang ở trong đất nước mình, trên quê nhà mình sống từ tám bé đến lúc gần đất xa trời mà vẫn còn đang chơi voi lạc lõng không bám được đôi chân trần trên mặt đất quê hương.

Thục đã về thăm quê vài lần, đã gặp bạn bè cũ, đã có những tiếng cười thề nhàng thoải mái và đã trở về quê hương mới với đôi mắt tạm biệt rất lạc quan. Bởi lúc nào thời gian cũng vẫn ở phía trước của cuộc sống mỗi người, phải nhẹ nhàng song hành cùng thời gian cho đến khi thời gian buông bỏ tay mình, phải không bạn, Thục.

VIÊM TỊNH

Trung thu ở Huế 2018.

Nguyễn Trọng Khôi

Trần Doãn Nho và Tôi
Ưu điểm của một người bạn

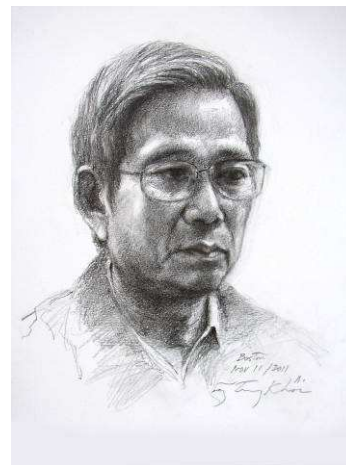


Trong đời tôi, ngoài gia đình và những người thân thì bạn bè đã chiếm một khoảng không nhỏ nhiều lúc tôi có cảm tưởng tôi đã dùng thời gian cho bạn bè lẫn qua cả thì giờ sinh hoạt gia đình; mà cũng không ngoa khi mà có những điều chia sẻ ngay cả gia đình cũng không đáng được, nhất là những điều dính líu đến nghề nghiệp, chuyên môn.

Mỗi người quen nhau mỗi cách, từ cuộc gặp gỡ, hay do từ một người nào đó giới thiệu mà quen biết. Tôi có khá nhiều bạn bè mọi ngành nghề khác nhau, ở nhiều tầng lớp xã hội. Tuy nhiên quen một người và trở nên thân thiết không phải là dễ dàng nhất là nó đòi hỏi sự dung hợp của cả đôi bên.

Nguyễn Trọng Khôi

Trần Doãn Nho và Tôi
Ưu điểm của một người bạn



Trong đời tôi, ngoài gia đình và những người thân thì bạn bè đã chiếm một khoảng không nhỏ nhiều lúc tôi có cảm tưởng tôi đã dùng thời gian cho bạn bè lẫn qua cả thì giờ sinh hoạt gia đình; mà cũng không ngoa khi mà có những điều chia sẻ ngay cả gia đình cũng không đáng được, nhất là những điều dính líu đến nghề nghiệp, chuyên môn.

Mỗi người quen nhau mỗi cách, từ cuộc gặp gỡ, hay do từ một người nào đó giới thiệu mà quen biết. Tôi có khá nhiều bạn bè mọi ngành nghề khác nhau, ở nhiều tầng lớp xã hội. Tuy nhiên quen một người và trở nên thân thiết không phải là dễ dàng nhất là nó đòi hỏi sự dung hợp của cả đôi bên.

Khi tôi rời California về Boston, nơi tôi quen biết khá nhiều nhưng cảm thông được nhau khi ấy còn rất ít. Đó là thời điểm tôi gọi là thời điểm *mập mờ chính kiến*, vì những nhận thức, tư duy và tiêu chí không thực sự công bằng – hầu hết còn lệ thuộc vào cảm tính. Nhiều lúc tôi có cảm tưởng bị cô lập và lạc lõng thì một bàn tay thân thiện đưa ra với tôi lúc đó là một cảm thông hữu lý nhất. Trần Doãn Nho đến với tôi bằng hình thức đó.

Chúng tôi cùng sinh hoạt trong một cộng đồng. Mới đầu e ngại, thăm dò sau thân mật dần dần. Chúng tôi cùng nhau với những anh em khác hỗ trợ cho công việc hình thành dần sự quan tâm đến văn hóa, văn nghệ trong vùng, nâng cao cách nhìn về văn học nghệ thuật; trong đó bao gồm những buổi giới thiệu tác phẩm thi ca, giới thiệu những tác phẩm văn học, của những anh em văn nghệ tại chỗ, sau này là các nơi khác đến làm quen với độc giả Boston và những buổi nhạc chủ đề, nhạc thánh phòng, những buổi kỷ niệm dấu tích anh hùng dân tộc, và những buổi tưởng niệm những biến cố lịch sử qua các chương trình ca nhạc . v . v.. Trong sinh hoạt anh là người năng động. lĩnh hoạt vui vẻ rất được cảm tình của những người chung quanh.

Trần Doãn Nho là một người ôn hòa. Anh không hay quy cách, võ đoán về một con người, luôn luôn tìm một lý do nào đó khả dĩ che lấp vào những hoài nghi khách quan. Anh khẳng định với bản thân trong sự lựa chọn một chính kiến, nhưng lại luôn luôn nhìn sự việc trên bề mặt bình diện -không cực đoan. Bàn tính đi

Khi tôi rời California về Boston, nơi tôi quen biết khá nhiều nhưng cảm thông được nhau khi ấy còn rất ít. Đó là thời điểm tôi gọi là thời điểm *mập mờ chính kiến*, vì những nhận thức, tư duy và tiêu chí không thực sự công bằng – hầu hết còn lệ thuộc vào cảm tính. Nhiều lúc tôi có cảm tưởng bị cô lập và lạc lõng thì một bàn tay thân thiện đưa ra với tôi lúc đó là một cảm thông hữu lý nhất. Trần Doãn Nho đến với tôi bằng hình thức đó.

Chúng tôi cùng sinh hoạt trong một cộng đồng. Mới đầu e ngại, thăm dò sau thân mật dần dần. Chúng tôi cùng nhau với những anh em khác hỗ trợ cho công việc hình thành dần sự quan tâm đến văn hóa, văn nghệ trong vùng, nâng cao cách nhìn về văn học nghệ thuật; trong đó bao gồm những buổi giới thiệu tác phẩm thi ca, giới thiệu những tác phẩm văn học, của những anh em văn nghệ tại chỗ, sau này là các nơi khác đến làm quen với độc giả Boston và những buổi nhạc chủ đề, nhạc thánh phòng, những buổi kỷ niệm dấu tích anh hùng dân tộc, và những buổi tưởng niệm những biến cố lịch sử qua các chương trình ca nhạc . v . v.. Trong sinh hoạt anh là người năng động. lĩnh hoạt vui vẻ rất được cảm tình của những người chung quanh.

Trần Doãn Nho là một người ôn hòa. Anh không hay quy cách, võ đoán về một con người, luôn luôn tìm một lý do nào đó khả dĩ che lấp vào những hoài nghi khách quan. Anh khẳng định với bản thân trong sự lựa chọn một chính kiến, nhưng lại luôn luôn nhìn sự việc trên bề mặt bình diện -không cực đoan. Bàn tính đi

dỏm nhưng nhân dáng lại mang đầy chất mô phạm...
nên những cái gì quá trớn đều được giới hạn lại.

Ngày lại ngày. Tuy nơi ở của chúng tôi cách xa nhau nhưng lại rất hay gặp nhau. Khoe nhau những sáng tác mới nếu có. Chúng tôi có một điểm chung, ngay cả trong lúc giải trí cũng chọn lọc và lựa cho nhau những không gian vui vẻ, ấm áp tình bạn bè. Một sự thỏa hiệp ngầm là tránh tranh cãi những vấn đề quá nhạy cảm, những câu chuyện mang tính chuyên môn đóng góp với nhau được thì trao đổi không thì nghe học hỏi lẫn nhau.

Anh đã tặng tôi hầu hết những tác phẩm của anh, từ những tập truyện, truyện dài, tùy bút, ký, những tiểu luận. Dầu những tác phẩm không gây những chấn động trong thị trường sách báo nhưng tôi thích đọc bạn tôi ở những điều anh muốn nói. Có một đời sống trải nghiệm với mọi thăng trầm nhưng với bản chất hiền hòa anh nhìn sự việc mờ xẽ tinh tế không phải bằng sự hằn học, cay nghiệt...tôi phát hiện ra bạn tôi không phải là người có những cái nghiêng rãng cay độc, không phải là người lính cầm súng trực diện quân thù đầy thù hận mà là người nhìn vào lịch sử để nhận xét và phán đoán bằng những lý luận sắc bén và nghiêm túc. Và thực thế, ngay trong cách làm việc, anh tôn trọng công việc nên cũng nghiêm túc và chuyên cần, đọc và viết rất đều tay. Tôi thích sự làm việc này của anh, không biện minh hay tự mãn về bản thân, làm việc trong viết lách như ...phải làm như vậy - Nó giống như một định mệnh, một nghiệp dĩ.

Trên đường đi có biết bao người thì có bằng ấy dạng thức. Có những người ngông nghênh vì họ thích ngông

dỏm nhưng nhân dáng lại mang đầy chất mô phạm...
nên những cái gì quá trớn đều được giới hạn lại.

Ngày lại ngày. Tuy nơi ở của chúng tôi cách xa nhau nhưng lại rất hay gặp nhau. Khoe nhau những sáng tác mới nếu có. Chúng tôi có một điểm chung, ngay cả trong lúc giải trí cũng chọn lọc và lựa cho nhau những không gian vui vẻ, ấm áp tình bạn bè. Một sự thỏa hiệp ngầm là tránh tranh cãi những vấn đề quá nhạy cảm, những câu chuyện mang tính chuyên môn đóng góp với nhau được thì trao đổi không thì nghe học hỏi lẫn nhau.

Anh đã tặng tôi hầu hết những tác phẩm của anh, từ những tập truyện, truyện dài, tùy bút, ký, những tiểu luận. Dầu những tác phẩm không gây những chấn động trong thị trường sách báo nhưng tôi thích đọc bạn tôi ở những điều anh muốn nói. Có một đời sống trải nghiệm với mọi thăng trầm nhưng với bản chất hiền hòa anh nhìn sự việc mờ xẽ tinh tế không phải bằng sự hằn học, cay nghiệt...tôi phát hiện ra bạn tôi không phải là người có những cái nghiêng rãng cay độc, không phải là người lính cầm súng trực diện quân thù đầy thù hận mà là người nhìn vào lịch sử để nhận xét và phán đoán bằng những lý luận sắc bén và nghiêm túc. Và thực thế, ngay trong cách làm việc, anh tôn trọng công việc nên cũng nghiêm túc và chuyên cần, đọc và viết rất đều tay. Tôi thích sự làm việc này của anh, không biện minh hay tự mãn về bản thân, làm việc trong viết lách như ...phải làm như vậy - Nó giống như một định mệnh, một nghiệp dĩ.

Trên đường đi có biết bao người thì có bằng ấy dạng thức. Có những người ngông nghênh vì họ thích ngông

ngheh, có những người múa may vì họ thích thế. Lại có những người trầm mặc ưu tư hay âm thầm khó hiểu...nó cũng có lí do của nó; có thể họ muốn khoác một chiếc áo đặc biệt hoặc họ đến với cuộc đời trong trạng thái hoài nghi, bất tương nhượng. v.v. Bạn tôi thì không như thế. Anh sống như một người bình thường không tạo dáng một nhân vật. Cũng không nhất thiết người ta phải biết đến mình. Tuy nhiên cứ nhìn vào những giao tiếp đầu chùng mực người ta có thể đoán được anh không phải là người khó tính. Anh cộng tác và giúp đỡ nhiệt tình với các diễn đàn văn học cần đến anh. Một trong những điều tôi thích ở anh khi viết bình phẩm về một tập thơ hay một bài thơ anh đã không theo lối thông thường chúng ta hay gặp trên diễn đàn, cứ trích một câu thơ rồi tán dương theo...mà anh trích dẫn rồi mổ xẻ phân tích đưa ra ưu, khuyết điểm của nó. Những bài tiểu luận ngắn gọn và xúc tích cho người đọc vừa thú vị và vừa như khám phá được điều gì đó. Giữa hai thể loại phê bình lý luận và sáng tác tiểu thuyết tôi thích ở anh phần lý luận nó vừa sắc bén và logic. Trong tiểu thuyết, đầu anh đưa ra toàn bộ mặt xã hội nhưng tôi vẫn thấy thiếu những góc khuất trong bề mặt những nỗi đắng cay bật máu, những giọt nước mắt khô không chảy được. Có lẽ vì lòng hồn hậu hay vì bản thân quen chịu đựng mà bạn tôi không dám đối diện với những phần uất cùng cực.

Dầu sao thì chúng ta đã bước trên đường có định hướng và sẽ bước đi đến cùng.

Nguyễn Trọng Khôi

Boston tháng 10

trước triển lãm mùa thu

ngheh, có những người múa may vì họ thích thế. Lại có những người trầm mặc ưu tư hay âm thầm khó hiểu...nó cũng có lí do của nó; có thể họ muốn khoác một chiếc áo đặc biệt hoặc họ đến với cuộc đời trong trạng thái hoài nghi, bất tương nhượng. v.v. Bạn tôi thì không như thế. Anh sống như một người bình thường không tạo dáng một nhân vật. Cũng không nhất thiết người ta phải biết đến mình. Tuy nhiên cứ nhìn vào những giao tiếp đầu chùng mực người ta có thể đoán được anh không phải là người khó tính. Anh cộng tác và giúp đỡ nhiệt tình với các diễn đàn văn học cần đến anh. Một trong những điều tôi thích ở anh khi viết bình phẩm về một tập thơ hay một bài thơ anh đã không theo lối thông thường chúng ta hay gặp trên diễn đàn, cứ trích một câu thơ rồi tán dương theo...mà anh trích dẫn rồi mổ xẻ phân tích đưa ra ưu, khuyết điểm của nó. Những bài tiểu luận ngắn gọn và xúc tích cho người đọc vừa thú vị và vừa như khám phá được điều gì đó. Giữa hai thể loại phê bình lý luận và sáng tác tiểu thuyết tôi thích ở anh phần lý luận nó vừa sắc bén và logic. Trong tiểu thuyết, đầu anh đưa ra toàn bộ mặt xã hội nhưng tôi vẫn thấy thiếu những góc khuất trong bề mặt những nỗi đắng cay bật máu, những giọt nước mắt khô không chảy được. Có lẽ vì lòng hồn hậu hay vì bản thân quen chịu đựng mà bạn tôi không dám đối diện với những phần uất cùng cực.

Dầu sao thì chúng ta đã bước trên đường có định hướng và sẽ bước đi đến cùng.

Nguyễn Trọng Khôi

Boston tháng 10

trước triển lãm mùa thu

TRẦN DẠ LỮ

NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN VỚI NHÀ VĂN TRẦN DOÃN NHO

Từ thập niên 60,tôi đang còn mài đũng quần ở bậc trung học thì anh đã ở tầng trên: Đại Học.Vì là dân văn nghệ cùng viết bài trên các tạp chí văn chương ở SàiGòn nên dễ quen biết nhau.Những năm tháng ấy, ở Huế chúng tôi thường tụ tập về nhà nhà văn Lê Bá Lăng ở Võ Dạ đàn đúm, say sưa bàn luận chuyện văn học.Ở đây còn có Ngụy ngữ, Viêm Tịnh, Hồ Minh Dũng...Về bề ngoài Trần Doãn Nho rất mô phạm nhưng bên trong tâm hồn anh chất lãng mạn cùng triết lý về nhân sinh quan, thế giới quan luôn thúc giục phải lên đường, phải làm gì đó, phải sống và viết cùng tâm cảm của mình.Chúng tôi say sưa đọc nào Nietzsche, nào Kant, nào Hegel,nào Shakespeare,nào Jean- Paul-Satre, nào Dostoiesky, nào Camus , Khổng Tử, Lão Tử, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Tuệ Sĩ... Đọc để thấu hiểu , để tiêu hóa và làm nên chất của mình riêng biệt.Không ai giống ai và đồng phục là điều chẳng bao giờ xảy ra thời chúng tôi sống và viết.

Tôi thích cái lặng lẽ mà sóng ngầm của anh khi đọc những truyện ngắn anh viết trên Văn, Bách Khoa, Khởi Hành, Đối Diện, Tân Văn...Mỗi truyện đều có phảng phất hương hoa của trái tim nhân bản và tình yêu quê hương cũng như những tra hỏi về phận người của tác giả.Nó có những men say riêng của Trần Doãn Nho ít khi ai chạm tới những trang viết ngồn ngộn ấy.

TRẦN DẠ LỮ

NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN VỚI NHÀ VĂN TRẦN DOÃN NHO

Từ thập niên 60,tôi đang còn mài đũng quần ở bậc trung học thì anh đã ở tầng trên: Đại Học.Vì là dân văn nghệ cùng viết bài trên các tạp chí văn chương ở SàiGòn nên dễ quen biết nhau.Những năm tháng ấy, ở Huế chúng tôi thường tụ tập về nhà nhà văn Lê Bá Lăng ở Võ Dạ đàn đúm, say sưa bàn luận chuyện văn học.Ở đây còn có Ngụy ngữ, Viêm Tịnh, Hồ Minh Dũng...Về bề ngoài Trần Doãn Nho rất mô phạm nhưng bên trong tâm hồn anh chất lãng mạn cùng triết lý về nhân sinh quan, thế giới quan luôn thúc giục phải lên đường, phải làm gì đó, phải sống và viết cùng tâm cảm của mình.Chúng tôi say sưa đọc nào Nietzsche, nào Kant, nào Hegel,nào Shakespeare,nào Jean- Paul-Satre, nào Dostoiesky, nào Camus , Khổng Tử, Lão Tử, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Tuệ Sĩ... Đọc để thấu hiểu , để tiêu hóa và làm nên chất của mình riêng biệt.Không ai giống ai và đồng phục là điều chẳng bao giờ xảy ra thời chúng tôi sống và viết.

Tôi thích cái lặng lẽ mà sóng ngầm của anh khi đọc những truyện ngắn anh viết trên Văn, Bách Khoa, Khởi Hành, Đối Diện, Tân Văn...Mỗi truyện đều có phảng phất hương hoa của trái tim nhân bản và tình yêu quê hương cũng như những tra hỏi về phận người của tác giả.Nó có những men say riêng của Trần Doãn Nho ít khi ai chạm tới những trang viết ngồn ngộn ấy.

Những năm tháng này, chiến tranh mỗi ngày một ác liệt-mặc dù chẳng ưa gì chiến tranh –Nhưng mỗi người một cách riêng để ở lại hoặc lên đường theo vận nước.Thế rồi tôi phải ngút ngàn xa bạn bè đã từng sẻ chia mọi vui buồn trong cuộc sống ở Huế. Từ thập niên 70 và nhất là biến cố 75. Năm 76 tôi hồi hương về Huế làm nông dân thì Trần Doãn Nho đã vào trại cải tạo.Lê Bá lăng lên Kinh tế mới Bình Điền.Và nhiều bạn bè khác đã như chim rẽ cánh lẳng lẳng bốn phương trời... Tôi biết chỉ còn Viêm Tịnh là thân thiết sau cùng với Trần Doãn Nho nơi cố thổ.Riêng tôi, cùng cực ở quê cha, quê mẹ hơn một năm rồi tôi cũng” ù té chạy” khi bỗng bế vợ con về lại phương Nam.

Hoàn cảnh của “bên thua” là vậy đó.Nhưng tình bạn thì không bao giờ thay đổi.Cải tạo xong, Trần Doãn Nho cũng trôi về nơi đất lành chim đậu SàiGòn của thập niên 80.

.Anh đã kiếm tôi ở chợ Trần Hữu Trang - gần ga xe lửa số 6, Phú Nhuận.(thật cảm động vì tôi thành kẻ chợ mà anh đâu có quên.Chính lúc này mới biết ai là bạn ,ai là bè).

Chúng tôi rung rung và lần đó đã uống với nhau vài ly rượu để nhớ thơ Nguyễn Bính :

... Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ
Uống say mà gọi thế nhân ơi!
Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ
Ta với nhà người cả tiếng cười...
(Hành Phương Nam)

Uống với nhau ngay trước sạp bán rau của vợ chồng tôi.Bà xã tôi hết sức ngạc nhiên vì có những người bạn Huế chân tình như thế.

Sau lần đó rồi không gặp nhau nữa.Nghe đâu anh

Những năm tháng này, chiến tranh mỗi ngày một ác liệt-mặc dù chẳng ưa gì chiến tranh –Nhưng mỗi người một cách riêng để ở lại hoặc lên đường theo vận nước.Thế rồi tôi phải ngút ngàn xa bạn bè đã từng sẻ chia mọi vui buồn trong cuộc sống ở Huế. Từ thập niên 70 và nhất là biến cố 75. Năm 76 tôi hồi hương về Huế làm nông dân thì Trần Doãn Nho đã vào trại cải tạo.Lê Bá lăng lên Kinh tế mới Bình Điền.Và nhiều bạn bè khác đã như chim rẽ cánh lẳng lẳng bốn phương trời... Tôi biết chỉ còn Viêm Tịnh là thân thiết sau cùng với Trần Doãn Nho nơi cố thổ.Riêng tôi, cùng cực ở quê cha, quê mẹ hơn một năm rồi tôi cũng” ù té chạy” khi bỗng bế vợ con về lại phương Nam.

Hoàn cảnh của “bên thua” là vậy đó.Nhưng tình bạn thì không bao giờ thay đổi.Cải tạo xong, Trần Doãn Nho cũng trôi về nơi đất lành chim đậu SàiGòn của thập niên 80.

.Anh đã kiếm tôi ở chợ Trần Hữu Trang - gần ga xe lửa số 6, Phú Nhuận.(thật cảm động vì tôi thành kẻ chợ mà anh đâu có quên.Chính lúc này mới biết ai là bạn ,ai là bè).

Chúng tôi rung rung và lần đó đã uống với nhau vài ly rượu để nhớ thơ Nguyễn Bính :

... Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ
Uống say mà gọi thế nhân ơi!
Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ
Ta với nhà người cả tiếng cười...
(Hành Phương Nam)

Uống với nhau ngay trước sạp bán rau của vợ chồng tôi.Bà xã tôi hết sức ngạc nhiên vì có những người bạn Huế chân tình như thế.

Sau lần đó rồi không gặp nhau nữa.Nghe đâu anh

chuẩn bị làm hồ sơ đi HO. Rồi năm 1993 anh cùng gia đình định cư tại Mỹ.Tôi nhớ không lầm thì năm 2001 anh về thăm quê hương và cũng đã ghé thăm tôi ở Phú Nhuận.Cũng là bia rượu lúc gặp lại, cũng tâm sự về bạn bè.Tôi mừng vì khí sắc anh lúc này “vượng “ hẳn.Được biết anh cầm bút trở lại và những đứa con tinh thần đã khai sinh nơi quê người hây hây.Không chỉ tác phẩm văn chương mà anh còn viết tiểu luận sắc bén như : Tác giả,tác phẩm và sự kiện (2005), Viết và đọc(1999).Có một truyện dài tạo nên sự chú ý đặc biệt của bạn đọc.Đó là Dặm Trường(2001)

Cũng từ lần ấy đến giờ tôi chưa nghe anh về lại VN.Song tôi tin một người như Trần Doãn Nho dù ở đâu, làm gì, thế nào thì chữ Tâm luôn như tấm gương sáng trước mặt anh và tài, tâm thường trú trong trái tim nhà văn bằng những trần trở khôn nguôi...

Có điều lạ là nhà văn Trần Doãn Nho hiếm khi làm thơ.Vậy mà, tôi đã tình cờ đọc được bài thơ của anh với ý, tứ, từ rất hay khi viết về Huế-nơi chôn nhau cắt rún của anh cũng như tôi:

THƠ TRẦN DOÃN NHO: NỖI HUẾ

*nơi đó
thành quách nhiều hơn người
giai thoại đề lịch sử
thuở nhỏ
tôi đi dọc theo những con đường vương
góc thành này đến góc thành kia
lốp lốp rêu bám đầy
nhẫn nhục, cổ sơ
nghiêm cần đến nao lòng*

chuẩn bị làm hồ sơ đi HO. Rồi năm 1993 anh cùng gia đình định cư tại Mỹ.Tôi nhớ không lầm thì năm 2001 anh về thăm quê hương và cũng đã ghé thăm tôi ở Phú Nhuận.Cũng là bia rượu lúc gặp lại, cũng tâm sự về bạn bè.Tôi mừng vì khí sắc anh lúc này “vượng “ hẳn.Được biết anh cầm bút trở lại và những đứa con tinh thần đã khai sinh nơi quê người hây hây.Không chỉ tác phẩm văn chương mà anh còn viết tiểu luận sắc bén như : Tác giả,tác phẩm và sự kiện (2005), Viết và đọc(1999).Có một truyện dài tạo nên sự chú ý đặc biệt của bạn đọc.Đó là Dặm Trường(2001)

Cũng từ lần ấy đến giờ tôi chưa nghe anh về lại VN.Song tôi tin một người như Trần Doãn Nho dù ở đâu, làm gì, thế nào thì chữ Tâm luôn như tấm gương sáng trước mặt anh và tài, tâm thường trú trong trái tim nhà văn bằng những trần trở khôn nguôi...

Có điều lạ là nhà văn Trần Doãn Nho hiếm khi làm thơ.Vậy mà, tôi đã tình cờ đọc được bài thơ của anh với ý, tứ, từ rất hay khi viết về Huế-nơi chôn nhau cắt rún của anh cũng như tôi:

THƠ TRẦN DOÃN NHO: NỖI HUẾ

*nơi đó
thành quách nhiều hơn người
giai thoại đề lịch sử
thuở nhỏ
tôi đi dọc theo những con đường vương
góc thành này đến góc thành kia
lốp lốp rêu bám đầy
nhẫn nhục, cổ sơ
nghiêm cần đến nao lòng*

nhìn hoài vẫn cứ tự hỏi...

*tôi giẫm bước vô danh trên những địa danh
quá khứ được ăn tiêu rất kỹ
những khu vườn có cổng chắn
tường lở nhiều chỗ
vài đoạn rào thép gai
chấp váp hờ hững
ngôi nhà thấp
chật ních kỷ vật
câu đối sơn son thếp vàng hồn nhiên ngủ kỹ
ngang và dọc
mục và quý phái
cũ và kiêu sa
giai thoại mọc lên từ mỗi góc nhỏ
ngày tháng co dần
đậm đặc nổi tự hào*

*thuở thanh xuân
mân mê những livre-de-poche Ung Hạ
đọc cộp báo Sài Gòn Mới Gia Long
tà tà Phan Bội Châu
nhìn trộm Phương Lan
dựa cột đèn Trần Hưng Đạo
ngắm từng em từng em đi qua
rõ ràng phố chật
cốc cà phê Lạc Sơn chiều muộn
hơi người hơi ruốc
nhớ băng quơ*

*chiều mưa giông Đồng Khánh
những con chim bồ câu
túa ra*

nhìn hoài vẫn cứ tự hỏi...

*tôi giẫm bước vô danh trên những địa danh
quá khứ được ăn tiêu rất kỹ
những khu vườn có cổng chắn
tường lở nhiều chỗ
vài đoạn rào thép gai
chấp váp hờ hững
ngôi nhà thấp
chật ních kỷ vật
câu đối sơn son thếp vàng hồn nhiên ngủ kỹ
ngang và dọc
mục và quý phái
cũ và kiêu sa
giai thoại mọc lên từ mỗi góc nhỏ
ngày tháng co dần
đậm đặc nổi tự hào*

*thuở thanh xuân
mân mê những livre-de-poche Ung Hạ
đọc cộp báo Sài Gòn Mới Gia Long
tà tà Phan Bội Châu
nhìn trộm Phương Lan
dựa cột đèn Trần Hưng Đạo
ngắm từng em từng em đi qua
rõ ràng phố chật
cốc cà phê Lạc Sơn chiều muộn
hơi người hơi ruốc
nhớ băng quơ*

*chiều mưa giông Đồng Khánh
những con chim bồ câu
túa ra*

uớt mềm áo trắng
cậu học trò không chịu về nhà
nép dưới tàn cây
hiên phố
ngẩn ngơ

huế rất lạnh mà rất nắng
mưa thì phùn và gió rất khô
trời mệnh mang mà người thì lặng
những buổi chiều hiền
thần thơ đường nhỏ
em đi như tỉnh vật
tôi rụng rời cơn mơ

nhieu lần lang thang quanh hoàng cung
nghe gạch ngói thờ
sờ đám tượng trên sân châu
ấn nhẫn
điều hiu
leo lên lầu ngọc môn
thấm thía dòng hư tự
quan ở đâu vua ở đâu cờ quạt ở đâu
chỉ là máy bóng sứ lặng lẽ rụng
trong hồ sen ngơ ngác
hít hà chút cổ sử
ngậm ngùi thơm

đó là nơi tỏ ra rất tiện lợi
cho nhiều màn trình diễn
ngoạn mục bất ngờ
có khi trịnh trọng có khi bình dân
có khi rất chuyên nghiệp
và những tan vỡ liên tục diễn ra

uớt mềm áo trắng
cậu học trò không chịu về nhà
nép dưới tàn cây
hiên phố
ngẩn ngơ

huế rất lạnh mà rất nắng
mưa thì phùn và gió rất khô
trời mệnh mang mà người thì lặng
những buổi chiều hiền
thần thơ đường nhỏ
em đi như tỉnh vật
tôi rụng rời cơn mơ

nhieu lần lang thang quanh hoàng cung
nghe gạch ngói thờ
sờ đám tượng trên sân châu
ấn nhẫn
điều hiu
leo lên lầu ngọc môn
thấm thía dòng hư tự
quan ở đâu vua ở đâu cờ quạt ở đâu
chỉ là máy bóng sứ lặng lẽ rụng
trong hồ sen ngơ ngác
hít hà chút cổ sử
ngậm ngùi thơm

đó là nơi tỏ ra rất tiện lợi
cho nhiều màn trình diễn
ngoạn mục bất ngờ
có khi trịnh trọng có khi bình dân
có khi rất chuyên nghiệp
và những tan vỡ liên tục diễn ra

thật chậm rãi
đủ để người ta thương thức nỗi mắt mắt
của chính mình

lắm khi
từ trong cái ù lì lặng lẽ
bỗng vươn vai đứng dậy
y như thể đã chuẩn bị từ bao giờ
vội vội vàng vàng
băng cò la hét
đường phố hùng hục
khát khao thu gọn chiều dài lịch sử

dưới kia
sông vẫn lặng
đò vẫn trôi
sông còn thơm
mà đò thì chật

những ngày xuân âm khí năm nào
thành quách nín
đất đá nghen
cỏ cây câm
hố hầm co quắp
ngột
âm bản cuộc liêu trai

lại có khi
thành phố bỗng bé nhau
vứt cả rục rờ hè mới chớm
rừng rừng bỏ chạy
đi đâu?
không biết đi đâu

thật chậm rãi
đủ để người ta thương thức nỗi mắt mắt
của chính mình

lắm khi
từ trong cái ù lì lặng lẽ
bỗng vươn vai đứng dậy
y như thể đã chuẩn bị từ bao giờ
vội vội vàng vàng
băng cò la hét
đường phố hùng hục
khát khao thu gọn chiều dài lịch sử

dưới kia
sông vẫn lặng
đò vẫn trôi
sông còn thơm
mà đò thì chật

những ngày xuân âm khí năm nào
thành quách nín
đất đá nghen
cỏ cây câm
hố hầm co quắp
ngột
âm bản cuộc liêu trai

lại có khi
thành phố bỗng bé nhau
vứt cả rục rờ hè mới chớm
rừng rừng bỏ chạy
đi đâu?
không biết đi đâu

miễn là xuôi Nam
để lại một cõi lặng
không gian rộng
sàn diễn trống trơn
những con chó mắt chủ chạy rất tự do
và vô vọng
hàng phượng lạc loài
chấp chới bay
gió nắng rong chơi
vòng vèo quanh nội thành ẩm ứ

kiêu binh về
bắt đầu mắng mỏ nhiec móc
thậm chí oán thù
những người đã chết
y như thể không có họ
thì đất nước sẽ thành cường quốc từ thế kỷ 18!
bỗng nhiên
mọi thứ được vội vã hóa thân
hội hè đình đám
những ngợi khen đầm mùi tiếp thị
phục chế/tân trang kẻ thù
đem ra bày bán

chữ nghĩa không xương...

sorry huế!

đành phải ra đi
bỏ phía sau nhìn phía trước.

lạc lõng giữa đất trời lạ hoắc
ăn cũng huế

miễn là xuôi Nam
để lại một cõi lặng
không gian rộng
sàn diễn trống trơn
những con chó mắt chủ chạy rất tự do
và vô vọng
hàng phượng lạc loài
chấp chới bay
gió nắng rong chơi
vòng vèo quanh nội thành ẩm ứ

kiêu binh về
bắt đầu mắng mỏ nhiec móc
thậm chí oán thù
những người đã chết
y như thể không có họ
thì đất nước sẽ thành cường quốc từ thế kỷ 18!
bỗng nhiên
mọi thứ được vội vã hóa thân
hội hè đình đám
những ngợi khen đầm mùi tiếp thị
phục chế/tân trang kẻ thù
đem ra bày bán

chữ nghĩa không xương...

sorry huế!

đành phải ra đi
bỏ phía sau nhìn phía trước.

lạc lõng giữa đất trời lạ hoắc
ăn cũng huế

nói cũng huế
 đi cũng huế
 chào cũng huế
 thương cũng huế
 nhớ cũng huế
 ngày huế
 đêm huế
 lao xao những ôn những暮 những o những dì
 đám trẻ con ngõ ngàng
 tưởng còn thời khuyết sử
 cô cháu nhỏ tò mò
 what's hue, ngoai?
 hue here! tôi chỉ vào bà ngoai
 really, ngoai?
 yes
 ngoai oi, so i love hue so very very much.

tháng bảy quay quắt huế
 đến hẹn
 nước lại lên
 nước tràn Đập Đá nước lụt bến đò Còn nước ngập
 Bao Vinh nước ngâm quốc lộ
 ...dăng trí
 tôi không về
 ai lội lụt thăm em

một thuở
 vỉa hè/góc phố
 nắng/mưa
 lụt/bão
 nghèo/thiếu/đói/no
 tù/ngục

nói cũng huế
 đi cũng huế
 chào cũng huế
 thương cũng huế
 nhớ cũng huế
 ngày huế
 đêm huế
 lao xao những ôn những暮 những o những dì
 đám trẻ con ngõ ngàng
 tưởng còn thời khuyết sử
 cô cháu nhỏ tò mò
 what's hue, ngoai?
 hue here! tôi chỉ vào bà ngoai
 really, ngoai?
 yes
 ngoai oi, so i love hue so very very much.

tháng bảy quay quắt huế
 đến hẹn
 nước lại lên
 nước tràn Đập Đá nước lụt bến đò Còn nước ngập
 Bao Vinh nước ngâm quốc lộ
 ...dăng trí
 tôi không về
 ai lội lụt thăm em

một thuở
 vỉa hè/góc phố
 nắng/mưa
 lụt/bão
 nghèo/thiếu/đói/no
 tù/ngục

...một thuở...

*thành phố thì còn
huế đã đi*

vĩnh viễn đi!
Trần Doãn Nho

Khi viết những dòng này, Sài Gòn những ngày này “mưa trù trù” có khác chi mưa Huế? Mưa quê cha thúi đất. Mưa quê mạ không thấy mặt trời..Con người không biết mần chi chỉ biết bó gối nhìn ra đầu ngõ...Sài Gòn là Huế sao? Chiến tranh đã gặm hết tuổi thanh xuân của tôi.Tuổi bất hoặc phải ra ngồi chợ. Giờ tuổi hoàng hôn đang sầm sập đèn.Bao ước mơ, hoài bão tan thành mây khói...Bất giác thờ dài.Quay qua kệ sách bắt gặp Thư Quán Bản Thảo số 32 , nhà văn Trần Hoài Thư ưu ái dành chỗ cho tôi , trong đó có các bài viết của các anh Nguyễn Vy Khanh, Lương Thư Trung, Trần Yên Hòa, Trần Doãn Nho. Đọc lại thấy anh đúng là người thấu hiểu và nắm bắt hết hồn vía của thơ tôi.Tôi thú vị với những đoạn trong bài viết của anh: “ Nói chung, những bài thơ thành công nhất của Lữ thường là những đoản khúc lục bát hay thơ tám chữ.Chẳng hạn như đoản khúc sau, tả về tâm trạng xao xuyến của người lính hành quân trên núi:

*Lên đây vai nặng bước liêu
Quanh co sông núi khói chiều tơ vương
Mùa xuân gỏi đất nằm sương
Tôi thân co lạnh với hồn cây thưa
Lên đây trời đất mập mờ
Trong tôi buồn thối từ giờ từ sinh
(Ngày Xuân Ở Thường Đức)*

...một thuở...

*thành phố thì còn
huế đã đi*

vĩnh viễn đi!
Trần Doãn Nho

Khi viết những dòng này, Sài Gòn những ngày này “mưa trù trù” có khác chi mưa Huế? Mưa quê cha thúi đất. Mưa quê mạ không thấy mặt trời..Con người không biết mần chi chỉ biết bó gối nhìn ra đầu ngõ...Sài Gòn là Huế sao? Chiến tranh đã gặm hết tuổi thanh xuân của tôi.Tuổi bất hoặc phải ra ngồi chợ. Giờ tuổi hoàng hôn đang sầm sập đèn.Bao ước mơ, hoài bão tan thành mây khói...Bất giác thờ dài.Quay qua kệ sách bắt gặp Thư Quán Bản Thảo số 32 , nhà văn Trần Hoài Thư ưu ái dành chỗ cho tôi , trong đó có các bài viết của các anh Nguyễn Vy Khanh, Lương Thư Trung, Trần Yên Hòa, Trần Doãn Nho. Đọc lại thấy anh đúng là người thấu hiểu và nắm bắt hết hồn vía của thơ tôi.Tôi thú vị với những đoạn trong bài viết của anh: “ Nói chung, những bài thơ thành công nhất của Lữ thường là những đoản khúc lục bát hay thơ tám chữ.Chẳng hạn như đoản khúc sau, tả về tâm trạng xao xuyến của người lính hành quân trên núi:

*Lên đây vai nặng bước liêu
Quanh co sông núi khói chiều tơ vương
Mùa xuân gỏi đất nằm sương
Tôi thân co lạnh với hồn cây thưa
Lên đây trời đất mập mờ
Trong tôi buồn thối từ giờ từ sinh
(Ngày Xuân Ở Thường Đức)*

Những bài tám chữ như Thư Gửi người Ở Lại, Ngày Vẫy Biệt Khu Rừng Mơ Tuổi Nhỏ, Gửi Người Xa Xăm, Sao Không Nói... dài hoặc khá dài là những bài hoàn chỉnh và lời thơ rất thiết tha. Nhiều hình ảnh, nhiều ví von đa dạng. Với tôi “cái chất thơ Trần Dạ Lữ” chân thật nhất thường tỏa ra nơi những bài thơ tám chữ đó. hơi thơ lắng đọng, nhịp thơ miên man, lời thơ níu kéo nhau tạo nên nhiều cảm xúc.”(Trích từ bài viết của Trần Doãn Nho:Trần Dạ Lữ và Hát Đạo Bên Trời)

Đọc bài viết lại nhớ anh và thêm một buổi gặp lại để tôi ngâm hết bài thơ *Hành Phương Nam* của thi sĩ Nguyễn Bính cho anh nghe. Thêm lần, nhưng liệu còn có dịp nào nữa không anh Trần Doãn Nho, nhà văn mà tôi hằng yêu mến?

Trần Dạ Lữ

(Sài Gòn tháng 9 -2018)

Những bài tám chữ như Thư Gửi người Ở Lại, Ngày Vẫy Biệt Khu Rừng Mơ Tuổi Nhỏ, Gửi Người Xa Xăm, Sao Không Nói... dài hoặc khá dài là những bài hoàn chỉnh và lời thơ rất thiết tha. Nhiều hình ảnh, nhiều ví von đa dạng. Với tôi “cái chất thơ Trần Dạ Lữ” chân thật nhất thường tỏa ra nơi những bài thơ tám chữ đó. hơi thơ lắng đọng, nhịp thơ miên man, lời thơ níu kéo nhau tạo nên nhiều cảm xúc.”(Trích từ bài viết của Trần Doãn Nho:Trần Dạ Lữ và Hát Đạo Bên Trời)

Đọc bài viết lại nhớ anh và thêm một buổi gặp lại để tôi ngâm hết bài thơ *Hành Phương Nam* của thi sĩ Nguyễn Bính cho anh nghe. Thêm lần, nhưng liệu còn có dịp nào nữa không anh Trần Doãn Nho, nhà văn mà tôi hằng yêu mến?

Trần Dạ Lữ

(Sài Gòn tháng 9 -2018)

ĐẶNG THỜ THƠ

Anh Nho và Da Màu

Có thể chứ! Đã đến lúc! Phải vậy chứ! Một chân dung Trần Doãn Nho, chân dung Trần Hữu Thục, chân dung anh Nho. Anh Nho của chúng tôi! Tôi cứ nghĩ thể về số báo tới của Thư Quán Bản Thảo khắc hoạ chân dung Trần Doãn Nho nhà văn, Trần Hữu Thục nhà phê bình, mà tôi hay nghĩ một cách thân thiết là “người anh yêu quý của Da Màu”.

Anh Nho giọng Huế, mà trầm, âm lực mạnh; thuyết trình thu hút với phong cách tự tại của giáo sư trên giảng đường. Anh Nho nhiều tình cảm lẫn lý trí, luôn cân bằng giữa những thứ nhiều này, luôn đặt lý trí và tình cảm đúng chỗ. Anh Nho nói vừa phải, thích lắng nghe, suy nghĩ phóng khoáng và luôn đón nhận những điều mới, đôi khi thích tự làm khổ mình vì những lý thuyết đau đầu, gần đây nhất là cuốn *Ấn Độ- cuộc phiêu lưu của chữ*. Vì anh vừa sáng tác, lại viết phê bình, rồi làm thơ, tôi nghĩ, với tính cách đa dạng thế, thì chân dung anh cần khảo sát từ nhiều góc độ, không thể phiên diện được. Nếu là họa sĩ, tôi sẽ vẽ anh theo kiểu lập thể (để dễ dần trải và tách ra từng khía cạnh). Anh sẽ đứng trên một cái nền nâu mặc áo vét màu kem, một tay để trong túi áo, dáng ung dung, lưng thẳng, tóc bông, cái đầu toàn chữ chen chúc nhau, chữ nhiều đến nỗi trào ra từ mắt mũi môi miệng và những đầu ngón tay. Những dòng chữ màu trắng nhờ như chất óc chảy lênh láng mặt đất, rồi bò lổm ngổm ngược lên nền tranh, những dòng chữ chỉ chút bao kín chân dung

ĐẶNG THỜ THƠ

Anh Nho và Da Màu

Có thể chứ! Đã đến lúc! Phải vậy chứ! Một chân dung Trần Doãn Nho, chân dung Trần Hữu Thục, chân dung anh Nho. Anh Nho của chúng tôi! Tôi cứ nghĩ thể về số báo tới của Thư Quán Bản Thảo khắc hoạ chân dung Trần Doãn Nho nhà văn, Trần Hữu Thục nhà phê bình, mà tôi hay nghĩ một cách thân thiết là “người anh yêu quý của Da Màu”.

Anh Nho giọng Huế, mà trầm, âm lực mạnh; thuyết trình thu hút với phong cách tự tại của giáo sư trên giảng đường. Anh Nho nhiều tình cảm lẫn lý trí, luôn cân bằng giữa những thứ nhiều này, luôn đặt lý trí và tình cảm đúng chỗ. Anh Nho nói vừa phải, thích lắng nghe, suy nghĩ phóng khoáng và luôn đón nhận những điều mới, đôi khi thích tự làm khổ mình vì những lý thuyết đau đầu, gần đây nhất là cuốn *Ấn Độ- cuộc phiêu lưu của chữ*. Vì anh vừa sáng tác, lại viết phê bình, rồi làm thơ, tôi nghĩ, với tính cách đa dạng thế, thì chân dung anh cần khảo sát từ nhiều góc độ, không thể phiên diện được. Nếu là họa sĩ, tôi sẽ vẽ anh theo kiểu lập thể (để dễ dần trải và tách ra từng khía cạnh). Anh sẽ đứng trên một cái nền nâu mặc áo vét màu kem, một tay để trong túi áo, dáng ung dung, lưng thẳng, tóc bông, cái đầu toàn chữ chen chúc nhau, chữ nhiều đến nỗi trào ra từ mắt mũi môi miệng và những đầu ngón tay. Những dòng chữ màu trắng nhờ như chất óc chảy lênh láng mặt đất, rồi bò lổm ngổm ngược lên nền tranh, những dòng chữ chỉ chút bao kín chân dung

anh. Tất nhiên tôi sẽ đặt tựa bức tranh là "Ngư Ngắc và Trê Tho" theo tên một truyện ngắn của anh, mà cũng là phần kết trong cuốn *Ấn Độ- cuộc phiêu lưu của chữ*. Cũng có thể tôi sẽ vẽ một cặp song sinh, theo lối hiện thực, một bên là nhân vật mặt mũi trắng trẻo trẻ trung ngồi viết trong quán cà phê, còn bên kia là một nhân vật khác có nước da xạm màu, nghiêm nghị khắc khổ vùi đầu giữa những chồng sách dày cộm trong thư viện. Hai hình ảnh đó chính là cách mà tôi đã hình dung ra Trần Doãn Nho và Trần Hữu Thục khi mới bước vào thế giới văn chương, cứ tưởng đó là hai người.

Cho đến khi tôi gặp anh ngoài đời.

Tôi vẫn còn nhớ lần gặp đầu tiên khi anh đến vùng Little Saigon. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác gọi điện thoại thông báo, và tôi được dự một bữa cơm tối rất vui với anh, chú Nguyễn Mộng Giác và cô Nguyễn Khoa Diệu Chi ở nhà hàng Seafood World. Đã lâu lắm rồi nên tôi không nhớ rõ năm nào, lúc đó chưa có Da Mâu, tôi vẫn còn chân ướt chân ráo trong thế giới của những người viết, bỡ ngỡ và muốn tìm hiểu thêm về mọi thứ. Và điều không tránh khỏi là tôi cảm thấy hơi "khó" khi gặp tác giả với bề dày của những cuốn sách mà tôi đã đọc, *Dặm Trường*, *Vết Xước Đầu Đời*, *Căn Phòng Thao Thức*, *Viết và Đọc*, và những tiểu luận khác đăng trên Văn Học. Tôi nhớ hôm ấy đã nói rất ít và hầu như chỉ ngồi lắng nghe những trao đổi giữa anh và chú Giác về tình hình văn học, về những vấn đề đang gây tranh cãi trên Talawas, và thỉnh thoảng cười với những câu nói đùa có duyên của cô Diệu Chi. Không hiểu anh Nho có còn nhớ bữa cơm tối ấy hay không, riêng tôi thì còn nhớ rõ vị trí cái bàn mà bốn người chúng tôi đã ngồi trong tiệm ăn, và cả vị trí của

anh. Tất nhiên tôi sẽ đặt tựa bức tranh là "Ngư Ngắc và Trê Tho" theo tên một truyện ngắn của anh, mà cũng là phần kết trong cuốn *Ấn Độ- cuộc phiêu lưu của chữ*. Cũng có thể tôi sẽ vẽ một cặp song sinh, theo lối hiện thực, một bên là nhân vật mặt mũi trắng trẻo trẻ trung ngồi viết trong quán cà phê, còn bên kia là một nhân vật khác có nước da xạm màu, nghiêm nghị khắc khổ vùi đầu giữa những chồng sách dày cộm trong thư viện. Hai hình ảnh đó chính là cách mà tôi đã hình dung ra Trần Doãn Nho và Trần Hữu Thục khi mới bước vào thế giới văn chương, cứ tưởng đó là hai người.

Cho đến khi tôi gặp anh ngoài đời.

Tôi vẫn còn nhớ lần gặp đầu tiên khi anh đến vùng Little Saigon. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác gọi điện thoại thông báo, và tôi được dự một bữa cơm tối rất vui với anh, chú Nguyễn Mộng Giác và cô Nguyễn Khoa Diệu Chi ở nhà hàng Seafood World. Đã lâu lắm rồi nên tôi không nhớ rõ năm nào, lúc đó chưa có Da Mâu, tôi vẫn còn chân ướt chân ráo trong thế giới của những người viết, bỡ ngỡ và muốn tìm hiểu thêm về mọi thứ. Và điều không tránh khỏi là tôi cảm thấy hơi "khó" khi gặp tác giả với bề dày của những cuốn sách mà tôi đã đọc, *Dặm Trường*, *Vết Xước Đầu Đời*, *Căn Phòng Thao Thức*, *Viết và Đọc*, và những tiểu luận khác đăng trên Văn Học. Tôi nhớ hôm ấy đã nói rất ít và hầu như chỉ ngồi lắng nghe những trao đổi giữa anh và chú Giác về tình hình văn học, về những vấn đề đang gây tranh cãi trên Talawas, và thỉnh thoảng cười với những câu nói đùa có duyên của cô Diệu Chi. Không hiểu anh Nho có còn nhớ bữa cơm tối ấy hay không, riêng tôi thì còn nhớ rõ vị trí cái bàn mà bốn người chúng tôi đã ngồi trong tiệm ăn, và cả vị trí của

từng người quanh cái bàn tròn ấy, ánh sáng trong tiệm và không khí của buổi tối hôm ấy, dường như hơi lạnh lạnh chớm vào thu. Rồi khúc phim quá khứ nhảy từ cái bàn ăn ấy đến buổi hội thảo về Văn Học Hải Ngoại năm 2007 ở toà soạn Việt Báo có anh từ Boston về thuyết trình, bữa tiệc rất đông anh em văn nghệ sĩ ở nhà gia đình anh Phùng Nguyễn, những lần cà phê hay họp mặt đến khuya ở nhà anh Lê An Thế mỗi khi anh ghé Nam Cali thăm bạn bè, thường luôn có mặt anh Phùng Nguyễn, anh Bùi Vĩnh Phúc, Lê An Thế, Trịnh Y Thư, Đỗ Lê Anh Đào, Nhất Lang, Trịnh Thanh Thủy, Nguyễn Lương Vy, Phạm Phú Minh...

Anh Nho, con người của văn học. Tình bạn giữa anh Nho và tôi nằm trong hệ quy chiếu văn chương và những điều cần làm cho văn học. Anh là người quan tâm đến Da Màu hơn ai hết, từ chuyện viết bài đến hỗ trợ ban biên tập, rồi nghĩ ra những dự án để thực hiện trên Da Màu. Anh là chủ biên cho một số chuyên đề của Da Màu, trong đó có Văn Chương Ấn Độ và Chuyên Đề Nguyễn Mộng Giác. Qua những lần làm chung chuyên đề đó, tôi lại được biết thêm một con người khác của anh trong công việc: tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy, tính chu đáo, lòng vị tha sẵn sàng nhận phần khó về mình. Anh Nho nếu đã nói là làm, và làm mọi việc vượt quá yêu cầu, từ hội thảo Tự Lực Văn Đoàn, hội thảo Văn Học Miền Nam, Khoá Tu Nghiệp Sư Phạm Thường Niên, đến lần tôi ra mắt cuốn Khả Thể ở Washington D.C mời anh làm diễn giả, và gần đây nhất là anh giúp Da Màu biên soạn hai cuốn sách vừa xuất bản của anh Phùng Nguyễn. Anh trở thành người anh của Da Màu chúng tôi. "Người anh" đây có nghĩa là hễ gặp chuyện gì khó thì tôi nghĩ đến anh đầu tiên, và "Anh Nho ơi anh giúp em việc này

từng người quanh cái bàn tròn ấy, ánh sáng trong tiệm và không khí của buổi tối hôm ấy, dường như hơi lạnh lạnh chớm vào thu. Rồi khúc phim quá khứ nhảy từ cái bàn ăn ấy đến buổi hội thảo về Văn Học Hải Ngoại năm 2007 ở toà soạn Việt Báo có anh từ Boston về thuyết trình, bữa tiệc rất đông anh em văn nghệ sĩ ở nhà gia đình anh Phùng Nguyễn, những lần cà phê hay họp mặt đến khuya ở nhà anh Lê An Thế mỗi khi anh ghé Nam Cali thăm bạn bè, thường luôn có mặt anh Phùng Nguyễn, anh Bùi Vĩnh Phúc, Lê An Thế, Trịnh Y Thư, Đỗ Lê Anh Đào, Nhất Lang, Trịnh Thanh Thủy, Nguyễn Lương Vy, Phạm Phú Minh...

Anh Nho, con người của văn học. Tình bạn giữa anh Nho và tôi nằm trong hệ quy chiếu văn chương và những điều cần làm cho văn học. Anh là người quan tâm đến Da Màu hơn ai hết, từ chuyện viết bài đến hỗ trợ ban biên tập, rồi nghĩ ra những dự án để thực hiện trên Da Màu. Anh là chủ biên cho một số chuyên đề của Da Màu, trong đó có Văn Chương Ấn Độ và Chuyên Đề Nguyễn Mộng Giác. Qua những lần làm chung chuyên đề đó, tôi lại được biết thêm một con người khác của anh trong công việc: tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy, tính chu đáo, lòng vị tha sẵn sàng nhận phần khó về mình. Anh Nho nếu đã nói là làm, và làm mọi việc vượt quá yêu cầu, từ hội thảo Tự Lực Văn Đoàn, hội thảo Văn Học Miền Nam, Khoá Tu Nghiệp Sư Phạm Thường Niên, đến lần tôi ra mắt cuốn Khả Thể ở Washington D.C mời anh làm diễn giả, và gần đây nhất là anh giúp Da Màu biên soạn hai cuốn sách vừa xuất bản của anh Phùng Nguyễn. Anh trở thành người anh của Da Màu chúng tôi. "Người anh" đây có nghĩa là hễ gặp chuyện gì khó thì tôi nghĩ đến anh đầu tiên, và "Anh Nho ơi anh giúp em việc này

được không?" Và anh Nho chưa bao giờ nói "Không" cả! Sau cái chết đột ngột của anh Phùng Nguyễn, dường như anh muốn bù đắp cho chúng tôi nỗi mất mát một rường cột chính của Da Màu. Trong giọng nói anh mỗi lần hỏi thăm đều ẩn chứa sự lo lắng, và anh luôn căn dặn "Có cần gì cứ nói, điều gì làm được thì tôi làm." Và tinh thần này có thể coi như một cuốn ngân phiếu khổng, có sẵn chữ ký bảo đảm, mà chúng tôi chỉ cần ghi lên một con số, bất kỳ con số nào. Tôi đã dùng cuốn 'ngân phiếu khổng' ấy khá nhiều lần, và chắc chắn là sẽ còn tiếp tục dùng nữa! Tôi biết anh hào phóng không chỉ với riêng tôi hay Da Màu, anh hào phóng với tất cả những ai là bạn của anh. Một trong những may mắn lớn trong cuộc đời làm văn chương của tôi là được biết anh.

Thời gian này tôi đang nhẩn nha đọc lại cuốn *Ấn Dục cuộc phiêu lưu của chữ*, và tự mình tìm ra một ẩn dụ về tình bạn, với tất cả những nét hay đẹp nhất của chữ này. Tình bạn là chỗ dựa tinh thần vững chắc, tình bạn làm phong phú thêm đời sống, tình bạn là niềm tin và sự xác quyết rằng mình sẽ không bao giờ bị đơn độc trên hành trình, tình bạn là cuốn ngân phiếu khổng chỉ cần ghi vào một điều ước và điều ước sẽ trở thành sự thật.

Để nói về một người nào may mắn có một tình bạn như thế, tôi sẽ chỉ cần ngắn gọn:

"Người ấy có một Anh Nho!"

được không?" Và anh Nho chưa bao giờ nói "Không" cả! Sau cái chết đột ngột của anh Phùng Nguyễn, dường như anh muốn bù đắp cho chúng tôi nỗi mất mát một rường cột chính của Da Màu. Trong giọng nói anh mỗi lần hỏi thăm đều ẩn chứa sự lo lắng, và anh luôn căn dặn "Có cần gì cứ nói, điều gì làm được thì tôi làm." Và tinh thần này có thể coi như một cuốn ngân phiếu khổng, có sẵn chữ ký bảo đảm, mà chúng tôi chỉ cần ghi lên một con số, bất kỳ con số nào. Tôi đã dùng cuốn 'ngân phiếu khổng' ấy khá nhiều lần, và chắc chắn là sẽ còn tiếp tục dùng nữa! Tôi biết anh hào phóng không chỉ với riêng tôi hay Da Màu, anh hào phóng với tất cả những ai là bạn của anh. Một trong những may mắn lớn trong cuộc đời làm văn chương của tôi là được biết anh.

Thời gian này tôi đang nhẩn nha đọc lại cuốn *Ấn Dục cuộc phiêu lưu của chữ*, và tự mình tìm ra một ẩn dụ về tình bạn, với tất cả những nét hay đẹp nhất của chữ này. Tình bạn là chỗ dựa tinh thần vững chắc, tình bạn làm phong phú thêm đời sống, tình bạn là niềm tin và sự xác quyết rằng mình sẽ không bao giờ bị đơn độc trên hành trình, tình bạn là cuốn ngân phiếu khổng chỉ cần ghi vào một điều ước và điều ước sẽ trở thành sự thật.

Để nói về một người nào may mắn có một tình bạn như thế, tôi sẽ chỉ cần ngắn gọn:

"Người ấy có một Anh Nho!"

BOSTON, NGÀY NÀO VỚI CHÚNG TÔI.

Bài viết: **Phan Xuân Sinh**

“*Tôi đã đi, đi rất xa...*” đó là câu mở đầu bài hát của Trần Doãn Nho mà cách đây gần hai mươi năm mỗi lần anh em văn nghệ trên Boston có cơ hội gặp nhau, đều nghe Trần Trung Đạo hay Trần Doãn Nho hát. Một bản nhạc rất hay mà anh Trần Doãn Nho sáng tác khi rời xa Huế. Cho đến bây giờ mỗi lần anh em điện thoại nhắc lại những kỷ niệm của Boston đều nhớ lại bản nhạc ấy.

Những nơi khác khi nói về sinh hoạt văn nghệ đều nói về nhóm Boston, cứ tưởng nhóm Boston có nhiều người viết lắm, nhìn đâu cũng thấy, Website nào cũng có mặt, báo nào cũng có mặt mà người viết nhiều nhất trong nhóm có lẽ là anh Trần Doãn Nho. Nhưng quả thật chúng tôi chỉ vồn vện có 4 người: Trần Doãn Nho, Lâm Chương, Trần Trung Đạo và tôi. Có lẽ nổi đình đám nhiều nhất là Trần Trung Đạo và Trần Doãn Nho. Anh Lâm Chương viết ít hơn nhưng tác phẩm của anh có chất lượng và người đọc yêu thích.

Hồi đó chúng tôi mù mờ về computer. Tôi nhớ tôi layout cho anh Trần Doãn Nho một hai tác phẩm gì đó bằng kiến thức học lóm của mình. Thế mà sau khi in ngó cũng được mắt. Tôi mừng lắm. Khi nhận sách anh Trần Doãn Nho gửi tặng tôi ngắm nghía công trình của mình mới biết mắc nhiều sai lầm nhưng cũng may không ai biết hoặc biết nhưng bỏ qua. Từ những cách

BOSTON, NGÀY NÀO VỚI CHÚNG TÔI.

Bài viết: **Phan Xuân Sinh**

“*Tôi đã đi, đi rất xa...*” đó là câu mở đầu bài hát của Trần Doãn Nho mà cách đây gần hai mươi năm mỗi lần anh em văn nghệ trên Boston có cơ hội gặp nhau, đều nghe Trần Trung Đạo hay Trần Doãn Nho hát. Một bản nhạc rất hay mà anh Trần Doãn Nho sáng tác khi rời xa Huế. Cho đến bây giờ mỗi lần anh em điện thoại nhắc lại những kỷ niệm của Boston đều nhớ lại bản nhạc ấy.

Những nơi khác khi nói về sinh hoạt văn nghệ đều nói về nhóm Boston, cứ tưởng nhóm Boston có nhiều người viết lắm, nhìn đâu cũng thấy, Website nào cũng có mặt, báo nào cũng có mặt mà người viết nhiều nhất trong nhóm có lẽ là anh Trần Doãn Nho. Nhưng quả thật chúng tôi chỉ vồn vện có 4 người: Trần Doãn Nho, Lâm Chương, Trần Trung Đạo và tôi. Có lẽ nổi đình đám nhiều nhất là Trần Trung Đạo và Trần Doãn Nho. Anh Lâm Chương viết ít hơn nhưng tác phẩm của anh có chất lượng và người đọc yêu thích.

Hồi đó chúng tôi mù mờ về computer. Tôi nhớ tôi layout cho anh Trần Doãn Nho một hai tác phẩm gì đó bằng kiến thức học lóm của mình. Thế mà sau khi in ngó cũng được mắt. Tôi mừng lắm. Khi nhận sách anh Trần Doãn Nho gửi tặng tôi ngắm nghía công trình của mình mới biết mắc nhiều sai lầm nhưng cũng may không ai biết hoặc biết nhưng bỏ qua. Từ những cách

layout đầu tay, tôi dần dần hoàn chỉnh sau này.

Trong số anh em văn nghệ ở Boston, thì nhà anh Trần Doãn Nho xa nhất. Anh ở Worcester cách chúng tôi hơn một giờ lái xe. Thế mà mỗi lần có tổ chức gặp gỡ nhau anh đều có mặt. Phần nhiều tiệc tùng đến nửa khuya mới tan hàng, anh mới lái xe chạy về trong người có men rượu, buồn ngủ, đường thì dài hun hút. Tôi về nhà leo lên giường chợp ngủ tới anh, giờ này anh vẫn còn lái xe trên đường về nhà thật tôi nghiệp. Lần sau nếu có tổ chức hãy để cho anh ra về trước, sớm hơn. Thế nhưng vì ham vui với anh em, lần nào tan hàng anh cũng ra về một lượt với anh em.

Anh Trần Doãn Nho là một người hiền hòa, khéo léo không mất lòng anh em. Anh sợ nhất là làm các bạn buồn lòng vì vậy các bạn rất thương và quý anh. Mỗi lần có văn nghệ hay ra mắt sách, anh là người chu toàn công việc mà anh em giao phó. Trong vài quyển sách của tôi, nhờ anh viết lời giới thiệu, anh vui vẻ nhận lời và hoàn thành một cách xuất sắc. Anh rất có lòng với anh em, và ngược lại anh chị em cũng rất quý mến anh. Anh chị Trần Hoài Thư là người ở xa nhất, nhưng khi trên Boston anh chị em gọi là anh chị đều có mặt, nhiều bữa mưa tuyết vẫn vũ mọi người đều lo lắng thế mà anh Trần Hoài Thư và Trần Doãn Nho vẫn đi tới. Bao giờ trong bữa tiệc cũng có tiết mục hát và đọc thơ, mọi người tham gia một cách hết mình. Thường thì anh Trần Doãn Nho hát và giọng hát của anh cũng rất hay.

Từ khi tôi rời Boston (Vì chuyện làm ăn) thì anh chị em văn nghệ ít gặp nhau. Tôi cũng không biết vì sao.

layout đầu tay, tôi dần dần hoàn chỉnh sau này.

Trong số anh em văn nghệ ở Boston, thì nhà anh Trần Doãn Nho xa nhất. Anh ở Worcester cách chúng tôi hơn một giờ lái xe. Thế mà mỗi lần có tổ chức gặp gỡ nhau anh đều có mặt. Phần nhiều tiệc tùng đến nửa khuya mới tan hàng, anh mới lái xe chạy về trong người có men rượu, buồn ngủ, đường thì dài hun hút. Tôi về nhà leo lên giường chợp ngủ tới anh, giờ này anh vẫn còn lái xe trên đường về nhà thật tôi nghiệp. Lần sau nếu có tổ chức hãy để cho anh ra về trước, sớm hơn. Thế nhưng vì ham vui với anh em, lần nào tan hàng anh cũng ra về một lượt với anh em.

Anh Trần Doãn Nho là một người hiền hòa, khéo léo không mất lòng anh em. Anh sợ nhất là làm các bạn buồn lòng vì vậy các bạn rất thương và quý anh. Mỗi lần có văn nghệ hay ra mắt sách, anh là người chu toàn công việc mà anh em giao phó. Trong vài quyển sách của tôi, nhờ anh viết lời giới thiệu, anh vui vẻ nhận lời và hoàn thành một cách xuất sắc. Anh rất có lòng với anh em, và ngược lại anh chị em cũng rất quý mến anh. Anh chị Trần Hoài Thư là người ở xa nhất, nhưng khi trên Boston anh chị em gọi là anh chị đều có mặt, nhiều bữa mưa tuyết vẫn vũ mọi người đều lo lắng thế mà anh Trần Hoài Thư và Trần Doãn Nho vẫn đi tới. Bao giờ trong bữa tiệc cũng có tiết mục hát và đọc thơ, mọi người tham gia một cách hết mình. Thường thì anh Trần Doãn Nho hát và giọng hát của anh cũng rất hay.

Từ khi tôi rời Boston (Vì chuyện làm ăn) thì anh chị em văn nghệ ít gặp nhau. Tôi cũng không biết vì sao.

Anh Trần Doãn Nho có qua Houston thăm tôi, anh em ngồi nói chuyện thì anh cho biết: “*Từ khi anh rời Boston là xem như nhóm văn nghệ trên đó tan hàng luôn.*” Tôi hỏi vì sao vậy, anh trả lời là: “*Không có ai đứng ra tổ chức như anh. Vì vậy anh em không tổ chức được.*” Nghe vậy tôi cũng buồn. Ngồi nhớ lại một thời rất vui, anh em gặp nhau trong chén rượu, cười vui suốt đêm. Khi rời xa Boston tôi không tìm thấy nơi nào như vậy. Cũng có gặp nhau, cũng rượu chè, cũng hát hò, đọc thơ, nhưng không có nơi nào như Boston, không khí rất văn nghệ như Boston. Không dễ gì tìm lại được. Bây giờ chúng tôi tuổi đời đã lớn, chậm chạp, mệt mỏi, có muốn tổ chức những đêm vui với anh em cũng không còn sức lực. Nên khi nhớ lại bỗng nhiên lòng mình thấy buồn chi lạ.

Hôm qua gặp Trần Trung Đạo đến Houston tham dự buổi sinh hoạt “**VẬN ĐỘNG VÀ HỘI THẢO CHÍNH TRỊ**”. Tôi với Đạo có nói chuyện về anh Trần Doãn Nho. Tự nhiên hai đứa thấy buồn, muốn gặp lại nhau một bữa đông đủ anh em như trên Boston ngày nào cũng thấy quá khó. Có lẽ bây giờ cho đến khi lia đời khó có cơ hội gặp nhau đông đủ, mỗi người mỗi ngã, có nhớ nhau cũng chỉ gọi điện thoại nói chuyện vài câu. Chị Trần Hoài Thư bị stroke nằm liệt giường, bà xã tôi cũng vậy tuy nhẹ hơn chút đỉnh nhưng đi đứng khó khăn, muốn thăm nhau cũng là chuyện khó. Đừng nói chi tới chuyện tiệc tùng.

Hôm nay theo yêu cầu của các anh chủ trương “**Thư Quán Bản Thảo**” viết về những Kỷ niệm, với anh Trần Doãn Nho. Thật tình Kỷ niệm không thể viết dài được, nên đến đây tôi xin dừng bút. Cảm ơn Thư Quán Bảo

Anh Trần Doãn Nho có qua Houston thăm tôi, anh em ngồi nói chuyện thì anh cho biết: “*Từ khi anh rời Boston là xem như nhóm văn nghệ trên đó tan hàng luôn.*” Tôi hỏi vì sao vậy, anh trả lời là: “*Không có ai đứng ra tổ chức như anh. Vì vậy anh em không tổ chức được.*” Nghe vậy tôi cũng buồn. Ngồi nhớ lại một thời rất vui, anh em gặp nhau trong chén rượu, cười vui suốt đêm. Khi rời xa Boston tôi không tìm thấy nơi nào như vậy. Cũng có gặp nhau, cũng rượu chè, cũng hát hò, đọc thơ, nhưng không có nơi nào như Boston, không khí rất văn nghệ như Boston. Không dễ gì tìm lại được. Bây giờ chúng tôi tuổi đời đã lớn, chậm chạp, mệt mỏi, có muốn tổ chức những đêm vui với anh em cũng không còn sức lực. Nên khi nhớ lại bỗng nhiên lòng mình thấy buồn chi lạ.

Hôm qua gặp Trần Trung Đạo đến Houston tham dự buổi sinh hoạt “**VẬN ĐỘNG VÀ HỘI THẢO CHÍNH TRỊ**”. Tôi với Đạo có nói chuyện về anh Trần Doãn Nho. Tự nhiên hai đứa thấy buồn, muốn gặp lại nhau một bữa đông đủ anh em như trên Boston ngày nào cũng thấy quá khó. Có lẽ bây giờ cho đến khi lia đời khó có cơ hội gặp nhau đông đủ, mỗi người mỗi ngã, có nhớ nhau cũng chỉ gọi điện thoại nói chuyện vài câu. Chị Trần Hoài Thư bị stroke nằm liệt giường, bà xã tôi cũng vậy tuy nhẹ hơn chút đỉnh nhưng đi đứng khó khăn, muốn thăm nhau cũng là chuyện khó. Đừng nói chi tới chuyện tiệc tùng.

Hôm nay theo yêu cầu của các anh chủ trương “**Thư Quán Bản Thảo**” viết về những Kỷ niệm, với anh Trần Doãn Nho. Thật tình Kỷ niệm không thể viết dài được, nên đến đây tôi xin dừng bút. Cảm ơn Thư Quán Bảo

Thảo đã tạo điều kiện để tôi có vài tâm sự với anh Trần Doãn Nho, dù chỉ vài câu ngắn ngủi để ảnh biết trong tôi Trần Doãn Nho là người tôi quý mến từ con người đến nhân cách. Với tư cách là bạn bè anh còn để lại trong ký ức tôi những nề nang sâu đậm./

Houston, ngày 13 tháng 10 năm 2018

Phan Xuân Sinh



Từ trái sang phải (phía trước): Phan Xuân Sinh, Đức Phổ, Hoàng Xuân Sơn, Trần Doãn Nho

Thảo đã tạo điều kiện để tôi có vài tâm sự với anh Trần Doãn Nho, dù chỉ vài câu ngắn ngủi để ảnh biết trong tôi Trần Doãn Nho là người tôi quý mến từ con người đến nhân cách. Với tư cách là bạn bè anh còn để lại trong ký ức tôi những nề nang sâu đậm./

Houston, ngày 13 tháng 10 năm 2018

Phan Xuân Sinh



Từ trái sang phải (phía trước): Phan Xuân Sinh, Đức Phổ, Hoàng Xuân Sơn, Trần Doãn Nho

**TRẦN DOÃN NHO,
NHÀ VĂN CẦN TRỌNG VÀ NẶNG NGHĨA
TÌNH...**

•ĐỨC PHỔ

Viết về một người, là ít nhiều có thân quen với người đó. Tôi biết anh qua cái tên Trần Hữu Thực từ những tháng năm xa xưa ấy. Ngày anh còn là một sinh viên ưu tú ở đại học Huế. Còn tôi, một học sinh lớp đệ nhị trường Quốc Học Huế. Sau biến cố Tết Mậu Thân tôi rời Huế vào Sài Gòn tiếp tục học đại học và đi lính thì anh còn ở lại Huế dạy học và làm việc tại đó. Những thông tin về anh, tôi chỉ được biết qua báo chí và bạn bè thân từ Huế.

Bằng đi một thời gian, trải qua bao cuộc bể dâu, tôi không còn tin tức gì về anh nữa. Cho đến một ngày, chúng tôi cùng trôi giạt đến xứ người xa tít trời Tây. Tôi và anh lại gặp nhau qua những trang viết trên Văn, Văn Học... hải ngoại. Và chúng tôi đã gọi hỏi thăm nhau qua điện thoại hoặc điện thư. Mãi đến năm 2000, tôi mới chính thức gặp anh tại Boston, thành phố anh đang sống và làm việc. anh siết chặt tay tôi và nhìn tôi với ánh mắt hiền hòa đầm thắm. Trong lòng tôi vỡ òa một trời Huế ấm áp thân thương... Phải chăng giữa anh và tôi cùng có một điểm chung là, những người bạn văn nghệ Huế thân thiết với anh lại là những người bạn thiết thân của tôi. Và ngược lại!...

Nhà văn Trần Doãn Nho thành công trên nhiều phương diện. Anh học hành tới nơi tới chốn. Tốt nghiệp đại học và rất sớm trở thành giáo sư đại học. Một danh phận mà biết bao bạn bè anh em cùng thời mong

**TRẦN DOÃN NHO,
NHÀ VĂN CẦN TRỌNG VÀ NẶNG NGHĨA
TÌNH...**

•ĐỨC PHỔ

Viết về một người, là ít nhiều có thân quen với người đó. Tôi biết anh qua cái tên Trần Hữu Thực từ những tháng năm xa xưa ấy. Ngày anh còn là một sinh viên ưu tú ở đại học Huế. Còn tôi, một học sinh lớp đệ nhị trường Quốc Học Huế. Sau biến cố Tết Mậu Thân tôi rời Huế vào Sài Gòn tiếp tục học đại học và đi lính thì anh còn ở lại Huế dạy học và làm việc tại đó. Những thông tin về anh, tôi chỉ được biết qua báo chí và bạn bè thân từ Huế.

Bằng đi một thời gian, trải qua bao cuộc bể dâu, tôi không còn tin tức gì về anh nữa. Cho đến một ngày, chúng tôi cùng trôi giạt đến xứ người xa tít trời Tây. Tôi và anh lại gặp nhau qua những trang viết trên Văn, Văn Học... hải ngoại. Và chúng tôi đã gọi hỏi thăm nhau qua điện thoại hoặc điện thư. Mãi đến năm 2000, tôi mới chính thức gặp anh tại Boston, thành phố anh đang sống và làm việc. anh siết chặt tay tôi và nhìn tôi với ánh mắt hiền hòa đầm thắm. Trong lòng tôi vỡ òa một trời Huế ấm áp thân thương... Phải chăng giữa anh và tôi cùng có một điểm chung là, những người bạn văn nghệ Huế thân thiết với anh lại là những người bạn thiết thân của tôi. Và ngược lại!...

Nhà văn Trần Doãn Nho thành công trên nhiều phương diện. Anh học hành tới nơi tới chốn. Tốt nghiệp đại học và rất sớm trở thành giáo sư đại học. Một danh phận mà biết bao bạn bè anh em cùng thời mong

muốn.

Về văn nghiệp. Truyện ngắn đầu tiên của anh được đăng tải trên tạp chí Văn (khoảng năm 1968). Sau đó là những bài điểm sách và nghị luận, phê bình văn học được phổ biến trên các tạp chí Văn, Tân Văn, Khởi hành ... Tâm ý văn chương của anh đang trên đà sung mãn thì bị khựng lại, tắt ngúm, có chăng cũng chỉ là những hoài vọng văn chương nung nấu, ôm ấp trong lòng.

Mãi đến năm 1993, khi anh định cư tại Hoa Kỳ, tinh hoa đã hoàn toàn phát tiết. anh đã cộng tác với hầu hết các tạp chí văn học danh tiếng ở hải ngoại như Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Phổ Văn... và các tạp chí liên mạng... Sau đó anh lần lượt cho xuất bản:

- Vết Xước Đầu Đồi, tập truyện, Thanh Văn, California, 1995.
- Căn Phòng Thao Thức, tập truyện, Thanh Văn, California, 1997.
- Viết Và Đọc, biên khảo văn học, Văn Học, California, 1999.
- Loanh Quanh Những Nẻo Đường, ký, Văn Mới, California, 2000.
- Dặm Trường, truyện dài, Văn Mới, California, 2001.
- Tác Giả Tác Phẩm Và Sự Kiện, biên khảo văn học, Văn Mới, California, 2005.
- Từ Ảo Đến Thực, tạp bút, Văn Mới, California, 2005.

Trần Doãn Nho là một nhà văn tiêu biểu cho sự cẩn trọng. Anh cẩn trọng từ câu chữ, mạch văn... cho đến ý tưởng. Căn Phòng Thao Thức là một truyện ngắn được rất nhiều bạn văn và bạn đọc yêu thích. Người ta yêu mến từ căn phòng, yêu mến hai con người đơn

muốn.

Về văn nghiệp. Truyện ngắn đầu tiên của anh được đăng tải trên tạp chí Văn (khoảng năm 1968). Sau đó là những bài điểm sách và nghị luận, phê bình văn học được phổ biến trên các tạp chí Văn, Tân Văn, Khởi hành ... Tâm ý văn chương của anh đang trên đà sung mãn thì bị khựng lại, tắt ngúm, có chăng cũng chỉ là những hoài vọng văn chương nung nấu, ôm ấp trong lòng.

Mãi đến năm 1993, khi anh định cư tại Hoa Kỳ, tinh hoa đã hoàn toàn phát tiết. anh đã cộng tác với hầu hết các tạp chí văn học danh tiếng ở hải ngoại như Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Phổ Văn... và các tạp chí liên mạng... Sau đó anh lần lượt cho xuất bản:

- Vết Xước Đầu Đồi, tập truyện, Thanh Văn, California, 1995.
- Căn Phòng Thao Thức, tập truyện, Thanh Văn, California, 1997.
- Viết Và Đọc, biên khảo văn học, Văn Học, California, 1999.
- Loanh Quanh Những Nẻo Đường, ký, Văn Mới, California, 2000.
- Dặm Trường, truyện dài, Văn Mới, California, 2001.
- Tác Giả Tác Phẩm Và Sự Kiện, biên khảo văn học, Văn Mới, California, 2005.
- Từ Ảo Đến Thực, tạp bút, Văn Mới, California, 2005.

Trần Doãn Nho là một nhà văn tiêu biểu cho sự cẩn trọng. Anh cẩn trọng từ câu chữ, mạch văn... cho đến ý tưởng. Căn Phòng Thao Thức là một truyện ngắn được rất nhiều bạn văn và bạn đọc yêu thích. Người ta yêu mến từ căn phòng, yêu mến hai con người đơn

thân suốt một đêm dài thao thức những mong trước khi trời sáng... Nhưng không, căn phòng và hai nhân vật chính vẫn mãi hoài thao thức và người đọc lại cùng thao thức cho đến khi đọc hết truyện rồi mà lòng vẫn mong cho đêm đừng sáng và đêm sẽ dài thêm...

Văn là người. Nhà văn Trần Doãn Nho xuất thân là một nhà mô phạm. Đến Mỹ anh lại làm việc tại Sở Giáo Dục một quận hạt ở Boston. Bản tính anh là một người hiền hòa, lại luôn sinh sống trong môi trường hoàn toàn mô phạm. Có lẽ vì thế, những chất liệu sống của anh được dần trải trên từng trang viết của nhà văn một cách từ tốn, cẩn trọng đến độ thể hiện được con người thật sự có tư cách cả trong đời sống và trong sự nghiệp văn chương.

Trần Doãn Nho còn là một nhà văn biết trọng nghĩa tình. Anh luôn trân trọng và yêu thương bè bạn. Mỗi lần có dịp gặp gỡ bạn văn hoặc bạn đồng hương, anh luôn hòa nhã thân thiện với mọi người. Có lần anh nói với tôi: “Thấy anh em gặp nhau cười nói cười mở vui tươi thật dễ thương, mình về nhà cũng nghĩ ra vài mẫu chuyện vui để khi có dịp sẽ kể cho anh nghe để góp vui. Thế mà sau khi mình kể ra câu chuyện vui cho anh em nghe thì ai nấy đều hững hờ làm mình quê độ chi lạ luôn”. Quả thật anh là một con người thật thà, chơn chất là như thế đó.

Mỗi lần tôi về thăm Huế lúc nào anh cũng nhắn gọi thăm viếng từng người, Có lần anh còn ngõ ý hỗ trợ tài chánh cho tôi về Huế tiếp đãi bia bọt với bạn bè cho vui. Mặc dù tôi chỉ nhận ở anh một tấm lòng nhưng khi về Huế tôi đều truyền đạt lại nhã ý của anh dành cho anh em văn nghệ Huế, mọi người ai cũng ghi nhận và cảm mến nghĩa tình của anh dành cho họ.

Đôi dòng viết ngắn về nhà văn Trần Doãn Nho nhân

thân suốt một đêm dài thao thức những mong trước khi trời sáng... Nhưng không, căn phòng và hai nhân vật chính vẫn mãi hoài thao thức và người đọc lại cùng thao thức cho đến khi đọc hết truyện rồi mà lòng vẫn mong cho đêm đừng sáng và đêm sẽ dài thêm...

Văn là người. Nhà văn Trần Doãn Nho xuất thân là một nhà mô phạm. Đến Mỹ anh lại làm việc tại Sở Giáo Dục một quận hạt ở Boston. Bản tính anh là một người hiền hòa, lại luôn sinh sống trong môi trường hoàn toàn mô phạm. Có lẽ vì thế, những chất liệu sống của anh được dần trải trên từng trang viết của nhà văn một cách từ tốn, cẩn trọng đến độ thể hiện được con người thật sự có tư cách cả trong đời sống và trong sự nghiệp văn chương.

Trần Doãn Nho còn là một nhà văn biết trọng nghĩa tình. Anh luôn trân trọng và yêu thương bè bạn. Mỗi lần có dịp gặp gỡ bạn văn hoặc bạn đồng hương, anh luôn hòa nhã thân thiện với mọi người. Có lần anh nói với tôi: “Thấy anh em gặp nhau cười nói cười mở vui tươi thật dễ thương, mình về nhà cũng nghĩ ra vài mẫu chuyện vui để khi có dịp sẽ kể cho anh nghe để góp vui. Thế mà sau khi mình kể ra câu chuyện vui cho anh em nghe thì ai nấy đều hững hờ làm mình quê độ chi lạ luôn”. Quả thật anh là một con người thật thà, chơn chất là như thế đó.

Mỗi lần tôi về thăm Huế lúc nào anh cũng nhắn gọi thăm viếng từng người, Có lần anh còn ngõ ý hỗ trợ tài chánh cho tôi về Huế tiếp đãi bia bọt với bạn bè cho vui. Mặc dù tôi chỉ nhận ở anh một tấm lòng nhưng khi về Huế tôi đều truyền đạt lại nhã ý của anh dành cho anh em văn nghệ Huế, mọi người ai cũng ghi nhận và cảm mến nghĩa tình của anh dành cho họ.

Đôi dòng viết ngắn về nhà văn Trần Doãn Nho nhân

dịp Thư Quán Bản Thảo làm số đặc biệt về anh, không
đủ để phác họa chân dung một nhà văn tầm cỡ như
anh, nhưng tôi vẫn hy vọng thể hiện được tình thân
với một người bạn văn nghệ, một đồng hương đang
cùng sống chung đất khách...

Atlanta, 01-10-18.

ĐỨC PHỔ

TÌNH YÊU, TÌNH NHÂN

*tặng Trần Doãn Nho.

Với tình yêu, tôi kẻ chạy rong
bên bờ đó mà không đậu được
tim đầu đời lỡ mang nhiều vết xước(*)
chưa liền da
thương tích xoáy vào xương.
Thì em ơi! Sá chi chuyện trái tim
vụng, dại
một lần làm hai lần lỡ
giống nhau.

Với tình nhân, tôi kẻ hóa trang
làm bộ xa xôi thiệt tình gần sát nút
bao hò hẹn
đợi chờ
nhớ nhung
mất ngủ...
bỗng vô duyên như gã hụt dò.

dịp Thư Quán Bản Thảo làm số đặc biệt về anh, không
đủ để phác họa chân dung một nhà văn tầm cỡ như
anh, nhưng tôi vẫn hy vọng thể hiện được tình thân
với một người bạn văn nghệ, một đồng hương đang
cùng sống chung đất khách...

Atlanta, 01-10-18.

ĐỨC PHỔ

TÌNH YÊU, TÌNH NHÂN

*tặng Trần Doãn Nho.

Với tình yêu, tôi kẻ chạy rong
bên bờ đó mà không đậu được
tim đầu đời lỡ mang nhiều vết xước(*)
chưa liền da
thương tích xoáy vào xương.
Thì em ơi! Sá chi chuyện trái tim
vụng, dại
một lần làm hai lần lỡ
giống nhau.

Với tình nhân, tôi kẻ hóa trang
làm bộ xa xôi thiệt tình gần sát nút
bao hò hẹn
đợi chờ
nhớ nhung
mất ngủ...
bỗng vô duyên như gã hụt dò.

Từ Mẹ sinh, tôi đâu phải kẻ khờ
khi khôn lớn hốt nhiên thành đấng tử
chân muốn dừng
mỗi khi lòng vấp ngã
(khi xa người yêu khi mất bạn bè).
Vẫn đau thương như con ngựa ốm trong tàu
cỏ, còn không muốn nhai
nói chi tới thịt thà bia rượu...
nói chi tới em
chờ đợi mỗi mòn.

Nhiều khi thấy em ngon như trái chín cây
mọng, ngọt giữa mảnh vườn tươm mật
tôi không thể điều ngoa như chú bướm
lượn quanh
và tôi, kẻ đứng bên vườn
lấp ló.
Nhiều tiếng đời thúc giục quanh tôi
tôi chạy theo chụp hình bắt bóng
trăm cú sút
trăm lần bắt hụt
gôn tim tôi vốn hẹp
mở ơ hờ...

ĐỨC PHỔ

(*) "Vết Xước Đầu Đời", Tập truyện, Trần Doãn Nho.

Từ Mẹ sinh, tôi đâu phải kẻ khờ
khi khôn lớn hốt nhiên thành đấng tử
chân muốn dừng
mỗi khi lòng vấp ngã
(khi xa người yêu khi mất bạn bè).
Vẫn đau thương như con ngựa ốm trong tàu
cỏ, còn không muốn nhai
nói chi tới thịt thà bia rượu...
nói chi tới em
chờ đợi mỗi mòn.

Nhiều khi thấy em ngon như trái chín cây
mọng, ngọt giữa mảnh vườn tươm mật
tôi không thể điều ngoa như chú bướm
lượn quanh
và tôi, kẻ đứng bên vườn
lấp ló.
Nhiều tiếng đời thúc giục quanh tôi
tôi chạy theo chụp hình bắt bóng
trăm cú sút
trăm lần bắt hụt
gôn tim tôi vốn hẹp
mở ơ hờ...

ĐỨC PHỔ

(*) "Vết Xước Đầu Đời", Tập truyện, Trần Doãn Nho.

PHỔNG VẤN
NHÀ VĂN TRẦN DOÃN NHO

Phạm Cao Hoàng thực hiện, tháng 10.2018



Nhà văn Trần Doãn Nho,
ảnh chụp ở Boston, tháng 10.2018

1. Anh Trần Doãn Nho, anh là người đa tài: viết truyện ngắn, truyện dài, làm thơ, viết nhạc, viết tiểu luận, phê bình văn học và biên khảo. Tuy nhiên, viết tiểu luận, phê bình văn học và biên khảo là công việc anh đầu tư thời gian và công sức nhiều nhất. Vì sao anh lại đi vào con đường gai góc này?

PHỔNG VẤN
NHÀ VĂN TRẦN DOÃN NHO

Phạm Cao Hoàng thực hiện, tháng 10.2018



Nhà văn Trần Doãn Nho,
ảnh chụp ở Boston, tháng 10.2018

8. Anh Trần Doãn Nho, anh là người đa tài: viết truyện ngắn, truyện dài, làm thơ, viết nhạc, viết tiểu luận, phê bình văn học và biên khảo. Tuy nhiên, viết tiểu luận, phê bình văn học và biên khảo là công việc anh đầu tư thời gian và công sức nhiều nhất. Vì sao anh lại đi vào con đường gai góc này?

TDN.

Chào anh Phạm Cao Hoàng

Tôi không dám nhận hai chữ “đa tài”. Tôi chỉ là người yêu văn chương, mê viết, mê đọc. Cũng như nhiều anh chị em viết lách khác, đã thích viết thì cái nào cũng muốn thử: văn, thơ, nhạc...Tôi thì chịu khó “thử”. Mỗi một thể loại mang tính cách riêng, và do đó, nó giúp người viết bày tỏ một cái gì đó mà thể loại kia không bày tỏ được. Cái quan trọng là chúng trông có chút giá trị nào không và có được độc/thính giả đọc/nghe không. Có lẽ vì “ham hố” hoặc có thể vì khả năng mình chỉ như thế, nên rốt cuộc, tôi chẳng luyện được “tay nghề” cho một thứ nào, thành thử ra, nói thật với anh, cái nào cũng đại khái. Nhưng nói chung, tôi tự **cảm thấy hạnh phúc với những gì mình có được.**

Về mặt viết biên khảo hay nhận định văn học, anh nói đúng. Đó là lãnh vực đòi hỏi thời gian nhiều nhất: sưu tầm tài liệu, ghi chép, hệ thống hóa, suy nghĩ...Viết một bài như thế đôi khi mất cả vài tháng, có khi cả năm. Khác với làm thơ hay viết truyện, viết biên khảo hay nhận định không dựa vào cảm hứng, mà dựa vào tài liệu, và suy luận. Phải cẩn thận khi trích dẫn, hay phê phán, và ngay cả khi khen ngợi một ai đó. Nhìn lại, thấy những gì mình viết được còn quá khiêm tốn, về cả lượng lẫn chất.

Tôi đã tập tễnh viết biên khảo, nhận định từ hồi mới lên đại học. Vả lại, tôi học triết, mê triết, nên đã có thói quen này. Thành thật mà nói, khó thì khó, nhưng gai góc thì không hẳn là gai góc. Nghề nào nghiệp đó.

TDN.

Chào anh Phạm Cao Hoàng

Tôi không dám nhận hai chữ “đa tài”. Tôi chỉ là người yêu văn chương, mê viết, mê đọc. Cũng như nhiều anh chị em viết lách khác, đã thích viết thì cái nào cũng muốn thử: văn, thơ, nhạc...Tôi thì chịu khó “thử”. Mỗi một thể loại mang tính cách riêng, và do đó, nó giúp người viết bày tỏ một cái gì đó mà thể loại kia không bày tỏ được. Cái quan trọng là chúng trông có chút giá trị nào không và có được độc/thính giả đọc/nghe không. Có lẽ vì “ham hố” hoặc có thể vì khả năng mình chỉ như thế, nên rốt cuộc, tôi chẳng luyện được “tay nghề” cho một thứ nào, thành thử ra, nói thật với anh, cái nào cũng đại khái. Nhưng nói chung, tôi tự **cảm thấy hạnh phúc với những gì mình có được.**

Về mặt viết biên khảo hay nhận định văn học, anh nói đúng. Đó là lãnh vực đòi hỏi thời gian nhiều nhất: sưu tầm tài liệu, ghi chép, hệ thống hóa, suy nghĩ...Viết một bài như thế đôi khi mất cả vài tháng, có khi cả năm. Khác với làm thơ hay viết truyện, viết biên khảo hay nhận định không dựa vào cảm hứng, mà dựa vào tài liệu, và suy luận. Phải cẩn thận khi trích dẫn, hay phê phán, và ngay cả khi khen ngợi một ai đó. Nhìn lại, thấy những gì mình viết được còn quá khiêm tốn, về cả lượng lẫn chất.

Tôi đã tập tễnh viết biên khảo, nhận định từ hồi mới lên đại học. Vả lại, tôi học triết, mê triết, nên đã có thói quen này. Thành thật mà nói, khó thì khó, nhưng gai góc thì không hẳn là gai góc. Nghề nào nghiệp đó.

Thời đi dạy, tôi phải soạn “cours” để dạy, nên dần dần, viết lách kiểu đó trở thành thói quen. Nhưng nói chung, viết được là một chuyện, viết cho ra trò lại là một chuyện khác. Tôi chỉ cố gắng, nỗ lực trong khả năng của mình.

2. *Khi tiếp xúc với anh, tôi thấy anh là người rất hồn nhiên, khiêm tốn và chân thật. Và quả thật anh là người đầy đam mê nghệ thuật. Sức làm việc của anh rất đáng nể và những đóng góp của anh cho văn học nghệ thuật rất đáng ghi nhận.*

*Anh vốn cẩn thận và cân nhắc khi chọn đề tài để viết. Anh đã xuất bản ba cuốn sách về biên khảo: **Viết và Đọc, Tác giả tác phẩm và sự kiện, Ấn dụ cuộc phiêu lưu của chữ**. Tôi đã đọc 3 cuốn sách này và học được nhiều điều từ những trang viết của anh. Xin anh vui lòng cho biết mục đích của từng cuốn sách trong bộ biên khảo này.*

TDN

“**Viết và Đọc**” chỉ là tập hợp những bài viết rải rác của tôi đăng trên các báo văn học xuất bản ở hải ngoại như Văn Học, Văn, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21...trong thời gian đầu khi tôi sang định cư ở Hoa Kỳ. Mỗi bài viết nhắm đến một chủ đề riêng biệt, hoặc là một tác giả nào đó hoặc là một đề tài văn học nào đó và do đó, ít liên hệ tới nhau. Chẳng hạn, có bài bàn về vấn đề “hư” và “thực” trong sáng tác văn chương hay cái “mới” trong văn chương trong lúc ở một bài khác, tôi viết về Bùi Giáng hay về văn chương Hoa Kỳ. Có đề tài tôi suy

Thời đi dạy, tôi phải soạn “cours” để dạy, nên dần dần, viết lách kiểu đó trở thành thói quen. Nhưng nói chung, viết được là một chuyện, viết cho ra trò lại là một chuyện khác. Tôi chỉ cố gắng, nỗ lực trong khả năng của mình.

9. *Khi tiếp xúc với anh, tôi thấy anh là người rất hồn nhiên, khiêm tốn và chân thật. Và quả thật anh là người đầy đam mê nghệ thuật. Sức làm việc của anh rất đáng nể và những đóng góp của anh cho văn học nghệ thuật rất đáng ghi nhận.*

*Anh vốn cẩn thận và cân nhắc khi chọn đề tài để viết. Anh đã xuất bản ba cuốn sách về biên khảo: **Viết và Đọc, Tác giả tác phẩm và sự kiện, Ấn dụ cuộc phiêu lưu của chữ**. Tôi đã đọc 3 cuốn sách này và học được nhiều điều từ những trang viết của anh. Xin anh vui lòng cho biết mục đích của từng cuốn sách trong bộ biên khảo này.*

TDN

“**Viết và Đọc**” chỉ là tập hợp những bài viết rải rác của tôi đăng trên các báo văn học xuất bản ở hải ngoại như Văn Học, Văn, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21...trong thời gian đầu khi tôi sang định cư ở Hoa Kỳ. Mỗi bài viết nhắm đến một chủ đề riêng biệt, hoặc là một tác giả nào đó hoặc là một đề tài văn học nào đó và do đó, ít liên hệ tới nhau. Chẳng hạn, có bài bàn về vấn đề “hư” và “thực” trong sáng tác văn chương hay cái “mới” trong văn chương trong lúc ở một bài khác, tôi viết về Bùi Giáng hay về văn chương Hoa Kỳ. Có đề tài tôi suy

nghĩ từ lâu trước đó, nhưng có đề tài dựa trên chuyện thời sự văn chương.

Riêng cuốn “**Tác Giả, Tác Phẩm và Sự Kiện**” hơi đặc biệt một chút. Hồi đó, anh Nguyễn Mộng Giác đề nghị tôi giữ gìn mục **Tin Văn** cho tờ Văn Học, lúc đó, anh là chủ bút. Tôi hứa với anh là tháng nào cũng có một bài, một mặt, vừa để thông tin về văn học với độc giả, và mặt khác, nói thật, là để “trám trang”. Hồi đó, đề có Văn Học phát hành một tháng một lần, bài vớ là chuyện gay cấn, vì Văn Học chủ trương không đăng lại những bài đã đăng trên báo khác rồi, trừ trường hợp đặc biệt. Vừa lo xong một số, là lo sót vớ, không biết số tới có đủ bài vớ mà đi không. Vì thế, khi tôi nhận phụ trách phần “**Tin Văn**”, mỗi số khoảng từ 10 đến gần 20 trang, là anh Giác yên tâm lo 140, 150 trang còn lại. Tin Văn, mỗi một kỳ, chiếm khá nhiều trang như vậy là vì, tôi không chỉ viết những “mẫu tin” chỉ để đưa một số tin tức về một sự kiện văn học nào đó, mà viết thành một bài ngắn về mẫu tin đó bằng cách tìm thêm tài liệu để giúp độc giả có đủ dữ kiện hiểu rõ hơn một tác giả nào đó, hoặc một sự kiện văn học nào đó. Cách viết này được độc giả tán thưởng, nên động viên tôi tiếp tục, kéo dài đến gần...ba năm, từ số 188 (12/2001) đến số 220(8/2004). Và do say sưa với **Tin Văn**, suốt một thời gian dài, tôi quên bằng việc sáng tác (truyện), đến nỗi có một nhà văn thắc mắc hỏi tôi: chẳng lẽ anh bây giờ chỉ ngồi viết **Tin Văn** mà bỏ sáng tác, phí thể!

Thực ra, thì với tôi, không đến nỗi phí. Hầu hết những bài viết trong **Tin Văn**, về sau, giúp tôi hoàn thành tập biên khảo “**Tác Giả, Tác Phẩm và Sự Kiện**” bằng

nghĩ từ lâu trước đó, nhưng có đề tài dựa trên chuyện thời sự văn chương.

Riêng cuốn “**Tác Giả, Tác Phẩm và Sự Kiện**” hơi đặc biệt một chút. Hồi đó, anh Nguyễn Mộng Giác đề nghị tôi giữ gìn mục **Tin Văn** cho tờ Văn Học, lúc đó, anh là chủ bút. Tôi hứa với anh là tháng nào cũng có một bài, một mặt, vừa để thông tin về văn học với độc giả, và mặt khác, nói thật, là để “trám trang”. Hồi đó, đề có Văn Học phát hành một tháng một lần, bài vớ là chuyện gay cấn, vì Văn Học chủ trương không đăng lại những bài đã đăng trên báo khác rồi, trừ trường hợp đặc biệt. Vừa lo xong một số, là lo sót vớ, không biết số tới có đủ bài vớ mà đi không. Vì thế, khi tôi nhận phụ trách phần “**Tin Văn**”, mỗi số khoảng từ 10 đến gần 20 trang, là anh Giác yên tâm lo 140, 150 trang còn lại. Tin Văn, mỗi một kỳ, chiếm khá nhiều trang như vậy là vì, tôi không chỉ viết những “mẫu tin” chỉ để đưa một số tin tức về một sự kiện văn học nào đó, mà viết thành một bài ngắn về mẫu tin đó bằng cách tìm thêm tài liệu để giúp độc giả có đủ dữ kiện hiểu rõ hơn một tác giả nào đó, hoặc một sự kiện văn học nào đó. Cách viết này được độc giả tán thưởng, nên động viên tôi tiếp tục, kéo dài đến gần...ba năm, từ số 188 (12/2001) đến số 220(8/2004). Và do say sưa với **Tin Văn**, suốt một thời gian dài, tôi quên bằng việc sáng tác (truyện), đến nỗi có một nhà văn thắc mắc hỏi tôi: chẳng lẽ anh bây giờ chỉ ngồi viết **Tin Văn** mà bỏ sáng tác, phí thể!

Thực ra, thì với tôi, không đến nỗi phí. Hầu hết những bài viết trong **Tin Văn**, về sau, giúp tôi hoàn thành tập biên khảo “**Tác Giả, Tác Phẩm và Sự Kiện**” bằng

cách triển khai, mở rộng những gì mà tôi đã từng viết. Thích nhất, là tôi có dịp được tìm hiểu và viết về James Joyce, một tác giả “khó nuốt”, để có dịp giới thiệu với độc giả Việt Nam. Bài này, nghĩ lại mà thấy buồn cười: nó, lúc đầu, chỉ xuất phát từ một mẩu tin ngắn gọn trên tờ Guardian (Anh) khoảng chừng hơn trăm chữ, đề cập đến ngày lễ hội tưởng niệm tác phẩm Ulysses của James Joyce! Một bài khác là về George Orwell, điểm hai tác phẩm nổi tiếng của ông này là “Animal Farm” và “1984”, cũng từ một mẩu tin đơn giản trên tờ New York Times đề cập đến sinh nhật thứ 100 của nhà văn này. “Animal Farm” vốn đã được phổ biến rộng rãi từ trước, nên ít có điều đáng nói, nhưng “1984” thì khác, hầu như chưa hề phổ biến với độc giả Việt. Tôi say sưa đọc đi đọc lại tác phẩm này, cảm thấy khiếp đảm về cái tài tiên tri của nhà văn này về chế độ Cộng Sản, nhất là khi mình đã từng sống 18 năm cay đắng dưới chế độ này ở Việt Nam.

Riêng về tác phẩm biên khảo mới nhất, **“Ẩn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”** là tôi hoàn toàn chủ động. Đây là một đề tài đòi hỏi sự tập trung, cả về tài liệu lẫn suy nghĩ và lý luận. Tất nhiên là nó “khó” hơn là hai tập kia nhiều. Tôi quan tâm đến ẩn dụ chỉ vì nó liên hệ trực tiếp đến việc sáng tác cũng như tìm hiểu ngôn ngữ văn chương. Như anh biết, **văn chương là nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ và đỉnh cao của việc sử dụng ngôn ngữ là ẩn dụ, nhất là trong thơ**. Tôi nuôi dưỡng ý định viết một cái gì đó về ẩn dụ từ khi đặt chân ra hải ngoại. Có cơ hội học hỏi và trau dồi thêm ngoại ngữ và với số lượng sách, báo dồi dào ở các thư viện Hoa Kỳ, cùng lúc với sự phát triển của Internet, tôi bắt đầu đọc, tra cứu về đề tài này. Thú nhất là tôi

cách triển khai, mở rộng những gì mà tôi đã từng viết. Thích nhất, là tôi có dịp được tìm hiểu và viết về James Joyce, một tác giả “khó nuốt”, để có dịp giới thiệu với độc giả Việt Nam. Bài này, nghĩ lại mà thấy buồn cười: nó, lúc đầu, chỉ xuất phát từ một mẩu tin ngắn gọn trên tờ Guardian (Anh) khoảng chừng hơn trăm chữ, đề cập đến ngày lễ hội tưởng niệm tác phẩm Ulysses của James Joyce! Một bài khác là về George Orwell, điểm hai tác phẩm nổi tiếng của ông này là “Animal Farm” và “1984”, cũng từ một mẩu tin đơn giản trên tờ New York Times đề cập đến sinh nhật thứ 100 của nhà văn này. “Animal Farm” vốn đã được phổ biến rộng rãi từ trước, nên ít có điều đáng nói, nhưng “1984” thì khác, hầu như chưa hề phổ biến với độc giả Việt. Tôi say sưa đọc đi đọc lại tác phẩm này, cảm thấy khiếp đảm về cái tài tiên tri của nhà văn này về chế độ Cộng Sản, nhất là khi mình đã từng sống 18 năm cay đắng dưới chế độ này ở Việt Nam.

Riêng về tác phẩm biên khảo mới nhất, **“Ẩn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”** là tôi hoàn toàn chủ động. Đây là một đề tài đòi hỏi sự tập trung, cả về tài liệu lẫn suy nghĩ và lý luận. Tất nhiên là nó “khó” hơn là hai tập kia nhiều. Tôi quan tâm đến ẩn dụ chỉ vì nó liên hệ trực tiếp đến việc sáng tác cũng như tìm hiểu ngôn ngữ văn chương. Như anh biết, **văn chương là nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ và đỉnh cao của việc sử dụng ngôn ngữ là ẩn dụ, nhất là trong thơ**. Tôi nuôi dưỡng ý định viết một cái gì đó về ẩn dụ từ khi đặt chân ra hải ngoại. Có cơ hội học hỏi và trau dồi thêm ngoại ngữ và với số lượng sách, báo dồi dào ở các thư viện Hoa Kỳ, cùng lúc với sự phát triển của Internet, tôi bắt đầu đọc, tra cứu về đề tài này. Thú nhất là tôi

còn dễ dàng tìm kiếm được những cuốn sách tưởng như không thể nào kiếm được qua hệ thống bán lẻ online của Amazon, Barnes and Noble (anh thử tưởng tượng: cuốn “La nausée” của Jean Paul Sartre mới tinh tôi chỉ mua với giá 4 dollars + bưu phí).

Hiện tôi còn nuôi ý định viết thêm một cuốn biên khảo nữa, nhưng không biết có thực hiện được không.

3. *Mong rằng anh sẽ thực hiện được.*

Câu hỏi tiếp theo, tôi nghĩ không chỉ là câu hỏi của riêng tôi, mà là câu hỏi của rất nhiều người Việt trong và ngoài nước. Văn học hải ngoại được hình thành và phát triển đã hơn 40 năm (1975-2018) và anh đã có một thời gian dài gắn bó với dòng văn học này. Theo anh, những thành tựu đáng ghi nhận nhất của dòng văn học này là gì?

TDN

Tôi bắt đầu định cư ở Hoa Kỳ năm 1993 và đúng như anh nói, tham gia ngay vào sinh hoạt văn chương hải ngoại, gắn bó với nó từ đó đến nay. Bàn về chuyện thành tựu, tôi có vài nhận xét sau:

1. Trong một phát biểu ngắn về văn học hải ngoại trong cuộc hội thảo về Văn Học Hải Ngoại được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2007 ở California, tôi có nhấn mạnh: **chính sự hiện diện là thành tựu**. Tôi vẫn bảo lưu ý kiến này. Với tôi, nội sự có mặt của một sinh hoạt văn học ngoài Việt Nam và khác với văn học Cộng Sản trong nước - bất kể dưới hình thức nào và bất kể yếu

còn dễ dàng tìm kiếm được những cuốn sách tưởng như không thể nào kiếm được qua hệ thống bán lẻ online của Amazon, Barnes and Noble (anh thử tưởng tượng: cuốn “La nausée” của Jean Paul Sartre mới tinh tôi chỉ mua với giá 4 dollars + bưu phí).

Hiện tôi còn nuôi ý định viết thêm một cuốn biên khảo nữa, nhưng không biết có thực hiện được không.

10. *Mong rằng anh sẽ thực hiện được.*

Câu hỏi tiếp theo, tôi nghĩ không chỉ là câu hỏi của riêng tôi, mà là câu hỏi của rất nhiều người Việt trong và ngoài nước. Văn học hải ngoại được hình thành và phát triển đã hơn 40 năm (1975-2018) và anh đã có một thời gian dài gắn bó với dòng văn học này. Theo anh, những thành tựu đáng ghi nhận nhất của dòng văn học này là gì?

TDN

Tôi bắt đầu định cư ở Hoa Kỳ năm 1993 và đúng như anh nói, tham gia ngay vào sinh hoạt văn chương hải ngoại, gắn bó với nó từ đó đến nay. Bàn về chuyện thành tựu, tôi có vài nhận xét sau:

1. Trong một phát biểu ngắn về văn học hải ngoại trong cuộc hội thảo về Văn Học Hải Ngoại được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2007 ở California, tôi có nhấn mạnh: **chính sự hiện diện là thành tựu**. Tôi vẫn bảo lưu ý kiến này. Với tôi, nội sự có mặt của một sinh hoạt văn học ngoài Việt Nam và khác với văn học Cộng Sản trong nước - bất kể dưới hình thức nào và bất kể yếu

hay mạnh - tự bản thân, đã mang một ý nghĩa tích cực. Nói thế nghe có vẻ như “huê vốn”, thực ra, đến giờ nhìn lại, tôi vẫn ngạc nhiên về sự hình thành và kéo dài, tiếp tục kéo dài của văn học hải ngoại và những ảnh hưởng tích cực của nó đối với văn học Việt Nam nói chung.

Năm 1975, khi tất tả rời bỏ đất nước, ai cũng chỉ có một mong ước duy nhất: sống còn. Người viết vừa ít ỏi, lại vừa ở tản mác khắp nơi, ngôn ngữ thì mất dần, người đọc thì không có. Làm sao để sống còn trên xứ người cũng là quá khó khăn rồi, nói gì đến việc hình thành một nền văn học, vừa hoàn toàn thiếu thực tế vừa nằm ngoài khả năng. Thế mà rồi “nó” đã hình thành, đã hiện diện. Cái đáng ngạc nhiên là “nó” hình thành một cách tự nhiên như nhiên, không do một sự chỉ đạo nào, không cần một “nghị quyết” nào, không cần một nguồn tài trợ nào. “Nó” trải dài, trải rộng từ đông sang tây, từ nước này qua nước nọ, kể cả trong nước (một số nhà văn trong nước đã góp một phần với văn học hải ngoại). Không những hình thành, hiện diện mà “nó” còn phát triển để chúng ta có quyền nói đến tiềm năng, triển vọng hay cả những bế tắc của nó thì tự điều đó quả đáng cho ta ...gọi là thành tựu. Có nhà xuất bản, có tác giả, tác phẩm, có báo văn học, có các sinh hoạt, hội thảo văn học đều đặn ở nơi này nơi khác, có đổi mới, phát triển. Có những cây bút cũ, có những cây bút mới, hoàn toàn mới, xuất hiện từ những điều kiện không mấy bình thường tại hải ngoại. Đó là một “nền” văn học đa dạng với nhiều xu hướng văn chương khác nhau. Văn Học Hải ngoại không những đã phục hồi những tác giả cũ của văn học miền Nam 1954-1975, mà còn sản sinh ra một thế hệ nhà văn, nhà thơ

hay mạnh - tự bản thân, đã mang một ý nghĩa tích cực. Nói thế nghe có vẻ như “huê vốn”, thực ra, đến giờ nhìn lại, tôi vẫn ngạc nhiên về sự hình thành và kéo dài, tiếp tục kéo dài của văn học hải ngoại và những ảnh hưởng tích cực của nó đối với văn học Việt Nam nói chung.

Năm 1975, khi tất tả rời bỏ đất nước, ai cũng chỉ có một mong ước duy nhất: sống còn. Người viết vừa ít ỏi, lại vừa ở tản mác khắp nơi, ngôn ngữ thì mất dần, người đọc thì không có. Làm sao để sống còn trên xứ người cũng là quá khó khăn rồi, nói gì đến việc hình thành một nền văn học, vừa hoàn toàn thiếu thực tế vừa nằm ngoài khả năng. Thế mà rồi “nó” đã hình thành, đã hiện diện. Cái đáng ngạc nhiên là “nó” hình thành một cách tự nhiên như nhiên, không do một sự chỉ đạo nào, không cần một “nghị quyết” nào, không cần một nguồn tài trợ nào. “Nó” trải dài, trải rộng từ đông sang tây, từ nước này qua nước nọ, kể cả trong nước (một số nhà văn trong nước đã góp một phần với văn học hải ngoại). Không những hình thành, hiện diện mà “nó” còn phát triển để chúng ta có quyền nói đến tiềm năng, triển vọng hay cả những bế tắc của nó thì tự điều đó quả đáng cho ta ...gọi là thành tựu. Có nhà xuất bản, có tác giả, tác phẩm, có báo văn học, có các sinh hoạt, hội thảo văn học đều đặn ở nơi này nơi khác, có đổi mới, phát triển. Có những cây bút cũ, có những cây bút mới, hoàn toàn mới, xuất hiện từ những điều kiện không mấy bình thường tại hải ngoại. Đó là một “nền” văn học đa dạng với nhiều xu hướng văn chương khác nhau. Văn Học Hải ngoại không những đã phục hồi những tác giả cũ của văn học miền Nam 1954-1975, mà còn sản sinh ra một thế hệ nhà văn, nhà thơ

cũng như nhà biên khảo hoàn toàn mới với những tác phẩm và công trình biên soạn có giá trị cho văn học Việt Nam. Đó là một nền văn học đúng nghĩa, có thể đối sánh với nền văn học trong nước hay bất cứ một nền văn học nào khác, dù quy mô nhỏ hơn và bị hạn chế nhiều mặt.

Cho đến nay, trải qua bao thăng trầm, văn học hải ngoại vẫn hiện diện và được nhìn nhận như một điều hiển nhiên. Với sinh hoạt đều đặn ở những nơi có tập trung đông người Việt qua các buổi ra mắt sách, thuyết trình hay hội thảo về các đề tài khác nhau, và rồi với các báo văn học mạng, các sáng tác và các công trình biên khảo hải ngoại đã đi thẳng vào độc giả trong nước. Trang mạng Văn Việt, xuất phát từ trong nước, ngoài mục Văn Học Miền Nam, có thêm chuyên mục giới thiệu các khuôn mặt cũng như nhiều sáng tác mới khác của những cây bút của Văn Học Hải Ngoại.

Văn Học Hải Ngoại đã dựng nên hình ảnh một Việt Nam khác, sau 1975, mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam tìm cách che giấu. Đó là một Việt Nam tan nát, tuyệt vọng, tù đày, thất lạc, khốn khổ và đồng thời cũng là một Việt Nam tự do, nhân bản và tràn đầy hy vọng về tương lai. Không có văn học hải ngoại, lịch sử sau này sẽ mất đi một phần quan trọng ghi lại những khổ đau, những phấn đấu của người chiến bại cũng như thành quả và sức sống của người Việt Nam lưu vong trên chiều dài lịch sử.

2. Văn Học Hải Ngoại là một môi trường thuận tiện để cho tác phẩm “có vấn đề” của một số nhà văn trong nước xuất hiện. Ngoài ra, một số tác giả ở trong nước

cũng như nhà biên khảo hoàn toàn mới với những tác phẩm và công trình biên soạn có giá trị cho văn học Việt Nam. Đó là một nền văn học đúng nghĩa, có thể đối sánh với nền văn học trong nước hay bất cứ một nền văn học nào khác, dù quy mô nhỏ hơn và bị hạn chế nhiều mặt.

Cho đến nay, trải qua bao thăng trầm, văn học hải ngoại vẫn hiện diện và được nhìn nhận như một điều hiển nhiên. Với sinh hoạt đều đặn ở những nơi có tập trung đông người Việt qua các buổi ra mắt sách, thuyết trình hay hội thảo về các đề tài khác nhau, và rồi với các báo văn học mạng, các sáng tác và các công trình biên khảo hải ngoại đã đi thẳng vào độc giả trong nước. Trang mạng Văn Việt, xuất phát từ trong nước, ngoài mục Văn Học Miền Nam, có thêm chuyên mục giới thiệu các khuôn mặt cũng như nhiều sáng tác mới khác của những cây bút của Văn Học Hải Ngoại.

Văn Học Hải Ngoại đã dựng nên hình ảnh một Việt Nam khác, sau 1975, mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam tìm cách che giấu. Đó là một Việt Nam tan nát, tuyệt vọng, tù đày, thất lạc, khốn khổ và đồng thời cũng là một Việt Nam tự do, nhân bản và tràn đầy hy vọng về tương lai. Không có văn học hải ngoại, lịch sử sau này sẽ mất đi một phần quan trọng ghi lại những khổ đau, những phấn đấu của người chiến bại cũng như thành quả và sức sống của người Việt Nam lưu vong trên chiều dài lịch sử.

2. Văn Học Hải Ngoại là một môi trường thuận tiện để cho tác phẩm “có vấn đề” của một số nhà văn trong nước xuất hiện. Ngoài ra, một số tác giả ở trong nước

cũng cộng tác thường xuyên với các báo hải ngoại. Những sự kiện đó cho thấy: nếu gạt bỏ đi thái độ kè cả, ngạo mạn của một số thành phần nào đó trong hàng ngũ viết lách trong nước, thì Văn Học Hải Ngoại vẫn còn là cánh cửa mở, nếu không muốn nói là lối thoát cho bản thân nền văn học trong nước. Mặt khác, nhiều công trình nghiên cứu về văn học cũng như các tác phẩm ở hải ngoại đã được xuất bản, nghiên cứu hay được sử dụng cách này hay cách khác ở Việt Nam.

3. Và thành tựu quan trọng nhất là Văn Học Hải Ngoại đã bảo tồn - và bảo tồn một cách tích cực - một nền văn học bị bức tử, Văn Học Miền Nam 1954-1975. Trong giai đoạn đầu, sự bảo tồn đó chỉ có tính cách thụ động: in lại (sao chép lại) những tác phẩm cũ của miền Nam như một món ăn tinh thần cho những người vừa bỏ nước ra đi trong lúc họ đang chật vật kiếm sống nơi quê người. Sau đó, nhà văn Võ Phiến đã viết bộ “Văn học miền Nam” gồm 7 tập, dù chưa thật đầy đủ, nhưng cũng phác họa được sự phong phú, đa dạng của một nền văn học bị nhà cầm quyền Cộng Sản tìm cách tiêu diệt. Trong lúc đó, một vài tạp chí, như Khởi Hành chẳng hạn, tìm cách dựng lại từng khuôn mặt văn chương và các sinh hoạt văn chương khác miền Nam. Nhưng liên tục nhất, lâu bền nhất và đạt được nhiều thành quả nhất là Thư Quán Bản Thảo. Với Thư Quán Bản Thảo và Thư Ấn Quán, có thể nói cả một nền văn học phong phú của miền Nam như được vực dậy. Tôi đã từng đề cập đến Thư Quán Bản Thảo, Thư Ấn Quán cũng như cá nhân nhà văn Trần Hoài Thư qua một bài Phỏng Vấn đi trên trang mạng Da Màu tháng 4/2010:

<https://damau.org/archives/11834>

cũng cộng tác thường xuyên với các báo hải ngoại. Những sự kiện đó cho thấy: nếu gạt bỏ đi thái độ kè cả, ngạo mạn của một số thành phần nào đó trong hàng ngũ viết lách trong nước, thì Văn Học Hải Ngoại vẫn còn là cánh cửa mở, nếu không muốn nói là lối thoát cho bản thân nền văn học trong nước. Mặt khác, nhiều công trình nghiên cứu về văn học cũng như các tác phẩm ở hải ngoại đã được xuất bản, nghiên cứu hay được sử dụng cách này hay cách khác ở Việt Nam.

3. Và thành tựu quan trọng nhất là Văn Học Hải Ngoại đã bảo tồn - và bảo tồn một cách tích cực - một nền văn học bị bức tử, Văn Học Miền Nam 1954-1975. Trong giai đoạn đầu, sự bảo tồn đó chỉ có tính cách thụ động: in lại (sao chép lại) những tác phẩm cũ của miền Nam như một món ăn tinh thần cho những người vừa bỏ nước ra đi trong lúc họ đang chật vật kiếm sống nơi quê người. Sau đó, nhà văn Võ Phiến đã viết bộ “Văn học miền Nam” gồm 7 tập, dù chưa thật đầy đủ, nhưng cũng phác họa được sự phong phú, đa dạng của một nền văn học bị nhà cầm quyền Cộng Sản tìm cách tiêu diệt. Trong lúc đó, một vài tạp chí, như Khởi Hành chẳng hạn, tìm cách dựng lại từng khuôn mặt văn chương và các sinh hoạt văn chương khác miền Nam. Nhưng liên tục nhất, lâu bền nhất và đạt được nhiều thành quả nhất là Thư Quán Bản Thảo. Với Thư Quán Bản Thảo và Thư Ấn Quán, có thể nói cả một nền văn học phong phú của miền Nam như được vực dậy. Tôi đã từng đề cập đến Thư Quán Bản Thảo, Thư Ấn Quán cũng như cá nhân nhà văn Trần Hoài Thư qua một bài Phỏng Vấn đi trên trang mạng Da Màu tháng 4/2010:

<https://damau.org/archives/11834>

và một bài viết khác đi trên tờ Người Việt:
<https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/tran-hoai-thu-nguoi-khau-di-san/>

4. Hơn 40 năm rồi, đã đến lúc cần nhìn lại một đường dài đã đi qua để rút ra những thành tựu của Văn Học Hải Ngoại. Do vậy, tôi đã đặt câu hỏi số 3 trên đây – một câu hỏi không dễ trả lời nếu như không gắn bó với dòng văn học này trong nhiều năm qua. Và câu trả lời của anh theo tôi là khá thỏa đáng. Ở thời điểm này, tháng 10.2018, có lẽ anh là một trong những người đầu tiên chính thức lên tiếng và ghi nhận những thành tựu của Văn Học Hải Ngoại. Hy vọng sẽ có thêm nhiều tiếng nói khác, ghi nhận, khái quát, và tổng hợp những thành tựu của dòng Văn Học Hải Ngoại.

Bây giờ xin có một câu hỏi về lĩnh vực sáng tác của anh. Nhận xét về truyện ngắn của anh, nhà văn Nguyễn Mộng Giác viết: **“Eudora Welty một nhà văn nữ nổi tiếng của Mỹ bảo rằng bà thích kể về đời sống bên trong của người ta, và kể với tất cả lòng yêu thương. Văn nghiệp của bà dựng trên những trang sách kể chuyện đời với tất cả tấm lòng thân ái. Trần Doãn Nho cũng đang làm một công việc tương tự”. Anh nghĩ sao về nhận xét này?**

TDN

Là một nhà văn thành danh từ trước 1975 và sau này, trở thành một trong những trụ cột của văn học hải ngoại, lại chủ biên một tờ báo văn học, anh Nguyễn

và một bài viết khác đi trên tờ Người Việt:
<https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/tran-hoai-thu-nguoi-khau-di-san/>

11. Hơn 40 năm rồi, đã đến lúc cần nhìn lại một đường dài đã đi qua để rút ra những thành tựu của Văn Học Hải Ngoại. Do vậy, tôi đã đặt câu hỏi số 3 trên đây – một câu hỏi không dễ trả lời nếu như không gắn bó với dòng văn học này trong nhiều năm qua. Và câu trả lời của anh theo tôi là khá thỏa đáng. Ở thời điểm này, tháng 10.2018, có lẽ anh là một trong những người đầu tiên chính thức lên tiếng và ghi nhận những thành tựu của Văn Học Hải Ngoại. Hy vọng sẽ có thêm nhiều tiếng nói khác, ghi nhận, khái quát, và tổng hợp những thành tựu của dòng Văn Học Hải Ngoại.

Bây giờ xin có một câu hỏi về lĩnh vực sáng tác của anh. Nhận xét về truyện ngắn của anh, nhà văn Nguyễn Mộng Giác viết: **“Eudora Welty một nhà văn nữ nổi tiếng của Mỹ bảo rằng bà thích kể về đời sống bên trong của người ta, và kể với tất cả lòng yêu thương. Văn nghiệp của bà dựng trên những trang sách kể chuyện đời với tất cả tấm lòng thân ái. Trần Doãn Nho cũng đang làm một công việc tương tự”. Anh nghĩ sao về nhận xét này?**

TDN

Là một nhà văn thành danh từ trước 1975 và sau này, trở thành một trong những trụ cột của văn học hải ngoại, lại chủ biên một tờ báo văn học, anh Nguyễn

Mộng Giác thường hay khuyến khích và nâng đỡ những nhà văn thuộc thế hệ sau anh, nhất là những người viết mới. Anh đã viết lời tựa cho nhiều tác phẩm đầu tay của một số cây bút hải ngoại, trong số đó có tôi. Nhận xét trên là lời tựa viết cho tác phẩm đầu tay của tôi xuất bản ở hải ngoại vào năm 1995, “**Vết xước đầu đời**”, khoảng chừng hai năm sau khi tôi định cư ở Hoa Kỳ. Những nhận xét cũng như những lời động viên như lời dẫn trên của Nguyễn Mộng Giác là một trong những động lực khiến tôi thêm tự tin thêm trong việc viết lách sau này.

5. *Theo anh, thế nào là một truyện ngắn hay?*
Trong những truyện ngắn anh đã viết, truyện nào anh hài lòng nhất?

TDN

Đối với một tác phẩm nghệ thuật, “hay” là một khái niệm phi-tiêu chuẩn. Nó phát phơ, trôi nổi tùy theo thời gian/thời điểm, trình độ, hoàn cảnh văn hóa, quan niệm/xu hướng nghệ thuật của từng người đọc. Khó có một cái “hay” vĩnh viễn, ổn định. Rút ra từ kinh nghiệm đọc của mình, **theo tôi, một truyện ngắn hay phải có ít ra là một trong những yếu tố sau:**

- **Tạo được một “hơi văn” đặc thù.** Tôi đã từng đề cập đến cái gọi là “hơi văn”, hay “hơi chữ” rải rác trong một vài bài viết ngắn. Nhà văn tạo được một cấu trúc câu, chữ khiến văn phong “bốc” lên một thứ hơi làm cho người đọc cảm thấy bị lôi cuốn trước khi kịp theo dõi câu chuyện hay nhân vật. Đọc lên, dù là diễn tả cái gì, ta có cảm giác những dòng chữ mang theo một cái gì đó rất riêng,

Mộng Giác thường hay khuyến khích và nâng đỡ những nhà văn thuộc thế hệ sau anh, nhất là những người viết mới. Anh đã viết lời tựa cho nhiều tác phẩm đầu tay của một số cây bút hải ngoại, trong số đó có tôi. Nhận xét trên là lời tựa viết cho tác phẩm đầu tay của tôi xuất bản ở hải ngoại vào năm 1995, “**Vết xước đầu đời**”, khoảng chừng hai năm sau khi tôi định cư ở Hoa Kỳ. Những nhận xét cũng như những lời động viên như lời dẫn trên của Nguyễn Mộng Giác là một trong những động lực khiến tôi thêm tự tin thêm trong việc viết lách sau này.

12. *Theo anh, thế nào là một truyện ngắn hay?*
Trong những truyện ngắn anh đã viết, truyện nào anh hài lòng nhất?

TDN

Đối với một tác phẩm nghệ thuật, “hay” là một khái niệm phi-tiêu chuẩn. Nó phát phơ, trôi nổi tùy theo thời gian/thời điểm, trình độ, hoàn cảnh văn hóa, quan niệm/xu hướng nghệ thuật của từng người đọc. Khó có một cái “hay” vĩnh viễn, ổn định. Rút ra từ kinh nghiệm đọc của mình, **theo tôi, một truyện ngắn hay phải có ít ra là một trong những yếu tố sau:**

- **Tạo được một “hơi văn” đặc thù.** Tôi đã từng đề cập đến cái gọi là “hơi văn”, hay “hơi chữ” rải rác trong một vài bài viết ngắn. Nhà văn tạo được một cấu trúc câu, chữ khiến văn phong “bốc” lên một thứ hơi làm cho người đọc cảm thấy bị lôi cuốn trước khi kịp theo dõi câu chuyện hay nhân vật. Đọc lên, dù là diễn tả cái gì, ta có cảm giác những dòng chữ mang theo một cái gì đó rất riêng,

hoặc là lành lạnh, âm ẩm, hoặc là nghèn nghẹn, bứt rứt, phần nộ, hoặc là xồn xang, mĩa mai...Một truyện ngắn hay, theo tôi, một nửa nằm ở chỗ tạo được hơi văn.

- **Thứ đến là cấu trúc câu chuyện.** Điều này đòi hỏi kỹ thuật dựng truyện: cách bố trí sự kiện và nhân vật. Tức là cách kể chuyện. Cùng một câu chuyện, nhưng do cách xếp đặt, mỗi một tác giả cho ra đời một tác phẩm khác nhau. Cái hay của một câu chuyện nằm ở cách kể hơn là câu chuyện kể.
- Và cuối cùng, **phần đối thoại phải cô đọng, sắc nét, đầy gợi ý và có khả năng dựng nên một khung cảnh nào đó.**

Kinh nghiệm là kinh nghiệm, đôi khi, chỉ là cảm nhận, khó tìm thấy trong sách vở. Thỉnh thoảng, lúc rảnh rỗi, tôi thử “nghiên cứu” cách viết của những truyện ngắn mà tôi thích và cho là hay, những tưởng mình có thể tìm ra bí quyết của nó, để, nói anh đừng cười, bắt chước. Nhưng rốt cuộc, không cách gì tìm ra được (mà có hỏi tác giả, tôi đoán chừng tác giả cũng không nói được). Họ viết ra y như không thể viết khác được. Cái hay của văn, “hơi văn” chẳng hạn, rốt cuộc, dường như vẫn là điều bí ẩn. Bẩm sinh chăng? Có thể.

Riêng cá nhân tôi, để có một đánh giá khách quan về các tác phẩm của mình, nhiều lần, tôi cố đọc lại chúng như một độc giả thuần túy. Và không mấy hài lòng với một số tác phẩm mình đã viết ra, thậm chí có truyện,

hoặc là lành lạnh, âm ẩm, hoặc là nghèn nghẹn, bứt rứt, phần nộ, hoặc là xồn xang, mĩa mai...Một truyện ngắn hay, theo tôi, một nửa nằm ở chỗ tạo được hơi văn.

- **Thứ đến là cấu trúc câu chuyện.** Điều này đòi hỏi kỹ thuật dựng truyện: cách bố trí sự kiện và nhân vật. Tức là cách kể chuyện. Cùng một câu chuyện, nhưng do cách xếp đặt, mỗi một tác giả cho ra đời một tác phẩm khác nhau. Cái hay của một câu chuyện nằm ở cách kể hơn là câu chuyện kể.
- Và cuối cùng, **phần đối thoại phải cô đọng, sắc nét, đầy gợi ý và có khả năng dựng nên một khung cảnh nào đó.**

Kinh nghiệm là kinh nghiệm, đôi khi, chỉ là cảm nhận, khó tìm thấy trong sách vở. Thỉnh thoảng, lúc rảnh rỗi, tôi thử “nghiên cứu” cách viết của những truyện ngắn mà tôi thích và cho là hay, những tưởng mình có thể tìm ra bí quyết của nó, để, nói anh đừng cười, bắt chước. Nhưng rốt cuộc, không cách gì tìm ra được (mà có hỏi tác giả, tôi đoán chừng tác giả cũng không nói được). Họ viết ra y như không thể viết khác được. Cái hay của văn, “hơi văn” chẳng hạn, rốt cuộc, dường như vẫn là điều bí ẩn. Bẩm sinh chăng? Có thể.

Riêng cá nhân tôi, để có một đánh giá khách quan về các tác phẩm của mình, nhiều lần, tôi cố đọc lại chúng như một độc giả thuần túy. Và không mấy hài lòng với một số tác phẩm mình đã viết ra, thậm chí có truyện,

tôi muốn quên hẳn đi. Một vài truyện tôi cho là tạm được, cảm thấy hài lòng về mặt này hay mặt khác, trong số đó, là “**Vết xước đầu đời**”, “**Ngơ ngác và trẻ thơ**”, “**Bữa ăn**”...Anh Phạm Cao Hoàng hay bạn đọc nào quan tâm, xin tìm đọc thử.

6. Nhà văn Mai Thảo cũng có ý kiến tương tự như anh: ông không hài lòng lắm về những gì ông đã viết. Có phải đây là một cách nói khiêm tốn không? Ý kiến của anh về **THẾ NÀO LÀ MỘT TRUYỆN NGẮN HAY** làm tôi liên tưởng đến truyện ngắn **ĐÊM MƠ** của Trần Hoài Thu. **ĐÊM MƠ** đạt được cả 3 tiêu chuẩn mà anh đề cập.

Anh làm cùng một lúc hai việc: sáng tác và biên khảo/phê bình văn học.. Liệu hai việc này có ảnh hưởng hay chi phối lẫn nhau mỗi khi anh ngồi trước bàn viết không?

TDN

Thành thật mà nói, sáng tác và viết biên khảo hay nhận định và lý luận về văn học là hai công việc hoàn toàn khác nhau, thậm chí có phần mâu thuẫn nhau. Trong khi sáng tác phần lớn dựa vào cảm hứng và óc tưởng tượng thì viết biên khảo dựa vào lý trí và nguồn tài liệu. Biết như thế, cho nên, trong thời gian viết biên khảo, tôi thường tránh không sáng tác hoặc ngược lại. Sợ rằng cái này sẽ ảnh hưởng đến cái kia. Dầu vậy, nhìn kỹ lại, tôi vẫn tìm thấy cái này có chịu ảnh hưởng của cái kia ở một vài khía cạnh nào đó. Phải chăng

tôi muốn quên hẳn đi. Một vài truyện tôi cho là tạm được, cảm thấy hài lòng về mặt này hay mặt khác, trong số đó, là “**Vết xước đầu đời**”, “**Ngơ ngác và trẻ thơ**”, “**Bữa ăn**”...Anh Phạm Cao Hoàng hay bạn đọc nào quan tâm, xin tìm đọc thử.

13. Nhà văn Mai Thảo cũng có ý kiến tương tự như anh: ông không hài lòng lắm về những gì ông đã viết. Có phải đây là một cách nói khiêm tốn không? Ý kiến của anh về **THẾ NÀO LÀ MỘT TRUYỆN NGẮN HAY** làm tôi liên tưởng đến truyện ngắn **ĐÊM MƠ** của Trần Hoài Thu. **ĐÊM MƠ** đạt được cả 3 tiêu chuẩn mà anh đề cập.

Anh làm cùng một lúc hai việc: sáng tác và biên khảo/phê bình văn học.. Liệu hai việc này có ảnh hưởng hay chi phối lẫn nhau mỗi khi anh ngồi trước bàn viết không?

TDN

Thành thật mà nói, sáng tác và viết biên khảo hay nhận định và lý luận về văn học là hai công việc hoàn toàn khác nhau, thậm chí có phần mâu thuẫn nhau. Trong khi sáng tác phần lớn dựa vào cảm hứng và óc tưởng tượng thì viết biên khảo dựa vào lý trí và nguồn tài liệu. Biết như thế, cho nên, trong thời gian viết biên khảo, tôi thường tránh không sáng tác hoặc ngược lại. Sợ rằng cái này sẽ ảnh hưởng đến cái kia. Dầu vậy, nhìn kỹ lại, tôi vẫn tìm thấy cái này có chịu ảnh hưởng của cái kia ở một vài khía cạnh nào đó. Phải chăng

điều này khiến cho các sáng tác của mình thiếu đi sự hấp dẫn? Có một bạn văn nhận xét rằng trong các sáng tác của tôi vẫn có cái gì phảng phất tính “lý sự”, do đó, khiến chúng thiếu đi cái chất lãng đãng, tự do của óc tưởng tượng. Có bạn văn nhận định rằng, tôi viết nhận định văn học trông có vẻ “tối” hơn là các sáng tác. Tôi chỉ biết ghi nhận. Riêng tôi, viết loại này hay loại kia, và có khi còn làm thơ, viết nhạc, tôi đều cố gắng. Tất cả chỉ vì một cái tật khó bỏ: **yêu thích văn chương**.

Chính điều này làm tôi tiếp tục viết, chứ không phải vì một “giấc mộng văn chương” màu mè và hư ảo nào cả.

7. Độc giả nên gọi anh là nhà văn hay nhà biên khảo/phê bình văn học?

TDN

Thỉnh thoảng có người gọi tôi là nhà biên khảo hay nhà phê bình văn học. Viết một vài bài biên khảo hay nhận định văn học, theo tôi, không đương nhiên là trở thành nhà phê bình văn học hay nhà biên khảo. Hầu hết bằng hữu đều gọi tôi là nhà văn. Tôi thích hai chữ “**nhà văn**”, thừa anh Phạm Cao Hoàng. Nói chung, dù biên khảo hay sáng tác, tôi thấy cái nào mình cũng phải viết văn (xuôi), nên gọi là nhà văn, nghe gọn hơn và thích hơn.

PCH

Rất cảm ơn anh Trần Doãn Nho đã vui lòng trả lời các câu hỏi của tôi. Cảm ơn những đóng góp bền bỉ của anh cho văn học Việt Nam thời trong nước trước 1975 và thời ở hải ngoại sau 1975. Rất mong các tác phẩm

điều này khiến cho các sáng tác của mình thiếu đi sự hấp dẫn? Có một bạn văn nhận xét rằng trong các sáng tác của tôi vẫn có cái gì phảng phất tính “lý sự”, do đó, khiến chúng thiếu đi cái chất lãng đãng, tự do của óc tưởng tượng. Có bạn văn nhận định rằng, tôi viết nhận định văn học trông có vẻ “tối” hơn là các sáng tác. Tôi chỉ biết ghi nhận. Riêng tôi, viết loại này hay loại kia, và có khi còn làm thơ, viết nhạc, tôi đều cố gắng. Tất cả chỉ vì một cái tật khó bỏ: **yêu thích văn chương**.

Chính điều này làm tôi tiếp tục viết, chứ không phải vì một “giấc mộng văn chương” màu mè và hư ảo nào cả.

14. Độc giả nên gọi anh là nhà văn hay nhà biên khảo/phê bình văn học?

TDN

Thỉnh thoảng có người gọi tôi là nhà biên khảo hay nhà phê bình văn học. Viết một vài bài biên khảo hay nhận định văn học, theo tôi, không đương nhiên là trở thành nhà phê bình văn học hay nhà biên khảo. Hầu hết bằng hữu đều gọi tôi là nhà văn. Tôi thích hai chữ “**nhà văn**”, thừa anh Phạm Cao Hoàng. Nói chung, dù biên khảo hay sáng tác, tôi thấy cái nào mình cũng phải viết văn (xuôi), nên gọi là nhà văn, nghe gọn hơn và thích hơn.

PCH

Rất cảm ơn anh Trần Doãn Nho đã vui lòng trả lời các câu hỏi của tôi. Cảm ơn những đóng góp bền bỉ của anh cho văn học Việt Nam thời trong nước trước 1975 và thời ở hải ngoại sau 1975. Rất mong các tác phẩm

của anh sẽ có dịp phổ biến rộng rãi ở trong nước. Chúc anh sớm thực hiện được các dự định của mình. Và chúc anh nhiều sức khỏe để thực hiện các projects đó.

của anh sẽ có dịp phổ biến rộng rãi ở trong nước. Chúc anh sớm thực hiện được các dự định của mình. Và chúc anh nhiều sức khỏe để thực hiện các projects đó.

Viết về cõi văn Trần Doãn Nho

Những trang sau đây là bài viết của các tác giả về tác phẩm của Trần Doãn Nho. Tất cả đều mới, hoặc không tìm thấy trên Mạng nếu cũ.

Do chủ trương của TQBT là không đăng lại những bài viết đã xuất hiện nhiều trên NET (trừ trường hợp đặc biệt) nên chúng tôi xin được liệt ra đây địa chỉ của các bài viết có liên quan đến chủ đề hầu giúp quý bạn được dễ dàng nếu muốn tham khảo thêm tài liệu:

1. Nguyễn Mộng Giác: *Vết Vết xước đầu đời của Trần Doãn Nho*:

<https://nguyenmonggiac.com/phe-binh/508-vet-xuoc-dau-doi-cua-tran-doan-nho.html>

2. Phạm Xuân Đài: *Đọc “Dặm trường” truyện dài của Trần Doãn Nho*:

<https://banvannghe.com/p12a8905/pham-xuan-dai-doc-dam-truong-cua-tran-doan-nho>

3. Bùi Vĩnh Phúc: *Ấn dụ, một thế giới mở*:

<https://damau.org/archives/37217>

4. Văn Đoàn Việt: *Văn học hải ngoại sau 75: Trần Doãn Nho – Vết xước đầu đời*

<https://vandoanviet.wordpress.com/2018/09/08/van-hai-ngoai-sau-1975-ky-68-tran-doan-nho-vet-xuoc-dau-doi/>

Viết về cõi văn Trần Doãn Nho

Những trang sau đây là bài viết của các tác giả về tác phẩm của Trần Doãn Nho. Tất cả đều mới, hoặc không tìm thấy trên Mạng nếu cũ.

Do chủ trương của TQBT là không đăng lại những bài viết đã xuất hiện nhiều trên NET (trừ trường hợp đặc biệt) nên chúng tôi xin được liệt ra đây địa chỉ của các bài viết có liên quan đến chủ đề hầu giúp quý bạn được dễ dàng nếu muốn tham khảo thêm tài liệu:

1. Nguyễn Mộng Giác: *Vết Vết xước đầu đời của Trần Doãn Nho*:

<https://nguyenmonggiac.com/phe-binh/508-vet-xuoc-dau-doi-cua-tran-doan-nho.html>

2. Phạm Xuân Đài: *Đọc “Dặm trường” truyện dài của Trần Doãn Nho*:

<https://banvannghe.com/p12a8905/pham-xuan-dai-doc-dam-truong-cua-tran-doan-nho>

3. Bùi Vĩnh Phúc: *Ấn dụ, một thế giới mở*:

<https://damau.org/archives/37217>

4. Văn Đoàn Việt: *Văn học hải ngoại sau 75: Trần Doãn Nho – Vết xước đầu đời*

<https://vandoanviet.wordpress.com/2018/09/08/van-hai-ngoai-sau-1975-ky-68-tran-doan-nho-vet-xuoc-dau-doi/>

5. Trần Doãn Nho: *Trả lời phỏng vấn của Talawas*
<http://www.talawas.org/?p=26068>

6. Sáng tác nhạc của Trần Doãn Nho:

- Thập giá và Mạn Đà La (thơ Chân Phương, nhạc Trần Doãn Nho)
- Ngày vắng em (nhạc và lời của Trần Doãn Nho)
- Một chút Việt Nam (nhạc và lời Trần Doãn Nho)
- Tôi đã đi (nhạc và lời: Trần Doãn Nho)

<https://khoimusic.wordpress.com/cac-tac-gi%C2%81%C2%81a-khac/tran-doan-nho/>

5. Trần Doãn Nho: *Trả lời phỏng vấn của Talawas*
<http://www.talawas.org/?p=26068>

6. Sáng tác nhạc của Trần Doãn Nho:

- Thập giá và Mạn Đà La (thơ Chân Phương, nhạc Trần Doãn Nho)
- Ngày vắng em (nhạc và lời của Trần Doãn Nho)
- Một chút Việt Nam (nhạc và lời Trần Doãn Nho)
- Tôi đã đi (nhạc và lời: Trần Doãn Nho)

<https://khoimusic.wordpress.com/cac-tac-gi%C2%81%C2%81a-khac/tran-doan-nho/>

ĐỌC MỘT CHÚT VIỆT NAM CỦA TRẦN DOÃN NHO

Người đọc Khuất Đầu

Việt Nam! Việt Nam! Trời ạ, tại tôi đã nhảy, óc tôi đã đây hai tiếng Việt Nam. Nào là Việt Nam anh hùng, Việt Nam bất khuất, Việt Nam giàu và đẹp, Việt Nam có bánh chưng to nhất, bánh xèo lớn nhất... Có nghĩa rằng, quá tràn đầy, quá no nê, nếu không muốn nói là ớn tận cổ hai tiếng Việt Nam. Vậy mà có người lại thêm “một chút Việt Nam”. Một chút thôi, thế mới lạ.

Đó là Miên Tâm, hãy nghe cô tâm sự:

- Em sang đây lúc mới tám tuổi, như anh biết. Lúc đầu, em ở chung với gia đình mà cha mẹ em gửi em theo, rồi sau ở chung với một người bà con xa. Không ai tử tế với em cả. Họ chỉ muốn lợi dụng em. Họ ăn bớt tiền trợ cấp. Họ dọa nạt em. Họ bắt em làm việc. Nhiều lần, em trốn đi nhưng không biết ở đâu, đành phải về lại với những người mà em hết sức căm ghét.

- Em đã trải qua tuổi thơ, tuổi mà người ta cho là đẹp nhất đời, không cha, không mẹ, không bà con, không bạn trai, không bạn gái. Em không biết yêu. Có ai đâu để em yêu.

Không yêu nhưng vẫn có chồng và có con. Chồng là người Honduras, người mà lúc đi học, chẳng ai thèm chơi với một con asian, trừ Garcia.

ĐỌC MỘT CHÚT VIỆT NAM CỦA TRẦN DOÃN NHO

Người đọc Khuất Đầu

Việt Nam! Việt Nam! Trời ạ, tại tôi đã nhảy, óc tôi đã đây hai tiếng Việt Nam. Nào là Việt Nam anh hùng, Việt Nam bất khuất, Việt Nam giàu và đẹp, Việt Nam có bánh chưng to nhất, bánh xèo lớn nhất... Có nghĩa rằng, quá tràn đầy, quá no nê, nếu không muốn nói là ớn tận cổ hai tiếng Việt Nam. Vậy mà có người lại thêm “một chút Việt Nam”. Một chút thôi, thế mới lạ.

Đó là Miên Tâm, hãy nghe cô tâm sự:

- Em sang đây lúc mới tám tuổi, như anh biết. Lúc đầu, em ở chung với gia đình mà cha mẹ em gửi em theo, rồi sau ở chung với một người bà con xa. Không ai tử tế với em cả. Họ chỉ muốn lợi dụng em. Họ ăn bớt tiền trợ cấp. Họ dọa nạt em. Họ bắt em làm việc. Nhiều lần, em trốn đi nhưng không biết ở đâu, đành phải về lại với những người mà em hết sức căm ghét.

- Em đã trải qua tuổi thơ, tuổi mà người ta cho là đẹp nhất đời, không cha, không mẹ, không bà con, không bạn trai, không bạn gái. Em không biết yêu. Có ai đâu để em yêu.

Không yêu nhưng vẫn có chồng và có con. Chồng là người Honduras, người mà lúc đi học, chẳng ai thèm chơi với một con asian, trừ Garcia.

- Vâng, Garcia yêu. Nhưng nói anh đừng cười, Garcia rất kém tiếng Anh, vì khi qua Mỹ, đã lớn. Tụi em trò chuyện với nhau rất ít, vì Garcia không hiểu hết những gì em nói. Tụi em chỉ trao đổi vài ba câu thông thường trong đời sống hàng ngày, chứ chẳng có tâm sự gì được với nhau. Em nghĩ gì, thích gì, Garcia chẳng hề biết. Tụi em ở với nhau như hai con thú ...

Anh ngạc nhiên với cách dùng chữ khác thường của Miên Tâm:

- Hai con thú. Tôi không hiểu.

- Vâng, hai con thú. Chỉ có ăn, ngủ, nói chuyện trời mưa trời nắng vu vơ. Còn cái kiểu yêu của Garcia, em muốn nói, cái kiểu make love của Garcia ... ghê quá!

- Ghê quá?

Cô quay mặt đi. Hưng nhắc lại câu hỏi. Cô áp ứng:

- Ghê quá là dữ dội ... là ... Garcia đêm nào, ngày nào cũng bắt em xem phim sex, rồi thì là ... dày vò em, bắt em chiều ... đủ kiểu. Em sợ ...

- Em biết anh giận. Nhưng em nói thật, anh có quyền tin hay không tin. Em muốn yêu một người Việt Nam, nhưng em lại chẳng quen một người Việt Nam nào cả.

Vậy nên :

“ Hưng, em muốn một kỷ niệm Việt Nam. Đừng trách em, tội nghiệp. Em muốn ... em muốn ... một chút mùi ... mùi Việt Nam. Em muốn ... enjoy a little taste of

- Vâng, Garcia yêu. Nhưng nói anh đừng cười, Garcia rất kém tiếng Anh, vì khi qua Mỹ, đã lớn. Tụi em trò chuyện với nhau rất ít, vì Garcia không hiểu hết những gì em nói. Tụi em chỉ trao đổi vài ba câu thông thường trong đời sống hàng ngày, chứ chẳng có tâm sự gì được với nhau. Em nghĩ gì, thích gì, Garcia chẳng hề biết. Tụi em ở với nhau như hai con thú ...

Anh ngạc nhiên với cách dùng chữ khác thường của Miên Tâm:

- Hai con thú. Tôi không hiểu.

- Vâng, hai con thú. Chỉ có ăn, ngủ, nói chuyện trời mưa trời nắng vu vơ. Còn cái kiểu yêu của Garcia, em muốn nói, cái kiểu make love của Garcia ... ghê quá!

- Ghê quá?

Cô quay mặt đi. Hưng nhắc lại câu hỏi. Cô áp ứng:

- Ghê quá là dữ dội ... là ... Garcia đêm nào, ngày nào cũng bắt em xem phim sex, rồi thì là ... dày vò em, bắt em chiều ... đủ kiểu. Em sợ ...

- Em biết anh giận. Nhưng em nói thật, anh có quyền tin hay không tin. Em muốn yêu một người Việt Nam, nhưng em lại chẳng quen một người Việt Nam nào cả.

Vậy nên :

“ Hưng, em muốn một kỷ niệm Việt Nam. Đừng trách em, tội nghiệp. Em muốn ... em muốn ... một chút mùi ... mùi Việt Nam. Em muốn ... enjoy a little taste of

Vietnamese ... Một chút hương ... Việt Nam, một chút ... một chút ...”

Đây là hai tiếng Việt Nam thì thâm bên gối chứ không phải hai tiếng Việt Nam âm ỉ trên các loa phóng thanh. *Một chút...một chút...năn nì*, tha thiết tội nghiệp xiết bao.

Người ta đã nói quá nhiều về những khổ nạn của các nữ thuyền nhân Việt Nam, nhưng chưa có cái khổ nạn nào sâu kín đau đớn như của Miền Tâm. Gần như Mỹ hóa hoàn toàn, nhưng trong sâu thẳm cô vẫn là một người Việt Nam. Cô trau dồi tiếng Việt bằng cách xem phim lồng tiếng Việt, cô muốn viết được chữ, đọc được sách trước khi về thăm Việt Nam. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, cô vẫn muốn *một chút hương Việt Nam*, rõ hơn là một chút mùi đàn ông Việt.

Kể lại câu chuyện này tôi không nghĩ Trần Doãn Nho muốn thổi phồng cái tôi đàn ông Việt Nam để trả đũa cho cái hèn, cái bất lực mà các nhà văn nữ sau 75 đã từng cay nghiệt đay nghiến bọn họ, nhất là khi họ thua trận và trở về thân tàn ma dại sau những năm tù tội.

Với truyện này, người đọc càng thêm yêu thêm quý người nữ Việt Nam. Miền Tâm cho ta thấy rằng cái giây phút hai thân thể trẻ trung gặp gỡ nhau không phải để “làm” như hai con thú mà để san sẻ cho nhau với tất cả cái đẹp chỉ có thể cảm trên từng phân vuông da thịt, tan ra trong từng hơi thở. Cái mùi hương Việt Nam ấy không chỉ toát ra ở người nam, mà còn cả người nữ. Đôi khi, như Miền Tâm khô hạn tình yêu, thì mùi hương ấy lại càng ào ạt như mưa nguồn, làm sống lại cả một cánh đồng yêu miền man bất tận.

Có một nhân vật nữ tôi rất thích, là Evelyn của Kiệt Tấn, một cô gái trong nhà thương điên ở Paris, có mái tóc phương Đông đã đuột, cả hai ngòai mút cả rem ở

Vietnamese ... Một chút hương ... Việt Nam, một chút ... một chút ...”

Đây là hai tiếng Việt Nam thì thâm bên gối chứ không phải hai tiếng Việt Nam âm ỉ trên các loa phóng thanh. *Một chút...một chút...năn nì*, tha thiết tội nghiệp xiết bao.

Người ta đã nói quá nhiều về những khổ nạn của các nữ thuyền nhân Việt Nam, nhưng chưa có cái khổ nạn nào sâu kín đau đớn như của Miền Tâm. Gần như Mỹ hóa hoàn toàn, nhưng trong sâu thẳm cô vẫn là một người Việt Nam. Cô trau dồi tiếng Việt bằng cách xem phim lồng tiếng Việt, cô muốn viết được chữ, đọc được sách trước khi về thăm Việt Nam. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, cô vẫn muốn *một chút hương Việt Nam*, rõ hơn là một chút mùi đàn ông Việt.

Kể lại câu chuyện này tôi không nghĩ Trần Doãn Nho muốn thổi phồng cái tôi đàn ông Việt Nam để trả đũa cho cái hèn, cái bất lực mà các nhà văn nữ sau 75 đã từng cay nghiệt đay nghiến bọn họ, nhất là khi họ thua trận và trở về thân tàn ma dại sau những năm tù tội.

Với truyện này, người đọc càng thêm yêu thêm quý người nữ Việt Nam. Miền Tâm cho ta thấy rằng cái giây phút hai thân thể trẻ trung gặp gỡ nhau không phải để “làm” như hai con thú mà để san sẻ cho nhau với tất cả cái đẹp chỉ có thể cảm trên từng phân vuông da thịt, tan ra trong từng hơi thở. Cái mùi hương Việt Nam ấy không chỉ toát ra ở người nam, mà còn cả người nữ. Đôi khi, như Miền Tâm khô hạn tình yêu, thì mùi hương ấy lại càng ào ạt như mưa nguồn, làm sống lại cả một cánh đồng yêu miền man bất tận.

Có một nhân vật nữ tôi rất thích, là Evelyn của Kiệt Tấn, một cô gái trong nhà thương điên ở Paris, có mái tóc phương Đông đã đuột, cả hai ngòai mút cả rem ở

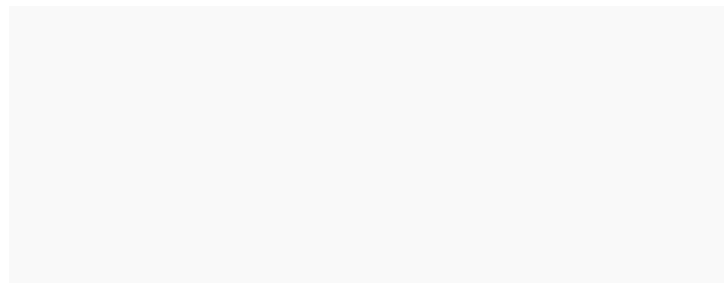
ghế đá như hai đứa trẻ. Có thể gọi đó là “một chút Paris”. Và giờ, Miên Tâm, cô chính là “một chút Việt Nam” đáng quý, đáng yêu chứ không phải là người đàn ông HO tên Hưng.

Tôi không phải là nhà phê bình, chỉ là một độc giả bình thường và tầm thường đã gần 80 tuổi, ngỡ ngàng vì hai chữ “một chút”, viết ra một vài xúc cảm già cỗi của riêng mình, thế thôi. Nhưng đã từng cầm bút, nên tôi xin được nói thêm rằng, cách viết của Trần Doãn Nho phải nói là cực khéo. Rất từ tốn, rất trầm tĩnh, tác giả đã đưa người đọc từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, để rồi từ đó phơi mở dần tâm sự của Miên Tâm một cách thật cảm động. Cái kết của truyện cứ như hai người làm vỡ một bình hương bấy lâu nay nâng niu, vỡ trong mong đợi, nên khi dứt truyện cái mùi hương Việt Nam ấy vẫn còn thoảng bay.

Xin cảm ơn tác giả.

Khuất Đầu

Ninh Hòa, 12/9/2018



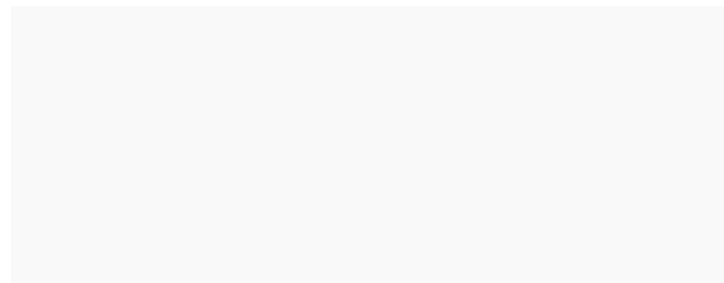
ghế đá như hai đứa trẻ. Có thể gọi đó là “một chút Paris”. Và giờ, Miên Tâm, cô chính là “một chút Việt Nam” đáng quý, đáng yêu chứ không phải là người đàn ông HO tên Hưng.

Tôi không phải là nhà phê bình, chỉ là một độc giả bình thường và tầm thường đã gần 80 tuổi, ngỡ ngàng vì hai chữ “một chút”, viết ra một vài xúc cảm già cỗi của riêng mình, thế thôi. Nhưng đã từng cầm bút, nên tôi xin được nói thêm rằng, cách viết của Trần Doãn Nho phải nói là cực khéo. Rất từ tốn, rất trầm tĩnh, tác giả đã đưa người đọc từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, để rồi từ đó phơi mở dần tâm sự của Miên Tâm một cách thật cảm động. Cái kết của truyện cứ như hai người làm vỡ một bình hương bấy lâu nay nâng niu, vỡ trong mong đợi, nên khi dứt truyện cái mùi hương Việt Nam ấy vẫn còn thoảng bay.

Xin cảm ơn tác giả.

Khuất Đầu

Ninh Hòa, 12/9/2018



trần doãn nho thao thức trên từng con chữ

• Nguyễn Xuân Hoàng

Với ba bài tùy bút và mười truyện ngắn đặt chung trong tác phẩm này, Trần Doãn Nho đã cho người đọc thấy anh là một nhà văn thao thức trên từng dòng chữ qua khía cạnh hiện thực của một xã hội còn nhiều trần trở. Và mặc dù cái nền trong hầu hết những truyện của anh là quá khứ, và mỗi nhân vật của anh đều nằm trong những hoàn cảnh thúc bách về chiều sâu tâm lý nhưng rõ ràng là cường độ “hiện thực” trong các sáng tác của anh đã lấn át tính “lãng mạn” một bậc, nếu ta được phép nói như thế.

Ba bài tùy bút của Trần Doãn Nho - một viết về Huế (Huế, một đôi điều...), và hai bài viết về hai con người của hai giới tuyến: Tuệ Sỹ (Thầy, trong trí tưởng), người tù của chế độ, và Phùng Quán (Cuộc rượu bên sông) người của chế độ - là những suy nghĩ của một người cầm bút về quê hương và bạn bè. Trần Doãn Nho đã dùng ngôi thứ nhất số ít cho ba bài tùy bút này như một cách bày tỏ những tâm cảm của anh, một người đứng chơ vơ giữa một thế giới mới hôm qua còn quen thuộc bỗng chốc trở thành xa lạ.

Có thể nói anh là một người viết biết kèm chế chữ nghĩa và tình cảm. Anh không to tiếng, không la lối, không thậm xưng, không lên án, không nguyên rủa. Bạn bè của anh, người bên này kẻ bên kia, anh đều mở trọng cửa. Không có oán thù trong chữ nghĩa Trần Doãn Nho.

Anh là dân Huế, nhưng tình yêu của anh với

trần doãn nho thao thức trên từng con chữ

• Nguyễn Xuân Hoàng

Với ba bài tùy bút và mười truyện ngắn đặt chung trong tác phẩm này, Trần Doãn Nho đã cho người đọc thấy anh là một nhà văn thao thức trên từng dòng chữ qua khía cạnh hiện thực của một xã hội còn nhiều trần trở. Và mặc dù cái nền trong hầu hết những truyện của anh là quá khứ, và mỗi nhân vật của anh đều nằm trong những hoàn cảnh thúc bách về chiều sâu tâm lý nhưng rõ ràng là cường độ “hiện thực” trong các sáng tác của anh đã lấn át tính “lãng mạn” một bậc, nếu ta được phép nói như thế.

Ba bài tùy bút của Trần Doãn Nho - một viết về Huế (Huế, một đôi điều...), và hai bài viết về hai con người của hai giới tuyến: Tuệ Sỹ (Thầy, trong trí tưởng), người tù của chế độ, và Phùng Quán (Cuộc rượu bên sông) người của chế độ - là những suy nghĩ của một người cầm bút về quê hương và bạn bè. Trần Doãn Nho đã dùng ngôi thứ nhất số ít cho ba bài tùy bút này như một cách bày tỏ những tâm cảm của anh, một người đứng chơ vơ giữa một thế giới mới hôm qua còn quen thuộc bỗng chốc trở thành xa lạ.

Có thể nói anh là một người viết biết kèm chế chữ nghĩa và tình cảm. Anh không to tiếng, không la lối, không thậm xưng, không lên án, không nguyên rủa. Bạn bè của anh, người bên này kẻ bên kia, anh đều mở trọng cửa. Không có oán thù trong chữ nghĩa Trần Doãn Nho.

Anh là dân Huế, nhưng tình yêu của anh với

Huế tuy có ray rứt, đón đau và tan nát những không “đành đoạn, không thê thiết bằng bao nhiêu người [Huế] khác” bởi vì anh cho rằng mình ra đi công khai, còn những người khác ra đi trong vội vã, tả toại, “không kịp nhìn lại vợ con, không kịp nhìn lại chính mình...” Tuy vậy chất Huế, hơi thở Huế, ngôn ngữ Huế và suy nghĩ Huế bàng bạc trong suốt tập truyện Trần Doãn Nho.

Nếu ba bài tùy bút trong “Căn phòng thao thức”, tác giả sử dụng “cái tôi” như một chủ thể, thì mười truyện còn lại Trần Doãn Nho đã hóa thân vào những con người có những đời sống khác, khác cả giới tính lẫn xã hội và môi trường văn hóa. Từ một cô bé mười ba tuổi và giấc mơ [hay là sự thật?] khủng khiếp của mình (Cô bé và giấc mơ); một người ăn xin tàn tật và thể giới của những kẻ không nhà sống lầy lắt dưới gầm cầu trong “Một người lạ vừa mới đến”; một cán bộ kinh tế mảnh mun (Một ngày hơi khác mọi ngày); một người tù cải tạo trở về mang theo những ấn ức của tai tiếng trong nhà tù và tìm cách xóa bỏ những hệ quả xã hội (Di lụy); ...đến nhân vật Điền trong “Căn phòng thao thức”, Trần Doãn Nho cho người đọc thấy anh giàu có chất liệu cuộc sống. Chính những chất liệu ấy đã làm cho các sáng tác của anh phong phú và đa dạng. Nhiều mẫu người trong nhiều mảnh đời được anh thể hiện bằng những chi tiết hiện thực khiến những trang chữ của Trần Doãn Nho có da thịt và hơi thở đời sống.

Tuy vậy có vẻ như anh chưa khai thác hết vốn sống mà anh tích lũy được trong những tháng năm tù tội và trong những tháng ngày làm nghề “đi buôn”.

Hai truyện “Dáng buồn mệnh phụ” và “Một ngày hơi khác mọi ngày” trong tác phẩm cho ta thấy

Huế tuy có ray rứt, đón đau và tan nát những không “đành đoạn, không thê thiết bằng bao nhiêu người [Huế] khác” bởi vì anh cho rằng mình ra đi công khai, còn những người khác ra đi trong vội vã, tả toại, “không kịp nhìn lại vợ con, không kịp nhìn lại chính mình...” Tuy vậy chất Huế, hơi thở Huế, ngôn ngữ Huế và suy nghĩ Huế bàng bạc trong suốt tập truyện Trần Doãn Nho.

Nếu ba bài tùy bút trong “Căn phòng thao thức”, tác giả sử dụng “cái tôi” như một chủ thể, thì mười truyện còn lại Trần Doãn Nho đã hóa thân vào những con người có những đời sống khác, khác cả giới tính lẫn xã hội và môi trường văn hóa. Từ một cô bé mười ba tuổi và giấc mơ [hay là sự thật?] khủng khiếp của mình (Cô bé và giấc mơ); một người ăn xin tàn tật và thể giới của những kẻ không nhà sống lầy lắt dưới gầm cầu trong “Một người lạ vừa mới đến”; một cán bộ kinh tế mảnh mun (Một ngày hơi khác mọi ngày); một người tù cải tạo trở về mang theo những ấn ức của tai tiếng trong nhà tù và tìm cách xóa bỏ những hệ quả xã hội (Di lụy); ...đến nhân vật Điền trong “Căn phòng thao thức”, Trần Doãn Nho cho người đọc thấy anh giàu có chất liệu cuộc sống. Chính những chất liệu ấy đã làm cho các sáng tác của anh phong phú và đa dạng. Nhiều mẫu người trong nhiều mảnh đời được anh thể hiện bằng những chi tiết hiện thực khiến những trang chữ của Trần Doãn Nho có da thịt và hơi thở đời sống.

Tuy vậy có vẻ như anh chưa khai thác hết vốn sống mà anh tích lũy được trong những tháng năm tù tội và trong những tháng ngày làm nghề “đi buôn”.

Hai truyện “Dáng buồn mệnh phụ” và “Một ngày hơi khác mọi ngày” trong tác phẩm cho ta thấy

hiểu biết của anh về nghề “đi buôn” sau năm 1975 khá sâu sắc.

Mặc dù bị quá khứ đè nặng trên những chữ viết của anh, Trần Doãn Nho đã biết đẩy ngòi bút đến vùng đất mới. “Căn phòng thao thức” và “Tình lạnh” là hai truyện anh viết về cuộc sống mới trên đất nước Mỹ. Tất nhiên, dĩ vãng vẫn tồn tại nơi những nhân vật của Trần Doãn Nho trong hai truyện trên, nhưng anh đã đặt nó vào trong những tình huống mới, những suy nghĩ mới, ít ra là đã thoát khỏi nơi những người trẻ tuổi trong truyện “Căn phòng thao thức”.

Trần Doãn Nho là một người viết có nhiều chuyện để kể cho chúng ta nghe, và cuối mỗi truyện của anh dường như bao giờ cũng bắt người đọc đặt câu hỏi cuối cùng: “Rồi sao?” Tác giả muốn người đọc hãy viết tiếp phần sau cùng của câu chuyện.

Theo tôi, nếu có một điều cần nói sau khi xếp lại trang sách cuối của Trần Doãn Nho thì đó là cái cảm giác của một sự hụt hẫng, thiếu thốn. Tôi không muốn lặp lại ý nghĩ về sự “viết tiếp phần sau của câu chuyện.” Tôi nghĩ sự hụt hẫng đó là một cái gì làm thành chất keo dán lại những trang chữ của anh. Một cách mơ hồ đó là sự khô cứng và lạnh lẽo. Và một cách buồn bã, tôi gọi đó là tình yêu.

5/1997

hiểu biết của anh về nghề “đi buôn” sau năm 1975 khá sâu sắc.

Mặc dù bị quá khứ đè nặng trên những chữ viết của anh, Trần Doãn Nho đã biết đẩy ngòi bút đến vùng đất mới. “Căn phòng thao thức” và “Tình lạnh” là hai truyện anh viết về cuộc sống mới trên đất nước Mỹ. Tất nhiên, dĩ vãng vẫn tồn tại nơi những nhân vật của Trần Doãn Nho trong hai truyện trên, nhưng anh đã đặt nó vào trong những tình huống mới, những suy nghĩ mới, ít ra là đã thoát khỏi nơi những người trẻ tuổi trong truyện “Căn phòng thao thức”.

Trần Doãn Nho là một người viết có nhiều chuyện để kể cho chúng ta nghe, và cuối mỗi truyện của anh dường như bao giờ cũng bắt người đọc đặt câu hỏi cuối cùng: “Rồi sao?” Tác giả muốn người đọc hãy viết tiếp phần sau cùng của câu chuyện.

Theo tôi, nếu có một điều cần nói sau khi xếp lại trang sách cuối của Trần Doãn Nho thì đó là cái cảm giác của một sự hụt hẫng, thiếu thốn. Tôi không muốn lặp lại ý nghĩ về sự “viết tiếp phần sau của câu chuyện.” Tôi nghĩ sự hụt hẫng đó là một cái gì làm thành chất keo dán lại những trang chữ của anh. Một cách mơ hồ đó là sự khô cứng và lạnh lẽo. Và một cách buồn bã, tôi gọi đó là tình yêu.

5/1997

NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

**Đọc Loanh Quanh Những Nẻo Đường
của Trần Doãn Nho**

Tuyển tập *Loanh Quanh Những Nẻo Đường* không đính kèm tiểu sử của tác giả như những quyển trước đây của Thư Quán Bản Thảo. Tuy nhiên tìm tiểu sử của ông không khó bởi vì hầu hết các trang mạng hải ngoại nổi tiếng như Talawas, Hội Luận Văn Học, Người Việt Boston đều có bài viết và tiểu sử của ông.

Ông Trần Doãn Nho sinh năm 1945 tại Huế, tốt nghiệp Cử nhân Triết học năm 1968. Năm 1975 ông đang học Cao học tại Đại học Văn khoa chưa kịp trình luận án thì bị dang dở việc học. Ông đi tù (cải tạo) 6 năm sau đó định cư ở Boston kể từ năm 1993. Trước năm 1975 ông viết cho Bách Khoa, Tân Văn, Văn Đề, Khởi Hành, Đối Diện. Ở Hoa kỳ ông có bài đăng tải ở Văn Học, Hợp Lưu, Diễn Đàn Tự Do, Thế Kỷ 21, Talawas, và nhiều trang mạng khác. Ngoài bút hiệu Trần Doãn Nho ông còn dùng bút hiệu Trần Hữu Thục trong nhiều bài biên khảo.

Loanh Quanh Những Nẻo Đường được Văn Mới, Hoa Kỳ xuất bản năm 1999; Thư Quán Bản Thảo tái bản năm 2011. Bìa của Nguyễn Trọng Khôi. Sách dày 184 trang. Bạn đọc nếu muốn xin liên lạc với Thư Quán Bản Thảo, E-mail tranhoaithu16@gmail.com. Hay liên lạc với chính tác giả trandoanho@yahoo.com.

Toàn tập có tám bài ký và tùy bút. Lời mở và lời khép là hai bài thơ tự do. Vì tuyển tập đã được xác định là

NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

**Đọc Loanh Quanh Những Nẻo Đường
của Trần Doãn Nho**

Tuyển tập *Loanh Quanh Những Nẻo Đường* không đính kèm tiểu sử của tác giả như những quyển trước đây của Thư Quán Bản Thảo. Tuy nhiên tìm tiểu sử của ông không khó bởi vì hầu hết các trang mạng hải ngoại nổi tiếng như Talawas, Hội Luận Văn Học, Người Việt Boston đều có bài viết và tiểu sử của ông.

Ông Trần Doãn Nho sinh năm 1945 tại Huế, tốt nghiệp Cử nhân Triết học năm 1968. Năm 1975 ông đang học Cao học tại Đại học Văn khoa chưa kịp trình luận án thì bị dang dở việc học. Ông đi tù (cải tạo) 6 năm sau đó định cư ở Boston kể từ năm 1993. Trước năm 1975 ông viết cho Bách Khoa, Tân Văn, Văn Đề, Khởi Hành, Đối Diện. Ở Hoa kỳ ông có bài đăng tải ở Văn Học, Hợp Lưu, Diễn Đàn Tự Do, Thế Kỷ 21, Talawas, và nhiều trang mạng khác. Ngoài bút hiệu Trần Doãn Nho ông còn dùng bút hiệu Trần Hữu Thục trong nhiều bài biên khảo.

Loanh Quanh Những Nẻo Đường được Văn Mới, Hoa Kỳ xuất bản năm 1999; Thư Quán Bản Thảo tái bản năm 2011. Bìa của Nguyễn Trọng Khôi. Sách dày 184 trang. Bạn đọc nếu muốn xin liên lạc với Thư Quán Bản Thảo, E-mail tranhoaithu16@gmail.com. Hay liên lạc với chính tác giả trandoanho@yahoo.com.

Toàn tập có tám bài ký và tùy bút. Lời mở và lời khép là hai bài thơ tự do. Vì tuyển tập đã được xác định là

ký và tùy bút nên tôi xin được phép xem nhân vật “tôi” trong truyện là chính tác giả. Tôi thấy khó phân biệt ranh giới giữa ký và truyện ngắn. Rất nhiều bài trong tuyển tập này tôi thấy hay và hấp dẫn, cách viết công phu, với nhiều chi tiết đặc sắc chẳng khác gì truyện ngắn. Phải chăng ký là ghi lại những chuyện có thật chứ không phải là sáng tạo bằng tưởng tượng?

Một Đêm là một bài “ký” rất hay. Tác giả, sau năm 75, bị truy lùng, cuối cùng bị bắt, khi vợ vừa sinh đứa con đầu lòng. Ông được đưa đến một góc vắng vẻ cuối đền Văn Thánh ở Huế. Nơi đây ông bị giam gần sáu tháng trước khi bị đưa đi tù ở xa. Bài ký này tả lại đêm đầu tiên ông ở chỗ giam lỏng này. Khi tải ông đến đây, hai người đi trước ông để dẫn đường, hai người đi sau ông cầm súng sẵn trên tay. Người đọc cảm thấy nỗi sợ của nhân vật dù giọng văn rất điềm đạm. Ông được người mang cho ăn bữa tối rất thịnh soạn. Trong thời buổi kinh tế khó khăn, ở vị trí tù nhân, bữa ăn làm ông liên tưởng đến đặc ân cuối cùng dành cho kẻ tử tội. Có cái gì đáng sợ hơn cái chết không? Có chứ, sự chờ đợi cái chết từng bước đến gần còn khủng khiếp hơn cái chết. Người ta luân phiên giữa hai trạng thái tuyệt vọng và hy vọng. Đây là khoảng thời gian người ta dễ phát cuồng và tự tử nhất.

Trang 20. *“Còn tôi, nổi chết bám chặt. Tôi bắt đầu có làm quen với ý nghĩ mình sẽ chết. Tôi bước trở lại khuôn cửa sổ, nhìn ra bãi tha ma. Những nắm mộ, những tấm bia cắt thành những đường nét mơ hồ ngoài kia. Thỉnh thoảng xuất hiện những đốm lửa đỏ nhờ nhờ bắn lên không trung. Tôi tưởng tượng một lúc nào đó trong đêm, tôi sẽ bị dẫn ra ngoài đó, bị trói lại, bị bắn bỏ và đập xuống một cái hồ đào sẵn. Hết. Cuộc đời tôi sẽ chấm dứt đơn giản như thế.”*

ký và tùy bút nên tôi xin được phép xem nhân vật “tôi” trong truyện là chính tác giả. Tôi thấy khó phân biệt ranh giới giữa ký và truyện ngắn. Rất nhiều bài trong tuyển tập này tôi thấy hay và hấp dẫn, cách viết công phu, với nhiều chi tiết đặc sắc chẳng khác gì truyện ngắn. Phải chăng ký là ghi lại những chuyện có thật chứ không phải là sáng tạo bằng tưởng tượng?

Một Đêm là một bài “ký” rất hay. Tác giả, sau năm 75, bị truy lùng, cuối cùng bị bắt, khi vợ vừa sinh đứa con đầu lòng. Ông được đưa đến một góc vắng vẻ cuối đền Văn Thánh ở Huế. Nơi đây ông bị giam gần sáu tháng trước khi bị đưa đi tù ở xa. Bài ký này tả lại đêm đầu tiên ông ở chỗ giam lỏng này. Khi tải ông đến đây, hai người đi trước ông để dẫn đường, hai người đi sau ông cầm súng sẵn trên tay. Người đọc cảm thấy nỗi sợ của nhân vật dù giọng văn rất điềm đạm. Ông được người mang cho ăn bữa tối rất thịnh soạn. Trong thời buổi kinh tế khó khăn, ở vị trí tù nhân, bữa ăn làm ông liên tưởng đến đặc ân cuối cùng dành cho kẻ tử tội. Có cái gì đáng sợ hơn cái chết không? Có chứ, sự chờ đợi cái chết từng bước đến gần còn khủng khiếp hơn cái chết. Người ta luân phiên giữa hai trạng thái tuyệt vọng và hy vọng. Đây là khoảng thời gian người ta dễ phát cuồng và tự tử nhất.

Trang 20. *“Còn tôi, nổi chết bám chặt. Tôi bắt đầu có làm quen với ý nghĩ mình sẽ chết. Tôi bước trở lại khuôn cửa sổ, nhìn ra bãi tha ma. Những nắm mộ, những tấm bia cắt thành những đường nét mơ hồ ngoài kia. Thỉnh thoảng xuất hiện những đốm lửa đỏ nhờ nhờ bắn lên không trung. Tôi tưởng tượng một lúc nào đó trong đêm, tôi sẽ bị dẫn ra ngoài đó, bị trói lại, bị bắn bỏ và đập xuống một cái hồ đào sẵn. Hết. Cuộc đời tôi sẽ chấm dứt đơn giản như thế.”*

Trang 24. *“Bỗng nhiên, có tiếng động. Tôi giật mình, lắng nghe. Văng, tiếng động. Tiếng bước chân nhè nhẹ đầu đó bên ngoài. Tóc tôi dựng ngược. Đã đến lúc rồi! Đến rồi! Người tôi căng cứng. Tôi đốt một điếu thuốc khác, lập bập từng hơi.”*

Bạn có bao giờ bị mất ngủ không? Với tôi một đêm không ngủ được sao nó dài vô tận. Tưởng tượng một đêm không ngủ để chờ chết thì càng khủng khiếp biết chừng nào. Tôi nín thở theo dõi những chuyển biến trong cuộc đời của nhân vật.

Sài Gòn Những Tháng Ngày Trôi Nổi nói về cuộc sống của tác giả sau khi ra khỏi tù. Tương tự như nhân vật Nguyễn văn Tuấn trong quyển Chuyện Kể Năm 2000, tác giả đã phải làm rất nhiều nghề để kiếm sống. Ở những bài ký sau ông cho biết đã ra miền Trung làm hàng rào kẽm gai và đi buôn trầm. Trong Sài Gòn Những Tháng Ngày ông đã bán quần áo sau đó bán vé số. Ban ngày đi bán vé số buổi tối ông tá túc với bạn bè người quen. Những hôm không tìm được chỗ trú ông phải giăng màn che muỗi ngủ bên cạnh những ngôi mộ trong nghĩa địa. Chi tiết này làm tôi nghĩ đến truyện ngắn Ba Con Cáo của nhà văn Bình Nguyên Lộc. Cả hai nhân vật của Bình Nguyên Lộc và Trần Doãn Nho đều không tìm ra được một chỗ sống yên ổn giữa loài người cuối cùng phải chen lấn tá túc với những người đã chết nhưng cũng chẳng yên thân. Người ta đi bán vé số để kiếm tiền. Nhân vật "tôi" đi bán vé số để quan sát, triết lý, suy ngẫm về sự tham lam gian ác của những người chủ thầu vé số, và sự dối trá của chính bản thân (người bán vé số). Ông không chỉ bán vé số. Ông bán ước mơ.

Trang 43. *“Tôi đang bán ước mơ để độ nhật. Một người bán ước mơ lại chẳng hề mơ. Tôi đã tồn tại trên*

Trang 24. *“Bỗng nhiên, có tiếng động. Tôi giật mình, lắng nghe. Văng, tiếng động. Tiếng bước chân nhè nhẹ đầu đó bên ngoài. Tóc tôi dựng ngược. Đã đến lúc rồi! Đến rồi! Người tôi căng cứng. Tôi đốt một điếu thuốc khác, lập bập từng hơi.”*

Bạn có bao giờ bị mất ngủ không? Với tôi một đêm không ngủ được sao nó dài vô tận. Tưởng tượng một đêm không ngủ để chờ chết thì càng khủng khiếp biết chừng nào. Tôi nín thở theo dõi những chuyển biến trong cuộc đời của nhân vật.

Sài Gòn Những Tháng Ngày Trôi Nổi nói về cuộc sống của tác giả sau khi ra khỏi tù. Tương tự như nhân vật Nguyễn văn Tuấn trong quyển Chuyện Kể Năm 2000, tác giả đã phải làm rất nhiều nghề để kiếm sống. Ở những bài ký sau ông cho biết đã ra miền Trung làm hàng rào kẽm gai và đi buôn trầm. Trong Sài Gòn Những Tháng Ngày ông đã bán quần áo sau đó bán vé số. Ban ngày đi bán vé số buổi tối ông tá túc với bạn bè người quen. Những hôm không tìm được chỗ trú ông phải giăng màn che muỗi ngủ bên cạnh những ngôi mộ trong nghĩa địa. Chi tiết này làm tôi nghĩ đến truyện ngắn Ba Con Cáo của nhà văn Bình Nguyên Lộc. Cả hai nhân vật của Bình Nguyên Lộc và Trần Doãn Nho đều không tìm ra được một chỗ sống yên ổn giữa loài người cuối cùng phải chen lấn tá túc với những người đã chết nhưng cũng chẳng yên thân. Người ta đi bán vé số để kiếm tiền. Nhân vật "tôi" đi bán vé số để quan sát, triết lý, suy ngẫm về sự tham lam gian ác của những người chủ thầu vé số, và sự dối trá của chính bản thân (người bán vé số). Ông không chỉ bán vé số. Ông bán ước mơ.

Trang 43. *“Tôi đang bán ước mơ để độ nhật. Một người bán ước mơ lại chẳng hề mơ. Tôi đã tồn tại trên*

giấc mơ của người khác.”

Trang 49 “*Tóm lại để củng cố niềm tin của khách, tôi bịa đủ thứ. Đoán ngược, đoán xuôi, thêm mắm dặm muối cốt để làm đẹp những con số vô tri vô giác trên tấm vé số, cốt biến chúng thành ra một thiên đường đầy mơ ước để mời chào người mua.*”

Tôi e rằng tác giả bán vé số ngoài việc kiếm sống còn để tích lũy vốn sống cho việc viết văn.

Trang 45. “*Đến bây giờ tôi mới thấm thía một điều: một lời nói láo ngọt ngào chứa đựng nhiều sự thật hơn cả sự thật, vì người ta thích lời nói láo ngọt ngào hơn sự thật cay đắng. Nhất là bịa đặt về một điều trừu tượng như Tthượng Đế, Niết Bàn, kiếp sau và . . . vé số chẳng hạn.*

Văn của ông có nét kín đáo của người dân Huế mà ông miêu tả trong bài tùy bút Huế Của Tôi, Kín và Mở. “*”Nét đó không còn lộ lộ ra bên ngoài nữa mà kín đáo ẩn vào bên trong.” “Nó trộn lẫn giữa một cái gì tưởng đã qua nhưng vẫn còn tồn tại sống động, giữa thái độ ẩn*

nhẫn của sự thất thế và nét kiêu sa ngọt ngào của một thưở hoàng kim. Nó bàng bạc đâu đó.” Kín mà mở, dịu dàng mà thâm trầm, cười mà không cười, nhìn mà không nhìn. Văn phong của ông cũng thanh nhã điềm đạm như văn phong của nhà văn Võ Phiến và Nguyễn Xuân Hoàng.

Tác giả đi nhiều và đã sống ở nhiều nơi. Tuyển tập này đưa người đọc từ Huế vào Sài Gòn ra Hà Nội, rồi Quảng Bình, Hà Tĩnh và cuối cùng qua cả đến Hoa Kỳ. Xứ Huế của ông là hạng nhất. Sài Gòn của ông cũng hạng nhất. Vùng New England nơi ông nhận làm quê hương cũng hạng nhất. Đọc Chớm Thu và Mùa Thu New England tôi chỉ muốn lên đường đến nơi ông ở để

giấc mơ của người khác.”

Trang 49 “*Tóm lại để củng cố niềm tin của khách, tôi bịa đủ thứ. Đoán ngược, đoán xuôi, thêm mắm dặm muối cốt để làm đẹp những con số vô tri vô giác trên tấm vé số, cốt biến chúng thành ra một thiên đường đầy mơ ước để mời chào người mua.*”

Tôi e rằng tác giả bán vé số ngoài việc kiếm sống còn để tích lũy vốn sống cho việc viết văn.

Trang 45. “*Đến bây giờ tôi mới thấm thía một điều: một lời nói láo ngọt ngào chứa đựng nhiều sự thật hơn cả sự thật, vì người ta thích lời nói láo ngọt ngào hơn sự thật cay đắng. Nhất là bịa đặt về một điều trừu tượng như Tthượng Đế, Niết Bàn, kiếp sau và . . . vé số chẳng hạn.*

Văn của ông có nét kín đáo của người dân Huế mà ông miêu tả trong bài tùy bút Huế Của Tôi, Kín và Mở. “*”Nét đó không còn lộ lộ ra bên ngoài nữa mà kín đáo ẩn vào bên trong.” “Nó trộn lẫn giữa một cái gì tưởng đã qua nhưng vẫn còn tồn tại sống động, giữa thái độ ẩn*

nhẫn của sự thất thế và nét kiêu sa ngọt ngào của một thưở hoàng kim. Nó bàng bạc đâu đó.” Kín mà mở, dịu dàng mà thâm trầm, cười mà không cười, nhìn mà không nhìn. Văn phong của ông cũng thanh nhã điềm đạm như văn phong của nhà văn Võ Phiến và Nguyễn Xuân Hoàng.

Tác giả đi nhiều và đã sống ở nhiều nơi. Tuyển tập này đưa người đọc từ Huế vào Sài Gòn ra Hà Nội, rồi Quảng Bình, Hà Tĩnh và cuối cùng qua cả đến Hoa Kỳ. Xứ Huế của ông là hạng nhất. Sài Gòn của ông cũng hạng nhất. Vùng New England nơi ông nhận làm quê hương cũng hạng nhất. Đọc Chớm Thu và Mùa Thu New England tôi chỉ muốn lên đường đến nơi ông ở để

xem lá thu dù nơi tôi ở không xa tiểu bang của ông. Ông cũng yêu mến Hà Nội nhưng Hà Nội mà ông nhìn thấy sau ngày hòa bình không phải là một Hà Nội trong trí tưởng của ông. Bài tùy bút Lô Sơn Yên Tỏa ông nói cảm nghĩ về Hà Nội như sau:

Trang 113. *“Tôi cũng đến Hà Nội để tìm, tìm một mộng tưởng giữa sự thật, một vĩnh cửu giữa cuộc thăng trầm, một vết động giữa kiếp phù du, một cái tôi giữa phố phường đông đúc.”* Ông đi tìm các nhân vật Loan, Dũng, Mai, Trâm của Hà Nội trong tiểu thuyết và thay vì gặp họ ông gặp người Hà Nội bây giờ.

Ở đâu và bất cứ hoàn cảnh nào tác giả luôn luôn là người quan sát ngoại cảnh và nội tâm. Mọi biến chuyển trong đời đều được ông ghi nhận và sau một thời gian ủ cho đủ chín những ghi nhận này biến thành tác phẩm. Trong phạm vi của bài điểm sách tôi xin ngừng ở đây và mời bạn đọc tác phẩm của ông. Cần nói thêm là bài Ngậm Ngải Tìm Trâm

đã làm tôi mãi mê đọc đến độ suýt tí nữa tôi đã lỡ trạm xe lửa về nhà. Không mấy khi người ta có thể thú vị chìm vào những trang sách đến quên đường về như thế.

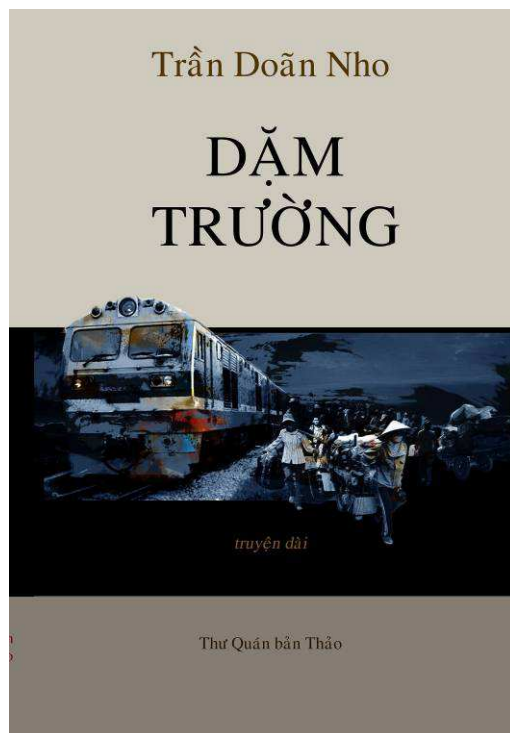
xem lá thu dù nơi tôi ở không xa tiểu bang của ông. Ông cũng yêu mến Hà Nội nhưng Hà Nội mà ông nhìn thấy sau ngày hòa bình không phải là một Hà Nội trong trí tưởng của ông. Bài tùy bút Lô Sơn Yên Tỏa ông nói cảm nghĩ về Hà Nội như sau:

Trang 113. *“Tôi cũng đến Hà Nội để tìm, tìm một mộng tưởng giữa sự thật, một vĩnh cửu giữa cuộc thăng trầm, một vết động giữa kiếp phù du, một cái tôi giữa phố phường đông đúc.”* Ông đi tìm các nhân vật Loan, Dũng, Mai, Trâm của Hà Nội trong tiểu thuyết và thay vì gặp họ ông gặp người Hà Nội bây giờ.

Ở đâu và bất cứ hoàn cảnh nào tác giả luôn luôn là người quan sát ngoại cảnh và nội tâm. Mọi biến chuyển trong đời đều được ông ghi nhận và sau một thời gian ủ cho đủ chín những ghi nhận này biến thành tác phẩm. Trong phạm vi của bài điểm sách tôi xin ngừng ở đây và mời bạn đọc tác phẩm của ông. Cần nói thêm là bài Ngậm Ngải Tìm Trâm

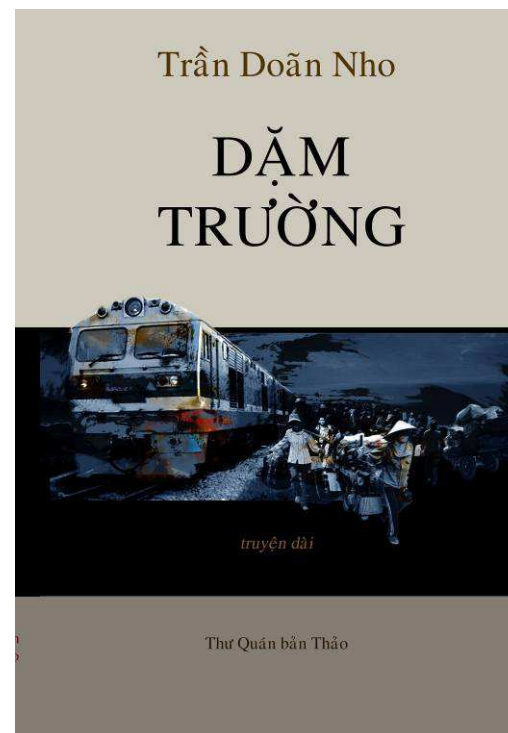
đã làm tôi mãi mê đọc đến độ suýt tí nữa tôi đã lỡ trạm xe lửa về nhà. Không mấy khi người ta có thể thú vị chìm vào những trang sách đến quên đường về như thế.

ĐẶM TRƯỜNG
DƯỚI MẮT NHIỀU
NGƯỜI



Đặ́m Trườ́ng, truyẽn dài của Trần Doãn Nho do Thư Quán Bản Thảo tái bản với nhuận sắc. Hoa Kỳ Mùa hạ 2018. Bía Họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi. Layout: Trần Hoài Thu.

ĐẶM TRƯỜNG
DƯỚI MẮT NHIỀU
NGƯỜI



Đặ́m Trườ́ng, truyẽn dài của Trần Doãn Nho do Thư Quán Bản Thảo tái bản với nhuận sắc. Hoa Kỳ Mùa hạ 2018. Bía Họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi. Layout: Trần Hoài Thu.

Dặm Trường của tiểu-thuyết

Nguyễn Vy Khanh

Trần Doãn Nho giáo chức ban Triết và đã khởi nghiệp văn-chương từ trước 1975. Sau biến cố tháng 4-1975, ông bị tù “cải tạo” cho đến năm 1981 và từ 1993, ông định cư tại Hoa Kỳ. Là một cây bút trí thức, do đó khi sáng-tác ông cũng đã hơn một lần cho người đọc thấy ông có suy nghĩ: con chữ Trần Doãn Nho (và Trần Hữu Thực – tên thật), nếu không có mục-đích thì cũng liên hệ đến tâm thức và ý nghĩa nào đó của hiện hữu, của con người!

Tác-giả cho biết *Dặm Trường* được khởi sự sáng-tác từ tháng 10-1993 – tức ngay sau khi đặt chân đến đất tạm dung, và viết xong tháng 1-2001; được nhà Văn Mới ở California xuất-bản cùng năm và gần đây, vào tháng 5-2018, tác-phẩm được nhuận sắc lại và Thư Ấn Quán ở New Jersey tái bản vào mùa Hè 2018, 480 trang.

Dặm Trường được tác-giả gọi là *truyện dài*, viết về đời sống xã-hội bi-thảm ở Việt Nam sau ngày Bắc-Việt cưỡng chiếm miền Nam năm 1975, qua những thăng trầm, khó khăn của gia-đình Đoàn Thị Mỹ Hạnh và Tống Viết Lục, “giáo viên lưu dung” - cựu sĩ quan biệt phái dạy học, sau 1975, học tập ngắn hạn rồi trở về dạy học rồi bị cho nghỉ việc, cũng như cuộc-sống gian truân của người thân quen và bạn bè của họ. *Dặm Trường* là đường dài mà các gia-đình ở Huế (và cả đất nước) phải cam go dong ruổi vượt qua, đi đến cùng, vì sinh kế, vì sống còn.

Trước hết, là chuyện đường dài của Hạnh và Lục.

Dặm Trường của tiểu-thuyết

Nguyễn Vy Khanh

Trần Doãn Nho giáo chức ban Triết và đã khởi nghiệp văn-chương từ trước 1975. Sau biến cố tháng 4-1975, ông bị tù “cải tạo” cho đến năm 1981 và từ 1993, ông định cư tại Hoa Kỳ. Là một cây bút trí thức, do đó khi sáng-tác ông cũng đã hơn một lần cho người đọc thấy ông có suy nghĩ: con chữ Trần Doãn Nho (và Trần Hữu Thực – tên thật), nếu không có mục-đích thì cũng liên hệ đến tâm thức và ý nghĩa nào đó của hiện hữu, của con người!

Tác-giả cho biết *Dặm Trường* được khởi sự sáng-tác từ tháng 10-1993 – tức ngay sau khi đặt chân đến đất tạm dung, và viết xong tháng 1-2001; được nhà Văn Mới ở California xuất-bản cùng năm và gần đây, vào tháng 5-2018, tác-phẩm được nhuận sắc lại và Thư Ấn Quán ở New Jersey tái bản vào mùa Hè 2018, 480 trang.

Dặm Trường được tác-giả gọi là *truyện dài*, viết về đời sống xã-hội bi-thảm ở Việt Nam sau ngày Bắc-Việt cưỡng chiếm miền Nam năm 1975, qua những thăng trầm, khó khăn của gia-đình Đoàn Thị Mỹ Hạnh và Tống Viết Lục, “giáo viên lưu dung” - cựu sĩ quan biệt phái dạy học, sau 1975, học tập ngắn hạn rồi trở về dạy học rồi bị cho nghỉ việc, cũng như cuộc-sống gian truân của người thân quen và bạn bè của họ. *Dặm Trường* là đường dài mà các gia-đình ở Huế (và cả đất nước) phải cam go dong ruổi vượt qua, đi đến cùng, vì sinh kế, vì sống còn.

Trước hết, là chuyện đường dài của Hạnh và Lục.

Hạnh phải xông pha đi buôn để nuôi chồng, nuôi con, đi buôn đường dài, đến những nơi có thể chưa từng biết trước đó, là dẫn thân vào một thế giới xa lạ - môi trường bất thường và phiêu lưu này sẽ tàn nhẫn biến đổi con người khiến trở nên vong thân, xa lạ với cái Tôi bình thường hay trước đó.

“Lục không rành chuyện buôn bán, lại nữa, anh nhát gan. Gặp công an, thuế vụ, không có hàng đã run, hoảng hồ gì mang thứ hàng thuộc loại “quốc cấm” như trâm. Từ ngày bị giám biên chế vì thuộc diện dính liú đến chế độ cũ, anh lui về lo việc nhà. Anh săn sóc con cái, nấu nướng, đếm tiền cho vợ. Vợ sai đâu, anh đi đó. Anh thuộc loại không thể thích nghi được với cái xã hội mới đầy cả mảnh mun bên ngoài. Anh dị ứng với cảnh người ta lảng xảng lui tới ga gãm, đầy đũa, mặc cả. Có lúc, anh chăm chú theo dõi, thậm chí thử tìm hiểu mà rốt cuộc vẫn cảm thấy lạ lẫm. Anh nhờ nó để sống, mà y như kẻ đứng ngoài, chẳng dính liú gì.

Hạnh khác. Hồi trước nàng nhút nhát, ít nói, rất sợ phải tiếp xúc. Thế mà đột nhiên, nàng đổi tính. Nàng nhảy một cái vào cái xã hội mới mẻ này, hòa nhập vào nó một cách mau chóng. Nàng nói nói cười cười thiệt thiệt giả giả. Khi tình, lúc lý. Khi giả đồ, lúc thành thật. Nàng lão lường, tính toán, thủ đoạn. Nàng biết cách biến từ không đến có, từ giả thành thiệt. Đêm đêm, sau khi đếm tiền, cất vàng, kiểm hàng xong, nàng mới trở lại một Hạnh của anh, dầu không toàn vẹn lắm, nhưng cũng đủ để cho anh cảm thấy yên tâm. Nàng tỉ tê tâm sự. Nàng nũng nịu. Nàng chịu. Chỉ đến lúc này, Lục mới phần nào tìm thấy hơi hám quen thuộc của một Hạnh khép nép, dựa dẫm ngày nào. Suốt ngày anh lửng lơ lơ lơ, chờ mong cho đến lúc Hạnh xong mọi công việc làm ăn trong ngày, đổi lột,

Hạnh phải xông pha đi buôn để nuôi chồng, nuôi con, đi buôn đường dài, đến những nơi có thể chưa từng biết trước đó, là dẫn thân vào một thế giới xa lạ - môi trường bất thường và phiêu lưu này sẽ tàn nhẫn biến đổi con người khiến trở nên vong thân, xa lạ với cái Tôi bình thường hay trước đó.

“Lục không rành chuyện buôn bán, lại nữa, anh nhát gan. Gặp công an, thuế vụ, không có hàng đã run, hoảng hồ gì mang thứ hàng thuộc loại “quốc cấm” như trâm. Từ ngày bị giám biên chế vì thuộc diện dính liú đến chế độ cũ, anh lui về lo việc nhà. Anh săn sóc con cái, nấu nướng, đếm tiền cho vợ. Vợ sai đâu, anh đi đó. Anh thuộc loại không thể thích nghi được với cái xã hội mới đầy cả mảnh mun bên ngoài. Anh dị ứng với cảnh người ta lảng xảng lui tới ga gãm, đầy đũa, mặc cả. Có lúc, anh chăm chú theo dõi, thậm chí thử tìm hiểu mà rốt cuộc vẫn cảm thấy lạ lẫm. Anh nhờ nó để sống, mà y như kẻ đứng ngoài, chẳng dính liú gì.

Hạnh khác. Hồi trước nàng nhút nhát, ít nói, rất sợ phải tiếp xúc. Thế mà đột nhiên, nàng đổi tính. Nàng nhảy một cái vào cái xã hội mới mẻ này, hòa nhập vào nó một cách mau chóng. Nàng nói nói cười cười thiệt thiệt giả giả. Khi tình, lúc lý. Khi giả đồ, lúc thành thật. Nàng lão lường, tính toán, thủ đoạn. Nàng biết cách biến từ không đến có, từ giả thành thiệt. Đêm đêm, sau khi đếm tiền, cất vàng, kiểm hàng xong, nàng mới trở lại một Hạnh của anh, dầu không toàn vẹn lắm, nhưng cũng đủ để cho anh cảm thấy yên tâm. Nàng tỉ tê tâm sự. Nàng nũng nịu. Nàng chịu. Chỉ đến lúc này, Lục mới phần nào tìm thấy hơi hám quen thuộc của một Hạnh khép nép, dựa dẫm ngày nào. Suốt ngày anh lửng lơ lơ lơ, chờ mong cho đến lúc Hạnh xong mọi công việc làm ăn trong ngày, đổi lột,

trở về với anh” (tr. 5-6).

Chuyến buôn đầu đáng kể của Hạnh là 4 kí- lô
trăm – thứ hàng mà một số nhà văn thơ sau 1975 cũng
theo làm kiếm sống, đi tìm nơi rừng thiêng nước độc
để đưa về xuôi bán lại. Đúng là “chuyến xe định
mệnh”, khi Hạnh đi đến trạm Căn Cứ Năm thì bị tịch
thu mất hết, may gặp được giúp đỡ nhưng phải để cho
tên tài xế này hiệp, như một cách trả ơn đã giúp lấy lại
hàng bị tịch thu: “*một ý tưởng hoàn toàn mới mẻ. Ủ,
thì đâu có gì ghê gớm nhỉ. Chỉ là một cách trả ơn
thôi*”, như là một “*giác mộng bất bình thường*” - “*Ủ,
thì chẳng có gì ghê gớm lắm*”!

Chuyến đi buôn lời hơn 1 lượng vàng, chồng con
đều có quà và cả nhà ăn 1 cái Tết vui vẻ. Lục mặc cảm
bất lực, thừa thãi: “*Em lo cho gia đình, lo cho anh như
thế là quá sức rồi. Anh tiếc là anh đầu óc chậm lụt
quá, không thích nghi kịp với cuộc sống.*

Anh ôm vợ vào lòng. Hạnh nói:

- *Thời buổi này là thời buổi của đàn bà, anh ơi.
Đàn ông các anh chẳng còn hợp thời nữa mô! (...) -
Đúng. Nhưng anh biết sao không, hầu như họ đều là
dân trước đây đã từng sống va chạm với xã hội nhiều.
Anh khác.*

*Anh là nhà giáo, lại là sĩ quan chế độ cũ. Đầu óc
anh không thể thích nghi được với cái nghề đi buôn
thời nay. Gian xảo, lừa lọc, dối trá là chính.*

- *Em thì sao. Một hai chứng chỉ đại học rồi chứ
có phải chơi đâu. Thế mà em...*

Hạnh chống chế:

- *Ủ, thì cũng có khác. Anh xem, em bắt đắc dĩ mà
thôi.*

*Riết thành quen. Mà lại, gặp sự việc gì rắc rối,
đàn bà thì dễ...tính, dễ...dễ có cách...giải quyết...” (tr.*

trở về với anh” (tr. 5-6).

Chuyến buôn đầu đáng kể của Hạnh là 4 kí- lô
trăm – thứ hàng mà một số nhà văn thơ sau 1975 cũng
theo làm kiếm sống, đi tìm nơi rừng thiêng nước độc
để đưa về xuôi bán lại. Đúng là “chuyến xe định
mệnh”, khi Hạnh đi đến trạm Căn Cứ Năm thì bị tịch
thu mất hết, may gặp được giúp đỡ nhưng phải để cho
tên tài xế này hiệp, như một cách trả ơn đã giúp lấy lại
hàng bị tịch thu: “*một ý tưởng hoàn toàn mới mẻ. Ủ,
thì đâu có gì ghê gớm nhỉ. Chỉ là một cách trả ơn
thôi*”, như là một “*giác mộng bất bình thường*” - “*Ủ,
thì chẳng có gì ghê gớm lắm*”!

Chuyến đi buôn lời hơn 1 lượng vàng, chồng con
đều có quà và cả nhà ăn 1 cái Tết vui vẻ. Lục mặc cảm
bất lực, thừa thãi: “*Em lo cho gia đình, lo cho anh như
thế là quá sức rồi. Anh tiếc là anh đầu óc chậm lụt
quá, không thích nghi kịp với cuộc sống.*

Anh ôm vợ vào lòng. Hạnh nói:

- *Thời buổi này là thời buổi của đàn bà, anh ơi.
Đàn ông các anh chẳng còn hợp thời nữa mô! (...) -
Đúng. Nhưng anh biết sao không, hầu như họ đều là
dân trước đây đã từng sống va chạm với xã hội nhiều.
Anh khác.*

*Anh là nhà giáo, lại là sĩ quan chế độ cũ. Đầu óc
anh không thể thích nghi được với cái nghề đi buôn
thời nay. Gian xảo, lừa lọc, dối trá là chính.*

- *Em thì sao. Một hai chứng chỉ đại học rồi chứ
có phải chơi đâu. Thế mà em...*

Hạnh chống chế:

- *Ủ, thì cũng có khác. Anh xem, em bắt đắc dĩ mà
thôi.*

*Riết thành quen. Mà lại, gặp sự việc gì rắc rối,
đàn bà thì dễ...tính, dễ...dễ có cách...giải quyết...” (tr.*

32).

Hạnh vì hoàn cảnh phải đi buôn lậu, phải mảnh lối để sống còn, để còn có đường trở về với chồng con đã có; nhưng nàng như được thả lỏng, được tự do, được nhìn thấy những chân trời và con người khác với những thân thuộc ở xứ Huế. Vô Sài-Gòn gặp lại thầy Túy – người tình của một thời nữ sinh, buôn chung với Phiệt có vợ bỏ đi Canada, cũng như phải “tiếp cận” với con người của xã-hội mới như giám đốc Tư Mau, như bí thư huyện ủy Mười Giộc,... Nói chung, ông nào cũng muốn cận kề và hưởng mùi gái xứ Thân-kinh. Thời mới, ai cũng có thể “tứ giải giai huynh đệ” với cán bộ, đảng viên, thủ trưởng, bí thư hạm bà làng cũng đi buôn, chở lậu kiếm tiền, lập công ty ma,... Phụ nữ đi buôn như Hạnh dễ dàng trao thân cho người lạ, tài xế, bí thư,... để gần gũi những đàn ông khác như thầy Túy, như Cảnh, chồng của bạn nàng, như Quát người Hà-Nội trên đường buôn hàng. Với Hạnh, *“Cảnh táo bạo, hồn nhiên. Túy sâu sắc, da diết và...yếu bóng vía. Mỗi người tạo cho nàng một ấn tượng riêng biệt. Ấn tượng nào cũng khiến nàng nao nức, bồi hồi (...).”*

“Khi mới lấy chồng, nàng nghĩ đàn ông thì ai cũng thế. Dâm dăng, tham lam và lười biếng. Nhưng giờ đây, nàng hiểu ra rằng, không đơn giản như thế. Mỗi một người có nét riêng của họ, khó hiểu và hấp dẫn. Mười Giộc hung bạo mà hào hoa. Túy nhút nhát mà sâu sắc. Cảnh thì ầu tả mà quyến rũ. Chẳng ai giống ai. Mỗi người mang lại cho nàng những cảm giác riêng biệt. Lạ. Y như được nhắm thử những món đặc sản tại các vùng khác nhau” (tr. 393).

Hậu quả đương nhiên, trong một chuyến buôn trở về, Hạnh đã thay lòng chẳng khi nhìn lại tổ ấm của

32).

Hạnh vì hoàn cảnh phải đi buôn lậu, phải mảnh lối để sống còn, để còn có đường trở về với chồng con đã có; nhưng nàng như được thả lỏng, được tự do, được nhìn thấy những chân trời và con người khác với những thân thuộc ở xứ Huế. Vô Sài-Gòn gặp lại thầy Túy – người tình của một thời nữ sinh, buôn chung với Phiệt có vợ bỏ đi Canada, cũng như phải “tiếp cận” với con người của xã-hội mới như giám đốc Tư Mau, như bí thư huyện ủy Mười Giộc,... Nói chung, ông nào cũng muốn cận kề và hưởng mùi gái xứ Thân-kinh. Thời mới, ai cũng có thể “tứ giải giai huynh đệ” với cán bộ, đảng viên, thủ trưởng, bí thư hạm bà làng cũng đi buôn, chở lậu kiếm tiền, lập công ty ma,... Phụ nữ đi buôn như Hạnh dễ dàng trao thân cho người lạ, tài xế, bí thư,... để gần gũi những đàn ông khác như thầy Túy, như Cảnh, chồng của bạn nàng, như Quát người Hà-Nội trên đường buôn hàng. Với Hạnh, *“Cảnh táo bạo, hồn nhiên. Túy sâu sắc, da diết và...yếu bóng vía. Mỗi người tạo cho nàng một ấn tượng riêng biệt. Ấn tượng nào cũng khiến nàng nao nức, bồi hồi (...).”*

“Khi mới lấy chồng, nàng nghĩ đàn ông thì ai cũng thế. Dâm dăng, tham lam và lười biếng. Nhưng giờ đây, nàng hiểu ra rằng, không đơn giản như thế. Mỗi một người có nét riêng của họ, khó hiểu và hấp dẫn. Mười Giộc hung bạo mà hào hoa. Túy nhút nhát mà sâu sắc. Cảnh thì ầu tả mà quyến rũ. Chẳng ai giống ai. Mỗi người mang lại cho nàng những cảm giác riêng biệt. Lạ. Y như được nhắm thử những món đặc sản tại các vùng khác nhau” (tr. 393).

Hậu quả đương nhiên, trong một chuyến buôn trở về, Hạnh đã thay lòng chẳng khi nhìn lại tổ ấm của

gia-đình không còn là hạnh-phúc hoặc niềm vui như Sài-Gòn khi đôi đời, nàng đi buôn, có tiền nuôi cả nhà: “Trong bóng đêm, tất cả chỉ là những khối đen hòa lẫn với nhau im lìm say ngủ. Chúng ẩn nhẫn, chịu đựng. Lặng lẽ và buồn bã đến thế này sao! Một khác xa vời vợi với Sài Gòn. Nàng nhìn lui ra phía cửa ngõ. Khẽ thở dài. Ra khỏi đó là khung trời rộng mở. Là mệnh mông. Là một thế giới khác. Nàng quay lại, ngo ngác đứng sững nhìn ngôi nhà thân quen của mình. Sao mà nó lạ hoắc thế này! Nơi đây, nàng chẳng đã từng sống, từng vui đùa, từng sinh con, từng vui hưởng đời sống vợ chồng, từng vân vân và vân vân đó sao!?”

Bước chân lên thềm, nàng thấy lạnh ở cổ. Gió khuya liu liu từ bên kia khu vườn lướt tới, mơn man. Nàng kéo áo ấm sát lại, băng khuâng dừng lại trước cánh cửa. Một ý nghĩ kỳ lạ chợt đột nhập vào trong trí tưởng hoang mang của nàng: đừng vào nữa. Hãy trở ra cửa ngõ và đi, đi mãi, không quay lại. Hình ảnh Lục và mấy đứa con hiện ra nhạt nhẽo, vô hồn. Ngày lại ngày, chừng ấy! Ôi chao! Những khuôn mặt mong ngóng, khát khao, chờ đợi. Chồng và con! Chừng ấy! Cứ thế, mãi mãi. Không có gì khác”.

Còn với Lục, người chồng, thì Hạnh nghĩ: “Nàng chỉ có việc vén mùng, nằm xuống, đưa hai tay ôm choàng lấy thân hình anh, yên lặng nghe mùi mồ hôi thân quen, nao nức đợi lúc anh quay mình lại, ôm siết lấy nàng và cứ thế, tuần tự, anh sẽ..., anh sẽ...Nàng bắt giác cảm thấy ơn ớn.

Như ăn mãi một thứ gì nhiều lần quá. Chẳng có gì vui. Nàng rón rén bước ra, đi thẳng vào phòng mấy đứa con, tới giường con Ngân, nằm vội xuống.

Hạnh tưởng là ngủ được ngay, nhưng mà lạ, nằm trần trọc mãi.

gia-đình không còn là hạnh-phúc hoặc niềm vui như Sài-Gòn khi đôi đời, nàng đi buôn, có tiền nuôi cả nhà: “Trong bóng đêm, tất cả chỉ là những khối đen hòa lẫn với nhau im lìm say ngủ. Chúng ẩn nhẫn, chịu đựng. Lặng lẽ và buồn bã đến thế này sao! Một khác xa vời vợi với Sài Gòn. Nàng nhìn lui ra phía cửa ngõ. Khẽ thở dài. Ra khỏi đó là khung trời rộng mở. Là mệnh mông. Là một thế giới khác. Nàng quay lại, ngo ngác đứng sững nhìn ngôi nhà thân quen của mình. Sao mà nó lạ hoắc thế này! Nơi đây, nàng chẳng đã từng sống, từng vui đùa, từng sinh con, từng vui hưởng đời sống vợ chồng, từng vân vân và vân vân đó sao!?”

Bước chân lên thềm, nàng thấy lạnh ở cổ. Gió khuya liu liu từ bên kia khu vườn lướt tới, mơn man. Nàng kéo áo ấm sát lại, băng khuâng dừng lại trước cánh cửa. Một ý nghĩ kỳ lạ chợt đột nhập vào trong trí tưởng hoang mang của nàng: đừng vào nữa. Hãy trở ra cửa ngõ và đi, đi mãi, không quay lại. Hình ảnh Lục và mấy đứa con hiện ra nhạt nhẽo, vô hồn. Ngày lại ngày, chừng ấy! Ôi chao! Những khuôn mặt mong ngóng, khát khao, chờ đợi. Chồng và con! Chừng ấy! Cứ thế, mãi mãi. Không có gì khác”.

Còn với Lục, người chồng, thì Hạnh nghĩ: “Nàng chỉ có việc vén mùng, nằm xuống, đưa hai tay ôm choàng lấy thân hình anh, yên lặng nghe mùi mồ hôi thân quen, nao nức đợi lúc anh quay mình lại, ôm siết lấy nàng và cứ thế, tuần tự, anh sẽ..., anh sẽ...Nàng bắt giác cảm thấy ơn ớn.

Như ăn mãi một thứ gì nhiều lần quá. Chẳng có gì vui. Nàng rón rén bước ra, đi thẳng vào phòng mấy đứa con, tới giường con Ngân, nằm vội xuống.

Hạnh tưởng là ngủ được ngay, nhưng mà lạ, nằm trần trọc mãi.

Lần đầu tiên trong đời, nàng kinh qua một cảm giác lạ lùng: trở lại nhà của mình mà như đến trọ ở nhà một người lạ” (tr. 185-186).

Hạnh đã đổi thay, dĩ nhiên, vì nàng đã biết đến da thịt người đàn ông khác, có thể vì hoàn cảnh, vì không lối thoát, nhưng Hạnh cũng thích thú đón nhận và mong đợi. Làm tình chồng vợ nay cũng đã khác giá trị cảm xúc, làm như làm vì phải làm, vì bản năng xác thịt: “Sau cơn ân ái, Lục hôn phớt lên tóc vợ, ngời dậy. Khi ra ngồi hút thuốc ở ngoài hiên nhà, anh cảm thấy buồn buồn. Và thất vọng. Cả một tháng trời xa nhau, tưởng gặp lại, cả Hạnh và anh sẽ dạt dào hưng phấn, hân hoan thụ hưởng lẫn nhau, tíu tít chuyện trò để bù lại những ngày chờ đợi. Ấy thế mà không. Anh cảm nhận một cái gì khang khác. Thiêu thiêu, vương vương, trực trực. Đôi môi Hạnh không nóng bỏng. Lại lạnh. Nàng ôm anh chùng mực. Đôi mắt mở lớn nhìn lên trần nhà. Hơi thở nàng vẫn bình thường, không dồn dập. Nàng như miễn cưỡng chịu đựng cho xong chuyện. Anh hăm hở được khoảng thời gian đầu, rồi dịu xuống. Anh nản chí. Những động tác trở nên đều đặn, lầy lẹ...” (tr. 189)

Trong khi đó, Lục chỉ biết tìm vui tạm bợ với những người bạn cũ: “Trong xã hội này, không những mọi người tập im lặng, tập nhắm mắt trước những sai trái, mà còn tập làm quen với những điều nghịch lý, không những thế, biến chúng thành hữu lý. Dần dà, im lặng trở thành quán tính, không những ở hành vi cử chỉ bên ngoài mà còn ở trong tư tưởng. Sự sợ hãi đã làm người ta tự tẩy não mình một cách thâm lặng. Bởi thế mà trong những buổi tụ họp như thế này, ăn nói, ai cũng giữa kẽ. Bạn bè đó, nhưng chỉ cần một “sự cố” nhỏ, là phản bội nhau ngay. Chỉ để tìm lấy sự an toàn

Lần đầu tiên trong đời, nàng kinh qua một cảm giác lạ lùng: trở lại nhà của mình mà như đến trọ ở nhà một người lạ” (tr. 185-186).

Hạnh đã đổi thay, dĩ nhiên, vì nàng đã biết đến da thịt người đàn ông khác, có thể vì hoàn cảnh, vì không lối thoát, nhưng Hạnh cũng thích thú đón nhận và mong đợi. Làm tình chồng vợ nay cũng đã khác giá trị cảm xúc, làm như làm vì phải làm, vì bản năng xác thịt: “Sau cơn ân ái, Lục hôn phớt lên tóc vợ, ngời dậy. Khi ra ngồi hút thuốc ở ngoài hiên nhà, anh cảm thấy buồn buồn. Và thất vọng. Cả một tháng trời xa nhau, tưởng gặp lại, cả Hạnh và anh sẽ dạt dào hưng phấn, hân hoan thụ hưởng lẫn nhau, tíu tít chuyện trò để bù lại những ngày chờ đợi. Ấy thế mà không. Anh cảm nhận một cái gì khang khác. Thiêu thiêu, vương vương, trực trực. Đôi môi Hạnh không nóng bỏng. Lại lạnh. Nàng ôm anh chùng mực. Đôi mắt mở lớn nhìn lên trần nhà. Hơi thở nàng vẫn bình thường, không dồn dập. Nàng như miễn cưỡng chịu đựng cho xong chuyện. Anh hăm hở được khoảng thời gian đầu, rồi dịu xuống. Anh nản chí. Những động tác trở nên đều đặn, lầy lẹ...” (tr. 189)

Trong khi đó, Lục chỉ biết tìm vui tạm bợ với những người bạn cũ: “Trong xã hội này, không những mọi người tập im lặng, tập nhắm mắt trước những sai trái, mà còn tập làm quen với những điều nghịch lý, không những thế, biến chúng thành hữu lý. Dần dà, im lặng trở thành quán tính, không những ở hành vi cử chỉ bên ngoài mà còn ở trong tư tưởng. Sự sợ hãi đã làm người ta tự tẩy não mình một cách thâm lặng. Bởi thế mà trong những buổi tụ họp như thế này, ăn nói, ai cũng giữa kẽ. Bạn bè đó, nhưng chỉ cần một “sự cố” nhỏ, là phản bội nhau ngay. Chỉ để tìm lấy sự an toàn

cho chính mình.(...)

Những kẻ được trọng vọng một thời bây giờ hiện thân là những anh giáo làng ngơ ngác. Mọi người lặng lẽ uống. Và uống. Tưởng như uống cho hết cái cảm giác bất lực, lạc lõng của một lớp người. Đứng là những thằng người gỗ! Và là những thằng người gỗ biết nhậu, Lục đau đớn nghĩ thâm” (tr. 70-71).

Ngày ngày chờ vợ đi buôn trở về, Lục tìm đến những bạn như Tân và các sinh viên thời tranh đấu, và những người nữ một thời như Hồng, nữ sinh Đồng Khánh, từng mến chàng. „ở quán cà phê Tổng Hội có một buổi sinh hoạt ca nhạc sinh viên học sinh.do Thành Đoàn đứng ra tổ chức. Gặp Hồng. Nhưng giờ đây, mọi thứ đều xa lạ, hờ hững. Tới đây mà làm gì nhỉ? Có còn gì là của mình nữa đâu!”.

Với Lục, cái thành phố thơ mộng của họ cũng như đã đổi khác: “Bao giờ cũng thế, cảm giác của anh khi đi qua phố vẫn là cảm giác lạc lõng dai dẳng. Thì cũng chợ, cũng nhà, cũng người. Cũng bạn bè bà con chòm xóm. Cũng những người quen biết. Cũng là những cư dân trong thành phố nhỏ bé thân yêu này. Họ ngày ngày đổ tụ về làm ăn, như từ bao giờ, nhưng anh vẫn thấy xa lạ y như thể chẳng dính dáng gì mấy đến mình.

Có phải vì anh dị ứng với bóng dáng của bà giáo viên trường Đồng Khánh bỏ dạy ra chạy chợ? Có phải vì cái anh xe thô trong bộ áo quần tơi tả, mặt mày dăm chiêu, lơ lảo đợi khách ở góc đường kia, đã từng là hiệu trưởng một trường trung học? Hay anh đạp xe xích lô đang gò lưng đạp kia đã từng là một trung đội trưởng khét tiếng trên chiến trường? Có lẽ tất cả thế và còn nhiều hơn thế. Cái xã hội vốn như một toàn thể trước đây, sau cơn sóng gió lịch sử, vỡ ra từng mảnh

cho chính mình.(...)

Những kẻ được trọng vọng một thời bây giờ hiện thân là những anh giáo làng ngơ ngác. Mọi người lặng lẽ uống. Và uống. Tưởng như uống cho hết cái cảm giác bất lực, lạc lõng của một lớp người. Đứng là những thằng người gỗ! Và là những thằng người gỗ biết nhậu, Lục đau đớn nghĩ thâm” (tr. 70-71).

Ngày ngày chờ vợ đi buôn trở về, Lục tìm đến những bạn như Tân và các sinh viên thời tranh đấu, và những người nữ một thời như Hồng, nữ sinh Đồng Khánh, từng mến chàng. „ở quán cà phê Tổng Hội có một buổi sinh hoạt ca nhạc sinh viên học sinh.do Thành Đoàn đứng ra tổ chức. Gặp Hồng. Nhưng giờ đây, mọi thứ đều xa lạ, hờ hững. Tới đây mà làm gì nhỉ? Có còn gì là của mình nữa đâu!”.

Với Lục, cái thành phố thơ mộng của họ cũng như đã đổi khác: “Bao giờ cũng thế, cảm giác của anh khi đi qua phố vẫn là cảm giác lạc lõng dai dẳng. Thì cũng chợ, cũng nhà, cũng người. Cũng bạn bè bà con chòm xóm. Cũng những người quen biết. Cũng là những cư dân trong thành phố nhỏ bé thân yêu này. Họ ngày ngày đổ tụ về làm ăn, như từ bao giờ, nhưng anh vẫn thấy xa lạ y như thể chẳng dính dáng gì mấy đến mình.

Có phải vì anh dị ứng với bóng dáng của bà giáo viên trường Đồng Khánh bỏ dạy ra chạy chợ? Có phải vì cái anh xe thô trong bộ áo quần tơi tả, mặt mày dăm chiêu, lơ lảo đợi khách ở góc đường kia, đã từng là hiệu trưởng một trường trung học? Hay anh đạp xe xích lô đang gò lưng đạp kia đã từng là một trung đội trưởng khét tiếng trên chiến trường? Có lẽ tất cả thế và còn nhiều hơn thế. Cái xã hội vốn như một toàn thể trước đây, sau cơn sóng gió lịch sử, vỡ ra từng mảnh

vụn, như cái ly thủy tinh vỡ, bây giờ ráp lại với nhau, cái khớp, cái không, lơ lảo, tạm bợ...” (tr. 176-177).

Hụt hẫng tình cảm và mặc cảm với Hạnh, Lục tìm đến âm áp của Hồng, liều mình trong một phiêu lưu tình cảm rượu cũ bình mới. Hồng – người bạn đi buôn chung có chồng hờ tên Thuận ghen, bạo dâm và bạo lực xé sách vở, đồ đạc. Hồng cũng mê Lục: “*Nhưng lạ là, cứ mỗi lần nghĩ đến Lục là Hồng thấy có Hồng ở trong. Lạ thế! (...) Mỗi lần nhìn Lục, Hồng thấy có nhiều thứ của mình trong đó*”.

Các chuyến đi buôn không chấm dứt dễ dàng dù đã tiền trao cháo múc, mà còn dây dưa lâu dài hơn. Mười Giộc ra Huế mở chi nhánh Công Ty Thu Mua Nông Lâm Sản đánh tiếng làm ăn. Lục dị ứng với ngôn-ngữ của cán bộ, nên Hạnh bị tên bí thư lôi kéo tiếp nhưng bị vợ y là Út Vực cảnh cáo. Cũng vì Lục, Hạnh mất dịp may làm ăn. Và cũng không dễ chấm dứt vì sau các cuộc trao đổi, Hạnh có thai - cũng như Tương bạn buôn như nàng, nên phải giấu Lục và tìm cách phá thai. Sau đó, Hạnh làm ăn lại với Thương, một cô bạn cũ khác và lại rơi vào vòng tình ái với Cảnh chồng Thương.

Với Hạnh, Lục hết còn là điểm tựa cũng như cánh tay bảo vệ. Lục cuối cùng cũng đi buôn lậu, đi Khe Sanh, vấn-đề bị bắt, nhà bị công an lục xét, mất vốn. Rồi chuyển qua đi xe thô, việc làm mà Hạnh cho là làm nhục gia-đình mẹ con, nhưng Lục thích thú vì khác đa phần là phụ nữ, chàng được nghe bao pho tiểu-thuyết đủ tình tiết hấp dẫn, giúp chàng quên Hạnh thường trực xuôi Bắc Nam.

Rồi Cộng-sản bày trò đổi tiền cốt cướp tiền dân, nhưng đồng thời tạo nên một “thị trường làm ăn” mới.

vụn, như cái ly thủy tinh vỡ, bây giờ ráp lại với nhau, cái khớp, cái không, lơ lảo, tạm bợ...” (tr. 176-177).

Hụt hẫng tình cảm và mặc cảm với Hạnh, Lục tìm đến âm áp của Hồng, liều mình trong một phiêu lưu tình cảm rượu cũ bình mới. Hồng – người bạn đi buôn chung có chồng hờ tên Thuận ghen, bạo dâm và bạo lực xé sách vở, đồ đạc. Hồng cũng mê Lục: “*Nhưng lạ là, cứ mỗi lần nghĩ đến Lục là Hồng thấy có Hồng ở trong. Lạ thế! (...) Mỗi lần nhìn Lục, Hồng thấy có nhiều thứ của mình trong đó*”.

Các chuyến đi buôn không chấm dứt dễ dàng dù đã tiền trao cháo múc, mà còn dây dưa lâu dài hơn. Mười Giộc ra Huế mở chi nhánh Công Ty Thu Mua Nông Lâm Sản đánh tiếng làm ăn. Lục dị ứng với ngôn-ngữ của cán bộ, nên Hạnh bị tên bí thư lôi kéo tiếp nhưng bị vợ y là Út Vực cảnh cáo. Cũng vì Lục, Hạnh mất dịp may làm ăn. Và cũng không dễ chấm dứt vì sau các cuộc trao đổi, Hạnh có thai - cũng như Tương bạn buôn như nàng, nên phải giấu Lục và tìm cách phá thai. Sau đó, Hạnh làm ăn lại với Thương, một cô bạn cũ khác và lại rơi vào vòng tình ái với Cảnh chồng Thương.

Với Hạnh, Lục hết còn là điểm tựa cũng như cánh tay bảo vệ. Lục cuối cùng cũng đi buôn lậu, đi Khe Sanh, vấn-đề bị bắt, nhà bị công an lục xét, mất vốn. Rồi chuyển qua đi xe thô, việc làm mà Hạnh cho là làm nhục gia-đình mẹ con, nhưng Lục thích thú vì khác đa phần là phụ nữ, chàng được nghe bao pho tiểu-thuyết đủ tình tiết hấp dẫn, giúp chàng quên Hạnh thường trực xuôi Bắc Nam.

Rồi Cộng-sản bày trò đổi tiền cốt cướp tiền dân, nhưng đồng thời tạo nên một “thị trường làm ăn” mới.

Lục theo Tần kiểm được khá tiền nhờ huê hồng của những “mồi mua bán” tiền, nhưng lại bị công an chặn bắt và mất tất cả. Cùng lúc, Hạnh bị mất hàng khi đi tàu vào đến Nha trang với Quát, bị “kiểm tra hàng hóa đột xuất trên tàu Thống Nhất 4”. Lục bị bắt và đưa ra tòa, Hồng đến dự mới biết chàng bị gán tội nằm trong tổ chức “phản cách mạng” do Nguyễn Hữu Vần cầm đầu, chỉ vì nghe lén đài VOA!

*

Dặm Trường, theo thiển ý, là một truyện dài với kỹ thuật của tiểu-thuyết. Rõ ràng là Trần Doãn Nho muốn trần thuật những gì đã xảy ra đối với một số người dân xứ Huế và cả nước sau biến cố tháng Tư 1975. Tuy vậy, ông đã không chọn thái-độ chủ-quan và thể-loại hồi-ký, mà ông còn muốn đưa vào cái nhìn và phân tích từ cái sống của ông vào cái thời-kỳ đó, muốn làm văn-chương và triết lý từ những mẫu chuyện xã-hội, những lầm than và bi đát của nghịch cảnh. Khác với một số tác-giả hải-ngoại ít ưu tư về kỹ thuật, về căn nguyên của sáng-tác tiểu-thuyết có thể vì không có môi trường thuận tiện với độc giả và giới sáng-tác theo dõi sinh hoạt văn-hóa như ở miền Nam trước 1975.

Tác-giả *Dặm Trường* đã sử-dụng kỹ thuật tiểu-thuyết: viết là kể một câu chuyện, với khả năng tưởng tượng và khéo dùng hình ảnh, tiếng nói và nhắm người đọc. Yếu tố "câu chuyện" có thời sẽ mất quan trọng, nghĩa là không nhất thiết phải có một câu chuyện. Thường kỹ thuật tiểu thuyết thu tóm ở nhân vật, bối cảnh, biến cố khởi đầu, các động tác dồn dập đưa đến bất ngờ hoặc tột đỉnh tiểu thuyết và cuối cùng kết thúc

Lục theo Tần kiểm được khá tiền nhờ huê hồng của những “mồi mua bán” tiền, nhưng lại bị công an chặn bắt và mất tất cả. Cùng lúc, Hạnh bị mất hàng khi đi tàu vào đến Nha trang với Quát, bị “kiểm tra hàng hóa đột xuất trên tàu Thống Nhất 4”. Lục bị bắt và đưa ra tòa, Hồng đến dự mới biết chàng bị gán tội nằm trong tổ chức “phản cách mạng” do Nguyễn Hữu Vần cầm đầu, chỉ vì nghe lén đài VOA!

*

Dặm Trường, theo thiển ý, là một truyện dài với kỹ thuật của tiểu-thuyết. Rõ ràng là Trần Doãn Nho muốn trần thuật những gì đã xảy ra đối với một số người dân xứ Huế và cả nước sau biến cố tháng Tư 1975. Tuy vậy, ông đã không chọn thái-độ chủ-quan và thể-loại hồi-ký, mà ông còn muốn đưa vào cái nhìn và phân tích từ cái sống của ông vào cái thời-kỳ đó, muốn làm văn-chương và triết lý từ những mẫu chuyện xã-hội, những lầm than và bi đát của nghịch cảnh. Khác với một số tác-giả hải-ngoại ít ưu tư về kỹ thuật, về căn nguyên của sáng-tác tiểu-thuyết có thể vì không có môi trường thuận tiện với độc giả và giới sáng-tác theo dõi sinh hoạt văn-hóa như ở miền Nam trước 1975.

Tác-giả *Dặm Trường* đã sử-dụng kỹ thuật tiểu-thuyết: viết là kể một câu chuyện, với khả năng tưởng tượng và khéo dùng hình ảnh, tiếng nói và nhắm người đọc. Yếu tố "câu chuyện" có thời sẽ mất quan trọng, nghĩa là không nhất thiết phải có một câu chuyện. Thường kỹ thuật tiểu thuyết thu tóm ở nhân vật, bối cảnh, biến cố khởi đầu, các động tác dồn dập đưa đến bất ngờ hoặc tột đỉnh tiểu thuyết và cuối cùng kết thúc

chuyện. Trong *Dặm Trường*, cái kết như không thật dù có thể xảy ra: Lục và Hạnh có thể bị bắt và bị tù từ những biến cố, hành động khác nhau, trong một chế độ bất nhân đã khiến cho hoàn cảnh như thế đã phải xảy ra, vì lưới phi nhân, tàn bạo đã phủ trùm cả nước, nhưng tác-giả đã để cho hai nhân-vật này sát da đụng thịt rồi mới nhận ra nhau vốn không phải là hai chủ-thể hoàn toàn xa lạ – họ là vợ là chồng từng hạnh-phúc bên nhau.

Chương cuối 41, tác-giả kết thúc đường đã dài với cảnh Lục đi lao động tự giác ở trong rừng, gặp gỡ và làm tình với một người nữ tù của một trại gần đó, mà rồi chàng mới nhận ra đó là Hạnh, vợ chàng:

“... Không cần nhìn nhau và tuyệt đối không nói một lời nào, họ quấn vào nhau. Chân thành. Cuồng bạo. Rừng xoáy đổ. Suối xiêu dòng.

ra khỏi cơn mơ, đúng lúc hai người rời nhau như hai kẻ xa lạ, thì lục bỗng cảm nhận một cái gì rất đối thân thuộc từ người đàn bà. từ hơi thở, cái bấu tay, nụ hôn cho đến tiếng nấc hoan lạc. ai? anh ôm người đàn bà xoay lại, đưa cả mười ngón tay vuốt tóc nàng lên. anh há hốc, mắt tròn tròn. người đàn bà bước lùi lại, lấp bắp:

- trời... anh lục...phải anh ...là lục...không...không...

giọng anh run bần bật:

- hạnh!

thế giới bỗng mở ra toang hoác, tan nát. cả hai người bay từ cõi tiền sử về trần gian khốn khổ. người này là một phần của người kia. người này là nỗi đau đớn của người kia. hai người nhìn sững nhau chốc lát rồi lao vào nhau, gục vào nhau, khóc. khóc hội ngộ. khóc tan vỡ. khóc cay đắng. lục đẩy nhẹ hạnh ra, hỏi:

chuyện. Trong *Dặm Trường*, cái kết như không thật dù có thể xảy ra: Lục và Hạnh có thể bị bắt và bị tù từ những biến cố, hành động khác nhau, trong một chế độ bất nhân đã khiến cho hoàn cảnh như thế đã phải xảy ra, vì lưới phi nhân, tàn bạo đã phủ trùm cả nước, nhưng tác-giả đã để cho hai nhân-vật này sát da đụng thịt rồi mới nhận ra nhau vốn không phải là hai chủ-thể hoàn toàn xa lạ – họ là vợ là chồng từng hạnh-phúc bên nhau.

Chương cuối 41, tác-giả kết thúc đường đã dài với cảnh Lục đi lao động tự giác ở trong rừng, gặp gỡ và làm tình với một người nữ tù của một trại gần đó, mà rồi chàng mới nhận ra đó là Hạnh, vợ chàng:

“... Không cần nhìn nhau và tuyệt đối không nói một lời nào, họ quấn vào nhau. Chân thành. Cuồng bạo. Rừng xoáy đổ. Suối xiêu dòng.

ra khỏi cơn mơ, đúng lúc hai người rời nhau như hai kẻ xa lạ, thì lục bỗng cảm nhận một cái gì rất đối thân thuộc từ người đàn bà. từ hơi thở, cái bấu tay, nụ hôn cho đến tiếng nấc hoan lạc. ai? anh ôm người đàn bà xoay lại, đưa cả mười ngón tay vuốt tóc nàng lên. anh há hốc, mắt tròn tròn. người đàn bà bước lùi lại, lấp bắp:

- trời... anh lục...phải anh ...là lục...không...không...

giọng anh run bần bật:

- hạnh!

thế giới bỗng mở ra toang hoác, tan nát. cả hai người bay từ cõi tiền sử về trần gian khốn khổ. người này là một phần của người kia. người này là nỗi đau đớn của người kia. hai người nhìn sững nhau chốc lát rồi lao vào nhau, gục vào nhau, khóc. khóc hội ngộ. khóc tan vỡ. khóc cay đắng. lục đẩy nhẹ hạnh ra, hỏi:

- vào tù khi nào?
 - à...mấy năm rồi nhĩ...em không nhớ...
 - sao lại ở tù?
 - chắc ...là tại vì...vượt biên...
 - ở đâu?
 - không nhớ...in thử như là...quảng ninh.
 - sao lại về đây?
 - họ...họ... chuyển về...ai mà biết...
 - có án không? mấy năm?
 - có...à mà... mấy năm...quên mất rồi...
 - vì sao?
 - buôn bán tem phiếu...bị truy nã...cướp tàu vượt biên...rồi...
 - con đâu?
 - không biết...à phải rồi, con ngân và thằng phụng... đi với em, bị bắt... nhưng thả về rồi thì phải...hay ở đâu...
 - còn thằng đồng?
 - không rõ...anh...anh...mấy năm?
 - sáu.
 - tội...tội... gì?
 - phản động.

một tiếng động bỗng vang lên lạnh lốt, vang động cả rừng cây. chim bay xao xác. bóng nắng run rẩy. tiếng suối chảy chùng lại. hơi thở hụt. ời nghẹn tắt. chút thanh bình hiếm hoi tan tác. họ bàng hoàng nhìn nhau. sâu thẳm và lạc loài. Mỗi người tìm thấy trong người kia những giọt nước mắt tròn, lặn, lặn mãi xuống. trong một thoáng, toàn thể giới chỉ là những giọt nước tròn lặn hoài. bất tận.

hạnh cầm tay anh run run, bóp nhẹ rồi chạy xuống triền núi. lục ắn mình sau thân cây, nhìn theo.

- vào tù khi nào?
 - à...mấy năm rồi nhĩ...em không nhớ...
 - sao lại ở tù?
 - chắc ...là tại vì...vượt biên...
 - ở đâu?
 - không nhớ...in thử như là...quảng ninh.
 - sao lại về đây?
 - họ...họ... chuyển về...ai mà biết...
 - có án không? mấy năm?
 - có...à mà... mấy năm...quên mất rồi...
 - vì sao?
 - buôn bán tem phiếu...bị truy nã...cướp tàu vượt biên...rồi...
 - con đâu?
 - không biết...à phải rồi, con ngân và thằng phụng... đi với em, bị bắt... nhưng thả về rồi thì phải...hay ở đâu...
 - còn thằng đồng?
 - không rõ...anh...anh...mấy năm?
 - sáu.
 - tội...tội... gì?
 - phản động.

một tiếng động bỗng vang lên lạnh lốt, vang động cả rừng cây. chim bay xao xác. bóng nắng run rẩy. tiếng suối chảy chùng lại. hơi thở hụt. ời nghẹn tắt. chút thanh bình hiếm hoi tan tác. họ bàng hoàng nhìn nhau. sâu thẳm và lạc loài. Mỗi người tìm thấy trong người kia những giọt nước mắt tròn, lặn, lặn mãi xuống. trong một thoáng, toàn thể giới chỉ là những giọt nước tròn lặn hoài. bất tận.

hạnh cầm tay anh run run, bóp nhẹ rồi chạy xuống triền núi. lục ắn mình sau thân cây, nhìn theo.

thoảng chốc, hạnh biến mất sau rừng cây. như một ảo ảnh. lục gào lên hạnh hạnh hạnh hạnh đợi anh. anh chạy, băng rừng chạy. tiếng gào thoảng trong rừng xào xạc.

Tỉnh dậy, Lục nhìn quanh, chỉ thấy mênh mông tối. Trong tiếng xào xạc cây lá và tiếng côn trùng vang vang trong đêm rừng hoang vắng, hình như có tiếng ai gọi tên anh từ đâu rất xa, vắng lại” (tr. 480).

Thực và ảo pha trộn! Một kết thúc văn-chương, triết lý cho một truyện dài xã-hội hậu 1975, với đoạn văn không viết hoa đầu câu và tên người. Chủ chiếc đĩa sáng tạo, họ Trần như muốn cho nhân-vật của ông sống cái ảo của ẩn dụ, sống cái bất-khả của một xã-hội có chủ trương giúp con người thoát vong-thân để trở về là mình mà ông đã chứng minh ngược lại! Nếu sáng tạo cần linh động, cần sự sống cho câu chuyện, gây nên cái hồn cho tác phẩm, thì có thể xem như Trần Doãn Nho đã thành công. Câu chuyện không thật sự lạ, mới vì nhiều tác-giả đã viết, nhưng ở đây đã có sự sáng-tạo. Sáng tạo ở bút pháp và kỹ thuật là bận tâm của người viết, vì người đọc chỉ muốn thưởng thức cái được viết ra: câu chuyện và muốn được biết chuyện người khác! Nhưng với sáng tạo, người viết đã đem đến cho người đọc và cho chính mình một lối thoát: vượt lên trên hiện-thực vì thực-tại đã là bất khả, cũng là vượt lên trên những tính toán không lối thoát của chuỗi câu chuyện đường dài và là một kết thúc không bình thường - giả dụ như tác-giả cũng như người đọc mong muốn Lục và Hạnh trở lại hạnh-phúc bên nhau như khi đường dài đó chưa mở ra. Có thể xem chuyện dài xã-hội chủ nghĩa *Dặm Trường* mang tính ẩn dụ của văn-chương và triết lý. Kỹ thuật tiểu thuyết có thể khiến câu chuyện kể trở thành không thật, như một

thoảng chốc, hạnh biến mất sau rừng cây. như một ảo ảnh. lục gào lên hạnh hạnh hạnh hạnh đợi anh. anh chạy, băng rừng chạy. tiếng gào thoảng trong rừng xào xạc.

Tỉnh dậy, Lục nhìn quanh, chỉ thấy mênh mông tối. Trong tiếng xào xạc cây lá và tiếng côn trùng vang vang trong đêm rừng hoang vắng, hình như có tiếng ai gọi tên anh từ đâu rất xa, vắng lại” (tr. 480).

Thực và ảo pha trộn! Một kết thúc văn-chương, triết lý cho một truyện dài xã-hội hậu 1975, với đoạn văn không viết hoa đầu câu và tên người. Chủ chiếc đĩa sáng tạo, họ Trần như muốn cho nhân-vật của ông sống cái ảo của ẩn dụ, sống cái bất-khả của một xã-hội có chủ trương giúp con người thoát vong-thân để trở về là mình mà ông đã chứng minh ngược lại! Nếu sáng tạo cần linh động, cần sự sống cho câu chuyện, gây nên cái hồn cho tác phẩm, thì có thể xem như Trần Doãn Nho đã thành công. Câu chuyện không thật sự lạ, mới vì nhiều tác-giả đã viết, nhưng ở đây đã có sự sáng-tạo. Sáng tạo ở bút pháp và kỹ thuật là bận tâm của người viết, vì người đọc chỉ muốn thưởng thức cái được viết ra: câu chuyện và muốn được biết chuyện người khác! Nhưng với sáng tạo, người viết đã đem đến cho người đọc và cho chính mình một lối thoát: vượt lên trên hiện-thực vì thực-tại đã là bất khả, cũng là vượt lên trên những tính toán không lối thoát của chuỗi câu chuyện đường dài và là một kết thúc không bình thường - giả dụ như tác-giả cũng như người đọc mong muốn Lục và Hạnh trở lại hạnh-phúc bên nhau như khi đường dài đó chưa mở ra. Có thể xem chuyện dài xã-hội chủ nghĩa *Dặm Trường* mang tính ẩn dụ của văn-chương và triết lý. Kỹ thuật tiểu thuyết có thể khiến câu chuyện kể trở thành không thật, như một

chuyện bịa. Trần Doãn Nho trong Lời Mở của cuốn tiểu thuyết *Dặm Trường* đã viết có ba chữ "viết là bịa" và đến Lời Kết, ông hạ bút "*Viết xong, đọc lại, muốn viết lại từ đầu. Nhưng quá muộn. Nó đã ra đời mất rồi*" (tr. 481). Tuy nhiên, khác với kỹ thuật "bịa" hay rập khuôn có sẵn tức kỹ thuật "minh họa" của văn-ngệ có chỉ đạo, bịa của Trần Doãn Nho nghĩ cho cùng là một kỹ thuật phương tiện khiến cho truyện dài xã-hội thành tiểu-thuyết văn-chương!

Nguyễn Vy Khanh
7-10-2018

chuyện bịa. Trần Doãn Nho trong Lời Mở của cuốn tiểu thuyết *Dặm Trường* đã viết có ba chữ "viết là bịa" và đến Lời Kết, ông hạ bút "*Viết xong, đọc lại, muốn viết lại từ đầu. Nhưng quá muộn. Nó đã ra đời mất rồi*" (tr. 481). Tuy nhiên, khác với kỹ thuật "bịa" hay rập khuôn có sẵn tức kỹ thuật "minh họa" của văn-ngệ có chỉ đạo, bịa của Trần Doãn Nho nghĩ cho cùng là một kỹ thuật phương tiện khiến cho truyện dài xã-hội thành tiểu-thuyết văn-chương!

Nguyễn Vy Khanh
7-10-2018

Độc “Dặm trường” của Trần Doãn Nho

Nguyễn Đình Toàn

Dặm trường là một cố gắng của Trần Doãn Nho, thu nhỏ cuộc sống của chung tất cả những người ở miền Nam, kể từ sau biến cố 1975, vào một gia đình, vào một cuốn truyện.

Đó là một gia đình trung lưu ở Huế.

Cái gia đình ấy phải bắt đầu phải tìm cách tồn tại trong cuộc đời.

Vâng, đúng như vậy.

Biến cố 1975 là một cuộc đảo lộn hoàn toàn nếp sống của những người ở miền Nam.

Giới thiệu cuốn *Dặm trường*, Phạm Xuân Đài viết trên báo Thế Kỷ 21, số 150, ra tháng 10/2001 như sau:

“Chế độ toàn trị của một đảng, mọi con người, mọi sinh hoạt phải theo một cây gậy chỉ huy duy nhất, khác hẳn nếp sống trước kia. Những đưa cả một xã hội loài người, nhất là một xã hội đã quen sống tự do và có ý thức về sự tự do ấy, vào một khuôn phép duy nhất quả là một chuyện không dễ. Dĩ nhiên phải xử dụng bạo lực khi muốn thực hiện một việc như thế, nhưng sự sống thực sự của con người – cũng như của muôn loài - vốn có sức mạnh tiềm tàng mà người ta gọi là bản năng sống còn, lúc nào cũng ngộ nguậy, tìm đủ mọi khe hở để vươn ra mà sống.”

Hạnh, nhân vật chính trong truyện, là biểu trưng cho cái sự cố ngộ nguậy mà sống đó.

Độc “Dặm trường” của Trần Doãn Nho

Nguyễn Đình Toàn

Dặm trường là một cố gắng của Trần Doãn Nho, thu nhỏ cuộc sống của chung tất cả những người ở miền Nam, kể từ sau biến cố 1975, vào một gia đình, vào một cuốn truyện.

Đó là một gia đình trung lưu ở Huế.

Cái gia đình ấy phải bắt đầu phải tìm cách tồn tại trong cuộc đời.

Vâng, đúng như vậy.

Biến cố 1975 là một cuộc đảo lộn hoàn toàn nếp sống của những người ở miền Nam.

Giới thiệu cuốn *Dặm trường*, Phạm Xuân Đài viết trên báo Thế Kỷ 21, số 150, ra tháng 10/2001 như sau:

“Chế độ toàn trị của một đảng, mọi con người, mọi sinh hoạt phải theo một cây gậy chỉ huy duy nhất, khác hẳn nếp sống trước kia. Những đưa cả một xã hội loài người, nhất là một xã hội đã quen sống tự do và có ý thức về sự tự do ấy, vào một khuôn phép duy nhất quả là một chuyện không dễ. Dĩ nhiên phải xử dụng bạo lực khi muốn thực hiện một việc như thế, nhưng sự sống thực sự của con người – cũng như của muôn loài - vốn có sức mạnh tiềm tàng mà người ta gọi là bản năng sống còn, lúc nào cũng ngộ nguậy, tìm đủ mọi khe hở để vươn ra mà sống.”

Hạnh, nhân vật chính trong truyện, là biểu trưng cho cái sự cố ngộ nguậy mà sống đó.

Là người đàn bà trước đây chỉ biết ở trong nhà trông nom nuôi nấng con cái, Hạnh phải bung ra ngoài đời đi buôn bán kiếm ăn. Vì người chồng “ngụ” sau 75 kể như không còn làm được việc gì ra hồn, ngoài công việc chẻ củi, xách nước, trông con...Nhất là sau khi đi cải tạo về, gần như chàng chỉ biết ngồi nhìn sự bất lực của mình.

Nhưng buôn bán gì đây, nếu không phải là những thứ hàng quốc cấm? Vì chỉ những thứ hàng ấy mới kiếm ra tiền: quế, chẳng hạn.

Công việc hiển nhiên cần tới thể lực.

Nhưng những người như Hạng lấy đâu ra thể lực, chỉ còn cách dựa vào thể lực của người khác.

Đó là cái triển dốc có thể thấy trước người đàn bà sẽ té.

Trong một chuyến đem trầm từ Huế vào Sài Gòn, nhờ một người tài xế xe tải từ Hà Nội vào cứu giúp, Hạnh đã thoát cảnh mất hết vốn. Nhưng Hạnh đã phải trả ơn bằng chính thân xác. Đó là việc đáng sợ. Nhưng so với nỗi kinh hoàng mất hết vốn, thì trả bằng cái giá nào cũng vẫn là nhẹ, và, nói như Phạm Xuân Đài, nhất là lại đem so với thứ lễ nghĩa còn sót lại từ xã hội cũ.

Một nhân vật khác của cuốn truyện đã nói với Hạnh như thế này:

“Thời buổi này, cận đâu xâu đấy, gắp đâu làm liền đó. Bà xem, không có thời buổi nào mà mọi sự thay đổi xoành xoạch như bây giờ. Mới vợ chồng chồng đó, thoát cái, bỏ nhau. Mới mạ mạ con con đó, thoát cái, ở tù. Mới có mấy cây vàng đó, thoát cái, mất hết trơn, hết trội. Có nghĩ có lo cho lắm cũng chẳng thâu đâu, Hạnh à. Bà hiền quá, cứ ru rú với chồng con, lại ở ngoài cái xứ Huế cổ chẳng ra cổ kim chẳng ra

Là người đàn bà trước đây chỉ biết ở trong nhà trông nom nuôi nấng con cái, Hạnh phải bung ra ngoài đời đi buôn bán kiếm ăn. Vì người chồng “ngụ” sau 75 kể như không còn làm được việc gì ra hồn, ngoài công việc chẻ củi, xách nước, trông con...Nhất là sau khi đi cải tạo về, gần như chàng chỉ biết ngồi nhìn sự bất lực của mình.

Nhưng buôn bán gì đây, nếu không phải là những thứ hàng quốc cấm? Vì chỉ những thứ hàng ấy mới kiếm ra tiền: quế, chẳng hạn.

Công việc hiển nhiên cần tới thể lực.

Nhưng những người như Hạng lấy đâu ra thể lực, chỉ còn cách dựa vào thể lực của người khác.

Đó là cái triển dốc có thể thấy trước người đàn bà sẽ té.

Trong một chuyến đem trầm từ Huế vào Sài Gòn, nhờ một người tài xế xe tải từ Hà Nội vào cứu giúp, Hạnh đã thoát cảnh mất hết vốn. Nhưng Hạnh đã phải trả ơn bằng chính thân xác. Đó là việc đáng sợ. Nhưng so với nỗi kinh hoàng mất hết vốn, thì trả bằng cái giá nào cũng vẫn là nhẹ, và, nói như Phạm Xuân Đài, nhất là lại đem so với thứ lễ nghĩa còn sót lại từ xã hội cũ.

Một nhân vật khác của cuốn truyện đã nói với Hạnh như thế này:

“Thời buổi này, cận đâu xâu đấy, gắp đâu làm liền đó. Bà xem, không có thời buổi nào mà mọi sự thay đổi xoành xoạch như bây giờ. Mới vợ chồng chồng đó, thoát cái, bỏ nhau. Mới mạ mạ con con đó, thoát cái, ở tù. Mới có mấy cây vàng đó, thoát cái, mất hết trơn, hết trội. Có nghĩ có lo cho lắm cũng chẳng thâu đâu, Hạnh à. Bà hiền quá, cứ ru rú với chồng con, lại ở ngoài cái xứ Huế cổ chẳng ra cổ kim chẳng ra

kim, nên chẳng hiểu chi sự đời.”

Lăn vào cuộc sống để hiểu sự đời như Hạnh cũng chẳng hay ho gì.

Nhưng biết trước hay biết sau như thế Hạnh vẫn phải dấn thân vào. Vì đó không phải điều nàng muốn hay không muốn, mà mọi sự đưa đẩy nàng đến chỗ nàng phải làm như vậy.

Nàng phải gánh vác cả gia đình, cái gánh nặng trước đó hoàn toàn nằm trên vai người chồng.

Chỉ cần nghĩ tới một yếu tố, người đàn bà phải lao mình trên những dặm trường, trong một xã hội xáo trộn, không luật pháp, hay đúng ra là luật pháp nằm trong tay những kẻ có quyền, với chút vốn sinh tử, lúc nào cũng có thể bị mất hết, với những sự bấp bênh, may rủi của những chuyến đi dài ngày không biết chắc lúc nào mới về nhà được, người ta đủ thấy cái nền tảng gia đình đã khó lòng mà giữ được rồi.

Những gì Hạnh làm được và những gì nàng mất đi cái nào quan trọng hơn?

Và ai là người đánh giá sự quan trọng ấy?

Dặm trường ghi lại một giai đoạn lịch sử đáng cay, đặc biệt là nhân dân miền Nam vừa trải qua.

Nói vừa trải qua không có nghĩa là nó đã chấm dứt.

Nó vẫn đang còn tiếp diễn.

Trần Doãn Nho với lối viết ngắn gọn đã kể lại sự thay đổi ấy. Ông cố gắng giữ sự trung thực, không làm cho nó vui hơn hay buồn hơn. Xen giữa những giọt nước mắt vẫn có những nụ cười. Cái cười có thể làm người ta khóc. Và cái khóc có thể làm người ta cười.

Cuối cùng, gần như việc phải đến đã đến, trong một chuyến buồn, hạnh mất sạch vốn. Lục, chồng nàng

kim, nên chẳng hiểu chi sự đời.”

Lăn vào cuộc sống để hiểu sự đời như Hạnh cũng chẳng hay ho gì.

Nhưng biết trước hay biết sau như thế Hạnh vẫn phải dấn thân vào. Vì đó không phải điều nàng muốn hay không muốn, mà mọi sự đưa đẩy nàng đến chỗ nàng phải làm như vậy.

Nàng phải gánh vác cả gia đình, cái gánh nặng trước đó hoàn toàn nằm trên vai người chồng.

Chỉ cần nghĩ tới một yếu tố, người đàn bà phải lao mình trên những dặm trường, trong một xã hội xáo trộn, không luật pháp, hay đúng ra là luật pháp nằm trong tay những kẻ có quyền, với chút vốn sinh tử, lúc nào cũng có thể bị mất hết, với những sự bấp bênh, may rủi của những chuyến đi dài ngày không biết chắc lúc nào mới về nhà được, người ta đủ thấy cái nền tảng gia đình đã khó lòng mà giữ được rồi.

Những gì Hạnh làm được và những gì nàng mất đi cái nào quan trọng hơn?

Và ai là người đánh giá sự quan trọng ấy?

Dặm trường ghi lại một giai đoạn lịch sử đáng cay, đặc biệt là nhân dân miền Nam vừa trải qua.

Nói vừa trải qua không có nghĩa là nó đã chấm dứt.

Nó vẫn đang còn tiếp diễn.

Trần Doãn Nho với lối viết ngắn gọn đã kể lại sự thay đổi ấy. Ông cố gắng giữ sự trung thực, không làm cho nó vui hơn hay buồn hơn. Xen giữa những giọt nước mắt vẫn có những nụ cười. Cái cười có thể làm người ta khóc. Và cái khóc có thể làm người ta cười.

Cuối cùng, gần như việc phải đến đã đến, trong một chuyến buồn, hạnh mất sạch vốn. Lục, chồng nàng

bị bắt vì giao du và nhậu nhẹt với đám bạn bè cũ, với tội “âm mưu chống chính quyền cách mạng”.

Truyện kết thúc bằng cảnh Lục đi lao động trong rừng và làm tình với một người nữ tù, sau đó, mới khám phá ra, người nữ tù ấy chính là Hạnh.

Người đọc không biết Trần Doãn Nho đã cố tình sắp xếp cuộc gặp gỡ có một chút gì siêu thực đó, hay chính các nhân vật đã một nửa mê sảng, cả cuộc đời cũng đã một nửa mê sảng.

Cũng như hầu hết các sách viết về đất nước, dù tác giả là người còn ở trong hay đã ra khỏi nước, tất cả chỉ còn lại những chuyện buồn.

Dặm trường là một cuốn truyện hay, nhưng buồn.

bị bắt vì giao du và nhậu nhẹt với đám bạn bè cũ, với tội “âm mưu chống chính quyền cách mạng”.

Truyện kết thúc bằng cảnh Lục đi lao động trong rừng và làm tình với một người nữ tù, sau đó, mới khám phá ra, người nữ tù ấy chính là Hạnh.

Người đọc không biết Trần Doãn Nho đã cố tình sắp xếp cuộc gặp gỡ có một chút gì siêu thực đó, hay chính các nhân vật đã một nửa mê sảng, cả cuộc đời cũng đã một nửa mê sảng.

Cũng như hầu hết các sách viết về đất nước, dù tác giả là người còn ở trong hay đã ra khỏi nước, tất cả chỉ còn lại những chuyện buồn.

Dặm trường là một cuốn truyện hay, nhưng buồn.

Độc giả nữ nghĩ về tác phẩm Dặm Trường

LTS: Nhân vật chính trong truyện dài Dặm Trường là phụ nữ. Nhưng từ trước đến nay chưa có một tiếng nói của người phụ nữ về một cuốn tiểu thuyết từng gây xôn xao một thời này.

Vì lý do trên chúng tôi đã mời năm nữ độc giả của tạp chí Thư Quán bản thảo đọc và nói lên ý kiến của các chị. Xin được cảm ơn các chị Ngọc Bút (SG), Lê thị Hàn (Hoa Kỳ), T.H (Hoa Kỳ), Cao Thanh Tâm (Hoa Kỳ), Thúy Phương (Hoa Kỳ). Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc. (TQBT)

DẶM TRƯỜNG^(*)

Tùy bút của **Ngọc Bút**

Xe xuất bến rất sớm, từ lúc trời còn nửa mờ nửa tỏ. Sài Gòn tuy còn ngái ngủ nhưng cũng đã bắt đầu ồn ào, ồn ào theo kiểu cam chịu của hơn một năm đầu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trời sắp tết. Tôi ra Nha Trang với Ngân, cô em họ bằng tuổi tôi nhưng đã nghỉ học để đi buôn bán phụ giúp gia đình. Ngân đi buôn đường dài, mua cà phê nguyên hạt chưa rang từ Nha Trang theo xe đò về Sài Gòn bán lại kiếm lời. Chuyến này Ngân dắt tôi theo để tôi cũng buôn cà phê, kiếm chút tiền lời xài tết. Và đó là chuyến đi buôn đường dài đầu tiên và duy nhất trong đời tôi, một cô sinh viên từ nhỏ đến lớn chỉ biết sách vở trường lớp, cách nay đã bốn

Độc giả nữ nghĩ về tác phẩm Dặm Trường

LTS: Nhân vật chính trong truyện dài Dặm Trường là phụ nữ. Nhưng từ trước đến nay chưa có một tiếng nói của người phụ nữ về một cuốn tiểu thuyết từng gây xôn xao một thời này.

Vì lý do trên chúng tôi đã mời năm nữ độc giả của tạp chí Thư Quán bản thảo đọc và nói lên ý kiến của các chị. Xin được cảm ơn các chị Ngọc Bút (SG), Lê thị Hàn (Hoa Kỳ), T.H (Hoa Kỳ), Cao Thanh Tâm (Hoa Kỳ), Thúy Phương (Hoa Kỳ). Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc. (TQBT)

DẶM TRƯỜNG^(*)

Tùy bút của **Ngọc Bút**

Xe xuất bến rất sớm, từ lúc trời còn nửa mờ nửa tỏ. Sài Gòn tuy còn ngái ngủ nhưng cũng đã bắt đầu ồn ào, ồn ào theo kiểu cam chịu của hơn một năm đầu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trời sắp tết. Tôi ra Nha Trang với Ngân, cô em họ bằng tuổi tôi nhưng đã nghỉ học để đi buôn bán phụ giúp gia đình. Ngân đi buôn đường dài, mua cà phê nguyên hạt chưa rang từ Nha Trang theo xe đò về Sài Gòn bán lại kiếm lời. Chuyến này Ngân dắt tôi theo để tôi cũng buôn cà phê, kiếm chút tiền lời xài tết. Và đó là chuyến đi buôn đường dài đầu tiên và duy nhất trong đời tôi, một cô sinh viên từ nhỏ đến lớn chỉ biết sách vở trường lớp, cách nay đã bốn

mười hai năm.

Hạnh, nhân vật chính của *Dặm Trường* mà tôi đang đọc đây, nhắc tôi nhớ đến lần đi buôn cà phê hồi ấy. Nhưng Hạnh khác tôi nhiều lắm, chị đã có chồng và ba con, và tuổi của chị có lẽ cũng đã ngoài ba mươi. Mở đầu câu chuyện, Hạnh chuẩn bị thêm một chuyến đi buôn trầm từ Huế vào Sài Gòn, nghĩa là trước đó chị đã từng đi buôn trầm. Hạnh là người Huế, sống ở Huế, trong bối cảnh xã hội khắc nghiệt của tất cả các tỉnh thành của miền Nam lúc ấy, khắc nghiệt hơn rất nhiều so với Sài Gòn. Thời ấy phụ nữ có chồng hay cha đi học tập cải tạo, hầu hết đều trở thành trụ cột kinh tế của gia đình; nếu không được “lưu dụng”, tiếp tục làm công-nhân-viên nhà nước hay dạy học, đều phải bươn chải kiếm sống bằng mọi cách, phổ biến nhất là về làm vườn làm ruộng hoặc đi buôn. Người ta buôn bất cứ thứ gì có thể buôn vì hình như cái gì cũng khan hiếm cũng thiếu thốn và được phân phối theo “tiêu chuẩn”. Mà đã theo tiêu-chuẩn thì tất yếu là kẻ được ít người được nhiều, kẻ có người không. Người ta buôn đủ kiểu, buôn tại chỗ, buôn đường ngắn, buôn đường dài, tùy theo cảnh ngộ và cơ-duyên của riêng từng người. Hạnh là trụ cột kinh tế gia đình, với một ông chồng vốn là thầy giáo và là sỹ quan biệt phái, sau khi đi cải tạo về được lưu-dụng một thời gian ngắn rồi bị cho nghỉ việc, không thể thích hợp được với xã hội mới thời thế mới, nên tất nhiên chị phải lao mình vào cuộc buôn bán mưu sinh. Chị buôn đường dài. Và thân-gái-dặm-trường là đây.

Đời không như là mơ, ai đó đã nói như vậy. Không phải cứ mong muốn thật thà bình dị là được sống yên ổn với sự thật thà bình dị của mình. Thực ra thì Hạnh

mười hai năm.

Hạnh, nhân vật chính của *Dặm Trường* mà tôi đang đọc đây, nhắc tôi nhớ đến lần đi buôn cà phê hồi ấy. Nhưng Hạnh khác tôi nhiều lắm, chị đã có chồng và ba con, và tuổi của chị có lẽ cũng đã ngoài ba mươi. Mở đầu câu chuyện, Hạnh chuẩn bị thêm một chuyến đi buôn trầm từ Huế vào Sài Gòn, nghĩa là trước đó chị đã từng đi buôn trầm. Hạnh là người Huế, sống ở Huế, trong bối cảnh xã hội khắc nghiệt của tất cả các tỉnh thành của miền Nam lúc ấy, khắc nghiệt hơn rất nhiều so với Sài Gòn. Thời ấy phụ nữ có chồng hay cha đi học tập cải tạo, hầu hết đều trở thành trụ cột kinh tế của gia đình; nếu không được “lưu dụng”, tiếp tục làm công-nhân-viên nhà nước hay dạy học, đều phải bươn chải kiếm sống bằng mọi cách, phổ biến nhất là về làm vườn làm ruộng hoặc đi buôn. Người ta buôn bất cứ thứ gì có thể buôn vì hình như cái gì cũng khan hiếm cũng thiếu thốn và được phân phối theo “tiêu chuẩn”. Mà đã theo tiêu-chuẩn thì tất yếu là kẻ được ít người được nhiều, kẻ có người không. Người ta buôn đủ kiểu, buôn tại chỗ, buôn đường ngắn, buôn đường dài, tùy theo cảnh ngộ và cơ-duyên của riêng từng người. Hạnh là trụ cột kinh tế gia đình, với một ông chồng vốn là thầy giáo và là sỹ quan biệt phái, sau khi đi cải tạo về được lưu-dụng một thời gian ngắn rồi bị cho nghỉ việc, không thể thích hợp được với xã hội mới thời thế mới, nên tất nhiên chị phải lao mình vào cuộc buôn bán mưu sinh. Chị buôn đường dài. Và thân-gái-dặm-trường là đây.

Đời không như là mơ, ai đó đã nói như vậy. Không phải cứ mong muốn thật thà bình dị là được sống yên ổn với sự thật thà bình dị của mình. Thực ra thì Hạnh

muốn gì? Rõ ràng là chị chỉ muốn đưa hàng đến nơi
suôn sẻ, bán được hàng, kiếm chút tiền lời về cùng
chồng con hưởng một cái tết đầm ấm bên nhau, dù
thân chị có vất vả đến đâu. Tôi cho rằng tất cả những
người phụ nữ Việt nam đều có chung suy nghĩ đó.
Khởi đầu là như vậy. Chỉ khi gặp khó khăn trắc trở thì
cách ứng xử như thế nào mới tỏ rõ tính cách của riêng
từng người. Tôi không biết những chuyến đi buôn
trước chị đã ứng xử như thế nào mà vốn bị mất gần
hết, để đến chuyển cuối năm này chị phải nhờ chồng đi
vay mượn mẹ chồng. Đây là một canh bạc lớn, và
Hạnh không muốn trắng tay. Tôi bắt đầu lo cho Hạnh
khi đọc đến đoạn hàng của chị bị kẹt lại tại một trạm
kiểm soát và chị đi nhờ một chiếc Kamaz đang trên
đường từ Hà nội vào Sài gòn, để tìm cách “giải cứu”
khỏi hàng ấy. Người tài xế là một bộ đội phục viên, đã
từng là nhân viên trạm kiểm soát hay thuế vụ gì đấy,
cũng đang “kết hợp” chở hàng lậu trên chuyến xe vào
Nam công-tác. *“Mới thấy nàng leo lên xe, anh ta đã
nhìn nàng một cái nhìn xoáy sâu đầy khả ố.” (trang
14).* Sau đó tôi đoán rằng thế nào cũng có một sự sàm
sỡ, ép uổng quan hệ tình dục hoặc cái gì đó tương
tự. *“Nàng hoang mang bước. Thôi thì phó mặc. Có cái
phao nào vớ được thì cứ vớ, Hạnh nghĩ thầm.” (trang
17).* Và rồi điều phải đến đã đến. *“Trong bóng tối nhờ
nhờ của buồng lái, nàng thấy bàn tay anh tài xế đặt lên
bụng nàng. Bàn tay kia luồn vào ngực. ... anh ta ép sát,
đặt những nụ hôn táo tợn, nhóp nhép lên người nàng.
... Nàng muốn la lên, nhưng không hiểu sao không la
được. Đành vùng vẫy trong im lặng. Tay chân anh tài
xế bây giờ như những gọng kềm siết lấy nàng. ... Nàng
loir tay, người mềm đi, phó mặc. ... Nàng cắn chặt đôi
môi để khỏi phát ra tiếng rên. Nàng chao đảo, bồng*

muốn gì? Rõ ràng là chị chỉ muốn đưa hàng đến nơi
suôn sẻ, bán được hàng, kiếm chút tiền lời về cùng
chồng con hưởng một cái tết đầm ấm bên nhau, dù
thân chị có vất vả đến đâu. Tôi cho rằng tất cả những
người phụ nữ Việt nam đều có chung suy nghĩ đó.
Khởi đầu là như vậy. Chỉ khi gặp khó khăn trắc trở thì
cách ứng xử như thế nào mới tỏ rõ tính cách của riêng
từng người. Tôi không biết những chuyến đi buôn
trước chị đã ứng xử như thế nào mà vốn bị mất gần
hết, để đến chuyển cuối năm này chị phải nhờ chồng đi
vay mượn mẹ chồng. Đây là một canh bạc lớn, và
Hạnh không muốn trắng tay. Tôi bắt đầu lo cho Hạnh
khi đọc đến đoạn hàng của chị bị kẹt lại tại một trạm
kiểm soát và chị đi nhờ một chiếc Kamaz đang trên
đường từ Hà nội vào Sài gòn, để tìm cách “giải cứu”
khỏi hàng ấy. Người tài xế là một bộ đội phục viên, đã
từng là nhân viên trạm kiểm soát hay thuế vụ gì đấy,
cũng đang “kết hợp” chở hàng lậu trên chuyến xe vào
Nam công-tác. *“Mới thấy nàng leo lên xe, anh ta đã
nhìn nàng một cái nhìn xoáy sâu đầy khả ố.” (trang
14).* Sau đó tôi đoán rằng thế nào cũng có một sự sàm
sỡ, ép uổng quan hệ tình dục hoặc cái gì đó tương
tự. *“Nàng hoang mang bước. Thôi thì phó mặc. Có cái
phao nào vớ được thì cứ vớ, Hạnh nghĩ thầm.” (trang
17).* Và rồi điều phải đến đã đến. *“Trong bóng tối nhờ
nhờ của buồng lái, nàng thấy bàn tay anh tài xế đặt lên
bụng nàng. Bàn tay kia luồn vào ngực. ... anh ta ép sát,
đặt những nụ hôn táo tợn, nhóp nhép lên người nàng.
... Nàng muốn la lên, nhưng không hiểu sao không la
được. Đành vùng vẫy trong im lặng. Tay chân anh tài
xế bây giờ như những gọng kềm siết lấy nàng. ... Nàng
loir tay, người mềm đi, phó mặc. ... Nàng cắn chặt đôi
môi để khỏi phát ra tiếng rên. Nàng chao đảo, bồng*

bệnh. Ghê tởm và biết ơn. Chống trả và buông lơi. Hân hoan và thù hận.” (trang 22). Là cường bức nhưng có sự buông xuôi của Hạnh. Hàng đã êm xuôi tới Sài Gòn, đã được bàn đi, có lời nhiều, và cả gia đình Hạnh năm ấy có một cái tết khá sung túc. Nhưng Hạnh không còn là Hạnh của những ngày trước đó.

[Thực lòng khi tên tài xế bộ đội phục viên cường đoạt Hạnh trên chiếc xe Kamaz ấy, tôi có thoáng nghĩ đến miền Nam của tôi (miền-Nam-của-tôi có nghĩa là từ vĩ tuyến 17 trở vào đến mũi Cà mau) của mùa hè 1975. Có khác gì sự cường chiếm của phía bên kia và sự buông xuôi của số đông phía bên này. Tôi nghĩ ngợi có khắp khiêng quá không?]

Rồi là rất nhiều những chuyến đi buôn dài ngắn sau đó, Sài Gòn, miền Tây, Hà Nội. Hạnh đã sành sỏi, coi việc quan hệ tình dục là trao đổi khó lòng tránh né, nếu không muốn nói là đương nhiên, tuy cũng có miễn cưỡng. Như chuyện với bí thư huyện ủy Tâm/Mười Giộc ở miền Tây. Khi Mười Giộc vào phòng nghỉ của Hạnh, đưa cho chị tấm ngân phiếu có mệnh giá cao hơn số tiền lẽ ra phải trả cho Hạnh, rồi sau đó cường bức Hạnh và chị chỉ chống cự yếu ớt. Có vẻ như chị không còn áy náy nghĩ đến chồng như lần đầu bị tên tài xế xe Kamaz cường bức. Chị coi đó là những “*tai nạn nghề nghiệp, tai nạn ngoài ý muốn*” (trang 282) . Chị ồm ờ với Quát, tay kiểm soát viên tàu lửa Sài Gòn - Hà Nội để anh ta cất giấu hàng cho chị. Chị chủ động đưa đầy tình tứ với tay trạm trưởng trạm thuế vụ để mong hấn ta giúp chị cứu lấy số hàng bị bắt ở ga Vinh. Chưa kể những mối quan hệ hơn cả nửa vờ với người bạn trong nhóm nhảy đầm tên Phiệt, với Túy người thầy cũ, với Cảnh chồng của cô bạn cũ, những mối

bệnh. Ghê tởm và biết ơn. Chống trả và buông lơi. Hân hoan và thù hận.” (trang 22). Là cường bức nhưng có sự buông xuôi của Hạnh. Hàng đã êm xuôi tới Sài Gòn, đã được bàn đi, có lời nhiều, và cả gia đình Hạnh năm ấy có một cái tết khá sung túc. Nhưng Hạnh không còn là Hạnh của những ngày trước đó.

[Thực lòng khi tên tài xế bộ đội phục viên cường đoạt Hạnh trên chiếc xe Kamaz ấy, tôi có thoáng nghĩ đến miền Nam của tôi (miền-Nam-của-tôi có nghĩa là từ vĩ tuyến 17 trở vào đến mũi Cà mau) của mùa hè 1975. Có khác gì sự cường chiếm của phía bên kia và sự buông xuôi của số đông phía bên này. Tôi nghĩ ngợi có khắp khiêng quá không?]

Rồi là rất nhiều những chuyến đi buôn dài ngắn sau đó, Sài Gòn, miền Tây, Hà Nội. Hạnh đã sành sỏi, coi việc quan hệ tình dục là trao đổi khó lòng tránh né, nếu không muốn nói là đương nhiên, tuy cũng có miễn cưỡng. Như chuyện với bí thư huyện ủy Tâm/Mười Giộc ở miền Tây. Khi Mười Giộc vào phòng nghỉ của Hạnh, đưa cho chị tấm ngân phiếu có mệnh giá cao hơn số tiền lẽ ra phải trả cho Hạnh, rồi sau đó cường bức Hạnh và chị chỉ chống cự yếu ớt. Có vẻ như chị không còn áy náy nghĩ đến chồng như lần đầu bị tên tài xế xe Kamaz cường bức. Chị coi đó là những “*tai nạn nghề nghiệp, tai nạn ngoài ý muốn*” (trang 282) . Chị ồm ờ với Quát, tay kiểm soát viên tàu lửa Sài Gòn - Hà Nội để anh ta cất giấu hàng cho chị. Chị chủ động đưa đầy tình tứ với tay trạm trưởng trạm thuế vụ để mong hấn ta giúp chị cứu lấy số hàng bị bắt ở ga Vinh. Chưa kể những mối quan hệ hơn cả nửa vờ với người bạn trong nhóm nhảy đầm tên Phiệt, với Túy người thầy cũ, với Cảnh chồng của cô bạn cũ, những mối

quan hệ ngoài-chồng-ngoài-vợ mà, tôi nghĩ, khó lòng xảy ra nếu Hạnh chỉ ở nhà sống đời êm đềm như trước cái ngày oan nghiệt kia của miền Nam. Đã vậy, về sau Hạnh còn có tâm trạng của người làm ra tiền nên có quyền (chỉ trích chồng không làm được việc gì ra hồn), của người làm được việc nên ra vẻ trong sạch, đạo đức (chỉ trích những người có hành động bị cho là ngoại tình). Hãy đọc đoạn Hạnh lên mặt đạo đức nói về cái bầu của Tương: *“Cái thứ tệ bạc! Ai mà ngờ nhỉ. Trông hẩn cũng hiền lành đàng hoàng. Tôi không thể ngờ có cái loại đàn bà tệ bạc đến như vậy. Cái thứ đàn bà lang chạ đó, nói thật với bà... tôi không nghĩ nổi. Đừng có mà giải thích lý do này nọ. Không lý do gì hết, phải không bà? Lý do gì cũng là nguy hiểm mà thôi, loại đàn bà trác nết. Tôi mà biết hẩn như vậy, đừng có hòng mà tôi chào, đừng nói là quan hệ làm ăn này nọ. Chồng chết thì thủ tiết nuôi con. Ở đây chồng còn sống lù lù ra đó. Mà lại bỏ chồng, lang chạ. (trang 279).* Ngay sau đó là con nôn ọe của Hạnh: chị có bầu, mà cũng không biết mình có bầu với ai. Với chồng? Với tên tài xế bộ đội phục viên trên xe Kamaz? Với bí thư huyện ủy Mười Giộc? Hạnh không biết. Chỉ biết sau đó chị phải làm một việc thất đức là phá thai trong một chuyên đi hàng vào Sài gòn. Còn Tương thì có thai với chồng đàng hoàng từ một lần đi thăm nuôi chồng ở trại cải tạo. Thật trớ trêu!

Rõ ràng trên dặm trường mưu sinh, con người đạo đức của Hạnh dường như tha hóa/”xuống cấp” từ từ, từ nhu mì nhỏ nhẹ đến nanh nọc, một sự xuống-cấp rất logic và rất hiện-thực. Như đã nói ở trên, tâm tính Hạnh đã đổi khác từ sau chuyển vào Sài gòn trước tết. Sự đổi khác này còn rõ nét hơn khi Hạnh trở về nhà sau một

quan hệ ngoài-chồng-ngoài-vợ mà, tôi nghĩ, khó lòng xảy ra nếu Hạnh chỉ ở nhà sống đời êm đềm như trước cái ngày oan nghiệt kia của miền Nam. Đã vậy, về sau Hạnh còn có tâm trạng của người làm ra tiền nên có quyền (chỉ trích chồng không làm được việc gì ra hồn), của người làm được việc nên ra vẻ trong sạch, đạo đức (chỉ trích những người có hành động bị cho là ngoại tình). Hãy đọc đoạn Hạnh lên mặt đạo đức nói về cái bầu của Tương: *“Cái thứ tệ bạc! Ai mà ngờ nhỉ. Trông hẩn cũng hiền lành đàng hoàng. Tôi không thể ngờ có cái loại đàn bà tệ bạc đến như vậy. Cái thứ đàn bà lang chạ đó, nói thật với bà... tôi không nghĩ nổi. Đừng có mà giải thích lý do này nọ. Không lý do gì hết, phải không bà? Lý do gì cũng là nguy hiểm mà thôi, loại đàn bà trác nết. Tôi mà biết hẩn như vậy, đừng có hòng mà tôi chào, đừng nói là quan hệ làm ăn này nọ. Chồng chết thì thủ tiết nuôi con. Ở đây chồng còn sống lù lù ra đó. Mà lại bỏ chồng, lang chạ. (trang 279).* Ngay sau đó là con nôn ọe của Hạnh: chị có bầu, mà cũng không biết mình có bầu với ai. Với chồng? Với tên tài xế bộ đội phục viên trên xe Kamaz? Với bí thư huyện ủy Mười Giộc? Hạnh không biết. Chỉ biết sau đó chị phải làm một việc thất đức là phá thai trong một chuyên đi hàng vào Sài gòn. Còn Tương thì có thai với chồng đàng hoàng từ một lần đi thăm nuôi chồng ở trại cải tạo. Thật trớ trêu!

Rõ ràng trên dặm trường mưu sinh, con người đạo đức của Hạnh dường như tha hóa/”xuống cấp” từ từ, từ nhu mì nhỏ nhẹ đến nanh nọc, một sự xuống-cấp rất logic và rất hiện-thực. Như đã nói ở trên, tâm tính Hạnh đã đổi khác từ sau chuyển vào Sài gòn trước tết. Sự đổi khác này còn rõ nét hơn khi Hạnh trở về nhà sau một

tháng ở miền Nam với rất nhiều sự việc diễn ra ở Sài Gòn, ở Bạc Liêu, ở Bến Lức, ở Kiên Giang, với Phiệt, với Túy, với bí thư Giộc. *“Vào sân rồi, nhìn thấy cánh cửa, bỗng nhiên, Hạnh dừng lại. Bước chân lần lần bất thường. Chút nôn nao hiếm hoi chợt tan biến. Nàng không vội vào, đứng lẩn thẩn nhìn quanh. Vẫn thế. Mãi mãi chúng vẫn thế. ... Hình ảnh Lục và mấy đứa con hiện ra nhạt nhẽo, vô hồn. Ngày lại ngày, chừng ấy. Ôi chao! Những khuôn mặt mong ngóng, khát khao, chờ đợi. Chồng và con! Chừng ấy! Cứ thế, mãi mãi. Không có gì khác.”*(trang 185). Cuộc đời Hạnh không còn chỉ duy nhất có người chồng tên Lục và ba đứa con nơi quê nhà, mà nếu không vì họ chị đã không phải bươn chải đường xa. Chị đã khác, một sự đổi khác dần dần nhưng khủng khiếp! Nhưng dù thế nào tôi vẫn thấy thương Hạnh và thông cảm cho chị, bởi vì trong thời buổi đảo điên và mọi thứ lộn ngược này, điều gì cũng có thể xảy ra. Tôi cho rằng kết án một ai đó thì rất dễ, nhưng để thực sự hiểu được cảnh ngộ của họ thì khó vô cùng, đôi khi là bất khả.

Còn Lục thì sao? Cuộc đời anh cũng đổi thay thế thảm. Lúc đầu thì anh an phận. Nhưng rồi vì sĩ diện (?), vì tự ái, vì nhu cầu cuộc sống thôi thúc, anh cố gắng vùng vẫy, để chí ít cũng giúp được gia đình qua được thời buổi khó khăn. Lúc thì anh dự định đi tìm trầm, lúc đi buôn thuốc tây, lúc đi xe thô, lúc “mánh mun” trong vụ đổi tiền. Nhưng tất cả đều thất bại. Có lẽ vì anh đã quen sống đời dạy học nghiêm túc và minh bạch đâu ra đó, anh không thích nghi được với kiểu sống bon chen lừa lọc. Sau chuyến đi buôn thuốc tây bị bắt, Lục ngày càng bị quan yếm thế, càng cảm thấy mình vô tích sự. *“Sau hơn một ngày làm việc ở đồn công an, Lục trở về*

tháng ở miền Nam với rất nhiều sự việc diễn ra ở Sài Gòn, ở Bạc Liêu, ở Bến Lức, ở Kiên Giang, với Phiệt, với Túy, với bí thư Giộc. *“Vào sân rồi, nhìn thấy cánh cửa, bỗng nhiên, Hạnh dừng lại. Bước chân lần lần bất thường. Chút nôn nao hiếm hoi chợt tan biến. Nàng không vội vào, đứng lẩn thẩn nhìn quanh. Vẫn thế. Mãi mãi chúng vẫn thế. ... Hình ảnh Lục và mấy đứa con hiện ra nhạt nhẽo, vô hồn. Ngày lại ngày, chừng ấy. Ôi chao! Những khuôn mặt mong ngóng, khát khao, chờ đợi. Chồng và con! Chừng ấy! Cứ thế, mãi mãi. Không có gì khác.”*(trang 185). Cuộc đời Hạnh không còn chỉ duy nhất có người chồng tên Lục và ba đứa con nơi quê nhà, mà nếu không vì họ chị đã không phải bươn chải đường xa. Chị đã khác, một sự đổi khác dần dần nhưng khủng khiếp! Nhưng dù thế nào tôi vẫn thấy thương Hạnh và thông cảm cho chị, bởi vì trong thời buổi đảo điên và mọi thứ lộn ngược này, điều gì cũng có thể xảy ra. Tôi cho rằng kết án một ai đó thì rất dễ, nhưng để thực sự hiểu được cảnh ngộ của họ thì khó vô cùng, đôi khi là bất khả.

Còn Lục thì sao? Cuộc đời anh cũng đổi thay thế thảm. Lúc đầu thì anh an phận. Nhưng rồi vì sĩ diện (?), vì tự ái, vì nhu cầu cuộc sống thôi thúc, anh cố gắng vùng vẫy, để chí ít cũng giúp được gia đình qua được thời buổi khó khăn. Lúc thì anh dự định đi tìm trầm, lúc đi buôn thuốc tây, lúc đi xe thô, lúc “mánh mun” trong vụ đổi tiền. Nhưng tất cả đều thất bại. Có lẽ vì anh đã quen sống đời dạy học nghiêm túc và minh bạch đâu ra đó, anh không thích nghi được với kiểu sống bon chen lừa lọc. Sau chuyến đi buôn thuốc tây bị bắt, Lục ngày càng bị quan yếm thế, càng cảm thấy mình vô tích sự. *“Sau hơn một ngày làm việc ở đồn công an, Lục trở về*

nhà như một người lính bị thương nặng ở mặt trận trở về hậu cứ. Anh đau đớn không chỉ vì mất tiền, mất của mà còn vì sự bất lực của anh bây giờ hiển lộ ra như đáy một con sông cạn.” (trang 325). Và cái kết là tù tội vì những hành vi bình thường nhưng bị “chụp mũ”, bị gán cho là phản động, là chống đối cách mạng, với những lý-luận rất là trời-ơi và ấu trĩ của người xử án (trang 463-467)

Ở Hồng là một sự đảo lộn khác. Hồng trong trẻo vô tư hồn nhiên, như thể những đổi thay ngoài đời kia không mấy may ảnh hưởng gì đến Hồng. Một kiểu người không thích nghi mà thích nghi, ngơ ngác sống giữa bao dâu bể của đời nhưng cũng rất tỉnh tại. Thực ra ở Hồng cũng là một sự đảo lộn không kém. Hồng chia tay với Thiết, người chồng mà cùng với nàng là một cặp đôi hoàn hảo trước mắt mọi người. Trong lòng Hồng ẩn tàng một con suối trong veo êm ả nhưng sẵn sàng nổi sóng thành thác ghềnh bất cần khi cuộc đời ngoài kia không còn như trước: Hồng sẵn sàng bất chấp, thách thức dư luận, chung sống với Thuận, một tên giang hồ thất học. Hồng cũng đã có một mối tình thơ mộng nhưng buồn bã tuyệt vọng với Lục. Họ đến với nhau trong tình cảnh Hạnh ngày càng rời xa Lục và Lục trong tâm trạng uất ức vì cảm thấy mình bất lực trước vợ con và bị khinh rẻ. *“Hồng, cô tiểu thư Hồng của ngày nào mơ mộng. Con chim nhỏ của thành phố Huế hồn nhiên. ... Cô bé Hồng lớn lên, lấy chồng, kiêu hãnh và hạnh phúc. Rồi cô giáo Hồng bỏ chồng, Rồi cô Hồng đập trên dư luận sóng với một tay giang hồ. Rồi một cô Hồng lang bạt bây giờ ở đây với anh. Yếu đuối, nhỏ nhen, buông thả. Từ cô tiểu thư Hồng mà anh sẽ sàng nhìn qua khuôn cửa độ nào và cô Hồng giữa núi rừng hoang vắng là một khoảng trời mệnh mông*

nhà như một người lính bị thương nặng ở mặt trận trở về hậu cứ. Anh đau đớn không chỉ vì mất tiền, mất của mà còn vì sự bất lực của anh bây giờ hiển lộ ra như đáy một con sông cạn.” (trang 325). Và cái kết là tù tội vì những hành vi bình thường nhưng bị “chụp mũ”, bị gán cho là phản động, là chống đối cách mạng, với những lý-luận rất là trời-ơi và ấu trĩ của người xử án (trang 463-467)

Ở Hồng là một sự đảo lộn khác. Hồng trong trẻo vô tư hồn nhiên, như thể những đổi thay ngoài đời kia không mấy may ảnh hưởng gì đến Hồng. Một kiểu người không thích nghi mà thích nghi, ngơ ngác sống giữa bao dâu bể của đời nhưng cũng rất tỉnh tại. Thực ra ở Hồng cũng là một sự đảo lộn không kém. Hồng chia tay với Thiết, người chồng mà cùng với nàng là một cặp đôi hoàn hảo trước mắt mọi người. Trong lòng Hồng ẩn tàng một con suối trong veo êm ả nhưng sẵn sàng nổi sóng thành thác ghềnh bất cần khi cuộc đời ngoài kia không còn như trước: Hồng sẵn sàng bất chấp, thách thức dư luận, chung sống với Thuận, một tên giang hồ thất học. Hồng cũng đã có một mối tình thơ mộng nhưng buồn bã tuyệt vọng với Lục. Họ đến với nhau trong tình cảnh Hạnh ngày càng rời xa Lục và Lục trong tâm trạng uất ức vì cảm thấy mình bất lực trước vợ con và bị khinh rẻ. *“Hồng, cô tiểu thư Hồng của ngày nào mơ mộng. Con chim nhỏ của thành phố Huế hồn nhiên. ... Cô bé Hồng lớn lên, lấy chồng, kiêu hãnh và hạnh phúc. Rồi cô giáo Hồng bỏ chồng, Rồi cô Hồng đập trên dư luận sóng với một tay giang hồ. Rồi một cô Hồng lang bạt bây giờ ở đây với anh. Yếu đuối, nhỏ nhen, buông thả. Từ cô tiểu thư Hồng mà anh sẽ sàng nhìn qua khuôn cửa độ nào và cô Hồng giữa núi rừng hoang vắng là một khoảng trời mệnh mông*

dâu biển, với bao nhiêu vinh nhục tình cờ.” (trang 275-276). Có lẽ những chương những đoạn viết về Hồng và Lục trong lần đạp xe vào thăm trường Đồng Khánh của Hồng và lần hai người lang thang giữa rừng trong buổi chiều tà là những cảnh tượng lung linh ngọt ngào nhất trong suốt truyện, lung linh lãng mạn nhưng vẫn là trong một toàn cảnh buồn bã và tuyệt vọng.

Đọc xong truyện, tôi lần lần nghĩ, nếu không có cuộc *đổi đời* năm 1975, Hạnh vẫn là Hạnh công chức, hàng ngày bình yên đi về giữa sở làm và mái ấm gia đình hạnh phúc. Hạnh đã không phải thân-gái-dặm-trường xông xáo bán buôn. Nếu không có cuộc *đổi đời* năm 1975, Lục vẫn là Lục thầy giáo của văn chương thi phú, ngày ngày tự tin bước lên bục giảng ở một ngôi trường bình yên chim hót. Nếu không có cuộc *đổi đời* năm 1975, Hồng vẫn là Hồng tiểu-thư, hồn nhiên sống đời viên mãn với chồng. Nhưng cuộc đời không có chữ *nếu...* Điều gì xảy ra thì đã xảy ra sau ngày im tiếng súng... Nhân vật chính và rất nhiều nhân vật phụ trong truyện là những điển hình hết sức thuyết phục của xã hội miền Nam những năm tháng ấy. Họ như bước từ cuộc đời thực vào truyện. Tôi đọc câu chuyện về Hạnh mà như thấy lại cả xã hội miền Nam thời ấy. Toàn truyện cho thấy một sự **đảo lộn** khủng khiếp trong cuộc đời từng người, không ai giống ai. Đảo lộn và tan vỡ. Tôi nhìn thấy sự **đảo lộn** và tan vỡ ấy ngay cả trong cái kết có vẻ như phi thực tế: Hai người tù nam nữ gặp nhau giữa rừng, quần lấy nhau theo bản năng thèm muốn nhục dục muôn thuở, rồi bỗng chốc nhận ra nhau từ những điều rất quen thuộc của nhau hồi nào xa lắm. Nhưng đã vỡ nát hết rồi. Cái mầm tan vỡ đã có từ cái ngày oan nghiệt ấy của đất nước. Gặp lại nhau nhưng chẳng phải là một cái happy ending. Cái kết của truyện

dâu biển, với bao nhiêu vinh nhục tình cờ.” (trang 275-276). Có lẽ những chương những đoạn viết về Hồng và Lục trong lần đạp xe vào thăm trường Đồng Khánh của Hồng và lần hai người lang thang giữa rừng trong buổi chiều tà là những cảnh tượng lung linh ngọt ngào nhất trong suốt truyện, lung linh lãng mạn nhưng vẫn là trong một toàn cảnh buồn bã và tuyệt vọng.

Đọc xong truyện, tôi lần lần nghĩ, nếu không có cuộc *đổi đời* năm 1975, Hạnh vẫn là Hạnh công chức, hàng ngày bình yên đi về giữa sở làm và mái ấm gia đình hạnh phúc. Hạnh đã không phải thân-gái-dặm-trường xông xáo bán buôn. Nếu không có cuộc *đổi đời* năm 1975, Lục vẫn là Lục thầy giáo của văn chương thi phú, ngày ngày tự tin bước lên bục giảng ở một ngôi trường bình yên chim hót. Nếu không có cuộc *đổi đời* năm 1975, Hồng vẫn là Hồng tiểu-thư, hồn nhiên sống đời viên mãn với chồng. Nhưng cuộc đời không có chữ *nếu...* Điều gì xảy ra thì đã xảy ra sau ngày im tiếng súng... Nhân vật chính và rất nhiều nhân vật phụ trong truyện là những điển hình hết sức thuyết phục của xã hội miền Nam những năm tháng ấy. Họ như bước từ cuộc đời thực vào truyện. Tôi đọc câu chuyện về Hạnh mà như thấy lại cả xã hội miền Nam thời ấy. Toàn truyện cho thấy một sự **đảo lộn** khủng khiếp trong cuộc đời từng người, không ai giống ai. Đảo lộn và tan vỡ. Tôi nhìn thấy sự **đảo lộn** và tan vỡ ấy ngay cả trong cái kết có vẻ như phi thực tế: Hai người tù nam nữ gặp nhau giữa rừng, quần lấy nhau theo bản năng thèm muốn nhục dục muôn thuở, rồi bỗng chốc nhận ra nhau từ những điều rất quen thuộc của nhau hồi nào xa lắm. Nhưng đã vỡ nát hết rồi. Cái mầm tan vỡ đã có từ cái ngày oan nghiệt ấy của đất nước. Gặp lại nhau nhưng chẳng phải là một cái happy ending. Cái kết của truyện

hơi phi thực tế, hơi sương khói chiêm bao, nhưng làm cho tôi – người đọc – cảm thấy thiên truyện thật tròn đầy, mà, nếu không có nó, sẽ là thiếu thiếu một cái gì đó.

Thực lòng tôi không hề biết có một tác phẩm, đối với riêng tôi, hay, hấp dẫn, dữ dội và hiện-thực dường ấy về những ngày tháng ấy, cho đến hôm nay. Trong lời mở, tác giả đã ghi “viết là bịa”. Câu chuyện có thể là bịa, các nhân vật có thể là bịa, nhưng rõ ràng tôi thấy họ có thật. Họ đi qua đi lại trước mắt tôi. Những gì họ nói năng hình như tôi đã từng nghe đâu đó. Cách họ hành xử khóc cười buồn vui hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Những biến cố trong đời họ hình như ai đó đã có lần kể tôi nghe. Vô cùng chân thực. Tác giả nói, “viết là bịa”. Chỉ là một cách nói thôi. Với tôi, bịa được như vậy đã là một sự tuyệt vời, dù tác giả có nói ở cuối truyện là “viết xong, đọc lại, muốn viết lại từ đầu”. Vâng, nếu có viết lại (cũng chỉ là “nếu” thôi) tôi mong tác giả sẽ chú ý hơn đến một vài chỗ dùng từ chưa thích hợp hoặc chưa chính xác. Ví dụ, nên để ông chủ nhà người miền Tây nói rất kiêu miền Nam như “*siêng làm*” thay vì “*chăm làm*”, “*lo liệu hết rồi*” thay vì “*lo liệu cả rồi*” (trang 135); chế độ mới không dùng từ “*tăng phái*” mà là “*tăng cường*” (trang 151); tác giả của bài “*Dư Âm*” rất nổi tiếng từ thời tiền chiến là Nguyễn Văn Tý, không phải là Trần Văn Tý, cũng là tác giả của bài “*Người Đi Xây Hồ Kẻ Gỗ*” và “*Một Khúc Tâm Tình Của Người Hà Tĩnh*”, không phải “*Công Trường Kẻ Gỗ*” và “*Ai Đi Mộ Cũng Nhớ Về Hà Tĩnh*” (trang 274.)

Dù sao, “*Dặm Trường*” cũng đã khiến tôi không rời

hơi phi thực tế, hơi sương khói chiêm bao, nhưng làm cho tôi – người đọc – cảm thấy thiên truyện thật tròn đầy, mà, nếu không có nó, sẽ là thiếu thiếu một cái gì đó.

Thực lòng tôi không hề biết có một tác phẩm, đối với riêng tôi, hay, hấp dẫn, dữ dội và hiện-thực dường ấy về những ngày tháng ấy, cho đến hôm nay. Trong lời mở, tác giả đã ghi “viết là bịa”. Câu chuyện có thể là bịa, các nhân vật có thể là bịa, nhưng rõ ràng tôi thấy họ có thật. Họ đi qua đi lại trước mắt tôi. Những gì họ nói năng hình như tôi đã từng nghe đâu đó. Cách họ hành xử khóc cười buồn vui hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Những biến cố trong đời họ hình như ai đó đã có lần kể tôi nghe. Vô cùng chân thực. Tác giả nói, “viết là bịa”. Chỉ là một cách nói thôi. Với tôi, bịa được như vậy đã là một sự tuyệt vời, dù tác giả có nói ở cuối truyện là “viết xong, đọc lại, muốn viết lại từ đầu”. Vâng, nếu có viết lại (cũng chỉ là “nếu” thôi) tôi mong tác giả sẽ chú ý hơn đến một vài chỗ dùng từ chưa thích hợp hoặc chưa chính xác. Ví dụ, nên để ông chủ nhà người miền Tây nói rất kiêu miền Nam như “*siêng làm*” thay vì “*chăm làm*”, “*lo liệu hết rồi*” thay vì “*lo liệu cả rồi*” (trang 135); chế độ mới không dùng từ “*tăng phái*” mà là “*tăng cường*” (trang 151); tác giả của bài “*Dư Âm*” rất nổi tiếng từ thời tiền chiến là Nguyễn Văn Tý, không phải là Trần Văn Tý, cũng là tác giả của bài “*Người Đi Xây Hồ Kẻ Gỗ*” và “*Một Khúc Tâm Tình Của Người Hà Tĩnh*”, không phải “*Công Trường Kẻ Gỗ*” và “*Ai Đi Mộ Cũng Nhớ Về Hà Tĩnh*” (trang 274.)

Dù sao, “*Dặm Trường*” cũng đã khiến tôi không rời

mất được trong suốt ba ngày và bị ám ảnh nhiều ngày sau đó!

NGOC BÚT
(Saigon, 9.2018)

() Truyện dài của Trần Doãn Nho, Thư Ấn Quán tái bản 2018, đã nhuận sắc*

• Cao Thanh Tâm

ĐỌC DẠM TRƯỜNG CỦA TRẦN DOÃN NHO.

Trước hết, anh là người Huế như tôi, miền quê nghèo tôi đã xa mấy mươi năm qua.

Truyện của anh rất dày, dù là chúi mũi đọc đến ngạt thở và có đoạn thoáng qua nhưng từ mười hai giờ trưa đến khuya đã phần nào tôi thu được một tập truyện năm trăm trang mà anh Trần Hoài Thư đã gởi qua ebook cho tôi...

Thật lòng mà nói đọc qua ebook tập truyện đồ sộ như vậy không phải là chuyện dễ nếu như tập truyện không có một linh hồn cuốn hút người đọc, hướng chi người đọc cũng là một người đàn bà thương trời đất nổi cơn gió bụi như nhân vật chính trong truyện là tôi, sau bảy lăm đã có chồng vào tù ra khám tất cả mười ba năm.

Vừa đọc vừa nhìn lại đời mình để thấm sâu một giai đoạn tôi tả của cuộc đời....Rất nhiều đoạn tôi lướt qua

mất được trong suốt ba ngày và bị ám ảnh nhiều ngày sau đó!

NGOC BÚT
(Saigon, 9.2018)

() Truyện dài của Trần Doãn Nho, Thư Ấn Quán tái bản 2018, đã nhuận sắc*

• Cao Thanh Tâm

ĐỌC DẠM TRƯỜNG CỦA TRẦN DOÃN NHO.

Trước hết, anh là người Huế như tôi, miền quê nghèo tôi đã xa mấy mươi năm qua.

Truyện của anh rất dày, dù là chúi mũi đọc đến ngạt thở và có đoạn thoáng qua nhưng từ mười hai giờ trưa đến khuya đã phần nào tôi thu được một tập truyện năm trăm trang mà anh Trần Hoài Thư đã gởi qua ebook cho tôi...

Thật lòng mà nói đọc qua ebook tập truyện đồ sộ như vậy không phải là chuyện dễ nếu như tập truyện không có một linh hồn cuốn hút người đọc, hướng chi người đọc cũng là một người đàn bà thương trời đất nổi cơn gió bụi như nhân vật chính trong truyện là tôi, sau bảy lăm đã có chồng vào tù ra khám tất cả mười ba năm.

Vừa đọc vừa nhìn lại đời mình để thấm sâu một giai đoạn tôi tả của cuộc đời....Rất nhiều đoạn tôi lướt qua

vì tự cho mình đã phần nào thấy được cảnh buôn chui bán lậu của những người đàn bà trong một thế giới hỗn độn không còn nhân tính, có khi giọt nước mắt lặng lẽ rơi khi tưởng mình là cô Hạnh, người phụ nữ đóng vai chính trong vở kịch đời ngang trái éo le. Nếu có điều kiện, tôi sẽ không ngần ngại dựng lên một cuốn phim cam đoan là lời cuốn người xem từ đầu đến cuối.

Lục và Hạnh là hai vợ chồng bị cuốn hút trong giòng xoáy của lịch sử, của định mệnh. Sau bảy năm tất cả đổi thay, thời cuộc xô người vợ người mẹ ra đường kiếm sống và người chồng thì lặng lẽ an phận ở nhà trông nom con cái nhà cửa. Một khi người chủ ruộng cột của gia đình thay chỗ cho người nội trợ thì tất cả đổi thay, anh tự thấy mình không còn cái quyền lực của người chồng như trước mặc dù vợ anh không nghĩ như vậy. Thoạt tiên chị chỉ lo tất bật cơm áo vì hoàn cảnh xã hội bất buộc. Rồi dần dần quen đi môi trường: nào là lên tàu xuống xe, nào là căng thẳng lo bị mất bị thu hàng, khiến tâm tính chị dần khác mà chính chị cũng không biết. Chỉ người chồng thấy rõ và anh ngậm ngùi bất lực không làm gì phụ cùng vợ được đành im lặng cả những khi không bằng lòng...im lặng cho yên nhà, nhường vợ cho qua cơn...cứ vậy dần dần những uất ức trong lòng anh lớn dần, đôi khi chịu không được lớn tiếng thì vợ sẽ bù lu bù loa kể lể nỗi khổ mà chị phải chịu đựng ngoài đời...anh sẽ trở về với cái vỏ cô đơn....từ từ khi nào không hay hình như hạnh phúc không cánh mà bay. Ở đây người viết không đề cập đến những ngổn ngang trong cảnh buôn bán những thứ nguy hiểm như chị Hạnh đã lao theo là buôn trầm, thường thì chỉ đàn ông mới dám theo nghề này...chị không có vốn liếng đành giật đầu này vá đầu kia một

vì tự cho mình đã phần nào thấy được cảnh buôn chui bán lậu của những người đàn bà trong một thế giới hỗn độn không còn nhân tính, có khi giọt nước mắt lặng lẽ rơi khi tưởng mình là cô Hạnh, người phụ nữ đóng vai chính trong vở kịch đời ngang trái éo le. Nếu có điều kiện, tôi sẽ không ngần ngại dựng lên một cuốn phim cam đoan là lời cuốn người xem từ đầu đến cuối.

Lục và Hạnh là hai vợ chồng bị cuốn hút trong giòng xoáy của lịch sử, của định mệnh. Sau bảy năm tất cả đổi thay, thời cuộc xô người vợ người mẹ ra đường kiếm sống và người chồng thì lặng lẽ an phận ở nhà trông nom con cái nhà cửa. Một khi người chủ ruộng cột của gia đình thay chỗ cho người nội trợ thì tất cả đổi thay, anh tự thấy mình không còn cái quyền lực của người chồng như trước mặc dù vợ anh không nghĩ như vậy. Thoạt tiên chị chỉ lo tất bật cơm áo vì hoàn cảnh xã hội bất buộc. Rồi dần dần quen đi môi trường: nào là lên tàu xuống xe, nào là căng thẳng lo bị mất bị thu hàng, khiến tâm tính chị dần khác mà chính chị cũng không biết. Chỉ người chồng thấy rõ và anh ngậm ngùi bất lực không làm gì phụ cùng vợ được đành im lặng cả những khi không bằng lòng...im lặng cho yên nhà, nhường vợ cho qua cơn...cứ vậy dần dần những uất ức trong lòng anh lớn dần, đôi khi chịu không được lớn tiếng thì vợ sẽ bù lu bù loa kể lể nỗi khổ mà chị phải chịu đựng ngoài đời...anh sẽ trở về với cái vỏ cô đơn....từ từ khi nào không hay hình như hạnh phúc không cánh mà bay. Ở đây người viết không đề cập đến những ngổn ngang trong cảnh buôn bán những thứ nguy hiểm như chị Hạnh đã lao theo là buôn trầm, thường thì chỉ đàn ông mới dám theo nghề này...chị không có vốn liếng đành giật đầu này vá đầu kia một

mình gieo neo qua những trạm gác trên những chuyến xe xuôi ngược mà người đi buôn đành giao tất cả số mệnh tài sản của mình cho bất cứ người tài xế, người cán bộ, người bạn hàng, người đi chung....

Thân phận Hạnh không thoát ra ngoài những bi kịch đó. Lúc đầu chị hoảng hốt, run sợ rồi bất lực và như một chiếc lá lao theo cơn cuồng nộ của đất trời....có khi sau một mất mát chị cho qua, miễn sao đem được tiền bạc về lo cho cuộc sống của chồng con, chị tự cho thế là đủ, mình vì hoàn cảnh đẩy đưa và không có gì sai....Nhưng đôi khi mãi mê theo buôn bán chị quên đi ở nhà đang có một người chồng và bảy con ngày đêm trông ngóng.....như khi gặp lại người thầy giáo cũ trong một chuyến tàu, rồi cùng anh ta chung lo công việc đòi tiền phải ở lại ngày này qua ngày khác, chị như mê say theo tình cảm ngày xưa những khi cùng nhau đêm ngày nơi này nơi khác. Chỉ cần báo tin cho chồng con là hàng hoá chưa thanh toán xong là có thể yên ổn bên cạnh những tình cảm lãng mạn mà vì cơm áo chị đã thiếu . Ngay cả người chồng yêu thương và lũ con ở nhà mà thỉnh thoảng chị tạt về đôi ngày rồi lại lao theo cơn áo, cuộc sống ngoài kia như quyến rũ hơn...chị nôn nao với những chuyến đi hơn là sum họp đôi ngày cùng gia đình. Chị hết còn là người vợ người mẹ dưới mái nhà đầm ấm yên vui....không phải hoàn toàn lỗi của chị khi một mình gánh vác áo cơm. Chồng chị biết rõ điều đó và lo lắng nhưng bất lực với mằm mống chống đối tiêu cực rồi trôi theo dòng....có khi anh thấy người bạn gái của vợ chồng anh lôi cuốn hơn, cô ta có thể làm cho anh lấy lại đôi chút khí thế của một người đàn ông mà trong gia đình anh đã đánh mất...

Ngày lại ngày gia đình cứ thế mà xa vắng dần dần, kể

mình gieo neo qua những trạm gác trên những chuyến xe xuôi ngược mà người đi buôn đành giao tất cả số mệnh tài sản của mình cho bất cứ người tài xế, người cán bộ, người bạn hàng, người đi chung....

Thân phận Hạnh không thoát ra ngoài những bi kịch đó. Lúc đầu chị hoảng hốt, run sợ rồi bất lực và như một chiếc lá lao theo cơn cuồng nộ của đất trời....có khi sau một mất mát chị cho qua, miễn sao đem được tiền bạc về lo cho cuộc sống của chồng con, chị tự cho thế là đủ, mình vì hoàn cảnh đẩy đưa và không có gì sai....Nhưng đôi khi mãi mê theo buôn bán chị quên đi ở nhà đang có một người chồng và bảy con ngày đêm trông ngóng.....như khi gặp lại người thầy giáo cũ trong một chuyến tàu, rồi cùng anh ta chung lo công việc đòi tiền phải ở lại ngày này qua ngày khác, chị như mê say theo tình cảm ngày xưa những khi cùng nhau đêm ngày nơi này nơi khác. Chỉ cần báo tin cho chồng con là hàng hoá chưa thanh toán xong là có thể yên ổn bên cạnh những tình cảm lãng mạn mà vì cơm áo chị đã thiếu . Ngay cả người chồng yêu thương và lũ con ở nhà mà thỉnh thoảng chị tạt về đôi ngày rồi lại lao theo cơn áo, cuộc sống ngoài kia như quyến rũ hơn...chị nôn nao với những chuyến đi hơn là sum họp đôi ngày cùng gia đình. Chị hết còn là người vợ người mẹ dưới mái nhà đầm ấm yên vui....không phải hoàn toàn lỗi của chị khi một mình gánh vác áo cơm. Chồng chị biết rõ điều đó và lo lắng nhưng bất lực với mằm mống chống đối tiêu cực rồi trôi theo dòng....có khi anh thấy người bạn gái của vợ chồng anh lôi cuốn hơn, cô ta có thể làm cho anh lấy lại đôi chút khí thế của một người đàn ông mà trong gia đình anh đã đánh mất...

Ngày lại ngày gia đình cứ thế mà xa vắng dần dần, kể

cả tình chăn gối nghĩa vợ chồng ...đọc những đoạn anh vui mừng náo nức những khi vợ về nhà nhưng chị thì mãi mê lo nhà cửa con cái và chuyến đi sắp tới. Chị chịu chồng cho phải phép nhưng người chồng nhận ra ngay vòng tay thản nhiên, nhịp tim đều đặn và ánh mắt nhìn đâu đâu cho qua cho xong...anh thở dài buông vợ ra...một bi kịch bắt đầu....Trước kia dù gian nan nghèo khó đến mấy họ vẫn có những phút ấm êm bên nhau, những phút giây hạnh phúc vợ chồng, bây giờ dần phai rồi biến mất, nhất là sau khi chị đã qua tay vài tên tài xế, vài chức sắc trên những đoạn đường gió bụi giang hồ...

Nhất là sau khi chị phá thai vì chính chị cũng không biết đứa bé sinh ra sẽ là con ai, chồng mình, anh tài xế, ông chủ hợp tác xã....cuối cùng đành tìm đến một nơi thiếu an toàn để phá đi cái sinh vật vô tội rồi để bớt bị tâm hồn dày xéo, chị xin cái khối thịt ghê sợ tội nghiệp đó ...vùi nông một nắm mặc dù cỏ hoa...bên lề đường...

Cuối cùng thì cả hai vợ chồng đều vào tù, không biết lũ con bơ vơ ra sao chỉ biết vài năm sau trong một lần đi lao động về lúc hoàng hôn anh tình cờ thấy một người đàn bà mặc nguyên quần áo tắm dưới suối...

Cảm giác của người đàn ông thức giấc, như hôn mê anh gọi người đàn bà dưới suối và chị ta cũng như anh, bản năng đã khiến chị theo anh vào rừng một nơi ẩn khuất...hai con người xa lạ đó đã tìm đến nhau trong hôn mê, trong dử dội của những người tiền sử...và cũng trong vô thức họ nhận ra nhau là vợ là chồng...hạnh phúc ...đau thương ...họ ôm nhau một lần cuối rồi mất hút nhau như số mệnh nghiệt ngã của cuộc đời....

cả tình chăn gối nghĩa vợ chồng ...đọc những đoạn anh vui mừng náo nức những khi vợ về nhà nhưng chị thì mãi mê lo nhà cửa con cái và chuyến đi sắp tới. Chị chịu chồng cho phải phép nhưng người chồng nhận ra ngay vòng tay thản nhiên, nhịp tim đều đặn và ánh mắt nhìn đâu đâu cho qua cho xong...anh thở dài buông vợ ra...một bi kịch bắt đầu....Trước kia dù gian nan nghèo khó đến mấy họ vẫn có những phút ấm êm bên nhau, những phút giây hạnh phúc vợ chồng, bây giờ dần phai rồi biến mất, nhất là sau khi chị đã qua tay vài tên tài xế, vài chức sắc trên những đoạn đường gió bụi giang hồ...

Nhất là sau khi chị phá thai vì chính chị cũng không biết đứa bé sinh ra sẽ là con ai, chồng mình, anh tài xế, ông chủ hợp tác xã....cuối cùng đành tìm đến một nơi thiếu an toàn để phá đi cái sinh vật vô tội rồi để bớt bị tâm hồn dày xéo, chị xin cái khối thịt ghê sợ tội nghiệp đó ...vùi nông một nắm mặc dù cỏ hoa...bên lề đường...

Cuối cùng thì cả hai vợ chồng đều vào tù, không biết lũ con bơ vơ ra sao chỉ biết vài năm sau trong một lần đi lao động về lúc hoàng hôn anh tình cờ thấy một người đàn bà mặc nguyên quần áo tắm dưới suối...

Cảm giác của người đàn ông thức giấc, như hôn mê anh gọi người đàn bà dưới suối và chị ta cũng như anh, bản năng đã khiến chị theo anh vào rừng một nơi ẩn khuất...hai con người xa lạ đó đã tìm đến nhau trong hôn mê, trong dử dội của những người tiền sử...và cũng trong vô thức họ nhận ra nhau là vợ là chồng...hạnh phúc ...đau thương ...họ ôm nhau một lần cuối rồi mất hút nhau như số mệnh nghiệt ngã của cuộc đời....

Như xem xong cuốn phim, người viết không biết những cảm giác gì đang vật vã trong lòng mình khi cùng đi qua quãng đường gai như người phụ nữ vai chính trong truyện, có lẽ Hạnh ít gian nan hơn tôi - người viết này - , vì còn có chồng con bên cạnh. Nhưng chị vẫn không thoát khỏi dòng xoáy nghiệt ngã. Những ngày vào Hàm Tân thăm nuôi được trại ban bố chút ân tình cho gia đình vợ con tù nhân được ở lại một đêm...sau nhiều năm xa cách tất cả mọi tù nhân và vợ con họ đều có một cảm giác như nhau....lỡ mà vợ mình có thai vì chút ân tình một đêm thì làm sao mà ăn nói với cuộc đời với mọi người, đã có những người vợ có thai sau ngày thăm nuôi bị gia đình chồng ruồng rẫy, giải thích thế nào cũng không được người vợ tự tử...khi chồng về đành cùng bày con theo diện HO qua Mỹ với mối hận thiên thu....

Là một trong những người vợ tù trong gió bụi, người viết này xin dành những giọt nước mắt xẽ chia cùng nhân vật và xin được bắt tay nhà văn TRẦN DOÃN NHO....

CAO THANH TÂM.
SEP. 20th. 2018.

Như xem xong cuốn phim, người viết không biết những cảm giác gì đang vật vã trong lòng mình khi cùng đi qua quãng đường gai như người phụ nữ vai chính trong truyện, có lẽ Hạnh ít gian nan hơn tôi - người viết này - , vì còn có chồng con bên cạnh. Nhưng chị vẫn không thoát khỏi dòng xoáy nghiệt ngã. Những ngày vào Hàm Tân thăm nuôi được trại ban bố chút ân tình cho gia đình vợ con tù nhân được ở lại một đêm...sau nhiều năm xa cách tất cả mọi tù nhân và vợ con họ đều có một cảm giác như nhau....lỡ mà vợ mình có thai vì chút ân tình một đêm thì làm sao mà ăn nói với cuộc đời với mọi người, đã có những người vợ có thai sau ngày thăm nuôi bị gia đình chồng ruồng rẫy, giải thích thế nào cũng không được người vợ tự tử...khi chồng về đành cùng bày con theo diện HO qua Mỹ với mối hận thiên thu....

Là một trong những người vợ tù trong gió bụi, người viết này xin dành những giọt nước mắt xẽ chia cùng nhân vật và xin được bắt tay nhà văn TRẦN DOÃN NHO....

CAO THANH TÂM.
SEP. 20th. 2018.

•t.h

Độc Dặm Trường

Anh THT thân mến,

Thật đúng là : *Dặm Trường ai có qua cầu mới hay !!!*
Em như người lãng đãng mộng du về nhưng ngày xưa cũ, ngay sau 1975.

Dù vẫn biết đây chỉ là hư cấu trong văn chương chữ nghĩa của Nhà văn Trần Doãn Nho, nhưng ông đã lột tả, như bóc từng múi cam, những mảnh đời, có thật, rất sắc bén về thành công và thất bại trong công việc buôn trầm chen lẫn nhưng Hi Nộ Ái Ố về thân phận người đàn bà trẻ ở miền Nam sau 1975. Và thật khác xa với *Căn Phòng Thao Thức* (CPTT), Nhà văn họ Trần không viết một tí tí gì về chấn gỏi “dục lạc” như trong CPTT. Ông đã rất tử tế khi phải va chạm đến nó & chỉ đi vòng quanh nó như chúng ta khi đói khát & có thật nhiều món ăn để lựa chọn, “thao thức-thèm muốn” & ăn món nào thì không hại cho đời sống mình!

Trong *Dặm Trường*, Nhà văn họ Trần đã xây dựng/ đề lên nhân vật: Hạnh, Lục, Hồng, Thuận, Quát, Cảnh Thương, Mười Giuộc... thật xót-xa & cay-đắng ; bi - đát xen lẫn hãi hùng mà nhân vật Hạnh phải buông xuôi... ; Phải chăng vì thời thế bắt buộc họ phải bon chen quy luy hy sinh trao đổi tình dục vào đời sống để sống còn trong *Dặm Trường*? Tuy nhiên trong thực hư đó, Nhà văn họ Trần vẫn pha chế được vào nhân vật “Hồng - Lục” những ao ước lãng mạn: rơi vào nhau, có thật, công khai trước 75 & âm thầm sau 75.

Phải sống vào thời điểm này thì mới thấu hiểu-thông

•t.h

Độc Dặm Trường

Anh THT thân mến,

Thật đúng là : *Dặm Trường ai có qua cầu mới hay !!!*
Em như người lãng đãng mộng du về nhưng ngày xưa cũ, ngay sau 1975.

Dù vẫn biết đây chỉ là hư cấu trong văn chương chữ nghĩa của Nhà văn Trần Doãn Nho, nhưng ông đã lột tả, như bóc từng múi cam, những mảnh đời, có thật, rất sắc bén về thành công và thất bại trong công việc buôn trầm chen lẫn nhưng Hi Nộ Ái Ố về thân phận người đàn bà trẻ ở miền Nam sau 1975. Và thật khác xa với *Căn Phòng Thao Thức* (CPTT), Nhà văn họ Trần không viết một tí tí gì về chấn gỏi “dục lạc” như trong CPTT. Ông đã rất tử tế khi phải va chạm đến nó & chỉ đi vòng quanh nó như chúng ta khi đói khát & có thật nhiều món ăn để lựa chọn, “thao thức-thèm muốn” & ăn món nào thì không hại cho đời sống mình!

Trong *Dặm Trường*, Nhà văn họ Trần đã xây dựng/ đề lên nhân vật: Hạnh, Lục, Hồng, Thuận, Quát, Cảnh Thương, Mười Giuộc... thật xót-xa & cay-đắng ; bi - đát xen lẫn hãi hùng mà nhân vật Hạnh phải buông xuôi... ; Phải chăng vì thời thế bắt buộc họ phải bon chen quy luy hy sinh trao đổi tình dục vào đời sống để sống còn trong *Dặm Trường*? Tuy nhiên trong thực hư đó, Nhà văn họ Trần vẫn pha chế được vào nhân vật “Hồng - Lục” những ao ước lãng mạn: rơi vào nhau, có thật, công khai trước 75 & âm thầm sau 75.

Phải sống vào thời điểm này thì mới thấu hiểu-thông

suốt cho số phận con người, nhất là cho những ai như nhân vật Hạnh : thật bất hạnh khi va chạm vào đời sống sau 1975 để nuôi bầy con & người chồng của mình. Nhà văn đã khéo léo ví von văn thơ của Trần Tế Xương để thay cho nhân vật Hạnh :

“...quanh năm buôn bán ở ven sông.

Nuôi đàn đàn con với một chồng...”

Thật ra không phải ai cũng phải sống như nhân vật Hạnh sau 1975. Nhưng đó là hoàn cảnh thiệt thòi – chịu đựng của đa số thân phận người đàn bà trẻ có ít sắc đẹp, ở miền Nam sau 1975. Những ngày đổi tiền : khôn khó- chật vật, những cuu mang về gia đình cúng Tết sau 75 & những phiên toà VC xử “ Ngụy - học tập” ...đầy thủ đoạn , những cơn ghen nhục nhả của người đàn ông, người chồng “ bó tay” cho hoàn cảnh mình, đã được ngòi bút của Nhà văn họ Trần lột tía sắc bén gọn gàng nhưng chau chuốt xen lẫn kết cấu kinh nghiệm sống của tác giả vào nhân vật truyện Dặm Trường như : Bách khoa, Hemingway, Phạm Công Thiện, Trịnh Công Sơn...thơ Trần Tế Xương để người đọc có thể có thêm chút hiểu biết về sách báo hay tác giả (?) chăng !!!

Cuối cùng thì với kinh nghiệm sống của Nhà Văn TDN và Dặm Trường đã cho chúng ta, những người con dẫu có ly hương hay không , thấu hiểu thêm về bộ mặt thật của Xã Hội Chủ Nghĩa : dù cho rừng xoay đồ , suốt xiêu dòng... thì XHCN vẫn là một “ xã hội khép kín & bùng bít...” với những dấu vết còn in hằn trong tim óc , ít ra, cho Thân Phận con người miền Nam sau 1975; mỗi khi phải nhớ-nghĩ-liên-tưởng đến nước Việt thân yêu của con dân Việt- Nam !!!

suốt cho số phận con người, nhất là cho những ai như nhân vật Hạnh : thật bất hạnh khi va chạm vào đời sống sau 1975 để nuôi bầy con & người chồng của mình. Nhà văn đã khéo léo ví von văn thơ của Trần Tế Xương để thay cho nhân vật Hạnh :

“...quanh năm buôn bán ở ven sông.

Nuôi đàn đàn con với một chồng...”

Thật ra không phải ai cũng phải sống như nhân vật Hạnh sau 1975. Nhưng đó là hoàn cảnh thiệt thòi – chịu đựng của đa số thân phận người đàn bà trẻ có ít sắc đẹp, ở miền Nam sau 1975. Những ngày đổi tiền : khôn khó- chật vật, những cuu mang về gia đình cúng Tết sau 75 & những phiên toà VC xử “ Ngụy - học tập” ...đầy thủ đoạn , những cơn ghen nhục nhả của người đàn ông, người chồng “ bó tay” cho hoàn cảnh mình, đã được ngòi bút của Nhà văn họ Trần lột tía sắc bén gọn gàng nhưng chau chuốt xen lẫn kết cấu kinh nghiệm sống của tác giả vào nhân vật truyện Dặm Trường như : Bách khoa, Hemingway, Phạm Công Thiện, Trịnh Công Sơn...thơ Trần Tế Xương để người đọc có thể có thêm chút hiểu biết về sách báo hay tác giả (?) chăng !!!

Cuối cùng thì với kinh nghiệm sống của Nhà Văn TDN và Dặm Trường đã cho chúng ta, những người con dẫu có ly hương hay không , thấu hiểu thêm về bộ mặt thật của Xã Hội Chủ Nghĩa : dù cho rừng xoay đồ , suốt xiêu dòng... thì XHCN vẫn là một “ xã hội khép kín & bùng bít...” với những dấu vết còn in hằn trong tim óc , ít ra, cho Thân Phận con người miền Nam sau 1975; mỗi khi phải nhớ-nghĩ-liên-tưởng đến nước Việt thân yêu của con dân Việt- Nam !!!

Lê thị Hàn
Đọc Dặm Trường của Trần Doãn Nho

Cũng như chúng tôi, Trần Doãn Nho sinh ra và lớn lên ở một miền vào một thời điểm nhiều nhưong đầy sóng gió và rối ren nhất lịch sử.

Trần Doãn Nho đã sống hết mình, đã biết tường tận và đã viết rất nhiều về những kinh nghiệm mình đã va chạm đã trải qua. Ông cũng đã theo dõi dần thân vào tình huống của những người xung quanh để thấu hiểu tâm tình của người trong cuộc sống đầy cam go và cạm bẫy.

Dặm Trường là một chuỗi tâm tình của những người đàn bà là cách ứng xử, là tiếng kêu than của người vợ yếu đuối nhưng đầy nghị lực. Cũng lắm khi chơi vơi giữa thiện và ác giữa hạnh phúc và khổ đau để chống chọi với đời sống. Đối mặt với người chồng bất lực và bày con ngây thơ vô tội, phái yếu bỗng nhiên thành phái mạnh bất đắc dĩ và sự bất đắc dĩ xảy ra hơn một lần lại biến dạng thành bản chất của người vợ để đeo đẳng theo họ suốt cả cuộc đời.

Trần Doãn Nho đã khéo léo đưa đời sống vào tác phẩm. Đã giúp độc giả hiểu thêm một đời sống phức tạp, gian trá của những năm 1975 và về sau.

Đọc Trần Doãn Nho để biết hơn xã hội của một thời mà con người không còn thì giờ, không có cơ hội để suy xét và định hướng cho cuộc đời mình.

Xem tiếp ý kiến của nữ độc giả về Dặm Trường (trang 301)

Lê thị Hàn
Đọc Dặm Trường của Trần Doãn Nho

Cũng như chúng tôi, Trần Doãn Nho sinh ra và lớn lên ở một miền vào một thời điểm nhiều nhưong đầy sóng gió và rối ren nhất lịch sử.

Trần Doãn Nho đã sống hết mình, đã biết tường tận và đã viết rất nhiều về những kinh nghiệm mình đã va chạm đã trải qua. Ông cũng đã theo dõi dần thân vào tình huống của những người xung quanh để thấu hiểu tâm tình của người trong cuộc sống đầy cam go và cạm bẫy.

Dặm Trường là một chuỗi tâm tình của những người đàn bà là cách ứng xử, là tiếng kêu than của người vợ yếu đuối nhưng đầy nghị lực. Cũng lắm khi chơi vơi giữa thiện và ác giữa hạnh phúc và khổ đau để chống chọi với đời sống. Đối mặt với người chồng bất lực và bày con ngây thơ vô tội, phái yếu bỗng nhiên thành phái mạnh bất đắc dĩ và sự bất đắc dĩ xảy ra hơn một lần lại biến dạng thành bản chất của người vợ để đeo đẳng theo họ suốt cả cuộc đời.

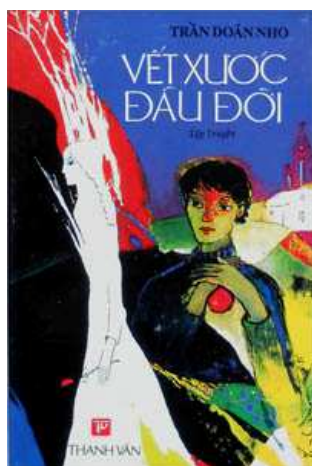
Trần Doãn Nho đã khéo léo đưa đời sống vào tác phẩm. Đã giúp độc giả hiểu thêm một đời sống phức tạp, gian trá của những năm 1975 và về sau.

Đọc Trần Doãn Nho để biết hơn xã hội của một thời mà con người không còn thì giờ, không có cơ hội để suy xét và định hướng cho cuộc đời mình.

Xem tiếp ý kiến của nữ độc giả về Dặm Trường (trang 301)

Trích đoạn từ các tác phẩm đã xuất bản

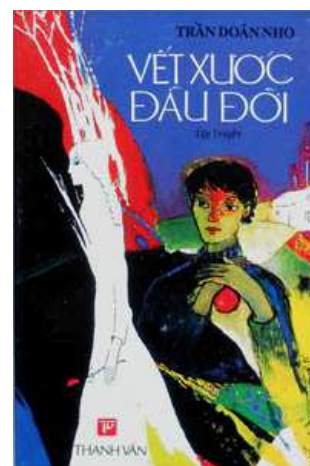
1. “Vết xước đầu đời”



Chú Tâm uống nước xong rồi bỏ ra sân, khuôn mặt còn sững sờ vì thái độ của mẹ. Lan phụ bà ngoại dọn dẹp xong rồi trốn vào phòng, đầu óc rối bời. Cô đem sách vở ra cố ôn bài, nhưng chữ nghĩa trôi tuột đi đâu hết. Chán nản với ý nghĩ không đâu, cô thiu thiu ngủ trên bàn học. Chợt có tiếng động. Cô mở mắt, thấy mẹ nhìn, tia mắt long lanh. Tiếng mẹ rít qua kẽ răng:
– Ai cho phép con đi lăng nhăng với đàn ông ngoài đường?
Lan nhìn mẹ, sững sờ, không biết trả lời thế nào.

Trích đoạn từ các tác phẩm đã xuất bản

1. “Vết xước đầu đời”



Chú Tâm uống nước xong rồi bỏ ra sân, khuôn mặt còn sững sờ vì thái độ của mẹ. Lan phụ bà ngoại dọn dẹp xong rồi trốn vào phòng, đầu óc rối bời. Cô đem sách vở ra cố ôn bài, nhưng chữ nghĩa trôi tuột đi đâu hết. Chán nản với ý nghĩ không đâu, cô thiu thiu ngủ trên bàn học. Chợt có tiếng động. Cô mở mắt, thấy mẹ nhìn, tia mắt long lanh. Tiếng mẹ rít qua kẽ răng:
– Ai cho phép con đi lăng nhăng với đàn ông ngoài đường?
Lan nhìn mẹ, sững sờ, không biết trả lời thế nào.

– Con không nói hả?

Mẹ bất ngờ tát một cái vào mặt Lan. Lan ôm mặt, không cảm thấy đau, đôi mắt nhìn mẹ không chớp. Chưa bao giờ cô thấy mẹ lạ lùng dường ấy.

(...) Giọng mẹ trở nên chua chát:

– Đời mẹ đã khổ vì đàn ông, con biết không. Đàn ông không có gì đáng tin hết. Họ luôn luôn phỉnh phờ, lường gạt. Họ không hề biết yêu như đàn bà. Có họ mình cũng khổ, mất họ mình cũng khổ. Mẹ không muốn con gần đàn ông vì không muốn con khổ, con hiểu chưa?

(Trích đoạn truyện ngắn “*Vết xước đầu đời*” trong tập “*Vết xước đầu đời*”)

2. “Căn phòng thao thức”

Nàng đứng vụt dậy, nhìn quanh, rồi nhìn chàng, hai tay chấp chới như muốn tìm một chỗ níu. Nhưng nàng lại ngồi xuống, hai tay buông thõng. Trong bóng tối đã bắt ngát, khuôn mặt nàng nhòe nhoẹt. Chàng có cảm giác như nó đang chao đảo, chập chờn, thực thực hư hư. Nàng đứng đó, như chiếc lá, như cọng cỏ ngu ngơ, yếu đuối. Chàng nghe người mình chột mềm đi. Nghị lực tiêu tán. Chàng bước đến, hai tay đặt nhẹ lên vai nàng, cổ họng khô khốc. Chàng kéo nàng về phía mình. Người đàn bà ngẩng mặt nhìn chàng, ngây dại. Thân thể hai người đồ gần vào nhau.

– Con không nói hả?

Mẹ bất ngờ tát một cái vào mặt Lan. Lan ôm mặt, không cảm thấy đau, đôi mắt nhìn mẹ không chớp. Chưa bao giờ cô thấy mẹ lạ lùng dường ấy.

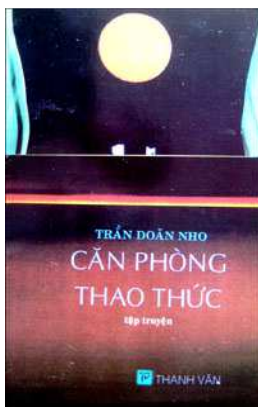
(...) Giọng mẹ trở nên chua chát:

– Đời mẹ đã khổ vì đàn ông, con biết không. Đàn ông không có gì đáng tin hết. Họ luôn luôn phỉnh phờ, lường gạt. Họ không hề biết yêu như đàn bà. Có họ mình cũng khổ, mất họ mình cũng khổ. Mẹ không muốn con gần đàn ông vì không muốn con khổ, con hiểu chưa?

(Trích đoạn truyện ngắn “*Vết xước đầu đời*” trong tập “*Vết xước đầu đời*”)

2. “Căn phòng thao thức”

Nàng đứng vụt dậy, nhìn quanh, rồi nhìn chàng, hai tay chấp chới như muốn tìm một chỗ níu. Nhưng nàng lại ngồi xuống, hai tay buông thõng. Trong bóng tối đã bắt ngát, khuôn mặt nàng nhòe nhoẹt. Chàng có cảm giác như nó đang chao đảo, chập chờn, thực thực hư hư. Nàng đứng đó, như chiếc lá, như cọng cỏ ngu ngơ, yếu đuối. Chàng nghe người mình chột mềm đi. Nghị lực tiêu tán. Chàng bước đến, hai tay đặt nhẹ lên vai nàng, cổ họng khô khốc. Chàng kéo nàng về phía mình. Người đàn bà ngẩng mặt nhìn chàng, ngây dại. Thân thể hai người đồ gần vào nhau.



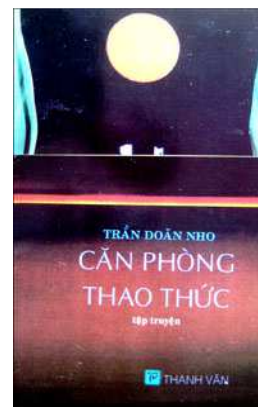
Chàng nhắm mắt, lắng nghe mùi hương đàn bà nồng nàn.

Bỗng trong đầu chàng lóe lên hình ảnh ảnh một người đàn ông gầy gò, mặt mày chai cứng, buồn bã trong bộ đồ tù bạc màu, đôi mắt đăm đăm nhìn chàng, không nói. Như bừng tỉnh, chàng rút tay lại, dụi mắt. Nàng nhìn chàng, ngơ ngác.

(Trích truyện “*Dáng buồn mệnh phụ*” trong tập truyện “Căn phòng thao thức”)

3. “Viết và Đọc”

Cho dù một tác phẩm phản ánh những sự kiện trong lịch sử, trong đời sống đến đâu chăng nữa, một tác phẩm văn chương không thể xem như là một bản báo cáo, một bản tường trình về những gì đã và đang xảy ra. Dù gì đi nữa, đó cũng là một công trình hư cấu bằng sự kết hợp một cách sáng tạo của nhà văn dựa



Chàng nhắm mắt, lắng nghe mùi hương đàn bà nồng nàn.

Bỗng trong đầu chàng lóe lên hình ảnh ảnh một người đàn ông gầy gò, mặt mày chai cứng, buồn bã trong bộ đồ tù bạc màu, đôi mắt đăm đăm nhìn chàng, không nói. Như bừng tỉnh, chàng rút tay lại, dụi mắt. Nàng nhìn chàng, ngơ ngác.

(Trích truyện “*Dáng buồn mệnh phụ*” trong tập truyện “Căn phòng thao thức”)

3. “Viết và Đọc”

Cho dù một tác phẩm phản ánh những sự kiện trong lịch sử, trong đời sống đến đâu chăng nữa, một tác phẩm văn chương không thể xem như là một bản báo cáo, một bản tường trình về những gì đã và đang xảy ra. Dù gì đi nữa, đó cũng là một công trình hư cấu bằng sự kết hợp một cách sáng tạo của nhà văn dựa

trên những chi tiết sống thực của cuộc sống. Bạn có thể giận hờn, tức tối, yêu thương những nhân vật trong đó, thậm chí bạn có thể khóc, cười, đập phá hay bắt chước, kết án một nhân vật, tác phẩm, tự nó – xét như một toàn thể - vẫn tồn tại như một phi lý. Nó không hề có thực. Nó là hư cấu.



(Trích đoạn “*Thực và hư trong văn chương*” trong tập tiểu luận “Viết và Đọc”)

4. “Loanh quanh những nẻo đường”

Còn tôi, nổi chết bám chặt. Tôi bắt đầu cố làm quen với ý nghĩ mình sẽ chết. Tôi bước trở lại khuôn cửa sổ,

trên những chi tiết sống thực của cuộc sống. Bạn có thể giận hờn, tức tối, yêu thương những nhân vật trong đó, thậm chí bạn có thể khóc, cười, đập phá hay bắt chước, kết án một nhân vật, tác phẩm, tự nó – xét như một toàn thể - vẫn tồn tại như một phi lý. Nó không hề có thực. Nó là hư cấu.



(Trích đoạn “*Thực và hư trong văn chương*” trong tập tiểu luận “Viết và Đọc”)

4. “Loanh quanh những nẻo đường”

Còn tôi, nổi chết bám chặt. Tôi bắt đầu cố làm quen với ý nghĩ mình sẽ chết. Tôi bước trở lại khuôn cửa sổ,

nhìn ra bãi tha ma. Những nấm mộ, những tấm bia cất thành những đường nét mơ hồ ngoài kia. Thỉnh thoảng xuất hiện những đốm lửa đỏ nhờ nhờ bắn lên không trung. Tôi tưởng tượng một lúc nào đó trong đêm, tôi sẽ bị dẫn ra ngoài đó, bị trói lại, bị bắn bỏ và đập xuống một cái hố đào sẵn. Hết. Cuộc đời tôi sẽ chấm dứt đơn giản như thế” (...) Bỗng nhiên, có tiếng động. Vâng, tiếng động. Tiếng bước chân nhẹ nhàng đâu đó bên ngoài. Tóc tôi dựng ngược. Đã đến lúc rồi! Đến rồi! Người tôi căng cứng. Tôi đốt một điếu thuốc khác, lập bập từng hơi.”

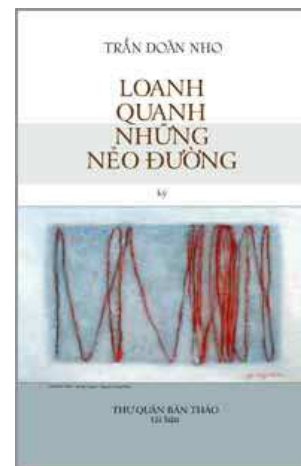


(Trích đoạn ký “Một đêm”, trong tập “Loanh quanh những nẻo đường”)

5. “Dặm trường”

Lối vào nhà tối om vì hàng chìa tàu lóng ngóng

nhìn ra bãi tha ma. Những nấm mộ, những tấm bia cất thành những đường nét mơ hồ ngoài kia. Thỉnh thoảng xuất hiện những đốm lửa đỏ nhờ nhờ bắn lên không trung. Tôi tưởng tượng một lúc nào đó trong đêm, tôi sẽ bị dẫn ra ngoài đó, bị trói lại, bị bắn bỏ và đập xuống một cái hố đào sẵn. Hết. Cuộc đời tôi sẽ chấm dứt đơn giản như thế” (...) Bỗng nhiên, có tiếng động. Vâng, tiếng động. Tiếng bước chân nhẹ nhàng đâu đó bên ngoài. Tóc tôi dựng ngược. Đã đến lúc rồi! Đến rồi! Người tôi căng cứng. Tôi đốt một điếu thuốc khác, lập bập từng hơi.”

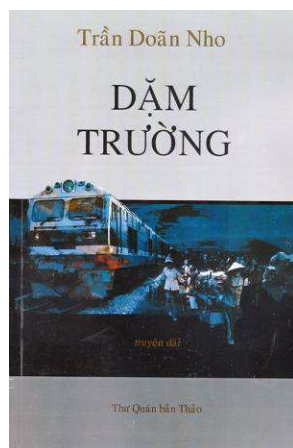


(Trích đoạn ký “Một đêm”, trong tập “Loanh quanh những nẻo đường”)

5. “Dặm trường”

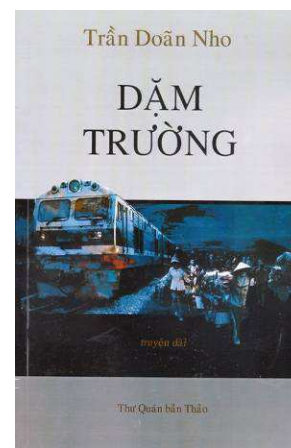
Lối vào nhà tối om vì hàng chìa tàu lóng ngóng

vườn cao, chưa kịp cắt. (...) Cây trứng gà, cây cam, bụi chuối sứ vẫn còn đó. Trong bóng đêm, tất cả chỉ là những khối đen hòa lẫn với nhau im lìm say ngủ. Chúng âm thầm, chịu đựng. Lặng lẽ và buồn bã đến thế này sao! Một khác xa vời vợi với Sài Gòn. Nàng nhìn lui ra phía cửa ngõ. Khẽ thở dài. Ra khỏi đó là khung trời rộng mở. Là mệnh mông. Là một thế giới khác. Nàng quay lại, ngơ ngác đứng sững nhìn ngôi nhà thân quen của mình. Sao mà nó lạ hoắc thế này! Nơi đây, nàng chẳng đã từng sống, từng vui đùa, từng sinh con, từng vui hưởng đời sống vợ chồng, từng vân vân và vân vân đó sao!?



Bước chân lên thêm, nàng thấy lạnh ở cổ. Gió khuya liu liu từ bên kia khu vườn lướt tới, mơn man. Nàng kéo áo ấm sát lại, băng khuâng dừng lại trước cánh cửa. Một ý nghĩ kỳ lạ chợt đột nhập vào trong trí tưởng hoang mang của nàng: đừng vào nữa. Hãy trở ra cửa ngõ và đi, đi mãi, không quay lại. Hình ảnh Lục và mây đưa con hiện ra nhạt nhẽo, vô hồn. Ngày lại

vườn cao, chưa kịp cắt. (...) Cây trứng gà, cây cam, bụi chuối sứ vẫn còn đó. Trong bóng đêm, tất cả chỉ là những khối đen hòa lẫn với nhau im lìm say ngủ. Chúng âm thầm, chịu đựng. Lặng lẽ và buồn bã đến thế này sao! Một khác xa vời vợi với Sài Gòn. Nàng nhìn lui ra phía cửa ngõ. Khẽ thở dài. Ra khỏi đó là khung trời rộng mở. Là mệnh mông. Là một thế giới khác. Nàng quay lại, ngơ ngác đứng sững nhìn ngôi nhà thân quen của mình. Sao mà nó lạ hoắc thế này! Nơi đây, nàng chẳng đã từng sống, từng vui đùa, từng sinh con, từng vui hưởng đời sống vợ chồng, từng vân vân và vân vân đó sao!?



Bước chân lên thêm, nàng thấy lạnh ở cổ. Gió khuya liu liu từ bên kia khu vườn lướt tới, mơn man. Nàng kéo áo ấm sát lại, băng khuâng dừng lại trước cánh cửa. Một ý nghĩ kỳ lạ chợt đột nhập vào trong trí tưởng hoang mang của nàng: đừng vào nữa. Hãy trở ra cửa ngõ và đi, đi mãi, không quay lại. Hình ảnh Lục và mây đưa con hiện ra nhạt nhẽo, vô hồn. Ngày lại

ngày, chừng ấy! Ôi chao! Những khuôn mặt mong
ngóng, khát khao, chờ đợi. Chồng và con! Chừng ấy!
Cứ thế, mãi mãi. Không có gì khác.

(Trích đoạn *chương 15*, truyện dài “Dặm Trường”)

6. “Từ Ảo đến Thực”

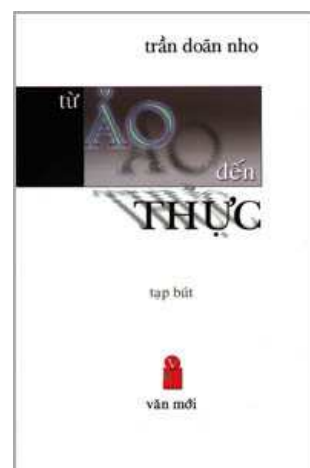


Trong ý niệm của Camus, lưu đày và quê nhà không phải là không gian vật lý của một nơi chốn nào hết, mà là tâm thức con người. "Nhà" hay "không nhà" là tâm giới chứ không là cảnh giới. Trong cuộc sống, không thiếu người xem "nhà" là nơi tù ngục, tù không có án, là nơi để người ta "giết đời nhau." Nhưng có lúc, chỗ lưu đày lại được xem là nhà. Nhớ khi còn ở tù, mỗi lần xuất trại đi ra ngoài lao động, lòng cứ ngong ngóng "về" lảng. Về cái chỗ nằm chật hẹp vừa đủ để đặt lưng của mình, về trong một không gian hạn hẹp, bị canh phòng, giám sát đêm ngày. Cũng là "về" vậy. Điều mĩa

ngày, chừng ấy! Ôi chao! Những khuôn mặt mong
ngóng, khát khao, chờ đợi. Chồng và con! Chừng ấy!
Cứ thế, mãi mãi. Không có gì khác.

(Trích đoạn *chương 15*, truyện dài “Dặm Trường”)

6. “Từ Ảo đến Thực”



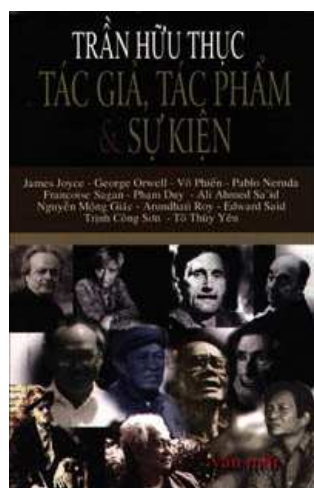
Trong ý niệm của Camus, lưu đày và quê nhà không phải là không gian vật lý của một nơi chốn nào hết, mà là tâm thức con người. "Nhà" hay "không nhà" là tâm giới chứ không là cảnh giới. Trong cuộc sống, không thiếu người xem "nhà" là nơi tù ngục, tù không có án, là nơi để người ta "giết đời nhau." Nhưng có lúc, chỗ lưu đày lại được xem là nhà. Nhớ khi còn ở tù, mỗi lần xuất trại đi ra ngoài lao động, lòng cứ ngong ngóng "về" lảng. Về cái chỗ nằm chật hẹp vừa đủ để đặt lưng của mình, về trong một không gian hạn hẹp, bị canh phòng, giám sát đêm ngày. Cũng là "về" vậy. Điều mĩa

mai là, trong hoàn cảnh tù đầy, chỗ nằm đậm ra trở thành "tổ ấm."

Vậy, đâu là đi, đâu là về? Thật khó nói một lần cho xong.

(Trích đoạn ký “Về” trong tập tạp bút “Tù ảo đến thực”)

7. “Tác giả, tác phẩm và sự kiện”



“Đôi khi, chỉ khi tôi lên giường nằm ngủ vào lúc rạng đông, với tiếng động duy nhất là xe cộ chạy trong thành phố Paris, thì trí nhớ phản bội tôi: (tôi tưởng) mùa hè trở lại với tất cả những kỷ niệm (êm đềm) của nó. Anne, Anne! Tôi gọi thầm tên Anne nhiều lần, gọi rất lâu trong bóng tối. Có điều gì dâng lên trong lòng khi tôi đón nhận cái tên này, mắt tôi khép lại: Buồn ơi, chào mi!”

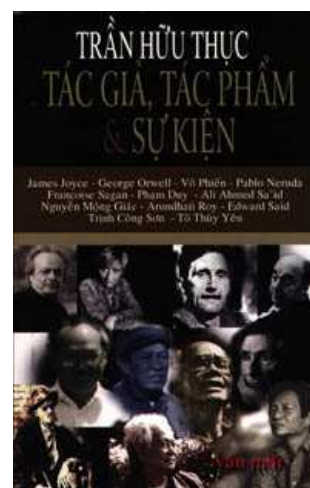
Đó là đoạn cuối trong *Bonjour tristesse*, một trong

mai là, trong hoàn cảnh tù đầy, chỗ nằm đậm ra trở thành "tổ ấm."

Vậy, đâu là đi, đâu là về? Thật khó nói một lần cho xong.

(Trích đoạn ký “Về” trong tập tạp bút “Tù ảo đến thực”)

7. “Tác giả, tác phẩm và sự kiện”



“Đôi khi, chỉ khi tôi lên giường nằm ngủ vào lúc rạng đông, với tiếng động duy nhất là xe cộ chạy trong thành phố Paris, thì trí nhớ phản bội tôi: (tôi tưởng) mùa hè trở lại với tất cả những kỷ niệm (êm đềm) của nó. Anne, Anne! Tôi gọi thầm tên Anne nhiều lần, gọi rất lâu trong bóng tối. Có điều gì dâng lên trong lòng khi tôi đón nhận cái tên này, mắt tôi khép lại: Buồn ơi, chào mi!”

Đó là đoạn cuối trong *Bonjour tristesse*, một trong

những đoạn văn đã để lại dấu ấn khó phai trong nền văn chương thế giới. Lần đó, đôi mắt *cô bé* Sagan chỉ khép nhẹ để chào nỗi buồn. Lần này, đôi mắt *bà* Sagan khép chặt vĩnh viễn. Nỗi buồn Sagan theo Sagan mà ra đi. Nhưng để lại một nỗi buồn khác: nỗi buồn của chính chúng ta. *Notre tristesse!*

Xin chào vĩnh biệt, tiểu yêu nữ khả ái Françoise Sagan!

(Trích đoạn “Francois Sagan, tiểu yêu nữ khả ái” trong tập tiểu luận “Tác giả, tác phẩm và sự kiện”)

8. “Ẩn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”

Thực ra, ẩn dụ cũng như cây cỏ. Chúng mọc, chúng phát triển, chúng ra lá trở hoa không chút cưỡng cầu. Những bài thơ và bài văn cứ ra đời không ngưng nghỉ, ngay từ lúc nhân loại chưa có chữ viết cho đến ngày nay và ngay trong các cộng đồng dân cư kém văn minh nhất. Có thể nói, ẩn dụ là một thể nghiệm ngôn ngữ vào đời sống hay là một thể nghiệm đời sống bằng ngôn ngữ. Điều kiện cần và đủ duy nhất là: chữ. Không chữ, không ẩn dụ. Nhưng có quá nhiều chữ, nhiều vô hạn thì cũng không có ẩn dụ. Hiện tượng ẩn dụ diễn ra là vì, với một số lượng chữ rất giới hạn, người ta có thể diễn tả một số lượng vô hạn những khía cạnh tinh tế của cuộc nhân sinh. (...) Ở các nhà văn, nhà thơ, ẩn dụ là phương tiện duy nhất để diễn đạt những gì tinh tế nhất, sâu lắng nhất và sáng tạo nhất. Ẩn dụ, rốt cuộc, là sử dụng chữ để nói đến những phi-chữ, là dùng cái hữu hạn để chế tạo ra cái vô hạn.

những đoạn văn đã để lại dấu ấn khó phai trong nền văn chương thế giới. Lần đó, đôi mắt *cô bé* Sagan chỉ khép nhẹ để chào nỗi buồn. Lần này, đôi mắt *bà* Sagan khép chặt vĩnh viễn. Nỗi buồn Sagan theo Sagan mà ra đi. Nhưng để lại một nỗi buồn khác: nỗi buồn của chính chúng ta. *Notre tristesse!*

Xin chào vĩnh biệt, tiểu yêu nữ khả ái Françoise Sagan!

(Trích đoạn “Francois Sagan, tiểu yêu nữ khả ái” trong tập tiểu luận “Tác giả, tác phẩm và sự kiện”)

8. “Ẩn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”

Thực ra, ẩn dụ cũng như cây cỏ. Chúng mọc, chúng phát triển, chúng ra lá trở hoa không chút cưỡng cầu. Những bài thơ và bài văn cứ ra đời không ngưng nghỉ, ngay từ lúc nhân loại chưa có chữ viết cho đến ngày nay và ngay trong các cộng đồng dân cư kém văn minh nhất. Có thể nói, ẩn dụ là một thể nghiệm ngôn ngữ vào đời sống hay là một thể nghiệm đời sống bằng ngôn ngữ. Điều kiện cần và đủ duy nhất là: chữ. Không chữ, không ẩn dụ. Nhưng có quá nhiều chữ, nhiều vô hạn thì cũng không có ẩn dụ. Hiện tượng ẩn dụ diễn ra là vì, với một số lượng chữ rất giới hạn, người ta có thể diễn tả một số lượng vô hạn những khía cạnh tinh tế của cuộc nhân sinh. (...) Ở các nhà văn, nhà thơ, ẩn dụ là phương tiện duy nhất để diễn đạt những gì tinh tế nhất, sâu lắng nhất và sáng tạo nhất. Ẩn dụ, rốt cuộc, là sử dụng chữ để nói đến những phi-chữ, là dùng cái hữu hạn để chế tạo ra cái vô hạn.



(Trích đoạn, chương 1, tập biên khảo “Ẩn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”)



(Trích đoạn, chương 1, tập biên khảo “Ẩn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”)

Những bài viết tiêu biểu tại hải ngoại của Trần Doãn Nho / Trần Hữu Thục

PHẦN BIÊN KHẢO

Trích đoạn Chương 2 trong tập biên khảo “Ấn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”

Chữ nghĩa: chữ và nghĩa

Chữ

Nói đến chữ, ta thường nghĩ ngay đến chữ viết. Từ lâu, đó là cách chúng ta suy nghĩ về ngôn ngữ. Dưới hình thức chữ cái, chữ viết tự phân cách ra khỏi sự vật, đưa đến sự khác nhau giữa chữ và vật. Nhưng nhờ thế mà ngôn ngữ “tách khỏi thế giới và trở thành một lãnh vực tự động, một lãnh vực có thể suy nghĩ,” theo Arild Utaker, trong một bài viết bàn về Saussure. Từ đó, ta có ngữ học, một khoa học về chữ viết gắn liền với nghệ thuật viết và đọc. Và cũng vì thế, ngôn ngữ trở thành “một vấn nạn triết lý”: tương quan “giữa ngôn ngữ và thế giới” hay nói khác đi, tương quan “giữa chữ

Những bài viết tiêu biểu tại hải ngoại của Trần Doãn Nho / Trần Hữu Thục

PHẦN BIÊN KHẢO

Trích đoạn Chương 2 trong tập biên khảo “Ấn dụ, cuộc phiêu lưu của chữ”

Chữ nghĩa: chữ và nghĩa

Chữ

Nói đến chữ, ta thường nghĩ ngay đến chữ viết. Từ lâu, đó là cách chúng ta suy nghĩ về ngôn ngữ. Dưới hình thức chữ cái, chữ viết tự phân cách ra khỏi sự vật, đưa đến sự khác nhau giữa chữ và vật. Nhưng nhờ thế mà ngôn ngữ “tách khỏi thế giới và trở thành một lãnh vực tự động, một lãnh vực có thể suy nghĩ,” theo Arild Utaker, trong một bài viết bàn về Saussure. Từ đó, ta có ngữ học, một khoa học về chữ viết gắn liền với nghệ thuật viết và đọc. Và cũng vì thế, ngôn ngữ trở thành “một vấn nạn triết lý”: tương quan “giữa ngôn ngữ và thế giới” hay nói khác đi, tương quan “giữa chữ

và sự vật.” Mặt khác, chữ viết được xem như là tượng trưng cho lời vì nó có thể được phát âm. Do được thị giác hóa, nghĩa là bị khách thể hóa, lời tự biểu lộ ra trong chữ. Lời có chữ như một tấm gương. Nhưng nếu lời là chìa khóa của chữ thì nó lại bị lệ thuộc vào chữ. Ngữ pháp xem chữ vừa là phản ánh vừa là tiêu phạm của lời. Rốt cuộc, sự đúng sai của lời chỉ có thể tìm thấy trong chữ.[1]

Saussure nhìn vấn đề một cách khác hẳn. Trong tiếng Pháp, Saussure phân biệt *langage* (“hoạt động ngôn ngữ” hay ngôn ngữ nói chung) với *langue* (ngôn ngữ).[2] “Hoạt động ngôn ngữ” là khả năng của con người có thể tự diễn đạt qua hình thức ký hiệu. Khả năng này không chỉ dành riêng cho ngôn ngữ tự nhiên nhưng mà cho tất cả mọi hình thức giao tiếp của con người. Còn “ngôn ngữ” (hay “tiếng”) là tập hợp những ký hiệu được sử dụng bởi một cộng đồng để truyền đạt với nhau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Việt. Ngoài ra, Saussure còn phân biệt “ngôn ngữ” và “lời nói”.[3] “Ngôn ngữ” có tính chất xã hội và độc lập với cá nhân. “Lời nói” là sự sử dụng cụ thể những ký hiệu ngữ học, có tính cách cá nhân. Cả hai lệ thuộc lẫn nhau. Ngôn ngữ vừa là công cụ vừa là sản phẩm của lời nói. Với khái niệm này, Saussure phân biệt cách sử dụng ngôn ngữ với chính ngôn ngữ được hiểu như là toàn thể các ký hiệu.

Chữ viết, theo ông, tự nó không phải là thành phần của hệ thống nội tại của ngôn ngữ. Ngôn ngữ và hình thức chữ viết của nó xây dựng nên hai hệ thống ký hiệu tách biệt nhau. Nhưng người ta vẫn xem như chữ viết là tượng trưng cho ngôn ngữ. Vì “chữ viết gắn với lời nói mà nó tượng trưng chặt chẽ đến độ nó tìm cách cưỡng đoạt vai trò chính” của lời nói. Một ngôn ngữ có một

và sự vật.” Mặt khác, chữ viết được xem như là tượng trưng cho lời vì nó có thể được phát âm. Do được thị giác hóa, nghĩa là bị khách thể hóa, lời tự biểu lộ ra trong chữ. Lời có chữ như một tấm gương. Nhưng nếu lời là chìa khóa của chữ thì nó lại bị lệ thuộc vào chữ. Ngữ pháp xem chữ vừa là phản ánh vừa là tiêu phạm của lời. Rốt cuộc, sự đúng sai của lời chỉ có thể tìm thấy trong chữ.[1]

Saussure nhìn vấn đề một cách khác hẳn. Trong tiếng Pháp, Saussure phân biệt *langage* (“hoạt động ngôn ngữ” hay ngôn ngữ nói chung) với *langue* (ngôn ngữ).[2] “Hoạt động ngôn ngữ” là khả năng của con người có thể tự diễn đạt qua hình thức ký hiệu. Khả năng này không chỉ dành riêng cho ngôn ngữ tự nhiên nhưng mà cho tất cả mọi hình thức giao tiếp của con người. Còn “ngôn ngữ” (hay “tiếng”) là tập hợp những ký hiệu được sử dụng bởi một cộng đồng để truyền đạt với nhau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Việt. Ngoài ra, Saussure còn phân biệt “ngôn ngữ” và “lời nói”.[3] “Ngôn ngữ” có tính chất xã hội và độc lập với cá nhân. “Lời nói” là sự sử dụng cụ thể những ký hiệu ngữ học, có tính cách cá nhân. Cả hai lệ thuộc lẫn nhau. Ngôn ngữ vừa là công cụ vừa là sản phẩm của lời nói. Với khái niệm này, Saussure phân biệt cách sử dụng ngôn ngữ với chính ngôn ngữ được hiểu như là toàn thể các ký hiệu.

Chữ viết, theo ông, tự nó không phải là thành phần của hệ thống nội tại của ngôn ngữ. Ngôn ngữ và hình thức chữ viết của nó xây dựng nên hai hệ thống ký hiệu tách biệt nhau. Nhưng người ta vẫn xem như chữ viết là tượng trưng cho ngôn ngữ. Vì “chữ viết gắn với lời nói mà nó tượng trưng chặt chẽ đến độ nó tìm cách cưỡng đoạt vai trò chính” của lời nói. Một ngôn ngữ có một

truyền thống nói độc lập với chữ viết thì ổn định hơn, nhưng ưu thế của chữ viết khiến ta không thấy được điều đó. “Người ta thường cho rằng một ngôn ngữ bị mất đi nhanh hơn nếu không có chữ viết. Điều này hoàn toàn sai.” Trong một số trường hợp, chữ viết rất có thể làm trì hoãn những sự thay đổi trong một ngôn ngữ. Nhưng mặt khác, “sự vắng mặt của hình thức chữ viết” chẳng ảnh hưởng gì đến sự ổn định ngôn ngữ cả.[4]

Nhưng do đâu mà chữ viết có ưu thế như vậy? Saussure cho rằng: vì hình thức chữ viết cho ta ấn tượng của một cái gì bền vững và thích hợp hơn âm thanh qua thời gian. Ông cho rằng “đối với hầu hết mọi người, ấn tượng nhìn thì rõ ràng hơn và kéo dài hơn ấn tượng nghe.” (...) “Ngôn ngữ văn chương giúp làm nổi bật hơn sự quan trọng không thích đáng dành cho chữ viết.” Ngôn ngữ văn chương có tự điển và có ngữ pháp. Nó được giảng dạy ở trường ốc từ hết cuốn sách này đến cuốn sách khác. Thế nên, “những điều đó khiến cho chữ viết trở nên ưu tiên làm ta quên đi rằng ta học nói trước khi học viết.”[5] Nhưng “Sự độc tài của chữ viết còn đi xa hơn.” Điều này xảy ra ở những nơi mà các tài liệu viết đóng vai trò chủ đạo đồng thời cũng là nơi mà hình thức viết đưa đến các phát âm sai lầm. Nếu ta thử xóa bỏ hình thức chữ viết khỏi đầu óc, và đồng thời vứt bỏ đi hình ảnh thị giác, ta có nguy cơ bị bỏ lại với một vật vô hình thù khó mà nắm bắt. “Không có ký hiệu viết, một âm thanh chỉ còn là cái gì rất mơ hồ” khiến “chúng ta cảm thấy bị lạc lõng,” đến nỗi đối với những nhà ngữ học đầu tiên chưa biết đến môn sinh lý học âm thanh, “buông chữ cái đi có nghĩa là mất đất đứng.”[6] Chẳng thế mà tục ngữ Việt Nam có câu: bút sa gà chết” hay “lời nói bay đi, chữ viết để

truyền thống nói độc lập với chữ viết thì ổn định hơn, nhưng ưu thế của chữ viết khiến ta không thấy được điều đó. “Người ta thường cho rằng một ngôn ngữ bị mất đi nhanh hơn nếu không có chữ viết. Điều này hoàn toàn sai.” Trong một số trường hợp, chữ viết rất có thể làm trì hoãn những sự thay đổi trong một ngôn ngữ. Nhưng mặt khác, “sự vắng mặt của hình thức chữ viết” chẳng ảnh hưởng gì đến sự ổn định ngôn ngữ cả.[4]

Nhưng do đâu mà chữ viết có ưu thế như vậy? Saussure cho rằng: vì hình thức chữ viết cho ta ấn tượng của một cái gì bền vững và thích hợp hơn âm thanh qua thời gian. Ông cho rằng “đối với hầu hết mọi người, ấn tượng nhìn thì rõ ràng hơn và kéo dài hơn ấn tượng nghe.” (...) “Ngôn ngữ văn chương giúp làm nổi bật hơn sự quan trọng không thích đáng dành cho chữ viết.” Ngôn ngữ văn chương có tự điển và có ngữ pháp. Nó được giảng dạy ở trường ốc từ hết cuốn sách này đến cuốn sách khác. Thế nên, “những điều đó khiến cho chữ viết trở nên ưu tiên làm ta quên đi rằng ta học nói trước khi học viết.”[5] Nhưng “Sự độc tài của chữ viết còn đi xa hơn.” Điều này xảy ra ở những nơi mà các tài liệu viết đóng vai trò chủ đạo đồng thời cũng là nơi mà hình thức viết đưa đến các phát âm sai lầm. Nếu ta thử xóa bỏ hình thức chữ viết khỏi đầu óc, và đồng thời vứt bỏ đi hình ảnh thị giác, ta có nguy cơ bị bỏ lại với một vật vô hình thù khó mà nắm bắt. “Không có ký hiệu viết, một âm thanh chỉ còn là cái gì rất mơ hồ” khiến “chúng ta cảm thấy bị lạc lõng,” đến nỗi đối với những nhà ngữ học đầu tiên chưa biết đến môn sinh lý học âm thanh, “buông chữ cái đi có nghĩa là mất đất đứng.”[6] Chẳng thế mà tục ngữ Việt Nam có câu: bút sa gà chết” hay “lời nói bay đi, chữ viết để

lại.” Ký một chữ trên giấy là khẳng định sự hiện hữu và đồng thời khẳng định trách nhiệm của người ký. Theo Saussure, quan niệm thiên về chữ viết như trên là một “hiện tượng hoàn toàn bệnh hoạn.”

Saussure đặt vấn đề: làm sao để nghĩ về chữ mà không cần qua lời và nghĩ về lời mà không cần qua chữ? Muốn vậy, phải tách lời ra khỏi chữ mới có thể nhìn thấy được bản lai diện mục của ngôn ngữ. Điều kiện để cho nỗ lực tách lời khỏi chữ là nhờ hai biến cố: sự ra đời của môn sinh lý học âm thanh (physiologie du son) và sự phát minh ra máy hát (phonographe). Máy hát lần đầu tiên giúp cho giọng nói được giữ lại và được khách thể hóa mà không cần thông qua chữ viết. Lời nói chiếm lại chức năng đã bị tước mất. Giọng nói có thể được nghe mà không cần sự hiện diện của người nói, cũng như một chữ có thể đọc mà không cần sự hiện diện của người viết. Cũng như chữ viết, giọng nói được khách thể hóa và do đó, hiện diện một cách độc lập.

Dẫu vậy, ưu thế của chữ viết vẫn không hề mất. Nhất là hình thức chữ in. Do nằm trong một hình thức ổn định với cùng một khổ (trên giấy hay về sau này, trên màn hình máy vi tính), chữ không thể chen trước chen sau một cách tùy tiện, rườm rà như khi nói mà là một thứ ngôn ngữ sắp xếp theo tuyến tính, được bố trí theo chức năng, biến chúng thành câu kéo với các từ loại được phân bố, tách bạch rõ ràng khiến cho những ý tưởng vô hình trở nên dễ hiểu và dễ truyền đạt. Ngôn ngữ, do đó, trở thành tiêu chuẩn hóa. Chúng trở nên một biểu tượng bền vững, tách khỏi cái mà nó biểu tượng, thuộc về một thế giới khác có tính cách khách quan gọi là “thế giới chữ nghĩa.” Các bản in được xem như một thứ chân lý ướp lại để dành cho hậu thế.

lại.” Ký một chữ trên giấy là khẳng định sự hiện hữu và đồng thời khẳng định trách nhiệm của người ký. Theo Saussure, quan niệm thiên về chữ viết như trên là một “hiện tượng hoàn toàn bệnh hoạn.”

Saussure đặt vấn đề: làm sao để nghĩ về chữ mà không cần qua lời và nghĩ về lời mà không cần qua chữ? Muốn vậy, phải tách lời ra khỏi chữ mới có thể nhìn thấy được bản lai diện mục của ngôn ngữ. Điều kiện để cho nỗ lực tách lời khỏi chữ là nhờ hai biến cố: sự ra đời của môn sinh lý học âm thanh (physiologie du son) và sự phát minh ra máy hát (phonographe). Máy hát lần đầu tiên giúp cho giọng nói được giữ lại và được khách thể hóa mà không cần thông qua chữ viết. Lời nói chiếm lại chức năng đã bị tước mất. Giọng nói có thể được nghe mà không cần sự hiện diện của người nói, cũng như một chữ có thể đọc mà không cần sự hiện diện của người viết. Cũng như chữ viết, giọng nói được khách thể hóa và do đó, hiện diện một cách độc lập.

Dẫu vậy, ưu thế của chữ viết vẫn không hề mất. Nhất là hình thức chữ in. Do nằm trong một hình thức ổn định với cùng một khổ (trên giấy hay về sau này, trên màn hình máy vi tính), chữ không thể chen trước chen sau một cách tùy tiện, rườm rà như khi nói mà là một thứ ngôn ngữ sắp xếp theo tuyến tính, được bố trí theo chức năng, biến chúng thành câu kéo với các từ loại được phân bố, tách bạch rõ ràng khiến cho những ý tưởng vô hình trở nên dễ hiểu và dễ truyền đạt. Ngôn ngữ, do đó, trở thành tiêu chuẩn hóa. Chúng trở nên một biểu tượng bền vững, tách khỏi cái mà nó biểu tượng, thuộc về một thế giới khác có tính cách khách quan gọi là “thế giới chữ nghĩa.” Các bản in được xem như một thứ chân lý ướp lại để dành cho hậu thế.

Nhu cầu học tập, nghiên cứu, lưu trữ, truyền đạt và giao lưu giữa ngôn ngữ này và ngôn ngữ khác khiến cho chữ viết, dù không phản ánh hoàn toàn lời nói, vẫn là hình thức thuận tiện nhất. Internet là một bằng chứng. Không những thế, với các phương tiện kỹ thuật hiện đại về kỹ nghệ thu, phát âm lại khiến cho chữ viết càng lúc càng gần với lời nói và ngược lại. Trên truyền hình, những lời phát biểu trực tiếp của bất cứ cá nhân nào cũng có thể biến thành chữ ngay lập tức sau đó. Cũng thế, với một số loại iPhone đời mới, ta có thể nói ngay ra... chữ (speech to text). Qua các chatroom trên Internet, đối thoại bằng chữ viết trực tiếp, lại có kèm thêm các xúc hình (emoticons) tượng trưng cho đủ thứ cảm xúc khác nhau, khiến cho hai bên “đối thoại” (đúng ra là đối chữ) có cảm giác như đang sử dụng lời nói bằng chữ.

John Lyons nhận xét: “Do những nguyên nhân lịch sử và văn hóa, mức độ tương ứng giữa ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói biến đổi đáng kể từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Nhưng trong tiếng Anh và các ngôn ngữ khác vốn gắn bó với hệ thống chữ ghi âm, thì hầu hết, nếu không nói là tất cả, các câu được nói ra đều có thể được đặt trong một quan hệ tương ứng với các câu được viết ra.”[7]

Trong phạm vi hạn hẹp của đề tài, khi đề cập đến “chữ” ở đây, chúng ta sẽ hiểu vừa chỉ chữ viết vừa chỉ lời nói.[8]

Nghĩa

Dù là bằng âm thanh hay bằng đồ hình (graphic), chữ là những ký hiệu. Tự bản thân, chúng chỉ là hình thức chứ không phải là chất liệu. Nếu mỗi chữ tượng trưng cho chỉ một điều nào đó và chỉ điều đó mà thôi thì chữ là nghĩa/nghĩa là chữ. Nghĩa, trong trường hợp này, là

Nhu cầu học tập, nghiên cứu, lưu trữ, truyền đạt và giao lưu giữa ngôn ngữ này và ngôn ngữ khác khiến cho chữ viết, dù không phản ánh hoàn toàn lời nói, vẫn là hình thức thuận tiện nhất. Internet là một bằng chứng. Không những thế, với các phương tiện kỹ thuật hiện đại về kỹ nghệ thu, phát âm lại khiến cho chữ viết càng lúc càng gần với lời nói và ngược lại. Trên truyền hình, những lời phát biểu trực tiếp của bất cứ cá nhân nào cũng có thể biến thành chữ ngay lập tức sau đó. Cũng thế, với một số loại iPhone đời mới, ta có thể nói ngay ra... chữ (speech to text). Qua các chatroom trên Internet, đối thoại bằng chữ viết trực tiếp, lại có kèm thêm các xúc hình (emoticons) tượng trưng cho đủ thứ cảm xúc khác nhau, khiến cho hai bên “đối thoại” (đúng ra là đối chữ) có cảm giác như đang sử dụng lời nói bằng chữ.

John Lyons nhận xét: “Do những nguyên nhân lịch sử và văn hóa, mức độ tương ứng giữa ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói biến đổi đáng kể từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Nhưng trong tiếng Anh và các ngôn ngữ khác vốn gắn bó với hệ thống chữ ghi âm, thì hầu hết, nếu không nói là tất cả, các câu được nói ra đều có thể được đặt trong một quan hệ tương ứng với các câu được viết ra.”[7]

Trong phạm vi hạn hẹp của đề tài, khi đề cập đến “chữ” ở đây, chúng ta sẽ hiểu vừa chỉ chữ viết vừa chỉ lời nói.[8]

Nghĩa

Dù là bằng âm thanh hay bằng đồ hình (graphic), chữ là những ký hiệu. Tự bản thân, chúng chỉ là hình thức chứ không phải là chất liệu. Nếu mỗi chữ tượng trưng cho chỉ một điều nào đó và chỉ điều đó mà thôi thì chữ là nghĩa/nghĩa là chữ. Nghĩa, trong trường hợp này, là

cái chứa đựng trong chữ đã được cộng đồng bản ngữ chấp nhận và tương đối ổn định. Nghĩa là, chữ đã trở thành từ vựng, được ghi vào trong tự điển. Thực tế, trong nhiều trường hợp, ngay trong cái “tương đối ổn định” đó, nghĩa lắm khi không hề đi đôi với chữ. Chẳng hạn như chữ “đi”. Đi là động tác di chuyển bằng chân hướng về phía trước, nhưng có nhiều chữ đi lại có nghĩa khác, thậm chí khác hẳn: đi đêm, đi khách. Hay chữ “ăn”: từ chỗ là động tác bỏ thực phẩm vào trong miệng, ta có những chữ ăn khác như ăn cánh, ăn ảnh, ăn gian... mà ý nghĩa của chúng dường như chẳng có liên hệ gì mấy đến chuyện “ăn”.

Đi vào lãnh vực sử dụng như trong báo chí, chính trị, quảng cáo và nhất là trong văn chương, thì biên giới giữa chữ và nghĩa lại càng mập mờ, bất định.

- Tin tức: The storm *played a role* in three deaths, two in a car accident and one because of a power line downed by the storm, officials said. (Cơn bão “đóng vai trò” trong ba cái chết)

- Xã luận: Western Europe is *a patient in an iron lung*. American economic and military aids *provide with oxygen*, but it cannot live and breathe by itself. (Tây Âu là một *con bệnh thở bằng phổi nhân tạo*. Viện trợ kinh tế và quân sự Mỹ *cung cấp cho nó đường khí*, nhưng nó không thể tự sống và thở một mình/ Arthur Koestler, New York Times, 1950):

- Thơ: Còn tương lai kia anh *mang bỏ* giữa rừng/nàng *nhỏ xuống* trí nhớ/một khung trời *mừng mủ*, chàng đặt giữa *vũng tay* nàng/tôi *vuốt ve* vết thương (Nh. Tay Ngàn)

- Văn: ...tiếng hát *truyền nhiễm* sang phòng bên kia, những âm thanh vỡ bờ từ hai phía, những lời *chuyển động rầm rộ*, dòn dập *xoáy* vào không gian hạn hẹp

cái chứa đựng trong chữ đã được cộng đồng bản ngữ chấp nhận và tương đối ổn định. Nghĩa là, chữ đã trở thành từ vựng, được ghi vào trong tự điển. Thực tế, trong nhiều trường hợp, ngay trong cái “tương đối ổn định” đó, nghĩa lắm khi không hề đi đôi với chữ. Chẳng hạn như chữ “đi”. Đi là động tác di chuyển bằng chân hướng về phía trước, nhưng có nhiều chữ đi lại có nghĩa khác, thậm chí khác hẳn: đi đêm, đi khách. Hay chữ “ăn”: từ chỗ là động tác bỏ thực phẩm vào trong miệng, ta có những chữ ăn khác như ăn cánh, ăn ảnh, ăn gian... mà ý nghĩa của chúng dường như chẳng có liên hệ gì mấy đến chuyện “ăn”.

Đi vào lãnh vực sử dụng như trong báo chí, chính trị, quảng cáo và nhất là trong văn chương, thì biên giới giữa chữ và nghĩa lại càng mập mờ, bất định.

- Tin tức: The storm *played a role* in three deaths, two in a car accident and one because of a power line downed by the storm, officials said. (Cơn bão “đóng vai trò” trong ba cái chết)

- Xã luận: Western Europe is *a patient in an iron lung*. American economic and military aids *provide with oxygen*, but it cannot live and breathe by itself. (Tây Âu là một *con bệnh thở bằng phổi nhân tạo*. Viện trợ kinh tế và quân sự Mỹ *cung cấp cho nó đường khí*, nhưng nó không thể tự sống và thở một mình/ Arthur Koestler, New York Times, 1950):

- Thơ: Còn tương lai kia anh *mang bỏ* giữa rừng/nàng *nhỏ xuống* trí nhớ/một khung trời *mừng mủ*, chàng đặt giữa *vũng tay* nàng/tôi *vuốt ve* vết thương (Nh. Tay Ngàn)

- Văn: ...tiếng hát *truyền nhiễm* sang phòng bên kia, những âm thanh vỡ bờ từ hai phía, những lời *chuyển động rầm rộ*, dòn dập *xoáy* vào không gian hạn hẹp

trào ra bên ngoài hành lang (Đăng Phùng Quân)

Trong những câu vừa trích dẫn, chữ và nghĩa không những không đi đôi, mà có khi còn tương phản nhau, va chạm nhau, đụng độ nhau, đến độ chữ dường như chữ theo đảng chữ, nghĩa theo đảng nghĩa.

Tương quan chữ/nghĩa quả là một tương quan vô cùng lỏng lẻo!

Lợi dụng đặc điểm đó, người ta tạo ra tu từ học, là khoa truyền đạt nghệ thuật thuyết phục, nghệ thuật nói hay, tức là khoa hùng biện. Trong một xã hội có tổ chức, sức mạnh thể chất không còn chỗ đứng trong những cuộc tranh chấp thì chữ là vũ khí duy nhất trong tòa án hay giữa đám đông để gây ảnh hưởng đến người khác. Theo định nghĩa xưa cũ của người Sicilien, “Nghệ thuật tu từ là người thợ (mà cũng là người thầy) của sự thuyết phục.”[9] Đó là nghệ thuật sắp đặt chữ để điều khiển và để chinh phục người khác.

Và cũng từ đặc điểm đó mà có văn chương.

Nói chung, hoạt động ngôn ngữ, tức là đưa ngôn ngữ vào đời sống, chẳng có gì khác hơn là sự vận dụng nghĩa của chữ, đưa đến hiện tượng biến đổi nghĩa. “Sự biến đổi ý nghĩa của từ là một trong những hình thức hoạt động cơ bản của hệ thống từ vựng để đáp ứng nhu cầu về các phương tiện biểu đạt,” theo cách nói của Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cân.[10]

Nhưng nghĩa là gì? Nghĩa của một chữ là sự thống nhất kép của tên, tức là ký hiệu (sign) và nghĩa. Đó là một tương quan hỗ tương giữa tên và nghĩa. Nhờ đó mà người ta có thể biên soạn từ điển dựa theo chữ cái và ý niệm. Theo Saussure, trong một tài liệu mới được tìm thấy và xuất bản vào năm 1996 *Ecrits de linguistique générale*,[11] chữ và ý tưởng, tức là nghĩa của nó, không thể khảo sát như là những “thực thể”

trào ra bên ngoài hành lang (Đăng Phùng Quân)

Trong những câu vừa trích dẫn, chữ và nghĩa không những không đi đôi, mà có khi còn tương phản nhau, va chạm nhau, đụng độ nhau, đến độ chữ dường như chữ theo đảng chữ, nghĩa theo đảng nghĩa.

Tương quan chữ/nghĩa quả là một tương quan vô cùng lỏng lẻo!

Lợi dụng đặc điểm đó, người ta tạo ra tu từ học, là khoa truyền đạt nghệ thuật thuyết phục, nghệ thuật nói hay, tức là khoa hùng biện. Trong một xã hội có tổ chức, sức mạnh thể chất không còn chỗ đứng trong những cuộc tranh chấp thì chữ là vũ khí duy nhất trong tòa án hay giữa đám đông để gây ảnh hưởng đến người khác. Theo định nghĩa xưa cũ của người Sicilien, “Nghệ thuật tu từ là người thợ (mà cũng là người thầy) của sự thuyết phục.”[9] Đó là nghệ thuật sắp đặt chữ để điều khiển và để chinh phục người khác.

Và cũng từ đặc điểm đó mà có văn chương.

Nói chung, hoạt động ngôn ngữ, tức là đưa ngôn ngữ vào đời sống, chẳng có gì khác hơn là sự vận dụng nghĩa của chữ, đưa đến hiện tượng biến đổi nghĩa. “Sự biến đổi ý nghĩa của từ là một trong những hình thức hoạt động cơ bản của hệ thống từ vựng để đáp ứng nhu cầu về các phương tiện biểu đạt,” theo cách nói của Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cân.[10]

Nhưng nghĩa là gì? Nghĩa của một chữ là sự thống nhất kép của tên, tức là ký hiệu (sign) và nghĩa. Đó là một tương quan hỗ tương giữa tên và nghĩa. Nhờ đó mà người ta có thể biên soạn từ điển dựa theo chữ cái và ý niệm. Theo Saussure, trong một tài liệu mới được tìm thấy và xuất bản vào năm 1996 *Ecrits de linguistique générale*,[11] chữ và ý tưởng, tức là nghĩa của nó, không thể khảo sát như là những “thực thể”

độc lập đối với nhau. Một ký hiệu chỉ thực sự hiện hữu đối với người nói xét như một toàn thể, nghĩa là xét như chữ *kèm theo* với nghĩa của nó. Để làm rõ nghĩa, có thể so sánh chữ là ký hiệu ngữ học, với các hệ thống ký hiệu khác. Chẳng hạn như hệ thống ký hiệu hàng hải: đó là những cờ hiệu với màu sắc khác nhau. Khi một lá cờ hiệu bay giữa nhiều lá cờ khác trên cột buồm, thì chỉ có hai “hiện hữu”:

- Một, đó là một mảnh vải đỏ hay xanh. Nó hiện hữu độc lập như là một sự vật vật chất “vô nghĩa”. Nó chỉ là một cách xuất hiện qua giác quan, nghĩa là một hiện tượng, một cách nhìn. Kant gọi đó là sự-vật-tự-nó (noumène); sự-vật-tự-nó thì bất khả tri.

- Hai, đó là một ký hiệu hay là một vật được người nhìn gán cho một ý nghĩa nhằm mục đích sử dụng cho một công việc nào đó. Chẳng hạn như màu đỏ tượng trưng cho sự nguy hiểm hay màu xanh tượng trưng cho sự bình thường. Như thế, một vật chỉ có ý nghĩa khi người ta gán cho nó một ý nghĩa.

Chữ, cũng thế, chỉ là những đường nét vô nghĩa vẽ ra trên giấy, chẳng hạn như khi ta nhìn thấy một văn bản viết bằng tiếng Ả Rập hay một văn bản cổ nào đó khắc trên đá. Nó sẽ chỉ hiện hữu đối với chủ thể dựa vào cái ý tưởng mà chủ thể gán vào đó, tức là ý nghĩa. Mặt khác, ý nghĩa chỉ hiện hữu bằng và xuyên qua ký hiệu. Do đó, “ý nghĩa không tách rời khỏi ký hiệu,” còn ký hiệu thì “không xứng đáng mang tên của chúng nếu không có ý nghĩa.”

Ta có thể hình dung quan hệ giữa ký hiệu (chữ), ý tưởng và sự vật ngoại giới như sau:

Chữ → nghĩa → sự vật

Như thế, chính những ý tưởng mà chúng ta tự tạo ra,

độc lập đối với nhau. Một ký hiệu chỉ thực sự hiện hữu đối với người nói xét như một toàn thể, nghĩa là xét như chữ *kèm theo* với nghĩa của nó. Để làm rõ nghĩa, có thể so sánh chữ là ký hiệu ngữ học, với các hệ thống ký hiệu khác. Chẳng hạn như hệ thống ký hiệu hàng hải: đó là những cờ hiệu với màu sắc khác nhau. Khi một lá cờ hiệu bay giữa nhiều lá cờ khác trên cột buồm, thì chỉ có hai “hiện hữu”:

- Một, đó là một mảnh vải đỏ hay xanh. Nó hiện hữu độc lập như là một sự vật vật chất “vô nghĩa”. Nó chỉ là một cách xuất hiện qua giác quan, nghĩa là một hiện tượng, một cách nhìn. Kant gọi đó là sự-vật-tự-nó (noumène); sự-vật-tự-nó thì bất khả tri.

- Hai, đó là một ký hiệu hay là một vật được người nhìn gán cho một ý nghĩa nhằm mục đích sử dụng cho một công việc nào đó. Chẳng hạn như màu đỏ tượng trưng cho sự nguy hiểm hay màu xanh tượng trưng cho sự bình thường. Như thế, một vật chỉ có ý nghĩa khi người ta gán cho nó một ý nghĩa.

Chữ, cũng thế, chỉ là những đường nét vô nghĩa vẽ ra trên giấy, chẳng hạn như khi ta nhìn thấy một văn bản viết bằng tiếng Ả Rập hay một văn bản cổ nào đó khắc trên đá. Nó sẽ chỉ hiện hữu đối với chủ thể dựa vào cái ý tưởng mà chủ thể gán vào đó, tức là ý nghĩa. Mặt khác, ý nghĩa chỉ hiện hữu bằng và xuyên qua ký hiệu. Do đó, “ý nghĩa không tách rời khỏi ký hiệu,” còn ký hiệu thì “không xứng đáng mang tên của chúng nếu không có ý nghĩa.”

Ta có thể hình dung quan hệ giữa ký hiệu (chữ), ý tưởng và sự vật ngoại giới như sau:

Chữ → nghĩa → sự vật

Như thế, chính những ý tưởng mà chúng ta tự tạo ra,

chứ không phải là những đặc tính cố hữu của sự vật, kiến tạo nên nghĩa của chữ. Ý tưởng không hề nằm ngoài chữ. Và chữ không phải là một thực thể nằm ngoài (ý thức) chúng ta. Cần nhấn mạnh, khi nói quan hệ giữa ký hiệu và ý tưởng không có nghĩa đó là quan hệ cá nhân hay là ý định chủ quan của mỗi cá nhân. Nếu cá nhân nào cũng tự đặt cho mình một ý nghĩa riêng thì không có ngôn ngữ. “Nghĩa là những liên hệ, không phải là những liên hệ tất yếu mà là liên hệ phản ánh, là quy ước được xây dựng trong cộng đồng bản ngữ. Nghĩa là những liên hệ được xác lập trong nhận thức những cái mà nó làm tín hiệu (ký hiệu).”[12]

Mặt khác, theo Stephen Ullmann, thì “tương quan tên – nghĩa” không phải là tương quan đơn giản từ với từ, nghĩa là một tên cho một nghĩa. Thực ra thì ta có:

- một nghĩa cho nhiều tên: tính đồng nghĩa (synonymy),
 - nhiều nghĩa cho một tên: tính đồng âm (homonymy),
 - nhiều nghĩa cho một tên: tính đa nghĩa (polysemy),
- trong đó, hiện tượng đa nghĩa là hiện tượng then chốt của tất cả ngữ nghĩa luận về chữ.[13]

Cần lưu ý: rất dễ lẫn lộn giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa. Theo Ullman, giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa, có một sự nhập nhòa. Cả hai đều dựa trên nguyên tắc tổng hợp của một chữ mà có nhiều nghĩa. Trong lúc chữ đồng âm bao gồm sự khác nhau giữa hai chữ và ngữ nghĩa hoàn chỉnh của chúng thì đa nghĩa nằm bên trong một chữ và nó tách ra nhiều nghĩa khác nhau.

Đa nghĩa có thể hiểu theo hai cách:

- đồng đại (synchronic): một chữ có hơn một nghĩa
- lịch đại (diachronic): một chữ có thể duy trì nghĩa cũ trong lúc vẫn có thể mang thêm nghĩa mới.

Michel Bréal (1832-1915), người tạo ra thuật ngữ

chứ không phải là những đặc tính cố hữu của sự vật, kiến tạo nên nghĩa của chữ. Ý tưởng không hề nằm ngoài chữ. Và chữ không phải là một thực thể nằm ngoài (ý thức) chúng ta. Cần nhấn mạnh, khi nói quan hệ giữa ký hiệu và ý tưởng không có nghĩa đó là quan hệ cá nhân hay là ý định chủ quan của mỗi cá nhân. Nếu cá nhân nào cũng tự đặt cho mình một ý nghĩa riêng thì không có ngôn ngữ. “Nghĩa là những liên hệ, không phải là những liên hệ tất yếu mà là liên hệ phản ánh, là quy ước được xây dựng trong cộng đồng bản ngữ. Nghĩa là những liên hệ được xác lập trong nhận thức những cái mà nó làm tín hiệu (ký hiệu).”[12]

Mặt khác, theo Stephen Ullmann, thì “tương quan tên – nghĩa” không phải là tương quan đơn giản từ với từ, nghĩa là một tên cho một nghĩa. Thực ra thì ta có:

- một nghĩa cho nhiều tên: tính đồng nghĩa (synonymy),
 - nhiều nghĩa cho một tên: tính đồng âm (homonymy),
 - nhiều nghĩa cho một tên: tính đa nghĩa (polysemy),
- trong đó, hiện tượng đa nghĩa là hiện tượng then chốt của tất cả ngữ nghĩa luận về chữ.[13]

Cần lưu ý: rất dễ lẫn lộn giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa. Theo Ullman, giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa, có một sự nhập nhòa. Cả hai đều dựa trên nguyên tắc tổng hợp của một chữ mà có nhiều nghĩa. Trong lúc chữ đồng âm bao gồm sự khác nhau giữa hai chữ và ngữ nghĩa hoàn chỉnh của chúng thì đa nghĩa nằm bên trong một chữ và nó tách ra nhiều nghĩa khác nhau.

Đa nghĩa có thể hiểu theo hai cách:

- đồng đại (synchronic): một chữ có hơn một nghĩa
- lịch đại (diachronic): một chữ có thể duy trì nghĩa cũ trong lúc vẫn có thể mang thêm nghĩa mới.

Michel Bréal (1832-1915), người tạo ra thuật ngữ

“semantics” (ngữ nghĩa luận), giải nghĩa nguyên nhân của hiện tượng đa nghĩa như sau: Nghĩa mới, dù thuộc loại nào, không chấm dứt nghĩa cũ, cả hai đều tồn tại bên cạnh nhau. Ngay khi một nghĩa mới thêm vào một chữ, nó tự tăng lên và sản xuất những ví dụ mới, về hình thức thì tương tự, nhưng khác nhau về giá trị.^[14] Chính cái khả năng đặc thù đó của chữ khiến cho nghĩa trở nên mơ hồ, bất xác. Và tính mơ hồ này là hiện tượng trung tâm của ngữ nghĩa diễn giải. Vận dụng nghĩa của chữ, như đề cập ở đoạn trên, chính là vận dụng tính mơ hồ này, nghĩa là vận dụng hiện tượng đa nghĩa. Theo W. M. Urban,^[15] sự kiện một ký hiệu, tức là một chữ, có thể nói về một sự vật đồng thời vẫn không ngừng nói về một sự vật khác khiến cho ngôn ngữ trở thành một dụng cụ sắc bén cho vấn đề tri thức. Sự tích lũy nghĩa trong chữ, tức là “sự tăng cường chồng chất” (accumulated intension) ý nghĩa tạo nên sự bất xác, nhưng đồng thời cũng là nguồn suối và quyền năng của ngôn ngữ. Nó khiến cho ngôn ngữ có thể diễn tả bất cứ một hiện thực nào. Trong ngôn ngữ tự nhiên, mỗi một từ có một căn cước riêng tách biệt với các từ khác nhưng đồng thời mang một dị tính nội tại (intern heterogeneity), tính đa dạng (plurality), nghĩa là cùng một chữ lại có nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng ngữ cảnh. Khác với từ đồng âm, dị tính này không phá hủy tính đồng nhất của chữ, bởi vì ý nghĩa của chúng có thể được sắp xếp và ý thức ngữ học của người nói tiếp tục nhận biết một ý nghĩa nào đó trong nhiều ý nghĩa.

Vậy, đa nghĩa không phải là hiện tượng bệnh lý, mà trái lại, là hiện tượng khỏe mạnh của ngôn ngữ. Một ngôn ngữ không có từ đa nghĩa sẽ là một bảng từ vựng vô cùng tẻ. Chúng ta cần một hệ thống từ vựng thuận

“semantics” (ngữ nghĩa luận), giải nghĩa nguyên nhân của hiện tượng đa nghĩa như sau: Nghĩa mới, dù thuộc loại nào, không chấm dứt nghĩa cũ, cả hai đều tồn tại bên cạnh nhau. Ngay khi một nghĩa mới thêm vào một chữ, nó tự tăng lên và sản xuất những ví dụ mới, về hình thức thì tương tự, nhưng khác nhau về giá trị.^[14] Chính cái khả năng đặc thù đó của chữ khiến cho nghĩa trở nên mơ hồ, bất xác. Và tính mơ hồ này là hiện tượng trung tâm của ngữ nghĩa diễn giải. Vận dụng nghĩa của chữ, như đề cập ở đoạn trên, chính là vận dụng tính mơ hồ này, nghĩa là vận dụng hiện tượng đa nghĩa. Theo W. M. Urban,^[15] sự kiện một ký hiệu, tức là một chữ, có thể nói về một sự vật đồng thời vẫn không ngừng nói về một sự vật khác khiến cho ngôn ngữ trở thành một dụng cụ sắc bén cho vấn đề tri thức. Sự tích lũy nghĩa trong chữ, tức là “sự tăng cường chồng chất” (accumulated intension) ý nghĩa tạo nên sự bất xác, nhưng đồng thời cũng là nguồn suối và quyền năng của ngôn ngữ. Nó khiến cho ngôn ngữ có thể diễn tả bất cứ một hiện thực nào. Trong ngôn ngữ tự nhiên, mỗi một từ có một căn cước riêng tách biệt với các từ khác nhưng đồng thời mang một dị tính nội tại (intern heterogeneity), tính đa dạng (plurality), nghĩa là cùng một chữ lại có nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng ngữ cảnh. Khác với từ đồng âm, dị tính này không phá hủy tính đồng nhất của chữ, bởi vì ý nghĩa của chúng có thể được sắp xếp và ý thức ngữ học của người nói tiếp tục nhận biết một ý nghĩa nào đó trong nhiều ý nghĩa.

Vậy, đa nghĩa không phải là hiện tượng bệnh lý, mà trái lại, là hiện tượng khỏe mạnh của ngôn ngữ. Một ngôn ngữ không có từ đa nghĩa sẽ là một bảng từ vựng vô cùng tẻ. Chúng ta cần một hệ thống từ vựng thuận

tiện, mềm dẻo, co dãn để truyền đạt, trao đổi nhiều biến dạng của kinh nghiệm nhân sinh. Nói khác đi, bản chất của hệ thống từ vựng cho phép sự chuyển nghĩa. Điều này giúp ngôn ngữ dễ tiếp nhận sự cách tân, dễ dàng cho sự đổi mới.[16] Sự đa nghĩa xác định tính cách mở của kết cấu chữ. Dung lượng nghĩa của mỗi một chữ là không xác định.

Chữ “cánh” là để chỉ bộ phận trong thân thể chim và một số côn trùng, dùng để bay. Nhưng rồi nghĩa của nó mở rộng ra thành *cánh máy bay, cánh hoa, cánh cửa, cánh tử, cánh ngôi sao, cánh quạt, cánh tay*; xa hơn là *cánh rừng, cánh đồng*; xa hơn nữa là *cánh tả, cánh hữu, phe cánh, cánh đàn ông*... Tóm lại, từ chỗ chỉ mở rộng ra với những gì có đôi chút tương tự nào đó, chữ “cánh” được dùng để chỉ những điều mà mối liên hệ với nghĩa nguyên thủy rất mờ nhạt hoặc dường như không có chút liên hệ nào. Nó hoàn toàn trừu tượng.

Cũng thế, chữ “đi” chỉ một chuyển động của đôi chân về phía trước mở rộng nghĩa ra thành *đi chệch, đi cồng, đi đêm, đi đứt, đi phép, đi khách, đi kèm, đi mây về gió*... Theo Lê Quang Thiêm, động từ “đi” có đến 18 nghĩa khác nhau; trợ từ “đi” có 4 nghĩa; chỉ có phó từ “đi” là một nghĩa.[17]

Hay chữ “ăn” để chỉ động tác nuốt thực phẩm vào miệng, nhai và nuốt mở rộng nghĩa ra thành *ăn cưới, ăn Tết, ăn nhậu, ăn nằm, ăn sương, ăn hiếp, ăn quýt, ăn gian, ăn thua, ăn khớp*,... Ngô Nguyên Dũng có một bài phân tích rất thú vị về chữ ăn. Thử đọc qua một đoạn:

“Có ai muốn dẫn mặt, cảnh cáo kẻ khác, chỉ cần đeo vũ khí, đạn dược cho “ăn” là đủ: “Nói cho mày biết, chớ có đụng vô con nhỏ đó, chòng nó cho mày *ăn dao* tức thì!” Hoặc khi đi chung với những hành động

tiện, mềm dẻo, co dãn để truyền đạt, trao đổi nhiều biến dạng của kinh nghiệm nhân sinh. Nói khác đi, bản chất của hệ thống từ vựng cho phép sự chuyển nghĩa. Điều này giúp ngôn ngữ dễ tiếp nhận sự cách tân, dễ dàng cho sự đổi mới.[16] Sự đa nghĩa xác định tính cách mở của kết cấu chữ. Dung lượng nghĩa của mỗi một chữ là không xác định.

Chữ “cánh” là để chỉ bộ phận trong thân thể chim và một số côn trùng, dùng để bay. Nhưng rồi nghĩa của nó mở rộng ra thành *cánh máy bay, cánh hoa, cánh cửa, cánh tử, cánh ngôi sao, cánh quạt, cánh tay*; xa hơn là *cánh rừng, cánh đồng*; xa hơn nữa là *cánh tả, cánh hữu, phe cánh, cánh đàn ông*... Tóm lại, từ chỗ chỉ mở rộng ra với những gì có đôi chút tương tự nào đó, chữ “cánh” được dùng để chỉ những điều mà mối liên hệ với nghĩa nguyên thủy rất mờ nhạt hoặc dường như không có chút liên hệ nào. Nó hoàn toàn trừu tượng.

Cũng thế, chữ “đi” chỉ một chuyển động của đôi chân về phía trước mở rộng nghĩa ra thành *đi chệch, đi cồng, đi đêm, đi đứt, đi phép, đi khách, đi kèm, đi mây về gió*... Theo Lê Quang Thiêm, động từ “đi” có đến 18 nghĩa khác nhau; trợ từ “đi” có 4 nghĩa; chỉ có phó từ “đi” là một nghĩa.[17]

Hay chữ “ăn” để chỉ động tác nuốt thực phẩm vào miệng, nhai và nuốt mở rộng nghĩa ra thành *ăn cưới, ăn Tết, ăn nhậu, ăn nằm, ăn sương, ăn hiếp, ăn quýt, ăn gian, ăn thua, ăn khớp*,... Ngô Nguyên Dũng có một bài phân tích rất thú vị về chữ ăn. Thử đọc qua một đoạn:

“Có ai muốn dẫn mặt, cảnh cáo kẻ khác, chỉ cần đeo vũ khí, đạn dược cho “ăn” là đủ: “Nói cho mày biết, chớ có đụng vô con nhỏ đó, chòng nó cho mày *ăn dao* tức thì!” Hoặc khi đi chung với những hành động

không mấy nhẹ nhàng như “tát”, “đấm”, “đá”, v.v. thì “ăn” có nghĩa “nhận lãnh, lãnh lấy hậu quả” không mấy êm đẹp. “Con bé coi vậy mà dữ, tao chỉ mới khều móng một cái nhẹ hều, đã bị nó cho *ăn tát*.” Đối với trẻ con, ăn gì cũng thích, chỉ không hảo mấy món “*ăn đòn*”, “*ăn roi*”, “*ăn chối* lông gà”, v.v. mà thôi.

Gặp trường hợp bà mai đưa ảnh cho anh chàng kiểm vợ coi mặt, thông theo câu nói: “Tại con nhỏ chụp hình không *ăn ảnh*, chớ ngoài đời cổ ngó coi đẹp gái lắm, chú à!”; hoặc có ai đó chặc lưỡi xuýt xoa: “Cô đào X lúc nhỏ té thùng đình, mặt rỗ như tổ ong, vậy mà phấn son lên sân khấu, *ăn đèn* dễ sợ!”; từ “ăn” mất bén nghĩa gốc, mà có nghĩa “thích hợp, hoà hợp” với kỹ thuật chụp ảnh, trong “*ăn ảnh*”, cũng như với ánh đèn sân khấu, trong “*ăn đèn*”.^[18] (Những chữ in nghiêng trong trích đoạn này là do tôi nhấn mạnh).

Chưa hết, nghĩa của chữ *cánh* hay *đi* hay *ăn* vẫn chưa (hoặc) không hề chấm dứt. Tuy chưa ai dùng hay chưa ai cảm nhận và khám phá, vô số khả năng của chúng vẫn còn trước mặt, chẳng hạn: *cánh biển, cánh tình, cánh gió, cánh trời, cánh đêm, cánh* vân vân hay *đi trời, đi sáng, đi ngoan, đi vui, đi* vân vân hay *ăn gió, ăn nương, ăn phiền, ăn đỏ, ăn vàng* vân vân.

Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cận nhận xét: “Sự biến đổi ý nghĩa của từ thực chất là lấy một từ để biểu đạt một số loại sự vật có quan hệ gần gũi với nhau về một phương diện nào đấy, cho nên giữa các nghĩa của từ nhiều nghĩa vẫn có những mối liên quan nhất định. Sự khác nhau giữa các nghĩa của từ nhiều nghĩa không phải là sự khác nhau hoàn toàn: sự biến đổi ý nghĩa ở đây thường đi theo xu hướng làm thay đổi một thành phần ý nghĩa nào đấy của từ.”^[19]

Nhận định này không có gì sai nếu xét trên những

không mấy nhẹ nhàng như “tát”, “đấm”, “đá”, v.v. thì “ăn” có nghĩa “nhận lãnh, lãnh lấy hậu quả” không mấy êm đẹp. “Con bé coi vậy mà dữ, tao chỉ mới khều móng một cái nhẹ hều, đã bị nó cho *ăn tát*.” Đối với trẻ con, ăn gì cũng thích, chỉ không hảo mấy món “*ăn đòn*”, “*ăn roi*”, “*ăn chối* lông gà”, v.v. mà thôi.

Gặp trường hợp bà mai đưa ảnh cho anh chàng kiểm vợ coi mặt, thông theo câu nói: “Tại con nhỏ chụp hình không *ăn ảnh*, chớ ngoài đời cổ ngó coi đẹp gái lắm, chú à!”; hoặc có ai đó chặc lưỡi xuýt xoa: “Cô đào X lúc nhỏ té thùng đình, mặt rỗ như tổ ong, vậy mà phấn son lên sân khấu, *ăn đèn* dễ sợ!”; từ “ăn” mất bén nghĩa gốc, mà có nghĩa “thích hợp, hoà hợp” với kỹ thuật chụp ảnh, trong “*ăn ảnh*”, cũng như với ánh đèn sân khấu, trong “*ăn đèn*”.^[18] (Những chữ in nghiêng trong trích đoạn này là do tôi nhấn mạnh).

Chưa hết, nghĩa của chữ *cánh* hay *đi* hay *ăn* vẫn chưa (hoặc) không hề chấm dứt. Tuy chưa ai dùng hay chưa ai cảm nhận và khám phá, vô số khả năng của chúng vẫn còn trước mặt, chẳng hạn: *cánh biển, cánh tình, cánh gió, cánh trời, cánh đêm, cánh* vân vân hay *đi trời, đi sáng, đi ngoan, đi vui, đi* vân vân hay *ăn gió, ăn nương, ăn phiền, ăn đỏ, ăn vàng* vân vân.

Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cận nhận xét: “Sự biến đổi ý nghĩa của từ thực chất là lấy một từ để biểu đạt một số loại sự vật có quan hệ gần gũi với nhau về một phương diện nào đấy, cho nên giữa các nghĩa của từ nhiều nghĩa vẫn có những mối liên quan nhất định. Sự khác nhau giữa các nghĩa của từ nhiều nghĩa không phải là sự khác nhau hoàn toàn: sự biến đổi ý nghĩa ở đây thường đi theo xu hướng làm thay đổi một thành phần ý nghĩa nào đấy của từ.”^[19]

Nhận định này không có gì sai nếu xét trên những

nghĩa mà ta hiện có về một từ, tức là tính cách lịch đại, như đã được ghi trong tự điển. Sở dĩ ta tìm thấy giữa “cánh chim” và “cánh cửa” có sự quan hệ gần gũi hay tương tự, không phải vốn chúng đã gần gũi hay tương tự sẵn trước khi có chữ cánh cửa. Ta chỉ tìm thấy sự liên hệ khi chữ “cánh cửa” đã ổn định, nghĩa là đã biến thành từ vựng. Tương quan chỉ được tìm thấy sau sự sáng tạo. Điều đó cho thấy, không phải có một số loại từ nào đó có bản chất đa nghĩa để hình thành “từ đa nghĩa” còn những từ khác thì không. Đa nghĩa là một hiện tượng ngữ nghĩa, và hiện tượng này, trừ một số rất giới hạn các thuật ngữ khoa học, dường như có thể rơi vào bất cứ từ ngữ nào. Nhờ thế mà với một số lượng âm thanh và ký hiệu hữu hạn, con người có thể diễn tả một số lượng vô hạn các hiện tượng ngoại giới và tâm giới. Thế giới của chữ và nghĩa, do vậy, mà cứ tăng lên không ngừng và không có chỗ kết thúc.

(...)

Chữ/nghĩa mới

Ngôn ngữ là dụng cụ năng động nhất trực tiếp liên quan đến mọi sinh hoạt hàng ngày của con người. Đó là một vật sống, chịu ảnh hưởng của các biến động diễn ra trong hiện thực. Nói như Bùi Vĩnh Phúc, “từ, ngữ là những sinh thể.”[20] Theo thời gian, một số chữ đi vào bóng tối, bị quên lãng và có thể biến mất. Một số chữ khác có thể vẫn còn, nhưng biến nghĩa. Trong lúc đó, nhiều chữ mới được khai sinh, tăng cường thêm số lượng từ vựng để đáp ứng với nhu cầu thông tin và các nhu cầu khác. Có những chữ do con người (nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học, nhà báo...) chủ động sáng tạo nhằm diễn tả những khái niệm, sự kiện hay những ý tưởng mới. Nhưng cũng có nhiều chữ tự động khai sinh, đôi khi khai sinh một cách đột ngột, do những

nghĩa mà ta hiện có về một từ, tức là tính cách lịch đại, như đã được ghi trong tự điển. Sở dĩ ta tìm thấy giữa “cánh chim” và “cánh cửa” có sự quan hệ gần gũi hay tương tự, không phải vốn chúng đã gần gũi hay tương tự sẵn trước khi có chữ cánh cửa. Ta chỉ tìm thấy sự liên hệ khi chữ “cánh cửa” đã ổn định, nghĩa là đã biến thành từ vựng. Tương quan chỉ được tìm thấy sau sự sáng tạo. Điều đó cho thấy, không phải có một số loại từ nào đó có bản chất đa nghĩa để hình thành “từ đa nghĩa” còn những từ khác thì không. Đa nghĩa là một hiện tượng ngữ nghĩa, và hiện tượng này, trừ một số rất giới hạn các thuật ngữ khoa học, dường như có thể rơi vào bất cứ từ ngữ nào. Nhờ thế mà với một số lượng âm thanh và ký hiệu hữu hạn, con người có thể diễn tả một số lượng vô hạn các hiện tượng ngoại giới và tâm giới. Thế giới của chữ và nghĩa, do vậy, mà cứ tăng lên không ngừng và không có chỗ kết thúc.

(...)

Chữ/nghĩa mới

Ngôn ngữ là dụng cụ năng động nhất trực tiếp liên quan đến mọi sinh hoạt hàng ngày của con người. Đó là một vật sống, chịu ảnh hưởng của các biến động diễn ra trong hiện thực. Nói như Bùi Vĩnh Phúc, “từ, ngữ là những sinh thể.”[20] Theo thời gian, một số chữ đi vào bóng tối, bị quên lãng và có thể biến mất. Một số chữ khác có thể vẫn còn, nhưng biến nghĩa. Trong lúc đó, nhiều chữ mới được khai sinh, tăng cường thêm số lượng từ vựng để đáp ứng với nhu cầu thông tin và các nhu cầu khác. Có những chữ do con người (nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học, nhà báo...) chủ động sáng tạo nhằm diễn tả những khái niệm, sự kiện hay những ý tưởng mới. Nhưng cũng có nhiều chữ tự động khai sinh, đôi khi khai sinh một cách đột ngột, do những

biến cố lớn gây chấn động và làm xáo trộn đời sống mọi người. Năm 2000 chẳng hạn, trong cuộc bầu cử tổng thống gây ra nhiều tranh cãi nhất trong lịch sử bầu cử ở Mỹ, “chad” là từ nổi bật hàng đầu, kéo theo nhiều từ khác được khai sinh do việc đếm phiếu ở bang Florida: *hanging chad* (chéc treo), *bulging chad* (chéc lồi), *dimpled chad* (chéc lõm), *pregnant chad* (chéc có bầu) hay *hand recount* (đếm phiếu bằng tay), *butterfly ballot* (phiếu bướm)... Năm 2001, biến cố 11/9 khai sinh một loạt từ, từ những từ cũ được thêm nghĩa mới cho đến những từ hoàn toàn mới: *nine-eleven*, *pre-9/11*, *post-9/11*, *jihad*, *Ground Zero*, *first responder*, *burqa*, *Islamist*, *groundstop*, vân vân. Chúng được trui rèn trong biến cố và các hậu quả tất yếu của nó để từ trong bóng tối, chúng bắn vọt vào sinh hoạt hàng ngày. Và rồi, qua tay những nhà biên soạn tự điển (lexicographers), chúng từng bước trở thành ngôn ngữ chính thức được ghi vào tự điển.

Hàng năm, người ta ước tính có chừng 800 từ vựng mới gọi là *neologism* thêm vào trong tiếng Anh. Để có từ mới, Peter Sokolowski, cộng tác viên biên tập của Công ty biên soạn tự điển Merriam-Webster's Collegiate® Dictionary, cho biết: “Chúng tôi theo dấu những con chữ (...) năm này qua năm khác cho đến khi chúng tôi cảm thấy nghĩa của chúng đã ổn định đủ để cho chúng vào trong tự điển.” Hãy thử xem một số chữ mới đã được đưa vào tự điển *Merriam-Webster's Collegiate® Dictionary* năm 2011:[21]

- *crowdsourcing*: the practice of obtaining information from a large group of people who contribute online (thực hành tìm kiếm thông tin từ một nhóm đông người trên mạng).

- *m-commerce*: a business transaction conducted using

biến cố lớn gây chấn động và làm xáo trộn đời sống mọi người. Năm 2000 chẳng hạn, trong cuộc bầu cử tổng thống gây ra nhiều tranh cãi nhất trong lịch sử bầu cử ở Mỹ, “chad” là từ nổi bật hàng đầu, kéo theo nhiều từ khác được khai sinh do việc đếm phiếu ở bang Florida: *hanging chad* (chéc treo), *bulging chad* (chéc lồi), *dimpled chad* (chéc lõm), *pregnant chad* (chéc có bầu) hay *hand recount* (đếm phiếu bằng tay), *butterfly ballot* (phiếu bướm)... Năm 2001, biến cố 11/9 khai sinh một loạt từ, từ những từ cũ được thêm nghĩa mới cho đến những từ hoàn toàn mới: *nine-eleven*, *pre-9/11*, *post-9/11*, *jihad*, *Ground Zero*, *first responder*, *burqa*, *Islamist*, *groundstop*, vân vân. Chúng được trui rèn trong biến cố và các hậu quả tất yếu của nó để từ trong bóng tối, chúng bắn vọt vào sinh hoạt hàng ngày. Và rồi, qua tay những nhà biên soạn tự điển (lexicographers), chúng từng bước trở thành ngôn ngữ chính thức được ghi vào tự điển.

Hàng năm, người ta ước tính có chừng 800 từ vựng mới gọi là *neologism* thêm vào trong tiếng Anh. Để có từ mới, Peter Sokolowski, cộng tác viên biên tập của Công ty biên soạn tự điển Merriam-Webster's Collegiate® Dictionary, cho biết: “Chúng tôi theo dấu những con chữ (...) năm này qua năm khác cho đến khi chúng tôi cảm thấy nghĩa của chúng đã ổn định đủ để cho chúng vào trong tự điển.” Hãy thử xem một số chữ mới đã được đưa vào tự điển *Merriam-Webster's Collegiate® Dictionary* năm 2011:[21]

- *crowdsourcing*: the practice of obtaining information from a large group of people who contribute online (thực hành tìm kiếm thông tin từ một nhóm đông người trên mạng).

- *m-commerce*: a business transaction conducted using

a mobile electronic device (một dịch vụ kinh doanh được thực hiện bằng một thiết bị điện tử di động).

- *bromance* (ghép *bro* (*ther*) và *romance*): a close nonsexual friendship between men (tình bạn thân thiết lành mạnh giữa những người đàn ông)

- *boomerang child*: a young adult who returns to live at his or her family home especially for financial reasons (một thiếu niên trở về sống với cha mẹ vì có khó khăn về tài chính/hồi gia).

- *helicopter parent*: a parent who is overly involved in the life of his or her child (một người cha hay mẹ dính dáng quá mức đến cuộc sống của con cái, như chiếc máy bay trực thăng bay vòng vòng trên đầu đứa con)

Từ tiếng Anh hay Pháp đa âm nên có thể ghép âm, thêm tiếp đầu ngữ hay tiếp vĩ ngữ vào một từ cũ, nên có một số chữ có hình thức ký hiệu mới, giống như một từ hoàn toàn mới.[22] Trong thực tế, rất hiếm khi có một từ hoàn toàn mới. Chủ yếu vẫn là thêm nghĩa mới vào từ cũ. Như đã đề cập ở trên, đó là hiện tượng tích lũy nghĩa, hiện tượng đa nghĩa. Trên đây, ta thấy những chữ như *boomerang* hay *helicopter* đã có thêm nghĩa mới trong lúc nghĩa cũ vẫn còn đó. Từ chỗ là một vũ khí của người thổ dân, *boomerang* có nghĩa là “đòn bật lại” bây giờ có nghĩa mới là “hồi gia”; từ chỗ là tên của một chiếc máy bay cất cánh thẳng, dùng để bay vòng vòng với mục đích quan sát bên dưới, *helicopter* có thêm nghĩa mới là “quan tâm quá mức.”

Tiếng Việt đơn âm, nên không thể tạo ra hình thức mới của từ, mà chỉ bằng cách ghép các chữ riêng lẻ lại với nhau. Trong nước, trong thời gian vừa qua, ta tìm thấy trên báo chí khá nhiều từ mới, chẳng hạn như: *diễn biến hòa bình, lẻ phải, lẻ trái, thế hệ a công, dân oan, tàu lạ, lộ hàng, khúc ruột ngàn dặm*... “Diễn biến hòa

a mobile electronic device (một dịch vụ kinh doanh được thực hiện bằng một thiết bị điện tử di động).

- *bromance* (ghép *bro* (*ther*) và *romance*): a close nonsexual friendship between men (tình bạn thân thiết lành mạnh giữa những người đàn ông)

- *boomerang child*: a young adult who returns to live at his or her family home especially for financial reasons (một thiếu niên trở về sống với cha mẹ vì có khó khăn về tài chính/hồi gia).

- *helicopter parent*: a parent who is overly involved in the life of his or her child (một người cha hay mẹ dính dáng quá mức đến cuộc sống của con cái, như chiếc máy bay trực thăng bay vòng vòng trên đầu đứa con)

Từ tiếng Anh hay Pháp đa âm nên có thể ghép âm, thêm tiếp đầu ngữ hay tiếp vĩ ngữ vào một từ cũ, nên có một số chữ có hình thức ký hiệu mới, giống như một từ hoàn toàn mới.[22] Trong thực tế, rất hiếm khi có một từ hoàn toàn mới. Chủ yếu vẫn là thêm nghĩa mới vào từ cũ. Như đã đề cập ở trên, đó là hiện tượng tích lũy nghĩa, hiện tượng đa nghĩa. Trên đây, ta thấy những chữ như *boomerang* hay *helicopter* đã có thêm nghĩa mới trong lúc nghĩa cũ vẫn còn đó. Từ chỗ là một vũ khí của người thổ dân, *boomerang* có nghĩa là “đòn bật lại” bây giờ có nghĩa mới là “hồi gia”; từ chỗ là tên của một chiếc máy bay cất cánh thẳng, dùng để bay vòng vòng với mục đích quan sát bên dưới, *helicopter* có thêm nghĩa mới là “quan tâm quá mức.”

Tiếng Việt đơn âm, nên không thể tạo ra hình thức mới của từ, mà chỉ bằng cách ghép các chữ riêng lẻ lại với nhau. Trong nước, trong thời gian vừa qua, ta tìm thấy trên báo chí khá nhiều từ mới, chẳng hạn như: *diễn biến hòa bình, lẻ phải, lẻ trái, thế hệ a công, dân oan, tàu lạ, lộ hàng, khúc ruột ngàn dặm*... “Diễn biến hòa

binh” chỉ sự thay đổi chế độ mà không dùng bạo lực (tương đương với “regime change” trong tiếng Anh); “lề trái” chỉ những nhà báo viết bài không đi theo sự chỉ đạo của đảng Cộng Sản cầm quyền. Trong số này, tàu lạ có một lai lịch khác thường. “Lạ” có nghĩa là “không quen”, nhưng theo Nguyễn Hưng Quốc, “...đến năm 2009 vừa qua, chữ “lạ” này lại được sử dụng một cách vô cùng khác lạ, nếu không nói là quái lạ. Quái, vì nó được dùng để chỉ một điều hầu như ai cũng biết. Từ vị thế phản nghĩa, nó bỗng dưng trở thành đồng nghĩa với chữ “quen”.^[23] Tàu lạ hóa ra là “tàu quen”, tức tàu Trung Quốc.

Ở hải ngoại, ta cũng tìm thấy một số từ mới: *cưỡng chiếm, thuyền nhân, tháng Tư Đen, ăn oeo-phe (welfare), cò máu, cộng đồng, đón gió trở cò*... “Tháng Tư Đen” chỉ ngày Sài Gòn rơi vào tay quân Cộng Sản; “ăn oeo-phe”, từ ghép Việt-Mỹ, có ý nghĩa tiêu cực ám chỉ những cư dân Mỹ sống nhờ trợ cấp xã hội; “đón gió trở cò” chỉ những thành phần chống Cộng thay đổi lập trường, chủ trương hòa hợp hòa giải với nhà cầm quyền trong nước... vân vân.

Ta nhận thấy trước hết, nghĩa của từ mới chỉ có thể được hiểu bên trong ngữ cảnh của nền văn hóa mà nó phát sinh hay qua bối cảnh mà một sự kiện đặc thù nào đó diễn ra. Ta không thể hiểu được hai chữ “tàu lạ” nếu không hiểu về chính sách nước đôi kỳ quặc của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đối với thái độ hung hăng của Trung Quốc trong cuộc tranh chấp biển Đông. Ta không thể hiểu “khúc ruột ngàn dặm” nếu không hiểu được chính sách của nhà cầm quyền Việt Nam muốn dụ khị những người vượt biên, tị nạn Cộng Sản quay về ủng hộ nhà nước Cộng Sản. Ngược lại, ta không thể hiểu những chữ “cưỡng chiếm” (miền Nam)

binh” chỉ sự thay đổi chế độ mà không dùng bạo lực (tương đương với “regime change” trong tiếng Anh); “lề trái” chỉ những nhà báo viết bài không đi theo sự chỉ đạo của đảng Cộng Sản cầm quyền. Trong số này, tàu lạ có một lai lịch khác thường. “Lạ” có nghĩa là “không quen”, nhưng theo Nguyễn Hưng Quốc, “...đến năm 2009 vừa qua, chữ “lạ” này lại được sử dụng một cách vô cùng khác lạ, nếu không nói là quái lạ. Quái, vì nó được dùng để chỉ một điều hầu như ai cũng biết. Từ vị thế phản nghĩa, nó bỗng dưng trở thành đồng nghĩa với chữ “quen”.^[23] Tàu lạ hóa ra là “tàu quen”, tức tàu Trung Quốc.

Ở hải ngoại, ta cũng tìm thấy một số từ mới: *cưỡng chiếm, thuyền nhân, tháng Tư Đen, ăn oeo-phe (welfare), cò máu, cộng đồng, đón gió trở cò*... “Tháng Tư Đen” chỉ ngày Sài Gòn rơi vào tay quân Cộng Sản; “ăn oeo-phe”, từ ghép Việt-Mỹ, có ý nghĩa tiêu cực ám chỉ những cư dân Mỹ sống nhờ trợ cấp xã hội; “đón gió trở cò” chỉ những thành phần chống Cộng thay đổi lập trường, chủ trương hòa hợp hòa giải với nhà cầm quyền trong nước... vân vân.

Ta nhận thấy trước hết, nghĩa của từ mới chỉ có thể được hiểu bên trong ngữ cảnh của nền văn hóa mà nó phát sinh hay qua bối cảnh mà một sự kiện đặc thù nào đó diễn ra. Ta không thể hiểu được hai chữ “tàu lạ” nếu không hiểu về chính sách nước đôi kỳ quặc của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đối với thái độ hung hăng của Trung Quốc trong cuộc tranh chấp biển Đông. Ta không thể hiểu “khúc ruột ngàn dặm” nếu không hiểu được chính sách của nhà cầm quyền Việt Nam muốn dụ khị những người vượt biên, tị nạn Cộng Sản quay về ủng hộ nhà nước Cộng Sản. Ngược lại, ta không thể hiểu những chữ “cưỡng chiếm” (miền Nam)

hay “tháng Tư Đen” hay “cờ máu” (chỉ cờ đỏ sao vàng) nếu không sống trong tâm cảm của những người miền Nam bỏ nước ra đi vì căm ghét Cộng Sản.

Cũng thế, ta không thể hiểu từ *nipplegate* (tai tiếng núm vú) nếu không nắm vững được sự kiện ca sĩ Janet Jackson bất ngờ để lộ một bên ngực trong lần trình diễn tại Superbowl năm 2004: *nipple* ghép với tiếp vĩ ngữ *gate*. *Gate*, cách nói gọn từ chữ “*Watergate*” là tên một cụm cao ốc, nơi xảy ra vụ tai tiếng lớn làm tổng thống Richard Nixon phải từ chức năm 1974. Phát xuất từ một danh từ riêng, “gate” thêm một nghĩa mới là “tai tiếng” (scandal). Chữ “lộ hàng” hiện đang được sử dụng nhiều trên báo chí Việt Nam trong nước có cùng một ý nghĩa như (và có thể dùng để dịch) “*nipplegate*” hay “*wardrobe malfunction*.”[24] Hàng ở đây có thêm nghĩa mới: những bộ phận “nhạy cảm” trên thân thể người phụ nữ.

Nhưng không đâu mà nghĩa mới tràn ngập bằng trong văn chương, nhất là trong thơ. Có thể nói, văn chương là một nguồn suối vô tận của nghĩa mới. Bằng cách thêm nghĩa vào ngôn ngữ, văn chương giúp chúng ta khám phá ra trong thế giới những điều gì vốn chưa hề được nhìn thấy trước đó. Nó không thể thay đổi hiện thực, dĩ nhiên, nhưng làm thay đổi cách nhìn, cách quan hệ với hiện thực, nghĩa là, cách chúng ta cư ngụ trong thế giới.

Ta nhặt từng trang sách rách toang

Đĩa ngu đã xé vớt ra đường

Ta gom từng hạt cây luân lạc

Mong mới gầy lên một địa đàng (Tô Thùy Yên)

Bốn câu thơ cho thấy một cách nhìn tuy quen mà rất lạ hình ảnh miền Nam trong chính sách gọi là bài trừ văn hóa đồi trụy rất đồi sai lầm của nhà cầm quyền Cộng

hay “tháng Tư Đen” hay “cờ máu” (chỉ cờ đỏ sao vàng) nếu không sống trong tâm cảm của những người miền Nam bỏ nước ra đi vì căm ghét Cộng Sản.

Cũng thế, ta không thể hiểu từ *nipplegate* (tai tiếng núm vú) nếu không nắm vững được sự kiện ca sĩ Janet Jackson bất ngờ để lộ một bên ngực trong lần trình diễn tại Superbowl năm 2004: *nipple* ghép với tiếp vĩ ngữ *gate*. *Gate*, cách nói gọn từ chữ “*Watergate*” là tên một cụm cao ốc, nơi xảy ra vụ tai tiếng lớn làm tổng thống Richard Nixon phải từ chức năm 1974. Phát xuất từ một danh từ riêng, “gate” thêm một nghĩa mới là “tai tiếng” (scandal). Chữ “lộ hàng” hiện đang được sử dụng nhiều trên báo chí Việt Nam trong nước có cùng một ý nghĩa như (và có thể dùng để dịch) “*nipplegate*” hay “*wardrobe malfunction*.”[24] Hàng ở đây có thêm nghĩa mới: những bộ phận “nhạy cảm” trên thân thể người phụ nữ.

Nhưng không đâu mà nghĩa mới tràn ngập bằng trong văn chương, nhất là trong thơ. Có thể nói, văn chương là một nguồn suối vô tận của nghĩa mới. Bằng cách thêm nghĩa vào ngôn ngữ, văn chương giúp chúng ta khám phá ra trong thế giới những điều gì vốn chưa hề được nhìn thấy trước đó. Nó không thể thay đổi hiện thực, dĩ nhiên, nhưng làm thay đổi cách nhìn, cách quan hệ với hiện thực, nghĩa là, cách chúng ta cư ngụ trong thế giới.

Ta nhặt từng trang sách rách toang

Đĩa ngu đã xé vớt ra đường

Ta gom từng hạt cây luân lạc

Mong mới gầy lên một địa đàng (Tô Thùy Yên)

Bốn câu thơ cho thấy một cách nhìn tuy quen mà rất lạ hình ảnh miền Nam trong chính sách gọi là bài trừ văn hóa đồi trụy rất đồi sai lầm của nhà cầm quyền Cộng

Sản đối với nền văn hóa miền Nam, sau ngày 30/4/1975. Những cụm từ “trang sách rách toang”, “đứa ngu”, “hạt cây luân lạc” và “gây lên một địa đàng” chứa đựng những ý nghĩa hoàn toàn mới trong những chữ rất đời cũ. Nghĩa mới dựng lên một phiên bản mới của hiện thực, qua đó, cung cấp cho người đọc một cái nhìn hoàn toàn mới về hiện thực.

Xin lặp lại: chữ là ký hiệu. Bản thân của một ký hiệu là hoàn toàn hình thức và nghĩa của nó được hình thành là do tương quan. Ngay cái nghĩa đầu tiên, nghĩa gốc của một chữ, cũng hình thành trên tương quan: tương quan giữa vật, ý thức và ký hiệu. Gọi đó là nghĩa gốc, nghĩa đen thì cũng được. Nhưng gọi đó là nghĩa bóng thì cũng không có gì sai vì bóng bẩy chỉ là dùng cái này để ví von cái khác. Trong lúc không thể gọi sự vật bằng chính hiện hữu của bản thân nó, ta đành phải vay mượn một ký hiệu. Chữ, nói cho cùng, là một cách ví von: ví sự vật với một ký hiệu. Phần đông những chữ hay từ vựng là sản phẩm của những ẩn dụ bị quên lãng. Với Nietzsche, không có nghĩa đen tự nó.[25] Nghĩa nào cũng chỉ là một sự áp đặt. Jacques Derrida thì cho rằng, khi ta đọc một ký hiệu, nghĩa của nó không hiện ra rõ ràng ngay đối với ta. Nghĩa luôn luôn di chuyển dọc theo một chuỗi những ký hiệu và ta không biết rõ nơi nào là “trú sở” của nó. Ký hiệu luôn luôn dẫn đến ký hiệu. Để nhận biết chữ này ta phải dùng đến chữ khác. Để hiểu nghĩa của một chữ, ta lại phải dùng đến nghĩa khác của nó. Cứ thế. Derrida cũng cho rằng tất cả mọi ngôn ngữ đều là ẩn dụ, bao giờ cũng sử dụng nghĩa bóng và dụ pháp. Tác phẩm văn chương là ít lừa dối hơn những hình thức diễn ngôn khác vì chúng nhận biết tính chất tu từ của riêng chúng.[26]

Thay vì phân biệt đen/bóng, Beardsley phân biệt ý

Sản đối với nền văn hóa miền Nam, sau ngày 30/4/1975. Những cụm từ “trang sách rách toang”, “đứa ngu”, “hạt cây luân lạc” và “gây lên một địa đàng” chứa đựng những ý nghĩa hoàn toàn mới trong những chữ rất đời cũ. Nghĩa mới dựng lên một phiên bản mới của hiện thực, qua đó, cung cấp cho người đọc một cái nhìn hoàn toàn mới về hiện thực.

Xin lặp lại: chữ là ký hiệu. Bản thân của một ký hiệu là hoàn toàn hình thức và nghĩa của nó được hình thành là do tương quan. Ngay cái nghĩa đầu tiên, nghĩa gốc của một chữ, cũng hình thành trên tương quan: tương quan giữa vật, ý thức và ký hiệu. Gọi đó là nghĩa gốc, nghĩa đen thì cũng được. Nhưng gọi đó là nghĩa bóng thì cũng không có gì sai vì bóng bẩy chỉ là dùng cái này để ví von cái khác. Trong lúc không thể gọi sự vật bằng chính hiện hữu của bản thân nó, ta đành phải vay mượn một ký hiệu. Chữ, nói cho cùng, là một cách ví von: ví sự vật với một ký hiệu. Phần đông những chữ hay từ vựng là sản phẩm của những ẩn dụ bị quên lãng. Với Nietzsche, không có nghĩa đen tự nó.[25] Nghĩa nào cũng chỉ là một sự áp đặt. Jacques Derrida thì cho rằng, khi ta đọc một ký hiệu, nghĩa của nó không hiện ra rõ ràng ngay đối với ta. Nghĩa luôn luôn di chuyển dọc theo một chuỗi những ký hiệu và ta không biết rõ nơi nào là “trú sở” của nó. Ký hiệu luôn luôn dẫn đến ký hiệu. Để nhận biết chữ này ta phải dùng đến chữ khác. Để hiểu nghĩa của một chữ, ta lại phải dùng đến nghĩa khác của nó. Cứ thế. Derrida cũng cho rằng tất cả mọi ngôn ngữ đều là ẩn dụ, bao giờ cũng sử dụng nghĩa bóng và dụ pháp. Tác phẩm văn chương là ít lừa dối hơn những hình thức diễn ngôn khác vì chúng nhận biết tính chất tu từ của riêng chúng.[26]

Thay vì phân biệt đen/bóng, Beardsley phân biệt ý

nghĩa sơ cấp và ý nghĩa thứ cấp. Nghĩa sơ cấp là nghĩa rõ ràng, tỏ lộ. Nghĩa thứ cấp là nghĩa gợi ra, không đóng vai trò chính như nghĩa sơ cấp. Nó ẩn tàng. Tất cả mọi loại câu, ở những mức độ khác nhau, đều chứa đựng nghĩa ẩn tàng. Chữ, trong tình trạng cô lập, có ý nghĩa, nhưng là một phần của câu. Người ta chỉ hiểu chữ nếu nó nằm trong câu. Nghĩa tỏ lộ của một chữ là tên gọi, là sự chỉ định của nó (désignation). Ý nghĩa ẩn tàng là hàm nghĩa (connotation). Trong một số ngữ cảnh nào đó, như trong các tài liệu khoa học, kỹ thuật, chữ loại bỏ hoàn toàn hàm nghĩa không cần của một chữ đã cho. Trong một số ngữ cảnh, hàm nghĩa được giải thoát; đó là thứ hàm nghĩa, ở đó, ngôn ngữ trở nên bóng bẩy và mang tính ẩn dụ. Có thể nói trong một diễn ngôn như thế, nó vừa bao gồm nghĩa sơ cấp và nghĩa thứ cấp, do đó, thành ra đa nghĩa. Đa nghĩa, theo cách hiểu của Bearsley, không đồng nghĩa với mơ hồ. Chỉ có sự mơ hồ khi nào chỉ có một nghĩa là cần, nhưng ngữ cảnh lại không cung cấp lý do để nhận biết nghĩa đó. Văn chương đặt chúng ta vào một diễn ngôn, ở đó, có nhiều điều có ý nghĩa cùng một lúc và người đọc không cần phải chọn lựa giữa chúng.[27]

Dò tìm cơ cấu của ẩn dụ ý niệm nối hai lãnh vực khác nhau cho chúng ta biết một ý niệm mới hay ý niệm chưa biết dựa theo ý niệm cũ như thế nào. Như thế, hàm nghĩa của từ mới thường vượt hẳn khỏi nghĩa đã từng biết (không hẳn là nghĩa đen), và được thúc đẩy bởi liên tưởng trừu tượng. Nghĩa mới bao giờ cũng là “dụ ngữ”, nghĩa là có tính cách bóng bẩy.

Chú thích:

nghĩa sơ cấp và ý nghĩa thứ cấp. Nghĩa sơ cấp là nghĩa rõ ràng, tỏ lộ. Nghĩa thứ cấp là nghĩa gợi ra, không đóng vai trò chính như nghĩa sơ cấp. Nó ẩn tàng. Tất cả mọi loại câu, ở những mức độ khác nhau, đều chứa đựng nghĩa ẩn tàng. Chữ, trong tình trạng cô lập, có ý nghĩa, nhưng là một phần của câu. Người ta chỉ hiểu chữ nếu nó nằm trong câu. Nghĩa tỏ lộ của một chữ là tên gọi, là sự chỉ định của nó (désignation). Ý nghĩa ẩn tàng là hàm nghĩa (connotation). Trong một số ngữ cảnh nào đó, như trong các tài liệu khoa học, kỹ thuật, chữ loại bỏ hoàn toàn hàm nghĩa không cần của một chữ đã cho. Trong một số ngữ cảnh, hàm nghĩa được giải thoát; đó là thứ hàm nghĩa, ở đó, ngôn ngữ trở nên bóng bẩy và mang tính ẩn dụ. Có thể nói trong một diễn ngôn như thế, nó vừa bao gồm nghĩa sơ cấp và nghĩa thứ cấp, do đó, thành ra đa nghĩa. Đa nghĩa, theo cách hiểu của Bearsley, không đồng nghĩa với mơ hồ. Chỉ có sự mơ hồ khi nào chỉ có một nghĩa là cần, nhưng ngữ cảnh lại không cung cấp lý do để nhận biết nghĩa đó. Văn chương đặt chúng ta vào một diễn ngôn, ở đó, có nhiều điều có ý nghĩa cùng một lúc và người đọc không cần phải chọn lựa giữa chúng.[27]

Dò tìm cơ cấu của ẩn dụ ý niệm nối hai lãnh vực khác nhau cho chúng ta biết một ý niệm mới hay ý niệm chưa biết dựa theo ý niệm cũ như thế nào. Như thế, hàm nghĩa của từ mới thường vượt hẳn khỏi nghĩa đã từng biết (không hẳn là nghĩa đen), và được thúc đẩy bởi liên tưởng trừu tượng. Nghĩa mới bao giờ cũng là “dụ ngữ”, nghĩa là có tính cách bóng bẩy.

Chú thích:

[1] Xem Arild Utaker, *Le problème philosophique du son chez Ferdinand de Saussure et son enjeu pour la philosophie du langage*, University of Bergen (Texte paru dans Les papiers du Collège international de philosophie, 1996, n° 23, p. 41-58)

[2] Ferdinand de Saussure, *Course in General Linguistics*, Open Court, La Salle, Illinois, 1986, Roy Harris dịch và chú giải từ bảng tiếng Pháp. Langage trong tiếng Pháp được dịch là “language” và langue được dịch là “linguistic structure” (cấu trúc ngôn ngữ) (tr. 9); Tổ ngôn ngữ học Khoa Ngữ văn, Giáo trình ngôn ngữ học đại cương, Đại Học Tổng Hợp Hà Nội, nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1973, dịch langage là hoạt động ngôn ngữ và langue là ngôn ngữ. (tr. 30). Một số trích dẫn từ Saussure trong bài, tác giả sử dụng bản tiếng Anh “Course in General Linguistics”, có tham khảo thêm bản tiếng Việt “Giáo trình ngôn ngữ học đại cương”.

[3] Lời nói = parole (Pháp), speech (Anh).

[4] Ferdinand de Saussure, sđd, tr. 25.

[5] Ferdinand de Saussure, sđd, tr. 26.

[6] Ferdinand de Saussure, sđd, tr. 31,32.

[7] John Lyons, *Linguistic Semantics: An Introduction* (Ngữ nghĩa học dẫn luận) Nguyễn Văn Hiệp dịch. Xem ở: <http://ngonngu.net/index.php?p=150>, tr. 19.

[8] Chữ viết: written words (Anh), langage écrit (Pháp); Lời nói: spoken words (Anh), langage parlé (Pháp).

[9] Peithous dêmiourgos, dẫn theo Ricoeur, *La métaphore vive*, tr 14. Sicilien = người dân thuộc đảo Sicile, Ý.

[10] Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cân, *Sự biến đổi nghĩa của từ*, Xem ở:

[1] Xem Arild Utaker, *Le problème philosophique du son chez Ferdinand de Saussure et son enjeu pour la philosophie du langage*, University of Bergen (Texte paru dans Les papiers du Collège international de philosophie, 1996, n° 23, p. 41-58)

[2] Ferdinand de Saussure, *Course in General Linguistics*, Open Court, La Salle, Illinois, 1986, Roy Harris dịch và chú giải từ bảng tiếng Pháp. Langage trong tiếng Pháp được dịch là “language” và langue được dịch là “linguistic structure” (cấu trúc ngôn ngữ) (tr. 9); Tổ ngôn ngữ học Khoa Ngữ văn, Giáo trình ngôn ngữ học đại cương, Đại Học Tổng Hợp Hà Nội, nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1973, dịch langage là hoạt động ngôn ngữ và langue là ngôn ngữ. (tr. 30). Một số trích dẫn từ Saussure trong bài, tác giả sử dụng bản tiếng Anh “Course in General Linguistics”, có tham khảo thêm bản tiếng Việt “Giáo trình ngôn ngữ học đại cương”.

[3] Lời nói = parole (Pháp), speech (Anh).

[4] Ferdinand de Saussure, sđd, tr. 25.

[5] Ferdinand de Saussure, sđd, tr. 26.

[6] Ferdinand de Saussure, sđd, tr. 31,32.

[7] John Lyons, *Linguistic Semantics: An Introduction* (Ngữ nghĩa học dẫn luận) Nguyễn Văn Hiệp dịch. Xem ở: <http://ngonngu.net/index.php?p=150>, tr. 19.

[8] Chữ viết: written words (Anh), langage écrit (Pháp); Lời nói: spoken words (Anh), langage parlé (Pháp).

[9] Peithous dêmiourgos, dẫn theo Ricoeur, *La métaphore vive*, tr 14. Sicilien = người dân thuộc đảo Sicile, Ý.

[10] Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cân, *Sự biến đổi nghĩa của từ*, Xem ở:

<http://vi.wordpress.com/tag/ng%E1%BB%AF-nghia-t%E1%BB%AB-v%E1%BB%B1ng-h%E1%BB%8Dc/>

[11] Ferdinand de Saussure, 2002, *Ecrits de linguistique générale*, Paris, Gallimard. Dẫn theo Patricia Schulz, Saussure et le sens figuré, 2003, Université de Paris 7, UFR E.I.L.A. Xem ở trang mạng “Plan du site”/La métaphore en question: <http://www.info-metaphore.com/articles/schulz-saussure-sens-figure-ou-pourquoi-lametaphore-n-existe-pas.html>

Trong bài viết “Saussure ou la poétique interrompue”, Revue Langages 3/2005, Henri Meschonnic nhận định: “Écrits de linguistique générale” mới được khám phá gần đây cho phép ta đọc một Saussure khác hơn Saussure của “Cours de linguistique générale” của Bally và Séchehay (1916), một Saussure khác hơn “Sources” của Godel (1957) và khác hơn ấn bản của Engler (1967-1974). Đó là một nhà tư tưởng của ưu thế của diễn ngôn mà người ta khám phá, trước cả Benveniste và những người khác.” Xem ở: <http://www.cairn.info/revue-langages-2005-3.htm>

[12] Theo Mai Ngọc Chữ, Vũ Đức Nghiệu và Hoàng Trọng Phiến, *Cơ sở ngôn ngữ học tiếng Việt*, nxb Giáo Dục, 1997, trang 166-171. Xem ở: <http://ngonngu.net/index.php?p=201>

[13] Stephen Ullmann, *The Principles of Semantics*, Barnes and Noble, Inc, NY 1957, tr. 119.

[14] Dẫn theo Yong-Ho Choi, *Ricoeur and Saussure: On Meaning and Time*
<http://www.reference-global.com/doi/pdfplusdirect/10.1515/SEM.2008.015>

[15] W. M. Urban, *Language and Reality*, dẫn theo

<http://vi.wordpress.com/tag/ng%E1%BB%AF-nghia-t%E1%BB%AB-v%E1%BB%B1ng-h%E1%BB%8Dc/>

[11] Ferdinand de Saussure, 2002, *Ecrits de linguistique générale*, Paris, Gallimard. Dẫn theo Patricia Schulz, Saussure et le sens figuré, 2003, Université de Paris 7, UFR E.I.L.A. Xem ở trang mạng “Plan du site”/La métaphore en question: <http://www.info-metaphore.com/articles/schulz-saussure-sens-figure-ou-pourquoi-lametaphore-n-existe-pas.html>

Trong bài viết “Saussure ou la poétique interrompue”, Revue Langages 3/2005, Henri Meschonnic nhận định: “Écrits de linguistique générale” mới được khám phá gần đây cho phép ta đọc một Saussure khác hơn Saussure của “Cours de linguistique générale” của Bally và Séchehay (1916), một Saussure khác hơn “Sources” của Godel (1957) và khác hơn ấn bản của Engler (1967-1974). Đó là một nhà tư tưởng của ưu thế của diễn ngôn mà người ta khám phá, trước cả Benveniste và những người khác.” Xem ở: <http://www.cairn.info/revue-langages-2005-3.htm>

[12] Theo Mai Ngọc Chữ, Vũ Đức Nghiệu và Hoàng Trọng Phiến, *Cơ sở ngôn ngữ học tiếng Việt*, nxb Giáo Dục, 1997, trang 166-171. Xem ở: <http://ngonngu.net/index.php?p=201>

[13] Stephen Ullmann, *The Principles of Semantics*, Barnes and Noble, Inc, NY 1957, tr. 119.

[14] Dẫn theo Yong-Ho Choi, *Ricoeur and Saussure: On Meaning and Time*
<http://www.reference-global.com/doi/pdfplusdirect/10.1515/SEM.2008.015>

[15] W. M. Urban, *Language and Reality*, dẫn theo

Ullmann, sđd, trang 117.

[16] Xem Paul Ricoeur, *La Métaphore vive*, tr. 150.

[17] Lê Quang Thiêm, *Ngữ nghĩa học*, nxb Giáo Dục, Hà Nội 2008, trang 117.

[18] Xem Ngô Nguyên Dũng, *Tặng phẩm của ngôn ngữ: Thói “ăn” nếp “ô” của người Việt qua cách nói* <http://damau.org/archives/9278>. Những chữ in nghiêng là do tác giả bài này muốn nhấn mạnh.

[19] Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cân, bài đã dẫn.

[20] Bùi Vĩnh Phúc, *Trên những đường bay của chữ*, Da Màu, <http://damau.org/archives/9781>. Liên quan đến chuyện chữ và nghĩa, có một bài viết thú vị khác của Lê Hữu với rất nhiều dẫn chứng cụ thể về ngôn ngữ Việt Nam trước và sau biến cố 1975: *Ngôn Ngữ Ngậm Ngùi*, Da Màu <http://damau.org/archives/9635>.

[21] <http://www.merriam-webster.com/info/newwords11.htm>

[22] Nhưng cũng có những từ có hình thức “mới” hoàn toàn, không giống bất cứ hình thức cũ nào. Những từ này thường được tạo ra bằng cách kết hợp những từ hiện có hay bằng cách thêm vào chữ có sẵn những tiếp vĩ ngữ hay tiếp đầu ngữ (brunch = breakfast + lunch), cũng có thể được tạo thành bởi viết tắt hay nối những chữ cái đầu tiên của mỗi chữ (ví dụ: LASER = Light Amplification by Stimulated Emission of Radiation).

[23] Nguyễn Hưng Quốc, “2009: Năm hoành hành của những “kẻ lạ””. <http://www.voanews.com/vietnamese/news/a-19-2009-12-31-voa32-82745312.html>

[24] an unanticipated exposure of bodily parts = một sự để lộ bất ngờ những phần kín đáo trên cơ thể. http://en.wikipedia.org/wiki/Wardrobe_malfunction

[25] Nietzsche, *On Truth and Lie in an Extra-Moral*

Ullmann, sđd, trang 117.

[16] Xem Paul Ricoeur, *La Métaphore vive*, tr. 150.

[17] Lê Quang Thiêm, *Ngữ nghĩa học*, nxb Giáo Dục, Hà Nội 2008, trang 117.

[18] Xem Ngô Nguyên Dũng, *Tặng phẩm của ngôn ngữ: Thói “ăn” nếp “ô” của người Việt qua cách nói* <http://damau.org/archives/9278>. Những chữ in nghiêng là do tác giả bài này muốn nhấn mạnh.

[19] Lê Đình Tư & Vũ Ngọc Cân, bài đã dẫn.

[20] Bùi Vĩnh Phúc, *Trên những đường bay của chữ*, Da Màu, <http://damau.org/archives/9781>. Liên quan đến chuyện chữ và nghĩa, có một bài viết thú vị khác của Lê Hữu với rất nhiều dẫn chứng cụ thể về ngôn ngữ Việt Nam trước và sau biến cố 1975: *Ngôn Ngữ Ngậm Ngùi*, Da Màu <http://damau.org/archives/9635>.

[21] <http://www.merriam-webster.com/info/newwords11.htm>

[22] Nhưng cũng có những từ có hình thức “mới” hoàn toàn, không giống bất cứ hình thức cũ nào. Những từ này thường được tạo ra bằng cách kết hợp những từ hiện có hay bằng cách thêm vào chữ có sẵn những tiếp vĩ ngữ hay tiếp đầu ngữ (brunch = breakfast + lunch), cũng có thể được tạo thành bởi viết tắt hay nối những chữ cái đầu tiên của mỗi chữ (ví dụ: LASER = Light Amplification by Stimulated Emission of Radiation).

[23] Nguyễn Hưng Quốc, “2009: Năm hoành hành của những “kẻ lạ””. <http://www.voanews.com/vietnamese/news/a-19-2009-12-31-voa32-82745312.html>

[24] an unanticipated exposure of bodily parts = một sự để lộ bất ngờ những phần kín đáo trên cơ thể. http://en.wikipedia.org/wiki/Wardrobe_malfunction

[25] Nietzsche, *On Truth and Lie in an Extra-Moral*

Sense, xem ở:

<http://www.geocities.com/thenietzschechannel/tls.htm#2>

[26] Dẫn theo Madan Sarup, *An introductory Guide to Post-Structuralism and Postmodernism*, The University of Georgia Press, Athens, GA 1993, tr. 46. 43 Monroe Beardsley, *Aesthetics*, Hartcourt, Brace & World, New York 1958, dẫn theo Paul Ricoeur, *Métaphore vive*, tr. 117-118.

[27] Monroe Beardsley, *Aesthetics*, Hartcourt, Brace & World, New York 1958, dẫn theo Paul Ricoeur, *Métaphore vive*, tr. 117-118.

PHÂN KÝ

về/đi/đi/về

Trước đây, trong một bài viết trên Talawas, tôi đã từng bàn về chuyện “về” của một người chưa có dịp về. “Về” như một khái niệm. Lần này, tôi nói chuyện “về”. Như một câu chuyện. Vì về thật. Trước đây, tôi mang cái tâm tưởng về. Lần này, tôi mang thân xác tôi về. Về, trong một cảm giác bồn chồn ray rứt, đi. Đi Việt Nam. Trên chuyến bay dài hai mươi mấy tiếng đồng hồ, tôi lững lơ trong tâm trạng của một chuyến đi vào vùng đất lạ, hiểm trở và chông gai.

Sài Gòn đây rồi!

Sense, xem ở:

<http://www.geocities.com/thenietzschechannel/tls.htm#2>

[26] Dẫn theo Madan Sarup, *An introductory Guide to Post-Structuralism and Postmodernism*, The University of Georgia Press, Athens, GA 1993, tr. 46. 43 Monroe Beardsley, *Aesthetics*, Hartcourt, Brace & World, New York 1958, dẫn theo Paul Ricoeur, *Métaphore vive*, tr. 117-118.

[27] Monroe Beardsley, *Aesthetics*, Hartcourt, Brace & World, New York 1958, dẫn theo Paul Ricoeur, *Métaphore vive*, tr. 117-118.

PHÂN KÝ

về/đi/đi/về

Trước đây, trong một bài viết trên Talawas, tôi đã từng bàn về chuyện “về” của một người chưa có dịp về. “Về” như một khái niệm. Lần này, tôi nói chuyện “về”. Như một câu chuyện. Vì về thật. Trước đây, tôi mang cái tâm tưởng về. Lần này, tôi mang thân xác tôi về. Về, trong một cảm giác bồn chồn ray rứt, đi. Đi Việt Nam. Trên chuyến bay dài hai mươi mấy tiếng đồng hồ, tôi lững lơ trong tâm trạng của một chuyến đi vào vùng đất lạ, hiểm trở và chông gai.

Sài Gòn đây rồi!

Đông và chật. Không thấy đường, chỉ thấy người. Và
khẩu hiệu. Và bảng quảng cáo. Và tiếng xe nổ. Và
nắng. Và xa lạ. Tôi nhìn Sài Gòn qua một màn sương
mờ đục của ngày tháng cũ. Những thân quen chồng lên
những lạ lẫm. Những cũ pha đầy những mới. Muốn
hình dung tên mới của một con đường, phải hỏi cho ra
tên cũ. Tôi trôi dạt giữa một Sài Gòn khác. Khác biệt
bao với *Sàigòn của tôi*.

Sàigòn Sàigòn cơn biển động
Đàn cá lao nhanh mọi tuyến đường
Sàigòn hối hả trời sắp sập
Cuồng cuồng như thể mới bị thương

Sàigòn lái xe rất tài năng
lách, lạng, vọt, vượt, rú, chen, băng
Sàigòn đêm ngày dồn dập nổ
Quành, quẹo, tuôn, lao, chạy khẩn trương

Sàigòn bây giờ không tóc tai
Không đùi không tay không mặt người
Tất tả tới lui rất đồng dạng
Bơi giữa Sàigòn, tôi lạc tôi

Sàigòn Sàigòn lạ lẫm nhau
Sàigòn Sàigòn bất chấp nhau
Sàigòn inh tai còi thúc hối
Giành nhau những khoảng hẹp tan mau

Sàigòn ban ngày không trời xanh
Sàigòn đêm về mất ánh trăng
Sàigòn chật ních. Không khe hở
Khoảng trống nào tôi tới để diu em!

Đông và chật. Không thấy đường, chỉ thấy người. Và
khẩu hiệu. Và bảng quảng cáo. Và tiếng xe nổ. Và
nắng. Và xa lạ. Tôi nhìn Sài Gòn qua một màn sương
mờ đục của ngày tháng cũ. Những thân quen chồng lên
những lạ lẫm. Những cũ pha đầy những mới. Muốn
hình dung tên mới của một con đường, phải hỏi cho ra
tên cũ. Tôi trôi dạt giữa một Sài Gòn khác. Khác biệt
bao với *Sàigòn của tôi*.

Sàigòn Sàigòn cơn biển động
Đàn cá lao nhanh mọi tuyến đường
Sàigòn hối hả trời sắp sập
Cuồng cuồng như thể mới bị thương

Sàigòn lái xe rất tài năng
lách, lạng, vọt, vượt, rú, chen, băng
Sàigòn đêm ngày dồn dập nổ
Quành, quẹo, tuôn, lao, chạy khẩn trương

Sàigòn bây giờ không tóc tai
Không đùi không tay không mặt người
Tất tả tới lui rất đồng dạng
Bơi giữa Sàigòn, tôi lạc tôi

Sàigòn Sàigòn lạ lẫm nhau
Sàigòn Sàigòn bất chấp nhau
Sàigòn inh tai còi thúc hối
Giành nhau những khoảng hẹp tan mau

Sàigòn ban ngày không trời xanh
Sàigòn đêm về mất ánh trăng
Sàigòn chật ních. Không khe hở
Khoảng trống nào tôi tới để diu em!

Em bên kia đường hồi hộp đợi
Tôi lội qua giòng xe nghênh ngang
Nhảy phóc lên lê hồn thất tán
Bản thân quên mất cả tên em
(TDN)

Rời Sài Gòn ra Huế. Chuyến bay đáp xuống phi trường Phú Bài buổi tối. Đến Huế cũng đã khuya. Lấy phòng, tắm rửa xong là vội vàng gọi tắc xi về thăm nhà. Nửa đêm. Gõ cửa như gõ vào một dĩ vãng. Nghe kẻ đi xa về, mọi người thức dậy. Nhà bà con quanh quanh cũng dậy. Nào o, nào chị, nào cháu. Cháu đâu thật nhiều: cháu lớn, cháu nhỏ, cháu bên anh, cháu bên chị, cháu bên dì, cháu bên o, cháu bên chú và có cả con của cháu. Một thế hệ mới ra đời, hồn nhiên lớn lên, nghe thừa nghe chào chóng cả mặt, chẳng biết rõ đứa nào ra đứa nào. Trong cái ồn ào cháu chắt, ngậm ngùi thấp nhang, nhìn ảnh ba người đã ra đi: mẹ và hai người chú. Vĩnh viễn đi. Những cũ âm thầm mất. Những mới lao xao đến.

Về nhà!

Chao ơi! Chạm vào đâu cũng thấy mình ngày cũ. Sờ vào cây khế già trước sân, một bầy keo sà xuống, kêu inh ỏi. Gõ vào cột nhà, thấy đèn khuya, bút mực và những đêm học bài. Gõ vào cửa sổ, thấy mẹ ngồi đầm chiêu đầm đuối nổi nhọc nhằn nuôi nấng. Ra vườn, nghe tiếng vật sành, tiếng dế, sợ hãi những con ếch ương hót vào cổ. Đêm về, nhớ những con ma: ma rà, ma le, ma trôi, ma trứng lộn, ma Mậu Thân.

Thành phố rộng và đông. Mọi đường đã thành phố. Người và xe và cửa hàng và sạp bán. Tất cả mọi con đường hầu như đặc kín các cửa hàng lớn nhỏ, tiệm ăn,

Em bên kia đường hồi hộp đợi
Tôi lội qua giòng xe nghênh ngang
Nhảy phóc lên lê hồn thất tán
Bản thân quên mất cả tên em
(TDN)

Rời Sài Gòn ra Huế. Chuyến bay đáp xuống phi trường Phú Bài buổi tối. Đến Huế cũng đã khuya. Lấy phòng, tắm rửa xong là vội vàng gọi tắc xi về thăm nhà. Nửa đêm. Gõ cửa như gõ vào một dĩ vãng. Nghe kẻ đi xa về, mọi người thức dậy. Nhà bà con quanh quanh cũng dậy. Nào o, nào chị, nào cháu. Cháu đâu thật nhiều: cháu lớn, cháu nhỏ, cháu bên anh, cháu bên chị, cháu bên dì, cháu bên o, cháu bên chú và có cả con của cháu. Một thế hệ mới ra đời, hồn nhiên lớn lên, nghe thừa nghe chào chóng cả mặt, chẳng biết rõ đứa nào ra đứa nào. Trong cái ồn ào cháu chắt, ngậm ngùi thấp nhang, nhìn ảnh ba người đã ra đi: mẹ và hai người chú. Vĩnh viễn đi. Những cũ âm thầm mất. Những mới lao xao đến.

Về nhà!

Chao ơi! Chạm vào đâu cũng thấy mình ngày cũ. Sờ vào cây khế già trước sân, một bầy keo sà xuống, kêu inh ỏi. Gõ vào cột nhà, thấy đèn khuya, bút mực và những đêm học bài. Gõ vào cửa sổ, thấy mẹ ngồi đầm chiêu đầm đuối nổi nhọc nhằn nuôi nấng. Ra vườn, nghe tiếng vật sành, tiếng dế, sợ hãi những con ếch ương hót vào cổ. Đêm về, nhớ những con ma: ma rà, ma le, ma trôi, ma trứng lộn, ma Mậu Thân.

Thành phố rộng và đông. Mọi đường đã thành phố. Người và xe và cửa hàng và sạp bán. Tất cả mọi con đường hầu như đặc kín các cửa hàng lớn nhỏ, tiệm ăn,

quán cà phê. Các tên tiệm nghe khá vui, nhất là tiệm cà phê. Thông thường thì “Vườn cau”, “Sông xanh”, “Sầu đông”, nghiêm túc thì “Cát đặng”, “Thủy tinh”. Văn về thì “Khoảnh khắc”, “Góc hẹp”, “Cũng đàn”, “Vườn tình”, “Thường nguyệt”. Văn về hơn: “Đời nghiêng”, “Giọt đắng”, “Góc trời”, “Chôn này”, “Giọt buồn” và ...“Chợt nhớ”. Có đến mấy “Chợt nhớ”: “Chợt nhớ 1”, “Chợt nhớ 2”, “Chợt nhớ 3”. Ngộ nghĩnh: “Cây si”, “Nhút Huế”, “Lang bạt”, “Rất Huế”, “Com nguội” và...”Lu” (với cái lu để trước quán). Hấp dẫn thì “Nhất dạ đế vương”, một tiệm ăn.

Sáng, cà phê. Chiều chưa về, đã nhậu. Chiều về, càng nhậu dữ. Đường như cả thành phố vào cuộc ăn nhậu. Dọc đường chạy ra cửa Đông Ba, đường Nhật Lệ, Thạch Hãn, đường vào chợ cầu Kho, đường ra Tây Lộc...- những con đường lặng lẽ ngày xưa - mùi thịt nướng, mùi bia rượu tỏa khắp không gian. Chạy xe đường Trịnh Công Sơn dọc theo bờ sông Hương, phải thắng gấp nhiều lần vì được mấy chủ nhân sai đàn em ra chặn ngang giữa đường mời vào quán nhậu. Nghiệm ra rằng cái thế giới Trịnh Công Sơn ngày nào đã hoàn toàn biến mất. Mùa e chẳng còn “bay bay”, mùa thu e chẳng còn biết “đi”; “lá thu mưa” e chẳng thêm “rơi mòn gót nhỏ”...Đâu rồi cái êm ả, lặng lẽ, âm thầm, kín đáo, e ấp. Huế ơi!

tôi về, tôi, chôn cũ
quê hương, ơi, quê hương
trắng bạc lòng không tỏ
tôi bạc lòng, nín thinh

phố phường ngông nghênh mới
chạnh bước lối mòn xưa

quán cà phê. Các tên tiệm nghe khá vui, nhất là tiệm cà phê. Thông thường thì “Vườn cau”, “Sông xanh”, “Sầu đông”, nghiêm túc thì “Cát đặng”, “Thủy tinh”. Văn về thì “Khoảnh khắc”, “Góc hẹp”, “Cũng đàn”, “Vườn tình”, “Thường nguyệt”. Văn về hơn: “Đời nghiêng”, “Giọt đắng”, “Góc trời”, “Chôn này”, “Giọt buồn” và ...“Chợt nhớ”. Có đến mấy “Chợt nhớ”: “Chợt nhớ 1”, “Chợt nhớ 2”, “Chợt nhớ 3”. Ngộ nghĩnh: “Cây si”, “Nhút Huế”, “Lang bạt”, “Rất Huế”, “Com nguội” và...”Lu” (với cái lu để trước quán). Hấp dẫn thì “Nhất dạ đế vương”, một tiệm ăn.

Sáng, cà phê. Chiều chưa về, đã nhậu. Chiều về, càng nhậu dữ. Đường như cả thành phố vào cuộc ăn nhậu. Dọc đường chạy ra cửa Đông Ba, đường Nhật Lệ, Thạch Hãn, đường vào chợ cầu Kho, đường ra Tây Lộc...- những con đường lặng lẽ ngày xưa - mùi thịt nướng, mùi bia rượu tỏa khắp không gian. Chạy xe đường Trịnh Công Sơn dọc theo bờ sông Hương, phải thắng gấp nhiều lần vì được mấy chủ nhân sai đàn em ra chặn ngang giữa đường mời vào quán nhậu. Nghiệm ra rằng cái thế giới Trịnh Công Sơn ngày nào đã hoàn toàn biến mất. Mùa e chẳng còn “bay bay”, mùa thu e chẳng còn biết “đi”; “lá thu mưa” e chẳng thêm “rơi mòn gót nhỏ”...Đâu rồi cái êm ả, lặng lẽ, âm thầm, kín đáo, e ấp. Huế ơi!

tôi về, tôi, chôn cũ
quê hương, ơi, quê hương
trắng bạc lòng không tỏ
tôi bạc lòng, nín thinh

phố phường ngông nghênh mới
chạnh bước lối mòn xưa

cây khế già lắm lắm
rụng mấy chiếc vu vơ

nửa đêm choàng thức giấc
đứng ngó ra vườn trăng
ai níu tàu lá chuối
thoáng động bóng ma quen

tới viếng thăm *thằng đình*
móm mém vết đời đau
tạt ngang nhà *nguyệt hạ*
nắng úa đẫm hàng cau

bụi tre vườn *thằng lợi*
mọc một cửa hàng ăn
góc lều xưa, *thằng thụ*
khăng khiu lão bạn năm

dăm đũa già cụng chén
ấm lạnh cuộc hơn thua
mềm môi nhìn ngoái lại
bên song tiếng gió lửa

quê hương là vết cắn
bầm tím lớp da đời
quê hương là dấu hỏi
ném vào mỗi cuộc chơi

quê hương là ẩn ngữ
đánh đổ nỗi hoài mong
về! đất trời xao xác
lạ lắm như chưa từng

cây khế già lắm lắm
rụng mấy chiếc vu vơ

nửa đêm choàng thức giấc
đứng ngó ra vườn trăng
ai níu tàu lá chuối
thoáng động bóng ma quen

tới viếng thăm *thằng đình*
móm mém vết đời đau
tạt ngang nhà *nguyệt hạ*
nắng úa đẫm hàng cau

bụi tre vườn *thằng lợi*
mọc một cửa hàng ăn
góc lều xưa, *thằng thụ*
khăng khiu lão bạn năm

dăm đũa già cụng chén
ấm lạnh cuộc hơn thua
mềm môi nhìn ngoái lại
bên song tiếng gió lửa

quê hương là vết cắn
bầm tím lớp da đời
quê hương là dấu hỏi
ném vào mỗi cuộc chơi

quê hương là ẩn ngữ
đánh đổ nỗi hoài mong
về! đất trời xao xác
lạ lắm như chưa từng

chiều lên nghe gió chướng
thổi buốt trái tim câm
nội thành tôi, ai gọi
hơi hực giữa trời không

trở về, tôi, đứng sững
một vết mòn phân vân...

Về. Rồi lại đi.

Sau hàng chục tiếng trên máy bay, khi đáp xuống phi trường Houston, tôi cảm thấy mình vừa về nhà. Và yên tâm. Ô hay! Sao lại về? Sao lại *nhà*? Tôi đã chẳng vừa về thăm nhà ở Việt Nam sao!

đi
về
về
đi

Rốt cuộc, tôi treo tôi giữa hai sợi đi/về.
Lơ lửng.

(8/2015, nhuận sắc 9/2018)

chiều lên nghe gió chướng
thổi buốt trái tim câm
nội thành tôi, ai gọi
hơi hực giữa trời không

trở về, tôi, đứng sững
một vết mòn phân vân...

Về. Rồi lại đi.

Sau hàng chục tiếng trên máy bay, khi đáp xuống phi trường Houston, tôi cảm thấy mình vừa về nhà. Và yên tâm. Ô hay! Sao lại về? Sao lại *nhà*? Tôi đã chẳng vừa về thăm nhà ở Việt Nam sao!

đi
về
về
đi

Rốt cuộc, tôi treo tôi giữa hai sợi đi/về.
Lơ lửng.

(8/2015, nhuận sắc 9/2018)

PHẦN NHẬN ĐỊNH TÁC PHẨM:

Thơ Thành Tôn: thân xác như một ám ảnh hiện sinh

•Trần Doãn Nho

“Thấp tình” là tập thơ đầu tay và cũng là tập thơ duy nhất của Thành Tôn. Gọi là thấp tình, nhưng chỉ một phần - phần đầu - trong đó, nhà thơ “thấp” lên những tình cảm đời thường: tình đôi lứa, tình cha con, tình gia đình.

Nếp sống bình yên màu xanh sắc lá

Gói ghém cuộc đời nắng hạ mưa đông (Hương đồng phần nội)

Nghệ hiện hòa, tằm tằm, dễ thương, nhẹ nhàng như những hình ảnh tìm thấy trong những bài thơ thời tiền chiến... Tuy nhiên, trong phần sau, thơ chuyển vào một không khí khác. Tứ thơ đã khác, hơi thơ khác, ngôn ngữ khác và tư tưởng thơ cũng hoàn toàn khác. Thay vì nói chuyện trời nắng trời mưa, chuyện vườn cà vườn rau, hay chuyện gặp gỡ, chia xa, nhà thơ đưa người đọc bước hẳn vào một thế giới của những hoài nghi, xao xuyến và tra vấn. Và chính những xao xuyến, hoài nghi và tra vấn này làm nên nét tinh túy và độc đáo trong thơ Thành Tôn.

Nhưng hoài nghi và xao xuyến gì? Tra vấn ai? Xin thưa, thân xác.

Trong nhiều bài thơ, thân xác luôn luôn được nhắc đến cách này hoặc cách khác: “mặt mình”, “nhìn tay chân mặt mũi”, “khuôn mặt”, “nhân dạng”, “bộ xương”, “thân”, “ngực”, “tay”, “phiên trán”, “thân ta”, “tủ

PHẦN NHẬN ĐỊNH TÁC PHẨM:

Thơ Thành Tôn: thân xác như một ám ảnh hiện sinh

•Trần Doãn Nho

“Thấp tình” là tập thơ đầu tay và cũng là tập thơ duy nhất của Thành Tôn. Gọi là thấp tình, nhưng chỉ một phần - phần đầu - trong đó, nhà thơ “thấp” lên những tình cảm đời thường: tình đôi lứa, tình cha con, tình gia đình.

Nếp sống bình yên màu xanh sắc lá

Gói ghém cuộc đời nắng hạ mưa đông (Hương đồng phần nội)

Nghệ hiện hòa, tằm tằm, dễ thương, nhẹ nhàng như những hình ảnh tìm thấy trong những bài thơ thời tiền chiến... Tuy nhiên, trong phần sau, thơ chuyển vào một không khí khác. Tứ thơ đã khác, hơi thơ khác, ngôn ngữ khác và tư tưởng thơ cũng hoàn toàn khác. Thay vì nói chuyện trời nắng trời mưa, chuyện vườn cà vườn rau, hay chuyện gặp gỡ, chia xa, nhà thơ đưa người đọc bước hẳn vào một thế giới của những hoài nghi, xao xuyến và tra vấn. Và chính những xao xuyến, hoài nghi và tra vấn này làm nên nét tinh túy và độc đáo trong thơ Thành Tôn.

Nhưng hoài nghi và xao xuyến gì? Tra vấn ai? Xin thưa, thân xác.

Trong nhiều bài thơ, thân xác luôn luôn được nhắc đến cách này hoặc cách khác: “mặt mình”, “nhìn tay chân mặt mũi”, “khuôn mặt”, “nhân dạng”, “bộ xương”, “thân”, “ngực”, “tay”, “phiên trán”, “thân ta”, “tủ

xương”, “xác lạ”, “xác thịt”, “thân thể”, “hình nhân”, “châu thân”, “hai vai”, “máu”, “vòng tay”, vân vân. Tóm lại, anh đưa vào thơ khá nhiều bộ phận của cơ thể con người và lập đi lập lại chúng trong nhiều dạng khác nhau. Là thân xác, nhưng chúng không hẳn như một đối tượng vật chất (và do đó, không chứa đựng yếu tố dục tính như từ “thân xác” có thể gợi ra) mà như một hiện diện để đối thoại, hơn thế nữa, để tra vấn. Tra vấn về sự hiện hữu của nó. Mà cũng là tra vấn về sự dính líu của nó với chính cái “tôi” của mình. Thịnh thoảng, nhà thơ nhắc đến sự soi gương, nghĩa là sự đối diện về mặt thân xác: *buổi sáng soi gương, muốn soi mặt, ngắm ta, gương soi mặt nọ, vân vân.*

Đây xa hơn, thơ Thành Tôn chứa đựng nhiều hình ảnh của quan hệ “tôi” – “tôi”, một đối diện siêu hình: *tôi giả là với tôi, tôi tra gạn tôi, tôi lập lờ tôi, tôi buông tôi, tôi đâm đả tôi, tôi tách khỏi tôi, tôi rời tôi, tôi trở về tôi, giả dụ tôi.* Sao lại hai cái “tôi” ở đây: tôi nào và tôi nào? Thực ra, đây là quan hệ giữa “tôi”/ “cái tôi” và thân xác. Nói khác đi, quan hệ thân/tâm. Bằng cách tạo ra những thi ảnh mập mờ, bài “*Niềm riêng*” phác họa mối quan hệ phức tạp đó.

Ngắm ta dị tướng kỳ hình

Ngay thân thất lạc cong mình bơ vơ

Trăm năm xê dịch hằng giờ

Trong cái thân xác đó, vẫn có sự chia cách:

(...) *Gương soi mặt nọ thường hằng*

Ta trong ý kẻ đôi đăng loanh quanh

Máu nào trăm sợi phân ranh

Bóng chao tượng động hồn nhanh xác rù

Soi gương thì cái “mặt nọ” (thân xác) y như thể đó là một ai khác. Nhưng lại cũng chính là “ta”. “Hồn” thì nhanh mà “xác” thì rù. Thành thử, “đôi đăng loanh

xương”, “xác lạ”, “xác thịt”, “thân thể”, “hình nhân”, “châu thân”, “hai vai”, “máu”, “vòng tay”, vân vân. Tóm lại, anh đưa vào thơ khá nhiều bộ phận của cơ thể con người và lập đi lập lại chúng trong nhiều dạng khác nhau. Là thân xác, nhưng chúng không hẳn như một đối tượng vật chất (và do đó, không chứa đựng yếu tố dục tính như từ “thân xác” có thể gợi ra) mà như một hiện diện để đối thoại, hơn thế nữa, để tra vấn. Tra vấn về sự hiện hữu của nó. Mà cũng là tra vấn về sự dính líu của nó với chính cái “tôi” của mình. Thịnh thoảng, nhà thơ nhắc đến sự soi gương, nghĩa là sự đối diện về mặt thân xác: *buổi sáng soi gương, muốn soi mặt, ngắm ta, gương soi mặt nọ, vân vân.*

Đây xa hơn, thơ Thành Tôn chứa đựng nhiều hình ảnh của quan hệ “tôi” – “tôi”, một đối diện siêu hình: *tôi giả là với tôi, tôi tra gạn tôi, tôi lập lờ tôi, tôi buông tôi, tôi đâm đả tôi, tôi tách khỏi tôi, tôi rời tôi, tôi trở về tôi, giả dụ tôi.* Sao lại hai cái “tôi” ở đây: tôi nào và tôi nào? Thực ra, đây là quan hệ giữa “tôi”/ “cái tôi” và thân xác. Nói khác đi, quan hệ thân/tâm. Bằng cách tạo ra những thi ảnh mập mờ, bài “*Niềm riêng*” phác họa mối quan hệ phức tạp đó.

Ngắm ta dị tướng kỳ hình

Ngay thân thất lạc cong mình bơ vơ

Trăm năm xê dịch hằng giờ

Trong cái thân xác đó, vẫn có sự chia cách:

(...) *Gương soi mặt nọ thường hằng*

Ta trong ý kẻ đôi đăng loanh quanh

Máu nào trăm sợi phân ranh

Bóng chao tượng động hồn nhanh xác rù

Soi gương thì cái “mặt nọ” (thân xác) y như thể đó là một ai khác. Nhưng lại cũng chính là “ta”. “Hồn” thì nhanh mà “xác” thì rù. Thành thử, “đôi đăng loanh

quanh”. Một mà hai. Hai mà lại một.
“*Gỗ của đời*” cho ta một cái nhìn cụ thể hơn quan hệ đó:

Tôi sống đời tôi trong xác lạ/ Người gọi tôi mà tôi không tôi

Hai câu thơ này lạ. Lạ và bao quát. Có thể nói, đó là ý tưởng nền tảng cho những dòng thơ của Thành Tôn về quan hệ thân/tâm, tạo nên một ám ảnh. Nó nói lên một nghịch lý. Thân xác là kẻ lạ. Nó không phải là “tôi”. Như con ốc mượn hồn, cái “tôi” chui vào trong thân xác như cái vỏ của một ai đó để sống “cuộc đời mình”. Nhưng mặt khác, khi nói đến “tôi” cũng là nói đến thân xác mà tôi cư ngụ. Người khác (tha nhân) chỉ thừa nhận tôi qua cái thân xác này, cho đó là “tôi”. Mà thực ra, không phải là “tôi”: *Tôi không tôi*. Vì thân xác là cái tôi mượn, chứ không là “tôi”.

Tôi mượn xác thịt này/sống một đời lạ hoặc

Thật là rối rắm! Tôi mượn thân xác để “sống một đời lạ hoặc.” Nghĩa là sống cuộc đời của một ai đó, chẳng phải là cuộc đời tôi. Cho nên thân xác, theo nhà thơ, là “miền cư ngụ”:

Tôi thỏa thuận xác thân miền cư ngụ

(...) Nên trở về tôi thẳng lạ mặt

Trở về tôi cùng một chiếc gông

Làm kẻ lưu vong trên thân xác

Có đứng đi đâu ý định riêng

(Miền cư ngụ)

Như thế là đã rõ: thân xác là chốn ngụ cư. Mà chốn ngụ cư lại cũng là chốn lưu vong. Và thân xác trở thành một nhà tù. Tôi đeo thân xác như đeo một chiếc gông. Và làm một kẻ lưu vong. Nên rốt cuộc, tuy là “tôi” đó, nhưng “tôi” vẫn là một kẻ lạ, mãi mãi lạ đối với mình. Chẳng thế mà có lúc, nhà thơ lại nhìn ra một

quanh”. Một mà hai. Hai mà lại một.
“*Gỗ của đời*” cho ta một cái nhìn cụ thể hơn quan hệ đó:

Tôi sống đời tôi trong xác lạ/ Người gọi tôi mà tôi không tôi

Hai câu thơ này lạ. Lạ và bao quát. Có thể nói, đó là ý tưởng nền tảng cho những dòng thơ của Thành Tôn về quan hệ thân/tâm, tạo nên một ám ảnh. Nó nói lên một nghịch lý. Thân xác là kẻ lạ. Nó không phải là “tôi”. Như con ốc mượn hồn, cái “tôi” chui vào trong thân xác như cái vỏ của một ai đó để sống “cuộc đời mình”. Nhưng mặt khác, khi nói đến “tôi” cũng là nói đến thân xác mà tôi cư ngụ. Người khác (tha nhân) chỉ thừa nhận tôi qua cái thân xác này, cho đó là “tôi”. Mà thực ra, không phải là “tôi”: *Tôi không tôi*. Vì thân xác là cái tôi mượn, chứ không là “tôi”.

Tôi mượn xác thịt này/sống một đời lạ hoặc

Thật là rối rắm! Tôi mượn thân xác để “sống một đời lạ hoặc.” Nghĩa là sống cuộc đời của một ai đó, chẳng phải là cuộc đời tôi. Cho nên thân xác, theo nhà thơ, là “miền cư ngụ”:

Tôi thỏa thuận xác thân miền cư ngụ

(...) Nên trở về tôi thẳng lạ mặt

Trở về tôi cùng một chiếc gông

Làm kẻ lưu vong trên thân xác

Có đứng đi đâu ý định riêng

(Miền cư ngụ)

Như thế là đã rõ: thân xác là chốn ngụ cư. Mà chốn ngụ cư lại cũng là chốn lưu vong. Và thân xác trở thành một nhà tù. Tôi đeo thân xác như đeo một chiếc gông. Và làm một kẻ lưu vong. Nên rốt cuộc, tuy là “tôi” đó, nhưng “tôi” vẫn là một kẻ lạ, mãi mãi lạ đối với mình. Chẳng thế mà có lúc, nhà thơ lại nhìn ra một

hiện tượng khác: đào ngũ.

*Ta bắt gặp ngoài ta hình bóng
Những đường quen nét thuộc nghi ngờ
Kẻ đào ngũ lắm lì, ngấp ngong
Nhàn nhạt trong cơ thể hồ đồ*

*Kẻ đào ngũ, chính ta trong hấn
Ngực cơ hồ đập nhịp ai xa*

(Kẻ đào ngũ)

Miền cư ngụ, chốn lưu vong lại cũng chính là nơi đào ngũ. Ai đào ngũ? Và đào ngũ ai? Hóa ra, chính “tôi” đào ngũ “tôi”: *ta trong hấn*. Ta và hấn nằm trong nhau. Tôi vừa là thân xác nhưng lại vừa không phải. Không có thân xác làm sao có kiếp người. Nhưng không có tinh thần (tôi) thì thân xác sẽ chẳng có ý nghĩa gì ngoài một vật thể vô tri vô giác, tự suy đồi và hủy hoại. Tóm lại, hiện hữu con người là một tổng hợp nhị nguyên: tâm hồn và thân xác. Hay nói cho gọn là tâm và thân. Nó là hai nhưng lại là một. Là một nhưng lại là hai. Chính cái hai-hai-một-một đó, mà con người hiện hữu trong cuộc đời như một “hiện sinh”. Nhà thơ khẳng định:

*Ta nào thấy mặt ta
Nếu không nhờ kẻ khác
Em nào phải là em
Nếu tôi không có mặt (Gỗ cửa đời)*

Như thế, hiện sinh là một quan hệ ba mặt: thân-tâm và tha nhân.

*Không là anh nếu tôi vắng mặt
Sống là soi vào nhau
Đừng sắp chúng ta thành công cụ
Đã đành là động vật như ai (Thuyết giáo)
Quan hệ tâm/thân (mind-body relation) vốn đã tạo nên*

hiện tượng khác: đào ngũ.

*Ta bắt gặp ngoài ta hình bóng
Những đường quen nét thuộc nghi ngờ
Kẻ đào ngũ lắm lì, ngấp ngong
Nhàn nhạt trong cơ thể hồ đồ*

*Kẻ đào ngũ, chính ta trong hấn
Ngực cơ hồ đập nhịp ai xa*

(Kẻ đào ngũ)

Miền cư ngụ, chốn lưu vong lại cũng chính là nơi đào ngũ. Ai đào ngũ? Và đào ngũ ai? Hóa ra, chính “tôi” đào ngũ “tôi”: *ta trong hấn*. Ta và hấn nằm trong nhau. Tôi vừa là thân xác nhưng lại vừa không phải. Không có thân xác làm sao có kiếp người. Nhưng không có tinh thần (tôi) thì thân xác sẽ chẳng có ý nghĩa gì ngoài một vật thể vô tri vô giác, tự suy đồi và hủy hoại. Tóm lại, hiện hữu con người là một tổng hợp nhị nguyên: tâm hồn và thân xác. Hay nói cho gọn là tâm và thân. Nó là hai nhưng lại là một. Là một nhưng lại là hai. Chính cái hai-hai-một-một đó, mà con người hiện hữu trong cuộc đời như một “hiện sinh”. Nhà thơ khẳng định:

*Ta nào thấy mặt ta
Nếu không nhờ kẻ khác
Em nào phải là em
Nếu tôi không có mặt (Gỗ cửa đời)*

Như thế, hiện sinh là một quan hệ ba mặt: thân-tâm và tha nhân.

*Không là anh nếu tôi vắng mặt
Sống là soi vào nhau
Đừng sắp chúng ta thành công cụ
Đã đành là động vật như ai (Thuyết giáo)
Quan hệ tâm/thân (mind-body relation) vốn đã tạo nên*



tranh Trần Nho Bụi



tranh Trần Nho Bụi

một vấn nạn lâu đời trong triết học cổ kim đông tây. “*Mind-body relation*” trở thành “*mind-body problem*” ngay từ thời của những triết gia Hy Lạp cổ đại như Platon, Aristote cho đến Descartes...rồi Nietzsche, rồi Freud, Merleau-Ponty, vân vân. Platon ngày xưa cũng như Descartes về sau, theo truyền thống duy lý, xem thể xác chỉ là cái phù du, hư huyền, trôi nổi. Chính cái linh hồn trú ngụ trong đó mới là tạo nên hiện hữu. Chẳng thế mà Descartes đã quả quyết: Tôi tư duy, vậy tôi hiện hữu. Họ đã “phong thánh” cho tinh thần, xem tinh thần là linh hồn, và điều này đã ảnh hưởng sâu rộng trong tôn giáo, nhất là Thiên Chúa Giáo. Các triết gia cận đại và hiện đại thì nhìn một cách khác. Khởi đầu từ lý thuyết tiến hóa của Charles Darwin, con người được xem như là một “*embodied mind*” (tinh thần hiện thể) chứ không phải là một thứ “*disembodied mind*” (tinh thần biệt thể). Nietzsche nhấn mạnh đến nguồn gốc thể xác của tinh thần, cho rằng “thân” thì đi trước “tâm”. Freud thì dùng “vô thức” như là một trung gian giữa thân và tâm. Merleau-Ponty đề cao tính ưu thế của thân xác, cho rằng con người là một “*corps vécu*”, theo đó, con người không phải “có” (*avoir*) một thể xác mà “là” (*être*) thể xác. Vân vân.

Có lẽ Thành Tôn không có ý muốn đem thơ của mình lao vào cuộc tranh cãi dang dai không dứt này. Nhưng rõ ràng những tranh cãi đó đã ảnh hưởng sâu đậm lên cảm hứng thi ca của anh. Là nhà thơ, Thành Tôn không quan tâm trả lời cho vấn nạn thân xác-tâm hồn. Mà chỉ khắc khoải về sự ràng buộc của chúng. Không có ràng buộc đó, con người không hiện hữu, nhưng đồng thời, đó là một ràng buộc kỳ lạ, thậm chí kỳ quặc. Anh đã thơ-hóa nó. Không những thế, tôi hồ nghi rằng anh phải đã từng lặn sâu vào những trầm tư

một vấn nạn lâu đời trong triết học cổ kim đông tây. “*Mind-body relation*” trở thành “*mind-body problem*” ngay từ thời của những triết gia Hy Lạp cổ đại như Platon, Aristote cho đến Descartes...rồi Nietzsche, rồi Freud, Merleau-Ponty, vân vân. Platon ngày xưa cũng như Descartes về sau, theo truyền thống duy lý, xem thể xác chỉ là cái phù du, hư huyền, trôi nổi. Chính cái linh hồn trú ngụ trong đó mới là tạo nên hiện hữu. Chẳng thế mà Descartes đã quả quyết: Tôi tư duy, vậy tôi hiện hữu. Họ đã “phong thánh” cho tinh thần, xem tinh thần là linh hồn, và điều này đã ảnh hưởng sâu rộng trong tôn giáo, nhất là Thiên Chúa Giáo. Các triết gia cận đại và hiện đại thì nhìn một cách khác. Khởi đầu từ lý thuyết tiến hóa của Charles Darwin, con người được xem như là một “*embodied mind*” (tinh thần hiện thể) chứ không phải là một thứ “*disembodied mind*” (tinh thần biệt thể). Nietzsche nhấn mạnh đến nguồn gốc thể xác của tinh thần, cho rằng “thân” thì đi trước “tâm”. Freud thì dùng “vô thức” như là một trung gian giữa thân và tâm. Merleau-Ponty đề cao tính ưu thế của thân xác, cho rằng con người là một “*corps vécu*”, theo đó, con người không phải “có” (*avoir*) một thể xác mà “là” (*être*) thể xác. Vân vân.

Có lẽ Thành Tôn không có ý muốn đem thơ của mình lao vào cuộc tranh cãi dang dai không dứt này. Nhưng rõ ràng những tranh cãi đó đã ảnh hưởng sâu đậm lên cảm hứng thi ca của anh. Là nhà thơ, Thành Tôn không quan tâm trả lời cho vấn nạn thân xác-tâm hồn. Mà chỉ khắc khoải về sự ràng buộc của chúng. Không có ràng buộc đó, con người không hiện hữu, nhưng đồng thời, đó là một ràng buộc kỳ lạ, thậm chí kỳ quặc. Anh đã thơ-hóa nó. Không những thế, tôi hồ nghi rằng anh phải đã từng lặn sâu vào những trầm tư

triết học. Nên chẳng lạ gì, ám ảnh thân xác đẩy tới ám ảnh siêu hình.

- *Vòng tay ôm thân mình không giúp
Tôi cô đơn trong dáng thể con người (Gỗ cửa
đời)*

- *Tôi rờ khắp châu thân rồi tự hỏi
Có tay chân mặt mũi cũng tình cờ
Ở trong đó âm thầm vang tiếng gỗ
Và máu hồng chắc cũng hư vô (Công cuộc kiếm tìm)*

Viết về tiểu sử của anh, nhà thơ Luân Hoán cho biết, sau khi tốt nghiệp trung học năm 1962, “*Vì hoàn cảnh gia đình, anh vừa học Văn Khoa Huế, vừa dạy giờ tại các trường tư thục Phan Thanh Giản, Thánh Vinh Sơn (...)* Cùng lúc này anh ghi danh học hàm thụ môn triết tại Đại học Đà Lạt.”

Chi tiết nhỏ nhỏ này có thể giúp ta hiểu rõ hơn nỗi khắc khoải lạ lùng trong thơ anh.
Những khắc khoải đượm mùi triết lý!

10/2017
TDN

Ghi chú: Những đoạn thơ của Thành Tôn trích dẫn trong bài viết được tham khảo từ các trang mạng Luân Hoán, Bạn Văn Nghệ (Trần Yên Hòa) và Du Tử Lê. Không có bản chính trong tay, nên nếu có gì sai sót, xin được miễn thứ.

triết học. Nên chẳng lạ gì, ám ảnh thân xác đẩy tới ám ảnh siêu hình.

- *Vòng tay ôm thân mình không giúp
Tôi cô đơn trong dáng thể con người (Gỗ cửa
đời)*

- *Tôi rờ khắp châu thân rồi tự hỏi
Có tay chân mặt mũi cũng tình cờ
Ở trong đó âm thầm vang tiếng gỗ
Và máu hồng chắc cũng hư vô (Công cuộc kiếm tìm)*

Viết về tiểu sử của anh, nhà thơ Luân Hoán cho biết, sau khi tốt nghiệp trung học năm 1962, “*Vì hoàn cảnh gia đình, anh vừa học Văn Khoa Huế, vừa dạy giờ tại các trường tư thục Phan Thanh Giản, Thánh Vinh Sơn (...)* Cùng lúc này anh ghi danh học hàm thụ môn triết tại Đại học Đà Lạt.”

Chi tiết nhỏ nhỏ này có thể giúp ta hiểu rõ hơn nỗi khắc khoải lạ lùng trong thơ anh.
Những khắc khoải đượm mùi triết lý!

10/2017
TDN

Ghi chú: Những đoạn thơ của Thành Tôn trích dẫn trong bài viết được tham khảo từ các trang mạng Luân Hoán, Bạn Văn Nghệ (Trần Yên Hòa) và Du Tử Lê. Không có bản chính trong tay, nên nếu có gì sai sót, xin được miễn thứ.

Bữa ăn

Chiếc đồng hồ bên nhà ông Bá phát ra điệu nhạc thường lệ chuẩn bị điểm giờ. Ông Tám Toàn lắng nghe. Một, hai, ba...mười một. Mới mười một giờ, ông nghĩ. Ông ngoái nhìn ra phía cửa, lấy tay che ánh sáng ngọn đèn. Không có tiếng động. Chưa đứa nào về giờ này cả. Ông quay đầu lại lăm bằm:

- Có đứa về thì chắc chó xóm ngoài đã sủa.
Minh rõ lắm cảm.

Ông vặn ngọn đèn lu lại. Trong góc phía đầu kia của căn nhà, bà Tám Toàn ngồi bất động, trông như một cái bóng mờ. Vẫn như thế hàng đêm, dáng bà lặng chìm góc tối. Bà ưa bóng tối. Riêng ông, ông thích ánh sáng. Càng sáng càng tốt, để ông nhìn quanh, nhìn hoài nhìn mãi những vật quen thuộc trong căn nhà, dường như để có chất liệu mà nghĩ quanh nghĩ quẩn. Ông thích suy nghĩ. Thường chỉ là những ý tưởng vắn vơ, chẳng đâu vào đâu. Nhưng suy nghĩ làm người ta đỡ buồn. Một cách tập thể dục nội tâm, như một tờ tạp chí nào đó có đề cập. Và lại, ông đâu có việc gì làm ngoài chuyện ngồi một chỗ và suy nghĩ. Ban ngày, ông ngồi phía bên kia, nhìn ra con hẻm nhỏ trước nhà, nơi diễn ra đủ thứ sinh hoạt hàng ngày. Ban đêm, ông đổi hướng, ngồi phía bên này, nhìn ra sau nhà, nơi tiếp giáp với chiếc hồ khá rộng, mùa này đầy sen. Khung cảnh hoang vu. Quanh hồ, các lùm tre, cỏ dại, lau sậy rủ xuống. Toàn cây và lá. Những đêm sáng trăng, toàn

Bữa ăn

Chiếc đồng hồ bên nhà ông Bá phát ra điệu nhạc thường lệ chuẩn bị điểm giờ. Ông Tám Toàn lắng nghe. Một, hai, ba...mười một. Mới mười một giờ, ông nghĩ. Ông ngoái nhìn ra phía cửa, lấy tay che ánh sáng ngọn đèn. Không có tiếng động. Chưa đứa nào về giờ này cả. Ông quay đầu lại lăm bằm:

- Có đứa về thì chắc chó xóm ngoài đã sủa.
Minh rõ lắm cảm.

Ông vặn ngọn đèn lu lại. Trong góc phía đầu kia của căn nhà, bà Tám Toàn ngồi bất động, trông như một cái bóng mờ. Vẫn như thế hàng đêm, dáng bà lặng chìm góc tối. Bà ưa bóng tối. Riêng ông, ông thích ánh sáng. Càng sáng càng tốt, để ông nhìn quanh, nhìn hoài nhìn mãi những vật quen thuộc trong căn nhà, dường như để có chất liệu mà nghĩ quanh nghĩ quẩn. Ông thích suy nghĩ. Thường chỉ là những ý tưởng vắn vơ, chẳng đâu vào đâu. Nhưng suy nghĩ làm người ta đỡ buồn. Một cách tập thể dục nội tâm, như một tờ tạp chí nào đó có đề cập. Và lại, ông đâu có việc gì làm ngoài chuyện ngồi một chỗ và suy nghĩ. Ban ngày, ông ngồi phía bên kia, nhìn ra con hẻm nhỏ trước nhà, nơi diễn ra đủ thứ sinh hoạt hàng ngày. Ban đêm, ông đổi hướng, ngồi phía bên này, nhìn ra sau nhà, nơi tiếp giáp với chiếc hồ khá rộng, mùa này đầy sen. Khung cảnh hoang vu. Quanh hồ, các lùm tre, cỏ dại, lau sậy rủ xuống. Toàn cây và lá. Những đêm sáng trăng, toàn

cảnh hiện ra mơ mơ hồ hồ, đượm vẻ ma quái liêu trai. Ông nhìn ngắm, tưởng tượng, đôi khi ngất ngây vì cái hoang vắng, cô liêu, tịch mịch này. Không có người. Không có ai. Ông nhìn chúng, tự do, thoải mái, không băn khoăn, thắc mắc.

Đêm nay đầu tháng, trời không trăng. Cả vùng hồ đen thăm thẳm. Mặt hồ chao động, lấp loáng phản chiếu những mảng sáng nhờ nhờ lặng lẽ rơi rớt từ bầu trời sao. Ông Tám Toàn vẫn ngồi nhìn ra. Như mọi đêm. Luôn luôn như vậy. Bao năm, bao tháng đã trôi qua, ông cũng chẳng cần để ý. Y như công việc của ông là phải ngồi như thế. Chiếc bàn vuông, thấp, dựa vào tường, kê cửa sổ. Một bóng điện. Chiếc đèn dầu nhỏ. Một số sách cũ nhàu nát nằm buồn hiu đây đó, kia là Đông Châu Liệt Quốc, nọ là Tiểu Ngạo Giang Hồ, vài ba tờ báo Tuổi Trẻ, Công An Nhân Dân cũ, có cả cuốn sách triết bìa đã rách nhưng vẫn còn mấy chữ Nhập Môn Triết Học ở chính giữa trông rất kiêu hãnh. Hầu hết sách báo đều do Loan, đứa con gái đầu tìm mua đâu trong các chợ sách cũ ở Sài Gòn. Ông đọc đi, đọc lại, nghiền ngẫm và tự thưởng thức một mình. Thỉnh thoảng, ông đem vài mẫu chuyện ra kể cho cả nhà nghe như một đóng góp nghĩa vụ nhỏ nhoi cho gia đình, lấp đi một khoảng trống vắng vô tích sự mà một người cha như ông để lại. Có ai hiểu ông nói gì không, không cần thiết. Khi ông nói, bà Tám Toàn nhìn ông, vẻ chăm chú, chỉ để nghe chữ mà không nghe nghĩa, hoặc cũng chẳng buồn hiểu nghĩa để làm gì. Trong mấy đứa con, chỉ có Loan chia sẻ với ông một đôi điều. Còn ba đứa kia lơ đãng lắng nghe, đợi ông dứt câu để bàn tiếp câu chuyện của chúng.

Chó sủa xóm ngoài. Tất phải có một đứa về. Ông vặn ngọn đèn sáng lên một chút, đứng dậy, đi ra

cảnh hiện ra mơ mơ hồ hồ, đượm vẻ ma quái liêu trai. Ông nhìn ngắm, tưởng tượng, đôi khi ngất ngây vì cái hoang vắng, cô liêu, tịch mịch này. Không có người. Không có ai. Ông nhìn chúng, tự do, thoải mái, không băn khoăn, thắc mắc.

Đêm nay đầu tháng, trời không trăng. Cả vùng hồ đen thăm thẳm. Mặt hồ chao động, lấp loáng phản chiếu những mảng sáng nhờ nhờ lặng lẽ rơi rớt từ bầu trời sao. Ông Tám Toàn vẫn ngồi nhìn ra. Như mọi đêm. Luôn luôn như vậy. Bao năm, bao tháng đã trôi qua, ông cũng chẳng cần để ý. Y như công việc của ông là phải ngồi như thế. Chiếc bàn vuông, thấp, dựa vào tường, kê cửa sổ. Một bóng điện. Chiếc đèn dầu nhỏ. Một số sách cũ nhàu nát nằm buồn hiu đây đó, kia là Đông Châu Liệt Quốc, nọ là Tiểu Ngạo Giang Hồ, vài ba tờ báo Tuổi Trẻ, Công An Nhân Dân cũ, có cả cuốn sách triết bìa đã rách nhưng vẫn còn mấy chữ Nhập Môn Triết Học ở chính giữa trông rất kiêu hãnh. Hầu hết sách báo đều do Loan, đứa con gái đầu tìm mua đâu trong các chợ sách cũ ở Sài Gòn. Ông đọc đi, đọc lại, nghiền ngẫm và tự thưởng thức một mình. Thỉnh thoảng, ông đem vài mẫu chuyện ra kể cho cả nhà nghe như một đóng góp nghĩa vụ nhỏ nhoi cho gia đình, lấp đi một khoảng trống vắng vô tích sự mà một người cha như ông để lại. Có ai hiểu ông nói gì không, không cần thiết. Khi ông nói, bà Tám Toàn nhìn ông, vẻ chăm chú, chỉ để nghe chữ mà không nghe nghĩa, hoặc cũng chẳng buồn hiểu nghĩa để làm gì. Trong mấy đứa con, chỉ có Loan chia sẻ với ông một đôi điều. Còn ba đứa kia lơ đãng lắng nghe, đợi ông dứt câu để bàn tiếp câu chuyện của chúng.

Chó sủa xóm ngoài. Tất phải có một đứa về. Ông vặn ngọn đèn sáng lên một chút, đứng dậy, đi ra

phía cửa lớn. Vài con khác sửa phụ họa. Tiếng động lớn dần. Cả xóm tối om. Mọi người ngủ kỹ. Ông nghe tiếng xe đạp lèng kèng. Một người đạp xe đi vào. Đi xe đạp thì không phải là con ông. Qua chút ánh sáng dọi từ nhà ra, ông nhận ra đó là một thanh niên. Lại là khách. Thấy ông, anh ta lên tiếng, giọng cụt ngủn:

- Nhà Loan?

Ông Tám Toàn dè dặt:

- Vâng. Chú hỏi có chuyện gì?

- Ồ, thì ...hỏi cô Loan. Mà cô Loan có nhà không?

- Tôi nói rồi: không. Chú quen?

Giọng khách ngập ngừng:

- Không. Một người quen chỉ đến. Thế còn Lại, Dục?

- Đi vắng hết. Nếu cần thì mai trở lại.

Trong bóng tối, không nhìn rõ khuôn mặt, nhưng ông cũng đoán được anh ta thất vọng như thế nào. Anh ta chần chừ một lát rồi quay xe, đạp đi. Ông trở vào. Tụi nó về sớm hơn thì có thêm một mối, ông nghĩ. Ông đụng bà Tám ngay cửa khi bước vào. Bà hỏi, giọng khề như hơi thở:

- Khách?

- Có lẽ.

- Biết đâu, ai khác?

Giọng ông gắt một cách hờ hững:

- Ai khác thì sao nào?

- Tôi ngại...

- Ừ, thì ngại...

Cuộc đối thoại chấm dứt lặng lẽ. Bà Tám bước như cái bóng về lại góc nhà, ngồi xuống. Ông đóng cửa, gài chốt cẩn thận rồi cũng trở lại chỗ của ông, tiếp tục nhìn mông lung ra phía sau nhà. Lần này, đột nhiên

phía cửa lớn. Vài con khác sửa phụ họa. Tiếng động lớn dần. Cả xóm tối om. Mọi người ngủ kỹ. Ông nghe tiếng xe đạp lèng kèng. Một người đạp xe đi vào. Đi xe đạp thì không phải là con ông. Qua chút ánh sáng dọi từ nhà ra, ông nhận ra đó là một thanh niên. Lại là khách. Thấy ông, anh ta lên tiếng, giọng cụt ngủn:

- Nhà Loan?

Ông Tám Toàn dè dặt:

- Vâng. Chú hỏi có chuyện gì?

- Ồ, thì ...hỏi cô Loan. Mà cô Loan có nhà không?

- Tôi nói rồi: không. Chú quen?

Giọng khách ngập ngừng:

- Không. Một người quen chỉ đến. Thế còn Lại, Dục?

- Đi vắng hết. Nếu cần thì mai trở lại.

Trong bóng tối, không nhìn rõ khuôn mặt, nhưng ông cũng đoán được anh ta thất vọng như thế nào. Anh ta chần chừ một lát rồi quay xe, đạp đi. Ông trở vào. Tụi nó về sớm hơn thì có thêm một mối, ông nghĩ. Ông đụng bà Tám ngay cửa khi bước vào. Bà hỏi, giọng khề như hơi thở:

- Khách?

- Có lẽ.

- Biết đâu, ai khác?

Giọng ông gắt một cách hờ hững:

- Ai khác thì sao nào?

- Tôi ngại...

- Ừ, thì ngại...

Cuộc đối thoại chấm dứt lặng lẽ. Bà Tám bước như cái bóng về lại góc nhà, ngồi xuống. Ông đóng cửa, gài chốt cẩn thận rồi cũng trở lại chỗ của ông, tiếp tục nhìn mông lung ra phía sau nhà. Lần này, đột nhiên

trong trí tưởng ông bỗng hiện ra vô số những khuôn mặt người lạ xuất hiện trong căn nhà này. Tất cả đều lạ, hay nói cho đúng, ông đều cố tình cho là lạ, cho dù đôi khi, ông thấy có ai đó trông quen quen. Thỉnh thoảng đụng phải nhau, khách cũng như ông đều cố tình làm lơ. Chào hỏi nhau thôi đã thấy không tiện, phương chi lại phải nói chuyện với nhau. Khách đủ hạng đủ loại. Người đi xe đạp, người honda, người xe con Liên Xô, người đi bộ. Tuổi bằng ông hay có khi già hơn ông. Trẻ hơn con ông cũng không thiếu. Thỉnh thoảng có cả "tây", "tây" Liên Xô, "tây" Ba Lan, "tây" Tiệp. Rộn rảng vào đầu hôm, hoặc ngày cuối tuần. Có kẻ đến lúc tảng sáng. Cũng có kẻ gõ cửa vào giữa khuya, như anh chàng vừa rồi. Khách đông. Con ít. Đôi khi, ông tự nhủ: "Biết thế này, đề thêm chục đứa nữa để đáp ứng nhu cầu." Ông đem ý nghĩ này nói với bà Tám. Bà chua chát: "Ừ, cỡ chục đứa con gái nữa." Ông cười phá lên: "Mẹ kiếp! Nếu có thêm chục đứa nữa thì chắc bà và tôi sẽ có nhà lầu, chứ không đến nỗi ở nhà gỗ như thế này."

Chớ lại sửa. Lần này, ông ngồi yên một chỗ, chờ đợi. Nhất định phải có đứa về. Ai? A, thằng Vụ. Bà Tám Toàn mở cửa, hắt lướt nhẹ vào như gió, vút cái xách đầu đó rồi đi tắm. Tắm xong, trở ra, hắt bùng đèn đến góc nhà soạn đồ đạc. Bà Tám ngồi yên nhìn. Đủ thứ đồ linh kinh: vải, đồng hồ, bút, thuốc lá, tiền lẻ...Hắn đưa một xấp vải bông cho bà Tám:

- Mẹ may áo.

Hắn mang tới cho ông cái hộp quẹt:

- Ba thích cái này không ? Bộ đội thích lắm.

Ông cầm cái hộp quẹt ga vuông, bật thử. Tiếng ga kêu xè xè. Ngọn lửa xanh phụt lên:

- Hộp quẹt Zippo. Đồ này hồi trước thiếu gì, vút

trong trí tưởng ông bỗng hiện ra vô số những khuôn mặt người lạ xuất hiện trong căn nhà này. Tất cả đều lạ, hay nói cho đúng, ông đều cố tình cho là lạ, cho dù đôi khi, ông thấy có ai đó trông quen quen. Thỉnh thoảng đụng phải nhau, khách cũng như ông đều cố tình làm lơ. Chào hỏi nhau thôi đã thấy không tiện, phương chi lại phải nói chuyện với nhau. Khách đủ hạng đủ loại. Người đi xe đạp, người honda, người xe con Liên Xô, người đi bộ. Tuổi bằng ông hay có khi già hơn ông. Trẻ hơn con ông cũng không thiếu. Thỉnh thoảng có cả "tây", "tây" Liên Xô, "tây" Ba Lan, "tây" Tiệp. Rộn rảng vào đầu hôm, hoặc ngày cuối tuần. Có kẻ đến lúc tảng sáng. Cũng có kẻ gõ cửa vào giữa khuya, như anh chàng vừa rồi. Khách đông. Con ít. Đôi khi, ông tự nhủ: "Biết thế này, đề thêm chục đứa nữa để đáp ứng nhu cầu." Ông đem ý nghĩ này nói với bà Tám. Bà chua chát: "Ừ, cỡ chục đứa con gái nữa." Ông cười phá lên: "Mẹ kiếp! Nếu có thêm chục đứa nữa thì chắc bà và tôi sẽ có nhà lầu, chứ không đến nỗi ở nhà gỗ như thế này."

Chớ lại sửa. Lần này, ông ngồi yên một chỗ, chờ đợi. Nhất định phải có đứa về. Ai? A, thằng Vụ. Bà Tám Toàn mở cửa, hắt lướt nhẹ vào như gió, vút cái xách đầu đó rồi đi tắm. Tắm xong, trở ra, hắt bùng đèn đến góc nhà soạn đồ đạc. Bà Tám ngồi yên nhìn. Đủ thứ đồ linh kinh: vải, đồng hồ, bút, thuốc lá, tiền lẻ...Hắn đưa một xấp vải bông cho bà Tám:

- Mẹ may áo.

Hắn mang tới cho ông cái hộp quẹt:

- Ba thích cái này không ? Bộ đội thích lắm.

Ông cầm cái hộp quẹt ga vuông, bật thử. Tiếng ga kêu xè xè. Ngọn lửa xanh phụt lên:

- Hộp quẹt Zippo. Đồ này hồi trước thiếu gì, vút

lăn vút lóc.

Ông đập hộp quẹt lại, đọc giòng chữ khắc, son đỏ ngay giữa: "Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu thân tặng."

- Bộ đội khoái hàng chữ đỏ, Vụ nói.

- Ủ, tao cũng khoái. Tao lấy cái này.

Ông lấy thuốc lá, bật quẹt, châm lửa hút, rồi cầm hộp quẹt xoay qua xoay lại, ngắm nghía.

Đồng hồ nhà bên điểm mười hai tiếng.

Sau Vụ, lần lượt ba cô con gái về. Trước hết là Dục, cô giữa, về lúc gần một giờ. Kế đến là Loan, chừng nửa giờ sau. Và cuối cùng là Lài, hơn hai giờ một chút. Không kể những dịch vụ qua đêm, đêm nay thế là mọi người về có hơi trễ. Thường thì khoảng sau một giờ là cả nhà sum họp. Trong ba cô thì Dục có honda riêng, chiếc "cúp" đời 81, loại xe bãi do một tay thủy thủ đi tàu viễn dương Hải Phòng bán rẻ lại, sau một xuất bao đêm. Hai cô kia có người rước. Riêng Vụ, hẳn chuyên đi bộ. Lý do: đi bộ thì có được nhiều cơ hội hơn, và gặp chuyện gì dễ xoay sở.

Bà Tám xuống bếp lo sửa soạn bữa ăn, trong lúc mấy cô con gái, kẻ trước người sau lần lượt tắm gội, rửa ráy. Mỗi người lo phần việc của mình, chẳng ai nói gì với ai. Đêm khuya, xóm vắng, nhà nhà đều ngủ kỹ. Dù căn nhà nằm ngang ở cuối, tách riêng hẳn khỏi khu xóm, nhưng như thói quen, chẳng ai trong nhà muốn ồn ào. Mọi người yêu thích sự yên lặng. Mọi trò chuyện cần thiết thường để dành vào bữa ăn.

Tiếng nước dội, tiếng thay áo quần sột soạt khiến ông Tám Toàn liên tưởng đến những nhọc nhằn mà mấy cô con gái của ông đang tìm cách rũ bỏ. Nhọc

lăn vút lóc.

Ông đập hộp quẹt lại, đọc giòng chữ khắc, son đỏ ngay giữa: "Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu thân tặng."

- Bộ đội khoái hàng chữ đỏ, Vụ nói.

- Ủ, tao cũng khoái. Tao lấy cái này.

Ông lấy thuốc lá, bật quẹt, châm lửa hút, rồi cầm hộp quẹt xoay qua xoay lại, ngắm nghía.

Đồng hồ nhà bên điểm mười hai tiếng.

Sau Vụ, lần lượt ba cô con gái về. Trước hết là Dục, cô giữa, về lúc gần một giờ. Kế đến là Loan, chừng nửa giờ sau. Và cuối cùng là Lài, hơn hai giờ một chút. Không kể những dịch vụ qua đêm, đêm nay thế là mọi người về có hơi trễ. Thường thì khoảng sau một giờ là cả nhà sum họp. Trong ba cô thì Dục có honda riêng, chiếc "cúp" đời 81, loại xe bãi do một tay thủy thủ đi tàu viễn dương Hải Phòng bán rẻ lại, sau một xuất bao đêm. Hai cô kia có người rước. Riêng Vụ, hẳn chuyên đi bộ. Lý do: đi bộ thì có được nhiều cơ hội hơn, và gặp chuyện gì dễ xoay sở.

Bà Tám xuống bếp lo sửa soạn bữa ăn, trong lúc mấy cô con gái, kẻ trước người sau lần lượt tắm gội, rửa ráy. Mỗi người lo phần việc của mình, chẳng ai nói gì với ai. Đêm khuya, xóm vắng, nhà nhà đều ngủ kỹ. Dù căn nhà nằm ngang ở cuối, tách riêng hẳn khỏi khu xóm, nhưng như thói quen, chẳng ai trong nhà muốn ồn ào. Mọi người yêu thích sự yên lặng. Mọi trò chuyện cần thiết thường để dành vào bữa ăn.

Tiếng nước dội, tiếng thay áo quần sột soạt khiến ông Tám Toàn liên tưởng đến những nhọc nhằn mà mấy cô con gái của ông đang tìm cách rũ bỏ. Nhọc

nhân! Ừ, thì tất là phải nhọc nhằn. Cuộc mưu sinh nào chẳng đòi lấy bằng những nhọc nhằn, cách này hay cách khác. Đôi khi, ông vẫn có cảm giác chúng nó trở về từ những nhà máy hay hăng xưởng nào đó. Ca hai, ca ba chẳng hạn. Hoặc ông quên, cố quên. Những cần đần, đau khổ lúc đầu, chịu riết rồi cũng nguôi ngoai. Mọi cái trước mắt, chung quanh, ông đã quen mắt. Từ chuyện ăn, chuyện uống, chuyện căn nhà, chuyện hàng xóm, cả xóm trước lẫn xóm sau. Ông quan sát mọi sự như coi một vở kịch hay coi một buổi trình diễn đại nhạc hội. Phù du. Chúng không có thật. Không hề có thật. Tất cả chỉ là một hoạt cảnh, một màn hóa trang. Vợ ông đó, ngày hai buổi đi vô đi ra, đi lên đi xuống. Thỉnh thoảng, bà ngồi nơi chiếc máy may, đập lịch kịch. Bà không đi đâu xa, kể cả đi chợ. Bà rất ngại phải đi ngang qua một cái xóm dài với một rừng mắt vây quanh. Người ta nhìn, ngắm, chỉ trỏ. Đã bao năm bao tháng rồi mà người ta chẳng hề chán. Đồ ăn thì mấy đứa con bà mua về từ những chợ xa. Bà ít nói, hay không muốn nói. Thường thì bà chỉ gật đầu, lắc đầu, thở dài rất nhẹ. Bà ần ần, nhịn nhục. Vụ, thằng con trai, tảng sáng là thức dậy đi. Với đôi dép nhựa cái bản, đứt quai, bộ đồ lính bạc màu, chiếc mũ lưỡi trai, hần lang thang đầu đó suốt ngày trong mấy cái chợ, khu bến xe, trên đường phố, khi thì giả què, khi thì giả bệnh để xin xỏ, và tìm mọi sơ hở của người ta để chụp giựt, chôm chia. Ba cô con gái thì suốt ngày chỉ lo chuyện phấn son, lựa là. Các cô tía lông mày, nhỏ lông nách, hoặc chăm chút hết bộ áo quần này này sang bộ khác. Khi áo dài, khi áo đầm, khi đồ bộ. Dù dạng, đủ loại. Khách vào, khách ra. Những ông ẹo, gạ gẫm, trả giá, vỗ mông, sờ ngực, cười cợt. Từ chiếc bàn của ông, ông yên lặng lắng nghe, quan sát. Sáng thì trà, trưa thì

nhân! Ừ, thì tất là phải nhọc nhằn. Cuộc mưu sinh nào chẳng đòi lấy bằng những nhọc nhằn, cách này hay cách khác. Đôi khi, ông vẫn có cảm giác chúng nó trở về từ những nhà máy hay hăng xưởng nào đó. Ca hai, ca ba chẳng hạn. Hoặc ông quên, cố quên. Những cần đần, đau khổ lúc đầu, chịu riết rồi cũng nguôi ngoai. Mọi cái trước mắt, chung quanh, ông đã quen mắt. Từ chuyện ăn, chuyện uống, chuyện căn nhà, chuyện hàng xóm, cả xóm trước lẫn xóm sau. Ông quan sát mọi sự như coi một vở kịch hay coi một buổi trình diễn đại nhạc hội. Phù du. Chúng không có thật. Không hề có thật. Tất cả chỉ là một hoạt cảnh, một màn hóa trang. Vợ ông đó, ngày hai buổi đi vô đi ra, đi lên đi xuống. Thỉnh thoảng, bà ngồi nơi chiếc máy may, đập lịch kịch. Bà không đi đâu xa, kể cả đi chợ. Bà rất ngại phải đi ngang qua một cái xóm dài với một rừng mắt vây quanh. Người ta nhìn, ngắm, chỉ trỏ. Đã bao năm bao tháng rồi mà người ta chẳng hề chán. Đồ ăn thì mấy đứa con bà mua về từ những chợ xa. Bà ít nói, hay không muốn nói. Thường thì bà chỉ gật đầu, lắc đầu, thở dài rất nhẹ. Bà ần ần, nhịn nhục. Vụ, thằng con trai, tảng sáng là thức dậy đi. Với đôi dép nhựa cái bản, đứt quai, bộ đồ lính bạc màu, chiếc mũ lưỡi trai, hần lang thang đầu đó suốt ngày trong mấy cái chợ, khu bến xe, trên đường phố, khi thì giả què, khi thì giả bệnh để xin xỏ, và tìm mọi sơ hở của người ta để chụp giựt, chôm chia. Ba cô con gái thì suốt ngày chỉ lo chuyện phấn son, lựa là. Các cô tía lông mày, nhỏ lông nách, hoặc chăm chút hết bộ áo quần này này sang bộ khác. Khi áo dài, khi áo đầm, khi đồ bộ. Dù dạng, đủ loại. Khách vào, khách ra. Những ông ẹo, gạ gẫm, trả giá, vỗ mông, sờ ngực, cười cợt. Từ chiếc bàn của ông, ông yên lặng lắng nghe, quan sát. Sáng thì trà, trưa thì

nước chanh, tối thì xỉ rượu. Người cự giáo viên ấp tân sinh cứ thế, nhìn mọi sự diễn ra trong nhà mình hàng ngày như xem những màn biểu diễn trên sân khấu. Tất cả chỉ là tuồng ảo hóa, chỉ là những hóa trang, theo như triết lý sống của ông bây giờ .

Với ông, từ lâu rồi, cái cố thật nằm trong quá khứ. Hồi đó, từ một anh nông dân, ông trở thành ông giáo, nhà trí thức duy nhất trong làng. Vợ ông lại đẻ cho ông được ba cô con gái sắc nước hương trời. Trong cái làng nhỏ heo hút cận chân đồi, gia đình ông trở thành một thứ danh gia vọng tộc. Vợ hiền (bà Tám Toàn hiền nhất xóm), con càng lớn càng xinh. Ông sung sướng, hạnh phúc. Mọi sự chỉ trở thành bi hài kịch khi gia đình ông dời lên thành phố. Thằng con trai bỏ học vì theo hấn, "đi học mệt hơn đi chơi." Còn ba cô con gái thì không chịu lấy chồng vì chúng đều cho rằng "mình đẹp như thế này, tội gì chỉ cho một đứa hường, uống chết." Các cô thích có nhiều người yêu để phân chia cái đẹp cho nhiều người hưởng. Và cứ thế, kịch bản viết tiếp, hết cảnh này đến cảnh khác. Từ chỗ có một người yêu, rồi hai, rồi ba, rồi bốn, đến chỗ ai cũng có thể là người yêu cả. Đi chơi với người yêu trở thành đi khách. Hết cô chị đầu, đến cô kế. Một thời gian sau, cô thứ ba cũng nổi gót. Được một cái là, cả bốn đứa con đều có hiếu với cha mẹ. Chúng nuôi ông như nuôi chim cu. Chúng xây nhà dựng cửa, sắm sửa đồ đạc không thiếu thứ gì. Ông thường đùa với bà, "Cũng là phúc nhà đấy chứ, phải không bà?" " Ừ, thì phúc, quá phúc. Phúc hay nghiệp?", bà thường lẩm bầm.

Bà Tám dọn cơm thơm tất lên cái bàn, gọi mọi người ra ăn. Loạn bỏ ra một bịch trứng lộn còn nóng, hỏi:

- Ba còn xỉ rượu nào không?

nước chanh, tối thì xỉ rượu. Người cự giáo viên ấp tân sinh cứ thế, nhìn mọi sự diễn ra trong nhà mình hàng ngày như xem những màn biểu diễn trên sân khấu. Tất cả chỉ là tuồng ảo hóa, chỉ là những hóa trang, theo như triết lý sống của ông bây giờ .

Với ông, từ lâu rồi, cái cố thật nằm trong quá khứ. Hồi đó, từ một anh nông dân, ông trở thành ông giáo, nhà trí thức duy nhất trong làng. Vợ ông lại đẻ cho ông được ba cô con gái sắc nước hương trời. Trong cái làng nhỏ heo hút cận chân đồi, gia đình ông trở thành một thứ danh gia vọng tộc. Vợ hiền (bà Tám Toàn hiền nhất xóm), con càng lớn càng xinh. Ông sung sướng, hạnh phúc. Mọi sự chỉ trở thành bi hài kịch khi gia đình ông dời lên thành phố. Thằng con trai bỏ học vì theo hấn, "đi học mệt hơn đi chơi." Còn ba cô con gái thì không chịu lấy chồng vì chúng đều cho rằng "mình đẹp như thế này, tội gì chỉ cho một đứa hường, uống chết." Các cô thích có nhiều người yêu để phân chia cái đẹp cho nhiều người hưởng. Và cứ thế, kịch bản viết tiếp, hết cảnh này đến cảnh khác. Từ chỗ có một người yêu, rồi hai, rồi ba, rồi bốn, đến chỗ ai cũng có thể là người yêu cả. Đi chơi với người yêu trở thành đi khách. Hết cô chị đầu, đến cô kế. Một thời gian sau, cô thứ ba cũng nổi gót. Được một cái là, cả bốn đứa con đều có hiếu với cha mẹ. Chúng nuôi ông như nuôi chim cu. Chúng xây nhà dựng cửa, sắm sửa đồ đạc không thiếu thứ gì. Ông thường đùa với bà, "Cũng là phúc nhà đấy chứ, phải không bà?" " Ừ, thì phúc, quá phúc. Phúc hay nghiệp?", bà thường lẩm bầm.

Bà Tám dọn cơm thơm tất lên cái bàn, gọi mọi người ra ăn. Loạn bỏ ra một bịch trứng lộn còn nóng, hỏi:

- Ba còn xỉ rượu nào không?

= Còn.

Ông Tám Toàn sờ soạng dưới chân bàn, lôi lên một chai rượu. Loan rót hai cốc, cốc đầy đưa bố, còn cốc ít cô nhấp một hớp, rồi để xuống:

- Chắc phải lấy chồng quá!

Dục bĩu môi:

- Lại kể chuyện đời xưa rồi.

Loan lắng sang chuyện khác:

- Định nói thằng xe thồ ghé quán mua bịch gà bóp mà thấy khuya quá nên thôi. Gà bóp mà nhậu rượu thì đã lắm, phải không ba?

Lài đưa cho bố một điều thuốc đốt, làm bầm:

- Cái thằng cha kiết gị mà kiết hết chề! Hời thuốc, hẩn rút ra một điều rồi bỏ lại vào túi.

Ông Tám bĩu môi:

- Xi! Cái thứ đó mà thêm lấy làm gì cho nó khinh. Ba hút thuốc nặng quen rồi. Loại thuốc đốt này hút cứ như rơi tuột vào cổ, chẳng có cảm giác gì. Không đã chút nào.

Loan nói:

- Hút thuốc đốt ít hại, ba, nó lọc khói, bớt chất độc.

- Ngon là nhờ cái chất độc đó, mi biết không.

Dù sao, con nói thế cũng làm ông Tám vui. Mấy cô con gái, trong hoàn cảnh nào cũng quan tâm tới ông. Ông gọi:

- Mẹ nó đâu? Thằng Vụ đâu? Vào bữa cho rồi.

Đồng hồ hàng xóm điểm ba tiếng. Bà Tám bung cây đèn lớn đặt giữa bàn. Cả nhà quây quần trong bữa ăn khuya. Bà Tám chép miệng:

- Bữa nay ăn trễ quá.

Dục cười:

- Ăn sớm quá, chứ mẹ. Mới ba giờ sáng đã ăn.

= Còn.

Ông Tám Toàn sờ soạng dưới chân bàn, lôi lên một chai rượu. Loan rót hai cốc, cốc đầy đưa bố, còn cốc ít cô nhấp một hớp, rồi để xuống:

- Chắc phải lấy chồng quá!

Dục bĩu môi:

- Lại kể chuyện đời xưa rồi.

Loan lắng sang chuyện khác:

- Định nói thằng xe thồ ghé quán mua bịch gà bóp mà thấy khuya quá nên thôi. Gà bóp mà nhậu rượu thì đã lắm, phải không ba?

Lài đưa cho bố một điều thuốc đốt, làm bầm:

- Cái thằng cha kiết gị mà kiết hết chề! Hời thuốc, hẩn rút ra một điều rồi bỏ lại vào túi.

Ông Tám bĩu môi:

- Xi! Cái thứ đó mà thêm lấy làm gì cho nó khinh. Ba hút thuốc nặng quen rồi. Loại thuốc đốt này hút cứ như rơi tuột vào cổ, chẳng có cảm giác gì. Không đã chút nào.

Loan nói:

- Hút thuốc đốt ít hại, ba, nó lọc khói, bớt chất độc.

- Ngon là nhờ cái chất độc đó, mi biết không.

Dù sao, con nói thế cũng làm ông Tám vui. Mấy cô con gái, trong hoàn cảnh nào cũng quan tâm tới ông. Ông gọi:

- Mẹ nó đâu? Thằng Vụ đâu? Vào bữa cho rồi.

Đồng hồ hàng xóm điểm ba tiếng. Bà Tám bung cây đèn lớn đặt giữa bàn. Cả nhà quây quần trong bữa ăn khuya. Bà Tám chép miệng:

- Bữa nay ăn trễ quá.

Dục cười:

- Ăn sớm quá, chứ mẹ. Mới ba giờ sáng đã ăn.

Căn nhà dựng ngay bên mé hồ, cách xa hẻm xóm, như một ốc đảo. Bốn bề không gian trống. Không ai muốn liên hệ với xóm. Người trong xóm cũng chẳng muốn liên hệ với gia đình này. Thỉnh thoảng có vài ba đứa bé tò mò vờ đi quanh quanh, cố tìm cách tiếp cận ngôi nhà để xem thử bên trong có cái gì khác lạ, nhưng cha mẹ, anh chị chúng canh phòng rất kỹ, nên hề thấy chúng lảng vảng ở đâu đó là lên tiếng kêu về. Còn người lớn thì tuyệt nhiên không hề bén mảng. Từ ngày gia đình ông trú ngụ ở căn nhà nằm chặn ngay lối đi quen thuộc xuống hồ, họ mở một lối đi khác, tránh phải đi ngang.

Thực ra, chẳng có gì lạ bên trong. Đó là một gia đình như mọi gia đình. Một bà già làm nội trợ. Một ông già lờ thời, chẳng biết làm việc gì ngoài chuyện ngồi trầm ngâm thể sự thăng trầm. Và bốn người con lao động kiếm sống. Ừ, thì làm việc gì cũng là lao động, mà lao động nào chả là lao động vinh quanh, ông Tám Toàn nghĩ vậy, miễn cưỡng mà thành thật. Cứ thế, hàng ngày, ông chờ đợi bữa ăn. Ban ngày, mỗi đứa một ngả. Vụ lang thang ngoài đường, chẳng mấy khi về. Mấy cô con gái, đứa thay nhau khi thì ngủ, khi thì trang điểm, khi thì tiếp khách. Vô ra đứng ngồi, thấp thỏm. Lúc đó, ông nhìn chúng như nhìn những người khách lạ. Dẫu vậy, không có khách thì thôi, hề có khách mang đi một cô, lòng ông lại nhói lên một chút. Ông cảm thấy đau tê tê ở một nơi nào đó trong người, khi ở bụng, khi ở ngực, khi ở trong đầu.

Như mọi ngày, cuộc sum họp gia đình diễn ra vào giữa lúc vạn vật đang trong cơn say ngủ. Xóm nghèo im lìm mê mết. Cả những tiếng chó sủa nghe

Căn nhà dựng ngay bên mé hồ, cách xa hẻm xóm, như một ốc đảo. Bốn bề không gian trống. Không ai muốn liên hệ với xóm. Người trong xóm cũng chẳng muốn liên hệ với gia đình này. Thỉnh thoảng có vài ba đứa bé tò mò vờ đi quanh quanh, cố tìm cách tiếp cận ngôi nhà để xem thử bên trong có cái gì khác lạ, nhưng cha mẹ, anh chị chúng canh phòng rất kỹ, nên hề thấy chúng lảng vảng ở đâu đó là lên tiếng kêu về. Còn người lớn thì tuyệt nhiên không hề bén mảng. Từ ngày gia đình ông trú ngụ ở căn nhà nằm chặn ngay lối đi quen thuộc xuống hồ, họ mở một lối đi khác, tránh phải đi ngang.

Thực ra, chẳng có gì lạ bên trong. Đó là một gia đình như mọi gia đình. Một bà già làm nội trợ. Một ông già lờ thời, chẳng biết làm việc gì ngoài chuyện ngồi trầm ngâm thể sự thăng trầm. Và bốn người con lao động kiếm sống. Ừ, thì làm việc gì cũng là lao động, mà lao động nào chả là lao động vinh quanh, ông Tám Toàn nghĩ vậy, miễn cưỡng mà thành thật. Cứ thế, hàng ngày, ông chờ đợi bữa ăn. Ban ngày, mỗi đứa một ngả. Vụ lang thang ngoài đường, chẳng mấy khi về. Mấy cô con gái, đứa thay nhau khi thì ngủ, khi thì trang điểm, khi thì tiếp khách. Vô ra đứng ngồi, thấp thỏm. Lúc đó, ông nhìn chúng như nhìn những người khách lạ. Dẫu vậy, không có khách thì thôi, hề có khách mang đi một cô, lòng ông lại nhói lên một chút. Ông cảm thấy đau tê tê ở một nơi nào đó trong người, khi ở bụng, khi ở ngực, khi ở trong đầu.

Như mọi ngày, cuộc sum họp gia đình diễn ra vào giữa lúc vạn vật đang trong cơn say ngủ. Xóm nghèo im lìm mê mết. Cả những tiếng chó sủa nghe

cũng ngu ngơ ngái ngủ. Chỉ có gia đình ông Tám Toàn thức.

Vừa ngồi xuống, Dục hỏi Vụ:

- Hôm nay, sao chú mày bần thần vậy ?

Vụ vẫn chăm chú gấp đồ ăn, đáp:

- Bị công an rượt ở khách sạn Chuyên Gia.

- Sao vậy?

- Gỡ đèn xe cúp.

Làì chặc lưỡi:

- Cái nghề mày thấy ớn quá. Không khỏi có lúc đi trại cải tạo.

- Càng tốt, Vụ nói cụt ngắn.

Bà Tám nhìn lướt hết mọi người, giọng lo lắng:

- Sáng nay, Thị, công an khu vực có đến.

- Lại đến tháng đóng hụi chết, Loan chếp miệng.

Bà Tám tiếp:

- Cậu ta bảo tính sắp sửa phát động phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy, và mê tín dị đoan.

Nghe nhắc đến mê tín dị đoan, Loan nhìn bàn thờ ông địa đặt dưới đất, sát cửa ra vào:

- Mẹ mua gì cúng thần tài với ông địa chưa? Bữa nay con quên mất.

Nói đến ông địa, ông Tám Toàn chột nghĩ tới lời chúc mua may bán đắt dành cho những người đi buôn. Thì con ông cũng buôn vậy, buôn phần bán hương, như người ta thường nói.

Làì mĩa:

- Thần tài mà cứ giúp tận tình thì cái thân em bẹp dí, có ngày.

ông Tám Toàn thức.

Vừa ngồi xuống, Dục hỏi Vụ:

- Hôm nay, sao chú mày bần thần vậy ?

Vụ vẫn chăm chú gấp đồ ăn, đáp:

cũng ngu ngơ ngái ngủ. Chỉ có gia đình ông Tám Toàn thức.

Vừa ngồi xuống, Dục hỏi Vụ:

- Hôm nay, sao chú mày bần thần vậy ?

Vụ vẫn chăm chú gấp đồ ăn, đáp:

- Bị công an rượt ở khách sạn Chuyên Gia.

- Sao vậy?

- Gỡ đèn xe cúp.

Làì chặc lưỡi:

- Cái nghề mày thấy ớn quá. Không khỏi có lúc đi trại cải tạo.

- Càng tốt, Vụ nói cụt ngắn.

Bà Tám nhìn lướt hết mọi người, giọng lo lắng:

- Sáng nay, Thị, công an khu vực có đến.

- Lại đến tháng đóng hụi chết, Loan chếp miệng.

Bà Tám tiếp:

- Cậu ta bảo tính sắp sửa phát động phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy, và mê tín dị đoan.

Nghe nhắc đến mê tín dị đoan, Loan nhìn bàn thờ ông địa đặt dưới đất, sát cửa ra vào:

- Mẹ mua gì cúng thần tài với ông địa chưa? Bữa nay con quên mất.

Nói đến ông địa, ông Tám Toàn chột nghĩ tới lời chúc mua may bán đắt dành cho những người đi buôn. Thì con ông cũng buôn vậy, buôn phần bán hương, như người ta thường nói.

Làì mĩa:

- Thần tài mà cứ giúp tận tình thì cái thân em bẹp dí, có ngày.

ông Tám Toàn thức.

Vừa ngồi xuống, Dục hỏi Vụ:

- Hôm nay, sao chú mày bần thần vậy ?

Vụ vẫn chăm chú gấp đồ ăn, đáp:

- Bị công an rượt ở khách sạn Chuyên Gia.

- Sao vậy?

- Gỡ đèn xe cúp.

Lài chặc lưỡi:

- Cái nghề này thấy ớn quá. Không khỏi có lúc đi trại cải tạo.

- Càng tốt, Vụ nói cụt ngắn.

Bà Tám nhìn lướt hết mọi người, giọng lo lắng:

- Sáng nay, Thị, công an khu vực có đến.

- Lại đến thẳng đóng hụi chết, Loan chép miệng.

Bà Tám tiếp:

- Cậu ta bảo tính sắp sửa phát động phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy, và mê tín dị đoan.

Nghe nhắc đến mê tín dị đoan, Loan nhìn bàn thờ ông địa đặt dưới đất, sát cửa ra vào:

- Mẹ mua gì cúng thần tài với ông địa chưa? Bữa nay con quên mất.

Nói đến ông địa, ông Tám Toàn chợt nghĩ tới lời chúc mua may bán đắt dành cho những người đi buôn. Thì con ông cũng buôn vậy, buôn phần bán hương, như người ta thường nói.

Lài mĩa:

- Thần tài mà cứ giúp tận tình thì cái thân em bẹp dí, có ngày.

Dục nói:

- Đúng là bẹp dí. Hôm nay tao chịu đựng hai thằng nhóc, mệt muốn bỏ hơi tại. Xong rồi như thoát ngục. Được cái, chúng chẳng tiếc tiền. Đúng là dân buôn trầm trúng mảnh, chơi như giặc. À, mà chẳng biết cái bóp tiền đâu rồi.

Dục hót hải chạy đi tìm. lát sau, cô trở lại bàn, cầm cái bóp mở ra, đếm tiền. Ông Tám tránh nhìn. Ông có cảm giác ngột ngạt khi thấy mấy cô con gái đếm tiền

- Bị công an rượt ở khách sạn Chuyên Gia.

- Sao vậy?

- Gỡ đèn xe cúp.

Lài chặc lưỡi:

- Cái nghề này thấy ớn quá. Không khỏi có lúc đi trại cải tạo.

- Càng tốt, Vụ nói cụt ngắn.

Bà Tám nhìn lướt hết mọi người, giọng lo lắng:

- Sáng nay, Thị, công an khu vực có đến.

- Lại đến thẳng đóng hụi chết, Loan chép miệng.

Bà Tám tiếp:

- Cậu ta bảo tính sắp sửa phát động phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy, và mê tín dị đoan.

Nghe nhắc đến mê tín dị đoan, Loan nhìn bàn thờ ông địa đặt dưới đất, sát cửa ra vào:

- Mẹ mua gì cúng thần tài với ông địa chưa? Bữa nay con quên mất.

Nói đến ông địa, ông Tám Toàn chợt nghĩ tới lời chúc mua may bán đắt dành cho những người đi buôn. Thì con ông cũng buôn vậy, buôn phần bán hương, như người ta thường nói.

Lài mĩa:

- Thần tài mà cứ giúp tận tình thì cái thân em bẹp dí, có ngày.

Dục nói:

- Đúng là bẹp dí. Hôm nay tao chịu đựng hai thằng nhóc, mệt muốn bỏ hơi tại. Xong rồi như thoát ngục. Được cái, chúng chẳng tiếc tiền. Đúng là dân buôn trầm trúng mảnh, chơi như giặc. À, mà chẳng biết cái bóp tiền đâu rồi.

Dục hót hải chạy đi tìm. lát sau, cô trở lại bàn, cầm cái bóp mở ra, đếm tiền. Ông Tám tránh nhìn. Ông có cảm giác ngột ngạt khi thấy mấy cô con gái đếm tiền

mỗi lần đi khách về. Nó thường đẩy trí tưởng ông đi xa, quá xa. Nó gọi cho ông hình ảnh của những căn phòng những giường những chiếu những khăn hay những cái chậu nước để sẵn phía sau nhà và những số phận tồi tàn mà ông thường lui tới khi còn trai trẻ. Kể cả những tờ giấy bạc ông đưa cho những cô gái xa lạ sau khi hành lạc. Số phận đầy đọa, giờ này, đến phiên con ông nhận những tờ giấy bạc từ những kẻ xa lạ.

Dục vẫn kiên nhẫn đếm tiền. Nhiều tiền. Khác với mọi lần, lần này, trông bộ cô ta đếm khá cẩn thận. Cô rút từng tờ, vuốt cho phẳng. Ngay cả những nếp gấp nhỏ nơi mép tờ bạc, cô cũng lấy móng tay gầy ra, bẻ ngược lại. Ông Tám Toàn nhìn và chột hiệu. Hôm nay, cô quý những đồng tiền có lẽ vì để có được chúng, cô phải trải qua vô số nhọc nhằn. Ông chẳng lạ gì cái cảnh đám đực rựa, trước khi vung những đồng tiền ra, họ phải làm đủ thứ trò trên thân thể người đàn bà. Ông rùng mình khi chột liên tưởng đến những thằng bạn lính của ông ngày xưa. Mỗi lần hành quân xong, được về thành phố, bọn họ bao luôn một, hai em. Họ sáng tạo đủ cách chơi, từ những cái có trong sách vở cho đến những cái không hề được ghi ở đâu, để hành hạ mấy em cho xứng đồng tiền bát gạo. Họ làm như thế, ngoài việc để thỏa mãn nhu cầu tính dục bình thường, dường như bao gồm cả việc muốn trút những giận hờn, tức tối và trả thù cho những điều bất ưng trong cuộc đời. Họ như muốn banh cả thân xác người đàn bà ra để lục lọi, tìm tòi một cái gì đó không bao giờ tìm thấy. Ông không quên hình ảnh một cô gái đã lạy lục cúc bái họ, cho cô được trả hết tiền lui và ra về, vì không còn có thể chịu đựng nổi trò hành hạ của nhiều người như thế.

Ông nhấp một hơi rượu, rùng mình. Ông nhìn quanh. Ôi, những rượu, những trà, những đồ ăn, thức

mỗi lần đi khách về. Nó thường đẩy trí tưởng ông đi xa, quá xa. Nó gọi cho ông hình ảnh của những căn phòng những giường những chiếu những khăn hay những cái chậu nước để sẵn phía sau nhà và những số phận tồi tàn mà ông thường lui tới khi còn trai trẻ. Kể cả những tờ giấy bạc ông đưa cho những cô gái xa lạ sau khi hành lạc. Số phận đầy đọa, giờ này, đến phiên con ông nhận những tờ giấy bạc từ những kẻ xa lạ.

Dục vẫn kiên nhẫn đếm tiền. Nhiều tiền. Khác với mọi lần, lần này, trông bộ cô ta đếm khá cẩn thận. Cô rút từng tờ, vuốt cho phẳng. Ngay cả những nếp gấp nhỏ nơi mép tờ bạc, cô cũng lấy móng tay gầy ra, bẻ ngược lại. Ông Tám Toàn nhìn và chột hiệu. Hôm nay, cô quý những đồng tiền có lẽ vì để có được chúng, cô phải trải qua vô số nhọc nhằn. Ông chẳng lạ gì cái cảnh đám đực rựa, trước khi vung những đồng tiền ra, họ phải làm đủ thứ trò trên thân thể người đàn bà. Ông rùng mình khi chột liên tưởng đến những thằng bạn lính của ông ngày xưa. Mỗi lần hành quân xong, được về thành phố, bọn họ bao luôn một, hai em. Họ sáng tạo đủ cách chơi, từ những cái có trong sách vở cho đến những cái không hề được ghi ở đâu, để hành hạ mấy em cho xứng đồng tiền bát gạo. Họ làm như thế, ngoài việc để thỏa mãn nhu cầu tính dục bình thường, dường như bao gồm cả việc muốn trút những giận hờn, tức tối và trả thù cho những điều bất ưng trong cuộc đời. Họ như muốn banh cả thân xác người đàn bà ra để lục lọi, tìm tòi một cái gì đó không bao giờ tìm thấy. Ông không quên hình ảnh một cô gái đã lạy lục cúc bái họ, cho cô được trả hết tiền lui và ra về, vì không còn có thể chịu đựng nổi trò hành hạ của nhiều người như thế.

Ông nhấp một hơi rượu, rùng mình. Ông nhìn quanh. Ôi, những rượu, những trà, những đồ ăn, thức

uống, những cột kèo, cửa sổ, cửa lớn, bàn ghế, áo quần, và chính cả thân xác ông, tâm hồn ông bây giờ đều xuất phát từ thân xác mấy đứa con gái. Ông cảm thấy lợm giọng, buồn mưa.

Hai mắt mờ đi. Trong thoáng chốc, ông bỗng nhìn thấy đồ đạc trong nhà, hết thấy đều uốn éo, quăn quại, lẩn lộn. Bộ xa lông biến thành con Loan, cái tủ lạnh biến thành con Dục, tủ áo quần biến thành con Lài. Chúng trần truồng, hoang hóa, chịu đựng và thảm thương vô cùng tận. Chúng giương mắt nhìn ông ngơ ngác, bất lực.

Dục đếm xong tiền, nhìn ông, ngạc nhiên:

- Đây, ba, ba nhìn cái gì vậy ? Xem mặt ba kia.

Trông như lên cơn đồng bóng vậy. Ba, ba.

Ông Tám Toàn sức tỉnh, nhìn Dục cười:

- Không có gì. Ba đang nhớ một đoạn truyện Tàu, chuyện thằng Phạm Chuy, tể tướng nước Tần, bỗng không đem dâng ngôi tể tướng cho một thằng lang thang đầu đường xó chợ chỉ vì hắn ta nói trúng cái mà ông ta đang lo lắng. Chuyện thể này, thằng Thái Trạch...

Ông kể một mạch xong, dừng lại, uống tiếp một cốc rượu, lòng dịu đi. Thấy ông chấm dứt, Dục quay sang Loan hỏi:

- Còn chị, hôm nay thế nào mà trông bộ lơ lửng thế?

Loan thở dài, cúi xuống gấp thức ăn. Bà Tám nhìn cô gái đầu, phân vân. Thường cô rất liến thoắng, lúc nào cũng kể chuyện trời trăng mây gió để mua vui trong bữa ăn, mà cũng để tìm cách hãm đà kể chuyện đi khách của hai cô em. Cô lúc nào cũng muốn bữa ăn diễn ra bình thường như những gia đình bình thường. Đêm nay, cô trầm ngâm bất thường. Và sạch xong

uống, những cột kèo, cửa sổ, cửa lớn, bàn ghế, áo quần, và chính cả thân xác ông, tâm hồn ông bây giờ đều xuất phát từ thân xác mấy đứa con gái. Ông cảm thấy lợm giọng, buồn mưa.

Hai mắt mờ đi. Trong thoáng chốc, ông bỗng nhìn thấy đồ đạc trong nhà, hết thấy đều uốn éo, quăn quại, lẩn lộn. Bộ xa lông biến thành con Loan, cái tủ lạnh biến thành con Dục, tủ áo quần biến thành con Lài. Chúng trần truồng, hoang hóa, chịu đựng và thảm thương vô cùng tận. Chúng giương mắt nhìn ông ngơ ngác, bất lực.

Dục đếm xong tiền, nhìn ông, ngạc nhiên:

- Đây, ba, ba nhìn cái gì vậy ? Xem mặt ba kia.

Trông như lên cơn đồng bóng vậy. Ba, ba.

Ông Tám Toàn sức tỉnh, nhìn Dục cười:

- Không có gì. Ba đang nhớ một đoạn truyện Tàu, chuyện thằng Phạm Chuy, tể tướng nước Tần, bỗng không đem dâng ngôi tể tướng cho một thằng lang thang đầu đường xó chợ chỉ vì hắn ta nói trúng cái mà ông ta đang lo lắng. Chuyện thể này, thằng Thái Trạch...

Ông kể một mạch xong, dừng lại, uống tiếp một cốc rượu, lòng dịu đi. Thấy ông chấm dứt, Dục quay sang Loan hỏi:

- Còn chị, hôm nay thế nào mà trông bộ lơ lửng thế?

Loan thở dài, cúi xuống gấp thức ăn. Bà Tám nhìn cô gái đầu, phân vân. Thường cô rất liến thoắng, lúc nào cũng kể chuyện trời trăng mây gió để mua vui trong bữa ăn, mà cũng để tìm cách hãm đà kể chuyện đi khách của hai cô em. Cô lúc nào cũng muốn bữa ăn diễn ra bình thường như những gia đình bình thường. Đêm nay, cô trầm ngâm bất thường. Và sạch xong

chén cơm, đặt xuống bàn, Loan nói, giọng nghe dửng dưng:

- Chắc phải lấy chồng.

Hai chữ “lấy chồng” như có một sức mạnh đẩy bật bà Tám đứng dậy:

- Lấy chồng? Ai lấy? Lấy ai?

Loan đứng dậy, rũ áo:

- Con lấy chồng!

Dục nhìn Lài cười khẩy. Lài nói:

- Cũng tốt. Tui cũng mong có thằng anh rể để thỉnh thoảng sai hăn chở đi.

Ông Tám vẫn khề khà nhấp rượu, nhìn Loan, gật gù. Loan đi xuống nhà dưới, bà Tám nhìn theo, mặt mày bần thần. Hai chữ lấy chồng Loan thốt ra đánh thức trong bà bao nhiêu thứ ao ước dồn nén, bao nhiêu giấc mơ khốn khổ. Ngày xưa, trong chiếc lều tranh, nhìn ba cô con gái kháu khỉnh, bà nuôi ý tưởng gả chúng cho những kỹ sư, bác sĩ. Nhưng rồi mọi sự tàn theo mây khói. Bây giờ, bà mong được thấy chúng có chồng, kiểu gì cũng được. Đui, què, sức, mẽ hay gì gì đó cũng được, miễn chúng có chồng. Chỉ có “có chồng” mới làm người ta trở nên bình thường.

Loan trở lên. Cô lăm bằm một mình:

- Cái thằng cha già mắc dịch. Ông ta theo riết, đòi phải lấy về làm vợ.

Bà Tám làm như không quan tâm lắm, hỏi lơ lửng:

- Người ta ra sao?

- Dân tập kết. Vợ hy sinh trong chiến tranh.

Trưởng phòng Thương Nghiệp Huyện.

- Thì cũng được. Bà lăm bằm.

Dục hỏi:

- Chị gât đầu chưa?

chén cơm, đặt xuống bàn, Loan nói, giọng nghe dửng dưng:

- Chắc phải lấy chồng.

Hai chữ “lấy chồng” như có một sức mạnh đẩy bật bà Tám đứng dậy:

- Lấy chồng? Ai lấy? Lấy ai?

Loan đứng dậy, rũ áo:

- Con lấy chồng!

Dục nhìn Lài cười khẩy. Lài nói:

- Cũng tốt. Tui cũng mong có thằng anh rể để thỉnh thoảng sai hăn chở đi.

Ông Tám vẫn khề khà nhấp rượu, nhìn Loan, gật gù. Loan đi xuống nhà dưới, bà Tám nhìn theo, mặt mày bần thần. Hai chữ lấy chồng Loan thốt ra đánh thức trong bà bao nhiêu thứ ao ước dồn nén, bao nhiêu giấc mơ khốn khổ. Ngày xưa, trong chiếc lều tranh, nhìn ba cô con gái kháu khỉnh, bà nuôi ý tưởng gả chúng cho những kỹ sư, bác sĩ. Nhưng rồi mọi sự tàn theo mây khói. Bây giờ, bà mong được thấy chúng có chồng, kiểu gì cũng được. Đui, què, sức, mẽ hay gì gì đó cũng được, miễn chúng có chồng. Chỉ có “có chồng” mới làm người ta trở nên bình thường.

Loan trở lên. Cô lăm bằm một mình:

- Cái thằng cha già mắc dịch. Ông ta theo riết, đòi phải lấy về làm vợ.

Bà Tám làm như không quan tâm lắm, hỏi lơ lửng:

- Người ta ra sao?

- Dân tập kết. Vợ hy sinh trong chiến tranh.

Trưởng phòng Thương Nghiệp Huyện.

- Thì cũng được. Bà lăm bằm.

Dục hỏi:

- Chị gât đầu chưa?

Loan nói:

- Đâu dễ thế!

Lài mím môi:

- Thì gật đại đi. Em cũng trông có tay nào đó, già trẻ chi cũng được, hỏi lấy em, em ừ cú một. Ở đó mà ổng với ọ. Cái thứ chị em mình...

Dục tát nhẹ miệng em:

- Vả cái miệng một cái. Miệng khi nào cũng leo lẻo. Khôn hồn thì bớt nói đi.

- Tui chẳng khéo che như mấy bà. Đi khách thì cứ bảo đi khách, còn làm bộ con gái nhà lành để mời chài

Dục nói:

- Tao nghe ông bà nói, tao chừa một phương tao lấy chồng. Được không?

Loan dọa:

- Này, ồn ào chỉ tổ cho xóm người ta dòm ngó. Khuya rồi! Còn hai đứa bây, ai có thân nấy lo.

Dục kéo Loan xuống:

- Trông cũng được đấy. Chị trước cho em theo sau. Đầu lọt thì đuôi cơ may mới lọt.

Loan hỏi:

- Mi cũng muốn lấy chồng?

Dục cười:

- Mặc chi mà cũng muốn. Nói thế, chứ em chưa có cảm giác.

Loan nói:

- Còn tao, tao vẫn muốn tự do.

Bà Tám thở dài, lo dọn dẹp đồ ăn. Chó lại sủa xóm ngoài. Nhiều con khác phụ họa. Tiếng sủa truyền lẫn vào.

- Chẳng lẽ lại khách giờ này!

Ông Tám bỏ cốc rượu xuống, lẩm bầm. Và vắn

Loan nói:

- Đâu dễ thế!

Lài mím môi:

- Thì gật đại đi. Em cũng trông có tay nào đó, già trẻ chi cũng được, hỏi lấy em, em ừ cú một. Ở đó mà ổng với ọ. Cái thứ chị em mình...

Dục tát nhẹ miệng em:

- Vả cái miệng một cái. Miệng khi nào cũng leo lẻo. Khôn hồn thì bớt nói đi.

- Tui chẳng khéo che như mấy bà. Đi khách thì cứ bảo đi khách, còn làm bộ con gái nhà lành để mời chài

Dục nói:

- Tao nghe ông bà nói, tao chừa một phương tao lấy chồng. Được không?

Loan dọa:

- Này, ồn ào chỉ tổ cho xóm người ta dòm ngó. Khuya rồi! Còn hai đứa bây, ai có thân nấy lo.

Dục kéo Loan xuống:

- Trông cũng được đấy. Chị trước cho em theo sau. Đầu lọt thì đuôi cơ may mới lọt.

Loan hỏi:

- Mi cũng muốn lấy chồng?

Dục cười:

- Mặc chi mà cũng muốn. Nói thế, chứ em chưa có cảm giác.

Loan nói:

- Còn tao, tao vẫn muốn tự do.

Bà Tám thở dài, lo dọn dẹp đồ ăn. Chó lại sủa xóm ngoài. Nhiều con khác phụ họa. Tiếng sủa truyền lẫn vào.

- Chẳng lẽ lại khách giờ này!

Ông Tám bỏ cốc rượu xuống, lẩm bầm. Và vắn

đền lu lại.

Đúng là khách. Loan mở cửa, la lên:

- Trời! lại ông. Ông dám lại đây à? Ai chi ông lại?

Người đàn ông dậm dự ở ngưỡng cửa muốn bước vào. Loan đứng chặn lại:

- Chưa chịu về sao còn quanh quẩn ở đây, ông Trưởng phòng?

Người đàn ông vòng tay ôm eo Loan, muốn kéo cô lại phía mình. Loan tránh ra:

- Nhà đông người.

Giọng người đàn ông nghe nhừa nhựa:

- Bày chuyện nữa. Nhớ em quá! Sao, trả lời dứt khoát với anh đi. Anh đợi một tiếng thôi là lo hết mọi chuyện. Em muốn có nhà ở ngay Sài Gòn này, anh cũng lo được. Em gặt đầu thì anh đi, còn không thì anh cứ ở lì đây.

Thấy cứ đứng ở ngoài bất tiện, Loan đành để cho ông khách bước vào. Cô nhìn quanh phía ngoài, rồi vào khép cửa lại. Chó vẫn sủa rân. Thấy ông Tám ngồi ở bàn, người đàn ông chào:

- Dạ thưa bác ...à...à...

- Ba em, Loan nói vắn tắt.

Người đàn ông bỗng dừng đăm ngượng, vì chợt nhận ra người mà Loan gọi bằng ba, suýt soát bằng tuổi mình. Ông Tám cũng lúng túng. Người đàn ông hỏi nhỏ Loan:

- Nhà còn thức?

- Mới ăn cơm xong. Sửa soạn đi ngủ.

Người đàn ông nói nhỏ:

- Bậy quá! Nhưng đến giờ phải trở về lại huyện rồi. Tài xế đang đợi. Thôi, anh về. Nhớ tranh thủ trả lời gấp. Chuyến sau anh lên là phải dứt khoát. Không thì,

đền lu lại.

Đúng là khách. Loan mở cửa, la lên:

- Trời! lại ông. Ông dám lại đây à? Ai chi ông lại?

Người đàn ông dậm dự ở ngưỡng cửa muốn bước vào. Loan đứng chặn lại:

- Chưa chịu về sao còn quanh quẩn ở đây, ông Trưởng phòng?

Người đàn ông vòng tay ôm eo Loan, muốn kéo cô lại phía mình. Loan tránh ra:

- Nhà đông người.

Giọng người đàn ông nghe nhừa nhựa:

- Bày chuyện nữa. Nhớ em quá! Sao, trả lời dứt khoát với anh đi. Anh đợi một tiếng thôi là lo hết mọi chuyện. Em muốn có nhà ở ngay Sài Gòn này, anh cũng lo được. Em gặt đầu thì anh đi, còn không thì anh cứ ở lì đây.

Thấy cứ đứng ở ngoài bất tiện, Loan đành để cho ông khách bước vào. Cô nhìn quanh phía ngoài, rồi vào khép cửa lại. Chó vẫn sủa rân. Thấy ông Tám ngồi ở bàn, người đàn ông chào:

- Dạ thưa bác ...à...à...

- Ba em, Loan nói vắn tắt.

Người đàn ông bỗng dừng đăm ngượng, vì chợt nhận ra người mà Loan gọi bằng ba, suýt soát bằng tuổi mình. Ông Tám cũng lúng túng. Người đàn ông hỏi nhỏ Loan:

- Nhà còn thức?

- Mới ăn cơm xong. Sửa soạn đi ngủ.

Người đàn ông nói nhỏ:

- Bậy quá! Nhưng đến giờ phải trở về lại huyện rồi. Tài xế đang đợi. Thôi, anh về. Nhớ tranh thủ trả lời gấp. Chuyến sau anh lên là phải dứt khoát. Không thì,

không thì coi chừng...

Ông ta đưa bàn tay dí dí lên trán Loan, quay lại nhìn ông Tám:

- Tôi...tôi...xin lỗi bác...tuồng nhà không ...có ai...

Ông Tám mỉm cười, không nói gì, rót tiếp cốc rượu khác, nhìn theo người đàn ông đi nhanh ra cửa.

Loan đóng cửa, gài then, im lặng. Bà Tám bước nhẹ từ dưới bếp lên, hỏi nhỏ:

- Về rồi à?

Loan lẳng lẳng đi, không nói gì. Bà nhìn theo, lòng chột rung rung.

Ông Tám Toàn uống cạn cốc rượu, ngâm khe khẽ:

*Hí trường tiểu thiên địa
Thiên địa đại hí trường*

Trần Doãn Nho
(nhuận sắc 6/2018)

không thì coi chừng...

Ông ta đưa bàn tay dí dí lên trán Loan, quay lại nhìn ông Tám:

- Tôi...tôi...xin lỗi bác...tuồng nhà không ...có ai...

Ông Tám mỉm cười, không nói gì, rót tiếp cốc rượu khác, nhìn theo người đàn ông đi nhanh ra cửa.

Loan đóng cửa, gài then, im lặng. Bà Tám bước nhẹ từ dưới bếp lên, hỏi nhỏ:

- Về rồi à?

Loan lẳng lẳng đi, không nói gì. Bà nhìn theo, lòng chột rung rung.

Ông Tám Toàn uống cạn cốc rượu, ngâm khe khẽ:

*Hí trường tiểu thiên địa
Thiên địa đại hí trường*

Trần Doãn Nho
(nhuận sắc 6/2018)

PHẦN TRUYỀN THẬT NGẮN

Chữ

Anh,

Anh đi rồi, trời ơi, em ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Em đứng ngồi không yên. Ăn không được, uống cũng không xong. Nhìn ở đâu cũng thấy hình bóng anh. Vừa mới gặp anh đây mà sao em thấy như đã xa anh từ lâu lắm. Nhớ ơi là nhớ. Nhớ đến quặn thắt ruột gan. Nhớ đến trời đất quay cuồng. Phải chi mà có anh ở đây bây giờ, em sẽ không ngượng ngùng, em sẽ ôm anh, sẽ riết lấy anh, sẽ cắn anh, sẽ ăn anh cho đã. Hãy tới cùng em đi, rồi ra sao thì ra. Em sẽ cho anh hết cả em, sẽ đi với anh đến cùng trời cuối đất. Em sẽ, trời ơi, em sẽ chẳng tiếc gì với anh hết. Anh ơi, em yêu anh quá sức.

Hôn anh.

Em

Chàng ngẩn ngơ. Đọc đi, đọc lại lá thư. Ôi những giòng chữ chan chứa yêu đương! Tim đập. Bụng nôn nao. Da thịt bưng bưng. Áp thư vào ngực, nhắm mắt lại, chàng thả rong đầu óc. Nàng đáng yêu, kiều diễm, tình cảm, đam mê, nóng bỏng. Chàng sẽ bay đi gặp nàng. Ngay lập tức!

Tưởng tượng chán, chàng đưa tay sờ rầm trên từng chữ. Chữ bỗng lay động, đong đưa. Khẽ khều lấy một. Chữ rời giấy, dính vào tay. Chàng cảm được *con chữ*.

Thả xuống, con chữ trở về chỗ cũ. Thú vị quá, chàng cầm tiếp. *Anh*. Lại tách khỏi giấy. Chàng đưa gần lên nhìn. Tuyệt diệu! Xuyên qua con chữ là chính chàng. Để anh xuống, chàng cầm *em*. Ô kia, nàng. Một nàng

PHẦN TRUYỀN THẬT NGẮN

Chữ

Anh,

Anh đi rồi, trời ơi, em ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Em đứng ngồi không yên. Ăn không được, uống cũng không xong. Nhìn ở đâu cũng thấy hình bóng anh. Vừa mới gặp anh đây mà sao em thấy như đã xa anh từ lâu lắm. Nhớ ơi là nhớ. Nhớ đến quặn thắt ruột gan. Nhớ đến trời đất quay cuồng. Phải chi mà có anh ở đây bây giờ, em sẽ không ngượng ngùng, em sẽ ôm anh, sẽ riết lấy anh, sẽ cắn anh, sẽ ăn anh cho đã. Hãy tới cùng em đi, rồi ra sao thì ra. Em sẽ cho anh hết cả em, sẽ đi với anh đến cùng trời cuối đất. Em sẽ, trời ơi, em sẽ chẳng tiếc gì với anh hết. Anh ơi, em yêu anh quá sức.

Hôn anh.

Em

Chàng ngẩn ngơ. Đọc đi, đọc lại lá thư. Ôi những giòng chữ chan chứa yêu đương! Tim đập. Bụng nôn nao. Da thịt bưng bưng. Áp thư vào ngực, nhắm mắt lại, chàng thả rong đầu óc. Nàng đáng yêu, kiều diễm, tình cảm, đam mê, nóng bỏng. Chàng sẽ bay đi gặp nàng. Ngay lập tức!

Tưởng tượng chán, chàng đưa tay sờ rầm trên từng chữ. Chữ bỗng lay động, đong đưa. Khẽ khều lấy một. Chữ rời giấy, dính vào tay. Chàng cảm được *con chữ*.

Thả xuống, con chữ trở về chỗ cũ. Thú vị quá, chàng cầm tiếp. *Anh*. Lại tách khỏi giấy. Chàng đưa gần lên nhìn. Tuyệt diệu! Xuyên qua con chữ là chính chàng. Để anh xuống, chàng cầm *em*. Ô kia, nàng. Một nàng

tươi tắn, nũng nịu, tha thiết, đôi mắt chắt ngắt một trời
mộng寐. Chàng khều tiếp: *nhớ*. Trước mắt chàng bây
giờ là tím đỏ hồng xanh vàng dao động đan xen nhau
quần quíu nhau quanh khuôn mặt nàng bần thần thoang
thoảng đâu đây một điệu nhạc tình quen thuộc.

Chàng thử chộp nhiều chữ một lần. Một chùm bám
theo: *emngongắnnhưkẻmáthôn*. Chàng cầm được câu
văn. Hào hứng, chàng đưa hết mấy ngón tay khều. Các
chùm chữ nổi nhau trèo vào. Ôi chao, nàng đi, nàng
đứng, nàng ngồi, nàng thay quần mặc áo, nàng cười,
nàng buồn, nàng đắm chiêu, nàng ngơ ngẩn, nàng quay
quắt, nàng nhớ nhung, nàng nức nở. Chữ đã là nàng!

Cảm động, ngất ngây, chàng trôi vào cơn hôn trầm.

Chữ dần dà rụng hết.

Tỉnh dậy. Tờ giấy vẫn đó. Tưởng như xưa, muốn cầm
lấy chữ. Không được. Ngạc nhiên quá, chàng nhìn.

*Em ngồi không Nhìn sẽ ăn sẽ, trời ơ icùng đi, rồi
raAnh, Phải tciế đến trời cho đã. thấyHãy từ hết
ngượng em anh anhdắt sẽ chẳng gì thấtở đất quay
Nhóruột ent ưr ươuhg ugteợ đã xa byâêť quậHônđi
sẽtrời vớioi, em Em khôngngắn như chikẻ mất Anhhôn.*

*Em đưôm ng yên. Ăn cuốidược, uống Nhórcũng g xong.
saoở cùngđâu Nhórcũng hìnhrôi, bóng anh. Vừchia mới
đâyem emđi thấy như auhâu yêlắm. oĩđến là nhớ.
đếnmà cho anhcủ hết gan. anh. tecuông. mà có
khônanh đây bây giờ, em không ngại, ùng, gặp sẽ anh,
sẽ riếtem anh quá lấy anh, sẽ ngocẩn anh, an thì h tới
em saora. sẽ cả em, vớisẽi anh trời. Em , . Asứcnh.*

Chữ còn. Thư nàng ở đâu?

Nàng thì. Ở một nơi nào đó. Đang chơi.

tươi tắn, nũng nịu, tha thiết, đôi mắt chắt ngắt một trời
mộng寐. Chàng khều tiếp: *nhớ*. Trước mắt chàng bây
giờ là tím đỏ hồng xanh vàng dao động đan xen nhau
quần quíu nhau quanh khuôn mặt nàng bần thần thoang
thoảng đâu đây một điệu nhạc tình quen thuộc.

Chàng thử chộp nhiều chữ một lần. Một chùm bám
theo: *emngongắnnhưkẻmáthôn*. Chàng cầm được câu
văn. Hào hứng, chàng đưa hết mấy ngón tay khều. Các
chùm chữ nổi nhau trèo vào. Ôi chao, nàng đi, nàng
đứng, nàng ngồi, nàng thay quần mặc áo, nàng cười,
nàng buồn, nàng đắm chiêu, nàng ngơ ngẩn, nàng quay
quắt, nàng nhớ nhung, nàng nức nở. Chữ đã là nàng!

Cảm động, ngất ngây, chàng trôi vào cơn hôn trầm.

Chữ dần dà rụng hết.

Tỉnh dậy. Tờ giấy vẫn đó. Tưởng như xưa, muốn cầm
lấy chữ. Không được. Ngạc nhiên quá, chàng nhìn.

*Em ngồi không Nhìn sẽ ăn sẽ, trời ơ icùng đi, rồi
raAnh, Phải tciế đến trời cho đã. thấyHãy từ hết
ngượng em anh anhdắt sẽ chẳng gì thấtở đất quay
Nhóruột ent ưr ươuhg ugteợ đã xa byâêť quậHônđi
sẽtrời vớioi, em Em khôngngắn như chikẻ mất Anhhôn.*

*Em đưôm ng yên. Ăn cuốidược, uống Nhórcũng g xong.
saoở cùngđâu Nhórcũng hìnhrôi, bóng anh. Vừchia mới
đâyem emđi thấy như auhâu yêlắm. oĩđến là nhớ.
đếnmà cho anhcủ hết gan. anh. tecuông. mà có
khônanh đây bây giờ, em không ngại, ùng, gặp sẽ anh,
sẽ riếtem anh quá lấy anh, sẽ ngocẩn anh, an thì h tới
em saora. sẽ cả em, vớisẽi anh trời. Em , . Asứcnh.*

Chữ còn. Thư nàng ở đâu?

Nàng thì. Ở một nơi nào đó. Đang chơi.

PHẦN TÙY BÚT

Nắng

Muốn gọi là gì thì cứ gọi. Sợi, tia, ngọn, ánh, làn, màu, mùi, hoa, hạt, phiến, cơn, chùm, hơi....thì nắng vẫn cứ là nắng. Nó đến với ta hàng ngày. Đều đặn, mênh mông. Năm nay, xứ tuyết tôi mừng theo nắng. Khác với mọi năm, nắng đổ xuống đầm địa, hào phóng. Không chỉ một, hai ngày, mà liên tục. Từ giữa tháng Sáu đến nguyên cả tháng Chín, nắng ngập trời ngập đất. Mưa trồn kỹ, thật kỹ. Đến nỗi thành phố phải ra thông báo hạn hán.

Từ trong nhà nhìn ra, là một dốc nắng. Xa hơn là những đồi nắng. Nhìn xuống phố, những cao ốc thách đố với nắng. Mê nắng, đắm ra mê luôn cái nóng. Nóng và nồng. Những thảm cỏ xanh rờn biến thành vàng cháy.

Đắm ra nhớ cái nắng cái nóng quê hương. Mùa hè, có khi hai tháng ròng Huế tội nghiệp của tôi chẳng hề có lấy một giọt mưa. Giếng khô, hồ cạn. Sông Hương, có đoạn, người ta có thể dẫn xe đạp qua sông. Khiếp. Nhớ nắng quê nhà, tôi chào nắng Mỹ. Ngây ngất nắng. Rực rỡ vườn, chói chang đường và nung đỏ nỗi hân hoan.

Tôi nhớ Thạch Lam: nắng trong vườn, “Sáng sớm hôm sau, tiếng chim kêu riu rít trong vườn đã đánh thức tôi dậy. Mặt trời còn khuất sau quả đồi, ánh một vùng hồng lên nền trời xanh biếc. Bên kia sông, rừng cây từng lớp nhiều màu còn mờ lẩn trong màn sương trắng. Dưới chân đồi, những mảnh ruộng mạ non như những thửa ruộng nước sáng lên như tấm gương. Con đường đất đỏ ngòong ngoèo qua cánh đồng, người đi chợ trông nhỏ bé như một đàn kiến. Tất cả trời đất trên cao nhìn

PHẦN TÙY BÚT

Nắng

Muốn gọi là gì thì cứ gọi. Sợi, tia, ngọn, ánh, làn, màu, mùi, hoa, hạt, phiến, cơn, chùm, hơi....thì nắng vẫn cứ là nắng. Nó đến với ta hàng ngày. Đều đặn, mênh mông. Năm nay, xứ tuyết tôi mừng theo nắng. Khác với mọi năm, nắng đổ xuống đầm địa, hào phóng. Không chỉ một, hai ngày, mà liên tục. Từ giữa tháng Sáu đến nguyên cả tháng Chín, nắng ngập trời ngập đất. Mưa trồn kỹ, thật kỹ. Đến nỗi thành phố phải ra thông báo hạn hán.

Từ trong nhà nhìn ra, là một dốc nắng. Xa hơn là những đồi nắng. Nhìn xuống phố, những cao ốc thách đố với nắng. Mê nắng, đắm ra mê luôn cái nóng. Nóng và nồng. Những thảm cỏ xanh rờn biến thành vàng cháy.

Đắm ra nhớ cái nắng cái nóng quê hương. Mùa hè, có khi hai tháng ròng Huế tội nghiệp của tôi chẳng hề có lấy một giọt mưa. Giếng khô, hồ cạn. Sông Hương, có đoạn, người ta có thể dẫn xe đạp qua sông. Khiếp. Nhớ nắng quê nhà, tôi chào nắng Mỹ. Ngây ngất nắng. Rực rỡ vườn, chói chang đường và nung đỏ nỗi hân hoan.

Tôi nhớ Thạch Lam: nắng trong vườn, “Sáng sớm hôm sau, tiếng chim kêu riu rít trong vườn đã đánh thức tôi dậy. Mặt trời còn khuất sau quả đồi, ánh một vùng hồng lên nền trời xanh biếc. Bên kia sông, rừng cây từng lớp nhiều màu còn mờ lẩn trong màn sương trắng. Dưới chân đồi, những mảnh ruộng mạ non như những thửa ruộng nước sáng lên như tấm gương. Con đường đất đỏ ngòong ngoèo qua cánh đồng, người đi chợ trông nhỏ bé như một đàn kiến. Tất cả trời đất trên cao nhìn

xuống như cùng cả một bài ca vui vẻ và ham sống, khiến tôi thấy náo nức trong lòng. Tôi trèo lên đỉnh đồi, ngồi trên những tảng đá quay nhìn khắp bốn phương. Khi nắng bắt đầu gay gắt, và cỏ đã mềm nóng dưới gót chân, tôi thong thả xuống, đi len lỏi vào các vườn trè, sầu, rồi đến bờ sông Cống, tìm một chỗ bóng mát nghỉ ngơi. Tôi ngả người trên cỏ nằm mơ mộng, đếm tiếng kêu của chim gáy ở tận đâu xa xa. Tất cả buổi, tôi chỉ quanh quẩn ở ngoài đồi, trông và nghe không biết mỏi.”

Nắng Thạch Lam trong sáng, dịu dàng và ấm áp hy vọng.

Tôi nhớ Lê Trọng Nguyễn: nắng chiều, *“Qua bến nước xưa lá hoa về chiều, lạnh lùng mềm đưa trong nắng lưa thưa (...) Mây lướt thướt trôi khi nắng vương đồi/Nhớ em dịu hiền nắng chiều ngừng trôi.”*

Nắng Lê Trọng Nguyễn quen thuộc, băng khuâng, êm đềm, hồn nhiên đến lạ! Trách gì, nó lãng vãng đi theo tôi suốt cả cuộc đời.

Tôi nhớ Phạm Duy: nắng trưa, *“Quê hương ơi! Bóng đa ôm đàn em bé/Nắng trưa im lìm trong lá/Những con trâu lành trên đồi ...”*

Nắng trưa im lìm. Tuyệt! Những trưa hè đứng bóng, mắc võng nằm ngoài vườn dưới những tàn cây, nhìn lên, tôi thấy nắng nằm trong lá, chen trong lá, ngủ trong lá và trốn trong lá để...tránh nắng. Một cái nắng quê nhà đến lạ!

Cũng nắng trưa, Tô Thùy Yên cầu kỳ hơn: *“Thăm thăm trưa, thời gian chết xanh.”* Một vô cùng trưa và vô cùng nắng.

Tôi nhớ Lưu Trọng Lư: nắng mới, *“Mỗi lần nắng mới hắt bên song/Xao xác gà trưa gáy náo nùng.”* Nắng và gà và tiếng gáy thì thân thuộc đến lạ. Nhưng sao lại

xuống như cùng cả một bài ca vui vẻ và ham sống, khiến tôi thấy náo nức trong lòng. Tôi trèo lên đỉnh đồi, ngồi trên những tảng đá quay nhìn khắp bốn phương. Khi nắng bắt đầu gay gắt, và cỏ đã mềm nóng dưới gót chân, tôi thong thả xuống, đi len lỏi vào các vườn trè, sầu, rồi đến bờ sông Cống, tìm một chỗ bóng mát nghỉ ngơi. Tôi ngả người trên cỏ nằm mơ mộng, đếm tiếng kêu của chim gáy ở tận đâu xa xa. Tất cả buổi, tôi chỉ quanh quẩn ở ngoài đồi, trông và nghe không biết mỏi.”

Nắng Thạch Lam trong sáng, dịu dàng và ấm áp hy vọng.

Tôi nhớ Lê Trọng Nguyễn: nắng chiều, *“Qua bến nước xưa lá hoa về chiều, lạnh lùng mềm đưa trong nắng lưa thưa (...) Mây lướt thướt trôi khi nắng vương đồi/Nhớ em dịu hiền nắng chiều ngừng trôi.”*

Nắng Lê Trọng Nguyễn quen thuộc, băng khuâng, êm đềm, hồn nhiên đến lạ! Trách gì, nó lãng vãng đi theo tôi suốt cả cuộc đời.

Tôi nhớ Phạm Duy: nắng trưa, *“Quê hương ơi! Bóng đa ôm đàn em bé/Nắng trưa im lìm trong lá/Những con trâu lành trên đồi ...”*

Nắng trưa im lìm. Tuyệt! Những trưa hè đứng bóng, mắc võng nằm ngoài vườn dưới những tàn cây, nhìn lên, tôi thấy nắng nằm trong lá, chen trong lá, ngủ trong lá và trốn trong lá để...tránh nắng. Một cái nắng quê nhà đến lạ!

Cũng nắng trưa, Tô Thùy Yên cầu kỳ hơn: *“Thăm thăm trưa, thời gian chết xanh.”* Một vô cùng trưa và vô cùng nắng.

Tôi nhớ Lưu Trọng Lư: nắng mới, *“Mỗi lần nắng mới hắt bên song/Xao xác gà trưa gáy náo nùng.”* Nắng và gà và tiếng gáy thì thân thuộc đến lạ. Nhưng sao lại

“nắng mới” và “gà trưa”, sao tiếng gáy lại “xao xác” và “nào nùng”? Tôi phân vân. Thích mà vẫn cứ phân vân. Văn chương dường như là thế. Phân vân. Một chênh vênh giữa chữ và nghĩa, giữa ảo và thực.

Cũng lạ! Nắng là nắng, sao lại có nắng mới với nắng cũ, nắng trong vườn với nắng ngoài vườn, nắng trưa với nắng chiều?

Thì ra nắng có rất nhiều loại.

Theo mùa thì ta có nắng xuân, nắng hè (hay nắng hạ), nắng thu và dường như không hề có...nắng đông.

Theo tháng thì ta có nắng tháng giêng, nắng tháng năm, nắng tháng bảy, nắng tháng tám. Không thấy ai nói nắng tháng hai hay nắng tháng chạp.

Theo địa phương, ta có nắng Sài Gòn (em đi mà chột mát). Có người bảo nắng Sài Gòn rất vàng, rất chín. Lại có nắng Đà Lạt. Có mưa (dầm xứ) Huế, nhưng không nghe nói đến nắng Huế. Nhưng lại có nắng trịnh công sơn: nắng thủy tinh, là nắng trắng (Hạ trắng). Đó là thứ nắng mà ta có thể gọi, có thể vẫy, có thể chào, và có thể lừa. Chưa nghe nắng Hà Nội hay nắng Đà Nẵng. Ở Hoa Kỳ, liệu đã có nắng San José, nắng Bolsa hay nắng Boston?

Theo ngày thì ta có nắng mai, nắng sớm, nắng trưa, nắng chiều, nắng hoàng hôn, nắng tà, nắng quái chiều hôm, nắng tàn, nắng xế và cả...nắng khuya (TCS).

nắng có màu: nắng vàng, nắng hồng, nắng phai, nắng úa, nắng ửng

nắng có mùi: nắng nồng, nắng thơm

nắng có tình: nắng buồn, nắng tương tư, nắng rộn ràng, nắng hiu hắt. Một cái nắng khá lạ: nắng xiên vào nỗi nhớ, theo cách diễn tả của một cô gái miền Tây.[1]

nắng có sức: nắng yếu ớt, nắng nồng, nắng cháy da người, nắng ấm (không có nắng mát), nắng mềm

“nắng mới” và “gà trưa”, sao tiếng gáy lại “xao xác” và “nào nùng”? Tôi phân vân. Thích mà vẫn cứ phân vân. Văn chương dường như là thế. Phân vân. Một chênh vênh giữa chữ và nghĩa, giữa ảo và thực.

Cũng lạ! Nắng là nắng, sao lại có nắng mới với nắng cũ, nắng trong vườn với nắng ngoài vườn, nắng trưa với nắng chiều?

Thì ra nắng có rất nhiều loại.

Theo mùa thì ta có nắng xuân, nắng hè (hay nắng hạ), nắng thu và dường như không hề có...nắng đông.

Theo tháng thì ta có nắng tháng giêng, nắng tháng năm, nắng tháng bảy, nắng tháng tám. Không thấy ai nói nắng tháng hai hay nắng tháng chạp.

Theo địa phương, ta có nắng Sài Gòn (em đi mà chột mát). Có người bảo nắng Sài Gòn rất vàng, rất chín. Lại có nắng Đà Lạt. Có mưa (dầm xứ) Huế, nhưng không nghe nói đến nắng Huế. Nhưng lại có nắng trịnh công sơn: nắng thủy tinh, là nắng trắng (Hạ trắng). Đó là thứ nắng mà ta có thể gọi, có thể vẫy, có thể chào, và có thể lừa. Chưa nghe nắng Hà Nội hay nắng Đà Nẵng. Ở Hoa Kỳ, liệu đã có nắng San José, nắng Bolsa hay nắng Boston?

Theo ngày thì ta có nắng mai, nắng sớm, nắng trưa, nắng chiều, nắng hoàng hôn, nắng tà, nắng quái chiều hôm, nắng tàn, nắng xế và cả...nắng khuya (TCS).

nắng có màu: nắng vàng, nắng hồng, nắng phai, nắng úa, nắng ửng

nắng có mùi: nắng nồng, nắng thơm

nắng có tình: nắng buồn, nắng tương tư, nắng rộn ràng, nắng hiu hắt. Một cái nắng khá lạ: nắng xiên vào nỗi nhớ, theo cách diễn tả của một cô gái miền Tây.[1]

nắng có sức: nắng yếu ớt, nắng nồng, nắng cháy da người, nắng ấm (không có nắng mát), nắng mềm

(không có nắng cứng), nắng hư hao, nắng chang chang,
nắng lóa, nắng chói chang, nắng gay gắt.
nắng chuyển động: nắng lao xao, nắng lung linh, nắng
nhảy múa, nắng nhấp nhô, nắng rớt, nắng rụng, nắng
soi, nắng lên (không có nắng xuống), nắng chiều, nắng
len lỏi, nắng xiên khoai
nắng có nhan sắc: nắng đẹp (không có nắng xấu)
nắng có hình thể: sợi nắng, tia nắng, làn nắng, vạt
nắng, ánh nắng, hạt nắng, phiến nắng, vệt nắng, bóng
nắng, lụa nắng.
nắng là nước: tắm nắng, đồ nắng, vọc nắng, lọc nắng,
hứng nắng, tưới nắng, nắng trong, nắng đục.
nắng là mầm: ươm nắng
nắng là trái me, trái cóc: thềm nắng
nắng có vị ngọt: nắng mật ong
nắng là người yêu: nhớ nắng, đợi nắng
nắng là kẻ thù: trốn nắng
nắng là hoa: chùm nắng, khóm nắng, hoa nắng
nắng là một loại dầu: ăn nắng, rám nắng
nắng là một ...con: con nắng
nắng có hơi: hơi nắng
nắng là một loại hạt: lùa nắng (cho buồn vào mắt em),
chia nắng
nắng là một ...chàng: nắng đưa (em về...)
nắng có khi là một...nàng: nắng e ấp
nắng là rượu: say nắng
nắng còn có thể cống: cống nắng (chuồn chuồn cống
nắng qua sông)

Nắng đến từ đâu? Mặt trời. Đó là một cục lửa đỏ hỏn.
Cục nóng! Theo các nhà khoa học, cái nguồn này đang
yêu dần. Họ ước tính rằng chỉ trong vòng một TỶ năm

(không có nắng cứng), nắng hư hao, nắng chang chang,
nắng lóa, nắng chói chang, nắng gay gắt.
nắng chuyển động: nắng lao xao, nắng lung linh, nắng
nhảy múa, nắng nhấp nhô, nắng rớt, nắng rụng, nắng
soi, nắng lên (không có nắng xuống), nắng chiều, nắng
len lỏi, nắng xiên khoai
nắng có nhan sắc: nắng đẹp (không có nắng xấu)
nắng có hình thể: sợi nắng, tia nắng, làn nắng, vạt
nắng, ánh nắng, hạt nắng, phiến nắng, vệt nắng, bóng
nắng, lụa nắng.
nắng là nước: tắm nắng, đồ nắng, vọc nắng, lọc nắng,
hứng nắng, tưới nắng, nắng trong, nắng đục.
nắng là mầm: ươm nắng
nắng là trái me, trái cóc: thềm nắng
nắng có vị ngọt: nắng mật ong
nắng là người yêu: nhớ nắng, đợi nắng
nắng là kẻ thù: trốn nắng
nắng là hoa: chùm nắng, khóm nắng, hoa nắng
nắng là một loại dầu: ăn nắng, rám nắng
nắng là một ...con: con nắng
nắng có hơi: hơi nắng
nắng là một loại hạt: lùa nắng (cho buồn vào mắt em),
chia nắng
nắng là một ...chàng: nắng đưa (em về...)
nắng có khi là một...nàng: nắng e ấp
nắng là rượu: say nắng
nắng còn có thể cống: cống nắng (chuồn chuồn cống
nắng qua sông)

Nắng đến từ đâu? Mặt trời. Đó là một cục lửa đỏ hỏn.
Cục nóng! Theo các nhà khoa học, cái nguồn này đang
yêu dần. Họ ước tính rằng chỉ trong vòng một TỶ năm

nữa thôi, mặt trời sẽ không còn đủ sức nóng để duy trì sự sống trên trái đất này. Lúc đó, thế giới này chỉ còn nắng hiu hắt, nắng úa, nắng tàn. Và...nắng chết!

Một tỷ năm, sá gì! Vẫn còn đủ thời gian để nhà văn nhà thơ sáng tạo ra thêm hàng triệu thứ nắng khác nhau nữa để làm vui cuộc đời. Này nhé: nắng trào, nắng tưới, nắng xanh, bẻ nắng, chôm nắng, bữa nắng, bắt nắng, trồng nắng, gặt nắng, hái nắng, gọt nắng và thậm chí...liếm nắng. Đã có sân nắng, vườn nắng, rừng nắng thì chắc cũng phải có: ao nắng, hồ nắng, phố nắng và vùng nắng, hố nắng. Đã có “nắng xiên vào nỗi nhớ” thì cũng sẽ có: nắng đậm, nắng chọc, nắng cắt hay nắng cửa....vào nỗi buồn. Đã có hạt nắng, vệt nắng sao lại không: viên nắng, hòn nắng, miếng nắng và ...cục nắng.

Ấy, nắng vẫn còn để ngỗ cho biết bao ẩn dụ văn chương!

Riêng tôi, tôi mong có ngày được ôm nắng thật chặt và đặt lên môi nắng một nụ hôn thật nồng nàn!

Trước khi mặt trời vĩnh viễn nguội lạnh.

(2010)

nữa thôi, mặt trời sẽ không còn đủ sức nóng để duy trì sự sống trên trái đất này. Lúc đó, thế giới này chỉ còn nắng hiu hắt, nắng úa, nắng tàn. Và...nắng chết!

Một tỷ năm, sá gì! Vẫn còn đủ thời gian để nhà văn nhà thơ sáng tạo ra thêm hàng triệu thứ nắng khác nhau nữa để làm vui cuộc đời. Này nhé: nắng trào, nắng tưới, nắng xanh, bẻ nắng, chôm nắng, bữa nắng, bắt nắng, trồng nắng, gặt nắng, hái nắng, gọt nắng và thậm chí...liếm nắng. Đã có sân nắng, vườn nắng, rừng nắng thì chắc cũng phải có: ao nắng, hồ nắng, phố nắng và vùng nắng, hố nắng. Đã có “nắng xiên vào nỗi nhớ” thì cũng sẽ có: nắng đậm, nắng chọc, nắng cắt hay nắng cửa....vào nỗi buồn. Đã có hạt nắng, vệt nắng sao lại không: viên nắng, hòn nắng, miếng nắng và ...cục nắng.

Ấy, nắng vẫn còn để ngỗ cho biết bao ẩn dụ văn chương!

Riêng tôi, tôi mong có ngày được ôm nắng thật chặt và đặt lên môi nắng một nụ hôn thật nồng nàn!

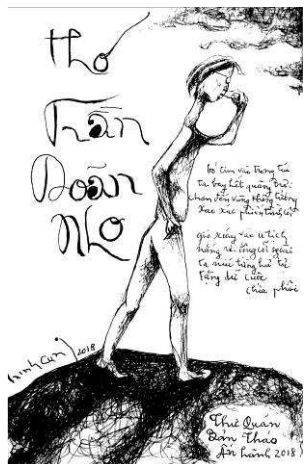
Trước khi mặt trời vĩnh viễn nguội lạnh.

(2010)

PHẦN THƠ

LTS:

Sau đây là một vài bài tiêu biểu (được trích từ thi phẩm “Thơ Trần Doãn Nho” do Thư Quán Bản Thảo ấn hành cùng lượt với số báo này):



khuya

em
rất nồng
da
thì mỏng
tay
rất ngoan
tóc
thì lỏng
môi
rất căng

PHẦN THƠ

LTS:

Sau đây là một vài bài tiêu biểu (được trích từ thi phẩm “Thơ Trần Doãn Nho” do Thư Quán Bản Thảo ấn hành cùng lượt với số báo này):



khuya

em
rất nồng
da
thì mỏng
tay
rất ngoan
tóc
thì lỏng
môi
rất căng

mắt
thì lặng
đêm
rất hăng
anh
thì vụng

(2010)

mừng tuổi

tôi gửi biếu em thêm một tuổi
một tuổi tươi ngoan một tuổi hồng
một tuổi chao qua, đời nhẹ hăng
chạm vào.
mềm. thơm. giọt tuyết tan

tôi gửi biếu em mỗi tí tôi
đôi chút buồn lạ trút niềm vui
vài câu hò xa sang nỗi đợi
như một đầu năm lúa thừa lời

tôi gửi biếu em sợi lẻ loi
mảnh, thon, gầy, nhẹ, ngắn, chơi vơi
em có thể giấu vào lồng ngực
hay một chỗ nào... không có ai.
em nhé, mùa xuân còn trứng nước
chờ. lâu, tôi xé miếng thời gian
đắp lên từng mảng,
ngồi,
thăm thẳm

mắt
thì lặng
đêm
rất hăng
anh
thì vụng

(2010)

mừng tuổi

tôi gửi biếu em thêm một tuổi
một tuổi tươi ngoan một tuổi hồng
một tuổi chao qua, đời nhẹ hăng
chạm vào.
mềm. thơm. giọt tuyết tan

tôi gửi biếu em mỗi tí tôi
đôi chút buồn lạ trút niềm vui
vài câu hò xa sang nỗi đợi
như một đầu năm lúa thừa lời

tôi gửi biếu em sợi lẻ loi
mảnh, thon, gầy, nhẹ, ngắn, chơi vơi
em có thể giấu vào lồng ngực
hay một chỗ nào... không có ai.
em nhé, mùa xuân còn trứng nước
chờ. lâu, tôi xé miếng thời gian
đắp lên từng mảng,
ngồi,
thăm thẳm

chợt thấy mình xanh biếc hoàng hôn.

cái thuở cùng em gây cuộc nhớ
bên này tôi lừa đảo bên kia
trái cấm, tôi chia từng phiến mỏng
cẩn. thôi. lại ném. rất vụng về

mòng một, tôi ra ngoài quăng trống
vẩy chào từng chuyển hẹn qua nhanh
tiếc nhau, ừ, tiếc nhau, đời mỗi
nhìn lên chấp chới một thỉnh không.

em hãy hồn nhiên cảm tuổi mới
tôi thì, tôi cứ cũ, vậy thôi
đất trời vẫy hăm niềm tơ tưởng
rất bức, tôi bèn lặng lẽ tôi.

(2011)

chợt thấy mình xanh biếc hoàng hôn.

cái thuở cùng em gây cuộc nhớ
bên này tôi lừa đảo bên kia
trái cấm, tôi chia từng phiến mỏng
cẩn. thôi. lại ném. rất vụng về

mòng một, tôi ra ngoài quăng trống
vẩy chào từng chuyển hẹn qua nhanh
tiếc nhau, ừ, tiếc nhau, đời mỗi
nhìn lên chấp chới một thỉnh không.

em hãy hồn nhiên cảm tuổi mới
tôi thì, tôi cứ cũ, vậy thôi
đất trời vẫy hăm niềm tơ tưởng
rất bức, tôi bèn lặng lẽ tôi.

(2011)

QUÀ VĂN NGHỆ CỦA THƯ QUÁN BẢN THẢO

LTS: Qua microfilm của tuần báo Khởi Hành mượn từ thư viện đại học Cornell, chúng tôi tìm được hai bài tiểu luận ký tên Trần Hữu Thục vào năm 1969 và 1970:

- Nghệ thuật và vô thức
- Vấn đề phê bình

Và qua tư liệu của nhà thơ Viêm Tịnh (VN), chúng tôi có được hai bản nhạc do nhà văn Trần Doãn Nho sáng tác được ký dưới tên Chiêm Nam. Chúng tôi đánh máy lại lời vì chữ in khó đọc.



Chúng tôi xem đây là món quà văn nghệ của tạp chí TQBT gửi đến nhà văn Trần Doãn Nho nhân dịp thực hiện số báo này.

QUÀ VĂN NGHỆ CỦA THƯ QUÁN BẢN THẢO

LTS: Qua microfilm của tuần báo Khởi Hành mượn từ thư viện đại học Cornell, chúng tôi tìm được hai bài tiểu luận ký tên Trần Hữu Thục vào năm 1969 và 1970:

- Nghệ thuật và vô thức
- Vấn đề phê bình

Và qua tư liệu của nhà thơ Viêm Tịnh (VN), chúng tôi có được hai bản nhạc do nhà văn Trần Doãn Nho sáng tác được ký dưới tên Chiêm Nam. Chúng tôi đánh máy lại lời vì chữ in khó đọc.



Chúng tôi xem đây là món quà văn nghệ của tạp chí TQBT gửi đến nhà văn Trần Doãn Nho nhân dịp thực hiện số báo này.

khung cửa mở

TRẦN HỮU THỰC



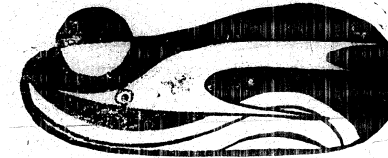
NGHỆ THUẬT VÀ VÔ THỨC

(tuần báo Khởi Hành số 8 ngày 19-6-1969. Sưu tập từ Microfilm hiện lưu giữ tại thư viện đại học Cornell)

NGHỆ THUẬT không phải là kết quả của một quá trình tiến bộ hiểu theo nghĩa thông thường của hạn từ này, nghĩa là một quá trình từ cái xấu sang cái tốt hơn, từ cái man dã đến cái văn minh. Sự tiến triển của ý thức không nhất nhất đã làm cho nghệ thuật hoàn hảo hơn, sung mãn hơn - và còn ngược lại. Cái “rõ ràng” “minh bạch” của ý thức khi đem vào nghệ thuật sẽ làm nghệ thuật biến tính, bị bức ra khỏi chính nó. Trong nghệ thuật xét như là nghệ thuật, ý thức (conscience) chỉ đóng một vai trò lu mờ, nếu không muốn nói là không có-một-vai-trò nào cả. Đòi hỏi của ý thức bao giờ cũng là một đòi hỏi luận lý, khúc chiết, mạch lạc. Nghệ thuật không luận lý, không khúc chiết, không mạch lạc. Nghệ thuật luôn luôn phóng về một thế giới nằm ngoài cơ cấu của ý thức, nằm ngoài cái trần gian do ý thức chủ xướng, xếp đặt. Nghệ thuật luôn luôn ở trong khoảng tối

khung cửa mở

TRẦN HỮU THỰC



NGHỆ THUẬT VÀ VÔ THỨC

(tuần báo Khởi Hành số 8 ngày 19-6-1969. Sưu tập từ Microfilm hiện lưu giữ tại thư viện đại học Cornell)

NGHỆ THUẬT không phải là kết quả của một quá trình tiến bộ hiểu theo nghĩa thông thường của hạn từ này, nghĩa là một quá trình từ cái xấu sang cái tốt hơn, từ cái man dã đến cái văn minh. Sự tiến triển của ý thức không nhất nhất đã làm cho nghệ thuật hoàn hảo hơn, sung mãn hơn - và còn ngược lại. Cái “rõ ràng” “minh bạch” của ý thức khi đem vào nghệ thuật sẽ làm nghệ thuật biến tính, bị bức ra khỏi chính nó. Trong nghệ thuật xét như là nghệ thuật, ý thức (conscience) chỉ đóng một vai trò lu mờ, nếu không muốn nói là không có-một-vai-trò nào cả. Đòi hỏi của ý thức bao giờ cũng là một đòi hỏi luận lý, khúc chiết, mạch lạc. Nghệ thuật không luận lý, không khúc chiết, không mạch lạc. Nghệ thuật luôn luôn phóng về một thế giới nằm ngoài cơ cấu của ý thức, nằm ngoài cái trần gian do ý thức chủ xướng, xếp đặt. Nghệ thuật luôn luôn ở trong khoảng tối

tăm mù mịt, vô hình vô thờ. Cơ cấu của nghệ thuật là một cơ-cấu-phi-cơ-cấu. Thực tại nghệ thuật là một thực-tại-phi-thực-tại (réel – iréel, presence-absence...). Bởi vì tình cảm thẩm mỹ nghệ thuật không thể được qui định ở một nơi nào hết. Il est présence d'un monde bizarrement absent (1). Luận lý học không bao giờ có thể quan niệm được như thế. Luận lý không thừa nhận cái phi thực. Phi thực đồng nghĩa với sai lầm. Luận lý học lại càng không thể hiểu sự pha trộn kỳ diệu giữa thực tại và phi thực trong nghệ thuật.

Jen Paul Weber gọi tính chất đó của nghệ thuật, là một biện chứng. - dialectique de sentiment esthétique. Nhưng phải rõ rằng biện chứng nghệ thuật không phải là nghệ thuật chính nó. Biện chứng là một cái nhìn của ý thức. Mà nghệ thuật không là sản phẩm của ý thức. Ý thức về nghệ thuật không thể tính đến với nghệ thuật như Nguyên Sa đã quan niệm. Nguyên Sa, trong “*Sự suy tưởng về nghệ thuật*”, và “*ý thức và nghệ thuật*”(Văn Học số 34 và 42), đã chỉ nói đến nghệ thuật xét như một cái vỏ của nó. Nó khác đi, Nguyên Sa đã *xét* nghệ thuật, *thấy* nghệ thuật như là những chữ, những chất liệu, những kỹ thuật, và như là người tạo ra các tác phẩm, các công trình nghệ thuật. Nguyên Sa không nhìn thấy cái *sâu thẳm khôn cùng* của nghệ thuật xét như nghệ thuật. Suy tưởng về nghệ thuật làm sao có thể là nghệ thuật, kỹ thuật tạo ra tác phẩm đâu có là nghệ thuật và ngay cả tác phẩm nghệ thuật cũng không phải nghệ thuật. Kỹ thuật, ngôn ngữ... là một phương tiện. Nghệ thuật không là phương tiện. Phương tiện chỉ là *tính* và như thế không thể là nghệ-thuật-tự-nó, không thể là *thể*. Thể cũng như Đạo của Lão giáo “Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi

tăm mù mịt, vô hình vô thờ. Cơ cấu của nghệ thuật là một cơ-cấu-phi-cơ-cấu. Thực tại nghệ thuật là một thực-tại-phi-thực-tại (réel – iréel, presence-absence...). Bởi vì tình cảm thẩm mỹ nghệ thuật không thể được qui định ở một nơi nào hết. Il est présence d'un monde bizarrement absent (1). Luận lý học không bao giờ có thể quan niệm được như thế. Luận lý không thừa nhận cái phi thực. Phi thực đồng nghĩa với sai lầm. Luận lý học lại càng không thể hiểu sự pha trộn kỳ diệu giữa thực tại và phi thực trong nghệ thuật.

Jen Paul Weber gọi tính chất đó của nghệ thuật, là một biện chứng. - dialectique de sentiment esthétique. Nhưng phải rõ rằng biện chứng nghệ thuật không phải là nghệ thuật chính nó. Biện chứng là một cái nhìn của ý thức. Mà nghệ thuật không là sản phẩm của ý thức. Ý thức về nghệ thuật không thể tính đến với nghệ thuật như Nguyên Sa đã quan niệm. Nguyên Sa, trong “*Sự suy tưởng về nghệ thuật*”, và “*ý thức và nghệ thuật*”(Văn Học số 34 và 42), đã chỉ nói đến nghệ thuật xét như một cái vỏ của nó. Nó khác đi, Nguyên Sa đã *xét* nghệ thuật, *thấy* nghệ thuật như là những chữ, những chất liệu, những kỹ thuật, và như là người tạo ra các tác phẩm, các công trình nghệ thuật. Nguyên Sa không nhìn thấy cái *sâu thẳm khôn cùng* của nghệ thuật xét như nghệ thuật. Suy tưởng về nghệ thuật làm sao có thể là nghệ thuật, kỹ thuật tạo ra tác phẩm đâu có là nghệ thuật và ngay cả tác phẩm nghệ thuật cũng không phải nghệ thuật. Kỹ thuật, ngôn ngữ... là một phương tiện. Nghệ thuật không là phương tiện. Phương tiện chỉ là *tính* và như thế không thể là nghệ-thuật-tự-nó, không thể là *thể*. Thể cũng như Đạo của Lão giáo “Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi

thường danh”. Khởi thủy cho đến kỳ cùng nghệ thuật là phí thực, một phi thực ảo diệu, sung mãn, tròn đầy. Chính vì thế mà khi đã lặn sâu được vào cái phi thực đó (không phải bằng suy tưởng), người nghệ sĩ cảm nhận được như Jean Cocteau “Je suis un mensonge qui dit toujours la vérité”. Drayton nói thơ là một nỗi điên cuồng tuyệt diệu (une belle folie). Shakespeare gọi thơ là một nỗi đắm say tuyệt diệu (une belle frénésie). Như thế, nghệ thuật đã vượt cả thời gian không gian. Có biết bao nhiêu công trình nghệ thuật đã ra đời từ lúc loài người đang ở tình trạng hỗn mang. Những bài ca, những bài thơ, những công trình điêu khắc... Xuất hiện khi con người chưa biết suy tưởng, chưa có văn tự và ngôn ngữ

Những công trình nghệ thuật của thời đại nguyên thủy không những không thua sút mà còn vượt xa những công trình nghệ thuật hiện đại —những công trình hình thành có suy tưởng và có kỹ thuật. Người nguyên thủy đã sống trong lòng nghệ thuật, đã thể nhập cái *thể* của nghệ thuật. Khi ý thức phát triển, là lúc nghệ thuật bị bóp méo và khi ý thức độc quyền ngoạn lấy nghệ thuật, thì nghệ thuật đã chết. Nghệ thuật chết, nghĩa là nghệ thuật bị giới hạn lại, bị đóng kín lại, nghệ thuật bị tước ra- khỏi sự vô cùng sâu thẳm của chính nó. Như thế là hết, là hỏng. Nghệ thuật chỉ còn là một cái xác thối rửa, tàn tạ. Ý thức đùa rồn, kiêu hãnh trên sự thối rửa, tàn tạ đó. Chính vì thế mà mọi phê bình nghệ thuật đều thất bại. Mọi trường phái nghệ thuật được cổ võ, biện minh bằng thuyết lý đều thất bại. Phê bình dựa trên nền tảng luận lý của suy tưởng. Nhưng luận lý bất lực trước nghệ thuật.

Ngôn ngữ, văn tự, kỹ thuật... là phương tiện chuyên

thường danh”. Khởi thủy cho đến kỳ cùng nghệ thuật là phí thực, một phi thực ảo diệu, sung mãn, tròn đầy. Chính vì thế mà khi đã lặn sâu được vào cái phi thực đó (không phải bằng suy tưởng), người nghệ sĩ cảm nhận được như Jean Cocteau “Je suis un mensonge qui dit toujours la vérité”. Drayton nói thơ là một nỗi điên cuồng tuyệt diệu (une belle folie). Shakespeare gọi thơ là một nỗi đắm say tuyệt diệu (une belle frénésie). Như thế, nghệ thuật đã vượt cả thời gian không gian. Có biết bao nhiêu công trình nghệ thuật đã ra đời từ lúc loài người đang ở tình trạng hỗn mang. Những bài ca, những bài thơ, những công trình điêu khắc... Xuất hiện khi con người chưa biết suy tưởng, chưa có văn tự và ngôn ngữ

Những công trình nghệ thuật của thời đại nguyên thủy không những không thua sút mà còn vượt xa những công trình nghệ thuật hiện đại —những công trình hình thành có suy tưởng và có kỹ thuật. Người nguyên thủy đã sống trong lòng nghệ thuật, đã thể nhập cái *thể* của nghệ thuật. Khi ý thức phát triển, là lúc nghệ thuật bị bóp méo và khi ý thức độc quyền ngoạn lấy nghệ thuật, thì nghệ thuật đã chết. Nghệ thuật chết, nghĩa là nghệ thuật bị giới hạn lại, bị đóng kín lại, nghệ thuật bị tước ra- khỏi sự vô cùng sâu thẳm của chính nó. Như thế là hết, là hỏng. Nghệ thuật chỉ còn là một cái xác thối rửa, tàn tạ. Ý thức đùa rồn, kiêu hãnh trên sự thối rửa, tàn tạ đó. Chính vì thế mà mọi phê bình nghệ thuật đều thất bại. Mọi trường phái nghệ thuật được cổ võ, biện minh bằng thuyết lý đều thất bại. Phê bình dựa trên nền tảng luận lý của suy tưởng. Nhưng luận lý bất lực trước nghệ thuật.

Ngôn ngữ, văn tự, kỹ thuật... là phương tiện chuyên

chờ nghệ thuật, đưa nghệ thuật vào trần gian, đưa người nghệ sĩ gặp gỡ những người khác. Phương tiện cần, nhưng không đủ. Phương tiện không thể đồng nhất với cứu cánh. Người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn gặp nhau qua tác phẩm (qua văn tự, ngôn ngữ...)

Nhưng sự gặp gỡ ở đây chỉ là thoáng chốc (instant). Sự gặp gỡ đích thực, kỳ diệu, ở trong vô hình vô thể, ở trong cái thăm thẳm vô cùng của tâm hồn. Nghệ thuật toàn vẹn ở đó. Màu sắc, chữ viết chỉ là một cái có và chỉ có thể. Nghệ thuật siêu vượt tất cả. Công trình nghệ thuật, trong trần gian, là công trình của thi sĩ này, họa sĩ nọ. Nghĩa là công trình của cá nhân. Nhưng khởi thủy, nghệ thuật thoát thai từ một toàn thể phi-cá-nhân và cứu cánh hướng đến cũng phi cá nhân. Tác phẩm là một trung gian phải được vượt qua. Người họa sĩ khi cầm cây cọ vẽ đã vẽ bằng chất liệu, màu sắc, kỹ thuật. Nhưng năng động thúc đẩy sự hoàn thành không trong ý thức. Nó là những xúc động sâu thẳm nằm dưới lớp vỏ mỏng manh của ý thức, Nó ở vô thức (inconscient). Nghệ thuật không phải ở cái màu vàng, màu đỏ - không phải mấy đường nét - không phải ở những chữ, những câu. Nghệ thuật là một toàn thể kỳ bí, vô hạn - và không của ai hết. Leonard de Vinci đã vẽ, Picasso đã vẽ, Hàn Mặc Tử đã làm thơ, Lý Bạch đã làm thơ..., nhưng (khởi thủy và kỳ cùng) họ vắng mặt - xét như sự vắng mặt của một chủ thể tư duy, ý thức (sujet pensant). Người thưởng ngoạn tranh của họ, thơ của họ không phải xúc động vì tranh đó, thơ đó là của Vinci, Picasso hay của Hàn Mặc Tử - những xúc động không do suy tưởng. Sự xúc động của họ khởi nguyên từ *cõi vô thức tối tăm*, một thứ “tối tăm trong sáng” (obscurite claire). Chính ở cõi vô thức đó - và theo các

chờ nghệ thuật, đưa nghệ thuật vào trần gian, đưa người nghệ sĩ gặp gỡ những người khác. Phương tiện cần, nhưng không đủ. Phương tiện không thể đồng nhất với cứu cánh. Người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn gặp nhau qua tác phẩm (qua văn tự, ngôn ngữ...)

Nhưng sự gặp gỡ ở đây chỉ là thoáng chốc (instant). Sự gặp gỡ đích thực, kỳ diệu, ở trong vô hình vô thể, ở trong cái thăm thẳm vô cùng của tâm hồn. Nghệ thuật toàn vẹn ở đó. Màu sắc, chữ viết chỉ là một cái có và chỉ có thể. Nghệ thuật siêu vượt tất cả. Công trình nghệ thuật, trong trần gian, là công trình của thi sĩ này, họa sĩ nọ. Nghĩa là công trình của cá nhân. Nhưng khởi thủy, nghệ thuật thoát thai từ một toàn thể phi-cá-nhân và cứu cánh hướng đến cũng phi cá nhân. Tác phẩm là một trung gian phải được vượt qua. Người họa sĩ khi cầm cây cọ vẽ đã vẽ bằng chất liệu, màu sắc, kỹ thuật. Nhưng năng động thúc đẩy sự hoàn thành không trong ý thức. Nó là những xúc động sâu thẳm nằm dưới lớp vỏ mỏng manh của ý thức, Nó ở vô thức (inconscient). Nghệ thuật không phải ở cái màu vàng, màu đỏ - không phải mấy đường nét - không phải ở những chữ, những câu. Nghệ thuật là một toàn thể kỳ bí, vô hạn - và không của ai hết. Leonard de Vinci đã vẽ, Picasso đã vẽ, Hàn Mặc Tử đã làm thơ, Lý Bạch đã làm thơ..., nhưng (khởi thủy và kỳ cùng) họ vắng mặt - xét như sự vắng mặt của một chủ thể tư duy, ý thức (sujet pensant). Người thưởng ngoạn tranh của họ, thơ của họ không phải xúc động vì tranh đó, thơ đó là của Vinci, Picasso hay của Hàn Mặc Tử - những xúc động không do suy tưởng. Sự xúc động của họ khởi nguyên từ *cõi vô thức tối tăm*, một thứ “tối tăm trong sáng” (obscurite claire). Chính ở cõi vô thức đó - và theo các

nhà phân tâm học, cõi vô thức cộng đồng (inconscient collectif) - mà nghệ sĩ và tha - nhân gặp gỡ, cảm thông, rung cảm. Chính cái gặp gỡ cảm thông, rung cảm kỳ diệu đó đã hoàn thành nghệ thuật. Theo Chauchard, phần lớn quyền năng sáng tạo của con người thoát thai do những trực giác của vị thức (une grande part du pouvoir créateur humain vient donc des intructions de l'inconscient) (2).

Ý thức chỉ có một vai trò hết sức lu mờ bên cạnh vô thức, trong đời sống hàng ngày, và cả ở trong những công trình gọi là văn minh tiên bộ của loài người. Những xung khắc, tranh chấp của loài người chỉ là những xung khắc của ý thức tính toán, suy diễn, sắp xếp. Lúc nào ý thức cũng được mang ra để biện chính, nhưng cuối cùng lúc nào ý thức cũng thất bại. Nghệ thuật không cần biện chính. Nghệ thuật tự nó hoàn hảo. Nghệ thuật không độc quyền của ai hết. Nó trong tâm hồn mỗi một cá nhân. Nó tự hoàn hảo trong mỗi một cá nhân bằng vô thức. Và nó hoàn hảo toàn diện bởi cõi vô thức sâu thẳm cuối cùng, vô thức cộng đồng. Mọi xúc động nghệ thuật - của nghệ sĩ và của tha nhân – đẩy lên từ cõi vô thức cộng đồng đó.

Theo C. Jung, một nhà phân tâm học sau Freud, ý thức là cái tình cờ, cái bề mặt mỏng manh so với vô thức là cái sâu thẳm khôn cùng, trong đó vô thức cộng đồng là cái vĩnh cửu của chúng loại 3). Nghệ thuật hệ tại ở vô thức cộng đồng. Vì thế mà tác phẩm nghệ thuật là công trình của cá nhân, khi hoàn thành lại đã làm xúc động những người khác, bất chấp ảnh hưởng thời gian và không gian.

Một bài thơ đó, một bức tranh đó. Vâng - đồng ý là

nhà phân tâm học, cõi vô thức cộng đồng (inconscient collectif) - mà nghệ sĩ và tha - nhân gặp gỡ, cảm thông, rung cảm. Chính cái gặp gỡ cảm thông, rung cảm kỳ diệu đó đã hoàn thành nghệ thuật. Theo Chauchard, phần lớn quyền năng sáng tạo của con người thoát thai do những trực giác của vị thức (une grande part du pouvoir créateur humain vient donc des intructions de l'inconscient) (2).

Ý thức chỉ có một vai trò hết sức lu mờ bên cạnh vô thức, trong đời sống hàng ngày, và cả ở trong những công trình gọi là văn minh tiên bộ của loài người. Những xung khắc, tranh chấp của loài người chỉ là những xung khắc của ý thức tính toán, suy diễn, sắp xếp. Lúc nào ý thức cũng được mang ra để biện chính, nhưng cuối cùng lúc nào ý thức cũng thất bại. Nghệ thuật không cần biện chính. Nghệ thuật tự nó hoàn hảo. Nghệ thuật không độc quyền của ai hết. Nó trong tâm hồn mỗi một cá nhân. Nó tự hoàn hảo trong mỗi một cá nhân bằng vô thức. Và nó hoàn hảo toàn diện bởi cõi vô thức sâu thẳm cuối cùng, vô thức cộng đồng. Mọi xúc động nghệ thuật - của nghệ sĩ và của tha nhân – đẩy lên từ cõi vô thức cộng đồng đó.

Theo C. Jung, một nhà phân tâm học sau Freud, ý thức là cái tình cờ, cái bề mặt mỏng manh so với vô thức là cái sâu thẳm khôn cùng, trong đó vô thức cộng đồng là cái vĩnh cửu của chúng loại 3). Nghệ thuật hệ tại ở vô thức cộng đồng. Vì thế mà tác phẩm nghệ thuật là công trình của cá nhân, khi hoàn thành lại đã làm xúc động những người khác, bất chấp ảnh hưởng thời gian và không gian.

Một bài thơ đó, một bức tranh đó. Vâng - đồng ý là

người ta phải *đọc*, phải *nghe*, phải *nhìn*, phải *biết*, Nhưng giác quan và ý thức chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi phải vượt qua. Những cái ta đọc chỉ là những chữ. Những điều ta nghe chỉ là những tiếng. Những cái ta nhìn chỉ là những màu sắc, hình dáng, đường nét. Những điều ta biết là những cơ cấu hiện tượng bên ngoài. Vì trước một tác phẩm nghệ thuật, vấn đề không phải chỉ đọc, nghe, nhìn, biết. Vấn đề là xúc động, rung cảm – là đưa tâm hồn thấm nhập vào thể giới kỳ diệu, khôn cùng của nghệ thuật. Thế giới đó vô-vị-lợi, không danh, không sắc, thế giới-phi-cá-thể, thế giới vô ngã, thế giới mà con người đồng hóa với vĩnh cửu, và là thế giới mà người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn gặp gỡ nhau một cách huy hoàng. Người nghệ sĩ thưởng ngoạn chỉ đạt đến thế giới nghệ thuật đó bằng vô thức- vô thức cộng đồng - vậy.

CHÚ THÍCH

(1) *Psychologizic de l'art*, Jean Paul Weber, trang 25 và những trang kế tiếp.

(2) Chauchard, *Aspects nemobiologiques de l'activité créatrice*, trong *L'homme et ses oeuvres*. P.U.F, 1957 trang 110.

(3) Jung chia vô thức làm hai phần: *Inconscient personnel* và *inconscient collectif*. Vô thức cá nhân là thứ vô thức thông thường nguyên nhân của các mặc cảm, dồn áp dục tình. ..Vô thức cộng đồng sâu kín hơn “ tối tăm” hơn và cũng kỳ diệu hơn. Vô thức cộng đồng là khởi nguyên của tôn giáo, huyền thoại và nghệ thuật. Xem *La dialectique du moi et de l'Inconscient* của Jung.

người ta phải *đọc*, phải *nghe*, phải *nhìn*, phải *biết*, Nhưng giác quan và ý thức chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi phải vượt qua. Những cái ta đọc chỉ là những chữ. Những điều ta nghe chỉ là những tiếng. Những cái ta nhìn chỉ là những màu sắc, hình dáng, đường nét. Những điều ta biết là những cơ cấu hiện tượng bên ngoài. Vì trước một tác phẩm nghệ thuật, vấn đề không phải chỉ đọc, nghe, nhìn, biết. Vấn đề là xúc động, rung cảm – là đưa tâm hồn thấm nhập vào thể giới kỳ diệu, khôn cùng của nghệ thuật. Thế giới đó vô-vị-lợi, không danh, không sắc, thế giới-phi-cá-thể, thế giới vô ngã, thế giới mà con người đồng hóa với vĩnh cửu, và là thế giới mà người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn gặp gỡ nhau một cách huy hoàng. Người nghệ sĩ thưởng ngoạn chỉ đạt đến thế giới nghệ thuật đó bằng vô thức- vô thức cộng đồng - vậy.

CHÚ THÍCH

(1) *Psychologizic de l'art*, Jean Paul Weber, trang 25 và những trang kế tiếp.

(2) Chauchard, *Aspects nemobiologiques de l'activité créatrice*, trong *L'homme et ses oeuvres*. P.U.F, 1957 trang 110.

(3) Jung chia vô thức làm hai phần: *Inconscient personnel* và *inconscient collectif*. Vô thức cá nhân là thứ vô thức thông thường nguyên nhân của các mặc cảm, dồn áp dục tình. ..Vô thức cộng đồng sâu kín hơn “ tối tăm” hơn và cũng kỳ diệu hơn. Vô thức cộng đồng là khởi nguyên của tôn giáo, huyền thoại và nghệ thuật. Xem *La dialectique du moi et de l'Inconscient* của Jung.

Vấn đề phê bình

(Tuần báo Khởi Hành số 62 năm 1970)

PHÊ BÌNH NGHỆ THUẬT – hay gần gũi và - thường xuyên hơn- phê bình văn chương, - là đưa tác phẩm vào bình diện luận lý, là chiếu rọi tác phẩm dưới ánh sáng của ý thức. Tác phẩm vẫn còn nguyên đó, không có gì thay đổi, nhưng tương quan giữa nó và người đọc, người thưởng ngoạn - (trong nỗ lực phê bình) đã hoàn toàn thay đổi. Tác phẩm không còn là một toàn thể bất phân ly nữa, không còn là một chiều sâu thăm thẳm nữa, không còn là một chuyển động miên man, kỳ diệu nữa. Bây giờ, nó bị xáo xé, soi mói, chia cắt, phân lìa thành từng mảnh. Tác phẩm hết còn là chính nó. Tác phẩm - chỉ còn hiện diện như một cái gì khô khô, nhừa nhựa với những nhân vật, những câu văn, những ý tưởng. Người phê bình ngoạm lấy nó, so sánh, phân tích để khám phá cái đúng, cái sai, cái hợp lý, cái phi lý, cái hay cái dở. Có thể hẳn còn lời tác giả ra ô, mỗ xê đời sống tác giả và tìm biết tại sao một tác giả như thế, trong cảnh huống như thế, ở một nơi như thế lại cho khai sinh ra được một tác phẩm như thế. Và rồi tác phẩm nằm trơ ra đó như một thân người với một số vết tích. Một số ung nhọt đã được giải phẫu, nhưng những nơi không có ung nhọt cũng không còn hoàn hảo như cũ. Một tác phẩm đã chết, và không còn phương cách nào có thể hồi sinh được nữa - trước hết nó đã chết trước mắt nhà phê bình. Và sau đó, nó chết trước mắt một số độc giả khi những mỗ xê của nhà phê

Vấn đề phê bình

(Tuần báo Khởi Hành số 62 năm 1970)

PHÊ BÌNH NGHỆ THUẬT – hay gần gũi và - thường xuyên hơn- phê bình văn chương, - là đưa tác phẩm vào bình diện luận lý, là chiếu rọi tác phẩm dưới ánh sáng của ý thức. Tác phẩm vẫn còn nguyên đó, không có gì thay đổi, nhưng tương quan giữa nó và người đọc, người thưởng ngoạn - (trong nỗ lực phê bình) đã hoàn toàn thay đổi. Tác phẩm không còn là một toàn thể bất phân ly nữa, không còn là một chiều sâu thăm thẳm nữa, không còn là một chuyển động miên man, kỳ diệu nữa. Bây giờ, nó bị xáo xé, soi mói, chia cắt, phân lìa thành từng mảnh. Tác phẩm hết còn là chính nó. Tác phẩm - chỉ còn hiện diện như một cái gì khô khô, nhừa nhựa với những nhân vật, những câu văn, những ý tưởng. Người phê bình ngoạm lấy nó, so sánh, phân tích để khám phá cái đúng, cái sai, cái hợp lý, cái phi lý, cái hay cái dở. Có thể hẳn còn lời tác giả ra ô, mỗ xê đời sống tác giả và tìm biết tại sao một tác giả như thế, trong cảnh huống như thế, ở một nơi như thế lại cho khai sinh ra được một tác phẩm như thế. Và rồi tác phẩm nằm trơ ra đó như một thân người với một số vết tích. Một số ung nhọt đã được giải phẫu, nhưng những nơi không có ung nhọt cũng không còn hoàn hảo như cũ. Một tác phẩm đã chết, và không còn phương cách nào có thể hồi sinh được nữa - trước hết nó đã chết trước mắt nhà phê bình. Và sau đó, nó chết trước mắt một số độc giả khi những mỗ xê của nhà phê

bình được phổ biến trên báo chí. Số phận của tác phẩm bây giờ là : người chưa đọc sẽ không buồn tìm đọc, kẻ đọc rồi lại cố lãng quên những gì đã đọc (hay đã cảm xúc). Tác phẩm đã như là một khuôn mặt rõ chần rõ chịt – hay nếu không rõ thì lại trở nên cứng đờ, lì lợm mất rồi.

Từ tác giả đến tác phẩm, đã có một di chuyển. Từ tác phẩm đến người đọc lại có một di chuyển khác. Nhưng nếu người đọc đọc như thế là 1 người phê bình, thì không còn di chuyển, mà chỉ có sự cứng đờ. Tác động đọc không khỏi đi từ một thôi thúc không thể cưỡng lại. Giữa người đọc và tác phẩm không có sự dính bám với nhau. Trong hoàn cảnh đó, đọc không phải là thưởng ngoạn - Đọc chỉ là tách ra khỏi mọi thôi thúc, rồi tìm xem tác phẩm ra như thế nào. Như viên bác sĩ cầm dao để giải phẫu một bệnh nhân. Bệnh nhân không hiện diện trước mắt bác sĩ như một toàn thể kỳ diệu nữa .

Bệnh nhân chỉ như là một vật thể như bao vật thể khác, trước đó vốn được sắp xếp theo một thứ tự, nhưng thứ tự đó đang bị xáo trộn hay có triệu chứng xáo trộn- Phải cắt, phải mổ, phải tìm thấy chỗ hư, chỗ bất ổn. Tác phẩm đã là một thứ bệnh nhân. Mà vì đâu nó thực sự chưa là bệnh nhân, (nhưng ai biết rõ điều đó ?), thì để phê bình, trước hết người phê bình phải thấy nó là bệnh nhân. Trong trường hợp đó, sự hoàn hảo tự nó của một tác phẩm phải được hiểu là một xa xỉ, một ảo tưởng.

Có thực như vậy ? Có thực là tác phẩm văn chương luôn luôn vẫn là một cái gì hao hụt ? Nói tổng quát hơn, yếu tính của văn chương là hao hụt, bất toàn ? Mà

bình được phổ biến trên báo chí. Số phận của tác phẩm bây giờ là : người chưa đọc sẽ không buồn tìm đọc, kẻ đọc rồi lại cố lãng quên những gì đã đọc (hay đã cảm xúc). Tác phẩm đã như là một khuôn mặt rõ chần rõ chịt – hay nếu không rõ thì lại trở nên cứng đờ, lì lợm mất rồi.

Từ tác giả đến tác phẩm, đã có một di chuyển. Từ tác phẩm đến người đọc lại có một di chuyển khác. Nhưng nếu người đọc đọc như thế là 1 người phê bình, thì không còn di chuyển, mà chỉ có sự cứng đờ. Tác động đọc không khỏi đi từ một thôi thúc không thể cưỡng lại. Giữa người đọc và tác phẩm không có sự dính bám với nhau. Trong hoàn cảnh đó, đọc không phải là thưởng ngoạn - Đọc chỉ là tách ra khỏi mọi thôi thúc, rồi tìm xem tác phẩm ra như thế nào. Như viên bác sĩ cầm dao để giải phẫu một bệnh nhân. Bệnh nhân không hiện diện trước mắt bác sĩ như một toàn thể kỳ diệu nữa .

Bệnh nhân chỉ như là một vật thể như bao vật thể khác, trước đó vốn được sắp xếp theo một thứ tự, nhưng thứ tự đó đang bị xáo trộn hay có triệu chứng xáo trộn- Phải cắt, phải mổ, phải tìm thấy chỗ hư, chỗ bất ổn. Tác phẩm đã là một thứ bệnh nhân. Mà vì đâu nó thực sự chưa là bệnh nhân, (nhưng ai biết rõ điều đó ?), thì để phê bình, trước hết người phê bình phải thấy nó là bệnh nhân. Trong trường hợp đó, sự hoàn hảo tự nó của một tác phẩm phải được hiểu là một xa xỉ, một ảo tưởng.

Có thực như vậy ? Có thực là tác phẩm văn chương luôn luôn vẫn là một cái gì hao hụt ? Nói tổng quát hơn, yếu tính của văn chương là hao hụt, bất toàn ? Mà

chính vì thế nên phải có phê bình ?

Nhưng như thế thì phê bình nhằm đến cái gì, cùng đích nào. Phê bình để chứng minh rằng văn chương (Tác phẩm văn chương, tác phẩm nghệ thuật) là một sự bất toàn miên viễn hay phê bình để tạo cơ hội, đã mở xẻ và chỉ cách khâu vá cho tác phẩm trở nên hoàn hảo hơn. Cả hai lối giải thích đều bất ổn .

Người phê bình không phê bình như 1 tác động khơi khơi. Thường phê bình là phải nương tựa trên một quan điểm, một khung luận lý (khung “nghệ thuật vị nghệ thuật”, khung “nghệ thuật vị nhân sinh”, khung “phân tâm” khung “cơ cấu”...). Khi phê bình chỉ có việc lồng tác phẩm vào khung để so sánh, chọn lọc. Và như vậy là khách quan. Và như vậy là sáng suốt, là không bị tình cảm, xúc động chi phối. Nhưng khách quan là gì ? Khách quan chỉ là một ảo tưởng được phổ biến hóa, và thường chỉ phổ biến hóa được trong một giới hạn (hiển nhiên là có nhiều thứ khách quan) và phê bình, xét như một nỗ lực nhìn ngắm tác phẩm cách khách quan, không khỏi tự đẩy người phê bình vào một thứ ảo tưởng kỳ quặc. Trong lúc thực ra, tác phẩm chẳng ăn nhằm gì đến nỗ lực đó. Vì nỗ lực như thế, từ khởi điểm, đã chống lại tác phẩm hoặc hướng về một con đường khác, một cùng đích khác với cùng đích của tác phẩm - Như thế là bất ổn.

Cái “hợp lý” (không phải hợp luận lý) của văn chương nằm ngay trong chính tác phẩm văn chương. Văn chương “hợp lý” vì nó vốn phi lý. Mà phi lý vì nó không có thực, nó là sản phẩm của tưởng tượng cộng với xúc động, cộng với những thôi thúc vô hình vô thể. Cùng đích với văn chương là thưởng ngoạn, là sống một thế giới ngoài trần gian. Cùng đích của phê bình là hiểu biết một cách luận lý. Hai cùng đích khác hẳn

chính vì thế nên phải có phê bình ?

Nhưng như thế thì phê bình nhằm đến cái gì, cùng đích nào. Phê bình để chứng minh rằng văn chương (Tác phẩm văn chương, tác phẩm nghệ thuật) là một sự bất toàn miên viễn hay phê bình để tạo cơ hội, đã mở xẻ và chỉ cách khâu vá cho tác phẩm trở nên hoàn hảo hơn. Cả hai lối giải thích đều bất ổn .

Người phê bình không phê bình như 1 tác động khơi khơi. Thường phê bình là phải nương tựa trên một quan điểm, một khung luận lý (khung “nghệ thuật vị nghệ thuật”, khung “nghệ thuật vị nhân sinh”, khung “phân tâm” khung “cơ cấu”...). Khi phê bình chỉ có việc lồng tác phẩm vào khung để so sánh, chọn lọc. Và như vậy là khách quan. Và như vậy là sáng suốt, là không bị tình cảm, xúc động chi phối. Nhưng khách quan là gì ? Khách quan chỉ là một ảo tưởng được phổ biến hóa, và thường chỉ phổ biến hóa được trong một giới hạn (hiển nhiên là có nhiều thứ khách quan) và phê bình, xét như một nỗ lực nhìn ngắm tác phẩm cách khách quan, không khỏi tự đẩy người phê bình vào một thứ ảo tưởng kỳ quặc. Trong lúc thực ra, tác phẩm chẳng ăn nhằm gì đến nỗ lực đó. Vì nỗ lực như thế, từ khởi điểm, đã chống lại tác phẩm hoặc hướng về một con đường khác, một cùng đích khác với cùng đích của tác phẩm - Như thế là bất ổn.

Cái “hợp lý” (không phải hợp luận lý) của văn chương nằm ngay trong chính tác phẩm văn chương. Văn chương “hợp lý” vì nó vốn phi lý. Mà phi lý vì nó không có thực, nó là sản phẩm của tưởng tượng cộng với xúc động, cộng với những thôi thúc vô hình vô thể. Cùng đích với văn chương là thưởng ngoạn, là sống một thế giới ngoài trần gian. Cùng đích của phê bình là hiểu biết một cách luận lý. Hai cùng đích khác hẳn

nhau và trái hẳn nhau. Phê bình như là một phủ nhận văn chương. Và văn chương, tự nó, không thừa nhận phê bình.

Nói khác đi văn chương là văn chương, phê bình là phê bình. Nói phê bình văn chương là nói một cách nghịch lý. Vì lẽ đó, mà cho đến nay, mọi quan điểm phê bình đều bế tắc. Và mọi nỗ lực xây dựng một nền tảng phê bình khách quan, hợp lý đều thất bại. Lỗi phê bình mới mẽ nhất là phê bình cơ cấu, tuy cố gắng tránh cách phê phán, nhiều khi như là dạy bảo của lỗi phê bình cũ cũng không đưa phê bình đến một ngõ thoát nào. Vì phê bình cơ cấu cũng chỉ là phê bình, nghĩa là dùng luận lý để khảo sát một thực tại vốn phi lý.

Cho nên, phê bình nghệ thuật là một điều bất ổn ngay từ nền tảng. Văn chương là văn chương để thưởng ngoạn chứ không để được phê bình. Thế giới văn chương là thế giới để tham dự trực tiếp, chứ không phải là thế giới mà ta có thể đứng ngoài nhìn vào rồi khảo sát.

Nhưng, vẫn có phê bình. Người sáng tạo cũng như người thưởng ngoạn hầu như vẫn chấp nhận phê bình như một điều tất yếu. Để thỏa mãn nhu cầu phê phán của người đọc. Để thỏa mãn sự hiếu kỳ của tác giả muốn biết người đọc nghĩ gì, về tác phẩm của mình. Như thế phê bình như là chỉ dích dắc đến tác giả và người đọc (người phê bình). Còn tác phẩm văn chương (tác phẩm nghệ thuật) – huyền thoại – khởi thủy và cuối cùng, vẫn là huyền thoại, vượt khỏi khả năng luận lý gò ép của con người. Nhưng một tác phẩm văn chương (tác phẩm nghệ thuật) có được sáng tạo do một xúc động kỳ tuyệt và có đưa người đọc đắm chìm trong vũ trụ kỳ tuyệt của nó không, lại là vấn đề khác.

nhau và trái hẳn nhau. Phê bình như là một phủ nhận văn chương. Và văn chương, tự nó, không thừa nhận phê bình.

Nói khác đi văn chương là văn chương, phê bình là phê bình. Nói phê bình văn chương là nói một cách nghịch lý. Vì lẽ đó, mà cho đến nay, mọi quan điểm phê bình đều bế tắc. Và mọi nỗ lực xây dựng một nền tảng phê bình khách quan, hợp lý đều thất bại. Lỗi phê bình mới mẽ nhất là phê bình cơ cấu, tuy cố gắng tránh cách phê phán, nhiều khi như là dạy bảo của lỗi phê bình cũ cũng không đưa phê bình đến một ngõ thoát nào. Vì phê bình cơ cấu cũng chỉ là phê bình, nghĩa là dùng luận lý để khảo sát một thực tại vốn phi lý.

Cho nên, phê bình nghệ thuật là một điều bất ổn ngay từ nền tảng. Văn chương là văn chương để thưởng ngoạn chứ không để được phê bình. Thế giới văn chương là thế giới để tham dự trực tiếp, chứ không phải là thế giới mà ta có thể đứng ngoài nhìn vào rồi khảo sát.

Nhưng, vẫn có phê bình. Người sáng tạo cũng như người thưởng ngoạn hầu như vẫn chấp nhận phê bình như một điều tất yếu. Để thỏa mãn nhu cầu phê phán của người đọc. Để thỏa mãn sự hiếu kỳ của tác giả muốn biết người đọc nghĩ gì, về tác phẩm của mình. Như thế phê bình như là chỉ dích dắc đến tác giả và người đọc (người phê bình). Còn tác phẩm văn chương (tác phẩm nghệ thuật) – huyền thoại – khởi thủy và cuối cùng, vẫn là huyền thoại, vượt khỏi khả năng luận lý gò ép của con người. Nhưng một tác phẩm văn chương (tác phẩm nghệ thuật) có được sáng tạo do một xúc động kỳ tuyệt và có đưa người đọc đắm chìm trong vũ trụ kỳ tuyệt của nó không, lại là vấn đề khác.

Sau đây là lời của hai bản nhạc.

NGƯỜI VỀ

Nhạc và Lời: **Chiêm Nam**

1/ Xin lắng nghe dòng sông hoài trôi lên tiếng hát đưa ta vào cuộc rong chơi. Tháng năm chờ đợi người ra xa khơi. Người còn mơ còn mãi mơ giấc mơ công danh vàng son cao vời. Người còn đi còn đi tìm hoài những dấu chân phai.

2/ Xin lắng nghe giọt sương vừa rơi trong sâu lắng bước chân ai về khuya nay. Vết đau nghe chừng còn chưa nguôi ngoai. Tàn cuộc chơi tàn cuộc chơi. Con tim tan hoang cay đắng ngọt bùi. Người về thôi người về thôi người về tìm người dưới ánh trăng vơi.

ĐK/ Bao nhiêu giang nan, bao vinh quang, trong một đời người, bao lo toan, bao nước mắt bao nụ cười. Ngày vui qua mau qua mau như mờ. Người đã mệt nhọc tìm về giòng sông thơ xưa, ngắm bóng mây qua. Xin hãy yên bình như cỏ hoa như tiếng suối vu vơ bên bờ lau khô. Đã qua những ngày vui trong đam mê. Còn tìm chi, chim bay mây bay ngàn năm bay hoài. Người về đi người về đi người về gặp người dưới ánh trăng soi.

Người về đi người về đi người về gặp người dưới ánh trăng soi...

Sau đây là lời của hai bản nhạc.

NGƯỜI VỀ

Nhạc và Lời: **Chiêm Nam**

1/ Xin lắng nghe dòng sông hoài trôi lên tiếng hát đưa ta vào cuộc rong chơi. Tháng năm chờ đợi người ra xa khơi. Người còn mơ còn mãi mơ giấc mơ công danh vàng son cao vời. Người còn đi còn đi tìm hoài những dấu chân phai.

2/ Xin lắng nghe giọt sương vừa rơi trong sâu lắng bước chân ai về khuya nay. Vết đau nghe chừng còn chưa nguôi ngoai. Tàn cuộc chơi tàn cuộc chơi. Con tim tan hoang cay đắng ngọt bùi. Người về thôi người về thôi người về tìm người dưới ánh trăng vơi.

ĐK/ Bao nhiêu giang nan, bao vinh quang, trong một đời người, bao lo toan, bao nước mắt bao nụ cười. Ngày vui qua mau qua mau như mờ. Người đã mệt nhọc tìm về giòng sông thơ xưa, ngắm bóng mây qua. Xin hãy yên bình như cỏ hoa như tiếng suối vu vơ bên bờ lau khô. Đã qua những ngày vui trong đam mê. Còn tìm chi, chim bay mây bay ngàn năm bay hoài. Người về đi người về đi người về gặp người dưới ánh trăng soi.

Người về đi người về đi người về gặp người dưới ánh trăng soi...

Chiem-Nam. *Chậm, mưa mau*

Xin hãy nghe tiếng sông hiền hòa lén hát hát đưa ta vào cuộc rong
(Xin hãy) nghe quê hương vút rồi trên sâu lắng, tiếng chân ai về khuya

ơ. Thập năm chờ đợi người ra xa, người con mả con mả mả giốc
hay. Về đây nghe chừng con chưa người ngoài. Tắt cuộc chơi, tắt cuộc chơi Co

mở lòng hành vạn sơn cao vào. Người con đi người con đi tìm
tìm tan hoang cây tiếng ngọt ầu. Người về thôi người về thôi Người

heo, tìm hoài những dấu chân người. (Xin hãy) về tìm người dưới ánh trăng

vào. Bao nhiêu gian nan, bao vinh quang trong một đời người, bao lo toan bao nước m

bao na cuộc. Ngày vui qua mau qua mau như mơ. Người đã mệt

nhuoa tìm về giọng sông thả xỏa, ngắm bóng mây qua Xin hãy

gần hình như có hoa như tiếng suối vui và kèn bả lau kèn Đ

qua những ngày vui trong tâm mi. Con tìm chi, con tìm chi, chìm đắm mây mù

hơn năm hay hoặc người về đi người về đi người về gần người dưới ánh trăng

ti người về đi người về gần người dưới ánh trăng

Soi người về Soi.

Chiem-Nam. *Chậm, mưa mau*

Xin hãy nghe tiếng sông hiền hòa lén hát hát đưa ta vào cuộc rong
(Xin hãy) nghe quê hương vút rồi trên sâu lắng, tiếng chân ai về khuya

ơ. Thập năm chờ đợi người ra xa, người con mả con mả mả giốc
hay. Về đây nghe chừng con chưa người ngoài. Tắt cuộc chơi, tắt cuộc chơi Co

mở lòng hành vạn sơn cao vào. Người con đi người con đi tìm
tìm tan hoang cây tiếng ngọt ầu. Người về thôi người về thôi Người

heo, tìm hoài những dấu chân người. (Xin hãy) về tìm người dưới ánh trăng

vào. Bao nhiêu gian nan, bao vinh quang trong một đời người, bao lo toan bao nước m

bao na cuộc. Ngày vui qua mau qua mau như mơ. Người đã mệt

nhuoa tìm về giọng sông thả xỏa, ngắm bóng mây qua Xin hãy

gần hình như có hoa như tiếng suối vui và kèn bả lau kèn Đ

qua những ngày vui trong tâm mi. Con tìm chi, con tìm chi, chìm đắm mây mù

hơn năm hay hoặc người về đi người về đi người về gần người dưới ánh trăng

ti người về đi người về gần người dưới ánh trăng

Soi người về Soi.

PHỐ XƯA

Nhạc và Lời: Chiêm Nam

(Gởi Bưu Chỉ ngày rời Việt Nam. Sài Gòn ngày 7/9/1993)

Bước chân lạnh một góc phố cũ. Trong chiều xuống bờ
vơ giòng sông. Phố vẫn dài những lối đi quen. Những
người đã vắng xa ngút ngàn. Ôi muôn bây giờ dầu
nắng với chiều hoang. Em như những giọt buồn, trong
khoảng đời anh. Thấp thoáng em năng động chập
chờn, và khói sương ngày tháng hẹn hò. Em như cuộc
tình cờ. Rót vào lòng đau. Một chút tình cho xót xa
nhau. Từng ước mơ nước trôi qua cầu. Có còn gì vàng
son yêu dấu. Trong một thoáng bóng em phù du. Vắng
gót người đường vắng bờ vơ. Hai hàng dài phố thừa
bụi ngùi

Thôi cũng hoài thời gian trôi xóa. Em đã đến nhưng em
vội đi. Phố vẫn chờ vẫn ngóng tin xa. Rồi trăm năm
Em có tìm về. Và trăm năm phố vẫn còn chờ.

*Vì chữ nhỏ quá, Cho nên có vài chữ không đọc được.
Xin tác giả thông cảm.*

PHỐ XƯA

Nhạc và Lời: Chiêm Nam

(Gởi Bưu Chỉ ngày rời Việt Nam. Sài Gòn ngày 7/9/1993)

Bước chân lạnh một góc phố cũ. Trong chiều xuống bờ
vơ giòng sông. Phố vẫn dài những lối đi quen. Những
người đã vắng xa ngút ngàn. Ôi muôn bây giờ dầu
nắng với chiều hoang. Em như những giọt buồn, trong
khoảng đời anh. Thấp thoáng em năng động chập
chờn, và khói sương ngày tháng hẹn hò. Em như cuộc
tình cờ. Rót vào lòng đau. Một chút tình cho xót xa
nhau. Từng ước mơ nước trôi qua cầu. Có còn gì vàng
son yêu dấu. Trong một thoáng bóng em phù du. Vắng
gót người đường vắng bờ vơ. Hai hàng dài phố thừa
bụi ngùi

Thôi cũng hoài thời gian trôi xóa. Em đã đến nhưng em
vội đi. Phố vẫn chờ vẫn ngóng tin xa. Rồi trăm năm
Em có tìm về. Và trăm năm phố vẫn còn chờ.

*Vì chữ nhỏ quá, Cho nên có vài chữ không đọc được.
Xin tác giả thông cảm.*

Phố Cửa

Giữ mãi chờ, kỷ nguyên mới
Mạnh,
Ngày 7/9/1993
anhedhuel

Chiến. Nam.

Bước chân lạnh mướt góc phố' cũ. Trông chiều nước bở về dòng sông.
(Ôi miền) Trông một thời xưa nhớ. Em chợt nhớ như mây trôi bay.

Phố vắng dài những lối đi quen. Những người đã vắng xa như ngàn. Ôi miền
những ngày đường dài chân đi...

Phố giờ lâu vắng với chiều hoàng. Em nhớ những góc buồn, trong những tối
nhỏ. Thấp thoáng Em thấy bóng chấp chới, và như thấy ngày tháng đen hồ.

Em như cuộc tình cũ. Rồi vào lòng tôi một thanh bình cho xé xé
như. Từng ước mơ nước trời qua cầu (thời cũ) hoặc thời gian trôi

đầu. Trông một thanh bình em quên đi. Vắng quí người đường vắng, vào
xưa. Em sẽ đến những em rồi đi. Phố vắng chỗ vào ngang tên xa.

Hai hàng dài phố, thừa bề ngoài (thời cũ) Rồi trên năm em có tìm về

Rail
Về trên năm phố' vào cửa' chế.

Phố Cửa

Giữ mãi chờ, kỷ nguyên mới
Mạnh,
Ngày 7/9/1993
anhedhuel

Chiến. Nam.

Bước chân lạnh mướt góc phố' cũ. Trông chiều nước bở về dòng sông.
(Ôi miền) Trông một thời xưa nhớ. Em chợt nhớ như mây trôi bay.

Phố vắng dài những lối đi quen. Những người đã vắng xa như ngàn. Ôi miền
những ngày đường dài chân đi...

Phố giờ lâu vắng với chiều hoàng. Em nhớ những góc buồn, trong những tối
nhỏ. Thấp thoáng Em thấy bóng chấp chới, và như thấy ngày tháng đen hồ.

Em như cuộc tình cũ. Rồi vào lòng tôi một thanh bình cho xé xé
như. Từng ước mơ nước trời qua cầu (thời cũ) hoặc thời gian trôi

đầu. Trông một thanh bình em quên đi. Vắng quí người đường vắng, vào
xưa. Em sẽ đến những em rồi đi. Phố vắng chỗ vào ngang tên xa.

Hai hàng dài phố, thừa bề ngoài (thời cũ) Rồi trên năm em có tìm về

Rail
Về trên năm phố' vào cửa' chế.

MỤC THƯỜNG XUYÊN

Phạm Văn Nhàn

Cơn Mưa chiều (truyện ngắn)

Cơn mưa chiều vừa chấm dứt. Tôi vẫn có cái thú là đạp xe đạp đi một vòng thành phố rồi ghé đến quán cà phê của người bạn ngồi nhâm nhi ly cà phê như thường lệ vào buổi chiều.

Thành phố mát sau cơn mưa. Không còn cái nóng oi nồng khó chịu mỗi lần trời nực giông. Những con đường hai bên lề ngập nước với những chiếc lá keo trôi bèo bồng. Phải rồi, mùa thu đã về. Những hàng keo bên đường bắt đầu vàng lá và rụng. Sự phát triển đô thị làm cho con đường như nhỏ lại bởi những ngôi nhà được xây cao lên, không còn những ngôi nhà ngói âm dương như thuở nào với những tiếng sáo sậu trên những cành keo hai bên lề đường hót líu lo, hay bay lượn trên những cành keo trĩu quả.

Trời mát. Tôi dựng chiếc xe đạp bên vách quán. Cẩn thận khóa lại. Người bạn đứng trên bậc thềm của ngôi quán cười: cẩn thận thế à? Tôi cũng cười lại: vẫn còn hơn đó mà. Tôi vào trong quán, ánh đèn mờ mờ từ trên vách rọi xuống sau cái đĩa kiểu cộ rất nghệ thuật che khuất. Ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Bên góc quán một sân

MỤC THƯỜNG XUYÊN

Phạm Văn Nhàn

Cơn Mưa chiều (truyện ngắn)

Cơn mưa chiều vừa chấm dứt. Tôi vẫn có cái thú là đạp xe đạp đi một vòng thành phố rồi ghé đến quán cà phê của người bạn ngồi nhâm nhi ly cà phê như thường lệ vào buổi chiều.

Thành phố mát sau cơn mưa. Không còn cái nóng oi nồng khó chịu mỗi lần trời nực giông. Những con đường hai bên lề ngập nước với những chiếc lá keo trôi bèo bồng. Phải rồi, mùa thu đã về. Những hàng keo bên đường bắt đầu vàng lá và rụng. Sự phát triển đô thị làm cho con đường như nhỏ lại bởi những ngôi nhà được xây cao lên, không còn những ngôi nhà ngói âm dương như thuở nào với những tiếng sáo sậu trên những cành keo hai bên lề đường hót líu lo, hay bay lượn trên những cành keo trĩu quả.

Trời mát. Tôi dựng chiếc xe đạp bên vách quán. Cẩn thận khóa lại. Người bạn đứng trên bậc thềm của ngôi quán cười: cẩn thận thế à? Tôi cũng cười lại: vẫn còn hơn đó mà. Tôi vào trong quán, ánh đèn mờ mờ từ trên vách rọi xuống sau cái đĩa kiểu cộ rất nghệ thuật che khuất. Ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Bên góc quán một sân

khẩu nhỏ được dựng lên nhìn ra khoảng sân sau có kê thêm những chiếc bàn ghế cho khách ngồi ngoài sân. Trên sân khấu dựng hai cây giutar và bộ trống. Hai cái loa dựng hai bên. Sân khấu nhỏ chỉ đủ cho ba người đánh đàn và ca hát, nếu có. Người bạn tôi, Phò với mái tóc dài trông rất nghệ sĩ đi guitar solo, còn người bạn của Phò đi bass. Giờ này quán vẫn chưa có người đến sau cơn mưa. Tôi tìm đến chỗ ngồi quen thuộc bên chậu cây bonsai. Vẫn uống như thường lệ chứ? Người bạn hỏi. Vâng. Tôi biết cái gu của ông mà. Một ít bơ và ít rượu rum. Tôi nói lại. Người bạn cười cười. Cái gu ngày nào vẫn không thay đổi. Mấy mươi năm vẫn cái gu này. Già gần xuống lỗ mà không bỏ.

Phò mang cây guitar gỗ ra ngồi bên cạnh dạo một bản nhạc quen như để nhớ lại những ngày trong quân ngũ. Ngày đó xa lắm, Minh bạn của Phò từ chiến trường về tá túc qua đêm những ngày về thành phố trong ngôi nhà thuê. Những tên lính trẻ sống bụi. Phò từ Huế vào chơi với chúng tôi mấy hôm rồi vào Phan Thiết. Minh cũng Huế, Sách cũng Huế. Chỉ có tôi là người Phương Nam. Nhận như thế để lấy oai, chứ Phương Nam cái nỗi gì. Dân Trung cả thôi. Nam Trung phần. Bạn bè hay chọc. Khác với ba người bạn Huế này.

Trong khi chờ những giọt cà phê nhỏ xuống tách. Những bản nhạc Phò đánh lên nghe thật buồn. Ngưng, Phò hỏi: thằng Minh chết trong trại? Ừ. Có ông bên cạnh? Ừ. Ông biết nơi chôn nó? Biết. Giọng Huế của Phò chúi thê: Đ.M cũng cái giọng trả lời nhát gừng như ngày nào. Vợ con nó biết? Tôi nói, ông không biết gì sao? Vợ nó chết trên chuyến xe lam hình như ở đâu miệt Hoài Ân, An Lão chi đó. Lâu quá tôi quên.

khẩu nhỏ được dựng lên nhìn ra khoảng sân sau có kê thêm những chiếc bàn ghế cho khách ngồi ngoài sân. Trên sân khấu dựng hai cây giutar và bộ trống. Hai cái loa dựng hai bên. Sân khấu nhỏ chỉ đủ cho ba người đánh đàn và ca hát, nếu có. Người bạn tôi, Phò với mái tóc dài trông rất nghệ sĩ đi guitar solo, còn người bạn của Phò đi bass. Giờ này quán vẫn chưa có người đến sau cơn mưa. Tôi tìm đến chỗ ngồi quen thuộc bên chậu cây bonsai. Vẫn uống như thường lệ chứ? Người bạn hỏi. Vâng. Tôi biết cái gu của ông mà. Một ít bơ và ít rượu rum. Tôi nói lại. Người bạn cười cười. Cái gu ngày nào vẫn không thay đổi. Mấy mươi năm vẫn cái gu này. Già gần xuống lỗ mà không bỏ.

Phò mang cây guitar gỗ ra ngồi bên cạnh dạo một bản nhạc quen như để nhớ lại những ngày trong quân ngũ. Ngày đó xa lắm, Minh bạn của Phò từ chiến trường về tá túc qua đêm những ngày về thành phố trong ngôi nhà thuê. Những tên lính trẻ sống bụi. Phò từ Huế vào chơi với chúng tôi mấy hôm rồi vào Phan Thiết. Minh cũng Huế, Sách cũng Huế. Chỉ có tôi là người Phương Nam. Nhận như thế để lấy oai, chứ Phương Nam cái nỗi gì. Dân Trung cả thôi. Nam Trung phần. Bạn bè hay chọc. Khác với ba người bạn Huế này.

Trong khi chờ những giọt cà phê nhỏ xuống tách. Những bản nhạc Phò đánh lên nghe thật buồn. Ngưng, Phò hỏi: thằng Minh chết trong trại? Ừ. Có ông bên cạnh? Ừ. Ông biết nơi chôn nó? Biết. Giọng Huế của Phò chúi thê: Đ.M cũng cái giọng trả lời nhát gừng như ngày nào. Vợ con nó biết? Tôi nói, ông không biết gì sao? Vợ nó chết trên chuyến xe lam hình như ở đâu miệt Hoài Ân, An Lão chi đó. Lâu quá tôi quên.

Nó vẫn sống như vậy? Ủ. Phò dựng cây đàn bên cạnh bàn. Chửi thề. Đ.M cũng lại ừ. Tôi cười, bung tách cà phê lên hộp một hộp mùi thơm của bơ và chút nồng của rum làm tôi nhớ đến những ngày tháng lang thang với Minh và Sách ở Qui Nhơn. Những ngày lang thang khi về phố lê gót trên những nẻo đường, rồi cũng vào quán Dung nghe nhạc Trịnh. Một chút bơ và rum khi gọi cà phê. Cô chủ quán thét rồi quen mặt.

Trong cuộc đời phiêu bạt của người lính năm xưa, tôi được may mắn hơn là về hậu cứ. Còn hai bạn tôi vẫn còn lội ngoài chiến trường. Hậu cứ, một căn phòng thuê ầm thấp nằm khuất sâu trong con phố. Ngoài đường phố đầy những chiếc xe nhà binh chạy qua mỗi ngày. Những chiếc xe có sơn ngôi sao trắng. Những chú lính G I ở trần tròng trục, cười đùa, nói năng chửi thề vung vít với mấy cô gái làm đĩ đứng bên đường phì phà khói thuốc. Rồi những chuyến xe chở những cô con gái đi làm trong PX nằm dưới chân núi G.R lèo loẹt phần son. Tôi vẫn ở trong căn phòng ầm mốc rế tiền. Mặc cho những chuyến xe nhà binh có ngôi sao trắng vút qua. Mặc cho những tiếng nói nhan nhở của những cô gái làm sớ Mỹ nhí nhô ngoài đường. Hình như đó là cái một của bao cô gái lãnh tiền bằng đô la đỏ thời đó. Và Phò hỏi: Sách bây giờ ở đâu? Bên Mỹ. Cả gia đình chứ? Ủ. Mệ nội mi, cũng lại ừ. Tôi cười. Tao nói chuyện với mày chán bỏ mẹ. Phò nói.

Những hộp cà phê nóng thơm mùi bơ, và nồng một chút rum làm tôi nhớ đến những người bạn cùng thời. Phải chi những người bạn đã nằm xuống trong trận chiến, tôi gom hết những tro cốt của chúng nó cho vào trong một cái ống đạn pháo binh. Đi đâu cũng mang

Nó vẫn sống như vậy? Ủ. Phò dựng cây đàn bên cạnh bàn. Chửi thề. Đ.M cũng lại ừ. Tôi cười, bung tách cà phê lên hộp một hộp mùi thơm của bơ và chút nồng của rum làm tôi nhớ đến những ngày tháng lang thang với Minh và Sách ở Qui Nhơn. Những ngày lang thang khi về phố lê gót trên những nẻo đường, rồi cũng vào quán Dung nghe nhạc Trịnh. Một chút bơ và rum khi gọi cà phê. Cô chủ quán thét rồi quen mặt.

Trong cuộc đời phiêu bạt của người lính năm xưa, tôi được may mắn hơn là về hậu cứ. Còn hai bạn tôi vẫn còn lội ngoài chiến trường. Hậu cứ, một căn phòng thuê ầm thấp nằm khuất sâu trong con phố. Ngoài đường phố đầy những chiếc xe nhà binh chạy qua mỗi ngày. Những chiếc xe có sơn ngôi sao trắng. Những chú lính G I ở trần tròng trục, cười đùa, nói năng chửi thề vung vít với mấy cô gái làm đĩ đứng bên đường phì phà khói thuốc. Rồi những chuyến xe chở những cô con gái đi làm trong PX nằm dưới chân núi G.R lèo loẹt phần son. Tôi vẫn ở trong căn phòng ầm mốc rế tiền. Mặc cho những chuyến xe nhà binh có ngôi sao trắng vút qua. Mặc cho những tiếng nói nhan nhở của những cô gái làm sớ Mỹ nhí nhô ngoài đường. Hình như đó là cái một của bao cô gái lãnh tiền bằng đô la đỏ thời đó. Và Phò hỏi: Sách bây giờ ở đâu? Bên Mỹ. Cả gia đình chứ? Ủ. Mệ nội mi, cũng lại ừ. Tôi cười. Tao nói chuyện với mày chán bỏ mẹ. Phò nói.

Những hộp cà phê nóng thơm mùi bơ, và nồng một chút rum làm tôi nhớ đến những người bạn cùng thời. Phải chi những người bạn đã nằm xuống trong trận chiến, tôi gom hết những tro cốt của chúng nó cho vào trong một cái ống đạn pháo binh. Đi đâu cũng mang

theo như ngày nào chúng nó còn sống lang thang sau những lần về phố thị. Phải không Phò? Ông có hoang tưởng lắm không? Phò hỏi. Ngày đó những thằng bạn nằm xuống chắc gì còn nguyên thân xác. Như thằng Bảy chết ở Quảng Ngãi. Nghe đâu trái pháo rơi trúng lỗ cốt của nó, hồn xiêu phách lạc. Tôi nghĩ cái quan tài đem về cho mẹ nó có thể là cây chuối, hay là những vật dụng cá nhân mà thân nhân không biết. Mà nếu đem hỏa táng làm sao có phủ lá quốc kỳ.?

Trời như muốn đổ mưa lại thì phải. Những hạt mưa lộp độp rơi trên mặt bàn. Ông vào ngồi trong này kéo mưa ? Thôi. Đám trẻ nhí nhô có lẽ không hợp với bọn già mình? Tôi nói băng quơ. Đêm đã xuống bên ngoài quán. Phò hỏi tôi có còn nhớ bài thơ của Sách làm về ngôi nhà mà ông thuê không? Không. Chỉ nhớ lờ mờ dăm ba câu. Tôi đọc cho ông nghe nhé. Những câu thơ Sách làm cụ thể, gợi hình.

*Căn nhà khu sáu tiếng đồn
Có người thất cổ nên phòng bỏ hoang
Vậy mà chỉ Phạm Văn Nhân
Dám thuê một chỗ rợn rùng qua đêm
Có gì đâu, tiền mua tiên
Chúng tôi tiền linh tính liền mua ma*

*Phù thủy làm phép trừ tà
Đuổi ma đuổi quỷ cho nhà bình yên
Chúng tôi có bùa rất linh
Người nguy trang mặc đồ đen sủng trường
Đêm đêm bạn với âm hồn
Ma thương quỷ mến thì
chắc năng cảm thông.*

theo như ngày nào chúng nó còn sống lang thang sau những lần về phố thị. Phải không Phò? Ông có hoang tưởng lắm không? Phò hỏi. Ngày đó những thằng bạn nằm xuống chắc gì còn nguyên thân xác. Như thằng Bảy chết ở Quảng Ngãi. Nghe đâu trái pháo rơi trúng lỗ cốt của nó, hồn xiêu phách lạc. Tôi nghĩ cái quan tài đem về cho mẹ nó có thể là cây chuối, hay là những vật dụng cá nhân mà thân nhân không biết. Mà nếu đem hỏa táng làm sao có phủ lá quốc kỳ.?

Trời như muốn đổ mưa lại thì phải. Những hạt mưa lộp độp rơi trên mặt bàn. Ông vào ngồi trong này kéo mưa ? Thôi. Đám trẻ nhí nhô có lẽ không hợp với bọn già mình? Tôi nói băng quơ. Đêm đã xuống bên ngoài quán. Phò hỏi tôi có còn nhớ bài thơ của Sách làm về ngôi nhà mà ông thuê không? Không. Chỉ nhớ lờ mờ dăm ba câu. Tôi đọc cho ông nghe nhé. Những câu thơ Sách làm cụ thể, gợi hình.

*Căn nhà khu sáu tiếng đồn
Có người thất cổ nên phòng bỏ hoang
Vậy mà chỉ Phạm Văn Nhân
Dám thuê một chỗ rợn rùng qua đêm
Có gì đâu, tiền mua tiên
Chúng tôi tiền linh tính liền mua ma*

*Phù thủy làm phép trừ tà
Đuổi ma đuổi quỷ cho nhà bình yên
Chúng tôi có bùa rất linh
Người nguy trang mặc đồ đen sủng trường
Đêm đêm bạn với âm hồn
Ma thương quỷ mến thì
chắc năng cảm thông.*

Chuyện ấy lâu rồi, Phò vẫn nhớ những câu thơ của bạn bè làm. Như một kỷ niệm khó quên trong những ngày gian khổ. Bây giờ còn bao nhiêu người bạn. Ngày xưa tứ xứ tụ về, đánh trận đã đời còn sống về phố thị vào căn phòng ấy để ở vài ba hôm. Lang thang phiêu bạt. Còn sống là còn vui. Còn sống là còn nghe tiếng đàn guitar của Phò. Hôm nay ngồi nghe lại tiếng đàn ấy trong ngôi quán cà phê của Phò tôi nhớ lại những năm 68-69 trong những đêm trắng ngồi trước hiên nhà thuê mà Sách viết: *Ma thương quý mến thì chắc nàng cảm thông...* Tiếng đàn ấy như quyện vào trong tôi, với những giọt cà phê thơm mùi bơ và nồng một chút rum. Nhưng bạn bè hôm nay xa vắng quá. Kẽ trời đông. Người trời tây. Còn có thằng đã mất trong cuộc chiến và trong các trại cải tạo.

Ngày đó, Phò nói ông với thằng Sách như hai người đi trên mây. Tơ tơ tưởng tượng, viết lách làm chó gi. Như tôi ôm đàn mà hát có vui hơn không. Một tiếng đàn đánh lên trong ngôi nhà ma năm ấy. Ma chạy tuốt. Tôi lại ừ. Và nhớ những đêm trắng G.R. Nhớ tiếng pháo trên căn cứ của Mỹ bắn đi đùng. Nhớ những trái sáng bắn lên từ trên đỉnh núi của một đơn vị đồng minh. Nhớ những ngày Sách và Minh đi về hót hơ hót hải từ một chiến trường đâu đó. Bắn thiêu áo quần. Tôi nói với Phò tơ tưởng cái con mẹ gì, ngày ấy đôi xanh xương. Chỉ có thơ và văn tụi tôi mới hưng phấn. Giả tạm để sống qua ngày. Phò hỏi? Cũng có thể mà cũng không. Tôi nói với Phò. Cái nghiệp mà. Nghiệp lính thì không. Nghiệp văn thì có. Nhưng không lấy đó để nuôi cả đời. Tôi hiểu cho mấy ông thích đi trên mây này. Ông nói ai? Ông và Sách. Tôi lại cười vu vơ.

Chuyện ấy lâu rồi, Phò vẫn nhớ những câu thơ của bạn bè làm. Như một kỷ niệm khó quên trong những ngày gian khổ. Bây giờ còn bao nhiêu người bạn. Ngày xưa tứ xứ tụ về, đánh trận đã đời còn sống về phố thị vào căn phòng ấy để ở vài ba hôm. Lang thang phiêu bạt. Còn sống là còn vui. Còn sống là còn nghe tiếng đàn guitar của Phò. Hôm nay ngồi nghe lại tiếng đàn ấy trong ngôi quán cà phê của Phò tôi nhớ lại những năm 68-69 trong những đêm trắng ngồi trước hiên nhà thuê mà Sách viết: *Ma thương quý mến thì chắc nàng cảm thông...* Tiếng đàn ấy như quyện vào trong tôi, với những giọt cà phê thơm mùi bơ và nồng một chút rum. Nhưng bạn bè hôm nay xa vắng quá. Kẽ trời đông. Người trời tây. Còn có thằng đã mất trong cuộc chiến và trong các trại cải tạo.

Ngày đó, Phò nói ông với thằng Sách như hai người đi trên mây. Tơ tơ tưởng tượng, viết lách làm chó gi. Như tôi ôm đàn mà hát có vui hơn không. Một tiếng đàn đánh lên trong ngôi nhà ma năm ấy. Ma chạy tuốt. Tôi lại ừ. Và nhớ những đêm trắng G.R. Nhớ tiếng pháo trên căn cứ của Mỹ bắn đi đùng. Nhớ những trái sáng bắn lên từ trên đỉnh núi của một đơn vị đồng minh. Nhớ những ngày Sách và Minh đi về hót hơ hót hải từ một chiến trường đâu đó. Bắn thiêu áo quần. Tôi nói với Phò tơ tưởng cái con mẹ gì, ngày ấy đôi xanh xương. Chỉ có thơ và văn tụi tôi mới hưng phấn. Giả tạm để sống qua ngày. Phò hỏi? Cũng có thể mà cũng không. Tôi nói với Phò. Cái nghiệp mà. Nghiệp lính thì không. Nghiệp văn thì có. Nhưng không lấy đó để nuôi cả đời. Tôi hiểu cho mấy ông thích đi trên mây này. Ông nói ai? Ông và Sách. Tôi lại cười vu vơ.

Quán về đêm càng đông. Những cặp tình nhân trẻ ngồi chụm đầu nói chuyện. Khác với tôi ngày xưa quá. Ngày xưa tuổi trẻ của chúng tôi bị đốt từ một nơi rừng núi nào đó. Xa lạ. Tôi vẫn ngồi bên gốc bonsai già trong sân quán. Tôi hỏi Phò: ông chơi đàn đêm nay chứ? Không. Khi nào có những vị khách thích chơi thì tôi lên chơi. Sân khấu chung cho những người trẻ mà. Tiếng nhạc êm phát ra từ một chiếc máy Akai cũ kỹ còn sót lại. Bản nhạc làm tôi nhớ đến Huế xưa của những năm chưa nhiễm khói bụi trần gian đầy bất trắc. Thành phố với những con đường còn im bóng. Tôi đưa em đi trên con đường hàng đoát dưới những bóng cây gần 50 năm về trước. Bây giờ hai đứa tôi già hết rồi. Tôi nhớ lại câu nói của Sách chữi thẻ khi hai thằng lang thang ở Nha Trang: Đ.M mầy đừng lấy con đó, nó dữ như chằng. Ngày nào cũng đánh em nó không cho ôn ngủ trưa. Cô gái Đồng Khánh năm xưa với tôi bây giờ là vợ chồng già sống âm thầm bên nhau, hủ hủ vui buồn trong những ngày gian khổ. Những buổi chiều trời mưa, ngồi trong nhà nhìn mưa mà nhớ tiếng ếch nhái kêu ngoài bờ ruộng ở Huế năm nào. Còn chẳng là những kỷ niệm với tà áo dài mềm mại đi về có nhau. Tôi nói với Phò: Ông đánh cho tôi nghe lại bản Tiếng Xưa: *Hoàng hôn lá reo bên thềm/ Hoàng hôn tơ bờ lá thu/ Sương mờ ngậm ngùi xuân xanh/ Bâng khuâng phím loan vương tình...*

Phò hỏi: Ông nhớ Huế? Phải. Nhớ nhiều lắm. Nhớ cả những thằng bạn của tôi.

Houston, ngày 7/12/2016

Quán về đêm càng đông. Những cặp tình nhân trẻ ngồi chụm đầu nói chuyện. Khác với tôi ngày xưa quá. Ngày xưa tuổi trẻ của chúng tôi bị đốt từ một nơi rừng núi nào đó. Xa lạ. Tôi vẫn ngồi bên gốc bonsai già trong sân quán. Tôi hỏi Phò: ông chơi đàn đêm nay chứ? Không. Khi nào có những vị khách thích chơi thì tôi lên chơi. Sân khấu chung cho những người trẻ mà. Tiếng nhạc êm phát ra từ một chiếc máy Akai cũ kỹ còn sót lại. Bản nhạc làm tôi nhớ đến Huế xưa của những năm chưa nhiễm khói bụi trần gian đầy bất trắc. Thành phố với những con đường còn im bóng. Tôi đưa em đi trên con đường hàng đoát dưới những bóng cây gần 50 năm về trước. Bây giờ hai đứa tôi già hết rồi. Tôi nhớ lại câu nói của Sách chữi thẻ khi hai thằng lang thang ở Nha Trang: Đ.M mầy đừng lấy con đó, nó dữ như chằng. Ngày nào cũng đánh em nó không cho ôn ngủ trưa. Cô gái Đồng Khánh năm xưa với tôi bây giờ là vợ chồng già sống âm thầm bên nhau, hủ hủ vui buồn trong những ngày gian khổ. Những buổi chiều trời mưa, ngồi trong nhà nhìn mưa mà nhớ tiếng ếch nhái kêu ngoài bờ ruộng ở Huế năm nào. Còn chẳng là những kỷ niệm với tà áo dài mềm mại đi về có nhau. Tôi nói với Phò: Ông đánh cho tôi nghe lại bản Tiếng Xưa: *Hoàng hôn lá reo bên thềm/ Hoàng hôn tơ bờ lá thu/ Sương mờ ngậm ngùi xuân xanh/ Bâng khuâng phím loan vương tình...*

Phò hỏi: Ông nhớ Huế? Phải. Nhớ nhiều lắm. Nhớ cả những thằng bạn của tôi.

Houston, ngày 7/12/2016

LÊ VĂN TRUNG

Giọt rượu nào tan giữa cuộc sầu

Gửi Nguyễn Dương Quang và Phạm Cao Hoàng

Hãy sống như cuộc đời đang sống
Hãy vui như cuộc người đang vui
Hà có vì đâu mà tuyệt vọng
Đất trời đâu còn ta với người

Này đây chén rượu từ quên lãng
Này đây giọt lệ từ biển dâu
Đời đâu nhìn ta tên mặt hạn
Người hãy vì ta mà ngẩng đầu

Năm mươi năm trước người là ai
Năm mươi năm sau rượu vẫn đây
Nhân thế, vỡ tuồng , ta hãy diễn
Nhân tình, canh bạc , trắng hai tay

Chẳng hận, chẳng
sầu ; không thương xót
Ta cầu bơ cầu bất chỉ còn người
Hãy chém vào ta nghìn vết chém
Mà nghe quần quai thế nhân cười

Người về đâu ? Ta sẽ về đâu ?
Phù vân ! Khanh tướng với công hầu
Hãy nghe hồn của thiên thu lạnh
Chết giữa đời ta kín mộ sầu

LÊ VĂN TRUNG

Giọt rượu nào tan giữa cuộc sầu

Gửi Nguyễn Dương Quang và Phạm Cao Hoàng

Hãy sống như cuộc đời đang sống
Hãy vui như cuộc người đang vui
Hà có vì đâu mà tuyệt vọng
Đất trời đâu còn ta với người

Này đây chén rượu từ quên lãng
Này đây giọt lệ từ biển dâu
Đời đâu nhìn ta tên mặt hạn
Người hãy vì ta mà ngẩng đầu

Năm mươi năm trước người là ai
Năm mươi năm sau rượu vẫn đây
Nhân thế, vỡ tuồng , ta hãy diễn
Nhân tình, canh bạc , trắng hai tay

Chẳng hận, chẳng
sầu ; không thương xót
Ta cầu bơ cầu bất chỉ còn người
Hãy chém vào ta nghìn vết chém
Mà nghe quần quai thế nhân cười

Người về đâu ? Ta sẽ về đâu ?
Phù vân ! Khanh tướng với công hầu
Hãy nghe hồn của thiên thu lạnh
Chết giữa đời ta kín mộ sầu

Này em ! Dù cách biệt thiên thu
Em thấy gì không giữa tuyết mù
Có ta và có tên cuồng sĩ
Uống trọn nghìn năm chén khổ đau



NGUYỄN DƯƠNG QUANG
Chiều mưa,
vu vơ nhớ chuyện ngày xưa

Ngày qua ngày nhìn mưa tiếp mưa
lặng bên khung cửa nhớ sao vừa
đôi mắt hiền ngoan tia nắng sớm
và môi thơm ứ mộng ,ngày xưa !

những ngày phép lính vô cùng ngắn
chỉ vừa bàn tay nắm, buổi chiều
ôi ! trái đất như một viên kẹo
hét vỡ toang trời nổ tiếng Yêu !...

lạc mất nhau mù bụi chiến tranh
người bỏ quê, bỏ những ngày xanh
quơ súng bắn bừa lên trời thăm
ai gây binh lửa, em xa anh ?...

Này em ! Dù cách biệt thiên thu
Em thấy gì không giữa tuyết mù
Có ta và có tên cuồng sĩ
Uống trọn nghìn năm chén khổ đau



NGUYỄN DƯƠNG QUANG
Chiều mưa,
vu vơ nhớ chuyện ngày xưa

Ngày qua ngày nhìn mưa tiếp mưa
lặng bên khung cửa nhớ sao vừa
đôi mắt hiền ngoan tia nắng sớm
và môi thơm ứ mộng ,ngày xưa !

những ngày phép lính vô cùng ngắn
chỉ vừa bàn tay nắm, buổi chiều
ôi ! trái đất như một viên kẹo
hét vỡ toang trời nổ tiếng Yêu !...

lạc mất nhau mù bụi chiến tranh
người bỏ quê, bỏ những ngày xanh
quơ súng bắn bừa lên trời thăm
ai gây binh lửa, em xa anh ?...

cuộc chiến tàn, tiếp thêm tan tác
người xa người bao nỗi lênh đênh
năng tươi, trắng sáng nào có ích ?
nghiệt oan giãng cuối bãi đầu ghềnh ...

ngờ đâu ! giữa quê xa nắng gắt
em ! ngồi dang duỗi bên vệ đường
trăm ngọc luân châu đời sao nổi ?
một gánh than một gánh đau thương

em đắm mắt những ngày cùng khổ
chuyện nghe buồn như chuyện nước non
lòng ta chịu xuống ngàn cay đắng
muốn bắn trời cao, súng chẳng còn ...

người đàn bà bán than này đã
âm ỉ trong ta đốt lửa chiều
sợi tóc trắng loà xoà trên trán
hay tóc người vướng lại thương yêu !

cuộc chiến tàn, tiếp thêm tan tác
người xa người bao nỗi lênh đênh
năng tươi, trắng sáng nào có ích ?
nghiệt oan giãng cuối bãi đầu ghềnh ...

ngờ đâu ! giữa quê xa nắng gắt
em ! ngồi dang duỗi bên vệ đường
trăm ngọc luân châu đời sao nổi ?
một gánh than một gánh đau thương

em đắm mắt những ngày cùng khổ
chuyện nghe buồn như chuyện nước non
lòng ta chịu xuống ngàn cay đắng
muốn bắn trời cao, súng chẳng còn ...

người đàn bà bán than này đã
âm ỉ trong ta đốt lửa chiều
sợi tóc trắng loà xoà trên trán
hay tóc người vướng lại thương yêu !

TRẦN VẠN GIÃ

RU THƠ

Hình như trong ly cà phê
Loảng tung vị đắng biết về nơi đâu
Ngậm ngùi thơ đã chìm sâu
Áo thời gian đã bạc màu gió sương

Nhiều năm lưu trú phố phường
Đau nhiều vết xước trên đường áo cơm
Trong thơ sót những cọng rơm
Chiêm bao ám ảnh đạn bom cháy lòng

Đêm nằm ôm trọn mùa đông
Trở trần. Trăn trở đau lòng với thơ
Biết đâu là bến mà chờ
Thả thơ trôi nổi cuối bờ nhân gian.

CHUYỆN SAU 40 NĂM

Bởi tin trái đất vẫn tròn
Bao năm lưu lạc mình còn gặp nhau
Ni cô xuống tóc từ lâu
Còn neo thân phận bên cầu độc thân

Nghĩ thương sợi chỉ ngàn cân
Chiến tranh đành chịu hai lần dở dang
Chiều nay bên công tam quan
Ni cô đang quét lá vàng rơi rơi...

TRẦN VẠN GIÃ

TRẦN VẠN GIÃ

RU THƠ

Hình như trong ly cà phê
Loảng tung vị đắng biết về nơi đâu
Ngậm ngùi thơ đã chìm sâu
Áo thời gian đã bạc màu gió sương

Nhiều năm lưu trú phố phường
Đau nhiều vết xước trên đường áo cơm
Trong thơ sót những cọng rơm
Chiêm bao ám ảnh đạn bom cháy lòng

Đêm nằm ôm trọn mùa đông
Trở trần. Trăn trở đau lòng với thơ
Biết đâu là bến mà chờ
Thả thơ trôi nổi cuối bờ nhân gian.

CHUYỆN SAU 40 NĂM

Bởi tin trái đất vẫn tròn
Bao năm lưu lạc mình còn gặp nhau
Ni cô xuống tóc từ lâu
Còn neo thân phận bên cầu độc thân

Nghĩ thương sợi chỉ ngàn cân
Chiến tranh đành chịu hai lần dở dang
Chiều nay bên công tam quan
Ni cô đang quét lá vàng rơi rơi...

TRẦN VẠN GIÃ

TRẦN DẠ LỮ

KHI ĐẤT NƯỚC VẮNG TIẾNG ĐÀN BẦU

Chưa bao giờ tôi đau nỗi đau như thế
Khi đất nước vắng tiếng đàn bầu
Ai ơ hờ lời ca dao của mẹ?
Để nỗi buồn cửa nát ngàn sau...

Khi đất nước vắng tiếng đàn bầu
Là lúc thiếu người viết tiếp Bình Ngô Đại Cáo...(*)
Những anh hùng đi đâu, về đâu?
Để quay quắt lời thơ cụ Nguyễn(**)

Khi đất nước vắng tiếng đàn bầu
Ấy là lúc con người vô cảm
Người ta dễ dàng quên nhau
Thuở hàn vi là bầu bạn...

Tôi cũng gánh tâm tư đá tảng
Đi về phía hoàng hôn
Thương mẹ với cái lắc đầu ngao ngán
Kẻ vong thân đã đánh mất linh hồn...

Bóng cha vò võ chốn cô thôn
Dạy con “đói cho sạch rách cho thơm...”
Nghe tiếng đàn bầu ngày xưa, giờ câm lặng
Tiếc gì thời trả ắt từ quan?

Ai có gian nan mới biết đá biết vàng
Hạnh phúc đâu từ trên trời rơi xuống?
Yêu tiếng đàn bầu từ khi cất cuốn rún

TRẦN DẠ LỮ

KHI ĐẤT NƯỚC VẮNG TIẾNG ĐÀN BẦU

Chưa bao giờ tôi đau nỗi đau như thế
Khi đất nước vắng tiếng đàn bầu
Ai ơ hờ lời ca dao của mẹ?
Để nỗi buồn cửa nát ngàn sau...

Khi đất nước vắng tiếng đàn bầu
Là lúc thiếu người viết tiếp Bình Ngô Đại Cáo...(*)
Những anh hùng đi đâu, về đâu?
Để quay quắt lời thơ cụ Nguyễn(**)

Khi đất nước vắng tiếng đàn bầu
Ấy là lúc con người vô cảm
Người ta dễ dàng quên nhau
Thuở hàn vi là bầu bạn...

Tôi cũng gánh tâm tư đá tảng
Đi về phía hoàng hôn
Thương mẹ với cái lắc đầu ngao ngán
Kẻ vong thân đã đánh mất linh hồn...

Bóng cha vò võ chốn cô thôn
Dạy con “đói cho sạch rách cho thơm...”
Nghe tiếng đàn bầu ngày xưa, giờ câm lặng
Tiếc gì thời trả ắt từ quan?

Ai có gian nan mới biết đá biết vàng
Hạnh phúc đâu từ trên trời rơi xuống?
Yêu tiếng đàn bầu từ khi cất cuốn rún

Quê hương này chờ đợi một minh quân...

Trần Dạ Lữ

(*) Nguyễn Trãi viết Bình Ngô Đại Cáo

(**) Nguyễn Đình Chiểu

Như Một Nốt Nhạc Trầm

* thơ mhoàilinhphương

Nếu có một lần trong đời, ta xấu hổ vạch áo cho người
xem lưng...

Để biết nỗi đau ta trùng trùng qua nhiều năm tháng

Về một đời sống hôn nhân ngục tù trong mặn đắng

Cũng là lúc ta mong muốn mình bước ra khỏi huyết lộ

Mà thế gian vẫn ngợi ca “hạnh phúc trăm năm”...

Không ai thương mình như Mẹ, Cha đã từng bước đỡ,
nâng

Dõi theo hình hài con từng ngày khôn lớn..

Những mảnh bằng làm hành trang cho con gái vào đời
đã kết tụ từ nhiều đêm

Mẹ

nhọc nhằn, thao thức ...

Phấn trắng, băng đen của một người thầy thêu từng
giòng chữ đẹp trên áo, mũ

cho con..

Cầm tay con nắn nót từ buổi học đầu tiên

Đến một ngày xa hơn, tuổi con gái mặn mà với cây
kim, sợi chỉ...

Quê hương này chờ đợi một minh quân...

Trần Dạ Lữ

(*) Nguyễn Trãi viết Bình Ngô Đại Cáo

(**) Nguyễn Đình Chiểu

Như Một Nốt Nhạc Trầm

* thơ mhoàilinhphương

Nếu có một lần trong đời, ta xấu hổ vạch áo cho người
xem lưng...

Để biết nỗi đau ta trùng trùng qua nhiều năm tháng

Về một đời sống hôn nhân ngục tù trong mặn đắng

Cũng là lúc ta mong muốn mình bước ra khỏi huyết lộ

Mà thế gian vẫn ngợi ca “hạnh phúc trăm năm”...

Không ai thương mình như Mẹ, Cha đã từng bước đỡ,
nâng

Dõi theo hình hài con từng ngày khôn lớn..

Những mảnh bằng làm hành trang cho con gái vào đời
đã kết tụ từ nhiều đêm

Mẹ

nhọc nhằn, thao thức ...

Phấn trắng, băng đen của một người thầy thêu từng
giòng chữ đẹp trên áo, mũ

cho con..

Cầm tay con nắn nót từ buổi học đầu tiên

Đến một ngày xa hơn, tuổi con gái mặn mà với cây
kim, sợi chỉ...

Một thời tiểu thư
“ Tả Phù, Hữu Bát “
“ Ân Quang, Thiên Quý “
Vẫn phải là một người phụ nữ vẹn toàn cầm, kỳ, thi,
họa tinh thông..

Như một nốt nhạc trầm
Thầm lặng trong cõi riêng,
Khi bờ vai con hoài vọng, ước mong chỉ là một bến bờ
xiêu đổ.
Con hoàn toàn sai
Khi tin vào một điều không thể...
“ Con gái chỉ nên lấy người yêu mình, hơn là kẻ mình
yêu...”...
Sự ngộ nhận về tình người
Là một giá đắt biết bao nhiêu...
Khi người đồng hành có trái tim không cùng chung
nhịp đập.

Con đã cố gắng trong khổ đau để giữ gìn cái gọi là “
hạnh phúc “
Khi chưa từng có một ngày trọn vẹn yêu thương.
Ngày con gái đi lấy chồng, Bố nhắn gửi chữ “ Nhẫn “
trên tay...
Con ghi nhớ...
Nên tự ngược đãi mình ..
Âm thầm trôi trên bao ghềnh thác...

Con tạ tội Mẹ Cha
Đời vẫn còn muôn hướng khác.
Dù muộn màng,
Dù cô độc
Nhưng con được thực sự là con...

Một thời tiểu thư
“ Tả Phù, Hữu Bát “
“ Ân Quang, Thiên Quý “
Vẫn phải là một người phụ nữ vẹn toàn cầm, kỳ, thi,
họa tinh thông..

Như một nốt nhạc trầm
Thầm lặng trong cõi riêng,
Khi bờ vai con hoài vọng, ước mong chỉ là một bến bờ
xiêu đổ.
Con hoàn toàn sai
Khi tin vào một điều không thể...
“ Con gái chỉ nên lấy người yêu mình, hơn là kẻ mình
yêu...”...
Sự ngộ nhận về tình người
Là một giá đắt biết bao nhiêu...
Khi người đồng hành có trái tim không cùng chung
nhịp đập.

Con đã cố gắng trong khổ đau để giữ gìn cái gọi là “
hạnh phúc “
Khi chưa từng có một ngày trọn vẹn yêu thương.
Ngày con gái đi lấy chồng, Bố nhắn gửi chữ “ Nhẫn “
trên tay...
Con ghi nhớ...
Nên tự ngược đãi mình ..
Âm thầm trôi trên bao ghềnh thác...

Con tạ tội Mẹ Cha
Đời vẫn còn muôn hướng khác.
Dù muộn màng,
Dù cô độc
Nhưng con được thực sự là con...

Ngẩng cao đầu, kiêu hãnh, sắt son...
Để biết con còn được làm người.
Đạp lên con sóng xô, ngựa mặt nhìn trời.
Dù chỉ còn một ngày được sống...

M.H.HOÀI-LINH-PHƯƠNG
Washington D.C tháng 05/2017

■■■■■

Ngẩng cao đầu, kiêu hãnh, sắt son...
Để biết con còn được làm người.
Đạp lên con sóng xô, ngựa mặt nhìn trời.
Dù chỉ còn một ngày được sống...

M.H.HOÀI-LINH-PHƯƠNG
Washington D.C tháng 05/2017

■■■■■

TRUYỆN NGẮN

CHUYỆN CỦA HAI NGƯỜI

* NGUYỄN AN BÌNH

Huy đi công tác ở một tỉnh miền Tây vừa mới về tới nhà, việc thi công công trình mới hoàn thành nên móng thì có công việc cần thiết của công ty phải trở lại Sài Gòn để giải quyết, anh chưa kịp nghỉ ngơi sau một chuyến đi khá dài thì chuông điện thoại đổ vang, anh bật máy xem thử ai gọi tới. Số của Hương. Lại thật sao lại là Hương gọi cho mình. Từ lâu cô ấy không còn liên lạc với mình nữa kể từ ngày ấy. Nhiều lần anh cũng định xóa số lưu của Hương trong máy nhưng rồi lại thôi. Sự tổn thương tình cảm mà Hương để lại trong lòng anh quá lớn chắc gì thời gian có thể bù đắp được. Hai người quen nhau từ thời còn học ở phổ thông, lên đại học Hương theo khoa kinh tế còn Huy theo đuổi ngành xây dựng. Tuy cả hai học khác trường và thời khóa biểu của họ cũng khác nhau đôi khi tréo ngoe nhưng họ vẫn chọn được những khoảng thời gian thích hợp để gặp nhau, đi chơi ăn uống trong những ngày nghỉ, tình yêu cứ thế mà lớn dần lên. Cả hai cũng dự định ra trường có công ăn việc làm ổn định sẽ tính tới hôn nhân. Cả hai gia đình đều biết và đồng ý cả rồi. Thế mà chuyện không thể xảy ra cũng xảy ra.

Hương ra trường, nhờ tính tình lanh lẹ bất thIỆp, với dáng vẻ bề ngoài dễ nhìn Hương được nhận vào làm việc ở một công ty lớn, còn Huy lại rong ruổi theo những công trình xây dựng, thời gian không dành cho nhau được nhiều như trước. Giám đốc của Hương là

TRUYỆN NGẮN

CHUYỆN CỦA HAI NGƯỜI

* NGUYỄN AN BÌNH

Huy đi công tác ở một tỉnh miền Tây vừa mới về tới nhà, việc thi công công trình mới hoàn thành nên móng thì có công việc cần thiết của công ty phải trở lại Sài Gòn để giải quyết, anh chưa kịp nghỉ ngơi sau một chuyến đi khá dài thì chuông điện thoại đổ vang, anh bật máy xem thử ai gọi tới. Số của Hương. Lại thật sao lại là Hương gọi cho mình. Từ lâu cô ấy không còn liên lạc với mình nữa kể từ ngày ấy. Nhiều lần anh cũng định xóa số lưu của Hương trong máy nhưng rồi lại thôi. Sự tổn thương tình cảm mà Hương để lại trong lòng anh quá lớn chắc gì thời gian có thể bù đắp được. Hai người quen nhau từ thời còn học ở phổ thông, lên đại học Hương theo khoa kinh tế còn Huy theo đuổi ngành xây dựng. Tuy cả hai học khác trường và thời khóa biểu của họ cũng khác nhau đôi khi tréo ngoe nhưng họ vẫn chọn được những khoảng thời gian thích hợp để gặp nhau, đi chơi ăn uống trong những ngày nghỉ, tình yêu cứ thế mà lớn dần lên. Cả hai cũng dự định ra trường có công ăn việc làm ổn định sẽ tính tới hôn nhân. Cả hai gia đình đều biết và đồng ý cả rồi. Thế mà chuyện không thể xảy ra cũng xảy ra.

Hương ra trường, nhờ tính tình lanh lẹ bất thIỆp, với dáng vẻ bề ngoài dễ nhìn Hương được nhận vào làm việc ở một công ty lớn, còn Huy lại rong ruổi theo những công trình xây dựng, thời gian không dành cho nhau được nhiều như trước. Giám đốc của Hương là

một gã đàn ông trung niên giàu có đầy bản lĩnh trong tình trường. Đứng trước quyền lực, sự cám dỗ của giàu sang, người con gái mới vào đời như Hương làm sao không gục ngã cho được. Cô đề nghị nói lời chia tay với Huy, cô nói: Nếu Huy thật sự yêu cô nên để cho cô tự do tìm hạnh phúc của riêng mình, không nên trói buộc nhau khi giữa hai người là hai thế giới khác nhau. Huy rất đau khổ về điều đó nhưng cuối cùng anh đã đồng ý bỏ cuộc, dành hết những tiếng xấu về mình khi hai gia đình hỏi nguyên nhân tại sao để hai đứa lại chia tay.

Tuy ngạc nhiên nhưng anh vẫn bấm máy để nghe Hương nói:

- Anh Huy có rảnh không? Em muốn gặp anh một chút được không?

- Có việc gì không Hương? Lâu quá không nhận được tin của Hương. Nếu không có gì cần thiết Hương nói luôn trong điện thoại cũng được mà.

Giọng Hương có vẻ khẩn khoản:

- Không được đâu anh. Chuyện khá dài nên em cần gặp anh mới nói được.

Huy không biết có chuyện gì, nhưng cũng không nỡ làm Hương buồn dù hai người bây giờ không là gì của nhau nên nói:

- Thôi được, mình gặp nhau ở đâu?

- Ở cà phê Suối Đá nơi ngày xưa mình thường hẹn nhau chắc anh còn nhớ.

Quán Suối Đá thì anh không thể nào quên. Đó là điểm hẹn phù hợp nhất cho hai đứa thời còn sinh viên vì nó nằm gần khoảng giữa trường kinh tế và trường xây dựng của cả hai, hẹn như thế để cả hai đỡ mất thời gian đi lại hơn nữa không gian sân vườn của quán được trang trí khá bắt mắt thanh lịch. Đó cũng là nơi

một gã đàn ông trung niên giàu có đầy bản lĩnh trong tình trường. Đứng trước quyền lực, sự cám dỗ của giàu sang, người con gái mới vào đời như Hương làm sao không gục ngã cho được. Cô đề nghị nói lời chia tay với Huy, cô nói: Nếu Huy thật sự yêu cô nên để cho cô tự do tìm hạnh phúc của riêng mình, không nên trói buộc nhau khi giữa hai người là hai thế giới khác nhau. Huy rất đau khổ về điều đó nhưng cuối cùng anh đã đồng ý bỏ cuộc, dành hết những tiếng xấu về mình khi hai gia đình hỏi nguyên nhân tại sao để hai đứa lại chia tay.

Tuy ngạc nhiên nhưng anh vẫn bấm máy để nghe Hương nói:

- Anh Huy có rảnh không? Em muốn gặp anh một chút được không?

- Có việc gì không Hương? Lâu quá không nhận được tin của Hương. Nếu không có gì cần thiết Hương nói luôn trong điện thoại cũng được mà.

Giọng Hương có vẻ khẩn khoản:

- Không được đâu anh. Chuyện khá dài nên em cần gặp anh mới nói được.

Huy không biết có chuyện gì, nhưng cũng không nỡ làm Hương buồn dù hai người bây giờ không là gì của nhau nên nói:

- Thôi được, mình gặp nhau ở đâu?

- Ở cà phê Suối Đá nơi ngày xưa mình thường hẹn nhau chắc anh còn nhớ.

Quán Suối Đá thì anh không thể nào quên. Đó là điểm hẹn phù hợp nhất cho hai đứa thời còn sinh viên vì nó nằm gần khoảng giữa trường kinh tế và trường xây dựng của cả hai, hẹn như thế để cả hai đỡ mất thời gian đi lại hơn nữa không gian sân vườn của quán được trang trí khá bắt mắt thanh lịch. Đó cũng là nơi

Hương hẹn gặp anh để nói lời chia tay khi có được tình yêu mới, bây giờ hẹn anh đến đó để làm gì đây nhưng cũng không sao, lòng Huy cũng không còn vướng bận lắm về điều đó.

*

Huy vào quán thấy Hương đã ngồi đợi ở đó. Huy nhẹ nhàng kéo ghế ngồi đối diện với Hương, đây cũng là cái bàn hai người thường chọn để gặp nhau những ngày còn đi học, nó gần cái thác nước nhân tạo, dòng nước từ trên cao đổ xuống chảy theo những vách đá vào cái hồ luôn chứa đầy nước có đàn cá Koi đang tung tăng bơi lội, không khí bao giờ cũng dịu mát dù ngoài trời cái nắng luôn oi nồng, ngày ấy bây giờ hình như xa lắm rồi thì phải.

Hương vẫn còn đẹp, nhưng không phải cái đẹp tự nhiên của cô sinh viên ngày nào mà là cái đẹp sắc sảo được trang điểm bởi lớp phấn son của kẻ lắm tiền nhiều của, Tuy trang điểm khéo léo nhưng cô cũng không giấu được vẻ bồn chồn lo lắng trên gương mặt, Huy mở lời trước:

- Lúc này Hương thế nào rồi? Công việc vẫn bình thường thuận lợi chứ?

Huy tránh nhắc đến chuyện tình cảm của cô vì dù sao chuyện ấy cũng không còn liên quan đến anh nữa.

Hương chợt nắc lên thần thức:

- Anh Huy ơi em khổ lắm, em phải làm thế nào đây anh?

Huy khẽ thở dài, tánh Hương vẫn vậy không thay đổi một chút nào, lúc còn đi học những lúc gặp khó khăn về chuyện học hành thi cử, hay buồn giận vu vơ với các bạn trong ký túc xá Hương thường chạy đi tìm Huy khóc, trút mọi phiền muộn vào anh và Huy cũng đã bao phen dỗ dành năn nỉ xoa dịu người bạn gái nhỏ

Hương hẹn gặp anh để nói lời chia tay khi có được tình yêu mới, bây giờ hẹn anh đến đó để làm gì đây nhưng cũng không sao, lòng Huy cũng không còn vướng bận lắm về điều đó.

*

Huy vào quán thấy Hương đã ngồi đợi ở đó. Huy nhẹ nhàng kéo ghế ngồi đối diện với Hương, đây cũng là cái bàn hai người thường chọn để gặp nhau những ngày còn đi học, nó gần cái thác nước nhân tạo, dòng nước từ trên cao đổ xuống chảy theo những vách đá vào cái hồ luôn chứa đầy nước có đàn cá Koi đang tung tăng bơi lội, không khí bao giờ cũng dịu mát dù ngoài trời cái nắng luôn oi nồng, ngày ấy bây giờ hình như xa lắm rồi thì phải.

Hương vẫn còn đẹp, nhưng không phải cái đẹp tự nhiên của cô sinh viên ngày nào mà là cái đẹp sắc sảo được trang điểm bởi lớp phấn son của kẻ lắm tiền nhiều của, Tuy trang điểm khéo léo nhưng cô cũng không giấu được vẻ bồn chồn lo lắng trên gương mặt, Huy mở lời trước:

- Lúc này Hương thế nào rồi? Công việc vẫn bình thường thuận lợi chứ?

Huy tránh nhắc đến chuyện tình cảm của cô vì dù sao chuyện ấy cũng không còn liên quan đến anh nữa.

Hương chợt nắc lên thần thức:

- Anh Huy ơi em khổ lắm, em phải làm thế nào đây anh?

Huy khẽ thở dài, tánh Hương vẫn vậy không thay đổi một chút nào, lúc còn đi học những lúc gặp khó khăn về chuyện học hành thi cử, hay buồn giận vu vơ với các bạn trong ký túc xá Hương thường chạy đi tìm Huy khóc, trút mọi phiền muộn vào anh và Huy cũng đã bao phen dỗ dành năn nỉ xoa dịu người bạn gái nhỏ

bé của mình, anh thấy Hương tâm hồn vẫn không khá lớn lên một chút nào. Bây giờ Huy không còn là gì của Hương cũng không phải là chỗ dựa của Hương nữa, cô đã có một bờ vai mạnh mẽ, cứng rắn đầy quyền lực hơn để cô dựa đỡ đâu cần đến anh nữa, đáng lý ra người cô thổn thức tâm sự phải là người cô tin tưởng lựa chọn kia chứ đâu phải anh. Tuy nghĩ như vậy Huy cũng không tiện nói ra, trong lúc này anh thấy cô tội nghiệp đáng thương quá.

- Chuyện gì xảy ra với Hương thế?

- Em... Em đã có thai với anh ấy hơn hai tháng rồi.

Nói xong Hương lại khóc nức lên, những giọt nước mắt lăn dài trên má cô làm nhòe nhoẹt đi lớp phấn cô trang điểm, Huy lặng lẽ đưa chiếc khăn tay cho cô lau nước mắt, anh nghĩ chuyện không đến nỗi nghiêm trọng như anh tưởng. Hai người yêu nhau thì có thai trước khi đi tới hôn nhân cũng là điều bình thường trong xã hội hiện đại chỉ cần gia đình hai bên chấp nhận là được, Huy an ủi cô:

- Hương báo cho anh ấy và gia đình biết rồi tiến hành hôn nhân, không chừng đó là tin mừng nữa là.

- Nhưng anh ấy nói không muốn có con vào lúc này. Công việc đang làm ăn thuận lợi nên anh ấy không muốn mất nhiều thời gian vào việc gia đình, việc chăm sóc con.

Huy hơi ngỡ ngàng:

- Anh ấy muốn...

Hương nhìn anh, khẽ gật đầu:

- Anh ấy muốn em phá bỏ cái thai đó đi, nếu không sẽ chia tay với em...em...phải làm thế nào đây anh Huy ơi.

- Sao anh ta có thể nói như vậy được.

- Em không thể bỏ cái thai này được, nó là kết tinh tình

bé của mình, anh thấy Hương tâm hồn vẫn không khá lớn lên một chút nào. Bây giờ Huy không còn là gì của Hương cũng không phải là chỗ dựa của Hương nữa, cô đã có một bờ vai mạnh mẽ, cứng rắn đầy quyền lực hơn để cô dựa đỡ đâu cần đến anh nữa, đáng lý ra người cô thổn thức tâm sự phải là người cô tin tưởng lựa chọn kia chứ đâu phải anh. Tuy nghĩ như vậy Huy cũng không tiện nói ra, trong lúc này anh thấy cô tội nghiệp đáng thương quá.

- Chuyện gì xảy ra với Hương thế?

- Em... Em đã có thai với anh ấy hơn hai tháng rồi.

Nói xong Hương lại khóc nức lên, những giọt nước mắt lăn dài trên má cô làm nhòe nhoẹt đi lớp phấn cô trang điểm, Huy lặng lẽ đưa chiếc khăn tay cho cô lau nước mắt, anh nghĩ chuyện không đến nỗi nghiêm trọng như anh tưởng. Hai người yêu nhau thì có thai trước khi đi tới hôn nhân cũng là điều bình thường trong xã hội hiện đại chỉ cần gia đình hai bên chấp nhận là được, Huy an ủi cô:

- Hương báo cho anh ấy và gia đình biết rồi tiến hành hôn nhân, không chừng đó là tin mừng nữa là.

- Nhưng anh ấy nói không muốn có con vào lúc này. Công việc đang làm ăn thuận lợi nên anh ấy không muốn mất nhiều thời gian vào việc gia đình, việc chăm sóc con.

Huy hơi ngỡ ngàng:

- Anh ấy muốn...

Hương nhìn anh, khẽ gật đầu:

- Anh ấy muốn em phá bỏ cái thai đó đi, nếu không sẽ chia tay với em...em...phải làm thế nào đây anh Huy ơi.

- Sao anh ta có thể nói như vậy được.

- Em không thể bỏ cái thai này được, nó là kết tinh tình

yêu của em với anh ấy. Nó là con em, em không thể hủy hoại mầm sống đang sinh sôi nảy nở trong người em...Biết đâu khi đưa con ra đời anh ấy sẽ đổi ý định, hồi tâm chuyển ý thì sao phải không anh?

Huy nhìn Hương, anh cảm thấy buồn, hình như Hương chỉ nhìn cuộc sống theo lăng kính riêng của mình và nhất định cho rằng đó là đúng. Hương đâu biết rằng khi thằng đàn ông từ chối trách nhiệm làm cha làm chồng là thằng đàn ông tồi không còn đáng tin cậy nữa, hắn trở thành thằng hèn mạt trốn tránh trách nhiệm và hắn có thể làm bất cứ điều gì để chối bỏ nó.

Huy chỉ biết an ủi cô:

- Thì Hương cứ làm theo ý mình đi, sinh con và nuôi nó. Bây giờ xã hội thiếu gì người mẹ đơn thân, họ vẫn sống tốt thôi mà.

Hương nhìn Huy giọng khản khoản cầu xin:

- Nhưng em không thể sinh con trong hoàn cảnh như thế này được, ba mẹ em biết sẽ giết chết em mất anh Huy ơi. Ông bà thế nào cũng bắt em bỏ đứa bé mất hay kiếm anh ấy để tính chuyện phải quấy, đằng nào em cũng phải chết. Hơn nữa con em sinh ra mang tiếng là đứa con hoang không có bố, em không muốn con em chịu thiệt thòi, em không đành lòng anh ơi.

Huy trầm ngâm lên: Lúc này là lúc nào mà Hương còn nghĩ xa thế, nếu không đến với nhau bằng sự cảm thông, bằng tình yêu chân chính thì nên từ bỏ hay tìm giải pháp thích hợp nhẹ nhàng cho cả hai bên có hơn không. Huy nhẹ nhàng hỏi:

- Thế giờ Hương tính thế nào?

Hương chợt cầm lấy tay anh, cô nói bằng giọng tha thiết cầu khẩn:

- Anh Huy ơi, mình cưới nhau đi anh, chẳng phải anh đã từng muốn cưới em đó sao? Nhưng anh yên tâm,

yêu của em với anh ấy. Nó là con em, em không thể hủy hoại mầm sống đang sinh sôi nảy nở trong người em...Biết đâu khi đưa con ra đời anh ấy sẽ đổi ý định, hồi tâm chuyển ý thì sao phải không anh?

Huy nhìn Hương, anh cảm thấy buồn, hình như Hương chỉ nhìn cuộc sống theo lăng kính riêng của mình và nhất định cho rằng đó là đúng. Hương đâu biết rằng khi thằng đàn ông từ chối trách nhiệm làm cha làm chồng là thằng đàn ông tồi không còn đáng tin cậy nữa, hắn trở thành thằng hèn mạt trốn tránh trách nhiệm và hắn có thể làm bất cứ điều gì để chối bỏ nó.

Huy chỉ biết an ủi cô:

- Thì Hương cứ làm theo ý mình đi, sinh con và nuôi nó. Bây giờ xã hội thiếu gì người mẹ đơn thân, họ vẫn sống tốt thôi mà.

Hương nhìn Huy giọng khản khoản cầu xin:

- Nhưng em không thể sinh con trong hoàn cảnh như thế này được, ba mẹ em biết sẽ giết chết em mất anh Huy ơi. Ông bà thế nào cũng bắt em bỏ đứa bé mất hay kiếm anh ấy để tính chuyện phải quấy, đằng nào em cũng phải chết. Hơn nữa con em sinh ra mang tiếng là đứa con hoang không có bố, em không muốn con em chịu thiệt thòi, em không đành lòng anh ơi.

Huy trầm ngâm lên: Lúc này là lúc nào mà Hương còn nghĩ xa thế, nếu không đến với nhau bằng sự cảm thông, bằng tình yêu chân chính thì nên từ bỏ hay tìm giải pháp thích hợp nhẹ nhàng cho cả hai bên có hơn không. Huy nhẹ nhàng hỏi:

- Thế giờ Hương tính thế nào?

Hương chợt cầm lấy tay anh, cô nói bằng giọng tha thiết cầu khẩn:

- Anh Huy ơi, mình cưới nhau đi anh, chẳng phải anh đã từng muốn cưới em đó sao? Nhưng anh yên tâm,

chỉ là đám cưới trên danh nghĩa thôi mà, em không phải bắt anh chịu bất cứ trách nhiệm nào hết, cưới xong em sẽ về quê đẻ sinh con, con em em nuôi. Anh coi như vì tình yêu của chúng ta giúp em lần này được không? Khi nào ba đưa bé hồi tâm chuyển ý đón mẹ con em thì chúng ta sẽ ly hôn. Anh là đàn ông, chuyện ly hôn rồi kiếm một người phụ nữ mình yêu để kết hôn là điều dễ dàng mà. Em van anh, giúp em lần này là lần cuối được không anh?

Huy nhẹ nhàng rút tay về, lòng buồn rười. Hương ngày xưa của anh đâu mất rồi, bây giờ trước mặt anh chỉ là cô Hương chỉ biết tính toán cái lợi riêng của mình, bất chấp thủ đoạn, không cần biết có mang lại khổ đau cho người khác không chỉ cần đạt được mục đích của mình là được. Anh lắc đầu nói:

- Anh sẵn sàng giúp em nếu việc đó trong tầm tay của anh, nhưng việc này lớn quá không thể tự quyết định được, nó không còn là chuyện của anh và Hương như ngày nào mà nó còn ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cả hai gia đình. Một lần anh đã giúp em để em có được hạnh phúc như ý em muốn, nhưng Hương thấy đấy, cái hạnh phúc mà Hương theo đuổi nó đã đem lại cho Hương được điều gì kia chứ, hay chỉ là sự đổ vỡ và đau khổ mà thôi. Hương đừng dần sâu vào con đường sai lầm nữa được không?

Hương vẫn thúc thít khóc:

- Em biết chứ, chuyện này rất khó cho anh vì thế em mới van xin anh giúp em. Anh đã từng yêu em, đối xử tốt với em biết dường nào. Anh vẫn còn thương em phải không, lẽ nào anh để em rơi vào hoàn cảnh khốn khổ không lối thoát thế này.

Huy nói:

- Phải! anh đã từng yêu Hương, thương yêu lo lắng cho

chỉ là đám cưới trên danh nghĩa thôi mà, em không phải bắt anh chịu bất cứ trách nhiệm nào hết, cưới xong em sẽ về quê đẻ sinh con, con em em nuôi. Anh coi như vì tình yêu của chúng ta giúp em lần này được không? Khi nào ba đưa bé hồi tâm chuyển ý đón mẹ con em thì chúng ta sẽ ly hôn. Anh là đàn ông, chuyện ly hôn rồi kiếm một người phụ nữ mình yêu để kết hôn là điều dễ dàng mà. Em van anh, giúp em lần này là lần cuối được không anh?

Huy nhẹ nhàng rút tay về, lòng buồn rười. Hương ngày xưa của anh đâu mất rồi, bây giờ trước mặt anh chỉ là cô Hương chỉ biết tính toán cái lợi riêng của mình, bất chấp thủ đoạn, không cần biết có mang lại khổ đau cho người khác không chỉ cần đạt được mục đích của mình là được. Anh lắc đầu nói:

- Anh sẵn sàng giúp em nếu việc đó trong tầm tay của anh, nhưng việc này lớn quá không thể tự quyết định được, nó không còn là chuyện của anh và Hương như ngày nào mà nó còn ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cả hai gia đình. Một lần anh đã giúp em để em có được hạnh phúc như ý em muốn, nhưng Hương thấy đấy, cái hạnh phúc mà Hương theo đuổi nó đã đem lại cho Hương được điều gì kia chứ, hay chỉ là sự đổ vỡ và đau khổ mà thôi. Hương đừng dần sâu vào con đường sai lầm nữa được không?

Hương vẫn thúc thít khóc:

- Em biết chứ, chuyện này rất khó cho anh vì thế em mới van xin anh giúp em. Anh đã từng yêu em, đối xử tốt với em biết dường nào. Anh vẫn còn thương em phải không, lẽ nào anh để em rơi vào hoàn cảnh khốn khổ không lối thoát thế này.

Huy nói:

- Phải! anh đã từng yêu Hương, thương yêu lo lắng cho

Hương mọi điều nhưng anh chỉ chuốc lấy đau khổ lại mang tiếng là người bội bạc để Hương đi tìm hạnh phúc của riêng mình. Hương có cảm thấy đề nghị của mình quá ích kỷ hay không, chỉ mang lại tổn thương cho cả hai bên mà thôi.

Huy ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Chuyện gì rồi cũng có cách giải quyết Hương à. Có thể lúc này tâm trí Hương không ổn định, để bình tâm lại mình tìm cách giải quyết êm đẹp đó Hương. Anh hứa sẵn lòng giúp Hương nếu anh có thể làm được. Có gì Hương điện lại cho anh nhé.

Hương không nói gì chỉ cúi xuống mặt bàn khóc, Huy đứng lên ra về mà lòng buồn khôn tả. Sự hy sinh của anh lúc trước lại mang đến kết thúc bi thảm thế này sao?

*

Huy đặt bó hồng trắng trước mộ của Hương và thắp trên đầu mộ mấy nén nhang thơm. Làn hương bay thoang thoảng trong buổi chiều của khu nghĩa trang nằm phía sau khuôn viên chùa Linh Bửu lúc này thật yên tĩnh vô cùng. Anh lấy lá thư trong túi và bật lửa đốt nó đi. Đó là bức thư của Hương viết gửi cho Huy mà một người bạn thân của hai đứa trao lại cho anh khi Hương uống thuốc ngủ tự sát hơn một tháng trước.

Trong thư có mấy đoạn ý chính như sau:

Anh Huy

Xin cho em được một lần nói với anh câu: Anh Yêu Quý. Chỉ một lần thôi vì em biết em không xứng đáng để gọi anh như vậy, em biết điều đó nhưng tất cả đã quá muộn rồi. Em như con tàu luôn lặn bánh về phía trước nhưng không hề nghĩ đến điểm dừng, anh ngày đó như một sân ga bình yên cho những giấc mơ tươi đẹp của em đổ lại nhưng em không biết trân trọng nó

Hương mọi điều nhưng anh chỉ chuốc lấy đau khổ lại mang tiếng là người bội bạc để Hương đi tìm hạnh phúc của riêng mình. Hương có cảm thấy đề nghị của mình quá ích kỷ hay không, chỉ mang lại tổn thương cho cả hai bên mà thôi.

Huy ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Chuyện gì rồi cũng có cách giải quyết Hương à. Có thể lúc này tâm trí Hương không ổn định, để bình tâm lại mình tìm cách giải quyết êm đẹp đó Hương. Anh hứa sẵn lòng giúp Hương nếu anh có thể làm được. Có gì Hương điện lại cho anh nhé.

Hương không nói gì chỉ cúi xuống mặt bàn khóc, Huy đứng lên ra về mà lòng buồn khôn tả. Sự hy sinh của anh lúc trước lại mang đến kết thúc bi thảm thế này sao?

*

Huy đặt bó hồng trắng trước mộ của Hương và thắp trên đầu mộ mấy nén nhang thơm. Làn hương bay thoang thoảng trong buổi chiều của khu nghĩa trang nằm phía sau khuôn viên chùa Linh Bửu lúc này thật yên tĩnh vô cùng. Anh lấy lá thư trong túi và bật lửa đốt nó đi. Đó là bức thư của Hương viết gửi cho Huy mà một người bạn thân của hai đứa trao lại cho anh khi Hương uống thuốc ngủ tự sát hơn một tháng trước.

Trong thư có mấy đoạn ý chính như sau:

Anh Huy

Xin cho em được một lần nói với anh câu: Anh Yêu Quý. Chỉ một lần thôi vì em biết em không xứng đáng để gọi anh như vậy, em biết điều đó nhưng tất cả đã quá muộn rồi. Em như con tàu luôn lặn bánh về phía trước nhưng không hề nghĩ đến điểm dừng, anh ngày đó như một sân ga bình yên cho những giấc mơ tươi đẹp của em đổ lại nhưng em không biết trân trọng nó

thì giờ đây những lời nói sau cùng này có quá giả dối và mỉa mai không anh?

.....

Em nhớ những ngày tháng tươi đẹp chúng ta sống gần bên nhau, thời sinh viên mặc dù nghèo khó sao tình yêu của chúng ta lại trong sáng dễ thương đến vậy. Chúng ta từng chia nhau từng ổ bánh mì, uống chung với nhau từng chai nước với ước mơ một ngày nào đó mình ra trường làm được nhiều tiền xây dựng hạnh phúc bên nhau, có đàn con ngoan hiền. Hạnh phúc nhỏ nhoi ấy vì sao tan vỡ? Có phải em là nguyên nhân tạo nên sự đổ vỡ ấy phải không anh? Lòng tham lam muốn đạt được danh vọng, nắm lấy địa vị cao sang trong xã hội chỉ lấy vật chất làm bước tiến thân đã làm em xa anh, phụ tấm chân tình của anh dành cho em.

.....

Trong cuộc đời tạm bợ của em ở cõi trần này người mà em yêu thương và làm tổn thương nhiều nhất có lẽ là anh, nhưng với tuổi trẻ bồng bột, lòng tham lam ích kỷ, cái tham vọng chạy theo nắm bắt một thiên đường, trên đường đi em đã bỏ lại, đánh mất những điều mà em cho rằng vô bổ không cần thiết, như người ta vất bỏ một mảnh giấy, một chiếc túi ni lông vào thùng rác khi nó không còn có tác dụng gì nữa, vì trên đường em đi sẽ có những tờ giấy mới, những túi ni lông sạch thơm chứa đựng những món đồ mới mà người khác tự nguyện hiến dâng cho mình.

Đến phút cuối mà em cũng chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình, ích kỷ muốn chiếm đoạt hạnh phúc riêng của anh một lần nữa cho bằng được với một đề nghị vô cùng khiếm nhã đáng xấu hổ, về nhà sau khi bình tâm lại em thấy mình không xứng đáng nhìn mặt anh, nhìn mặt cha mẹ của mình nữa. Em chỉ còn cách phải ra đi,

thì giờ đây những lời nói sau cùng này có quá giả dối và mỉa mai không anh?

.....

Em nhớ những ngày tháng tươi đẹp chúng ta sống gần bên nhau, thời sinh viên mặc dù nghèo khó sao tình yêu của chúng ta lại trong sáng dễ thương đến vậy. Chúng ta từng chia nhau từng ổ bánh mì, uống chung với nhau từng chai nước với ước mơ một ngày nào đó mình ra trường làm được nhiều tiền xây dựng hạnh phúc bên nhau, có đàn con ngoan hiền. Hạnh phúc nhỏ nhoi ấy vì sao tan vỡ? Có phải em là nguyên nhân tạo nên sự đổ vỡ ấy phải không anh? Lòng tham lam muốn đạt được danh vọng, nắm lấy địa vị cao sang trong xã hội chỉ lấy vật chất làm bước tiến thân đã làm em xa anh, phụ tấm chân tình của anh dành cho em.

.....

Trong cuộc đời tạm bợ của em ở cõi trần này người mà em yêu thương và làm tổn thương nhiều nhất có lẽ là anh, nhưng với tuổi trẻ bồng bột, lòng tham lam ích kỷ, cái tham vọng chạy theo nắm bắt một thiên đường, trên đường đi em đã bỏ lại, đánh mất những điều mà em cho rằng vô bổ không cần thiết, như người ta vất bỏ một mảnh giấy, một chiếc túi ni lông vào thùng rác khi nó không còn có tác dụng gì nữa, vì trên đường em đi sẽ có những tờ giấy mới, những túi ni lông sạch thơm chứa đựng những món đồ mới mà người khác tự nguyện hiến dâng cho mình.

Đến phút cuối mà em cũng chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình, ích kỷ muốn chiếm đoạt hạnh phúc riêng của anh một lần nữa cho bằng được với một đề nghị vô cùng khiếm nhã đáng xấu hổ, về nhà sau khi bình tâm lại em thấy mình không xứng đáng nhìn mặt anh, nhìn mặt cha mẹ của mình nữa. Em chỉ còn cách phải ra đi,

chỉ có đi xa như thế em mới xóa được vết bẩn trong tâm hồn anh và đối với bao người thân mà họ đã yêu quý mình.

Em mong anh tìm được hạnh phúc của đời mình anh nhé.

Huy nói như nói với chính mình:

- Hương hãy ngủ yên trong thế giới đầy ước mơ an lành của mình đi nhé.

*

Tôi nghe câu chuyện này từ một người bạn thơ kể khi tôi cùng anh tham gia một chuyến đi thực tế ở Đồng Nai. Đêm ngủ trong rừng Cát Tiên nghe tiếng mưa rừng rả rích, tiếng côn trùng rì rả suốt đêm nghe buồn đến nảo nượt không ngủ được, tôi và anh bạn thơ ngồi dậy đun nước pha trà tán gẫu qua đêm. Biết tôi đang bí đề tài viết văn anh bèn kể cho tôi nghe câu chuyện trên vì một trong hai nhân vật chính là người thân của anh ta.

Ban đầu tôi định đặt tên truyện là “Thiên Đường Ao Vọng” nhưng coi bộ không ổn, chuyện viết ý nghĩa có chút xiu mà đề tài thì to tát quá, suy đi nghĩ lại tôi thấy lấy tên “Chuyện Của Hai Người” là phù hợp nhất. Đúng không, chuyện chỉ xảy ra trong phạm vi hẹp giữa hai người thôi mà, nhân vật chính hay phụ đâu quan trọng, đâu thành vấn đề. Phần còn lại là của bạn đọc, bạn có suy nghĩ gì về cách sống của thế hệ trẻ hiện nay qua “Chuyện Của Hai Người” là tùy bạn, mỗi người phải tìm cho mình một lời giải đáp, một hướng đi trong dòng chảy xô bồ của thời đại 4.0, nếu không khéo bạn sẽ bị nhấn chìm trong sự hỗn loạn của thế giới chung quanh mình.

NGUYỄN AN BÌNH

chỉ có đi xa như thế em mới xóa được vết bẩn trong tâm hồn anh và đối với bao người thân mà họ đã yêu quý mình.

Em mong anh tìm được hạnh phúc của đời mình anh nhé.

Huy nói như nói với chính mình:

- Hương hãy ngủ yên trong thế giới đầy ước mơ an lành của mình đi nhé.

*

Tôi nghe câu chuyện này từ một người bạn thơ kể khi tôi cùng anh tham gia một chuyến đi thực tế ở Đồng Nai. Đêm ngủ trong rừng Cát Tiên nghe tiếng mưa rừng rả rích, tiếng côn trùng rì rả suốt đêm nghe buồn đến nảo nượt không ngủ được, tôi và anh bạn thơ ngồi dậy đun nước pha trà tán gẫu qua đêm. Biết tôi đang bí đề tài viết văn anh bèn kể cho tôi nghe câu chuyện trên vì một trong hai nhân vật chính là người thân của anh ta.

Ban đầu tôi định đặt tên truyện là “Thiên Đường Ao Vọng” nhưng coi bộ không ổn, chuyện viết ý nghĩa có chút xiu mà đề tài thì to tát quá, suy đi nghĩ lại tôi thấy lấy tên “Chuyện Của Hai Người” là phù hợp nhất. Đúng không, chuyện chỉ xảy ra trong phạm vi hẹp giữa hai người thôi mà, nhân vật chính hay phụ đâu quan trọng, đâu thành vấn đề. Phần còn lại là của bạn đọc, bạn có suy nghĩ gì về cách sống của thế hệ trẻ hiện nay qua “Chuyện Của Hai Người” là tùy bạn, mỗi người phải tìm cho mình một lời giải đáp, một hướng đi trong dòng chảy xô bồ của thời đại 4.0, nếu không khéo bạn sẽ bị nhấn chìm trong sự hỗn loạn của thế giới chung quanh mình.

NGUYỄN AN BÌNH

Có Gì Bán Không?

Truyện ngắn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

1

“Có gì bán không?”

Câu hỏi trống không.

Im lặng. Giọng nói lại vang lên:

“Bà ơi! Bà cụ ơi! Có gì bán không bà?”

“Có, có! Đợi chút.”

Bà xỏ chân vào đôi dép, lê lê xếp vào buồng. Bà lấy ra một bịch nhựa trong có đựng trăm thứ lặt vặt không ra hình thù gì. Bà nhìn trước, ngó sau như người ăn trộm. Chị mua ve chai đứng ở ngoài cửa bếp. Như một việc đã quá quen thuộc, chị đón lấy cái túi, móc vào cái cân xách. Trước kia chị phân loại giấy ra giấy, nhựa ra nhựa, nay thì hai bên đã thỏa thuận với nhau là có một cái giá trung bình cho toàn thể. Bà thì nhìn đăm đăm vào mớ hàng lặt vặt ấy như nhìn một thứ gì quý giá lắm. Mà không quý sao được, vì đó là kết quả của nhiều tuần bà lượm lặt và cất giữ. Từ cái chai dầu gió đã dùng hết, hộp bánh, bao giấy kẹo, tờ báo, cho đến cái quai dép đứt, bà đều giữ lại. Bà vuốt từng miếng giấy, từng cái bao ni-lông cho thật phẳng phiu. Những thứ ấy bà đã lén cất đi. Còn những thứ to lớn hơn, như chai nước mắm, chai xì dầu, cái vỏ bánh xe đạp đã mòn... thì không đến lượt bà, vì đã được gom vào một cái thùng to... cũng để bán ve chai.

Khi chị mua ve chai trao tiền cho bà, bà khoác tay ngụ ý bảo chị đi ngay đi. Bà quay vào, cất nhanh số tiền vào túi, dù vẫn còn tiếc rẻ vì muốn đếm ngay. Nhưng thôi, hãy vào buồng cái đã! Bà tự nhủ bắt đầu hôm nay

Có Gì Bán Không?

Truyện ngắn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

1

“Có gì bán không?”

Câu hỏi trống không.

Im lặng. Giọng nói lại vang lên:

“Bà ơi! Bà cụ ơi! Có gì bán không bà?”

“Có, có! Đợi chút.”

Bà xỏ chân vào đôi dép, lê lê xếp vào buồng. Bà lấy ra một bịch nhựa trong có đựng trăm thứ lặt vặt không ra hình thù gì. Bà nhìn trước, ngó sau như người ăn trộm. Chị mua ve chai đứng ở ngoài cửa bếp. Như một việc đã quá quen thuộc, chị đón lấy cái túi, móc vào cái cân xách. Trước kia chị phân loại giấy ra giấy, nhựa ra nhựa, nay thì hai bên đã thỏa thuận với nhau là có một cái giá trung bình cho toàn thể. Bà thì nhìn đăm đăm vào mớ hàng lặt vặt ấy như nhìn một thứ gì quý giá lắm. Mà không quý sao được, vì đó là kết quả của nhiều tuần bà lượm lặt và cất giữ. Từ cái chai dầu gió đã dùng hết, hộp bánh, bao giấy kẹo, tờ báo, cho đến cái quai dép đứt, bà đều giữ lại. Bà vuốt từng miếng giấy, từng cái bao ni-lông cho thật phẳng phiu. Những thứ ấy bà đã lén cất đi. Còn những thứ to lớn hơn, như chai nước mắm, chai xì dầu, cái vỏ bánh xe đạp đã mòn... thì không đến lượt bà, vì đã được gom vào một cái thùng to... cũng để bán ve chai.

Khi chị mua ve chai trao tiền cho bà, bà khoác tay ngụ ý bảo chị đi ngay đi. Bà quay vào, cất nhanh số tiền vào túi, dù vẫn còn tiếc rẻ vì muốn đếm ngay. Nhưng thôi, hãy vào buồng cái đã! Bà tự nhủ bắt đầu hôm nay

lại thu lượm trăm thứ lặt vặt, để dành...

Mọi việc đều không qua khỏi đôi mắt của Dì. Dì đi chợ về này giờ, nhưng đứng ngoài cửa. Chị mua ve chai đi rồi, Dì vào nhà, lắc đầu, thở dài. Dì quả thật không hài lòng về cái cách của Bà. Sao mà Bà lại phải cực khổ như vậy nhỉ? Mọi thứ trong nhà đều do Chú và Dì lo cả. Dì chỉ sợ ai đó biết được Bà gom góp “ve chai” để bán rồi sẽ chê cười.

Dì đem chuyện kể cho Đoàn, như vì tin tưởng Đoàn là người quan tâm đến chuyện lớn chuyện nhỏ trong nhà cũng như ngoài xã hội. Đoàn cũng đã vài lần quan sát Bà. Đoàn trấn an Dì:

“Con nghĩ không ai cười đâu Dì ạ! Dì cứ để Bà làm cho vui.”

“Ừ thì cho vui. Nhưng kỳ.”

“Bà thấy Bà tiết kiệm, có được chút tiền do công sức của mình, vậy là được, không kỳ đâu Dì ạ! Thời buổi này khó khăn. Chắc Bà thấy gia đình cực khổ nên không cam lòng ở không.”

Dì lại thở dài:

“Cái gì cũng bán, chán ghê!”

Hai dì cháu im lặng. Cái gì cũng bán, thật vậy! Đoàn chưa từng nghĩ rằng mình có ngày phải đem những sách học của mình ra tiệm bán. Lớp tuổi đàn anh của mình, học xong thì lưu giữ cho các em học tiếp khỏi mua sách. Nhưng mọi thứ nay đã khác đi rồi! Khi cần tiền, có gì bán được là bán. Đoàn nghĩ theo cách tự tha thứ, rằng “cũng may mình chỉ bán sách.” Ngoài tiệm sách, có lắm chuyện để nhìn và suy nghĩ. Khi Đoàn bán mớ sách học của mình, nào Sinh Hóa, nào Vật Lý, nào Vi Trùng Học, nào Thực Vật Học, Đoàn lại bỏ tiền ra để mua vài quyển sách cũ. Ở đâu mà lắm sách cũ thế? Ông chủ tiệm nói nhỏ vừa nghe:

lại thu lượm trăm thứ lặt vặt, để dành...

Mọi việc đều không qua khỏi đôi mắt của Dì. Dì đi chợ về này giờ, nhưng đứng ngoài cửa. Chị mua ve chai đi rồi, Dì vào nhà, lắc đầu, thở dài. Dì quả thật không hài lòng về cái cách của Bà. Sao mà Bà lại phải cực khổ như vậy nhỉ? Mọi thứ trong nhà đều do Chú và Dì lo cả. Dì chỉ sợ ai đó biết được Bà gom góp “ve chai” để bán rồi sẽ chê cười.

Dì đem chuyện kể cho Đoàn, như vì tin tưởng Đoàn là người quan tâm đến chuyện lớn chuyện nhỏ trong nhà cũng như ngoài xã hội. Đoàn cũng đã vài lần quan sát Bà. Đoàn trấn an Dì:

“Con nghĩ không ai cười đâu Dì ạ! Dì cứ để Bà làm cho vui.”

“Ừ thì cho vui. Nhưng kỳ.”

“Bà thấy Bà tiết kiệm, có được chút tiền do công sức của mình, vậy là được, không kỳ đâu Dì ạ! Thời buổi này khó khăn. Chắc Bà thấy gia đình cực khổ nên không cam lòng ở không.”

Dì lại thở dài:

“Cái gì cũng bán, chán ghê!”

Hai dì cháu im lặng. Cái gì cũng bán, thật vậy! Đoàn chưa từng nghĩ rằng mình có ngày phải đem những sách học của mình ra tiệm bán. Lớp tuổi đàn anh của mình, học xong thì lưu giữ cho các em học tiếp khỏi mua sách. Nhưng mọi thứ nay đã khác đi rồi! Khi cần tiền, có gì bán được là bán. Đoàn nghĩ theo cách tự tha thứ, rằng “cũng may mình chỉ bán sách.” Ngoài tiệm sách, có lắm chuyện để nhìn và suy nghĩ. Khi Đoàn bán mớ sách học của mình, nào Sinh Hóa, nào Vật Lý, nào Vi Trùng Học, nào Thực Vật Học, Đoàn lại bỏ tiền ra để mua vài quyển sách cũ. Ở đâu mà lắm sách cũ thế? Ông chủ tiệm nói nhỏ vừa nghe:

“Người ta bán những cái bị vu là “văn hóa phẩm đồi trụy” đó cô! Cô đọc đi, xem nó có “đồi trụy” không há!”

Thế là Đoan rinh về, nào Tầng Đầu Địa Ngục, nào Giã Từ Vũ Khí, nào Chúa Đã Khước Từ, và cả Animal Farm... Đoan rủ chị Thúy đọc. Hai chị em bỏ ăn, bỏ ngủ, đọc và đọc... Có sách trước đây đã đọc rồi, đọc lại càng thấy thấm hơn.

Cái tiệm bán (dĩ nhiên là cả mua) sách cũ trở thành nơi dừng chân thường xuyên của hai chị em. Một hôm, Đoan nhìn thấy trên kệ sách, có cả những cuốn sách Đoan viết đã xuất bản trước đây. Là sách dành cho tuổi học trò, Đoan viết bằng cả tâm huyết của mình. Là những quyển truyện đã được kê vào danh sách “đồi trụy và phản động” theo nghĩa mới.

Ông chủ tiệm sách hỏi Đoan:

“Cô có mua không?”

Đoan lắc đầu:

“Thôi, chú cứ để đó. Sẽ có người mua.”

2

Bà phân trần:

“Bà gom mấy tờ giấy báo, nó cũng giành của Bà!”

Dì hỏi:

“Chuyện gì vậy Bà?”

Bà chưa kịp nói, thằng cháu bé nhanh nhẩu trả lời:

“Cái này là kế hoạch nhỏ của con. Con phải nộp cho giáo để cô cho điểm lao động cao.”

“Kế hoạch nhỏ... là cái gì?”

“Là học sinh về nhà thu giấy vụn, bao ni-lông, chai lọ... nộp cho trường.”

“Rồi trường làm gì?”

“Dạ, trường bán.”

“Người ta bán những cái bị vu là “văn hóa phẩm đồi trụy” đó cô! Cô đọc đi, xem nó có “đồi trụy” không há!”

Thế là Đoan rinh về, nào Tầng Đầu Địa Ngục, nào Giã Từ Vũ Khí, nào Chúa Đã Khước Từ, và cả Animal Farm... Đoan rủ chị Thúy đọc. Hai chị em bỏ ăn, bỏ ngủ, đọc và đọc... Có sách trước đây đã đọc rồi, đọc lại càng thấy thấm hơn.

Cái tiệm bán (dĩ nhiên là cả mua) sách cũ trở thành nơi dừng chân thường xuyên của hai chị em. Một hôm, Đoan nhìn thấy trên kệ sách, có cả những cuốn sách Đoan viết đã xuất bản trước đây. Là sách dành cho tuổi học trò, Đoan viết bằng cả tâm huyết của mình. Là những quyển truyện đã được kê vào danh sách “đồi trụy và phản động” theo nghĩa mới.

Ông chủ tiệm sách hỏi Đoan:

“Cô có mua không?”

Đoan lắc đầu:

“Thôi, chú cứ để đó. Sẽ có người mua.”

2

Bà phân trần:

“Bà gom mấy tờ giấy báo, nó cũng giành của Bà!”

Dì hỏi:

“Chuyện gì vậy Bà?”

Bà chưa kịp nói, thằng cháu bé nhanh nhẩu trả lời:

“Cái này là kế hoạch nhỏ của con. Con phải nộp cho giáo để cô cho điểm lao động cao.”

“Kế hoạch nhỏ... là cái gì?”

“Là học sinh về nhà thu giấy vụn, bao ni-lông, chai lọ... nộp cho trường.”

“Rồi trường làm gì?”

“Dạ, trường bán.”

“Trường bán làm gì?”

“Bán lấy tiền.”

“Có tiền để làm gì?”

“Dạ... chắc để lo cho học sinh.”

Dì chép miệng:

“Suốt ngày lo đi lượm ve chai như vậy, còn thì giờ đâu mà học?”

“Dạ, cô giáo nói như vậy mới là học sinh tốt.”

Thằng bé bảy tuổi được thắng vì không ai nỡ để nó bị cho điếm thấp về lao động. Chỉ có bà buồn xo vì không được phần tờ giấy báo, không được vượt cho phẳng phiu cất kỹ chờ ngày bán cho chị mua ve chai.

Dì đành an ủi:

“Bà đừng buồn, mai con đi chợ con mua tờ báo để đọc, đọc xong thì... bà cất ghen!”

Bà cười sung sướng, cái miệng móm mém.

3

Đoan đi len lỏi qua những sạp hàng “dã chiến” không được sắp xếp ngay ngắn. Những câu hỏi “Có gì bán không?” vang lên liên tục từ những người chủ sạp hoặc những người đi dạo lang thang trong khu chợ. Chợ trời. Đoan tìm ra hàng của Má không khó, nhờ ở cái áo Má thường mặc khi đi chợ. Xung quanh Má, những quần áo cũ được treo ngay ngắn. Cũng có người đến mua và đến bán. Gần đó, có những gian hàng xẹp, có nghĩa là không có sạp. Người bán bày hàng trên một tấm vải nhựa để dưới đất, và đó cũng gọi là một gian hàng. Hết ngày, mọi người gom hàng vào những cái túi to, mang về nhà mình, ngày mai mang đến bày ra bán tiếp. Những người có sạp cũng vậy, vì sạp không có ngăn tủ để chứa hàng, lại là sạp lộ thiên. Và đó, khu chợ trời! Má cười, ghẹo Đoan:

“Trường bán làm gì?”

“Bán lấy tiền.”

“Có tiền để làm gì?”

“Dạ... chắc để lo cho học sinh.”

Dì chép miệng:

“Suốt ngày lo đi lượm ve chai như vậy, còn thì giờ đâu mà học?”

“Dạ, cô giáo nói như vậy mới là học sinh tốt.”

Thằng bé bảy tuổi được thắng vì không ai nỡ để nó bị cho điếm thấp về lao động. Chỉ có bà buồn xo vì không được phần tờ giấy báo, không được vượt cho phẳng phiu cất kỹ chờ ngày bán cho chị mua ve chai.

Dì đành an ủi:

“Bà đừng buồn, mai con đi chợ con mua tờ báo để đọc, đọc xong thì... bà cất ghen!”

Bà cười sung sướng, cái miệng móm mém.

3

Đoan đi len lỏi qua những sạp hàng “dã chiến” không được sắp xếp ngay ngắn. Những câu hỏi “Có gì bán không?” vang lên liên tục từ những người chủ sạp hoặc những người đi dạo lang thang trong khu chợ. Chợ trời. Đoan tìm ra hàng của Má không khó, nhờ ở cái áo Má thường mặc khi đi chợ. Xung quanh Má, những quần áo cũ được treo ngay ngắn. Cũng có người đến mua và đến bán. Gần đó, có những gian hàng xẹp, có nghĩa là không có sạp. Người bán bày hàng trên một tấm vải nhựa để dưới đất, và đó cũng gọi là một gian hàng. Hết ngày, mọi người gom hàng vào những cái túi to, mang về nhà mình, ngày mai mang đến bày ra bán tiếp. Những người có sạp cũng vậy, vì sạp không có ngăn tủ để chứa hàng, lại là sạp lộ thiên. Và đó, khu chợ trời! Má cười, ghẹo Đoan:

“Có gì bán không cô?”

“Dạ không, con tới để... xin ăn.”

Má giờ cái “gà-mên”, nói:

“Ăn đi!”

“Con không ăn đâu, cơm này của Má. Con có mang một “gô” cơm rồi.”

Nói “gô” cơm cho sang, thật ra là một lon cơm trộn khoai mì lát, rắc lên đó một chút muối ớt. Má cũng biết mà! “Gà-mên” cơm của Má cũng không hơn gì. Mỗi sáng Má nấu một nồi cơm trộn, gồm một nắm gạo và một lô khoai lang hoặc khoai mì lát. Khoai lang hay khoai mì lát là loại không còn chất ngon ngọt, mà từ những củ khoai bị sùng hay sượng. Có hôm nấu gạo với bo bo. Có hôm mua được bột mì, cả nhà được “miễn” ăn cơm, thay vào đó là bánh mì tự làm ở nhà, hoặc nhồi bột mì làm nui hay mì sợi, xào lên, được một bữa ăn khá sang trọng. Mỗi người đi học, đi làm, mang theo một “gô” như vậy. Kể cả ba của Đoan, ông công chức đạo mạo, cũng đã chịu mang theo lon cơm, có phần ưu đãi hơn vì được lát thịt kho hoặc cái trứng luộc.

“Má có mệt không Má?”

“Mệt chi? Má có sập gối, còn đỡ hơn mấy người đi lang thang.”

“Má con mình từng đi lang thang ha Má!”

“Ừ, lúc mới ra buôn bán, mình ngồi lê la, bán không rảnh bằng mấy người quen nghề.”

“Hồi đầu tức cười ha Má, mình buôn gạo, buôn gà, buôn trà, bán bánh...”

“Ừ, không biết buôn bán mà cứ đòi...”

“Dạ, thời buổi có cái gì cũng bán.”

Rồi hai mẹ con im lặng. Bỗng như cùng nhớ đến cái ngày Đoan đi học về ngõ ngang nhìn bức tường trống

“Có gì bán không cô?”

“Dạ không, con tới để... xin ăn.”

Má giờ cái “gà-mên”, nói:

“Ăn đi!”

“Con không ăn đâu, cơm này của Má. Con có mang một “gô” cơm rồi.”

Nói “gô” cơm cho sang, thật ra là một lon cơm trộn khoai mì lát, rắc lên đó một chút muối ớt. Má cũng biết mà! “Gà-mên” cơm của Má cũng không hơn gì. Mỗi sáng Má nấu một nồi cơm trộn, gồm một nắm gạo và một lô khoai lang hoặc khoai mì lát. Khoai lang hay khoai mì lát là loại không còn chất ngon ngọt, mà từ những củ khoai bị sùng hay sượng. Có hôm nấu gạo với bo bo. Có hôm mua được bột mì, cả nhà được “miễn” ăn cơm, thay vào đó là bánh mì tự làm ở nhà, hoặc nhồi bột mì làm nui hay mì sợi, xào lên, được một bữa ăn khá sang trọng. Mỗi người đi học, đi làm, mang theo một “gô” như vậy. Kể cả ba của Đoan, ông công chức đạo mạo, cũng đã chịu mang theo lon cơm, có phần ưu đãi hơn vì được lát thịt kho hoặc cái trứng luộc.

“Má có mệt không Má?”

“Mệt chi? Má có sập gối, còn đỡ hơn mấy người đi lang thang.”

“Má con mình từng đi lang thang ha Má!”

“Ừ, lúc mới ra buôn bán, mình ngồi lê la, bán không rảnh bằng mấy người quen nghề.”

“Hồi đầu tức cười ha Má, mình buôn gạo, buôn gà, buôn trà, bán bánh...”

“Ừ, không biết buôn bán mà cứ đòi...”

“Dạ, thời buổi có cái gì cũng bán.”

Rồi hai mẹ con im lặng. Bỗng như cùng nhớ đến cái ngày Đoan đi học về ngõ ngang nhìn bức tường trống

tron, nơi từng có cái tủ sách. Theo thói quen, Đoan bước vào nhà là chạy đến mở tủ lấy sách để đọc. Bàn tay chạm vào bức tường không. Đoan đã kêu lên hoảng hốt:

“ Ôi! Cái tủ sách đâu rồi?”

Rồi chẳng chờ nghe câu trả lời, vì câu trả lời đã hiện ra ngay trong đầu. Bán rồi! Mà Má là người phải làm cái việc “bán” đó, chỉ để cho cả nhà khỏi phải nhịn đói sau những cuộc đổi tiền.

Cái tủ sách đi theo với bao nhiêu thứ quý giá trong nhà lần lượt “ra tiệm” cũng là dễ hiểu trong thời buổi “cái gì cũng bán.” Có sững sờ rồi cũng phải chấp nhận.

4

Đoan vào sở. Ngoài gia đình, đây là cái không gian êm đềm của Đoan. Không kể đến những lúc các “sếp” gọi đi họp hành với bao nhiêu thứ phải nhét vào tai, tình cảm quý mến của những người cùng làm việc nơi đây thật là khó tìm. Ai cũng có tên nhưng vẫn thích gọi nhau bằng Hai, Ba, Năm, Bảy, Tám... Sống ở thành thị nhưng mang mọi sắc thái từ tứ xứ. Có người vào sở khi tuổi dưới hai mươi, bây giờ thành người trung niên. Họ có thời gian học việc từ “sếp” Tây, rồi từ bạn Mỹ, từ những người học hành đảng hoàng, nay thì dưới quyền những ông bà chủ từ bụng biển ra. Cuộc đời muôn màu, nhiều trời nổi. Nhưng họ vẫn trung thành với một thứ: lòng yêu nghề. Về gia cảnh, có người khá giả, có người đủ ăn, có người nghèo, đông con. Đến thời này, bất kể là ai, họ chia nhau bó bông súng, rổ còng, xem như một cách “giữ mình.”

Buổi trưa, giờ nghỉ, mỗi người mang ra một “gô” hay “gà-mên” com, vừa ăn vừa tán chuyện. Chị Bảy là người được nể nang nhất vì tính công bằng và quan

tron, nơi từng có cái tủ sách. Theo thói quen, Đoan bước vào nhà là chạy đến mở tủ lấy sách để đọc. Bàn tay chạm vào bức tường không. Đoan đã kêu lên hoảng hốt:

“ Ôi! Cái tủ sách đâu rồi?”

Rồi chẳng chờ nghe câu trả lời, vì câu trả lời đã hiện ra ngay trong đầu. Bán rồi! Mà Má là người phải làm cái việc “bán” đó, chỉ để cho cả nhà khỏi phải nhịn đói sau những cuộc đổi tiền.

Cái tủ sách đi theo với bao nhiêu thứ quý giá trong nhà lần lượt “ra tiệm” cũng là dễ hiểu trong thời buổi “cái gì cũng bán.” Có sững sờ rồi cũng phải chấp nhận.

4

Đoan vào sở. Ngoài gia đình, đây là cái không gian êm đềm của Đoan. Không kể đến những lúc các “sếp” gọi đi họp hành với bao nhiêu thứ phải nhét vào tai, tình cảm quý mến của những người cùng làm việc nơi đây thật là khó tìm. Ai cũng có tên nhưng vẫn thích gọi nhau bằng Hai, Ba, Năm, Bảy, Tám... Sống ở thành thị nhưng mang mọi sắc thái từ tứ xứ. Có người vào sở khi tuổi dưới hai mươi, bây giờ thành người trung niên. Họ có thời gian học việc từ “sếp” Tây, rồi từ bạn Mỹ, từ những người học hành đảng hoàng, nay thì dưới quyền những ông bà chủ từ bụng biển ra. Cuộc đời muôn màu, nhiều trời nổi. Nhưng họ vẫn trung thành với một thứ: lòng yêu nghề. Về gia cảnh, có người khá giả, có người đủ ăn, có người nghèo, đông con. Đến thời này, bất kể là ai, họ chia nhau bó bông súng, rổ còng, xem như một cách “giữ mình.”

Buổi trưa, giờ nghỉ, mỗi người mang ra một “gô” hay “gà-mên” com, vừa ăn vừa tán chuyện. Chị Bảy là người được nể nang nhất vì tính công bằng và quan

tâm đến mọi người, kể chuyện đi bắt còng, bị té trặc chân, nhưng hôm nay vẫn có một rổ còng mang vào để chia nhau. Cũng là bán, nhưng bán như cho.

Dì Tám, thường nghe nhiều hơn nói, ngồi ăn ở một góc xa, không giấu được nét mặt trầm ngâm. Chẳng là, theo như Dì thổ lộ với Đoan, rằng Dì đã gặp lại người chồng của Dì. Ông đi “tập kết” ra Bắc hồi năm 1954, bỏ lại Dì với đứa con gái trong Nam. Nay ông đã vào tìm Dì, và xin Dì chấp nhận cái gia đình mà ông mang theo. Dì vui vì tái ngộ, nhưng âu sầu vì phải gánh hai gia đình, phải chia xẻ tình cảm. Chưa hết, Dì phải lo bán một số thứ trong nhà để trang trải cho cuộc sống mới.

Một chị, chị Tư, xin nghỉ làm buổi sáng, vào buổi trưa và giờ cơm ra ăn. Không cố ý, nhưng mọi người đều nhìn lon cơm của chị. Chỉ là cơm độn bo bo. Chưa hết, chị có hai trái khế hái ngoài cổng. Cây khế này từng là “cứu tinh” của nhiều người. Chị Tư xắt khế thành từng lát, chấm muối, ăn với cơm, ngon lành. Thế đó! Và chị nói huyền thiên:

“Hôm nay viện đông quá trời, người xếp hàng dài như rồng rắn, nên mình mất luôn một buổi. Nhưng cuối cùng cũng xong.”

Đoan hỏi:

“Chị đi đâu vậy?”

“Đi bán máu. Mình bán hoài mà, cô Đoan!”

Đoan lặng người. Chị Tư cười:

“Mỗi lần bán một bịch máu đi được một bữa chợ. Đâu có cách nào hơn! Nhà mình đông con.”

5

“Có gì bán không?”

Chị mua ve chai hỏi nhiều lần, không thấy bà cụ đi ra.

tâm đến mọi người, kể chuyện đi bắt còng, bị té trặc chân, nhưng hôm nay vẫn có một rổ còng mang vào để chia nhau. Cũng là bán, nhưng bán như cho.

Dì Tám, thường nghe nhiều hơn nói, ngồi ăn ở một góc xa, không giấu được nét mặt trầm ngâm. Chẳng là, theo như Dì thổ lộ với Đoan, rằng Dì đã gặp lại người chồng của Dì. Ông đi “tập kết” ra Bắc hồi năm 1954, bỏ lại Dì với đứa con gái trong Nam. Nay ông đã vào tìm Dì, và xin Dì chấp nhận cái gia đình mà ông mang theo. Dì vui vì tái ngộ, nhưng âu sầu vì phải gánh hai gia đình, phải chia xẻ tình cảm. Chưa hết, Dì phải lo bán một số thứ trong nhà để trang trải cho cuộc sống mới.

Một chị, chị Tư, xin nghỉ làm buổi sáng, vào buổi trưa và giờ cơm ra ăn. Không cố ý, nhưng mọi người đều nhìn lon cơm của chị. Chỉ là cơm độn bo bo. Chưa hết, chị có hai trái khế hái ngoài cổng. Cây khế này từng là “cứu tinh” của nhiều người. Chị Tư xắt khế thành từng lát, chấm muối, ăn với cơm, ngon lành. Thế đó! Và chị nói huyền thiên:

“Hôm nay viện đông quá trời, người xếp hàng dài như rồng rắn, nên mình mất luôn một buổi. Nhưng cuối cùng cũng xong.”

Đoan hỏi:

“Chị đi đâu vậy?”

“Đi bán máu. Mình bán hoài mà, cô Đoan!”

Đoan lặng người. Chị Tư cười:

“Mỗi lần bán một bịch máu đi được một bữa chợ. Đâu có cách nào hơn! Nhà mình đông con.”

5

“Có gì bán không?”

Chị mua ve chai hỏi nhiều lần, không thấy bà cụ đi ra.

Chị hỏi lần cuối, giọng lười biếng:
“Có gì bán...???”
Chữ “không” chìm đầu mắt.

Tháng Mười, 2018
Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Chị hỏi lần cuối, giọng lười biếng:
“Có gì bán...???”
Chữ “không” chìm đầu mắt.

Tháng Mười, 2018
Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Mỗi Tình Có Thật

•Nguyễn thị Hải Hà

(Kịch ngắn. Một màn.)

Quang cảnh: chợ trời Sài Gòn sau năm 1975. Khoảng bốn hay năm giờ chiều, mặt trời sắp lặn, bóng của các tòa nhà cao đổ dài trên mặt đường. Những người đang có mặt ở chợ bao gồm:

Sương, 24 tuổi, gái điếm, rất xinh đẹp.

Thơ, 20 tuổi, sinh viên, phụ mẹ bán hàng

Thầy Tu, 70 tuổi, mặc quần áo nâu, đầu trọc.

Công Chức, 54 tuổi, chuyên làm nghề viết thư, làm đơn thuê.

Xích Lô, 43 tuổi, ế khách ngồi chờ.

Sương mặc váy ngắn, trang điểm nhạt, có vẻ như một nhân viên văn phòng ngồi sát vào chân tường trong bóng mát, trên một cái ghế đầu thấp chân duỗi dài. Thơ ngồi gầy, lui cui xếp nồi hãm, bàn ủi điện, máy đánh trứng, vào thùng, chuẩn bị dọn hàng. Ông Công chức và ông Xích Lô đang chăm chú vào bàn cờ. Ông Đạo ngồi chồm hóm ngó ra bến xe đồ chờ chuyển ra khỏi thành phố.

Sương (nói giọng như ngâm thơ, mắt mơ màng): Bữa đó khuya lắm rồi, mưa lâm râm, ảnh đến công viên như đã hẹn. Chờ ảnh dưới cái cổng hoa từ đầu hôm. Vừa lạnh vừa sợ. Ảnh còn run rẩy hơn chị. Mặt ảnh tái mét. Ảnh móc trong cái túi dết đeo bên hông ra

Mỗi Tình Có Thật

•Nguyễn thị Hải Hà

(Kịch ngắn. Một màn.)

Quang cảnh: chợ trời Sài Gòn sau năm 1975. Khoảng bốn hay năm giờ chiều, mặt trời sắp lặn, bóng của các tòa nhà cao đổ dài trên mặt đường. Những người đang có mặt ở chợ bao gồm:

Sương, 24 tuổi, gái điếm, rất xinh đẹp.

Thơ, 20 tuổi, sinh viên, phụ mẹ bán hàng

Thầy Tu, 70 tuổi, mặc quần áo nâu, đầu trọc.

Công Chức, 54 tuổi, chuyên làm nghề viết thư, làm đơn thuê.

Xích Lô, 43 tuổi, ế khách ngồi chờ.

Sương mặc váy ngắn, trang điểm nhạt, có vẻ như một nhân viên văn phòng ngồi sát vào chân tường trong bóng mát, trên một cái ghế đầu thấp chân duỗi dài. Thơ ngồi gầy, lui cui xếp nồi hãm, bàn ủi điện, máy đánh trứng, vào thùng, chuẩn bị dọn hàng. Ông Công chức và ông Xích Lô đang chăm chú vào bàn cờ. Ông Đạo ngồi chồm hóm ngó ra bến xe đồ chờ chuyển ra khỏi thành phố.

Sương (nói giọng như ngâm thơ, mắt mơ màng): Bữa đó khuya lắm rồi, mưa lâm râm, ảnh đến công viên như đã hẹn. Chờ ảnh dưới cái cổng hoa từ đầu hôm. Vừa lạnh vừa sợ. Ảnh còn run rẩy hơn chị. Mặt ảnh tái mét. Ảnh móc trong cái túi dết đeo bên hông ra

đưa chị một cái gói, gói bằng giấy báo nhứt trình. Trong đó là cây súng lục. Không biết làm sao mà ảnh có súng lại còn mang đi ngoài đường. Rủi bị người ta xét cái túi ấy là bỏ mạng.

Thơ (*lơ đãng, nói nhỏ không nhìn ai*): Ghê thiệt. Bởi vậy người ta thường nói đừng có đẩy mấy anh sinh viên ngây thơ vào chân tường. Đến chừng tuyệt vọng mấy ảnh liều mạng hạng nhất.

Sương: Ảnh nói giọng nhỏ xiu, nhẹ nhàng nhưng rất quan trọng. Bé cưng ơi...

Xích Lô (*nghe lóm, khịt mũi, lập lại, kéo dài giọng*): Bé cưng ơi... . Con nhỏ này xạo tổ cha. Làm như là gái nhà lành thứ thiệt.

Công chúc: Nói nhỏ nhỏ thôi, cha nội, coi chừng cổ nghe cổ chửi cả chú lẫn tôi. Chú biết cổ rành lắm hả?

Xích Lô: Biết chứ. Biết quá là đặng khác. Nghề của tui mà ông. Tui chờ cổ đi ngõ này sang ngõ khác mấy năm nay. Cổ là dân nhà quê, dốt đặc, lên Sài Gòn kiếm việc làm. Cổ chê ở đợ ít tiền còn bị khi dễ. Được cái tướng mình dầy, tóc dài, cổ xin làm trong mấy cái bar, cũng nhảy dù nhảy diếc này nọ. Có tiền rủng rỉnh nên ăn mặc đúng kiểu thời trang. Ngồi đâu cũng có đưa cặp giò dài ngoằng ra khoe. Gặp cậu sinh viên này cổ đeo riết. Gặp ai cổ cũng khoe “cầu” yêu cổ thật tình. Cầu thấy cổ mặc áo dài, trên tay ôm mấy quyển sách đi đọc trên bến Bạch Đằng cầu làm quen với cổ, tưởng cổ là học sinh trường trung học gần đó. May là thằng nhỏ không viết thư tình, nếu không thì cổ phải thuê người ta đọc cho cổ nghe. Nghe nói ba của thằng nhỏ làm chức gì lớn lắm.

Công chúc: Quan lớn thời nào thì ngon chứ bây giờ là sợ thấy đi học tập mót mùa luôn. Chẳng biết bị bắt lúc nào, bị đuổi đi lúc nào. Có gì đâu mà vinh hạnh khoe

đưa chị một cái gói, gói bằng giấy báo nhứt trình. Trong đó là cây súng lục. Không biết làm sao mà ảnh có súng lại còn mang đi ngoài đường. Rủi bị người ta xét cái túi ấy là bỏ mạng.

Thơ (*lơ đãng, nói nhỏ không nhìn ai*): Ghê thiệt. Bởi vậy người ta thường nói đừng có đẩy mấy anh sinh viên ngây thơ vào chân tường. Đến chừng tuyệt vọng mấy ảnh liều mạng hạng nhất.

Sương: Ảnh nói giọng nhỏ xiu, nhẹ nhàng nhưng rất quan trọng. Bé cưng ơi...

Xích Lô (*nghe lóm, khịt mũi, lập lại, kéo dài giọng*): Bé cưng ơi... . Con nhỏ này xạo tổ cha. Làm như là gái nhà lành thứ thiệt.

Công chúc: Nói nhỏ nhỏ thôi, cha nội, coi chừng cổ nghe cổ chửi cả chú lẫn tôi. Chú biết cổ rành lắm hả?

Xích Lô: Biết chứ. Biết quá là đặng khác. Nghề của tui mà ông. Tui chờ cổ đi ngõ này sang ngõ khác mấy năm nay. Cổ là dân nhà quê, dốt đặc, lên Sài Gòn kiếm việc làm. Cổ chê ở đợ ít tiền còn bị khi dễ. Được cái tướng mình dầy, tóc dài, cổ xin làm trong mấy cái bar, cũng nhảy dù nhảy diếc này nọ. Có tiền rủng rỉnh nên ăn mặc đúng kiểu thời trang. Ngồi đâu cũng có đưa cặp giò dài ngoằng ra khoe. Gặp cậu sinh viên này cổ đeo riết. Gặp ai cổ cũng khoe “cầu” yêu cổ thật tình. Cầu thấy cổ mặc áo dài, trên tay ôm mấy quyển sách đi đọc trên bến Bạch Đằng cầu làm quen với cổ, tưởng cổ là học sinh trường trung học gần đó. May là thằng nhỏ không viết thư tình, nếu không thì cổ phải thuê người ta đọc cho cổ nghe. Nghe nói ba của thằng nhỏ làm chức gì lớn lắm.

Công chúc: Quan lớn thời nào thì ngon chứ bây giờ là sợ thấy đi học tập mót mùa luôn. Chẳng biết bị bắt lúc nào, bị đuổi đi lúc nào. Có gì đâu mà vinh hạnh khoe

khoang nữa chứ. Ai nói cổ đẹp chứ tôi thấy cổ xấu ỉn à. Tuy là đáng người mảnh mai, nhưng trán trọt, mũi hình, gò má cao, mặt có góc cạnh, trông dữ.

Sương: Ảnh nói, em cung à. Ba má anh không cho phép anh gặp em nữa. Ba má hăm đuổi anh ra khỏi nhà, cắt tiền ăn và học của anh nếu anh cứ tiếp tục yêu em. Vì lẽ đó nên anh không còn muốn sống nữa. Sống làm gì nếu cuộc đời không có em. Ảnh cứ múa cây súng trước mặt chị làm chị sợ hết hồn. Cây súng to lắm, trong ấy có cả mười viên đạn đó em. Chị nói với ảnh. Em sẽ không bao giờ quên được người tình lãng mạn như anh, Anh Tánh ơi.

Thơ (*cười, giọng châm biếm*): Súng gì mà đến mười viên đạn lận chị. Thường thường súng chỉ có sáu viên đạn thôi mà. Bởi vậy người ta mới gọi là súng lục. Mà chị có chắc đó là súng thật không? Coi chừng súng giả đó. Romeo thời xưa chỉ xài thuốc độc thôi. Romeo thời nay xài súng. Còn Juliet thời bây giờ tính sao nếu Romeo tự tử.

Sương: Hà? Rô mê ô là gì?

Thơ: Không phải là gì mà là ai. Tôi nói đùa. Chị đừng để ý.

Xích Lô (*giọng trêu chọc*): Cô Sương à, cô nói gì? Ăn bánh hả? Bánh ngon không?

Công Chức (*bật cười*): Chú này lỗ tai điếc. Cổ gọi tên người yêu của cổ là anh Tánh. Chú chắc đói bụng nên chỉ nghĩ đến bánh. Cô Sương à! Hôm trước cô nói người yêu của cô tên là Chánh mà! Mà cô có chắc là cậu ấy thành thật với cô không?

Xích Lô: Chắc cô đọc tiểu thuyết nhiều quá. Vậy mà người ta nói là cô không biết chữ.

Sương (*đang ngồi đứng phắt lên*): Mấy người cầm họng đi. Tại sao mấy người dám nghĩ là anh ấy không

khoang nữa chứ. Ai nói cổ đẹp chứ tôi thấy cổ xấu ỉn à. Tuy là đáng người mảnh mai, nhưng trán trọt, mũi hình, gò má cao, mặt có góc cạnh, trông dữ.

Sương: Ảnh nói, em cung à. Ba má anh không cho phép anh gặp em nữa. Ba má hăm đuổi anh ra khỏi nhà, cắt tiền ăn và học của anh nếu anh cứ tiếp tục yêu em. Vì lẽ đó nên anh không còn muốn sống nữa. Sống làm gì nếu cuộc đời không có em. Ảnh cứ múa cây súng trước mặt chị làm chị sợ hết hồn. Cây súng to lắm, trong ấy có cả mười viên đạn đó em. Chị nói với ảnh. Em sẽ không bao giờ quên được người tình lãng mạn như anh, Anh Tánh ơi.

Thơ (*cười, giọng châm biếm*): Súng gì mà đến mười viên đạn lận chị. Thường thường súng chỉ có sáu viên đạn thôi mà. Bởi vậy người ta mới gọi là súng lục. Mà chị có chắc đó là súng thật không? Coi chừng súng giả đó. Romeo thời xưa chỉ xài thuốc độc thôi. Romeo thời nay xài súng. Còn Juliet thời bây giờ tính sao nếu Romeo tự tử.

Sương: Hà? Rô mê ô là gì?

Thơ: Không phải là gì mà là ai. Tôi nói đùa. Chị đừng để ý.

Xích Lô (*giọng trêu chọc*): Cô Sương à, cô nói gì? Ăn bánh hả? Bánh ngon không?

Công Chức (*bật cười*): Chú này lỗ tai điếc. Cổ gọi tên người yêu của cổ là anh Tánh. Chú chắc đói bụng nên chỉ nghĩ đến bánh. Cô Sương à! Hôm trước cô nói người yêu của cô tên là Chánh mà! Mà cô có chắc là cậu ấy thành thật với cô không?

Xích Lô: Chắc cô đọc tiểu thuyết nhiều quá. Vậy mà người ta nói là cô không biết chữ.

Sương (*đang ngồi đứng phắt lên*): Mấy người cầm họng đi. Tại sao mấy người dám nghĩ là anh ấy không

thành thật. Máy người biết gì về chuyện tình yêu của tôi chứ. Bộ tôi hèn kém quá không xứng đáng được yêu thương à? Máy người tưởng máy người cao cả lắm à? Thật ra thời buổi này, máy người cũng chẳng là cái thứ gì cả. Bất quá cũng chỉ là một lũ chó đại mèo hoang tận cùng dưới đáy của xã hội. Máy người làm gì hiểu được tình yêu – và nhất là một mối tình chân thật chứ. Còn tôi, dù tôi chẳng là gì, nhưng tôi biết thương yêu. Tôi có tình yêu, một mối tình chân thật. *(Quay về hướng ông Công Chức)* Tôi thương hại cho ông! Dù ông có học thức, nhưng ông cư xử như một kẻ thất phu. Mới hôm qua hôm kia ông van nài đòi mua một vài giờ hưởng thụ thân xác của tôi. Ông quên rồi sao.

Thầy Tu *(nãy giờ ngồi yên lặng ngó ra bến xe đò, nghe chuyện bắt đầu sôi nổi, lên tiếng)*: Thôi, đừng lớn tiếng với nhau, cho tôi can, tất cả mọi người. Để yên cho cô ấy tâm sự. Đừng để ý đến các ông ấy, cháu gái, cháu cứ nói tiếp đi.

Công chức: Đừng nói điều. Tôi đòi ngủ với cô lúc nào. Tôi làm nghề viết đơn mượn, cả ngày trời nhiều khi không đủ bữa ăn cho mấy đứa con. Làm gì dám trèo leo với “nữ sinh” *(gần giọng)* như cô. Mà cô nói đi tại sao một người thanh niên có học con nhà chức phận lại dạn dĩ với cô chứ.

Xích Lô: Tình yêu chân thật! Tô điếm vẽ vờ cho lắm vào. Tôi cũng chạy ăn từng bữa cho đám con nheo nhóc ở nhà. Thời buổi này làm gì có tình yêu mà chân thật với không chân thật.

Thơ *(nói nhỏ riêng với Sương)*: Chị đừng để ý đến họ. Có lẽ họ ganh tị vì chị có cuộc sống thoải mái hơn họ.

Sương *(ngồi xuống lại)*: Chị hết muốn kể rồi. Kể làm gì bởi vì họ không tin chị, rồi còn cười chị nữa. *(Sương đột ngột ngưng nói, vài giây sau lại mắt nhắm lim dim,*

thành thật. Máy người biết gì về chuyện tình yêu của tôi chứ. Bộ tôi hèn kém quá không xứng đáng được yêu thương à? Máy người tưởng máy người cao cả lắm à? Thật ra thời buổi này, máy người cũng chẳng là cái thứ gì cả. Bất quá cũng chỉ là một lũ chó đại mèo hoang tận cùng dưới đáy của xã hội. Máy người làm gì hiểu được tình yêu – và nhất là một mối tình chân thật chứ. Còn tôi, dù tôi chẳng là gì, nhưng tôi biết thương yêu. Tôi có tình yêu, một mối tình chân thật. *(Quay về hướng ông Công Chức)* Tôi thương hại cho ông! Dù ông có học thức, nhưng ông cư xử như một kẻ thất phu. Mới hôm qua hôm kia ông van nài đòi mua một vài giờ hưởng thụ thân xác của tôi. Ông quên rồi sao.

Thầy Tu *(nãy giờ ngồi yên lặng ngó ra bến xe đò, nghe chuyện bắt đầu sôi nổi, lên tiếng)*: Thôi, đừng lớn tiếng với nhau, cho tôi can, tất cả mọi người. Để yên cho cô ấy tâm sự. Đừng để ý đến các ông ấy, cháu gái, cháu cứ nói tiếp đi.

Công chức: Đừng nói điều. Tôi đòi ngủ với cô lúc nào. Tôi làm nghề viết đơn mượn, cả ngày trời nhiều khi không đủ bữa ăn cho mấy đứa con. Làm gì dám trèo leo với “nữ sinh” *(gần giọng)* như cô. Mà cô nói đi tại sao một người thanh niên có học con nhà chức phận lại dạn dĩ với cô chứ.

Xích Lô: Tình yêu chân thật! Tô điếm vẽ vờ cho lắm vào. Tôi cũng chạy ăn từng bữa cho đám con nheo nhóc ở nhà. Thời buổi này làm gì có tình yêu mà chân thật với không chân thật.

Thơ *(nói nhỏ riêng với Sương)*: Chị đừng để ý đến họ. Có lẽ họ ganh tị vì chị có cuộc sống thoải mái hơn họ.

Sương *(ngồi xuống lại)*: Chị hết muốn kể rồi. Kể làm gì bởi vì họ không tin chị, rồi còn cười chị nữa. *(Sương đột ngột ngưng nói, vài giây sau lại mắt nhắm lim dim,*

nói to, tay đánh nhịp nhàng theo lời nói như thể nghe tiếng nhạc vang vọng từ nơi xa xăm nào đó.) Thế rồi chị nói với anh ấy. Hoàng tử của lòng em ơi. Em cũng thấy giống như anh vậy. Thật khó mà sống trong xã hội này. Em thật sự yêu anh và vì thế em sẽ tiếp tục yêu anh ngày nào trái tim em còn đập nhịp nhàng trong lồng ngực. Nhưng, em xin anh, đừng hủy hoại cuộc đời tươi trẻ của anh. Cha mẹ anh cần có anh bởi vì anh là niềm vui của cha mẹ. Còn em! Anh hãy quên em đi. Cứ để em đau đớn dần vặt với mỗi tình vô vọng và vì thương nhớ anh. Em chẳng có người thân thuộc. Cái loại người như em không bao giờ có người thân yêu. Cứ mặc em, để cuộc đời em bị hủy hoại. Em chẳng là gì cả, chẳng đáng giá gì. Em không thích hợp với bất cứ người nào và bất cứ cái gì. *(Nàng ôm mặt, đôi vai run run.)*

Thơ *(quay mặt sang hướng khác, thì thầm)*: Chị đừng khóc. Tôi mừng cho chị nếu chị có tình yêu, và người yêu chân thật. Không phải ai cũng có những thứ mà chị có, nhan sắc và người yêu.

Thầy Tu, thấy Sương ôm mặt khóc, mỉm cười nhân hậu, vỗ nhẹ lên đầu Sương.

Xích lô *(cười khẽ)*: Quả là con khủng. Vậy mà cũng khóc

Công Chức *(cười to hơn)*: Ông ngoại nè, ông thấy chuyện này có thể tin được không? Cô ấy chỉ kể lại câu chuyện cô đọc từ quyển tiểu thuyết cô đang đọc kia kìa. *Tình Tuyệt Vọng*. Toàn là chuyện xạo không à. Đừng tin cô ta.

Thơ *(giọng hơi gắt gỏng)*: Mấy chú làm sao thế? Mấy chú phải nhẹ lời chứ. Dẫu sao chị ấy cũng là con gái. Mấy chú nói như thể không có chút tình người còn sót lại trong lòng của mấy chú.

nói to, tay đánh nhịp nhàng theo lời nói như thể nghe tiếng nhạc vang vọng từ nơi xa xăm nào đó.) Thế rồi chị nói với anh ấy. Hoàng tử của lòng em ơi. Em cũng thấy giống như anh vậy. Thật khó mà sống trong xã hội này. Em thật sự yêu anh và vì thế em sẽ tiếp tục yêu anh ngày nào trái tim em còn đập nhịp nhàng trong lồng ngực. Nhưng, em xin anh, đừng hủy hoại cuộc đời tươi trẻ của anh. Cha mẹ anh cần có anh bởi vì anh là niềm vui của cha mẹ. Còn em! Anh hãy quên em đi. Cứ để em đau đớn dần vặt với mỗi tình vô vọng và vì thương nhớ anh. Em chẳng có người thân thuộc. Cái loại người như em không bao giờ có người thân yêu. Cứ mặc em, để cuộc đời em bị hủy hoại. Em chẳng là gì cả, chẳng đáng giá gì. Em không thích hợp với bất cứ người nào và bất cứ cái gì. *(Nàng ôm mặt, đôi vai run run.)*

Thơ *(quay mặt sang hướng khác, thì thầm)*: Chị đừng khóc. Tôi mừng cho chị nếu chị có tình yêu, và người yêu chân thật. Không phải ai cũng có những thứ mà chị có, nhan sắc và người yêu.

Thầy Tu, thấy Sương ôm mặt khóc, mỉm cười nhân hậu, vỗ nhẹ lên đầu Sương.

Xích lô *(cười khẽ)*: Quả là con khủng. Vậy mà cũng khóc

Công Chức *(cười to hơn)*: Ông ngoại nè, ông thấy chuyện này có thể tin được không? Cô ấy chỉ kể lại câu chuyện cô đọc từ quyển tiểu thuyết cô đang đọc kia kìa. *Tình Tuyệt Vọng*. Toàn là chuyện xạo không à. Đừng tin cô ta.

Thơ *(giọng hơi gắt gỏng)*: Mấy chú làm sao thế? Mấy chú phải nhẹ lời chứ. Dẫu sao chị ấy cũng là con gái. Mấy chú nói như thể không có chút tình người còn sót lại trong lòng của mấy chú.

Sương (*vẻ hằn học*): Những người ác độc.

Thầy Tu (*kéo nhẹ chéo áo của Sương*): Thôi cháu. Đừng để ý họ. Hãy bình tĩnh lại. Ông biết - Ông tin lời cháu. Ông tin câu chuyện cháu kể là chuyện có thật. Tình yêu có thật hay không có thật là tùy thuộc trong tâm của cháu. Nếu cháu yêu cậu ấy thành thật và tin rằng cậu ấy cũng thành thật yêu cháu, thì đó là tình yêu có thật, ít nhất là ở trong tâm hồn của cháu. Ngay cả khi tình yêu không thành thì nó cũng là tình yêu thật sự. Ông tin như thế. Đừng giận ông Công Chức và ông Xích Lô. Có lẽ các ông ấy chế nhạo cháu chỉ vì tính ghen tị. Không phải ai cũng tìm được một tình yêu chân thật trong đời. Có lẽ ông ấy chưa hề có tình yêu. Thôi đi cháu. Ông sẽ đưa cháu về quê, nơi chùa của ông tu. Ở đó cháu có thể sống yên ổn.

Sương (*bàn tay áp lên lồng ngực*): Ông ngoại à, ông hãy tin cháu. Cháu nói thật mà. Ảnh là một sinh viên, ở nước ngoài về - Ảnh ấy tên Chánh. Ảnh ấy có mái tóc bông, ăn mặc sang trọng. Cháu thích ảnh mang đôi giày da đen mũi nhọn bóng loáng. Cháu bị tiếng sét ái tình chớp nhoáng! Ảnh ấy yêu cháu nhiều lắm. Ảnh sẽ đưa cháu đi nước ngoài. Ảnh hẹn sẽ đến đây gặp cháu chiều nay.

Thầy Tu: Ông biết, ông biết. Ông tin cháu mà. Cậu ấy mang giày da bóng loáng. Và cháu cũng yêu cậu ấy phải không?

Hai người tiến dần ra bên xe. Nắng chiều rơi dần.

Công chức: Cô điểm ấy đúng là khủng.

Xích lô: Sao có nhiều người thích nói láo quá nhỉ?

Thơ: Lời nói dối nhiều khi làm người ta sung sướng hơn lời nói thật. Cháu nhiều khi cũng...

Sương (*vẻ hằn học*): Những người ác độc.

Thầy Tu (*kéo nhẹ chéo áo của Sương*): Thôi cháu. Đừng để ý họ. Hãy bình tĩnh lại. Ông biết - Ông tin lời cháu. Ông tin câu chuyện cháu kể là chuyện có thật. Tình yêu có thật hay không có thật là tùy thuộc trong tâm của cháu. Nếu cháu yêu cậu ấy thành thật và tin rằng cậu ấy cũng thành thật yêu cháu, thì đó là tình yêu có thật, ít nhất là ở trong tâm hồn của cháu. Ngay cả khi tình yêu không thành thì nó cũng là tình yêu thật sự. Ông tin như thế. Đừng giận ông Công Chức và ông Xích Lô. Có lẽ các ông ấy chế nhạo cháu chỉ vì tính ghen tị. Không phải ai cũng tìm được một tình yêu chân thật trong đời. Có lẽ ông ấy chưa hề có tình yêu. Thôi đi cháu. Ông sẽ đưa cháu về quê, nơi chùa của ông tu. Ở đó cháu có thể sống yên ổn.

Sương (*bàn tay áp lên lồng ngực*): Ông ngoại à, ông hãy tin cháu. Cháu nói thật mà. Ảnh là một sinh viên, ở nước ngoài về - Ảnh ấy tên Chánh. Ảnh ấy có mái tóc bông, ăn mặc sang trọng. Cháu thích ảnh mang đôi giày da đen mũi nhọn bóng loáng. Cháu bị tiếng sét ái tình chớp nhoáng! Ảnh ấy yêu cháu nhiều lắm. Ảnh sẽ đưa cháu đi nước ngoài. Ảnh hẹn sẽ đến đây gặp cháu chiều nay.

Thầy Tu: Ông biết, ông biết. Ông tin cháu mà. Cậu ấy mang giày da bóng loáng. Và cháu cũng yêu cậu ấy phải không?

Hai người tiến dần ra bên xe. Nắng chiều rơi dần.

Công chức: Cô điểm ấy đúng là khủng.

Xích lô: Sao có nhiều người thích nói láo quá nhỉ?

Thơ: Lời nói dối nhiều khi làm người ta sung sướng hơn lời nói thật. Cháu nhiều khi cũng...

Ông Công chúc: Cũng sao? Nói đi.

Thơ: Cháu thích tưởng tượng. Tưởng tượng ra nhiều thứ, rồi chờ đợi.

Ông Công chúc: Chờ gì?

Thơ (*mỉm cười về thẹn thùng*): Ôi cháu cũng không biết nữa. Tưởng tượng ngày mai, có người đến, một người hoàn toàn khác lạ. Rồi có một điều gì đó sẽ xảy ra, một điều khác lạ chưa hề xảy ra bao giờ. Rồi cháu chờ, chờ mãi. Ồ, mà cháu cũng chẳng biết cháu đang chờ cái gì sẽ đến nữa.

Cả ba người nhìn ra bến xe. Một chàng trai trẻ đến gần Thầy Tu và nói chuyện với Sương. Sương đưa tay ra nắm bàn tay chàng, đầu nhẹ ngã vào vai chàng. Ông Công Chúc nheo mắt ra nhìn. Rồi nói to.

Công Chúc: Ồ! Thằng Khánh! Con trai tôi. Sao nó biết tôi ở đây mà ra tìm. Có lẽ nó đón để chờ tôi về. À mà không. Nó không đón tôi. Nó đến gặp cô gái ấy. Lẽ nào... lẽ nào!

Màn hạ.

Ông Công chúc: Cũng sao? Nói đi.

Thơ: Cháu thích tưởng tượng. Tưởng tượng ra nhiều thứ, rồi chờ đợi.

Ông Công chúc: Chờ gì?

Thơ (*mỉm cười về thẹn thùng*): Ôi cháu cũng không biết nữa. Tưởng tượng ngày mai, có người đến, một người hoàn toàn khác lạ. Rồi có một điều gì đó sẽ xảy ra, một điều khác lạ chưa hề xảy ra bao giờ. Rồi cháu chờ, chờ mãi. Ồ, mà cháu cũng chẳng biết cháu đang chờ cái gì sẽ đến nữa.

Cả ba người nhìn ra bến xe. Một chàng trai trẻ đến gần Thầy Tu và nói chuyện với Sương. Sương đưa tay ra nắm bàn tay chàng, đầu nhẹ ngã vào vai chàng. Ông Công Chúc nheo mắt ra nhìn. Rồi nói to.

Công Chúc: Ồ! Thằng Khánh! Con trai tôi. Sao nó biết tôi ở đây mà ra tìm. Có lẽ nó đón để chờ tôi về. À mà không. Nó không đón tôi. Nó đến gặp cô gái ấy. Lẽ nào... lẽ nào!

Màn hạ.

TÔ THÂM HUY

THƠ NGẮN ĐỖ NGHÊ



Thơ Ngắn Đỗ Nghê là những bài thơ ngắn mà không ngắn chút nào. Mời đọc một bài. Lưỡng ngôn, tam cú. Cả bài thơ vồn vẹn sáu chữ, tựa đề: Trái Đất.

*Giữa đêm
Thức giấc
Giữa ngày...*

Sáu chữ. Thình không bỗng vang vọng lời kinh
Bát Nhã:

*Sắc bất dị không, không tức thị sắc. Thọ tướng
hành thức, thấy đều như thế...*

Ngân nga lời đồng vọng:

*Sáng tức thị đêm. Đêm bất dị sáng. Viên bi
vun vút, trong cõi vô cùng...*

TÔ THÂM HUY

THƠ NGẮN ĐỖ NGHÊ



Thơ Ngắn Đỗ Nghê là những bài thơ ngắn mà không ngắn chút nào. Mời đọc một bài. Lưỡng ngôn, tam cú. Cả bài thơ vồn vẹn sáu chữ, tựa đề: Trái Đất.

*Giữa đêm
Thức giấc
Giữa ngày...*

Sáu chữ. Thình không bỗng vang vọng lời kinh
Bát Nhã:

*Sắc bất dị không, không tức thị sắc. Thọ tướng
hành thức, thấy đều như thế...*

Ngân nga lời đồng vọng:

*Sáng tức thị đêm. Đêm bất dị sáng. Viên bi
vun vút, trong cõi vô cùng...*

Sáu chữ. Ngắn. Mà dư âm ngân dài, bất tuyệt.

Đâu là điểm khởi đầu, điểm tận cùng, điểm đến, điểm đi, của vòng tròn ?

Xin thử thả chép lại bài thơ, chép dưới lên trên, chép đầu xuống bụng, chép dọc thành ngang:

Giữa ngày, trái đất, giữa đêm.

Thi sĩ Đỗ Nghê đã lấy con dao mổ của ông y sĩ Đỗ Hồng Ngọc ra rạch một đường, hé lộ *cái lẽ thường hằng* ở giữa nếp gấp song trùng nhị bội. Đâu là chân diện mục của *quang âm tác bóng* ? Của *logos ban sơ nguyên khởi* ?

Bài thơ như một công án thiền.

Cái biên giới của sáng và tối, ngày và đêm đã tan biến. Đọc thơ đôi khi nên tắt cái máy lô gích trong đầu đi, kéo không chỉ nhìn thấy là nửa bên này nặng gắt, nửa bên kia tối om, mà không thấy cái sự tình kỳ bí của nghìn năm mây trắng *du du* trên trái tinh cầu.

Thơ *hay* có khi là những bài thơ *lớn*. *Hay* vì ý tưởng *lớn*, hỗn mang bờ bãi. *Lớn* vì cánh hạc một thoáng vụt tung đã nghìn trùng bay mất.

Thơ *hay* có khi lại là mấy bài thơ *nhỏ*. *Hay* vì ý tưởng như cây kim xuyên suốt nhất điểm thông, vì là những lát cắt nóng hổi từ đời sống, nhịp tim vẫn đang đập trong từng lát cắt. Nó như lưỡi chủy thủ đâm thẳng vào hồn. Không băn khoăn, do dự, không suy nghĩ, đắn đo. Nó cấu diếng vào người.

Mời đọc một bài hơi dài hơn bài trước. Những mười chữ:

Sóng

Sáu chữ. Ngắn. Mà dư âm ngân dài, bất tuyệt.

Đâu là điểm khởi đầu, điểm tận cùng, điểm đến, điểm đi, của vòng tròn ?

Xin thử thả chép lại bài thơ, chép dưới lên trên, chép đầu xuống bụng, chép dọc thành ngang:

Giữa ngày, trái đất, giữa đêm.

Thi sĩ Đỗ Nghê đã lấy con dao mổ của ông y sĩ Đỗ Hồng Ngọc ra rạch một đường, hé lộ *cái lẽ thường hằng* ở giữa nếp gấp song trùng nhị bội. Đâu là chân diện mục của *quang âm tác bóng* ? Của *logos ban sơ nguyên khởi* ?

Bài thơ như một công án thiền.

Cái biên giới của sáng và tối, ngày và đêm đã tan biến. Đọc thơ đôi khi nên tắt cái máy lô gích trong đầu đi, kéo không chỉ nhìn thấy là nửa bên này nặng gắt, nửa bên kia tối om, mà không thấy cái sự tình kỳ bí của nghìn năm mây trắng *du du* trên trái tinh cầu.

Thơ *hay* có khi là những bài thơ *lớn*. *Hay* vì ý tưởng *lớn*, hỗn mang bờ bãi. *Lớn* vì cánh hạc một thoáng vụt tung đã nghìn trùng bay mất.

Thơ *hay* có khi lại là mấy bài thơ *nhỏ*. *Hay* vì ý tưởng như cây kim xuyên suốt nhất điểm thông, vì là những lát cắt nóng hổi từ đời sống, nhịp tim vẫn đang đập trong từng lát cắt. Nó như lưỡi chủy thủ đâm thẳng vào hồn. Không băn khoăn, do dự, không suy nghĩ, đắn đo. Nó cấu diếng vào người.

Mời đọc một bài hơi dài hơn bài trước. Những mười chữ:

Sóng

*Quần quai
Thét gào*

*Không nhớ
Mình
Là nước*

- Sự tình đã như vậy thì chừ phải làm răng cho nó nhớ ?

- Thưa, chắc phải nhờ ông thi sĩ Đỗ Nghê chích cho nó một mũi thuốc, hay là nhờ ông y sĩ Đỗ Hồng Ngọc làm cho nó một bài thơ, rồi thả trôi trên sông nước, ắt nó sẽ giác ngộ mà thôi quần quai thét gào.

Lại xin mời đọc một bài dài hơn chút nữa, mười bốn chữ, sáu tám: *Đông Boston*

*Còn cây
trơ lại với cành*

*Vời linh hồn lá
ngập ngừng trút qua...*

- Có cần phải bảo là *còn cây* hay không? Mùa đông thì cây nó cũng đứng đấy, chứ nó đâu có chạy đi đâu như đám lá vốn thích phiêu lưu bờ bãi kia, mà phải đặt bút bảo là nó vẫn còn ? Nước thì nó cứ lững lờ trôi, chứ sông Hương nó có bao giờ đi đâu đâu, sao lại phải bảo là:

*Dạ thưa xứ Huế bây giờ,
Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương ?
(BG)*

- Thưa đó là chỗ nhiệm màu của thơ, nó khiến thực tại trở về hiển hiện mỗi sát na. Phải mượn con

*Quần quai
Thét gào*

*Không nhớ
Mình
Là nước*

- Sự tình đã như vậy thì chừ phải làm răng cho nó nhớ ?

- Thưa, chắc phải nhờ ông thi sĩ Đỗ Nghê chích cho nó một mũi thuốc, hay là nhờ ông y sĩ Đỗ Hồng Ngọc làm cho nó một bài thơ, rồi thả trôi trên sông nước, ắt nó sẽ giác ngộ mà thôi quần quai thét gào.

Lại xin mời đọc một bài dài hơn chút nữa, mười bốn chữ, sáu tám: *Đông Boston*

*Còn cây
trơ lại với cành*

*Vời linh hồn lá
ngập ngừng trút qua...*

- Có cần phải bảo là *còn cây* hay không? Mùa đông thì cây nó cũng đứng đấy, chứ nó đâu có chạy đi đâu như đám lá vốn thích phiêu lưu bờ bãi kia, mà phải đặt bút bảo là nó vẫn còn ? Nước thì nó cứ lững lờ trôi, chứ sông Hương nó có bao giờ đi đâu đâu, sao lại phải bảo là:

*Dạ thưa xứ Huế bây giờ,
Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương ?
(BG)*

- Thưa đó là chỗ nhiệm màu của thơ, nó khiến thực tại trở về hiển hiện mỗi sát na. Phải mượn con

mắt của thiền sư Vạn Hạnh lúc lâm chung nhắm mắt mới thấy hàng cây vẫn đang đứng đó ven bờ sông Hương núi Ngự. Thật là hạnh phúc xiết bao khi biết núi Ngự vẫn còn đó. Hạnh phúc thật vô vàn khi biết là lúc mùa xuân trở lại thì cây cảnh vẫn đứng chờ đó để hồi sinh cho linh hồn lá đầu thai trở lại trần gian.

Từ đó sẽ có thể *nhậm vận thịnh suy vô bổ ury*.

Không biết Đỗ thi sĩ của chúng ta làm gì, đi đâu, mà ngày nọ lại lặn lội đến miền Đông Bắc băng giá, lang thang giữa phố Tàu Boston, đứng nghe *gió nó co* mà *ro lạnh*. Hay là thi sĩ đi ngắm tuyết ?

*Tuyết bay
Bay nhẹ
Phố Tàu*

*Gió co
Ro lạnh
Phố
Đìu hiu
Theo.*

Cách ngắt câu *Gió co / Ro lạnh* nghe lập cập hai hàm răng. Hay là gió nó cũng lạnh nên nó co lại ? Thật thú vị !

Hay là thi sĩ đi tìm kiếm một điều gì chẳng ?

*Tìm kiếm
Anh không sống
Anh đợi sống
Anh để dành anh
Anh chết mót em*

mắt của thiền sư Vạn Hạnh lúc lâm chung nhắm mắt mới thấy hàng cây vẫn đang đứng đó ven bờ sông Hương núi Ngự. Thật là hạnh phúc xiết bao khi biết núi Ngự vẫn còn đó. Hạnh phúc thật vô vàn khi biết là lúc mùa xuân trở lại thì cây cảnh vẫn đứng chờ đó để hồi sinh cho linh hồn lá đầu thai trở lại trần gian.

Từ đó sẽ có thể *nhậm vận thịnh suy vô bổ ury*.

Không biết Đỗ thi sĩ của chúng ta làm gì, đi đâu, mà ngày nọ lại lặn lội đến miền Đông Bắc băng giá, lang thang giữa phố Tàu Boston, đứng nghe *gió nó co* mà *ro lạnh*. Hay là thi sĩ đi ngắm tuyết ?

*Tuyết bay
Bay nhẹ
Phố Tàu*

*Gió co
Ro lạnh
Phố
Đìu hiu
Theo.*

Cách ngắt câu *Gió co / Ro lạnh* nghe lập cập hai hàm răng. Hay là gió nó cũng lạnh nên nó co lại ? Thật thú vị !

Hay là thi sĩ đi tìm kiếm một điều gì chẳng ?

*Tìm kiếm
Anh không sống
Anh đợi sống
Anh để dành anh
Anh chết mót em*

*Anh cắt xén niềm vui
Anh gậm nhấm nỗi buồn
Anh tìm kiếm
Một điều anh chẳng biết*

Ông không sống, mà để dành. Ông đợi. Một điều gì ông không rõ.

Cách nay nửa thế kỷ, một bài thơ trên tờ Bách Khoa có mấy câu nó theo đuổi tôi đến tận giờ:

*Tôi làm thơ để lãng quên chờ đợi
Để đánh lừa năm tháng trước hư vô
Xin yêu tôi bằng tội lỗi bất ngờ
Bằng tất cả những giờ em có mặt (Tạ Tỵ)*

Ông họa sĩ Tạ Tỵ cũng đã chờ đợi. Ông chờ đợi điều gì chỉ mình ông rõ. Mà cũng có thể ông cũng không rõ. Nhưng cái cuộc chờ đợi ấy hẳn là ông chẳng hào hứng gì với nó lắm nên ông muốn lãng quên là mình đang chờ đợi. Nên ông làm thơ để khỏi nghĩ đến chuyện ấy. Để đánh lừa năm tháng trước cái hư vô sâu thẳm. Đỗ thi sĩ thì muốn *để dành anh*, muốn *chắt mót em*. Tạ họa sĩ thì năn nỉ: *xin yêu tôi bằng tất cả những giờ em có mặt*. Cái cuộc chờ đợi này, cái cuộc đánh lừa này, liệu sẽ được nước Cam Lộ đền bù ngày em có mặt ? Hay là cái ngày ấy sẽ không bao giờ đến ? Và xin tiếp tục chờ đợi. Và lãng quên chờ đợi.

Và say đắm với tặng phẩm của đất trời tha hồ chờ đợi:

*Món quà
Anh hôn đằng sau
Anh hôn đằng trước
Anh hôn phía dưới
Anh hôn phía trên...*

*Anh cắt xén niềm vui
Anh gậm nhấm nỗi buồn
Anh tìm kiếm
Một điều anh chẳng biết*

Ông không sống, mà để dành. Ông đợi. Một điều gì ông không rõ.

Cách nay nửa thế kỷ, một bài thơ trên tờ Bách Khoa có mấy câu nó theo đuổi tôi đến tận giờ:

*Tôi làm thơ để lãng quên chờ đợi
Để đánh lừa năm tháng trước hư vô
Xin yêu tôi bằng tội lỗi bất ngờ
Bằng tất cả những giờ em có mặt (Tạ Tỵ)*

Ông họa sĩ Tạ Tỵ cũng đã chờ đợi. Ông chờ đợi điều gì chỉ mình ông rõ. Mà cũng có thể ông cũng không rõ. Nhưng cái cuộc chờ đợi ấy hẳn là ông chẳng hào hứng gì với nó lắm nên ông muốn lãng quên là mình đang chờ đợi. Nên ông làm thơ để khỏi nghĩ đến chuyện ấy. Để đánh lừa năm tháng trước cái hư vô sâu thẳm. Đỗ thi sĩ thì muốn *để dành anh*, muốn *chắt mót em*. Tạ họa sĩ thì năn nỉ: *xin yêu tôi bằng tất cả những giờ em có mặt*. Cái cuộc chờ đợi này, cái cuộc đánh lừa này, liệu sẽ được nước Cam Lộ đền bù ngày em có mặt ? Hay là cái ngày ấy sẽ không bao giờ đến ? Và xin tiếp tục chờ đợi. Và lãng quên chờ đợi.

Và say đắm với tặng phẩm của đất trời tha hồ chờ đợi:

*Món quà
Anh hôn đằng sau
Anh hôn đằng trước
Anh hôn phía dưới
Anh hôn phía trên...*

Đỗ thi sĩ hôn gì mà lung tung thế ?

*Chiếc áo của em
Món quà em tặng
Chiếc áo lạ lùng
Có mùi biển mặn
Có mùi dừa xiêm
Có mùi cát trắng
Có mùi quế hương...*

Ra là thế.

Rồi ông đưa em đi lễ:

*Em tin có Chúa
Ngự ở trên cao
Còn anh tin Chúa
Ngự ở trong nhau
Đưa em đi lễ
Vàng trắng treo nghiêng
Em làm dấu thánh
Anh làm dấu em.*

Thật là may mắn người con gái được ông đưa đi lễ. Tôi mong một ngày nào được ông dạy cho cách làm dấu ấy.

Ông làm dấu xong rồi thì ông giả sử:

*Giả sử
Giả sử sóng thần ập vào Nha Trang
Áp vào Mũi Né
Anh chỉ kịp quăng em lên một chiếc thuyền
thúng
Vút qua những ngọn dừa
Những đồi cát trắng*

Đỗ thi sĩ hôn gì mà lung tung thế ?

*Chiếc áo của em
Món quà em tặng
Chiếc áo lạ lùng
Có mùi biển mặn
Có mùi dừa xiêm
Có mùi cát trắng
Có mùi quế hương...*

Ra là thế.

Rồi ông đưa em đi lễ:

*Em tin có Chúa
Ngự ở trên cao
Còn anh tin Chúa
Ngự ở trong nhau
Đưa em đi lễ
Vàng trắng treo nghiêng
Em làm dấu thánh
Anh làm dấu em.*

Thật là may mắn người con gái được ông đưa đi lễ. Tôi mong một ngày nào được ông dạy cho cách làm dấu ấy.

Ông làm dấu xong rồi thì ông giả sử:

*Giả sử
Giả sử sóng thần ập vào Nha Trang
Áp vào Mũi Né
Anh chỉ kịp quăng em lên một chiếc thuyền
thúng
Vút qua những ngọn dừa
Những đồi cát trắng*

*Em nhớ mang theo đôi quả trứng
Vài nắm cơm
Vài hạt giống
Đừng quên mấy trái ớt xanh...*

*Biết đâu mai này
Ta làm An Tiêm
Trở về làng cũ
Nơi này ta sẽ gọi là Nha Trang
Nơi kia gọi là Mũi Né...*

*Cho nên
Sao chẳng sớm mà thương nhau hơn ?*

Ông già sử thật tuyệt vời. Ông hỏi như thế thì đến cả sỏi đá cũng dạt dào yêu thương.

Những câu thơ cuối bài của ông thường là những cú đấm nốc ao, bất ngờ. Ông có bài thơ tình đọc lên ắt hoả phải bốc:

*Thơ tình
Anh đọc bài thơ tình
Em ngồi nghe lặng thinh
Anh đọc thêm bài nữa
Em vẫn ngồi lặng thinh
Anh buồn không đọc nữa
Em chồm lên hôn anh
Như đổ dầu vào lửa...*

Thơ của Đỗ thi sĩ vốn hay bất ngờ *chồm lên* như thế, lắm lúc làm ta bàng hoàng, lại lắm lúc xui ta bật cười. Những lát cắt nóng hổi từ đời sống.

Có lúc ông như tự đặt ống nghe lên tim mà định bệnh: bệnh *nhớ*.

*Em nhớ mang theo đôi quả trứng
Vài nắm cơm
Vài hạt giống
Đừng quên mấy trái ớt xanh...*

*Biết đâu mai này
Ta làm An Tiêm
Trở về làng cũ
Nơi này ta sẽ gọi là Nha Trang
Nơi kia gọi là Mũi Né...*

*Cho nên
Sao chẳng sớm mà thương nhau hơn ?*

Ông già sử thật tuyệt vời. Ông hỏi như thế thì đến cả sỏi đá cũng dạt dào yêu thương.

Những câu thơ cuối bài của ông thường là những cú đấm nốc ao, bất ngờ. Ông có bài thơ tình đọc lên ắt hoả phải bốc:

*Thơ tình
Anh đọc bài thơ tình
Em ngồi nghe lặng thinh
Anh đọc thêm bài nữa
Em vẫn ngồi lặng thinh
Anh buồn không đọc nữa
Em chồm lên hôn anh
Như đổ dầu vào lửa...*

Thơ của Đỗ thi sĩ vốn hay bất ngờ *chồm lên* như thế, lắm lúc làm ta bàng hoàng, lại lắm lúc xui ta bật cười. Những lát cắt nóng hổi từ đời sống.

Có lúc ông như tự đặt ống nghe lên tim mà định bệnh: bệnh *nhớ*.

Nỗi nhớ

*Thời hết còn cào
Thời không quặn thắt*

*Chỉ còn âm ỉ
Chỉ còn triền miên*

*Thì thôi cấp tính
Thì đành kinh niên !*

Ông lại còn nghe thấy cả tiếng chổi ở trên chùa ?

Hội An Sớm

*Hội An còn ngái ngủ
Mái chùa ôm vàng trắng
Giật mình nghe tiếng chổi
Gà gáy vàng trong sương*

Không biết ông nghe bằng lỗ tai thi sĩ hay lỗ tai y sĩ ? Trời gần sáng, mà trăng vẫn nằm trong vòng tay ôm của mái chùa thì hẳn phải là vàng trắng rằm. Và vì thế nên tiếng gà nó mới *vàng trong sương*. Kẽ tiểu sinh này đoán thế có đúng không, thưa Đỗ thi sĩ ?

Cái lỗ tai ấy của ông nghe thật lắm điều thú vị. Nó nghe được cả tiếng *thu*. Không phải tiếng thu xào xạc của nai vàng ngơ ngác, mà là tiếng thu day dứt của bầy quạ:

*Thu
Chiều thu
Nghe tiếng quạ
Giật mình
Nỗi xa nhà
Nhớ sao*

Nỗi nhớ

*Thời hết còn cào
Thời không quặn thắt*

*Chỉ còn âm ỉ
Chỉ còn triền miên*

*Thì thôi cấp tính
Thì đành kinh niên !*

Ông lại còn nghe thấy cả tiếng chổi ở trên chùa ?

Hội An Sớm

*Hội An còn ngái ngủ
Mái chùa ôm vàng trắng
Giật mình nghe tiếng chổi
Gà gáy vàng trong sương*

Không biết ông nghe bằng lỗ tai thi sĩ hay lỗ tai y sĩ ? Trời gần sáng, mà trăng vẫn nằm trong vòng tay ôm của mái chùa thì hẳn phải là vàng trắng rằm. Và vì thế nên tiếng gà nó mới *vàng trong sương*. Kẽ tiểu sinh này đoán thế có đúng không, thưa Đỗ thi sĩ ?

Cái lỗ tai ấy của ông nghe thật lắm điều thú vị. Nó nghe được cả tiếng *thu*. Không phải tiếng thu xào xạc của nai vàng ngơ ngác, mà là tiếng thu day dứt của bầy quạ:

*Thu
Chiều thu
Nghe tiếng quạ
Giật mình
Nỗi xa nhà
Nhớ sao*

Mà nhớ

Quá!

Tiếng quạ, hay tiếng “Quá”? Hay quạ tức thị quá ?

Tôi cũng có lần nghe thấy tiếng quạ ấy cách đây bốn mươi mấy năm, cũng trong một buổi chiều thu bơ vơ bên con suối đã cạn ở Minneapolis, cũng ngập hồn nỗi thương nước nhớ nhà những năm mới tản cư. Xin chép ra đây như mấy lời đồng thanh dị cảm vậy:

*...Những viên sỏi đã nổi lên
Lộ những bộ mắt buồn như đưa đám
Tiếng quạ kêu chiều cuối thu nghe ảm đạm
Lòng hỏi lòng tiếng quạ hay tiếng mình
Tôi hỏi tôi tiếng quạ hay tiếng đồng bào tôi
Tôi hỏi tôi có bao giờ quạ khóc ?(TTH)*

Đã có bao nhiêu bài thơ viết về Mẹ, cho Mẹ, nhớ Mẹ. Những bài thơ nghe đã quá quen thuộc, đến độ chưa đọc mà như đã đọc rồi. Nhưng không phải lúc nào cũng thế. Mời quý vị chuẩn bị tinh thần đón đỡ một cú nốc ao đầy yêu thương, vỗ về săn sóc, đầy ngỡ ngàng, ngạc nhiên, sung sướng. Bài thơ viết về người Mẹ, mà nói thật nhiều về người con:

Nụ cười của mẹ

*Mẹ tôi có nụ cười lạ lắm! Lúc nào bà
cũng nhìn tôi mà cười cười. Không nói.
Lúc tôi có về vội vã chào lên đi đâu đó,
bà cười cười tha thứ.
Vậy hả con ? Lúc tôi lần khân
thì nụ cười như biết rồi, khỏi nói.*

Những lúc tôi mang chuyện bực mình

Mà nhớ

Quá!

Tiếng quạ, hay tiếng “Quá”? Hay quạ tức thị quá ?

Tôi cũng có lần nghe thấy tiếng quạ ấy cách đây bốn mươi mấy năm, cũng trong một buổi chiều thu bơ vơ bên con suối đã cạn ở Minneapolis, cũng ngập hồn nỗi thương nước nhớ nhà những năm mới tản cư. Xin chép ra đây như mấy lời đồng thanh dị cảm vậy:

*...Những viên sỏi đã nổi lên
Lộ những bộ mắt buồn như đưa đám
Tiếng quạ kêu chiều cuối thu nghe ảm đạm
Lòng hỏi lòng tiếng quạ hay tiếng mình
Tôi hỏi tôi tiếng quạ hay tiếng đồng bào tôi
Tôi hỏi tôi có bao giờ quạ khóc ?(TTH)*

Đã có bao nhiêu bài thơ viết về Mẹ, cho Mẹ, nhớ Mẹ. Những bài thơ nghe đã quá quen thuộc, đến độ chưa đọc mà như đã đọc rồi. Nhưng không phải lúc nào cũng thế. Mời quý vị chuẩn bị tinh thần đón đỡ một cú nốc ao đầy yêu thương, vỗ về săn sóc, đầy ngỡ ngàng, ngạc nhiên, sung sướng. Bài thơ viết về người Mẹ, mà nói thật nhiều về người con:

Nụ cười của mẹ

*Mẹ tôi có nụ cười lạ lắm! Lúc nào bà
cũng nhìn tôi mà cười cười. Không nói.
Lúc tôi có về vội vã chào lên đi đâu đó,
bà cười cười tha thứ.
Vậy hả con ? Lúc tôi lần khân
thì nụ cười như biết rồi, khỏi nói.*

Những lúc tôi mang chuyện bực mình

*thì như thôi đi, đừng sinh sự!
Nhột nhất là khi bà cười như châm biếm
lúc tôi loanh quanh kiếm chuyện...*

*Mẹ tôi cứ vẫn cười cười như thế
suốt ba năm trên bàn thờ!*

Ông thật may mắn có người mẹ không bao giờ ly cách. Hai mẹ con chẳng xa nhau ngày nào, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào. Và Mẹ ông hẳn phải thương yêu lắm người con hiếu tử, ngoan ngoãn, ý nhị ấy.

Lại xin mời đọc một bài thơ khác về Mẹ, để kết bài viết này ở đây. Bài thơ tuyệt diệu, dịu dàng, đẹp. Giản dị, nhưng thừa năng lực xoá tan mọi u buồn trên trần thế:

Bông hồng cho mẹ

*Con cài bông hoa trắng
Dành cho mẹ đoá hồng
Mẹ nhớ gài lên ngực
Ngoại chờ bên kia sông...*

Buổi trao hoa thật ân cần, âu yếm. Mẹ đang về với Ngoại ở bên kia sông, con gửi Mẹ đoá hồng. Mẹ cho con hoa trắng. Buổi vĩnh ly sao êm đềm, hạnh thực.

Ngoại chờ bên kia sông...

Thanh bình, thư thái, hân hoan.

Vì bên kia sông nơi Ngoại đang chờ là vườn tược cây trái, là khói lam chiều, là kinh nước ngọt. Là hai miền sinh tử đang tan hoà trong cõi trời thanh tịnh, bất sinh, bất diệt.

Chỉ năm chữ, mà gói cả tư tưởng của Kim Cang

*thì như thôi đi, đừng sinh sự!
Nhột nhất là khi bà cười như châm biếm
lúc tôi loanh quanh kiếm chuyện...*

*Mẹ tôi cứ vẫn cười cười như thế
suốt ba năm trên bàn thờ!*

Ông thật may mắn có người mẹ không bao giờ ly cách. Hai mẹ con chẳng xa nhau ngày nào, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào. Và Mẹ ông hẳn phải thương yêu lắm người con hiếu tử, ngoan ngoãn, ý nhị ấy.

Lại xin mời đọc một bài thơ khác về Mẹ, để kết bài viết này ở đây. Bài thơ tuyệt diệu, dịu dàng, đẹp. Giản dị, nhưng thừa năng lực xoá tan mọi u buồn trên trần thế:

Bông hồng cho mẹ

*Con cài bông hoa trắng
Dành cho mẹ đoá hồng
Mẹ nhớ gài lên ngực
Ngoại chờ bên kia sông...*

Buổi trao hoa thật ân cần, âu yếm. Mẹ đang về với Ngoại ở bên kia sông, con gửi Mẹ đoá hồng. Mẹ cho con hoa trắng. Buổi vĩnh ly sao êm đềm, hạnh thực.

Ngoại chờ bên kia sông...

Thanh bình, thư thái, hân hoan.

Vì bên kia sông nơi Ngoại đang chờ là vườn tược cây trái, là khói lam chiều, là kinh nước ngọt. Là hai miền sinh tử đang tan hoà trong cõi trời thanh tịnh, bất sinh, bất diệt.

Chỉ năm chữ, mà gói cả tư tưởng của Kim Cang

Bát Nhã kinh.

Năm chữ hiền lành. An nhiên, tự tại. Năm chữ đã biến cái phù du ngắn ngủi của thân phận con người thành vĩnh cửu. Đã biến *Thơ Ngắn Đổ Nghê* thành tiếng thơ dằng dặc đến vô cùng.

Tô Thâm Huy,
Houston, Tiết Thu Phân, 2018

Bát Nhã kinh.

Năm chữ hiền lành. An nhiên, tự tại. Năm chữ đã biến cái phù du ngắn ngủi của thân phận con người thành vĩnh cửu. Đã biến *Thơ Ngắn Đổ Nghê* thành tiếng thơ dằng dặc đến vô cùng.

Tô Thâm Huy,
Houston, Tiết Thu Phân, 2018

VIÊM TỊNH
(Viết về tập thơ của Từ Hoài Tấn)

ĐẠP XE RA NGOẠI Ô
TỪNG BƯỚC CHẠM THEO NĂM THÁNG



Nhà thơ muốn nói gì, điều đó gần 100 bài thơ đã khắc họa từng đoạn đời của một người làm thơ đang tự chôn mình trong không gian cùng thời gian của nỗi tuyệt vọng cùng cực, muốn thoát ra, điều đó mỗi người đều thấy, gần như nắm được như trong tay nắm bột nhều nhại phun phọt ra trong từng kẽ ngón tay. Để làm thực phẩm cho những ngày những tháng trốn chạy quá khứ, trốn chạy thân phận, thân phận không thể khước từ. Nó rõ đó một cơ thể con người không phải con người nữa. Tự nguyện hay bị lưu đày trong những năm tháng cuối cùng của thế kỷ 20 khôn khổ. Đào thoát khỏi cõi chết để đi vào nghĩa địa sống, không biết phải hiểu mình như thế nào. Từng ngày cuối cùng của thế kỷ 20, nó như đánh dấu vĩnh viễn lên phận người không trần trở,

VIÊM TỊNH
(Viết về tập thơ của Từ Hoài Tấn)

ĐẠP XE RA NGOẠI Ô
TỪNG BƯỚC CHẠM THEO NĂM THÁNG



Nhà thơ muốn nói gì, điều đó gần 100 bài thơ đã khắc họa từng đoạn đời của một người làm thơ đang tự chôn mình trong không gian cùng thời gian của nỗi tuyệt vọng cùng cực, muốn thoát ra, điều đó mỗi người đều thấy, gần như nắm được như trong tay nắm bột nhều nhại phun phọt ra trong từng kẽ ngón tay. Để làm thực phẩm cho những ngày những tháng trốn chạy quá khứ, trốn chạy thân phận, thân phận không thể khước từ. Nó rõ đó một cơ thể con người không phải con người nữa. Tự nguyện hay bị lưu đày trong những năm tháng cuối cùng của thế kỷ 20 khôn khổ. Đào thoát khỏi cõi chết để đi vào nghĩa địa sống, không biết phải hiểu mình như thế nào. Từng ngày cuối cùng của thế kỷ 20, nó như đánh dấu vĩnh viễn lên phận người không trần trở,

không chút phản kháng lớp không khí đặc quánh nổi lo sợ co thắt từng ngày của chiếc đồng hồ mang âm thanh lên giấy cót như nhắc nhở: Phải sống, phải tồn tại cho qua một đời, cho dù cuộc người đã rơi xuống tận cùng mức chịu đựng. Bơ phờ, nào có ai muốn vậy đâu, về lại nơi đã đối diện với nỗi chết luôn ám ảnh hai mươi bốn giờ, không ngày không đêm, tận cùng trời cuối đất để mù ngày, thui chột đêm.

Đây khu ngoại ô

Đàn bà và đàn ông cùng một bộ đồng phục

*Thật dễ chịu khi được hướng dẫn không nên suy nghĩ
mông lung ngoài công việc và ngày lương mỗi nửa
tháng*

Ngày từng ngày

Một cỗ máy được vận hành theo công thức bất biến cho sự phản kháng. Vô ích thôi, tất cả gương đã được kích hoạt, nó như là cuộc động kinh của con vật đang nhìn thấy mặt trời ngày rớt xuống cơ mang nào là lửa, tro muối ngập đến bước chân không lê nổi, thêm một giọt nước cứu rồi. Đành tự nhủ, phải sống, phải sống vì đó là ân sủng của Đất Trời hiến tặng cho con người. Và con người nhân danh sự ngu muội và cao ngạo muốn biến cái thế giới mới, thế giới vật chất u mê ám chướng kéo dài thành một sợi giây gai bủa vãi đồng loại để tự thỏa mãn thú dâm thần kinh. Và con người thất vọng thất thế lên từng bước chân mệt mỏi tìm con đường sống, không cần biết mình sống để làm giống gì nữa. Thất thế từng mi li mét.

Giờ thời khắc của ngày

Ngày và tháng của những năm

*Đôi khi sự thật cũng không thể là sự thật sau hằng
trăm năm*

không chút phản kháng lớp không khí đặc quánh nổi lo sợ co thắt từng ngày của chiếc đồng hồ mang âm thanh lên giấy cót như nhắc nhở: Phải sống, phải tồn tại cho qua một đời, cho dù cuộc người đã rơi xuống tận cùng mức chịu đựng. Bơ phờ, nào có ai muốn vậy đâu, về lại nơi đã đối diện với nỗi chết luôn ám ảnh hai mươi bốn giờ, không ngày không đêm, tận cùng trời cuối đất để mù ngày, thui chột đêm.

Đây khu ngoại ô

Đàn bà và đàn ông cùng một bộ đồng phục

*Thật dễ chịu khi được hướng dẫn không nên suy nghĩ
mông lung ngoài công việc và ngày lương mỗi nửa
tháng*

Ngày từng ngày

Một cỗ máy được vận hành theo công thức bất biến cho sự phản kháng. Vô ích thôi, tất cả gương đã được kích hoạt, nó như là cuộc động kinh của con vật đang nhìn thấy mặt trời ngày rớt xuống cơ mang nào là lửa, tro muối ngập đến bước chân không lê nổi, thêm một giọt nước cứu rồi. Đành tự nhủ, phải sống, phải sống vì đó là ân sủng của Đất Trời hiến tặng cho con người. Và con người nhân danh sự ngu muội và cao ngạo muốn biến cái thế giới mới, thế giới vật chất u mê ám chướng kéo dài thành một sợi giây gai bủa vãi đồng loại để tự thỏa mãn thú dâm thần kinh. Và con người thất vọng thất thế lên từng bước chân mệt mỏi tìm con đường sống, không cần biết mình sống để làm giống gì nữa. Thất thế từng mi li mét.

Giờ thời khắc của ngày

Ngày và tháng của những năm

*Đôi khi sự thật cũng không thể là sự thật sau hằng
trăm năm*

*Không thể nói được
Bởi vậy hãy tỉnh táo - sự thật
Như thể không còn ý nghĩa nào nữa tự chính nó*

Mà thật sự là như vậy, động lực để tự chứng minh bản thân tồn tại nó xa dần một kiếp người, vô tình hay cố ý nhận thức một chút dễ ra dáng người mà cũng không được.

*Vào những ngày cuối một mùa
Mùa gì ai biết được
Mùa gì ai đặt tên được
Khi kẻ vô hình tưởng tượng hằng ngày cùng tôi
Bước dạo ngoài hành lang trái đất*

Chiếc loa mỗi ngày ba buổi nhắc nhở phận làm người đang bơi tới bơi lui như đàn cá để tìm miếng ăn, để tồn tại, mà lỡ chiếc lưới buông ra, một đồng người quay cuồng trong chiếc lưới vô hình đó sẽ còn hay mất, không một lời ai điều, giá trị của một loài động vật cấp cao nhất trong hành tinh không còn lung linh dưới ánh mặt trời. Đã có những ngày rất nhiều ngày cầu mong một ngày không phải định vị 24 giờ, hãy nhanh nhanh hơn. Không lẽ kiếm một sợi dây dừa buộc lại vũ trụ thành một khối rồi quăng ra vùng bất tận để thấy điều mơ ước không bao giờ thấy.

*Tháng mười hai loang quanh với nhịp điệu cũ
Ngày lòng vòng đêm lòng vòng
Quanh khu phố gãy từng khúc nhà
Những cánh cửa xiêu vẹo sau bức tường xây dang dở
Căn nhà cũ đấy*

.....
Tạm biệt căn nhà cũ đấy

*Không thể nói được
Bởi vậy hãy tỉnh táo - sự thật
Như thể không còn ý nghĩa nào nữa tự chính nó*

Mà thật sự là như vậy, động lực để tự chứng minh bản thân tồn tại nó xa dần một kiếp người, vô tình hay cố ý nhận thức một chút dễ ra dáng người mà cũng không được.

*Vào những ngày cuối một mùa
Mùa gì ai biết được
Mùa gì ai đặt tên được
Khi kẻ vô hình tưởng tượng hằng ngày cùng tôi
Bước dạo ngoài hành lang trái đất*

Chiếc loa mỗi ngày ba buổi nhắc nhở phận làm người đang bơi tới bơi lui như đàn cá để tìm miếng ăn, để tồn tại, mà lỡ chiếc lưới buông ra, một đồng người quay cuồng trong chiếc lưới vô hình đó sẽ còn hay mất, không một lời ai điều, giá trị của một loài động vật cấp cao nhất trong hành tinh không còn lung linh dưới ánh mặt trời. Đã có những ngày rất nhiều ngày cầu mong một ngày không phải định vị 24 giờ, hãy nhanh nhanh hơn. Không lẽ kiếm một sợi dây dừa buộc lại vũ trụ thành một khối rồi quăng ra vùng bất tận để thấy điều mơ ước không bao giờ thấy.

*Tháng mười hai loang quanh với nhịp điệu cũ
Ngày lòng vòng đêm lòng vòng
Quanh khu phố gãy từng khúc nhà
Những cánh cửa xiêu vẹo sau bức tường xây dang dở
Căn nhà cũ đấy*

.....
Tạm biệt căn nhà cũ đấy

*Những năm không hề quên
Ta đã ra đi và bạn ta còn ở lại
Bao giờ ra khỏi-một ngày mai*

Có đón đau không? Không, rõ như sáng trưa chiều tối.
Tất cả kinh lạc trên cơ thể đã thất gút nối liền một nhân
dạng mới để tồn tại. Và phải tồn tại, con người vốn là
một sinh vật yếu đuối, xin hãy khai tâm điểm nhân cho
tâm thần yếu đuối đó được có năng lực để chịu đựng
những đòn hiểm ác của đồng loại cho con đường khác
và bắt buộc kẻ yếu phải tuân phục, phải tự nguyện tuân
phục trên vẻ mặt trơ cứng không còn chút biểu cảm
của con người. Và nhà thơ tự trong tâm thức sâu thẳm
lóe lên một mầm lộc mới, dù mầm lộc e uột vì bị
thiếu hơi thở, thiếu ánh sáng mặt trời, thiếu gió và
mây, thiếu lờn ánh trăng mùa thu ảo diệu, mầm đã và
phải thành cây vươn lên với bao la bầu trời.

*Buổi xuân thời qua từ nhiều năm
Nhiều năm ấy bao nhiêu buồn vui
Những ngày tang trắng thất lạc nhau
Mùa binh biến năm xưa không bao giờ phải kỷ niệm
Những cuộc đời những con người và những bí mật
không hề khai quật
Bồi tiếng gọi của lương tri
Huế năm ấy u buồn
Những người con không trở lại*

Như vậy đó, niềm tin sẽ cung ứng cho sự viên mãn của
những bước chân bước qua nhiều đoàn đoàn mềm cứng
của đất đá, trầy xước của gai nhọn dần trải hun hút tận
điểm dừng cuối cùng của một con người.
Cho dù nhà thơ không muốn cũng không thể tự dìm

*Những năm không hề quên
Ta đã ra đi và bạn ta còn ở lại
Bao giờ ra khỏi-một ngày mai*

Có đón đau không? Không, rõ như sáng trưa chiều tối.
Tất cả kinh lạc trên cơ thể đã thất gút nối liền một nhân
dạng mới để tồn tại. Và phải tồn tại, con người vốn là
một sinh vật yếu đuối, xin hãy khai tâm điểm nhân cho
tâm thần yếu đuối đó được có năng lực để chịu đựng
những đòn hiểm ác của đồng loại cho con đường khác
và bắt buộc kẻ yếu phải tuân phục, phải tự nguyện tuân
phục trên vẻ mặt trơ cứng không còn chút biểu cảm
của con người. Và nhà thơ tự trong tâm thức sâu thẳm
lóe lên một mầm lộc mới, dù mầm lộc e uột vì bị
thiếu hơi thở, thiếu ánh sáng mặt trời, thiếu gió và
mây, thiếu lờn ánh trăng mùa thu ảo diệu, mầm đã và
phải thành cây vươn lên với bao la bầu trời.

*Buổi xuân thời qua từ nhiều năm
Nhiều năm ấy bao nhiêu buồn vui
Những ngày tang trắng thất lạc nhau
Mùa binh biến năm xưa không bao giờ phải kỷ niệm
Những cuộc đời những con người và những bí mật
không hề khai quật
Bồi tiếng gọi của lương tri
Huế năm ấy u buồn
Những người con không trở lại*

Như vậy đó, niềm tin sẽ cung ứng cho sự viên mãn của
những bước chân bước qua nhiều đoàn đoàn mềm cứng
của đất đá, trầy xước của gai nhọn dần trải hun hút tận
điểm dừng cuối cùng của một con người.
Cho dù nhà thơ không muốn cũng không thể tự dìm

mình trong bóng tối, che khuất và đồng lõa cùng sự ác
chờ ngày càng lang tỏa và phủ khắp tâm hồn trẻ thơ
cùng người lớn. Nhà thơ đã ghen ngạo nhìn và cảm
thán khi đang sống mà tưởng chừng như thiếu không
khí để thở, để tuom một giọt mồ hôi, và một chút lãng
mạn cũng khó khăn vô cùng.

*Có một vài chiếc lá không muốn rời đi
Vẫn đu đưa bài hát muôn màng với gió
Tôi sẽ về đâu sẽ về đâu
Hóa vàng bay hóa vàng bay
Vực thăm đời tan nát*

Buồn đến não lòng khi đã tới lúc nhìn nhận những hậu
quả cho chính mình, có phải đã vô tâm trước những
con gió chuyển mùa, những cơn gió đã lừa vào từng
ngóc ngách của cơ thể con người và cuốn tròn con
người vào những nơi chốn không chuẩn bị để đến.
Dừng lại điểm cuối cùng cho một ý thức khi chọn lựa
một thái độ, bước vào vực thăm vô tận kéo xuống mãi
một đời người.

*Mỗi năm ta thường mong tới ngày này
Xa lìa cõi thị dân
Không bề bộn với suy tính và những âm mưu lừa lọc kẻ
khác
Quên thế giới quên loài người
Quên thiên đường quên địa ngục
Ta có quyền toàn tâm toàn ý với tình yêu em
Có quyền tưởng tượng đến ngày hạnh phúc
Và khi đó ta hoàn toàn tự do
Không cần đánh đổi bằng một cái gì khác*

Xuyên suốt những câu chữ của thi ca, người đọc nhìn

mình trong bóng tối, che khuất và đồng lõa cùng sự ác
chờ ngày càng lang tỏa và phủ khắp tâm hồn trẻ thơ
cùng người lớn. Nhà thơ đã ghen ngạo nhìn và cảm
thán khi đang sống mà tưởng chừng như thiếu không
khí để thở, để tuom một giọt mồ hôi, và một chút lãng
mạn cũng khó khăn vô cùng.

*Có một vài chiếc lá không muốn rời đi
Vẫn đu đưa bài hát muôn màng với gió
Tôi sẽ về đâu sẽ về đâu
Hóa vàng bay hóa vàng bay
Vực thăm đời tan nát*

Buồn đến não lòng khi đã tới lúc nhìn nhận những hậu
quả cho chính mình, có phải đã vô tâm trước những
con gió chuyển mùa, những cơn gió đã lừa vào từng
ngóc ngách của cơ thể con người và cuốn tròn con
người vào những nơi chốn không chuẩn bị để đến.
Dừng lại điểm cuối cùng cho một ý thức khi chọn lựa
một thái độ, bước vào vực thăm vô tận kéo xuống mãi
một đời người.

*Mỗi năm ta thường mong tới ngày này
Xa lìa cõi thị dân
Không bề bộn với suy tính và những âm mưu lừa lọc kẻ
khác
Quên thế giới quên loài người
Quên thiên đường quên địa ngục
Ta có quyền toàn tâm toàn ý với tình yêu em
Có quyền tưởng tượng đến ngày hạnh phúc
Và khi đó ta hoàn toàn tự do
Không cần đánh đổi bằng một cái gì khác*

Xuyên suốt những câu chữ của thi ca, người đọc nhìn

nhận nỗi lòng của người làm thơ trong tận cùng, xoay chuyển qua lăng kính cảm xúc để hòa nhập vào con địa chấn của tâm hồn. Chắc lọc từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày sống cho tận cùng, bởi mỗi đời người không phải cố định trong hạnh phúc hay trong đau khổ. Hòa quyện để trở thành một hỗn hợp kết dính hiện tại che dấu quá khứ được chừng nào tốt chừng ấy. Nhìn quanh là đồng không cô quạnh bên người đàn bà què trần chân đất để tự an ủi là mình đang sống, đang tồn tại. Vất bỏ tất cả xuống bờ vực thẳm để hóa thân thành một khuôn mặt khác, khuôn mặt của một tên chạy chợ trần trụi trên chiếc xuồng ba lá trôi qua, trôi qua phận làm người bị khước từ.

*Trùm đầu bằng sự ngu muội
Ký ức rêu xanh
Hằng ngày tôi hiện diện ở đây
Như kẻ đánh mất hình bóng*

Đó, chính đó là thân phận bị bỏ quên khi trá hình làm một (kẻ ăn mình ăn năn) chìm dần trong bóng mù của thời gian để tránh xa đường đạn bay của quá khứ cho cuộc sống không còn chọn lựa, không còn dạng người sống không có hơi thở nữa. Tự thân bên lên cơ thể mình trở thành (hình nhân rơm rạ ngoài ruộng lúa) ẩn dụ xuyên suốt những bài thơ mà tác giả như cố tình bọc bạch theo ngôn ngữ mới, giấc ngủ vừa chợt thức, nhìn quanh trở nên là rất xa lạ, không còn tôi trong cuộc sống, ngu ngơ định hình trong một góc của đời người có được. Định mệnh không thể vượt qua dù đó là một gạch nối mong manh nhưng đã chia cắt hai dòng đời. Ở đây nhà thơ vẫn vấy vùng đào thaots cái hiện tại của thân phận (nguồn cơn của niềm khát khao

nhận nỗi lòng của người làm thơ trong tận cùng, xoay chuyển qua lăng kính cảm xúc để hòa nhập vào con địa chấn của tâm hồn. Chắc lọc từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày sống cho tận cùng, bởi mỗi đời người không phải cố định trong hạnh phúc hay trong đau khổ. Hòa quyện để trở thành một hỗn hợp kết dính hiện tại che dấu quá khứ được chừng nào tốt chừng ấy. Nhìn quanh là đồng không cô quạnh bên người đàn bà què trần chân đất để tự an ủi là mình đang sống, đang tồn tại. Vất bỏ tất cả xuống bờ vực thẳm để hóa thân thành một khuôn mặt khác, khuôn mặt của một tên chạy chợ trần trụi trên chiếc xuồng ba lá trôi qua, trôi qua phận làm người bị khước từ.

*Trùm đầu bằng sự ngu muội
Ký ức rêu xanh
Hằng ngày tôi hiện diện ở đây
Như kẻ đánh mất hình bóng*

Đó, chính đó là thân phận bị bỏ quên khi trá hình làm một (kẻ ăn mình ăn năn) chìm dần trong bóng mù của thời gian để tránh xa đường đạn bay của quá khứ cho cuộc sống không còn chọn lựa, không còn dạng người sống không có hơi thở nữa. Tự thân bên lên cơ thể mình trở thành (hình nhân rơm rạ ngoài ruộng lúa) ẩn dụ xuyên suốt những bài thơ mà tác giả như cố tình bọc bạch theo ngôn ngữ mới, giấc ngủ vừa chợt thức, nhìn quanh trở nên là rất xa lạ, không còn tôi trong cuộc sống, ngu ngơ định hình trong một góc của đời người có được. Định mệnh không thể vượt qua dù đó là một gạch nối mong manh nhưng đã chia cắt hai dòng đời. Ở đây nhà thơ vẫn vấy vùng đào thaots cái hiện tại của thân phận (nguồn cơn của niềm khát khao

vượt thoát thực tại) Ngập trong những con chữ, tác giả, người làm thơ để giải phóng cuộc sinh tồn không còn được chọn lựa. Ân mình vào cung bậc của tâm hồn, và sống cuộc sống không thể chối bỏ, dù đang quần quanh vô vọng. Thỏa hiệp để tồn sinh, để cho qua ngày hết đêm như người xưa từng nói (Thử xem con tạo xoay vần đến đâu). Đan xen những hình ảnh thực và ảo để mằn mọ lập chập bước đi như người mù tìm đường về cõi sống.

Chính điều đó đã soi sáng kiếp sống của nhà thơ. Sá gì những bờ đất ngăn chia, xé nhỏ sự rung động của thân phận phải chôn dấu những khát vọng từ thuở hồng hoang của người đời.

Có những người không ai muốn gọi tên

Tự cho cuộc sống mình mất tích

Tự ru hát vi vu như đám lau sậy bên biên sông

Tự buộc mình lên đỉnh cao kêu gào sự vắng mặt của tự do

Tự mơ mộng về một thời xuân của hoa lá

Tự nuôi mình bằng khát vọng của người đấu tranh

Tự đập vỡ những bức tường đá cách ngăn của quá khứ

Và viết lại lịch sử

Có phải tuyệt vọng không, sự soán đổi thân phận cho cuộc sống trôi qua ngày tháng, chờ đợi gì trong nỗi tuyệt vọng không điếm dừng, hiện hữu cùng hơi thở đậm mùi cống rãnh. Phải tìm chốn dung thân, không thỏa hiệp thì đi ngược lại dòng người đang hân hoan tràn ngập những con phố lạ. Bước chân tuyệt vọng lê trên từng viên sỏi trơn trượt, và phảo bước vội cùng những mầm sống không mong nhìn lại được ánh sáng của loài người văn minh. Tuyệt vọng chưa, buông bỏ đi những năm tháng làm người để cùng đàn con nhập

vượt thoát thực tại) Ngập trong những con chữ, tác giả, người làm thơ để giải phóng cuộc sinh tồn không còn được chọn lựa. Ân mình vào cung bậc của tâm hồn, và sống cuộc sống không thể chối bỏ, dù đang quần quanh vô vọng. Thỏa hiệp để tồn sinh, để cho qua ngày hết đêm như người xưa từng nói (Thử xem con tạo xoay vần đến đâu). Đan xen những hình ảnh thực và ảo để mằn mọ lập chập bước đi như người mù tìm đường về cõi sống.

Chính điều đó đã soi sáng kiếp sống của nhà thơ. Sá gì những bờ đất ngăn chia, xé nhỏ sự rung động của thân phận phải chôn dấu những khát vọng từ thuở hồng hoang của người đời.

Có những người không ai muốn gọi tên

Tự cho cuộc sống mình mất tích

Tự ru hát vi vu như đám lau sậy bên biên sông

Tự buộc mình lên đỉnh cao kêu gào sự vắng mặt của tự do

Tự mơ mộng về một thời xuân của hoa lá

Tự nuôi mình bằng khát vọng của người đấu tranh

Tự đập vỡ những bức tường đá cách ngăn của quá khứ

Và viết lại lịch sử

Có phải tuyệt vọng không, sự soán đổi thân phận cho cuộc sống trôi qua ngày tháng, chờ đợi gì trong nỗi tuyệt vọng không điếm dừng, hiện hữu cùng hơi thở đậm mùi cống rãnh. Phải tìm chốn dung thân, không thỏa hiệp thì đi ngược lại dòng người đang hân hoan tràn ngập những con phố lạ. Bước chân tuyệt vọng lê trên từng viên sỏi trơn trượt, và phảo bước vội cùng những mầm sống không mong nhìn lại được ánh sáng của loài người văn minh. Tuyệt vọng chưa, buông bỏ đi những năm tháng làm người để cùng đàn con nhập

vào vùng vẫy lau sậy, mong được đứng dậy dù cuối cuộc chơi không còn bàn cờ phân định ranh giới.

Tác giả đã dựng nên một thần thoại mới, trở về nơi đã ở lại bao lần mặt trời thức giấc và đi ngủ. Thôi đành chìm vào những cơn sóng cao ngất của sự cuồng bạo, vô luân, chấp nhận thấp lên ngọn đèn dầu le lói để ăn năn sám hối những ngày tháng quá khứ.

Một chặng đường đã qua. Từ Hoài Tấn đã gượng dậy, bước đi sau một tháng trầm trở về an trú một nơi mà người ta bỏ đi, nhà thơ tự an ủi mình khi

Ta về đây với bông hoa tràm đồng nội

Rừng bạc ngàn lau lách

Đất bùng biển

Nước trong xanh chỉ để soi mặt mình, không uống được

Những trắng bàng mênh mông nối tiếp tận chân trời

Chỉ để thấy sự cô độc của kẻ không nơi nương tựa

Mùa hè 2018 ở Huế

VIÊM TỊNH

vào vùng vẫy lau sậy, mong được đứng dậy dù cuối cuộc chơi không còn bàn cờ phân định ranh giới.

Tác giả đã dựng nên một thần thoại mới, trở về nơi đã ở lại bao lần mặt trời thức giấc và đi ngủ. Thôi đành chìm vào những cơn sóng cao ngất của sự cuồng bạo, vô luân, chấp nhận thấp lên ngọn đèn dầu le lói để ăn năn sám hối những ngày tháng quá khứ.

Một chặng đường đã qua. Từ Hoài Tấn đã gượng dậy, bước đi sau một tháng trầm trở về an trú một nơi mà người ta bỏ đi, nhà thơ tự an ủi mình khi

Ta về đây với bông hoa tràm đồng nội

Rừng bạc ngàn lau lách

Đất bùng biển

Nước trong xanh chỉ để soi mặt mình, không uống được

Những trắng bàng mênh mông nối tiếp tận chân trời

Chỉ để thấy sự cô độc của kẻ không nơi nương tựa

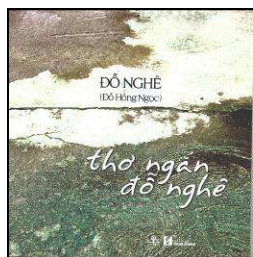
Mùa hè 2018 ở Huế

VIÊM TỊNH

GIỚI THIỆU SÁCH

(Pphạm Văn Nhân phụ trách)

Trong tháng 10 năm 2018, chúng tôi có nhận sách của nhà thơ Đỗ Nghê và nhà thơ Từ Hoài Tấn trong nước gửi ra tặng. TQBT xin giới thiệu đến các bạn ..(PVN)



1/ THƠ NGẮN ĐỖ NGHÊ. Đỗ Nghê là bút hiệu của Bác Sĩ Đỗ Hồng Ngọc.

Trước 1975, thơ ông xuất hiện nhiều trên các tạp chí Văn học Miền nam . Sau 1975 ông lấy tên thật là Đỗ Hồng Ngọc.

Thơ Ngắn Đỗ Nghê gồm 57 bài . Hầu hết những bài thơ mang âm hưởng Thiền của Phật Giáo. Như bài Vô Thường. Xin trích:

*Ta bay vù vù trong không gian
Má cứ tưởng nằm im
Trên gối*

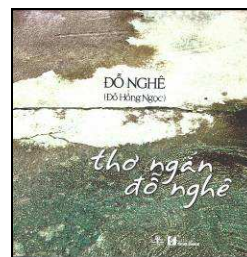
*Mỗi ngày ta rơi rụng
Mỗi ngày ta phục sinh
Mà cứ tưởng không hề thay đổi...*

Ngoài ra thay lời bạt là bài : "Như Thôi Không Đi

GIỚI THIỆU SÁCH

(Pphạm Văn Nhân phụ trách)

Trong tháng 10 năm 2018, chúng tôi có nhận sách của nhà thơ Đỗ Nghê và nhà thơ Từ Hoài Tấn trong nước gửi ra tặng. TQBT xin giới thiệu đến các bạn ..(PVN)



1/ THƠ NGẮN ĐỖ NGHÊ. Đỗ Nghê là bút hiệu của Bác Sĩ Đỗ Hồng Ngọc.

Trước 1975, thơ ông xuất hiện nhiều trên các tạp chí Văn học Miền nam . Sau 1975 ông lấy tên thật là Đỗ Hồng Ngọc.

Thơ Ngắn Đỗ Nghê gồm 57 bài . Hầu hết những bài thơ mang âm hưởng Thiền của Phật Giáo. Như bài Vô Thường. Xin trích:

*Ta bay vù vù trong không gian
Má cứ tưởng nằm im
Trên gối*

*Mỗi ngày ta rơi rụng
Mỗi ngày ta phục sinh
Mà cứ tưởng không hề thay đổi...*

Ngoài ra thay lời bạt là bài : "Như Thôi Không Đi

Được" do nhà thơ Ngô Nguyên Nghiễm thực hiện (phút tâm giao với nhà thơ Đỗ Nghê)

Thi phẩm có 12 phụ bản. Tác giả tự phát họa : 9 bản. Thân Trọng Minh (1) Lê Ký Thương (1) . Đinh Cường (1). Thêm vào đó là 2 thủ bút của tác giả.

Thơ ngắn Đỗ Nghê do nhà xuất bản Văn Hóa- Văn Nghệ TP/HCM . Sách dày 108 trang, khổ 17cm X 17cm. Giá bán 108.000VNĐ.

Sách in đẹp trên giấy láng.

2/ ĐẠP XE RA NGOÀI Ô. Thơ TỪ HOÀI TẤN

Bút hiệu Từ Hoài Tấn không lạ gì với độc giả Miền Nam trước năm 1975. Và, sau này. Thơ ông xuất hiện nhiều trên các tạp chí Văn học Miền Nam như Văn, Ý Thức, Trình Bày, Khởi hành, Tuổi Ngọc, Nghệ Thuật....



Và sau 1975 ông tiếp tục hợp tác với Văn, Thanh Niên,

Được" do nhà thơ Ngô Nguyên Nghiễm thực hiện (phút tâm giao với nhà thơ Đỗ Nghê)

Thi phẩm có 12 phụ bản. Tác giả tự phát họa : 9 bản. Thân Trọng Minh (1) Lê Ký Thương (1) . Đinh Cường (1). Thêm vào đó là 2 thủ bút của tác giả.

Thơ ngắn Đỗ Nghê do nhà xuất bản Văn Hóa- Văn Nghệ TP/HCM . Sách dày 108 trang, khổ 17cm X 17cm. Giá bán 108.000VNĐ.

Sách in đẹp trên giấy láng.

2/ ĐẠP XE RA NGOÀI Ô. Thơ TỪ HOÀI TẤN

Bút hiệu Từ Hoài Tấn không lạ gì với độc giả Miền Nam trước năm 1975. Và, sau này. Thơ ông xuất hiện nhiều trên các tạp chí Văn học Miền Nam như Văn, Ý Thức, Trình Bày, Khởi hành, Tuổi Ngọc, Nghệ Thuật....



Và sau 1975 ông tiếp tục hợp tác với Văn, Thanh Niên,

Sông Hương.

Phần Phụ lục gồm những tác giả viết về thơ Từ Hoài

Tân gồm: Khổng Đức. Cao Thoại Châu. Du Tử Lê.

Thận Nhiên. Viêm Tịnh.

Phụ bản tranh : tranh Nguyễn Đình Thuần (2)

Đạp Xe Ra Ngoại Ô dày 158 trang. Khổ 13.5 X 20.5 cm. Do CT/TNHH MTV Quán Văn YT xuất bản. Giá bán 120.000 VNĐ

Chúng tôi lần lượt sẽ giới thiệu những tác phẩm văn học của các tác giả gửi đến TQBT chúng tôi. Thành thật cảm ơn các tác giả đã gửi sách tặng.

Sông Hương.

Phần Phụ lục gồm những tác giả viết về thơ Từ Hoài

Tân gồm: Khổng Đức. Cao Thoại Châu. Du Tử Lê.

Thận Nhiên. Viêm Tịnh.

Phụ bản tranh : tranh Nguyễn Đình Thuần (2)

Đạp Xe Ra Ngoại Ô dày 158 trang. Khổ 13.5 X 20.5 cm. Do CT/TNHH MTV Quán Văn YT xuất bản. Giá bán 120.000 VNĐ

Chúng tôi lần lượt sẽ giới thiệu những tác phẩm văn học của các tác giả gửi đến TQBT chúng tôi. Thành thật cảm ơn các tác giả đã gửi sách tặng.

THÚY PHƯƠNG

Độc Dằm Trường

Khi mà người người –già trẻ lớn bé—ngày càng xa dần những tờ giấy, những màu mực, những cây viết... thì chị vẫn không hề thay đổi thói quen của mình.

Mỗi sáng, chồng chị bỏ mấy đồng xu vào thùng báo đặt dọc theo lối đi trong dãy phố, lấy 1 tờ NV, trước khi vào office làm việc. Ông liếc qua sơ sài, xong đặt trên bàn giấy của chị. Không phải ông thích đọc những giòng chữ hay những hình ảnh in trên giấy như vợ--ông nằm trong cái thế giới “người người” kia: computer, cell phone ... với đủ loại thông tin mới nhất, là những gấn bó không thể thiếu trong sinh hoạt hằng ngày. Ông mua báo chỉ vì muốn “ủng hộ tờ báo của Việt Nam mình”!

Luôn nói với người quen rằng cuối ngày, sau khi xong hết mọi việc trong nhà, thay bộ pj sạch sẽ thơm tho, cầm cuốn sách lên tay là thời gian hạnh phúc của mình... Vài năm gần đây, chị thường nói thêm, “Cầm được cuốn sách lên thì cũng vừa buồn ngủ...” Mặc dù ưu tiên cho sách-báo, chị không thích đọc các tờ nhật

THÚY PHƯƠNG

Độc Dằm Trường

Khi mà người người –già trẻ lớn bé—ngày càng xa dần những tờ giấy, những màu mực, những cây viết... thì chị vẫn không hề thay đổi thói quen của mình.

Mỗi sáng, chồng chị bỏ mấy đồng xu vào thùng báo đặt dọc theo lối đi trong dãy phố, lấy 1 tờ NV, trước khi vào office làm việc. Ông liếc qua sơ sài, xong đặt trên bàn giấy của chị. Không phải ông thích đọc những giòng chữ hay những hình ảnh in trên giấy như vợ--ông nằm trong cái thế giới “người người” kia: computer, cell phone ... với đủ loại thông tin mới nhất, là những gấn bó không thể thiếu trong sinh hoạt hằng ngày. Ông mua báo chỉ vì muốn “ủng hộ tờ báo của Việt Nam mình”!

Luôn nói với người quen rằng cuối ngày, sau khi xong hết mọi việc trong nhà, thay bộ pj sạch sẽ thơm tho, cầm cuốn sách lên tay là thời gian hạnh phúc của mình... Vài năm gần đây, chị thường nói thêm, “Cầm được cuốn sách lên thì cũng vừa buồn ngủ...” Mặc dù ưu tiên cho sách-báo, chị không thích đọc các tờ nhật

báo Việt ngữ. Có nhiều lý do khác nhau, thí dụ tin trong nước Mỹ hay tin thế giới thì chậm hẳn so với TV hoặc với tờ The OC Register mỗi sáng tinh mơ đã được ném vào cổng nhà; hoặc các quảng cáo thương mại ngậy ngô như trên tíc, thách thức người đọc... Dầu sao, tờ báo Việt ngữ mỗi ngày nằm trên bàn giấy, chị vẫn luôn lướt qua đủ mọi bài viết. Có khi cắt giữ một bài thơ cũ, có khi bàn thần nhìn tấm ảnh của một kiếp người gian nan đang la lét trên đất mẹ mà ruột thắt lại...

Cách đây độ một-hai năm, hay lâu hơn không chừng, khi lướt qua một trang báo của tờ NV, chị ngừng lại ở cái góc có bài viết về cuốn Nineteen Eighty-Four (1984) của George Orwell. Vui như gặp cố tri, chị đọc vội vã. George Orwell của Animal Farm. Đọc Animal Farm dễ dàng chừng nào thì đọc Nineteen Eighty-Four khó khăn hơn chừng ấy... theo ý của riêng chị. Chị nhớ đã bỏ lững cuốn sách ấy một thời gian trước khi tự nhủ, “Cũng như mọi việc khác, mình không thể không hoàn tất”. Chị nhớ mình nói với con gái, “Đọc cuốn này khá chán, dù những điều George Orwell viết rất thâm thúy...” Vậy mà cái người viết về cuốn “1984” này, với tư cách là một độc giả, đã làm tròn trịa những góc cạnh sẵn sù còn vương trong ký ức, đã làm cho trí nhớ và cảm nhận của chị về “1984” bỗng trơn tru, nhẹ hẫng. Chị nhìn lên chính giữa bài, đọc tên người viết: Trần Doãn Nho. Cái tên khá quen thuộc với chị, nhưng đồng thời không để lại dấu ấn sâu đậm nào cho đến hôm ấy...

Từ ngày ấy, mỗi khi gặp một bài có tính cách “điểm sách” hay “phê bình” của ông ta, chị đều đọc cẩn thận,

báo Việt ngữ. Có nhiều lý do khác nhau, thí dụ tin trong nước Mỹ hay tin thế giới thì chậm hẳn so với TV hoặc với tờ The OC Register mỗi sáng tinh mơ đã được ném vào cổng nhà; hoặc các quảng cáo thương mại ngậy ngô như trên tíc, thách thức người đọc... Dầu sao, tờ báo Việt ngữ mỗi ngày nằm trên bàn giấy, chị vẫn luôn lướt qua đủ mọi bài viết. Có khi cắt giữ một bài thơ cũ, có khi bàn thần nhìn tấm ảnh của một kiếp người gian nan đang la lét trên đất mẹ mà ruột thắt lại...

Cách đây độ một-hai năm, hay lâu hơn không chừng, khi lướt qua một trang báo của tờ NV, chị ngừng lại ở cái góc có bài viết về cuốn Nineteen Eighty-Four (1984) của George Orwell. Vui như gặp cố tri, chị đọc vội vã. George Orwell của Animal Farm. Đọc Animal Farm dễ dàng chừng nào thì đọc Nineteen Eighty-Four khó khăn hơn chừng ấy... theo ý của riêng chị. Chị nhớ đã bỏ lững cuốn sách ấy một thời gian trước khi tự nhủ, “Cũng như mọi việc khác, mình không thể không hoàn tất”. Chị nhớ mình nói với con gái, “Đọc cuốn này khá chán, dù những điều George Orwell viết rất thâm thúy...” Vậy mà cái người viết về cuốn “1984” này, với tư cách là một độc giả, đã làm tròn trịa những góc cạnh sẵn sù còn vương trong ký ức, đã làm cho trí nhớ và cảm nhận của chị về “1984” bỗng trơn tru, nhẹ hẫng. Chị nhìn lên chính giữa bài, đọc tên người viết: Trần Doãn Nho. Cái tên khá quen thuộc với chị, nhưng đồng thời không để lại dấu ấn sâu đậm nào cho đến hôm ấy...

Từ ngày ấy, mỗi khi gặp một bài có tính cách “điểm sách” hay “phê bình” của ông ta, chị đều đọc cẩn thận,

để xem mình có sai lầm không khi có cái ấn tượng rằng đó là một người đọc nghiêm trang và biết cảm nhận sâu sắc... Hầu như chị chưa hề thất vọng, từ đó đến nay.

Tháng trước anh THT gửi qua email một tác phẩm của Trần Doãn Nho, “Em đọc và cho ý kiến với tư cách là nữ độc giả nghe! Lâu nay toàn mấy ông viết cảm tưởng thôi hà.” Trời, cuốn sách dày trên 500 trang, dạng ebook. Anh THT không biết chị là “hai lúa”. Chị dùng computer thành thạo chỉ trong bàn giấy của chị. Ra khỏi việc làm “kiếm sống hàng ngày”, cầm đến cell phone hay rờ vào computer là “đụng đầu hự đó”. Chưa kể chị không thích, không có thói quen đọc sách trên computer. Con gái hỏi, “Mẹ muốn con bỏ vào kindle để đọc cho tiện không?” Chị ngần ngừ, “Thôi, để mẹ đọc lẹ lẹ xem có viết được gì không...”

Đọc lẹ lẹ, quả thế thật. Thoạt đầu chị kéo “con chuột” rẹt rẹt, những trang giấy nhảy tới nhảy lui, có khi biến mất khỏi màn hình... Chị khổ sở bực dọc tìm kiếm, lúi cuồn sách trở lại... “Dặm Trường”, à, nghe hai chữ đó thôi là liên tưởng ngay tới “thân gái dặm trường”. Chị lướt qua vài trang đầu, biết tên nhân vật chính, nhân vật phụ, bối cảnh xã hội... Rồi ngưng, trở về với bao thứ phải chu toàn, ở office, ở nhà... Rồi cũng đến lúc cầm được cuốn Thư Quán Bản Thảo số mới nhất, chị thấy một đoạn truyện đăng trong đó, trích từ Dặm Trường. Đọc, và chợt thấy một cảm giác gần gũi, thông hiểu, như gặp lại các người quen đã cùng lớn lên với nhau, đã sống qua với nhau những cảnh ngộ rất đặc biệt... Đã quyết định, chị loay hoay tìm cuốn Dặm Trường trong computer...

để xem mình có sai lầm không khi có cái ấn tượng rằng đó là một người đọc nghiêm trang và biết cảm nhận sâu sắc... Hầu như chị chưa hề thất vọng, từ đó đến nay.

Tháng trước anh THT gửi qua email một tác phẩm của Trần Doãn Nho, “Em đọc và cho ý kiến với tư cách là nữ độc giả nghe! Lâu nay toàn mấy ông viết cảm tưởng thôi hà.” Trời, cuốn sách dày trên 500 trang, dạng ebook. Anh THT không biết chị là “hai lúa”. Chị dùng computer thành thạo chỉ trong bàn giấy của chị. Ra khỏi việc làm “kiếm sống hàng ngày”, cầm đến cell phone hay rờ vào computer là “đụng đầu hự đó”. Chưa kể chị không thích, không có thói quen đọc sách trên computer. Con gái hỏi, “Mẹ muốn con bỏ vào kindle để đọc cho tiện không?” Chị ngần ngừ, “Thôi, để mẹ đọc lẹ lẹ xem có viết được gì không...”

Đọc lẹ lẹ, quả thế thật. Thoạt đầu chị kéo “con chuột” rẹt rẹt, những trang giấy nhảy tới nhảy lui, có khi biến mất khỏi màn hình... Chị khổ sở bực dọc tìm kiếm, lúi cuồn sách trở lại... “Dặm Trường”, à, nghe hai chữ đó thôi là liên tưởng ngay tới “thân gái dặm trường”. Chị lướt qua vài trang đầu, biết tên nhân vật chính, nhân vật phụ, bối cảnh xã hội... Rồi ngưng, trở về với bao thứ phải chu toàn, ở office, ở nhà... Rồi cũng đến lúc cầm được cuốn Thư Quán Bản Thảo số mới nhất, chị thấy một đoạn truyện đăng trong đó, trích từ Dặm Trường. Đọc, và chợt thấy một cảm giác gần gũi, thông hiểu, như gặp lại các người quen đã cùng lớn lên với nhau, đã sống qua với nhau những cảnh ngộ rất đặc biệt... Đã quyết định, chị loay hoay tìm cuốn Dặm Trường trong computer...

Bắt đầu đọc cuốn sách từ mấy trang cuối, chị hoang mang theo nỗi bất loạn của người tù tên Lục. Tại sao lại như thế? Chị kiên nhẫn trở lại những trang đầu, và chỉ cần hai ngày để xong hết cuốn sách dày gần 500 trang.

Dặm trường của Trần Doãn Nho không phải là những “dặm trường” cá biệt trong quá khứ xa xưa, khi mà xã hội còn được luật pháp bảo vệ và đạo đức hướng dẫn trong chừng mực nào đó; cũng không phải là những “dặm trường” cá biệt chỉ đủ để làm nên một thiên tiểu thuyết mà khi buông quyển sách xuống, người ta có thể buồn-vui-thương-giận theo nỗi truân chuyên của một phận đàn bà, nhưng khó lòng tìm thấy một cái gì chung trong bối cảnh của câu chuyện kia. Thân gái dặm trường. Phận đàn bà của Trần Doãn Nho trong Dặm Trường là những mảnh đời thực mà chị từng nghe, từng thấy trong hơn mười năm sống dưới sự cai trị của Cộng Sản Bắc Việt sau khi miền Nam sụp đổ. Đó cũng là mười năm cam go nhất của miền Nam—để người đã từng biết cộng sản càng thêm cay đắng và người ngây thơ chưa biết cộng sản là gì thì lại đắng cay hơn.

Các nhân vật trong Dặm Trường lớn hơn chị nhiều ở cùng những ngày tháng đó, nhưng kỷ niệm của họ cũng là kỷ niệm của các ông anh bà chị trong gia đình, của những người bạn lớn thường xuyên lui tới căn nhà có cánh công xám của thời thiếu nữ an nhàn mơ mộng. Những cuốn sách mà Hồng, Lục... nhắc tới là những tác phẩm chị ưa thích. Tên một quyển truyện vừa nhắc thấy trên trang giấy của Dặm Trường thì đầu chị đã bật

Bắt đầu đọc cuốn sách từ mấy trang cuối, chị hoang mang theo nỗi bất loạn của người tù tên Lục. Tại sao lại như thế? Chị kiên nhẫn trở lại những trang đầu, và chỉ cần hai ngày để xong hết cuốn sách dày gần 500 trang.

Dặm trường của Trần Doãn Nho không phải là những “dặm trường” cá biệt trong quá khứ xa xưa, khi mà xã hội còn được luật pháp bảo vệ và đạo đức hướng dẫn trong chừng mực nào đó; cũng không phải là những “dặm trường” cá biệt chỉ đủ để làm nên một thiên tiểu thuyết mà khi buông quyển sách xuống, người ta có thể buồn-vui-thương-giận theo nỗi truân chuyên của một phận đàn bà, nhưng khó lòng tìm thấy một cái gì chung trong bối cảnh của câu chuyện kia. Thân gái dặm trường. Phận đàn bà của Trần Doãn Nho trong Dặm Trường là những mảnh đời thực mà chị từng nghe, từng thấy trong hơn mười năm sống dưới sự cai trị của Cộng Sản Bắc Việt sau khi miền Nam sụp đổ. Đó cũng là mười năm cam go nhất của miền Nam—để người đã từng biết cộng sản càng thêm cay đắng và người ngây thơ chưa biết cộng sản là gì thì lại đắng cay hơn.

Các nhân vật trong Dặm Trường lớn hơn chị nhiều ở cùng những ngày tháng đó, nhưng kỷ niệm của họ cũng là kỷ niệm của các ông anh bà chị trong gia đình, của những người bạn lớn thường xuyên lui tới căn nhà có cánh công xám của thời thiếu nữ an nhàn mơ mộng. Những cuốn sách mà Hồng, Lục... nhắc tới là những tác phẩm chị ưa thích. Tên một quyển truyện vừa nhắc thấy trên trang giấy của Dặm Trường thì đầu chị đã bật

ra tên tác giả. Một câu thơ vừa thốt ra bởi một nhân vật của Dạm Trường thì chị đã nói thắm tên thi sĩ. Có phải các thứ nhỏ nhất đó đã làm nên mối tương quan lớn giữa người viết và người đọc?

Đọc lẹ lẹ thật, nhưng chắc không mấy chi tiết trượt qua khỏi mắt chị. “Chìa tàu” hay “chè tàu”? Chín năm đầu đời như chồi non nảy mầm và được vun xới bởi mưa, bởi nắng, bởi sương mù xứ Huế, chị làm sao quên được những hàng rào được cắt xén để che chắn cái thế giới đằng sau nó? Những hàng “chè tàu”... Nhưng trong Dạm Trường “chìa tàu” được nhắc lại nhiều lần. Người sai chắc là chị... Nếu có dịp, sẽ hỏi.

Đọc lẹ lẹ thật, bởi các câu đối thoại quá thực; các địa danh quá gần gũi, các miêu tả từng nhân dáng-tính tình vẽ rõ từng đường nét trong trí chị, và trang nọ tiếp trang kia, giữa đồng giấy tờ công việc ngổn ngang, chị không muốn ngừng lại bàn tay rà rà “con chuột”... Thịnh thoảng nói chuyện với những người đã ra đi trước khi miền Nam sụp đổ, hoặc với những người không phải lính dềnh trên biển để đến “bến bờ tự do”, chị thường chun mũi cười, “À, quý vị may mắn thật đấy, nhưng cuộc đời quý vị thiếu sót nhiều lắm... Bao nhiêu kinh nghiệm chúng tôi có đã làm phong phú thêm đời sống của mình!!!” Nói, để mà nói thể thôi. Nói mạnh miệng bởi vì trong vô số sự tàn mạt của đời sống bị đổi thay, chị vẫn luôn được hưởng các ưu đãi của định mệnh--những thử thách của cuộc đời đã ngừng lại ở các giới hạn mà Thượng Đế đã nhân từ vạch ra trên trán chị. Ung dung, tự tin và kiêu hãnh ngời giữa những chữ “nhân phẩm và đạo đức”, mỗi khi bắt gặp sự yếu đuối hay sai lầm của người khác, chị

ra tên tác giả. Một câu thơ vừa thốt ra bởi một nhân vật của Dạm Trường thì chị đã nói thắm tên thi sĩ. Có phải các thứ nhỏ nhất đó đã làm nên mối tương quan lớn giữa người viết và người đọc?

Đọc lẹ lẹ thật, nhưng chắc không mấy chi tiết trượt qua khỏi mắt chị. “Chìa tàu” hay “chè tàu”? Chín năm đầu đời như chồi non nảy mầm và được vun xới bởi mưa, bởi nắng, bởi sương mù xứ Huế, chị làm sao quên được những hàng rào được cắt xén để che chắn cái thế giới đằng sau nó? Những hàng “chè tàu”... Nhưng trong Dạm Trường “chìa tàu” được nhắc lại nhiều lần. Người sai chắc là chị... Nếu có dịp, sẽ hỏi.

Đọc lẹ lẹ thật, bởi các câu đối thoại quá thực; các địa danh quá gần gũi, các miêu tả từng nhân dáng-tính tình vẽ rõ từng đường nét trong trí chị, và trang nọ tiếp trang kia, giữa đồng giấy tờ công việc ngổn ngang, chị không muốn ngừng lại bàn tay rà rà “con chuột”... Thịnh thoảng nói chuyện với những người đã ra đi trước khi miền Nam sụp đổ, hoặc với những người không phải lính dềnh trên biển để đến “bến bờ tự do”, chị thường chun mũi cười, “À, quý vị may mắn thật đấy, nhưng cuộc đời quý vị thiếu sót nhiều lắm... Bao nhiêu kinh nghiệm chúng tôi có đã làm phong phú thêm đời sống của mình!!!” Nói, để mà nói thể thôi. Nói mạnh miệng bởi vì trong vô số sự tàn mạt của đời sống bị đổi thay, chị vẫn luôn được hưởng các ưu đãi của định mệnh--những thử thách của cuộc đời đã ngừng lại ở các giới hạn mà Thượng Đế đã nhân từ vạch ra trên trán chị. Ung dung, tự tin và kiêu hãnh ngời giữa những chữ “nhân phẩm và đạo đức”, mỗi khi bắt gặp sự yếu đuối hay sai lầm của người khác, chị

vẫn thường tự hỏi , nếu định mệnh không khoan dung, nếu Thượng Đế không rộng lượng với mình, liệu mình có sống khác kẻ kia chăng? Khi đọc Dặm Trường, chị hốt hoảng theo bao lần xuôi tay giữa hoàn cảnh nghiệt ngã của người phụ nữ trong truyện. Và một lần nữa, chị ý thức được rằng, những đau đớn khốn khổ kia chẳng bao giờ là phân bón làm cho cây trái xanh tươi, chẳng bao giờ là hoa lá cho kiếp người thêm phong phú như mình từng lớn lối. Nạn nhân của chế độ và của lớp người đã man cuồng bạo, cuối cùng chỉ là thân cây bị đốn gục, chồi non bị chà đạp, lót đường cho một thứ chủ nghĩa hoang tưởng, nhằm nhí, và cuối cùng tan nát trong bùn lầy. Những trang cuối của Dặm Trường không hề có một chút hơi hướm nào của “happy ending”. Người đàn ông hiền lành thật thà bước vào nhà tù lần nữa cũng chỉ vì sự thật thà vẫn còn tồn tại trong cuộc đời thảm hại của anh. Ba đứa nhỏ con anh lưu lạc phương nào? Làm sao để chúng sống còn giữa cảnh nhiều nhưong? Nhân vật chính, thân gái dặm trường, gặp lại chồng trong tù giữa hoàn cảnh vô cùng lạ lùng, trớ trêu, nhuốm sự tàn khốc của chính bản năng mình. Chị mơ hồ nghĩ đó là giấc mơ của Lục, nhưng đồng thời nhận ra đây thật là cảnh thực... Một sự thực “bàng hoàng, bất chợt và đau đớn...”

Nhân loại đã có bao nhiêu nghệ sĩ đã để lại các tác phẩm của họ như là “nhân chứng của thời đại”. Ngày nào đó, khi mà thế hệ của tác giả, của lớp người trẻ hơn, trẻ hơn nữa, lần lượt ra đi, thì Dặm Trường sẽ là “nhân chứng của thời đại”-- thời sau biến cố 30 tháng tư 1975. Từ kiểu nói, ngôn ngữ, cách ứng xử của dân chúng hai miền Nam-Bắc, từ vấn đề tù cải tạo đến đổi tiền, buôn lậu, đánh tư sản, vượt biên... (rất nhiều thứ

vẫn thường tự hỏi , nếu định mệnh không khoan dung, nếu Thượng Đế không rộng lượng với mình, liệu mình có sống khác kẻ kia chăng? Khi đọc Dặm Trường, chị hốt hoảng theo bao lần xuôi tay giữa hoàn cảnh nghiệt ngã của người phụ nữ trong truyện. Và một lần nữa, chị ý thức được rằng, những đau đớn khốn khổ kia chẳng bao giờ là phân bón làm cho cây trái xanh tươi, chẳng bao giờ là hoa lá cho kiếp người thêm phong phú như mình từng lớn lối. Nạn nhân của chế độ và của lớp người đã man cuồng bạo, cuối cùng chỉ là thân cây bị đốn gục, chồi non bị chà đạp, lót đường cho một thứ chủ nghĩa hoang tưởng, nhằm nhí, và cuối cùng tan nát trong bùn lầy. Những trang cuối của Dặm Trường không hề có một chút hơi hướm nào của “happy ending”. Người đàn ông hiền lành thật thà bước vào nhà tù lần nữa cũng chỉ vì sự thật thà vẫn còn tồn tại trong cuộc đời thảm hại của anh. Ba đứa nhỏ con anh lưu lạc phương nào? Làm sao để chúng sống còn giữa cảnh nhiều nhưong? Nhân vật chính, thân gái dặm trường, gặp lại chồng trong tù giữa hoàn cảnh vô cùng lạ lùng, trớ trêu, nhuốm sự tàn khốc của chính bản năng mình. Chị mơ hồ nghĩ đó là giấc mơ của Lục, nhưng đồng thời nhận ra đây thật là cảnh thực... Một sự thực “bàng hoàng, bất chợt và đau đớn...”

Nhân loại đã có bao nhiêu nghệ sĩ đã để lại các tác phẩm của họ như là “nhân chứng của thời đại”. Ngày nào đó, khi mà thế hệ của tác giả, của lớp người trẻ hơn, trẻ hơn nữa, lần lượt ra đi, thì Dặm Trường sẽ là “nhân chứng của thời đại”-- thời sau biến cố 30 tháng tư 1975. Từ kiểu nói, ngôn ngữ, cách ứng xử của dân chúng hai miền Nam-Bắc, từ vấn đề tù cải tạo đến đổi tiền, buôn lậu, đánh tư sản, vượt biên... (rất nhiều thứ

nữa mà chị không thể nhớ hết) sẽ là những trang sử quý giá cho bất cứ ai muốn tìm thấy những thước phim tài liệu trung thực.

Dặm Trường--có người đàn bà nào chọn lựa bước đường xa xăm mù mịt đầy bóng tối kinh hoàng? Chỉ định mệnh oan nghiệt núp sau lưng mới có thể xô đẩy người ta té nhào vào con đường đó. Và núp sau lưng cái định mệnh ấy chính là bàn tay dơ bẩn, dối trá, tàn bạo của những kẻ tự nhận mình là anh em, là người “đồng chí hướng”. Có hy vọng nào cho dân tộc chị vẫn còn phải đi trên con đường mù mịt đó không? Con đường nào rồi cũng phải chấm dứt, liệu chúng ta có thể thấy một chỗ quẹo sáng sủa hơn ở cuối con đường?

THÚY PHƯƠNG

nữa mà chị không thể nhớ hết) sẽ là những trang sử quý giá cho bất cứ ai muốn tìm thấy những thước phim tài liệu trung thực.

Dặm Trường--có người đàn bà nào chọn lựa bước đường xa xăm mù mịt đầy bóng tối kinh hoàng? Chỉ định mệnh oan nghiệt núp sau lưng mới có thể xô đẩy người ta té nhào vào con đường đó. Và núp sau lưng cái định mệnh ấy chính là bàn tay dơ bẩn, dối trá, tàn bạo của những kẻ tự nhận mình là anh em, là người “đồng chí hướng”. Có hy vọng nào cho dân tộc chị vẫn còn phải đi trên con đường mù mịt đó không? Con đường nào rồi cũng phải chấm dứt, liệu chúng ta có thể thấy một chỗ quẹo sáng sủa hơn ở cuối con đường?

THÚY PHƯƠNG

GIỮA TÒA SOẠN VÀ THÂN HỮU

Tòa soạn nhắn tin:

- TQBT số 81 bị trả về hai tập. Lý do :nhãn (label) ghi địa chỉ bị tróc. Chúng tôi không thể biết địa chỉ nào để gửi lại. Vậy quý bạn nào nếu chưa nhận được TQBT số 81 xin tin cho chúng tôi biết. Xin cảm ơn trước.

Cáo lỗi

- Số 81 có rao trước là số này (82) sẽ có chủ đề về những người làm văn học nghệ thuật nằm xuống trong chiến tranh. Nhưng bài vở vẫn chưa đầy đủ. Nay chúng tôi dời lại số sau (83) để có nhiều thì giờ hơn trong việc sưu tập. Mong sự tiếp tay của quý bạn. Xin thành thật cáo lỗi.

GIỮA TÒA SOẠN VÀ THÂN HỮU

Tòa soạn nhắn tin:

- TQBT số 81 bị trả về hai tập. Lý do :nhãn (label) ghi địa chỉ bị tróc. Chúng tôi không thể biết địa chỉ nào để gửi lại. Vậy quý bạn nào nếu chưa nhận được TQBT số 81 xin tin cho chúng tôi biết. Xin cảm ơn trước.

Cáo lỗi

- Số 81 có rao trước là số này (82) sẽ có chủ đề về những người làm văn học nghệ thuật nằm xuống trong chiến tranh. Nhưng bài vở vẫn chưa đầy đủ. Nay chúng tôi dời lại số sau (83) để có nhiều thì giờ hơn trong việc sưu tập. Mong sự tiếp tay của quý bạn. Xin thành thật cáo lỗi.